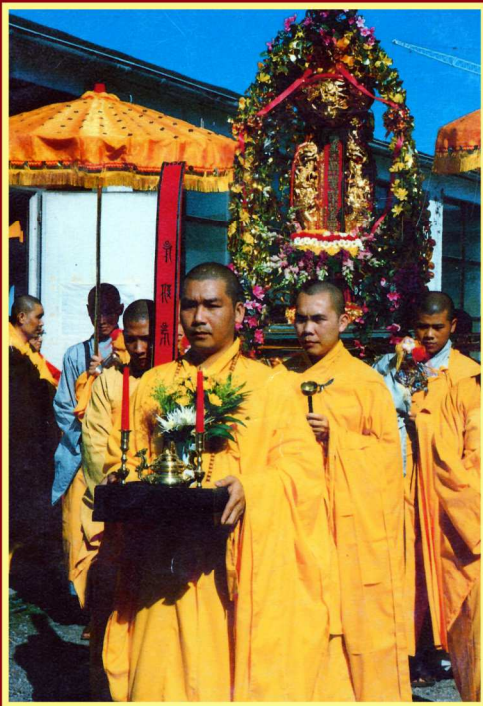


THÍCH NHƯ ĐIỂN

Chùa **VIÊN GIÁC**



Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam
Tại Cộng Hòa Liên Bang Đức Xuất Bản 1994

THÍCH NHƯ ĐIỀN

**CHÙA
VIÊN GIÁC**



**PHẬT LỊCH 2538 – 1994
TRUNG TÂM VĂN HÓA XÃ HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC XUẤT BẢN**

"Chùa Viên Giác"

là tác phẩm thứ 18 của Thượng Tọa Thích Như Điển. Sách này được xuất bản năm 1994, do sự tài trợ về tài chánh của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức.

Sách viết về sự hình thành cũng như xây dựng Chùa Viên Giác kể từ khi vận động mua đất (1984) cho đến nay, sau đúng 10 năm thi công và thực hiện. Sách được viết lần này hoàn toàn bằng tiếng Việt và sang năm 1995 sách này sẽ được chuyển dịch ra Đức ngữ.

Phần đánh máy và trình bày do Đạo hữu Hiền Sanh và Đạo hữu Như Thân thực hiện. Phần kỹ thuật ấn loát do các anh em công quả tại chùa in ấn và đóng thành sách.

Sách in xong và nộp lưu chiểu tại Thư viện Quốc gia Cộng Hòa Liên Bang Đức ngày 31.12.1994.

MỤC LỤC

- Lời mở đầu	6
- Vào sách	10

PHẦN I

● Giai đoạn I	21
- Vận động xây chùa	
● Giai đoạn II	
- Giai đoạn thi công xây cất chùa	33
● Giai đoạn III	
- Xây cất Tây và Đông Đường	53
● Giai đoạn IV	
- Chuẩn bị 4 lễ lớn trong năm	60
- Đại Lễ Khánh Thành	82
- Niềm Vui đã trọn	99
- Tân Viên Giác tự	114
- Ánh đạo vàng trên thành phố mang tên màu lục diệp	121
- Buổi sinh hoạt văn hóa đầu tiên tại chùa Viên Giác	121
- Đại lễ khánh thành Tân Viên Giác tự qua bài chí Đức	155
● Giai đoạn V	
- Những pháp khí, pháp cụ thờ tại chùa	161
● Giai đoạn. VI	
- Phần thi công của người Việt và những Phật Tử công quả	171
- Thư gửi Thầy	193
- Xây dựng Bảo Tháp và sân thượng	

- Giai đoạn VII
 - Lót gạch bãi đậu xe, làm hồ sen 215
- Giai đoạn VIII
 - Hình thức bên ngoài và hàng rào chung quanh chùa 218
 - Tuổi ấu thơ 221
 - Thời kỳ niên thiếu 231
 - Tuổi thanh niên
 - Những thuận duyên và nghịch cảnh 254
 - Những bàn tay xây dựng cho ngôi chùa 265
 - Những viên ngọc quý tại chùa 275
 - Truyền thanh, truyền hình, báo chí, tạp chí... đã viết về chùa Viên Giác 281
 - Nhân cách sống của một người tăng sĩ 289

PHẦN II

- Về việc xây chùa 295
- Tân Viên Giác tự 304
- Diễn tiến lễ đặt viên đá đầu tiên xây chùa Viên Giác 337
- Giác ngộ đạo tràng 343
- Ban Hưng Công giỏi đáp thắc mắc 346
- Chương trình một viên gạch & một viên ngói xây chùa Viên Giác 348
- Tâm thư kêu gọi 350
- Diễn tiến xây chùa Viên Giác 355
- Lễ thượng lương 381
- Tôi đi khất thực 384
- Những tấm lòng vàng 390
- Lễ hoàn nguyện 396

PHẦN III

- Hình Ảnh

LỜI MỞ ĐẦU

Thông thường ở bất cứ quyển sách nào cũng có lời mở đầu của chính tác giả, hoặc lời giới thiệu của một người nào đó cho tác phẩm sắp được ra đời. Nay cũng nằm trong thông lệ ấy, tôi viết lời nói đầu cho quyển sách năm nay lấy tên là: "CHÙA VIÊN GIÁC", một quyển sách bằng tiếng Việt mà bao nhiêu người đã chờ đợi.

Đầu năm 1994, tôi được điện thoại của Bộ Nội Vụ Liên Bang Đức mời xuống Bonn để thảo luận về một số dự án mà Bộ đã giúp chùa trong 15 năm qua cũng như những năm sắp tới. Ông Dr. Dammemann có nói với tôi rằng: Làm sao ông ta có thể biết được trọn vẹn sự sinh hoạt của chùa? Tôi trả lời rằng:

- Ông có thể đọc nơi tác phẩm của tôi, nhan đề là "CHÙA VIÊN GIÁC"; nhưng chắc chắn năm 1995 sách này mới được dịch ra tiếng Đức. Ông ta tỏ vẻ hài lòng; nhưng có lẽ sự chờ đợi hơi lâu. Lý do dễ hiểu là quyển sách này quá dày, ít nhất cũng trên 500 trang phần tiếng Việt, nếu in chung phần tiếng Đức vào đây e rằng sẽ lên đến 1.000 trang cũng không chừng, mỗi lần đọc khó khăn lắm. Do đó tôi đề nghị in riêng ra 2 thứ tiếng khác nhau. Ai muốn đọc tiếng Việt cũng được mà muốn tham cứu thêm tiếng Đức cũng được. Chỉ có thời gian hơi cách xa nhau thôi.

Một tác phẩm được ra đời, nói lên hết tâm nguyện của người viết, về những gì đã xảy ra trong suốt thời gian 5 đến 10 năm kể từ khi vận động mua đất xây chùa cho đến nay, quả thật có quá nhiều điều để nói, để suy nghĩ, để luận bàn. Nhưng thời gian qua đi, những cái mới đến liên tiếp chập chùng, trong khi đó những cái cũ dễ chôn vùi vào dĩ vãng trong ký ức. Vì thế tìm lại dĩ vãng phải cần có thời gian và trí nhớ cũng như phải kiên trì với công việc này. Được nhân duyên lớn là mỗi

năm An Cư Kiết Hạ 3 tháng, từ sau rằm tháng tư đến rằm tháng bảy, mỗi buổi sáng tôi có ít nhất là 2 tiếng đồng hồ để viết sách sau thời công phu khuya và tọa thiền, khi tâm hồn mình thanh thản, yên tịnh. Nhờ thế mà mười mấy năm qua tôi đã viết được mười mấy tác phẩm. Nếu không có những mùa An Cư Kiết Hạ, chắc tôi cũng đã chẳng làm được một việc gì trong công việc này cả. Tác phẩm này đến với quý vị hoàn toàn không có tính cách khoe khoan hoặc bênh vực cho lý lẽ của người có trách nhiệm với ngôi chùa này mà chỉ để ghi lại những gì đã xảy ra trong suốt thời gian năm tháng xây cất, nhằm để lại một sử liệu nho nhỏ cho đời. Nếu mai này, ai đó có tìm đến ngôi chùa xưa, để bề tra cứu. Nó chỉ đơn giản thế thôi. Trong sách chắc chắn có nhiều chỗ lặp lại. Vì cùng một công việc, một sự kiện mà được nhắc tới ở nhiều thời điểm khác nhau nên không tránh khỏi việc trùng hợp và đôi khi có thể trái ngược nhau là khác. Nếu nhìn ra được những điểm ấy, xin quý vị góp ý cho.

Sách này tôi chia ra làm 3 phần. Phần I viết trong mùa An cư kiết hạ năm nay (1994). Phần II sưu tập lại tất cả những bài mà tôi đã viết và đăng rải rác trên tạp chí Viên Giác từ năm 1984 đến nay về việc xây chùa Viên Giác để quý vị độc giả có một cái nhìn thực tế những dữ kiện nhiều hơn. Phần III là những hình ảnh của ngôi chùa từ khi chỉ còn là một miếng đất trống cho đến ngày hôm nay khi Tân Viên Giác Tự đã hoàn thành. Công đức này có được, tôi xin cảm ơn tất cả quý Đạo Hữu, Phật Tử xa gần trong cũng như ngoài nước Đức, Phật Tử cũng như không Phật Tử; người Việt cũng như người Đức đã đóng góp công cũng như của để có được một ngôi chùa trị giá 9.000.000 Đức Mã tương đương với 5 triệu rưỡi Mỹ Kim, là một trong những chùa lớn nhất tại hải ngoại ngày nay, có một kiến trúc tân kỳ và có khả năng dung chứa nhiều ngàn người đã trở thành tài sản cũng như trụ sở của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu mà chúng tôi đại diện cho Tăng cũng như tín đồ Việt Nam tại Đức hiến dâng trong Lễ Khánh Thành năm 1991 và Lễ Hoàn Nguyên năm 1993 vừa qua. Bởi vì cảm nhận được rằng tất cả những gì trên thế gian này đều không thể thoát ra ngoài 4 nguyên lý chính là vô thường, khổ, không và vô ngã theo giáo lý của nhà Phật, nên tôi đã làm một bốn phần, như bao bốn phần khác trong cuộc đời. Xin hiểu đơn giản thế thôi và phải nhìn cuộc đời bằng cặp

mắt: như thị, như thị. Ai sanh ra trong cuộc đời này cũng đã chẳng mang theo được một vật gì, thì khi chết đi cũng chẳng đem theo được gì cả, mặc dầu trên suốt lộ trình sanh tử ấy chúng ta đã gây ra không biết bao nhiêu phước, đồng thời chúng ta cũng tạo không biết bao nhiêu tội, nên tài sản, của cải, danh vọng, địa vị cũng chỉ là ánh lửa, bóng trăng vậy thôi. Chỉ có nghiệp lực là quan trọng nhất, ta không muốn mang theo, nó cũng sẽ tận tụy suốt cả dòng thời gian phục vụ cho chính mình. Điềm then chốt là ở đó. Hiểu và phải thực hành chơn lý này, nên ngay cả bây giờ tôi cảm thấy tự tại ung dung trong cuộc sống hằng ngày.

Sở dĩ tác phẩm này thành hình được là nhờ sự tài trợ tài chánh của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức, mỗi năm như thế, tôi vẫn nhận được ân huệ này. Công đức ấy không thể nào quên mà phải thành thật nói rằng: Nếu không có những sự tài trợ cần thiết đó, chắc chắn rằng những tác phẩm này không thể nào đến tay quý vị được.

Xin tạ ơn Tam Bảo đã cho tôi một sức khỏe liên tục, từ năm này qua tháng nọ và một ý chí kiên cường để vượt qua biết bao nhiêu khó khăn trở ngại của cuộc đời. Lạy Phật cho con được tròn ước nguyện là sống phải làm xong bốn phận, sau này có ra đi chẳng ân hận một điều gì. Xin cảm ơn tất cả những người thân kẻ sơ bên mình, người cận sự cũng như kẻ viễn phương, dầu dưới hình thức nào, tôi cũng đã mang ơn của quý vị để hiện hữu trên cuộc đời này. Ôn nghĩa ấy quyết chẳng bao giờ quên.

Hai đấng sinh thành đã mang tôi vào đời, nuôi tôi khôn lớn, biết chọn lẽ phải đường ngay để bước vào con đường đạo. Công ơn cao như núi, rộng như biển ấy, chắc chắn muôn đời khó đền đáp được. Với những dòng chữ này, xin cảm ơn tất cả quý Thầy, quý Cô ở Đạo cũng như Đời đã giúp cho tôi biết được chữ viết, biết quan niệm sống trong cuộc đời, biết mình, biết người... đó là những chất liệu dưỡng sinh về tinh thần mà suốt cuộc hành trình trên đường sinh tử tôi vẫn cần đến. Xin cảm ơn tất cả những ai đã lưu tâm đến tác phẩm này và mong rằng sau khi đọc xong, xin quý vị cho biết một vài cảm tưởng hay ý kiến xây dựng thiết thực, quả cũng rất cần cho tác giả. Xin cảm ơn những vị đã tận tụy với tôi trong các khâu đánh máy, xem bài, làm phim, làm bảng kê, in, ấn, sắp thành sách v.v... để có được quyển sách trong nhà như thế này.

Lời cuối xin hướng về Tam Bảo, nếu quyển sách này có được phần lợi lạc nào ở phương diện tinh thần, xin hồi hướng lên Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho mọi việc được thành tựu viên mãn.

Đức Quốc, Viên Giác Tự

Mùa An Cư năm Giáp Tuất

Hannover, ngày 15 tháng 7 năm 1994 Tác giả cẩn chí

Thích Như Điền

VÀO SÁCH

Hôm nay là ngày 9 tháng 6 năm 1994 nhằm ngày mồng Một tháng Năm năm Giáp Tuất, sau khi làm lễ Bốc Tát tụng giới tại chánh điện, tôi trở lại Tăng phòng bắt đầu viết thiên ký sự về CHÙA VIÊN GIÁC trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay. Cứ mỗi năm mùa An Cư tôi cố gắng hoàn thành một tác phẩm. Ngoài ra nếu năm nào đó có thêm thời giờ, tôi lại viết thêm một vài quyển nữa. Chắc chắn năm nay tôi sẽ có 2 tác phẩm. Đó là tác phẩm này, hiện quý vị đang đọc và một quyển khác, nhan đề là: "GIỮA CHỖN CUNG VÀNG" để ghi lại chuyến hành trình sang xứ Phật Giáo Tích Lan trong thời gian qua. Nhiều người đã chờ đợi tác phẩm này từ lâu, nhưng sớm lắm cũng vào cuối năm 1994 sách mới hoàn chỉnh. Cũng vì có nhiều việc phải nói và viết trong sách này, nên đặc biệt năm nay chỉ in bằng tiếng Việt và sang năm 1995 sách này sẽ được dịch sang tiếng Đức và chỉ xuất bản bằng tiếng Đức, để người Đức có cơ hội hiểu biết thêm về Phật Giáo Việt Nam tại xứ này. Nhưng trước khi đi vào sách tôi xin nhắc lại một vài điều để quý vị hiểu thêm vì lý do nào có Chùa Viên Giác và có sự hiện diện của tôi ở nơi này. Trong sách này chắc chắn quý vị sẽ gặp nhiều chữ "tôi", điều đó không có nghĩa là cố ý; nhưng quý vị hãy xem như đó là một danh từ thông thường như bao nhiêu danh từ khác để gọi cho dễ hiểu mà thôi. Tôi vốn sinh ra từ nơi thôn quê hiền hòa, được dưỡng dục trong một cuộc sống đơn sơ chất phác và vì thế đôi khi lời văn cũng vụng về, mộc mạc. Vì tôi không là văn sĩ. Nếu có gì không ổn, kính mong quý vị lượng thứ cho. Người Nhật ngày nay có văn minh và giàu có nhất nhì trên thế giới, họ cũng chỉ thể hiện ở bản chất là những người nông dân cần cù của họ. Người Đức cũng vậy, ngày nay nhờ khoa học phát triển, họ sống có kỷ cương và giáo dục cao; nhưng bản chất của người Đức cũng là của những người thợ săn trong thời nguyên thủy sơ khai của đất trời vạn vật. Còn người Việt Nam thì sao? Cũng thoát thai từ nông thôn đồng ruộng và quen thuộc với chiến tranh quá nhiều trong suốt dòng

lịch sử mấy ngàn năm; nên có tánh lì lợm, khôn vẹt, cầu thả... để cốt cho xong việc. Đó là nhận xét khách quan của tôi. Dĩ nhiên có nhiều người khác còn nhận xét độc đáo hay hơn nữa; nhưng nơi tôi, chỉ giới hạn nơi những phạm trù ấy. Vào ngày Rằm tháng Năm năm 1964 là ngày tôi rời bỏ gia đình để vào chùa tu niệm. Tính đến năm nay (1994) đã đúng 30 năm rồi. Ngày ấy khi ra đi, cha mẹ, các anh chị tôi đều khóc thương tiếc nuối; riêng tôi, đã vui cười khôn tả, vì chính mình đã chiến thắng ở lứa tuổi 15 trong một cuộc sống tự lập hoàn toàn, không bị lệ thuộc vào cuộc sống gia đình gò bó nữa, và cũng kể từ ngày đó tôi đã chấp nhận con đường đạo như là một món ăn tinh thần không thể nào thiếu được. Những ngày tháng đầu tiên ở chùa Viên Giác, Hội An, và chùa Phước Lâm tại Quảng Nam, Thầy tôi có bảo là nên mua sách vở để đi học. Tôi có thưa lại với Thầy tôi rằng: - "Bach Thầy, đi tu rồi còn phải đi học làm gì nữa?" Thầy tôi mỉm cười vì sự ngây thơ của tôi. Tôi chỉ nghĩ đơn giản rằng và có lẽ bao nhiêu người Việt Nam khác cũng nghĩ thế. Nghĩa là khi đã cắt tóc đi tu, chỉ vui với kinh kệ, mõ chuông mà thôi. Thế là tôi đã lầm. Tôi đã bắt đầu đi học Trung học từ đạo ấy và học cho mãi đến bây giờ, cả đời lẫn đạo trong vòng 30 năm, tôi cảm thấy cũng còn kém cỏi và thiếu thốn nhiều lắm. Cho hay bẻ học mệnh mông vô cùng vô tận, còn sự hiểu biết của con người chỉ giới hạn nơi 4 bức tường thành.

Rời Việt Nam đi du học Nhật Bản năm 1972 tôi cũng chỉ nghĩ đơn giản là học xong Đại học trở về nước làm việc; nhưng ngày 30.4.1975 đã đến, tôi ngờ ngác chẳng biết tính sao. Để rồi ngày 22 tháng 4 năm 1977 một mình một bóng từ cõi Đông tôi đã bay sang Tây cũng chỉ dự định ở lại nước Đức này nhiều lắm là một năm, tránh đi không khí ô nhiễm của đất trời Tokyo thưở ấy và nhất là sự băng giá của tâm hồn, phải sống lạc lõng giữa một khối người chỉ biết có công việc và tiền bạc. Thế rồi tôi lại ra đi. Đến đây, đã chẳng nghĩ rằng phải ở lại đây, để rồi hơn 17 năm sau phải viết lại chặn đường của mình đi qua bằng muôn vạn nẻo, cho cuộc đời, cho nhân thế hậu lai có dịp biết đến một người từ cõi xa xăm Việt Nam muôn thuở đến đây ở và làm việc với người Việt cũng như Đức suốt 17 năm trường và theo tôi nghĩ rằng chắc cũng còn gắn bó với quý vị nhiều năm tháng nữa. Đó là những gì không muốn mà có, không cầu mà được. Và chẳng đó là do nghiệp lực hay nhân duyên? Chắc kiếp trước của tôi có nhân duyên gì với dân tộc

Đức này chẳng?, mà nay tôi phải ở lại đây? Thật sự ra ý niệm ở lại Đức để trở thành một người có quốc tịch Đức và làm việc cho Đức, trong tâm khảm tôi chưa bao giờ có. Nhưng tại sao vậy? Phải chăng Phật đã bỏ xứ? Phải chăng ở đây nhân đã thuận và duyên đã đầy đủ? Ở đời có nhiều người tính toán thật nhiều nhưng cuối cùng chẳng gặt hái được kết quả nào khả quan cả; ngược lại có kẻ chẳng tính gì cả mà việc gì cũng thành. Ngày xưa Đức Phật cũng thế. Xả bỏ tất cả thì được tất cả. Còn chúng ta cái gì cũng muốn có tất cả; nhưng thật ra chẳng nắm giữ được một cái gì. Đây là sự thật, đây là chứng minh; nhưng rất khó hiểu. Chứng minh như vậy chẳng khác nào nói về không khí, nói về một vật không thấy được; nhưng vẫn luôn luôn hiện hữu nơi ta. Nếu không có nó chắc chắn chúng ta sẽ không sống được.

Tôi là một Tăng sĩ Phật Giáo, chắc chắn tôi không thể nào tin những họa phước vu vơ; những gì không có chứng cứ; nhưng có nhiều cái nó đến với mình, thấy khó tin thật, nhưng nó vẫn đến. Ví dụ như khi còn học Tiểu học, tôi là đứa học trò dốt nhất lớp về mọi phương diện; nhưng khi đã đi tu rồi, từ Trung học lên đến Đại học, học rất thông suốt và đỗ đạt rất cao. Mỗi tháng tôi đều có bảng danh dự và mỗi năm hay lãnh nhiều phần thưởng khác nhau. Đó là gì vậy? Có thể trả lời do sự cố gắng, tận tụy v.v... hay cũng có thể những câu trả lời đó chưa đủ. Hoặc là nhờ phép Phật nhiệm mầu? Cũng có thể lắm? Đó là sự việc đã qua. Bây giờ đây, khi tôi ngồi nói chuyện với các vị chính trị gia lỗi lạc hay một vị Thủ Tướng nào đó, tôi lại nghĩ mình là một nông dân, tại sao lại có cơ hội này. Ai sắp đặt cho tôi điều đó. Ai đã làm cho tôi đầu thai vào một gia đình nhà nông của quê hương xứ Quảng, để làm gì và có mục đích gì đây?

Ngày cả hôm nay ngồi viết sách này tôi cũng không nghĩ là mình đã xây xong một ngôi chùa Viên Giác, khó tưởng tượng thật; nhưng đó là một sự hiện hữu. Và chẳng: sắc tức thị không, không tức thị sắc trong kinh Bát Nhã của nhà Phật lại đúng? Cuộc đời chẳng có gì cả ngoài sự biến đổi của cái có và không, của còn và mất, của được và thua v.v... Tôi biết mình còn sống, có ăn uống ngủ nghỉ, giảng dạy, làm việc, học hành; nhưng sự hiểu biết ấy giới hạn quá. Có nhiều cái nằm ra ngoài sự hiểu biết này như một số điểm tôi đã trình thưa với quý vị bên trên.

Suốt năm 1977 tôi học tiếng Đức tại Kiel, thời gian này cũng là thời gian do dự nhất của tôi, là nên trở về lại Nhật để tiếp tục học xong chương trình Cao học và Tiến sĩ hay ở lại Đức. Cuối cùng qua lời khuyên của Thượng Tọa Bảo Lạc ở Tokyo lúc bấy giờ và sự lựa chọn bởi chính tôi, nên đã ở lại Đức. Thịnh thoảng tôi vẫn có ý định về lại Nhật để học cho xong con đường học vấn; nhưng Thượng Tọa Minh Tâm nhiều lần có bảo tôi rằng:

- Có nhiều vị có nhiều bằng Tiến sĩ, nhưng đâu có làm được gì. Bằng cấp đâu phải là vấn đề quan trọng.

Tôi nghe câu đó để tự an ủi mình; nhưng tôi biết chắc chắn một điều, sống trong xã hội này mà thiếu học vấn, là một mất mát vô cùng to lớn. Vì xã hội đang đi tới chứ không đi lui. Nếu chúng ta tự dừng lại một chỗ, nghĩa là chúng ta dễ lọt ra ngoài lề của xã hội.

Ở lại Đức tôi thấy có nhiều niềm vui; nhưng những nỗi buồn cũng chẳng tha thứ cho tôi được. Cứ mỗi chiều ngồi nhìn qua cửa sổ của cư xá Sinh Viên thấy mưa bay lất phất; nhớ Đông Kinh khó tả. Mặc dầu nơi đó chẳng phải là quê hương của mình; nhưng dẫu sao đi nữa dư âm ngày cũ vẫn còn đây, chùa chiền bè bạn vẫn còn đó. Tôi không nhớ ai đã nói câu: "Thời gian là liều thuốc bổ để chữa trị mọi vết thương" thật rất đúng. Chỉ có thời gian mới giải quyết được mọi chuyện. Câu này có thể đúng 100%. Nếu không tin, quý vị hãy tập thử nghiệm lấy.

Ở Kiel một năm, sau đó được giấy nhập học của Đại Học Hannover, nên tôi đã nhờ Trâm và anh Châu lo chỗ ở tại Hannover để dọn về. Các anh em Sinh Viên tại Hannover đã thuê dùm tôi một căn nhà nằm tại đường Kestnerstr. số 37, ở trung tâm thành phố Hannover, gần đường Marienstr. Căn nhà này có lẽ cũng đã được xây cách đó 100 năm; nên vào Hè thì bên trong lạnh hơn bên ngoài và mùa Đông cả trong lẫn ngoài đều lạnh; nhưng mỗi lần nghĩ đến sự chịu đựng của người Nhật, tôi âm thầm cố gắng không than vãn. Lễ an vị Phật được cử hành vào ngày 2 tháng 4 năm 1978 có sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Minh Tâm từ Paris đến.

Nói là lễ an vị Phật, vì Phật lâu nay ở chưa yên, chứ thật ra căn nhà ấy không phải là chỗ để làm nhà hay Niệm Phật Đường chính thức; nhưng để có nơi lễ bái nguyện cầu, nên phải tạo ra một nơi có tên gọi là

Viên Giác để cho mọi người liên lạc về chùa và cũng để nhớ đến ngôi chùa của Sư phụ tôi tại quê hương có tên là Viên Giác.

Thời gian đầu này Phật Tử Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp là người cận kề và giúp đỡ tôi nhiều nhất, mãi cho đến năm 1992 thì nhân duyên tạm ngưng. 14 năm Thầy trò chia ngọt xẻ bùi, 14 năm gặp thắng duyên cũng nhiều; nhưng nghịch cảnh cũng không phải là ít. Rồi lại rẽ sang một lối đi khác. Đời có nhiều lối đi, mà Đạo cũng lại chập chùng không kém. Và chẳng tất cả đều do đủ duyên để hội tụ và thiếu duyên lại chia ly!

Sau đó chúng tôi thuê thêm một phòng bên cạnh để làm chánh điện; nhưng vào cuối tháng 12 năm 1978 ông Dr. Albrecht, Thủ Trưởng Tiểu Bang Niedersachsen lúc bấy giờ đã thu nhận người tỵ nạn đầu tiên đến Đức; nên nhu cầu Phật sự càng ngày càng nhiều. Tôi đã xin nghỉ một học kỳ tại Đại Học Hannover để đi đến Friedland vào bệnh viện Goettingen làm thông dịch, giúp đỡ bà con còn bơ vơ lúc ban đầu.

Trong thời gian làm thông dịch này, tôi đã hướng dẫn cho bà con mình những lễ nghi cần thiết về Tôn Giáo và thuở bấy giờ chính phủ Đức rất quan tâm đến người tỵ nạn, giúp đỡ một cách rất tận tình. Nhiều lúc tôi bị đài truyền hình và báo chí phỏng vấn. Nhưng đó lại là những nhân tố rất tốt lúc ban đầu để sau này có sự lưu tâm của chính quyền về tôn giáo của người tỵ nạn hiện theo.

Qua nhiều đám tang theo nghi lễ Phật Giáo, qua cuộc sống của người Tăng Sĩ lăn xả vào đời để làm xã hội, qua báo chí, truyền thanh, truyền hình v.v... một ngày đẹp trời năm 1979 chúng tôi được ông Dr. Geißler làm trong Bộ Nội Vụ Liên Bang Đức mời xuống để trình bày những hoạt động cụ thể của chùa và của cá nhân tôi cho người tỵ nạn. Phải thành thật mà nói, người tu ít thích chốn quan quyền; nhưng họ mời, thôi mình cứ đi, đâu có mất mát gì mà lo ngại.

Khi chúng tôi xuống Bonn, đã gặp ông Dr. Geißler và trình bày về những việc cụ thể mình đã làm và sẽ làm. Ông có hỏi là:

- Quý vị bây giờ cần gì nơi chúng tôi? Tôi trả lời rằng:

- Chúng tôi cần một nơi để lễ bái nguyện cầu và phương tiện để in ấn một tờ báo nhằm thông tin cho đồng bào Phật Tử khắp nơi tại xứ Đức.

Ông ta bảo rằng:

- Hãy về thuê mướn nơi chốn và tìm giá cả các máy móc của nhà in cũng như làm chương trình chi tiết chi thu trong những buổi lễ, sau đó gửi xuống đây, chúng tôi sẽ giúp đỡ quý vị. Về lại chùa, tôi cảm thấy vui vui; nhưng công việc lúc bấy giờ cũng bề bộn nên lại thôi đi, không liên lạc gì với ông Dr. Gießler nữa.

Chùng mây tháng sau, ông cho thư ký gửi lên một thư tiếp tục nữa nhắc lại là chính phủ muốn giúp những hoạt động từ thiện của tôi và giúp nơi sinh hoạt tinh thần cho đồng bào Phật Tử. Thế là chúng tôi bắt tay vào việc, kẻ đi tìm nhà để sửa lại làm chùa, người lo thủ tục v.v... cuối cùng cái gì đến cũng đã đến. Nhiều nhà thật đẹp có thể để ở nhưng lại không có nơi làm lễ cho số đông. Ngược lại có những hãng xưởng thật lớn cho thuê; nhưng lại không có chỗ ở. Sau đó, qua báo chí và người trung gian, chúng tôi đã tìm được một hãng cũ của ông Steinmann nằm tại số 35A đường Eichelkampstr. Hannover 81.

Chúng tôi chính thức dời Phật về đây vào dịp Tết năm 1980. Tiền thuê mỗi tháng lúc đó là 3.000 Đức Mã không kể tiền điện nước. Chính phủ Liên Bang đã giúp hằng tháng tiền thuê nhà này cho đến cuối năm 1991. Giữa năm 1985 số tiền thuê mỗi tháng là 3.300 Đức Mã thay vì 3.000 Đức Mã như trước. Ổn đức này của chính phủ Đức, người ty nạn chúng tôi, nhất là người Phật Tử không bao giờ dám quên.

Hồi đó chính phủ còn cho chúng tôi cả nhà máy in để in báo Viên Giác và một số máy bây giờ vẫn còn sử dụng được. Báo Viên Giác sở dĩ còn tồn tại cho đến ngày hôm nay, nếu không có sự trợ giúp của Chính phủ Liên Bang, chúng tôi không thể tồn tại được. Đây cũng là một ân rất trọng, mà riêng cá nhân tôi cũng như mọi người Việt Nam tại xứ này không được phép quên. Tờ Viên Giác những năm đầu tiên ra chừng 500 số, trong hiện tại, sau 15 năm, con số này đã lên đến 3.800 số.

Lễ An vị Phật được tổ chức vào Đại Lễ Phật Đản năm 1980 dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định và Thượng Tọa Thích Minh Tâm đến từ Pháp. Có khoảng 300 - 400 Phật Tử tham dự.

Về ngôi chùa này thoải mái hơn, có nơi nghỉ ngơi, làm việc, lễ bái v.v... đầu tiên Cô Diệu Niên, bây giờ xuất gia lấy Pháp tự là Hạnh Niệm và Phật Tử Thị Chánh Trương Tấn Lộc xin về làm công quả ở chùa. Tôi đã thuận để họ giúp việc, rồi Chị Nga cũng đến giúp việc và

đã đảm nhiệm việc văn phòng của chùa với tư cách thiện nguyện kể từ đó đến nay.

Mỗi năm tôi thường có những chuyến viếng thăm và làm lễ cho đồng bào khắp nơi tại nước Đức cũng như Âu Châu và cũng kể từ đó nhiều người Phật Tử biết đến chùa Viên Giác qua sách báo cũng như những hoạt động từ thiện xã hội khác. Vì thế nên số người tham dự những lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Tết ngày xưa là 300 - 500 người, bây giờ sau 17 năm phải nhân số này lên 10 lần. Ngày xưa ai cũng đi xe Bus hoặc xe lửa. Bây giờ mỗi lần lễ, xe hơi đến cả ngàn chiếc. Quả thật người Việt Nam chúng ta cũng siêng năng đâu kém gì những dân tộc khác trên thế giới; nhưng hiềm một nỗi là chiến tranh và hận thù vẫn triền miên dai dẳng trên quê hương, khiến cho mọi sinh hoạt, phát triển đều ngưng trệ lại. Chiến tranh, hận thù, nghi kỵ, giết chóc v.v... đã làm cho Việt Nam điêu tàn; nhưng chắc chắn trong tâm thức của người Việt Nam không vị kỷ mà hay tha thứ những lỗi lầm cho nhau. Hy vọng ở một ngày mai, nơi quê hương trời lại sáng. Cũng vì đi nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người nên cũng nghe được rất nhiều ý kiến. Có người bảo:

- Thưa Thầy, người Việt ở đây càng ngày càng nhiều, sao Thầy không xây một ngôi chùa cho có nơi nương tựa tinh thần?

- Chùa đã có rồi mà! Tôi trả lời như thế.

- Không! Con muốn nói là một ngôi chùa có công tam quan, có mái cong kia! như thế mới có thể giới thiệu nền văn hóa Á Châu cho người Đức chứ!

- Nhưng biết làm sao hơn, khi chung quanh mình chẳng có phương tiện gì. Và lại tôi cũng chưa muốn xây chùa trong lúc này. Lý do là tuổi đời cũng như Đạo còn quá nhỏ để làm một việc lớn. Hai nữa cũng chưa cần thiết lắm. Tôi trả lời thế.

Thế rồi thời gian cứ trôi qua, đến Phật Đản năm 1984 việc xây chùa lại được anh Nha sĩ Tô Vĩnh Hòa, anh Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu và anh Hồ Gia Hòa hồi thúc. Tôi cũng miễn cưỡng theo ý họ, phải thật tình mà nói thế. Vì lúc ấy tôi chưa muốn xây chùa. Anh Hồ Gia Hòa về lại thành phố Recklinghausen nơi mình ở, đề nghị với ông Thị Trưởng thành phố hiến đất cho chùa. Chúng tôi nghe được việc đó rất mừng, cả chùa đều kéo nhau đi xem đất. Có nơi cho; nhưng vị trí không hợp, vì xa lộ ba bên bốn bề, ồn ào huyên náo, mà chùa lại cần sự yên

tinh hơn. Có miếng đất cho thuê 99 năm. Như vậy có cái gì cũng không ổn. Vì người Việt Nam mình muốn mua cái gì là mua đứt luôn cho dễ giải quyết về sau. Nhưng tiền đâu? Đó là vấn đề chính. Sau khi xem đất về, ai cũng nản. Tôi thì lại chẳng thiết tha gì hơn nữa.

Đến giữa năm 1985 sau khi đi dự lễ khánh thành chùa Pháp Bảo tại Úc về, tôi có được điện thoại của chị Nguyễn Thị Hạnh về một kế hoạch mua đất làm chùa rất hay và sau đó tôi đã ứng dụng phương pháp này.

Phương pháp rất đơn giản. Nếu chùa cần 4 đến 5 ngàn thước đất để xây, cứ kêu gọi khan khan, khó có người cúng cho đủ. Vì Phật Tử Việt Nam ở Đức hầu hết còn nghèo. Không ai có thể bỏ ra một số tiền lớn để cúng vào việc này cả. Do đó nên chẻ nhỏ ra từng phần. Nghĩa là mỗi thước vuông đất bao nhiêu tiền, rồi kêu gọi mỗi người cúng một thước vuông, mỗi gia đình một thước vuông đất. Đây là kế hoạch tâm lý rất hay để vận động quần chúng hỗ trợ cho vấn đề này; nên tôi đã thấy có một cái gì đó có thể tiến tới được để bắt đầu xây chùa. Thế là tôi đi hỏi đất để mua, mà hỏi ai bây giờ? Biết đâu mà hỏi.

Tình cờ một hôm tôi đến nhà ông Steinmann để thăm, trong khi uống trà, tôi có nói về việc có ý định mua đất xây chùa. Ông ta bảo tại sao không mua mảnh đất đối diện bên kia đường để làm chùa. Tôi rất mừng; nhưng chưa biết giá cả bao nhiêu. Biết đâu đó là việc Phật đã sắp đặt sẵn.

Tục ngữ Âu Châu có câu: "Cứ 3 lần dọn nhà, giống một lần cháy nhà". Ở đây dọn chùa còn khổ hơn nữa. Đồ đạc chùa ngổn ngang trăm thứ, nếu dọn đi xa, quả là một nan đề. Nếu chùa xây được tại Hannover đối diện chùa cũ, quả là điều phước đức vô cùng.

Thế là tôi nhập cuộc, bắt đầu dò hỏi tông tích của miếng đất. Miếng đất này thuộc chủ hãng Béton Union Niedersachsen. Họ đang cần bán từ 4 đến 6.000 m². Nếu được thì bán hết 16.000 m² đất hiện có. Giá mỗi mét vuông là 135 Đức Mã. Tiền người trung gian ăn 3% của số tiền đất mình muốn mua. Nhưng trước khi mua cũng cần phải biết là đất này có xây chùa được không. Đó là vấn đề chính, ông Steinmann, người chủ cho thuê nhà, khẳng định rằng khu đất đó chắc chắn thuộc khu kỹ nghệ, có thể xây nhà thờ hoặc chùa được. Vì kinh nghiệm cho thấy có nhiều Thầy ở Mỹ sau khi mua nhà hoặc đất xong, không thể làm chùa

được. Vì nơi đó thuộc khu dân cư, không phải thuộc khu sinh hoạt công chúng. Những nơi có thể xây nhà thờ hoặc chùa được, là những vùng buôn bán và khu kỹ nghệ. Vì những nơi này không liên hệ đến sự yên tĩnh của cư dân; nhưng đa số quý Thầy mới đến các nước Âu Mỹ đều không để ý đến vấn đề này. Ở Việt Nam muốn xây chùa chỗ nào thì xây, đâu có ai phản đối. Vì là chùa của dân mà. Nhưng ở các nước Tây Phương lại khác hơn. Có nhiều người bảo, tại sao có nhiều nhà thờ trong phố, giống chuông inh ỏi suốt cả ngày đâu có sao? Đó là một việc khác. Vì đa số nhà thờ tại Âu Châu xây trước đây cả 5 - 7 trăm năm, các cư dân sau đó mới dọn đến ở chung quanh. Nên họ chấp nhận nhà thờ một cách dễ dàng. Và lại nhà thờ thuộc đạo của họ. Còn Đạo Phật, một tôn giáo còn quá xa lạ đối với người địa phương. Vì thế cần phải thận trọng.

Ngoài ra xây chùa phải cần một số điều kiện quan trọng khác nữa là chỗ đậu xe phải có. Phải gần nơi giao thông công cộng như xe lửa, xe Bus hoặc xe điện ngầm. Đây là những vấn đề tối quan trọng hơn là tiền bạc. Vì không phải ai cũng có xe hơi. Đa số người trẻ thì được. Nhưng những người già thì sao? Chùa phải làm sao dung hòa được mọi khuynh hướng mới được. Đó là những nan đề.

Tất cả những điều kiện trên, khu đất hiện tại của chùa Viên Giác đều thỏa đáng. Ở đây thuộc khu kỹ nghệ, có thể sinh hoạt công cộng được. Chùa cách trạm xe điện ngầm chừng 13 - 15 phút đi bộ và có 3 tuyến đường khác nhau hướng đến chùa. Gần xa lộ từ Berlin vào, từ Hamburg xuống, từ Goettingen lên và từ Dortmund qua. Như vậy chùa là nơi hội tụ của những điểm này.

Tại Hannover cũng có phi trường, tuy không lớn lắm; nhưng cũng là một phương tiện đặc biệt cho những khách ở xa đến. Danh từ Hannover rất quen thuộc, dễ kêu, dễ đọc. Dầu cho một bà cụ không rành tiếng Đức cũng có thể dùng xe lửa để đi đến Hannover và tiếng Hannover về cách phát âm không khó lắm, ai cũng có thể nói được. Đây cũng thuộc về tâm lý quần chúng.

Sau đó tôi điện thoại liên lạc với anh Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu để nhờ vẽ họa đồ cho một khu đất rộng chừng 4.000 mét vuông. Dĩ nhiên diện tích có thể sử dụng được chừng 3.000 mét vuông, còn 1.000

mét vuông còn lại dùng để làm bãi đậu xe và các vườn cảnh cũng như ao sen v.v...

Thế là anh bắt đầu vẽ họa đồ để xin phép xây cất và tôi bắt đầu lo việc vận động 1 mét vuông đất để xây chùa. Kết quả thật phần khởi về chương trình này. Có những buổi lễ Phật định kỳ tại các địa phương, Phật Tử đã hỗ trợ cả mấy trăm mét vuông. Mua 4.000 mét vuông, mỗi mét vuông 135 Đức Mã; như vậy phải cần 540.000 Đức Mã mới đủ, đó là chưa kể tiền người trung gian và tiền Luật sư.

Suốt năm 1985 và giữa năm 1986 chúng tôi đã vận động được khoản 350.000 Đức Mã. Đây là số tiền khá lớn; nhưng làm sao có đủ gần 200.000 Đức Mã nữa để ký tên mua đất. Lúc bấy giờ chẳng ai kiếm được kế hoạch gì thêm. Bấy giờ tôi phải cầu thần lực của chư Phật gia hộ. Sau một thời công phu sáng, tôi đã có ý nghĩ rằng phải liên lạc với người trung gian và ông chủ đất để đề nghị như sau: "Chúng tôi sẵn sàng mua 4.000 mét vuông đất của các ông, với giá đã thỏa thuận; nhưng xin cho chúng tôi trả tiền làm 2 lần. Lần đầu vào tháng 12 năm 1985 và lần thứ hai vào giữa năm 1986". Không ngờ chủ đất đã đồng ý.

Thế là chúng tôi đã mời quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ đến Luật sư Hoffschmidt cùng với chủ đất ký giấy tờ và chuyển trước 300.000 Đức Mã. Số còn lại 240.000 Đức Mã sẽ chuyển vào đầu năm 1986. Sau khi ký kết giấy tờ tại Luật sư, tôi đã mừng và cũng bắt đầu phải lo đi vận động tiếp. Một số "bảng công đức" về một mét vuông đất xây chùa gửi đi vận động khắp nơi tại Đức cũng như Âu Châu. Kết quả thật khả quan là đến mùa Hè năm 1986 chúng tôi đã đủ 240.000 Đức Mã để chòng tiền lần thứ 2. Quả thật phép Phật rất nhiệm mầu.

Thời gian, như bên trên tôi đã đề cập, quả là một liều thuốc chữa lành các bệnh nan y. Chỉ có thời gian mới giải quyết được tất cả. Các nhà quân sự và khoa học gia họ luôn luôn để ý đến một yếu tố thời gian. Vì thế làm bất cứ một vấn đề gì đừng bao giờ quên vấn đề này cả. Không ai theo mình suốt đời để dạy mình cả, mà chính mình phải tự học và tự dạy cho mình những kiến thức căn bản tối cần thiết ấy.

Cho tới bây giờ tôi luôn khẳng định với mọi người rằng: tôi là một người nông dân, không hơn không kém: mọi sự thành đạt của tôi đều do Phật lực hỗ trợ, đưa đẩy mà thành. Vì thế nên chữ "phép Phật nhiệm mầu" quý độc giả sẽ được nghe và thấy nhiều lần trong quyển

sách này. Vào khoảng tháng 4 năm 1987 giấy phép của Sở Xây Dựng thành phố Hannover đã cấp cho chùa một cách dễ dàng, không có một sửa đổi nào cả. Anh Lưu rất mừng về thành quả này; nhưng tôi thì rất lo, làm sao có thể xây cho nổi một đồ án to lớn như thế.

Thông thường một công trình kiến trúc công cộng phải được niêm yết nơi thành phố và đăng tải trên báo chí. Nếu trong vòng 3 tháng, không có ai phản đối, xem như dự án ấy được chấp nhận. Ở đây quả thật quyền của mỗi công dân thực sự có giá trị. Ở một số quốc gia khác chưa thể hiện trọn vẹn về vấn đề dân quyền này. Nếu có phản đối, chính là những người ở gần đó. Nhưng ở đây được cái may là ba bên bốn bề đều người của "phe ta" cả; nên đã chẳng xảy ra việc ấy. Trước mặt nhà là ông Steinmann, người chủ đã cho thuê nhà để làm chùa, cũng là người giới thiệu miếng đất này. Sau lưng chùa là ông chủ đất. Còn bên kia đường là một hãng công nghiệp. Như vậy là nhân đã tròn và duyên đã thuận. Vả lại thời ấy là thời của ông Dr. Albrecht làm Thủ Tướng của Tiểu Bang Niedersachsen, có lẽ ông đã bật đèn xanh cho dự án này thông qua một cách nhanh chóng. Ông ta, đối với người ty nạn như một người cha lành và đối với chùa Viên Giác là một đại ân nhân. Vì thế trên Đại Hồng Chung được đúc từ Đài Loan năm 1985, tôi có khắc vào chuông này là được đúc trong khi Thủ Tướng Albrecht tỵ nạn nhiệm. 500 hay 1.000 năm sau, ai là người Phật Tử ở tại nước Đức này, nếu chùa này còn tồn tại và quả Đại Hồng Chung này vẫn còn thì sẽ hiểu được điều ấy và không quên ơn đức này.

Giấy phép đã có, đất đã mua xong, bây giờ chùa bắt đầu sang một giai đoạn mới.

PHẦN MỘT

GIAI ĐOẠN MỘT

VẬN ĐỘNG XÂY CHÙA

Vào mùa Phật Đản năm 1987 chùa làm lễ đặt viên đá đầu tiên dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định, Thượng Tọa Thích Minh Tâm và Thượng Tọa Thích Minh Lễ. Trời hôm đó mưa giông, gió lộng, báo hiệu một điềm không lành. Khi Hòa Thượng đến xem vật đất thấy nước đọng. Hòa Thượng có nói rằng: "số Thầy Như Điền là số tụ thủy". Quả thật vậy. Vì tôi mạng hỏa nên hợp với thủy chẳng? hoặc ngược lại? Ngày xưa tôi chẳng tin khoa tử vi tướng số gì cả; nhưng sau những thử thách có kiểm chứng, tôi thấy khoa này không dở lắm. Dở hay hay là do người chấm số, không do nơi lá số, cách bàn số rất quan trọng.

Năm 1984 tôi có sang Canada, đã thuyết pháp tại chùa Quan Âm mây kỳ. Một hôm nọ, sau buổi giảng, có một ông cụ già, tuổi độ ngoại thất tuần đến hỏi tôi ngày sanh tháng đẻ và nơi chốn sinh ra. Tôi mỉm cười đáp: "Cụ xin để làm gì?" Ông ta bảo: "Để xem thử Thầy ra sao".

Cách 3 ngày sau đó ông ta mang đến cho tôi một lá số tử vi đoán về bốn mạng, sự nghiệp, học hành, huynh đệ, chùa chiền v.v...

Thuở ấy tôi không tin; nhưng bây giờ những gì ông cụ đã chấm năm 1984, sau 10 năm đều đúng đến 95% và mới đây ông cụ có chấm thêm cho tôi 10 năm nữa trong thời gian từ 1994 đến 2004. Cụ năm nay

đã 85 tuổi và chay tịnh hơn 60 năm, hằng ngày vui thú thiền định và trì kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật và hầu như không lấy việc xem tướng đoán mộng là chính. Ai nhờ cụ không xem; nhưng nếu ai đó, cụ thấy có cái gì đặc biệt thì cụ sẽ nghiên ngẫm lá số từ năm này qua tháng nọ.

Ví dụ cụ chăm cho tôi về cung điền trạch cụ có khuyên 4 khuyên tròn trên ấy bảo rằng: "Đây là số tốt đỉnh của thế gian". Cung điền trạch nằm ngay ở sao thái dương, mặt trời giữa trưa mà chiếu vào đây, là lá số ít ai bì. Nhưng mệnh không có chính tinh. Chỉ làm việc phụng sự cho đời mà không vị ngã. Lúc đó tôi chưa chủ trương việc mua đất và cũng chưa chủ trương việc xây chùa nên đã chẳng tin lời ấy; nhưng cứ giữ để nằm lòng. Cụ còn mô tả thêm là ngôi nhà thật to lớn mà nhà ấy không có ai ở, vị trí trung tâm, tuyệt đẹp. Ấy là một ngôi chùa để đương số ở. Lại có tả phù hữu bậc, bạch hổ cư tây anh hùng cái thế. Cụ khuyên tôi là không nên làm chính trị. Vì số này ở Đạo thì thuận; nhưng theo Đời thì sẽ chập chùng. Vì mệnh không có chính tinh hộ mệnh. Về cung quan lộc thì cụ chăm là tôi làm quan trong bóng tối, có 4 lọng che; nhưng lọng che cúp, không nở. Ý nói người tu hành yếm thế, thích vô vi và nhàn lã, hơn là bon chen danh lợi với đời. Cụ nói tiếp là số này được các bậc đế vương và chính phủ hỗ trợ v.v... thật ra lá số rất dài cả mười mấy trang; nhưng trang nào cụ cũng luận bàn theo con mắt của nhà thiền và dưới cái nhìn của Kim Cang Bát Nhã. Ví dụ như sao Tử vi Tham Lang cụ gọi là sao Phật Thế Tôn, điều ấy xưa nay tôi chưa thấy ai gọi. Nhưng cụ lại có lý. Nhìn và xem số tử vi để tránh những điều dữ và vui với việc lành vẫn hay hơn là mình chẳng biết gì về đời mình cả. Về cung tình duyên thì thiếu và tử tức, trong số tử vi của tôi toàn là sát tinh. Nghĩa là toàn những sao xấu. Đối với đời không thuận; nhưng đối với đạo lại tuyệt vời. Lay Phật, sau 30 năm tu hành và 45 tuổi đời trong hiện tại tôi chưa bị một người nữ nào nhiễu phiền. Nếu có chẳng, có lẽ chỉ bị ai đó thương thâm nhớ trộm mà thôi, còn chính thức thì hầu như không có. Dĩ nhiên đời người tu còn dài lắm.

Như Hòa Thượng Hộ Giác đã nói: "Khi nào nắp quan tài đặt lại, mới biết người đó tu hành được hay không". Bây giờ tôi vẫn còn sống, tôi cũng chưa làm chủ hết nghiệp lực của mình; nhưng hy vọng với Kim

Cang Bát Nhã tâm và Lăng Nghiêm đại định tôi sẽ chiến thắng được mọi cám dỗ của đường tình.

Có một cô nọ thương thầm nhớ trộm tôi, trong chùa ai cũng biết, việc ấy trở thành công khai. Khi Tăng chúng hỏi cô, tại sao cô lại làm việc vô luân ấy. Cô ta trả lời rằng: "Tuy Thầy không thương yêu tôi; nhưng tôi thương yêu Thầy đâu có tội gì đâu". Quả thiệt cũng là ma chướng. Ngày xưa Đức Phật và Ngài A Nan vẫn còn bị cám dỗ, huống gì một chúng sanh phàm tình như tôi trong đời mạt pháp hiện tại. Nhưng tôi quyết sẽ không cho bụi trần làm vẩn đục tâm tư mình.

Nhưng cuộc đời phải có thăng trầm, vinh nhục. Loài cỏ cây cũng thế. Có khi tàn lụi; nhưng cũng có khi tỏa ra hương sắc đẹp đẽ vô cùng. Tôi biết và hiểu sự vô thường đó; nên đã chọn cho mình một lối đi, sau khi công hạnh nơi cõi tạm này đã tạm gọi là xong một số bốn phận. Tôi nghĩ, một bông hoa dầu nở đẹp bao nhiêu đi chăng nữa, một ngày nào đó hoa kia cũng sẽ tàn. Cuộc đời một con người cũng chỉ thế mà thôi. Nếu không lo vun xới cho hoa kia mọc lên cây con khác để tiếp tục đâm bông trở trái, quả thật đây là một thiếu sót rất to lớn của kẻ làm vườn.

Nhân lễ Phật Đản năm 1987 chùa đã kêu gọi thêm được một số tiền nữa. Sau đó chúng tôi bắt đầu gọi thầu. Gọi thầu là một danh từ tôi mới làm quen và phải làm sao đừng để vấp vấp một số lỗi lầm của một số người đã gặp phải. Đây là 2 trường hợp điển hình bị mất thêm tiền của một người giỏi tiếng Đức, đã ở Đức lâu năm và một người ty nạn làm ăn khá giả đã mua nhà. Trường hợp đầu, khi anh Nha sĩ này làm nhà, anh ta gọi 3 Kiến Trúc Sư đến để vẽ họa đồ. Sau đó anh chọn một để xin phép xây. Sau khi xây xong, cả 3 Kiến Trúc Sư đều gửi giấy tới đòi nhận 10% tiền thù lao của họa đồ kiến trúc.

Anh ta chung hững. Bảo rằng tôi đâu có xây đồ án của 2 ông kia mà bắt tôi phải trả. Kiến Trúc Sư thì trả lời rằng: "mặc dù ông không xây đồ án của tôi; nhưng tôi tốn công phải vẽ cả mấy tháng trời, nên ông phải trả tiền cho tôi".

Việc ấy cuối cùng phải đưa ra tòa và anh Nha sĩ kia phải trả 10% cho 3 ông Kiến Trúc Sư cùng một lúc, chỉ vì một lỗi lầm là khi giao kèo không có chữ "unverbindlich kostengebote" nghĩa là giao kèo không bị trói buộc. Điều ấy có nghĩa là: ông có vẽ tốn bao nhiêu thì giờ; nhưng nếu đồ án của ông không chọn được, tôi không phải trả tiền cho ông.

Trường hợp sau, một người ty nạn có tiền nhưng chữ nghĩa không nhiều, sau một thời gian làm ăn, gia đình mua được một căn nhà rất đẹp. Ngoài căn nhà kia ra, gia đình nọ còn 2 cửa tiệm nữa.

Một hôm nọ người vợ gọi điện thoại cho tôi than rằng: "Thầy ơi, con khổ lắm".

Tôi hỏi khổ cái gì? Đã có một ngôi nhà và 2 cửa tiệm mà còn la khổ nữa.

Người ấy bảo rằng: "Chắc con phải bán bớt một cửa tiệm để trả tiền nhà quá!

Tôi hỏi lại:

"Nhà đã mua rồi kia mà?"

Người ấy bảo: "Dạ đúng vậy, nhà đã mua cách đây 2 năm; nhưng bây giờ chúng con nhận thêm một giấy nữa là phải trả tiền đất. Khi chúng con mua nhà chúng con nghĩ là đã có đất trong ấy rồi, nào ngờ....".

Đó là một lỗi lầm khác sờ sờ bằng văn tự mà người ngoại quốc ở Đức dầu giỏi tiếng Đức đến đâu cũng dễ sa vào chỗ pháp luật của Đức bằng giấy tờ đàng hoàng. Nghĩa là lỗi lầm hoàn toàn về người mua chứ không phải về người bán.

Một ví dụ khác, nếu quý vị muốn đi một nơi nào đó trên nước Đức bằng xe lửa. Nếu bạn không hỏi người bán vé là nên đi cách nào rẻ thì bạn phải mua một vé bình thường, đắt gần gấp đôi. Nếu bạn hỏi, thì bạn sẽ được hướng dẫn rõ ràng. Điều đó lệ thuộc nơi khả năng ngôn ngữ và ngoại giao của bạn. Dĩ nhiên lỗi ấy không nằm nơi người bán hàng. Chỉ trừ một số người có lương tâm nghề nghiệp sẽ hướng dẫn quý vị một cách tận tình, mặc dầu bạn không hỏi đến điều lợi cũng như hại.

Người Đức không tham lam trắng trợn như một số nước khác tại Á Châu; nhưng hãy đề phòng những vấn đề này. Trường hợp Ấn Độ như thế này, khi Thầy Huyền Diệu muốn xây chùa Việt Nam Phật Quốc Tự tại Bồ Đề Đạo Tràng, Thầy ấy muốn mua đất để xây dựng. Qua môi giới, Thầy ấy định mua 3.000 mét vuông đất gần đó để làm chùa. Đến ngày lên Chương Khế ký giấy tờ, hỏi ra mới biết, đất kia không thuộc người hứa bán, mà thuộc về một chủ khác. Khi nghe câu chuyện này, tôi liên tưởng đến câu chuyện Người Ngu Mua Vịt Trời mà thẩm thía cho

tình đời nghĩa đạo. Mặc dầu cũng là vịt; nhưng vịt trời thì biết bay, khi trả tiền xong thì người ngu kia không còn một con vịt nào trong tay nữa. Trên đây là một số chuyện có thật, tôi mong rằng quý vị sắp làm nhà hay mua tậu các cơ sở khác, khi ngôn ngữ, phong tục và tập quán nơi mình ở không rành rẽ, xin hãy thận trọng vậy.

Chúng tôi gọi tất cả 7 hãng thầu lớn nhỏ tại Hannover và một vài hãng khác ở xa để đo giá. Nhiều hãng chối từ ngay từ lúc ban đầu, vì lẽ cách kiến trúc cầu kỳ nửa Á, nửa Âu hãng họ không có khả năng thi công. Một số hãng khác khi xem đồ án hỏi ngay là hiện ông có bao nhiêu tiền để chi cho đồ án này?

Tiền! Đúng là mấu chốt đầu tiên để mở những chìa khóa tiếp tục. Nhưng tôi không nhìn tiền quan trọng hơn tiềm lực của sự thành công. Có nhiều người có cả khối tiền nhưng vẫn không thành công trong sự nghiệp của họ.

Tôi cố gắng chinh phục một số hãng; nhưng chẳng ai chịu xây. Cuối cùng hãng Mehmel là một hãng lớn tại Hannover cũng đến cùng với ông Dr. Meihorst qua sự giới thiệu của ông Steinmann để đấu thầu. Ông ta mang đến một bảng chiết tính công trình xây Rohbau (tổng thể) là 2.000.000 Đức Mã, tương đối rẻ hơn những hãng khác rất nhiều.

Lúc bấy giờ chúng tôi chỉ còn hơn 300.000 Đức Mã trong Konto mà xây một công trình giai đoạn 1 đã lên đến 2 triệu quả là một việc làm đội đá vá trời. Vì thế nên các hãng khác bảo là ngôi chùa này xây xong không thể dưới 7 triệu là đúng; nhưng nếu ông muốn xây, phải có 2/3 số tiền trong Konto chúng tôi mới bắt đầu.

Tôi có trình bày cho ông Mehmel biết rằng: Như ông biết đó, tất cả chúng tôi đều là người tỵ nạn, muốn có một nơi chốn tinh thần để nương thân; nhưng tiền thì không đầy đủ; nhưng chúng tôi sẽ cố gắng. Nếu ông bằng lòng, ông cứ khởi công xây và xây đến đâu thì chúng tôi trả tiền đến đó. Vì Phật Tử chúng tôi cũng nói rằng: "Nếu Thầy không bắt đầu xây thì họ sẽ không cúng tiếp. Vậy chìa khóa của sự việc là nơi ông, chứ không phải ở tôi". Ông ta nghe có lý và gật đầu. Thế là chúng tôi đã chọn hãng Mehmel.

Trước khi đi vào vấn đề xây dựng chính thức còn cần phải đo đạc đất đai, kỹ sư chiết tính tổng quát cũng như tính thể chịu lực và vận động tiền bạc v.v...

Miếng đất mà ngôi chùa Viên Giác hiện tại tọa lạc nơi đây gồm 16.000 mét vuông, chùa chỉ mua 4.000 mét vuông. Do đó cần phải có kỹ sư phân chia ranh giới. Họ đến để đo đạc và đóng 4 cọc ở 4 mí đất tồn chừng 3 tiếng đồng hồ, sau đó chùa nhận được một tờ thanh toán tiền 6.000 DM. Tiền thù lao được tính trên trị giá của miếng đất. Năm 1986 giá mỗi mét vuông đất là 135 Đức Mã; nhưng thời giá bây giờ, vào năm 1994, cách sau 8 năm, mỗi mét vuông là 550 Đức Mã. Tăng hơn 3 lần. Vì thành phố Hannover sẽ được chọn làm Hội Chợ Triển Lãm Thế Giới năm 2000 sắp tới đây.

Kỹ sư tính tổng quát có ông Connen tại Konz do anh Trần Phong Lưu giới thiệu và tính toán. Kỹ sư tính lực chịu đựng do hãng của ông Auer ở Muenchen tính. Kỹ sư địa chất do hãng ông Dr. Meihorst tính. Tất cả đều trả sòng phẳng bằng tiền bạc. Dĩ nhiên trong đó vấn đề ơn nghĩa cũng không phải là không có. Riêng hãng của ông Dr. Meihorst đã không tính tiền mà còn nhận làm cố vấn trong vấn đề xây dựng cho chùa và về sau này còn giúp chùa nhiều phương diện hơn nữa.

Từ lễ Phật Đản năm 1987 đến lễ Phật Đản năm 1989 là 2 năm; nhưng không thấy chùa động tịnh gì cả, do đó một số Phật Tử lo lắng rất nhiều. Có kẻ hỏi thăm với tính cách hiếu kỳ, có người lo lắng thực sự. Bên trong có nhiều khó khăn chưa giải quyết được. Ví dụ như khoan thử đất để bắt đầu cho việc xây dựng, lại gặp ngay nhiều điểm có bê tông ngầm. Phải làm sao đây?

Khi mua thì người chủ đất bảo rằng nơi này có thể xây dựng được và trước đây không có nền nhà cũ. Chỉ là một bãi đất trống. Vì vậy chùa mới mua. Bây giờ gặp cố sự này phải nhờ ông Dr. Meihorst lo liệu. Ở đây tất cả đều phải có giấy tờ chứ không thể nói miệng được. Cho nên ông Dr. Meihorst đã giới thiệu cho chùa một Luật sư giỏi để qua trung gian Luật sư, xin bồi hoàn lại một số tiền cho việc bê tông ngầm ấy. Cuối cùng thì chủ đất đã thuận và hoàn lại cho chùa hơn 50.000 Đức Mã; nhưng thực sự ra thì số tiền này vẫn chưa đủ để trục khối bê tông ngầm ấy đi. Sau này hãng Mehmel tính việc di chuyển khối bê tông và đào Keller cho Đông Đường hơn 150.000 Đức Mã. Dĩ nhiên chùa phải chịu số thặng dư ấy; nhưng dù sao đi nữa chủ đất cũng là người biết điều. Nếu không, chùa cũng chẳng biết làm sao!

Việc vận động bà con đóng góp 1 mét vuông tuy đã xong; nhưng một số bà con vẫn gởi về chùa cúng tiếp tục, để dành số tiền ấy vào việc xây cất. Lúc bấy giờ tôi cũng chưa có một kế hoạch nào khác, nhờ một số Chi Hội tại các địa phương đem số vàng đi vận động. Có nhiều nơi gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp; nhưng cũng có nhiều nơi gặp sự lạnh nhạt và ngay cả việc bỏ việc làm của chùa. Đây phải nói là thời gian khổ tâm nhất của tôi. Ai biết cho mình đây? Chỉ có Phật và các bậc giác ngộ hiểu mình thôi. Còn giữa con người với con người, còn có nhiều điều chưa thể giải bày hết được.

Đại khái những điều phàn nàn gồm những điểm sau đây:

- Thầy xây chùa làm gì cho lớn mà cho đến nay đã 2 năm rồi, sau khi đặt viên đá đầu tiên, tại sao Thầy không xây? Thầy cất tiền để làm gì?

Có ai biết cho tôi về một số khó khăn như bên trên vừa kể đâu! Tiền đây là tiền của Tam Bảo, tôi đâu dám lạm dụng đồng nào, mà lúc nào cũng phải dè xẻn để khỏi tốn kém cho chùa. So với một công trình 5 - 7 triệu Đức Mã, trong Konto chùa chỉ còn độ 300.000 Đức Mã làm sao có thể bắt đầu được?

- Có người bảo: "Ông Thầy Như Điển trẻ người non dạ" làm việc chẳng biết tính trước là gì. Liệu cơm gắp mắm chứ! Ông ta làm chẳng hỏi ý kiến của những người lớn tuổi, nên mới ra nông nỗi này.

Tôi có trả lời rằng: Đúng là tôi còn trẻ; nhưng tuổi 40 cũng không nhỏ với đời và gần 30 năm ở chùa, học Đạo, so với Đạo cũng chẳng nhỏ. Nhưng theo tôi nghĩ, tuổi của con người dễ thành công nhất là từ 30 - 50 tuổi, còn trước đó và sau đó rất hiếm người thành công. Ngày xưa Quang Trung Đại Đế chiến thắng Trung Hoa đâu phải là một ông già 70 tuổi, mà là một chàng thanh niên tuần tú có đầy óc sáng tạo và nghị lực ở vào lứa tuổi 30 kia mà!

Và lại ở đây tôi xây chùa chứ không phải xây nhà để ở mà cần phải hỏi ý kiến của quý vị. Ngôi chùa, nơi gắn bó gần nửa đời người của tôi, tôi phải biết xây như thế nào. Còn quý vị đâu có ở chùa ngày nào đâu mà phải hỏi ý kiến của quý vị. Nếu tôi xây nhà, chắc chắn tôi sẽ hỏi quý vị. Đối với Đời, so với tuổi của quý vị, tôi còn trẻ; nhưng đối với Đạo, quý vị vẫn còn trẻ hơn tôi nhiều.

- Có người bạo dạn bảo rằng: "Nếu ông Thầy Như Điển xây được ngôi chùa này, suốt đời tôi sẽ đi cái đầu xuống đất". Bây giờ chùa đã xây xong; nhưng người ấy đâu có đi đầu xuống đất hồi nào đâu? Quả thật miệng lưỡi thế gian thật khó lường. Đúng là: "lưỡi không xương nhiều đường lắt léo" là vậy đó. Nói sao cũng được. Không có một trách nhiệm về lời nói của mình.

- Có người bảo rằng: "Ông Thầy Như Điển đang để dành tiền trong một Konto ở Thụy Sĩ". Quả là một chuyện động trời. Chính cá nhân tôi, chưa bao giờ có ý nghĩ và việc làm như vậy. Tại sao thiên hạ lại đa sự lắm như vậy?

Một số quý Đạo Hữu đi vận động, gặp nhiều câu hỏi chọc tức hoặc có ý cao ngạo, hay chống đối, tỏ ý buồn rầu và về than với tôi là: "Chúng con thấy việc không đơn giản, xin Thầy định liệu". Tất cả đều dồn vào tôi, hay có dờ có, khen ít nhưng bị chê thì nhiều. Còn tôi phải dồn sự khó khăn ấy vào ai đây? Cứ mỗi lần khó khăn như vậy, tôi chỉ có "luận Bảo Vương Tam Muội" là kim chỉ nam, là vị Thầy giải tất cả mọi khó khăn cho tôi. Có nhiều buổi sáng Thiền Định, sau thời công phu khuya tôi cũng chiêm nghiệm và tự giải quyết được một số khó khăn. Có lẽ đây nhờ thần lực của chư Phật gia trì.

Làm việc với người Việt Nam rất khó, mà khó khăn hơn nữa là va chạm thực tế đến đồng tiền, là nứm ruột của người ta. Người Việt Nam ai ai cũng muốn tự chứng minh cho mình là kẻ giỏi, người tài. Ai cũng phải phục tùng và quỳ lụy trước mình thì được, còn mình thì không theo ý tốt của người khác. Riêng tôi, tôi vẫn luôn xác nhận rằng: Ý nghĩ của tôi chỉ là ý nghĩ của người nông dân có học chút đỉnh thôi. Vì vậy tôi hay lấy thí dụ con trâu và con ngựa để cho dễ hiểu. Mỗi con ngựa, mỗi con trâu hoặc con bò chỉ có một dây cương. Không thể có 2 người cầm cương cùng một lúc được. Nếu vậy con vật này chẳng biết đi đâu. Điều có thể thực hiện được là, thay đổi người cầm cương để đỡ mệt và khỏi tốn nhiều thì giờ hơn thì tôi chấp nhận và riêng tôi hoàn toàn không chấp nhận trong cùng một lúc có 2 hay nhiều người cùng cầm cương. Có nhiều người bảo tôi là độc tài, bảo thủ. Nhưng nếu ai lãnh đạo quốc gia hay lèo lái con thuyền đạo pháp, chắc chắn không thể làm khác hơn được.

Phải thành thật mà nói, quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ lúc bấy giờ cũng chẳng biết tính sao với một công trình quá lớn lao như vậy; nhưng hầu như vị nào cũng đồng ý với tôi là: Chúng ta không thể dừng lại ở nơi này. Đó cũng là một động lực cần thiết để tôi lao vào những tháng năm xây dựng kế tiếp.

Đúng như trong Kinh Pháp Cú có viết: Đem thật dài với kẻ lữ hành cô độc và đường thật xa với những kẻ chưa nhận chân ra giáo pháp nhiệm mầu". Lời dạy của Đức Như Lai còn đó, tôi đâu được phép lãng xao. Giá lúc này mà có được nhiều ý kiến xây dựng, hướng dẫn cho tôi thì hay biết mấy. Hoàn toàn không! Tôi chỉ nhờ vào Kinh Lăng Nghiêm, Luận Bảo Vương Tam Muội, Thiên Định và thường hay xử dụng mọi công việc mọi dữ kiện sau thời kinh sáng.

Kế hoạch đi mượn ngân hàng cho đến lúc này tôi vẫn chưa nghĩ tới, tuy nhiên kêu gọi ủng hộ định kỳ hằng tháng mỗi người 10 đến 20 Đức Mã thì đã được kết quả khả quan. Năm đầu số định kỳ mỗi tháng lên đến 20.000 Đức Mã; nhưng năm sau lại thấp dần thấp dần, để đến bây giờ sau 8 năm vận động mỗi tháng số tiền định kỳ của Phật Tử đóng chỉ còn 2.000 Đức Mã mà thôi.

Dĩ nhiên trong những nghịch cảnh bên trên là những thử thách mà tôi phải cố gắng chịu đựng để vượt qua, còn những thuận duyên cũng không phải là ít. Có nhiều người hỗ trợ liên tục, cho đến ngày hôm nay; nhưng lúc nào cũng vui vẻ và hoan hỷ cho thành quả này. Họ chẳng bao giờ nói một tiếng nào cả. Cũng không phàn nàn và bàn ra nói vào, chỉ biết một điều duy nhất là: "Phước ai nấy hưởng" vậy thôi.

Bây giờ có nhiều vị hỏi tường lại việc làm của tôi và của chùa, bảo rằng: "Nếu mà Thầy không xây dựng được ngôi chùa này, không biết Phật Tử chúng con làm sao đây? ăn nói thế nào với người khác đạo? và trách nhiệm ấy về ai? Quả là Phật pháp nhiệm mầu nên đã khiến Thầy có đầy đủ huệ tâm để thành tựu sự nghiệp này".

Thuở bây giờ tôi tìm mọi cách để gửi thư lên Chính quyền Liên Bang cũng như Tiểu Bang Niedersachsen và các hãng xưởng để vận động. Số thư gửi đi các hãng xưởng lớn chừng 100 lá. Sau đó nhận được tổng cộng chừng 2.000 Đức Mã ủng hộ cho một ngôi chùa trị giá 5 - 7 triệu Đức Mã, thật chẳng khích lệ chút nào. Bộ Văn Hóa Tiểu Bang Niedersachsen hỗ trợ bằng cách kêu gọi tổ chức xổ số ủng hộ 10.000

Đức Mã và duy nhất cho đến bây giờ chỉ được 10.000 Đức Mã ấy thôi. Mặc dầu chùa nằm tại Hannover, một địa điểm rất đáng hãnh diện cho thành phố. Thành phố Hannover chắc chắn thu một số tiền không nhỏ về giao thông, vận tải và tiêu xài của người Việt tại đây. Vì trong mỗi năm trung bình từ 20 đến 30 ngàn người Việt cũng như ngoại quốc khắp nơi tại Đức và Âu Châu về đây hành hương. Điều đó chắc chắn thành phố Hannover có lợi; nhưng chỉ ra thì Hannover chưa chi gì đáng kể cho chùa cả. Đó là một thiếu sót rất to lớn cho chùa.

Riêng Chính quyền Liên Bang đã giúp chùa từ năm 1980 đến nay tiền thuê nhà, tiền báo Viên Giác và hỗ trợ những đêm Văn Hóa cũng như giúp cho các tác phẩm của tôi viết được ra đời, mỗi năm trên dưới 100.000 Đức Mã; như vậy gần 15 năm rồi, số tiền ấy Chính phủ Liên Bang đã giúp cho chùa Viên Giác cũng như Phật Tử Việt Nam tại Đức gần 1 triệu 500 ngàn Đức Mã rồi. Ôn đức ấy quả thật to lớn vô cùng đối với chúng ta, những người Việt Nam nói chung và Phật Tử chúng ta nói riêng tại quốc độ này.

Thượng Tọa Bảo Lạc, bào huynh của tôi, người hiện đang trụ trì chùa Pháp Bảo tại Úc cũng đã được chính phủ Úc giúp cho 5.000 mét vuông đất để làm chùa, mỗi năm chỉ trả 1 Úc Kim và kéo dài trong 60 năm. Vì vậy cho nên đã có nhiều bậc tôn túc đã bảo rằng: "Nếu tu hành mà được như anh em của Thầy Như Điền thì cũng nên tu". Vì sao vậy? Vì thuận duyên nhiều hơn là nghịch cảnh và vì hai anh em tôi đều được chính phủ các nước sở tại giúp đỡ một cách tận tình. Đó phải chăng là một nhân duyên tiền kiếp, anh em chúng tôi đã phụng sự cho những quê hương này ?

Có người đã hỏi:

- Không biết tại sao chính phủ Đức lại giúp đỡ tận tình như vậy?

Tôi trả lời rằng:

- Vì Đức giàu có cả vật chất lẫn tình thương đối với mọi người.

Câu nói ấy có lẽ không sai. Vì "phú quý sinh lễ nghĩa" là vậy. Nhưng cách đúng hơn hết là: muốn cho một xã hội ổn định, không thể thiếu sự hiện diện của Tôn Giáo được. Trong khi 80% người Việt Nam là Phật Tử, giúp đỡ họ ở một khía cạnh văn hóa và xã hội cũng có nghĩa là giúp đỡ họ ổn định trong cuộc sống hằng ngày. Đó là một tâm gương rất lý tưởng mà mọi người ở Âu Châu có thể cùng soi chung.

Hòa Thượng Thích Hộ Giác đã nhiều lần khen gia đình tôi là: "Cha mẹ tôi đã tặng cho đời và đạo 2 đóa hoa hồng" và Hòa Thượng Thích Giác Nhiên cũng như các bậc tôn túc khác đều có những cách khen tặng khác nhau; nhưng tựu chung cũng không ngoài ý chính là một gia đình có phước lớn. Vì vậy nên đã có nhiều Thầy bảo rằng: "Nếu đi tu mà được như hai anh em Thầy Bảo Lạc và Như Điền thì cũng nên tu".

Từ năm 1987 đến 1989 mỗi lần đi ngang qua miếng đất sắp được xây chùa, tôi cứ nhớ mãi lời Hòa Thượng Thích Thiện Định lúc đi xem đất rằng: Số tôi là số tụ thủy, nên chỗ đất này trũng rất hợp. Có lẽ vì vậy chăng, mà mỗi lần tôi tổ chức lễ nào, trời cũng mưa tầm tã, ít lắm thì bầu trời cũng u ám, vùn vù mây đen. Trước đó một tuần hay sau lễ một tuần trời vẫn đẹp; nhưng trong tuần chùa Viên Giác làm lễ, đầu tháng 5, tháng 6, tháng 8, tháng 9 v.v... đều bị mưa. Đúng là số tụ thủy. Còn Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt ở Lyon, Pháp, lại khác. Trước khi lễ, trời mưa tầm tã; nhưng đến khi lễ trời bao giờ cũng nắng ráo và sau khi hết lễ lại mưa. Quả thật trong cuộc đời có cái gì khó nói được và chẳng biết hỏi ai, tại sao vậy?

Ở đời người ta nói "thân cư thể", "thân cư phụ mẫu" v.v... còn tôi thì "thân cư tài". Quả thiệt tiền tài vào như nước lớn; nhưng cũng ra đi vùn vụt như gió thổi, mây bay. Ngày xưa tôi đi xuất gia, đâu có nghĩ là phải học hành cho đỗ đạt, rồi ra làm ngôi chùa to nhưt nhĩ tại Âu Châu cũng như hải ngoại? Đúng là do tiền căn, có gây phước đức, nhân lành gì đó cho nên mới có được như ngày hôm nay. Tiền thật nhiều; nhưng vì mệnh không có chính tinh, nên không vẫn hoàn không là thế đó. Cho hay luật vô thường của tạo hóa không sai chút nào và Bát Nhã Tâm Kinh của Phật dạy có có không không cũng là một chân lý nhiệm mầu trong vũ trụ. Nhìn mấy hàng cây chung quanh mảnh đất sắp xây chùa thấy cũng hay hay. Cây có hình dáng cây Bồ Đề bên Á Châu; nhưng lá suông hơn và cành thì dễ gãy. Mỗi năm Xuân, Hạ, Thu, Đông, lá cây biến đổi nhiều lần làm cho tôi càng hiểu sâu nỗi vô thường của nhân thế và nhìn qua cây cỏ lá hoa mình cảm nhận được cái bao la của đất trời vạn vật. Cây tự sinh và tự biến hóa thành phân, thành đất, rồi trở lại thành cây; nhưng trong cái vô thường sinh diệt đó có cái gì diệu dụng lạ thường. Là cây cỏ, cây hoa nhưng nếu có cái nhìn yêu

thương trù mến thì hoa lá sẽ thể hiện tính thuận chiều; nhưng nếu ta không có tâm hồn yêu thương chúng, cảm thông với sự vật thiên nhiên thì thiên nhiên cũng xa lánh mình vậy. Tuy cây Bồ Đề, tức cây giác ngộ, khó đâm chồi nảy lộc ở xứ sở này vì khí hậu khắc nghiệt cũng như tư tưởng khác biệt; nhưng không vì thế mà quả giải thoát và giác ngộ lại không đến với các dân tộc phương Tây này.

Người Đức rất nhạy cảm, người Đức rất thông minh và người Đức cũng rất tự hào về nền văn hóa của họ; nhưng tôi cũng luôn nhấn mạnh cho họ biết rằng: mỗi nền văn hóa là một bông hoa đẹp. Vậy hãy trồng bông hoa đẹp ấy vào vườn hoa tâm linh của quý vị. Nếu vườn hoa của quý vị có càng nhiều hoa, càng rạng rỡ, có sao đâu!!!

Đạo Phật đã có mặt ở đây rồi, chắc chắn Đạo Phật sẽ mang hương thơm của loài hoa lạ ấy để điểm tô cho vườn hoa tâm linh của xứ Đức nói riêng này hay khắp nơi trên hoàn vũ nói chung một cảnh đời tươi mát trong lòng từ bi của Đức Phật.

GIAI ĐOẠN HAI

GIAI ĐOẠN THI CÔNG XÂY CÁT CHÙA

Bao nhiêu lo âu chờ đợi rồi ngày ấy cũng đến. Đó là ngày khởi công xây cất chùa, ngày 19 tháng 5 năm 1989 nhằm ngày rằm tháng 4 Phật lịch 2533. Trước đó tôi đã một thân một mình đến hãng ông Mehmel để nhờ ông cho đem đồ xây dựng và xe ủi đất đến cơ sở của chùa để san bằng mặt đất và nên làm đúng vào dịp Phật Đản năm ấy để khi bà con Phật Tử về tham dự lễ phước khởi thêm hơn. Ông ta đã hiểu ý tôi và cho thực hiện việc ấy. Ngay cả ngày thứ bảy hôm đó, xe ủi đất và thầy thợ xây cất đều có mặt, mọi người về tham dự lễ rất vui mừng và dĩ nhiên số tiền đóng góp tăng nhanh. Vì Phật Tử thấy công việc đã bắt đầu.

Bao nhiêu gièm pha, dị nghị, chê bai, lo lắng cũng bắt đầu êm êm. Có lẽ những lời tốt, xấu này sẽ chờ cơ hội bộc phát lại. Nhưng không sao! Tôi đã có "Luận Bảo Vương Tam Muội" thủ sẵn nơi tâm; nên cũng không lo lắng mấy. Nhiều độc giả có lẽ đã biết Luận ấy như thế nào rồi; nhưng có một số chưa biết. Vậy tôi xin đính kèm theo đây để quý vị đọc và nghiệm xét lại việc của chính mình. Chỉ có lúc hữu duyên, hữu sự mới thấy lời của Phật dạy thâm thúy là dường bao.

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.
2. Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu sa nổi dậy.

3. Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khức mắc, vì không khức mắc thì sở học không thấu đáo.

4. Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.

5. Việc làm đừng mong dễ thành, vì việc dễ thành thì lòng khinh thường kiêu ngạo.

6. Giao tiếp đừng cầu lợi mình, vì lợi mình thì mất đạo nghĩa.

7. Với người thì đừng mong tất cả đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.

8. Thi ân đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có ý mưu đồ.

9. Thấy lợi đừng nhúng vào, vì nhúng vào thì si mê phải động.

10. Oan ức không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân ngã chưa xả.

Bởi vậy ĐỨC PHẬT dạy :

- Lấy bệnh khổ làm thuốc thân
- Lấy hoạn nạn làm giải thoát
- Lấy khức mắc làm thú vị
- Lấy ma quân làm bạn đạo
- Lấy khó khăn làm thích thú
- Lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ
- Lấy người chống đối làm nơi giao du
- Coi thi ân như đôi dép bỏ
- Lấy sự xả lợi làm vinh hoa
- Lấy oan ức làm cửa ngõ đạo hạnh

Nên chấp thuận trở ngại thì lại thông suốt, mà mong cầu thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Đức Thế Tôn thực hiện huệ giác bồ đề ngay trong sự trở ngại, như ương Quạt hành hung, Đè Bà quấy phá, mà Ngài giáo hóa cho thành đạo cả. Như vậy há không phải chính sự chống đối lại làm sự thuận lợi và sự phá hoại lại làm sự tác thành cho ta ? Ngày nay, những người học đạo, trước hết không dẫn mình vào trong mọi sự trở ngại, nên khi trở ngại áp đến thì không thể ứng phó. Chánh pháp chí thương vì vậy mất hết, đáng tiếc đáng hận biết ngần nào !

(Luận Bảo Vương Tam Muội)

Giai đoạn đầu xây chánh điện; nhưng trước khi xây chánh điện phải xây từng hầm của Tây Đường. Vì chỉ có Tây Đường có hầm, còn Chánh điện và Đông Đường không có hầm.

Anh Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu trước năm 1975 đã dạy học tại Đại Học Kiến Trúc Sài Gòn và cũng đã có vẽ một số đồ án chùa cũng như nhà thờ tại Việt Nam. Khi sang Đức, lần đầu tiên năm 1983, 1984 có dịp viếng chùa, cũng có ý kiến dùng phần hiểu biết của mình cho nghệ thuật kiến trúc Việt Nam tại xứ này, nên tôi đã nhờ anh vẽ kiểu. Anh có cái nhìn giữa Âu-Á dung hòa; nên lối kiến trúc của chùa Viên Giác này nó không giống bất cứ một loại kiến trúc cổ tại Việt Nam, mà nó lại càng không giống cái tân hoàn toàn của kiến trúc Tây phương. Tuy cũng có Chánh Điện, Hội Trường, Đông và Tây Đường, Bảo Tháp, lầu chuông, lầu trống v.v... Nhưng tất cả đều đổi mới cho hợp với nhân quan của người thuộc thế kỷ thứ 20 và đầu thế kỷ thứ 21 tại Âu Tây này.

Sau đây là bài tóm lược về tiến trình xây cất từ ngày 19.5.1989 đến ngày 18.5.1990 của anh Trần Phong Lưu. Đây là ngày lễ Thượng Lương ngôi chánh điện, sau đúng gần một năm thi công xây cất. Quý vị đọc để hiểu rõ một cách khái quát về ngôi chùa của chúng ta đang có trong hiện tại.

Tiến trình xây cất Chùa VIÊN GIÁC

Khởi công xây chùa Viên Giác mới từ 6 giờ 30 sáng Thứ Sáu 19 tháng 5 năm 1989 nhằm ngày trăng tròn tháng Tư âm lịch năm Kỷ Ty Phật lịch 2533. Sau nhiều năm tháng chuẩn bị, lập hồ sơ xin phép: Từ ngày 16.5.1987 đặt viên đá đầu tiên. Từ lễ Phật Đản 1988 dọn đất đo đạc. Từ mùa Vu Lan vẽ bản hiệu xây dựng. Từ tháng 9 được giấy phép của Sở Xây Dựng thành phố Hannover và nhiều tháng kế tiếp lên hồ sơ kỹ thuật, vẽ chi tiết. Rồi giao cho kỹ sư tính sức bền công trình ở tận Muenchen. Đến chọn hãng thầu Mehmel cho giá rẽ nhất so với 7 nhà Thầu đủ cả Tây, Tàu, Pháp, Đức.

Các xe cơ giới hiện đại của nhà Thầu nổi tiếng Hannover, đã từng xây tòa nhà cao tầng nóc vòm cầu "Hannoversche Allgemeine Zeitung" từ 20 năm trước, kéo đến lo dựng trại cắm cọc và đo đạc. Họ

cũng giúp trưng bày xây dựng đã được bọc nhựa từ suốt ngày qua để có thể chịu đựng nắng mưa nhiều năm. Trên bảng đã được ghi đầy đủ danh tính công trình xây dựng mới; "Nơi Tao Ngộ Hoa Sen" tên Đức Ngũ của Tân Viên Giác Tự.

Người chủ công trình: Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tên của Kiến Trúc Sư Thiết Kế và trông nom xây dựng cùng các chuyên gia Tiến Sĩ, Kỹ Thuật gia, Kỹ Sư các ngành...

Những mũi thép rắn chắc của xuống máy trên xe cơ giới của hãng Reinfeld & Ostenwald do một ông thợ già 58 tuổi điều khiển mức từng khối sỏi đá đã chạm đến khối bê-tông to lớn bên dưới nền đất chùa đã bày ra hàng chuỗi những khó khăn. Những máy nhả điện tử tinh vi của văn phòng Trắc địa CHR BEHRMANN nhận định bằng tín hiệu đã đo từng điểm, từng trục chính xác đến từng li, từng phần mười li lại khiến họ thấy rõ thêm hàng trăm mối lo trong tiến trình xây dựng chùa mới. Tài chánh eo hẹp. Nhân sự hiếm hoi. Kinh nghiệm xây cất khác biệt...

Thực hiện một công trình quy mô lớn rộng như vậy, cần những phương tiện cơ giới tối tân và những kỹ thuật điện tử cao cấp như vậy, mà ngân khoản trong tay lúc bấy giờ chưa đến 1/10 kinh phí dự chi.

Kỹ thuật xây dựng từ việc lập bộ hồ sơ tỷ lệ lớn, vẽ các họa đồ chi tiết, thiết kế những bảng vẽ hướng dẫn thực hiện đến việc trông nom, điều khiển công trường, giám sát thi công đòi hỏi một đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư, chuyên gia kỹ thuật nhiều ngành, thế mà chỉ một người phải thường trực độc diễn, còn gánh vác ba, bốn mặt, lại thiếu cả các cán sự phụ giúp và các họa viên khai triển các họa đồ, thể hiện các chi tiết. Ngoài ra còn dành thêm một số công việc từ bảng mô tả công tác gọi thầu để cho các Phật Tử có dịp làm công quả và giảm bớt gánh nặng tài chánh nữa.

Thê loại công tác lại thuộc vào cấp cao nhất trong bảng xếp hạng công tác xây cất 5 cấp của luật xây cất Đức. Vừa bao hàm tính chất văn hóa (cấp 4) vừa biểu hiện thần thức Tôn giáo (cấp 5). Thế mà đường nét Kiến Trúc Việt Nam, thì hoàn toàn xa lạ với Thần, thợ Đức và chút kinh nghiệm kiến tạo cổ truyền Á Đông của một xứ nhược tiểu tuy đã được trang bị thêm mới kiến thức Âu Mỹ cũng khó mà điều

kiến, hướng dẫn trôi chảy những nhóm tay nghề già tuổi đời Tây phương.

Các họa đồ trong bộ hồ sơ xây dựng chùa đã lên đến bảng vẽ thứ 22 chưa kể những bảng chi tiết vẽ khổ nhỏ.

Ngoài ra còn thực hiện một phối cảnh lớn nhiều màu để có thể dễ trình bày với Thầu thợ Đức và để giải thích cho tất cả mọi người không muốn tìm hiểu trên các họa đồ chuyên môn.

Thêm một mô hình bằng gỗ do một Sinh viên Việt và một Sinh viên Đức đã thực hiện trong một đồ án tốt nghiệp văn bằng kỹ sư xây dựng (Baustatik) tại trường Cao Đẳng Chuyên Nghiệp Muenster. Đồ án đã được thực hiện trên thửa đất 4000m² (80 x 50) tại góc đường Eichelkamp/Karlsruher được ghi trên Sở địa thành phố thuộc lô 92/14 (Flurstueck) khu 3 (Flur) quận (Gemarkung) Wuelfel, thị xã (Gemeinde): Thủ phủ Tiểu Bang Hannover.

- Diện tích xây dựng (bebaute Flaeche) toàn ngôi chùa chiếm dụng 1505,76 m² phân ra tòa nhà chính 815,38 m² hai tòa nhà phụ chiếm 665,76 m² và bảo tháp 25,07 m².

- Diện tích xây dựng các tầng gồm 3351,22 m² phân ra tòa chính đường (2 tầng) chiếm 1630,76 m², 2 tòa Tây và Đông đường (2 tầng: tầng gác và tầng hầm) 1550,97 m² và bảo tháp 7 tầng 175,49 m².

- Diện tích hữu dụng (Nuetzflaeche) 2106,24 m² phân ra chính đường chiếm 942,79 m², Tây, Đông đường chiếm 1015,26 m² và bảo tháp 148,19 m².

- Không gian kiến tạo (umbauter Raumgesamt) toàn ngôi chùa là 12.734,50 m³. Phân ra tòa chính đường chiếm 8.113,02 m³, hai tòa Tây, Đông Đường chiếm 4.257,97 m³ và bảo tháp chiếm 363,51 m³.

Tính ra tỷ số chiếm dụng diện tích đất GRZ $1.505,76 : 4000 = 0,37$ và tỷ số diện tích các tầng : GFZ $3.357,22 : 4000 = 0,83$

Ngoài Chính điện, Phật điện ở tầng lầu và hội trường tức đại sảnh đa dụng cùng các phần phụ thuộc như sân khấu, phòng triển lãm, phòng giải khát, phòng kỹ thuật ở tầng trệt tòa nhà chính, hai dãy nhà phụ có thể phân thành 56 phòng lớn nhỏ với 6 kho lớn và 2 kho nhỏ cùng 13 phòng vệ sinh chung cho công chúng và riêng cho từng khu. Mà theo yêu cầu của luật xây dựng Đức, công trình này đã phải bố trí

đến 32 bồn rửa mặt, 10 phòng tắm vòi hoa sen và 2 bồn tắm, 10 bồn tiêu và 30 WC.

Các phòng lạnh, kho thực phẩm khô, các kho linh tinh, các phòng kỹ thuật điện nước sưởi, phòng máy, phòng giặt, phơi, phòng rửa phim được bố trí trong tầng hầm.

Các phòng ăn, nhà bếp, phòng làm việc và nghỉ ngơi của nhà trú được bố trí ở tầng trệt nhà Tây. Còn các phòng tiếp xúc thường xuyên với bên ngoài, các văn phòng của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội và tiểu sảnh để thuyết pháp, giảng dạy giáo lý, thư phòng và nơi nghỉ ngơi của Khách Tăng được đặt ở tầng trệt nhà Đông. Phòng tiếp các Phật Tử, phòng làm việc, phòng hội họp, phòng nghỉ ngơi của chư Tăng Ni được bố trí ở tầng lầu nhà Tây. Còn thư viện, phòng trà đàm, trà đạo, Thiền phòng, thính đường và phòng Thầy trụ trì nằm trên tầng lầu nhà Đông.

Tầng nóc của 2 tòa nhà phụ có thể phân thành từ 22 đến 23 phòng và 1 kho dành cho các vị mới tu với nhiều cửa sổ trên nóc và một khu lợp kính hoặc Flexiglas (kính mi-ca) để vừa lấy ánh sáng cho hành lang giữa nhà Tây và chính điện và các cửa sổ hồng phải chính điện vừa có thể thiết trí một khu vườn mùa đông và còn có thể thiết lập hệ thống xử dụng năng lượng mặt trời. Đến chiều thứ ba 23.5.1989, với sự đào xới tận lực của ông lão công nhân 58 tuổi điều khiển xe đào đất Bagger và sự phụ lực chuyên đất đi của 1 xe Bagger thứ 2, khối bê-tông lớn nằm một phần ngay khu vực sẽ xây tầng hầm đã hiện rõ ra và đo được dài 9,9 m ngang 7,2 m và chiều sâu phải đập phá đi ít nhất là 1,55m.

Từ ngày hôm qua, ông giám thị công trường (Polier) tên Lehr đã được tôi chỉ điểm +0.000 của công trình xây chùa mà chúng tôi đã vạch trên góc trạm biến điện ngang với cao độ +62,55 m trên mực nước biển.

Ông thợ già đã phải dùng quả cầu sắt nặng 1500 Kg, điều khiển xe xúc đất múc đưa lên cao rồi thả xuống cho nó đập vỡ từng mảng bê-tông nhỏ rồi múc chuyển đi. Nhưng đến các gian hầm bê-tông nhiều ngăn rộng 6m dài 8m, có thể trước kia dùng làm hầm lợc nước bê-tông thải ra, và các chân móng 2m x 3m của các thùng ống kim loại Silo đựng bê-tông trộn khô nằm ở cạnh phía Nam khu đất, họ phải dùng đến xe búa máy Krupphamer với mũi khoan 600 kg do một anh công nhân trẻ tuổi điều khiển mới phá vỡ hết được với sự giúp sức của một anh thợ

khác dùng hàn xì cắt đứt những thanh cốt sắt cũ. Công tác cũng kéo dài 3 - 4 ngày.

Sau khi nhóm chuyên viên đo đạc của văn phòng kỹ sư trắc địa Behrmann xác định rõ các vị trí, chu vi của công trình và các trục ngang dọc và trục tim của ngôi chùa đối với ranh đất bằng các máy ngắm, dụng cụ điện tử, máy computer chính xác đến từng phần mười ly. Sau khi cần cẩu (Kran) cao 26m với tay quay dài 40m đã được dựng trên đế vững vàng bằng một đối trọng nặng hàng tấn, có thể di chuyển trên hai đường rầy dài gần 30m. Tám người thợ với một người điều khiển cần cẩu và một thợ phụ xúc đất dưới sự chỉ huy của ông Polier đã đầm phẳng mặt đất tầng hầm bằng máy và bắt đầu đóng ván, trồng 1 cột chuẩn, căng dây dọi, dây nhợ để xác định các đường hướng dẫn xây dựng từ ngày 1.6.1989.

Trong khi nhóm thợ đào đất tiếp tục chuyển các đồng bê-tông vụn cũ ra khỏi công trường và đổ vung các đồng đất đã đào từ tầng hầm, thì nhóm thợ nong cốt của hãng Mehmel lo đóng ván khuôn để đúc bộ móng tầng hầm sâu 40cm rộng 60cm cho vòng tường ngoài và 70cm cho các tường ngăn bên trong. Rồi xịt dầu mặt trong các ván khuôn.

10 giờ sáng ngày 5.6 họ khởi sự đúc bê-tông lần đầu tiên tại tầng hầm ngôi chùa. Từ 5 phút trước các xe trộn bê-tông dung tích 33 m³ đã đến đậu chờ. Cần cẩu chuyển từng phễu lớn đổ đầy bê-tông từ xe đến chân móng cho 3 người thợ đúc mở trút vào các mương khuôn ván và dùng máy rung để đầm đều bê-tông. Rồi chỉ một ngày sau họ đã tháo ván khuôn ra. Các xe Bagger vẫn tiếp tục đào móng tòa nhà chính. Các thợ bê-tông tiếp tục đúc lớp bê-tông nền dày 1 tấc đến ngang mặt móng tầng hầm rồi dựng giàn ván khuôn tiền chế để đúc tường bê-tông bao quanh từng hầm song song với việc đào và đúc chân đế các cột và móng tường tòa chính đường.

Các thợ sắt lo buộc sắt thành từng vĩ để làm cốt cho tường bê-tông cũng như đặt đế móng chính diện. Vì số ván khuôn có hạn và số thợ ít họ chỉ lần lượt đúc từng phần ba tường bê-tông. Trời đang mùa hạ nắng gắt, mỗi lần tháo khuôn, phải có người xịt nước tưới cách khoảng 2 giờ để giữ tường bê-tông đừng khô mau làm rạn nứt.

Ngày 22.6 Kỹ sư chuyên môn của Sở Xây Dựng đến kiểm tra toàn bộ hồ sơ sắt và các bản tính sức bền, sức chịu đựng của công trình.

Hôm 30.6 một nhóm anh em Phật Tử đến góp phần công quả đầu tiên bằng cách sơn hắc ín, tráng lớp xi-măng cách thủy để gắn các tấm "mốp" dày 5cm bao quanh tường tầng hầm.

Sang đầu tháng 7, thêm các thợ đặt ống thoát nước mưa nước dơ và các thợ hồ xây tường bên trong tầng hầm bằng gạch vôi, dự định để trần không tô. Trong khi các thợ bê-tông tiếp tục đúc các đế móng khu sân khấu hội trường.

Nhìn tầng hầm được xây kiên cố như một hầm trú bom với tường bê-tông dày 36,5cm. Nhìn những móng tường đúc dày và cao như tường lô-cốt tránh đạn đại bác, những đế móng bê-tông cốt sắt vuông cạnh mỗi bề 2,2m xuống sâu 1m đúc trên giềng bê-tông chôn sâu hơn 3m rộng 3m và những móng cột liên kết dài 7m với những thanh cốt sắt to mọc tua tủa dày đặt trên đế bê-tông ai cũng đoán trước được công trình xây dựng tương lai sẽ to lớn và bền vững đến bậc nào. Một nhân vật chính trị cao cấp của Việt Nam năm xưa ghé qua thăm công trường đã phát biểu rằng cứ xem nền móng đang xây dựng của chùa Viên Giác hiện tại cũng đủ biết sự phát triển lớn mạnh và vững chãi của Phật Giáo Việt Nam tại Tây Đức trong tương lai.

Văn phòng cố vấn của Tiến Sĩ Meihorst đến kiểm tra sát trước khi cho đúc bê-tông. Thịnh thoảng Sở Xây Dựng thành phố Hannover đến kiểm nhận lại tại chỗ.

Ngày 12.7. ba người thợ của nhóm đào đất đến đầm đất nền tòa nhà chính những khoảng giữa các móng và đà kiềng, móng tường... trong khi các thợ bê-tông đóng ván khuôn sàn trệt tòa nhà Tây, thợ ống cống đến đặt tiếp ống cống thoát nước dơ. Rồi bắt đầu đặt sắt trên sàn và đóng ván khuôn cho cầu thang nổi tầng hầm và tầng trệt.

Cuối tháng 7 trong khi các thợ lo dựng ván khuôn nguyệt môn thì bên nhà Tây bắt đầu đúc bê-tông sàn tầng trệt.

Sang tháng 8, sau khi đóng nhà gỗ nhỏ che mưa cho cầu thang nhà Tây, toàn bộ thợ qua đúc cột, dựng tường bê-tông và tráng sàn hội trường rồi đúc sân khấu cho đến giữa tháng 9 thì bắt đầu chổng các cột sắt thả đà gỗ đóng ván khuôn để đúc sàn chính điện, trong khi thợ hồ xây tiếp tường vôi và các khoảng tường gạch của hội trường. Rồi đặt sắt, đúc bê-tông từ chính điện lên Phật điện và ra tiền sảnh thiêu hương cùng các gác chuông trống và sàn hai bậc cúng dường chư Tăng Ni. Kê

đó đặt sắt và đóng ván khuôn 2 cầu thang trong. Không quên chừa những ống dẫn nước nóng lạnh của hệ thống sưởi dưới nền chính điện.

Từ đầu tháng 11.1989 cho đến cuối tháng 3.1990 các thợ cơ hữu của hãng thầu Mehmel lo đặt sắt rồi trồng khuôn ống nhựa để đúc bê-tông hai hàng cột tròn trong chính điện và 4 cột ngoài tiền sảnh thiêu hương và 2 góc chuông trống song song với việc đóng ván khuôn các cột vuông, cột chữ nhật vòng quanh chính điện và trên Phật điện. Trong khi các thợ sắt lo buộc những thanh cốt sắt to trồng dày đặt ở mỗi cột. Chẳng hạn mỗi cây cột tròn đường kính 35cm, cao chỉ 5m mà đặt kín 27 cây sắt tiết diện 2,50 cm không cho sỏi cát bê-tông chen vào nên phải lập cách dựng sắt thành 2 vòng trong, ngoài. Càng hợp tác làm việc với các kỹ sư, chuyên gia Đức lâu năm, tiến trình công tác càng lên cao, ta càng nhận thấy sự đòi hỏi bền vững của kiến tạo Đức quá nhiều, hệ số an toàn họ đặt quá lớn và phí tổn xây dựng họ đổ vào bộ khung sườn kiến trúc quá thừa thãi, gần gấp đôi gấp ba lần một công trình tương tự của Mỹ và nhiều bộ phận kiến tạo gấp năm sáu lần Pháp và dĩ nhiên gấp mười, mười lăm lần kiến trúc tương đồng ở Việt Nam.

Các thợ hồ tiếp tục xây tường ngoài bằng gạch lỗ Poroton chừa các cửa sổ hình cờ phướng Phật Giáo. Khi thợ hồ xây lên đến đầu cửa sổ thì thợ bê-tông qua đóng khuôn ván đúc đà lin-tô. Thợ hồ cũng lo xây tường trong bằng gạch vôi. Mỗi bức tường xây lên cao quá 3m lại cần một đà kiềng ngang. Thợ bê-tông cũng giúp thợ hồ đóng ván khuôn các nguyệt môn, cửa sổ tròn pháp luân trên đầu hồi chính điện và vòng hào quang Đức Phật trên đầu hồi Phật điện. Rồi chờ các thợ hồ xây tường lên đến độ cao cần thiết, họ lại đóng ván khuôn để đúc đà kiềng quanh tường vây (Ringanker) sau khi chừa những lỗ những kiềng sắt để bắt các đòn tay, kèo gỗ của nóc nhà sau này. Như họ đã cấm sẵn những thanh sắt kiềng chữ thập trên đầu các cột tròn để bắt ốc bù-lon các kèo gỗ chính.

Họ cũng đúc những đầu đà đặc biệt chạy chỉ nổi hồi vãn Việt Nam để gắn trên 2 đầu cột tiền sảnh thiêu hương.

Vào cuối tháng 11.1989, ban hưng công đã gửi bản khảo giá cất nóc chùa đến 3 nhà thầu. Rồi giữa tháng 3.1990, Thầy trụ trì đã quyết định chọn nhà Steinmann lo thực hiện phần cấu trúc gỗ của nóc chùa.

Ngày 26.3.1990 vì cần cầu Kran bị hư, nên ban hưng công đã ưng thuận đề nghị của ông giám thị (Polier) khởi công xây tường dây nhà Tây, một tuần trước ngày qui định trong chương trình xây dựng. Trong khi các thợ cơ hữu lo đóng ván khuôn đặt sắt đúc hành lang ngoài nhà Tây.

Sáng hôm 29.3. các thợ bê-tông tháo các ván khuôn trên đà của bán nguyệt hai gác chuông trống và dạp dưới tiền sảnh thiêu hương. Xem như hoàn tất phần kiến tạo cơ bản (Rohbau) của tòa chính đường chỉ còn chờ cất nóc lên, để xây bổ khuyết những khoảng tường giữa các kèo gỗ, đòn tay và đúc bê-tông phần đà kiềng còn chừa lại.

Công tác hoàn tất cũng được giao cho 2 thợ hồ phụ lo đập bỏ những kê bê-tông thừa và tráng xi-măng đầy những kê hở, lỗ hổng trên trần hội trường, dự định sẽ để trần không tô.

Trưa thứ sáu, bày một bữa ăn Việt Nam mời tất cả mọi người thợ Đức đang làm việc tại công trường, để tiễn ông thợ bê-tông đã ra công xây dựng từ nền móng đến tận nóc công trình.

Họ sẽ trở lại khi đúc sàn tầng lầu nhà Tây. Hai nhóm cấu trúc nóc chùa và thực hiện các cửa đã đến họp với ban hưng công trong hai buổi để thông qua chương trình thi công. Dự trù đến ngày 18 tháng 5 sẽ tổ chức lễ Thượng Lương (Richtfest). Trong khi đó nhóm thợ hồ được tăng cường thêm 5 người nữa để xây các tường ngoài và tường trong tòa nhà Tây.

Giai đoạn kế tiếp sẽ xây dựng tòa nhà phụ phía Đông dành cho những sinh hoạt trực tiếp với bên ngoài. Sau đó đến việc kiến tạo bảo tháp và tam quan cùng việc trang trí bên trong chính điện, lợp ngói tiểu, ngói đại màu đồng nâu trên chính điện và ngói thường trên hai dãy nhà phụ.

Nếu diễn tiến kỹ thuật hanh thông, việc tài trợ qua sự đóng góp của Phật Tử thập phương tiếp tục đều đặn và đầy đủ thì Lễ Lạc Thành công tác xây chùa Viên Giác mới có thể cử hành vào tháng 7 sang năm (1991).

Trần Phong Lư
09.4.1990

Khi bắt đầu xây cất cũng là ngày anh dọn về chùa ở suốt trong vòng 2 năm để giúp tôi coi sóc việc xây cất chùa. Anh Lưu lo việc liên lạc với thầy thợ người Đức, tôi thì lo việc chạy tiền và tiếp xúc với phía người Việt Nam.

Khi tầng hầm Tây Đường đã được đổ móng xong, có 2 vị công quả đến đầu tiên để giúp chùa, đó là Đạo Hữu Thiện Lượng và anh Quảng Niệm tại Hannover. Đến để dán keo vào tường tầng hầm và phủ lên đó một lớp mốp để chống nước mưa. Khi ký giao kèo với hãng Mehmel chúng tôi đã nói rõ điều đó. Vì chùa không có tiền nhiều, hầu hết do Phật Tử cúng dường; nên những gì chúng tôi làm được, hãng hãy để cho chúng tôi làm, họ đã đồng ý.

Nhìn tầng hầm của Tây Đường có kẻ chê người khen, có kẻ vui vẻ; nhưng cũng có người đang bắt đầu lo ngại cho vấn đề tài chánh.

Sau một tháng xây cất, hãng Mehmel đã gửi đến cho chùa một biên lai độ 150.000 Đức Mã. Lúc bấy giờ chúng tôi còn trong Konto 300.000 Đức Mã và lễ Phật Đản vừa rồi Phật Tử cũng đã cúng vào rất nhiều; nên đã yên tâm chi trả. Trong thời gian này chùa thường nhận những Rechnung 4 đến 5 con số không phía sau. Có nghi<140>a là, ít có giấy đòi tiền nào dưới 100.000 Đức Mã, nghĩa là lúc nào cũng phải sẵn sàng lo thanh toán; nhưng dầu cố gắng đến đâu cũng có lúc phải kiệt sức, giống như người bơi lội vậy. Dầu là vô địch về bơi lội đi chăng nữa, người ấy cũng không thể bơi năm này qua tháng nọ được, mà phải nghỉ xả hơi để lấy sức. Riêng việc xây cất không thể dừng lại. Vì dừng lại giữa chừng thì thầy thợ cũng tính tiền công như thường. Đó là luật lệ của Đức, do đó tôi phải cố kéo dài một cách liên tục để thầy thợ khỏi bỏ công trường mà tiền bạc mình phải lo chu toàn cho họ. Đó là mấu chốt của vấn đề. Riêng tôi, mấu chốt của mọi sự việc trên đời không phải là tiền bạc, mà là thời gian và ý chí của con người. Hai vấn đề này quan trọng lắm. Nếu có tiền bạc mà không biết tính toán và không có ý chí sắt đá cố gắng để được thành công thì có tiền rủng rỉnh bạc bẽ cũng không thể toại nguyện được.

Xưa nay những bậc vĩ nhân lập nên công nghiệp vĩ đại cho đời hầu hết là những người tự mình lập chí để thành đạt. Vì thế ca dao Việt Nam mới có câu rằng:

"Nước lã mà vã nên hồ

Tay không mà dụng cơ đồ mới ngoan"

Lời người xưa vẫn còn đó. Đây là một bài học đáng giá hơn cả ngàn ký vàng; nhưng rất hiếm người lưu tâm.

Khi móng chùa đã được đổ, nền sân khấu và các cột tròn, 2 khung nhật nguyệt đã đúc bê-tông xong, tôi cảm thấy vui vui. Khi nhìn lên cần câu cao chót vót, trên ấy có ông thợ đang điều khiển, liên tưởng đến số phận của mình cũng giống như thế đấy. Đang ở thế chơi vui, hột hắng, chỉ có niềm tin và nghị lực mới giúp con người vượt qua những chướng duyên trở ngại mà thôi. Trong khi xây cất, tháng 12 năm 1989 tôi và Thượng Tọa Thích Minh Tâm cùng một số Phật Tử hành hương sang xứ Phật. Về lịch trình hành hương, quý vị đọc quyển "Lòng Từ Đức Phật" của tôi chắc đã hiểu rõ. Duy có một số điều tôi chưa nói rõ trong sách ấy, thì hôm nay tôi sẽ nói ra trong sách này.

Thầy Huyền Diệu, Tiên sĩ triết học Ấn Độ, người hướng dẫn phái đoàn chúng tôi và dẫn đi mọi nơi, mọi chốn, hướng dẫn tận tình và tỉ mỉ. Có lần đến nơi trụ đá mà ngày xưa vua chúa đã tuyển nhân tài bằng cách, ai vòng tay ngược qua bên kia trụ đá mà hai đầu ngón tay chạm vào nhau là vua tuyển. Nếu ai dư ra thuộc về thiên tài và không còn là nhân tài nữa. Dĩ nhiên sẽ được vua trọng dụng. Tôi thuộc loại thứ hai này, nên mọi người trăm trò khen ngợi. Dầu cho một số quý vị khác dầu có cố gắng cho đến đâu, 2 bàn tay của mình cũng khó chạm vào nhau. Nhiều nhân tài có thêm kẻ phụ sức, kéo 2 tay vào nhau thì được.

Sau đó phái đoàn đã đi đến Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Phật hành đạo. Cách Kim Cương Tòa chừng 15 thước, có một tượng Quan Thế Âm. Nếu ai phát ra bất cứ một lời nguyện nào, nếu lời nguyện ấy thành tựu, một dẫn lực phía sau sẽ đưa quý vị đi đúng đường đến tượng Quan Thế Âm trong khi nhắm mắt. Nhiều người đã thử đi thử lại nhiều lần; nhưng vẫn đi sai. Riêng tôi cả 2 lần nhắm mắt phát nguyện và 2 lần đi, đều đúng đích cả.

Thầy Huyền Diệu mới bảo rằng: "Ai đi Ấn Độ cũng chỉ nguyện được 1 trong 2 điều là đi đúng nơi đây, hoặc choàng tay nơi trụ đá được là mãn nguyện lắm rồi. Còn Thầy, cả 2 đều được. Đúng là long thần hộ pháp đã giúp Thầy". Lúc ấy có nhiều người hỏi, tôi đã nguyện gì? Tôi không nói và cho đến hôm nay khi viết những dòng chữ này, quý vị sẽ đọc được tất cả những ý nghĩ đó.

Điều thứ nhất tôi nguyện là: "Kính bạch Đức Thế Tôn, ngôi chùa Viên Giác đang xây cất, gặp nhiều chướng duyên, vì to lớn quá. Sức con không thể kham nổi. Kính mong Đức Thế Tôn và chư long thần hộ pháp gia hộ cho con, làm cho xong chùa để đền ơn Tam Bảo".

Nay lời nguyện ấy đã ứng và tháng 2 năm 1995 này tôi cùng một phái đoàn sẽ đi Ấn Độ để tạ ơn Phật là một trong những ý nghĩa đã nêu trên.

Lời nguyện thứ hai tuy chưa đến; nhưng chắc chắn có ngày cũng sẽ đến. Đó là:

"Nếu khi con lâm chung, con nguyện sẽ được giải thoát".

Điều đó chưa biết được hay không; nhưng phải cố gắng. Vì chùa đã xây xong và bổn phận của tôi đối với đời và đạo cũng gần hoàn tất.

Ngày xưa có câu chuyện kể rằng: "Có một vị Thầy xây chùa thật to lớn; nhưng cuối cùng không xong, vị ấy tịch.

Kiếp sau phải đầu thai trở lại để xây tiếp cho xong". Riêng tôi thì không mong rằng trở lại cõi Ta Bà này nữa. Vì quá phiền phức khổ đau và nhân tâm điên đảo quá rồi.

Lần đầu tiên đi Ấn Độ, sau đó tôi có ý nghĩ là sẽ chẳng bao giờ đi Ấn Độ lại nữa; nhưng Ấn Độ là một xứ thiêng liêng, nơi đã đản sinh ra những bậc giác ngộ và hiền triết, đứng là đất Thánh; nên bây giờ tôi lại chuẩn bị một cuộc hành trình thứ 2 nữa.

Có nhiều Phật Tử thấy tôi đi hoài, đi nhiều nơi và nhiều chỗ, nên nghĩ rằng làm như thế là tiêu hao của tín thí. Nhưng xin thưa, không hao chút nào mà còn mang thêm danh dự và tịnh tài về cho chùa Viên Giác nữa.

Ví dụ như có một chùa ở Mỹ hoặc Canada mời tôi đi giảng, thông thường nơi ấy lo vé máy bay cho tôi, khi đến giảng một địa phương nào, Phật Tử nơi đó đều cúng dường để tôi mang về xây dựng chùa Viên Giác. Quý vị phải hiểu một điều rằng: người ta có quý khách, mới mời khách vào nhà mình chứ? Đó là điều phải hãnh diện, tại sao phải trách móc? Tôi ở xa cách nửa quả địa cầu; nhưng Phật Tử khắp nơi đều mong muốn gặp. Điều đó đáng mừng, tại sao đáng buồn và lo? Nếu tôi đi đâu đó tổ chức một đoàn từ 16 đến 32 người đi thì lợi được 1 đến 2 vé máy bay. Hãng máy bay chịu chi phí cho người hướng dẫn. Như vậy đâu có lỗ lã gì cho chùa. Và lại quý Phật Tử phải tự biết rằng: Chùa

Viên Giác nơi đây không phải chỉ có Phật Tử tại Hannover đóng góp. Vì Hannover chỉ có 200 Phật Tử là cùng, làm sao kham nổi, mà phải cần ngay cả nước Đức hay nói đúng hơn là cả Âu Châu và khắp nơi trên thế giới nữa. Phải nhìn xa thấy rộng như thế mới gọi là: "quảng học đa văn chứ!", đừng bao giờ ích kỷ và khư khư cho rằng điều suy nghĩ của mình là hoàn toàn đúng.

Có người bảo tôi tự cao, tự đại, làm việc gì cũng chẳng để ý đến người khác. Điều ấy sai. Tôi không tự cao, tự đại, tự mãn, tự ái mà tôi tự tin nơi chính việc làm của mình thì đúng hơn. Ở đời người ta không hơn nhau về giàu nghèo, sang hèn, danh vọng địa vị, bằng cấp học lực, v.v... mà chỉ hơn nhau ở ý chí mà thôi. Người nào quyết tâm, kẻ ấy sẽ thành công. Bài học này xin quý vị đừng quên.

Sau khi đi Ấn Độ về, đạo lực của tôi tăng lên gấp 10 lần. Phải thành thật mà nói rằng: nếu không có chuyến đi Ấn Độ, chắc chắn tôi sẽ không bao giờ xây xong ngôi chùa Viên Giác này.

Trong khi đổ sàn chánh điện, nhìn cách xây cất kiên cố của ngôi chùa, một số người Việt Nam hiểu biết bảo rằng: Đây là nền móng cho sự phát triển Phật Giáo về sau tại xứ này. Quả thật thế, chánh điện này có thể dung chứa khoảng 700 người và cả tầng dưới nữa, không dưới 1.000 người có thể vào làm lễ cùng một lúc. Đây là một chánh điện tương đối khá lớn ngày nay tại hải ngoại cũng như quốc nội.

Khi những người thợ hồ bắt đầu xây tường, tôi đã nao nao trong dạ, cứ mỗi một viên gạch được chồng chất lên là mỗi một niềm vui và sự lo lắng của tôi lại tràn ngập. Tôi vui vì càng ngày tôi càng đi đến được mục đích; nhưng lo lắng là sức mình không biết kham nhẫn đến được nơi đâu. Chung quanh mình ai cũng trông đợi mình; nhưng nếu mình làm hỏng đại sự, quả thật là nguy khốn; những lúc như vậy tôi chỉ biết niệm Phật mà thôi.

Ban đầu anh Kiến Trúc Sư đề nghị tôi là chỉ nên xây cột tầng dưới, lên tầng trên xây chánh điện trước, còn hội trường để khi nào có ngân khoản sẽ xây sau. Tôi nhớ đến Kinh Bách Dụ, Phật dạy cho người xây nhà. Không thể xây tầng thứ 2 và thứ 3 được khi tầng 1 chưa kiên cố. Nên tôi đã quyết định cho xây hội trường xong, sau đó mới lên chánh điện. Khi những bức tường chánh điện và hội trường được xây xong, hăng thâu gỗ của ông Steinmann cũng bắt đầu chuyên những đà

gỗ kiên cố đến để lắp ráp vào sườn của chùa, cho kịp lễ Thượng Lương vào ngày 18 tháng 5 năm 1990 sắp đến. Nhìn những đà gỗ to lớn vạm vỡ trông sáng khoải vô cùng; nhưng tôi phải lo chạy thêm tiền cho việc xây dựng bằng gỗ của hãng ông Steinmann nữa. Số tiền không dưới 500.000 Đức Mã cho mọi thi công. Lúc ấy tôi thấy chỗ nào cũng chỉ toàn là con số. Có nhiều người như thế thì mất ăn, mất ngủ; nhưng tôi lại không. Hầu như từ khi bắt đầu xây chùa cho đến giờ, chưa có đêm nào không ngủ được, dầu cho việc ấy có khó khăn đến mấy đi chăng nữa.

Ngày Thượng Lương là ngày quan trọng của thợ nề lẫn thợ mộc, báo hiệu một công trình đã đi đến giai đoạn cuối của họ; nên chùa phải chuẩn bị đãi đãi thầy thợ và tổ chức buổi lễ này khá trang nghiêm. Tôi chuẩn bị một rương nhỏ, trong đó đựng tất cả hồ sơ xây dựng chùa, một quyển lịch có cả ngày âm dương được gấp lại đúng ngày 18.5.1990 để kỷ niệm Ngày Thượng Lương trọng đại ấy. Một quyển kinh tiếng Việt và chữ Hán. Ngoài ra còn có tiểu sử của tôi cũng như phần của anh Kiến Trúc Sư đã viết về chùa ở giai đoạn đầu. Tất cả hồ sơ này được treo lên trên nóc chùa. Nếu sau này được trùng tu kế hậu học khỏi mất công tìm kiếm. Sau đây là tiểu sử của tôi đã được đọc trong lễ Thượng Lương ấy.

Tiểu Sử của Thượng Tọa Như Điển Khai Sơn Chùa VIÊN GIÁC Tại Hannover, Tây Đức

Tên thật là Lê Cường, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1949 tại làng Mỹ Hạt, xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Sinh ra trong một gia đình trung nông, con ông Lê Quyền pháp danh Thị Tế (sinh năm 1898 và mất năm 1986, thượng thọ 89 tuổi, và bà Hồ Thị Khéo pháp danh Thị Sắc (mất năm 1966 - lúc ấy bà 58 tuổi). Có 8 anh em, 5 trai và 3 gái. Người thứ 7 xuất gia có pháp hiệu là Thượng Tọa Thích Bảo Lạc; hiện trụ trì chùa Pháp Bảo tại Sydney, Úc Đại Lợi. Thượng Tọa Thích Bảo Lạc đã du học Nhật Bản năm 1974 và tốt nghiệp Đại Học Phật Giáo Komazawa, ngành Tôn Giáo Xã Hội Học năm 1979. Năm 1980 sang Úc Đại Lợi, khai sơn và trụ trì chùa Pháp Bảo cho đến nay (1990).

Năm 1962 (lúc ấy Người 13 tuổi) quy y với Thượng Tọa Thích Long Trí, trụ trì chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam, Việt Nam với pháp danh là Như Điền tại chùa Hà Linh ở xã nhà. Cùng năm ấy Người đã tốt nghiệp Tiểu học. Đến ngày 15.4.1964 được sự đồng ý của song thân và Thầy Bổn sư, nên Người đã đến xuất gia tại chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam, Việt Nam. Sau đó ra tu học tại Tổ Đình Phước Lâm dưới sự lãnh đạo của Thượng Tọa Thích Như Vạn. Đến năm 1966 trở về lại chùa Viên Giác, Hội An. Ở đó cho đến năm 1968 thì đi Sài Gòn. Từ năm 1964 đến 1967 hoàn tất chương trình Trung học đệ nhất cấp tại trường Trung học Bồ Đề Hội An, Quảng Nam với phần thưởng tối ưu hạng và danh dự toàn trường năm 1967 dưới sự Giám đốc điều hành của Thượng Tọa Thích Chơn Phát và Thượng Tọa Thích Như Huệ. Năm 1966 và 1967 đã an cư kiết hạ và học đạo tại Phật Học Viện Long Tuyên, mỗi năm 3 tháng và sau đó được thọ giới Sa Di tại chùa Long Tuyên Hội An ngày 31 tháng 7 năm 1967 với pháp tự là Giải Minh. Năm 1968 được qua học đệ tam (Trung học đệ nhị cấp) tại trường Trần Quý Cáp, Hội An, chuyên về Vạn Vật Học (Ban A). Gần cuối năm 1968 đi Sài Gòn, sau đó học đệ nhị tại trường Trung học Cộng Hòa (Sài Gòn) và thi tốt nghiệp Tú Tài I vào ngày 29 tháng 7 năm 1970 và Tú Tài II ngày 16.6.1971. Thời gian này Người cư trú tại chùa Hưng Long số 298 đường Minh Mạng, Chợ Lớn, Việt Nam dưới sự chủ trì của Hòa Thượng Thích Pháp Y<205>. Sau khi đậu Tú Tài II, Người đã thọ Tỳ Kheo giới tại giới đàn thuộc Tu Viện Quảng Đức, Thủ Đức, Việt Nam với pháp hiệu là Trí Tâm, dưới sự giám viện của Thượng Tọa Thích Quảng Liên ngày 3 tháng 10 năm 1971.

Vào ngày 22.2.1972 Người được Giáo Hội Phật Giáo tỉnh Quảng Nam, Hòa Thượng Thích Trí Giác và Thượng Tọa Thích Long Trí đã cho học bổng sang du học Nhật Bản. Năm 1972 vừa học Nhựt ngữ tại trường Yottsuya tại Tokyo vừa nghiên cứu về Thiền học với Thiền sư Omori Sogen. Năm 1973 đến 1977 tốt nghiệp Cử nhân giáo dục học tại Đại Học Teikyo, Đông Kinh, Nhật Bản, với luận án tốt nghiệp hạng 2 toàn ngành. Cùng năm đó đã thi đỗ vào Cao học Phật Giáo tại Đại Học Risso Tokyo. Trong thời gian từ 1972 đến 1977 Người cư ngụ trong chùa Nhựt Bổn tên là Honryuji 7 Ueuomachi, Hachiojishi, Tokyo Japan để học đạo.

Vào ngày 27.4.1977 Người rời Nhật sang Tây Đức để thăm viếng bạn bè cũ và cư ngụ trong cư xá Đại Học tại Kiel để đi học tiếng Đức trong vòng 1 năm. Giữa năm 1978 có giấy nhập học tại Đại Học Giáo Dục Hannover, nên Người đã về đây và ở tại Niệm Phật Đường Viên Giác, Kestnerstr.37, 3000 Hannover 1. Nơi này là do Người và các anh em Sinh viên Phật Tử Việt Nam lúc bấy giờ sáng lập ra. Đến ngày lễ Vu Lan năm 1978 Người đã chính thức làm Bồn Sư truyền giới cho đệ tử tại gia đầu tiên là Ngô Ngọc Diệp, pháp danh Thị Chơn. Năm 1981 được sự giúp đỡ của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức, Người đã dời về đường Eichelkampstr.35A, 3000 Hannover 81 và ở đó cho đến nay (1990). Trong thời gian 10 năm này Người đã chủ trương tờ báo Viên Giác, mỗi năm ra 6 số và cho đến nay (1990) đã được 60 số gồm 2 thứ tiếng Việt và Đức. Phật Tử Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp làm Chủ bút và Người làm Chủ nhiệm. Trong thời gian Người ở Đức 13 năm (1977-1990) đã trước tác được 12 Tác phẩm, cộng với 2 Tác phẩm ở Nhật nữa. Tổng cộng là 14 Tác phẩm, gồm có những quyển sau đây:

1. Truyện Cổ Việt Nam I (tiếng Nhật) xuất bản 1976 tại Tokyo.
2. Truyện Cổ Việt Nam tập II (tiếng Nhật) đăng rải rác trên các báo chí Nhật từ năm 1976-1978,
3. Giọt Mưa Đầu Hạ với bút hiệu Hoàng Vân, xuất bản 1979 tại Pháp,

4. Ngõ Ngang, xuất bản năm 1979 tại Đức,
5. Tập Thơ nhiều tác giả.

Bắt đầu từ năm 1982 đến 1990, Người đã viết được 9 tác phẩm trong đó có 7 tác phẩm được Bộ Nội Vụ Tây Đức tài trợ gồm có những quyển sau đây:

6. Lịch Sử Phật Giáo Việt Nam Hải Ngoại trước và sau 1975,
7. Cuộc Đời Người Tăng Sĩ,
8. Lễ Nhạc Phật Giáo,
9. Tìm Hiểu Giáo Lý Phật Giáo,
10. Đời Sống Tinh Thần Của Phật Tử Việt Nam tại Ngoại quốc,
11. Đường Không Biên Giới,
12. Hình ảnh Sinh Hoạt 10 Năm Phật Giáo Việt Nam tại Tây

Đức.

Bảy tác phẩm này được dịch sang tiếng Đức do Đạo Hữu Nguyễn Ngọc Tuấn và Đạo Hữu Nguyễn Thị Thu Cúc thực hiện. Năm 1985 và năm 1989 Người viết 2 tác phẩm tiếng Việt khác là:

13. Tình Đời Nghĩa Đạo,
14. Lòng Từ Đức Phật.

Hiện tại (1990) Người đang dịch tác phẩm bằng Nhật ngữ sang Việt ngữ nhan đề là "Nghiên Cứu về Giáo Đoàn Phật Giáo Thời Nguyên Thủy I". Ngày 9 tháng 7 năm 1988 nhân giới đàn Đại Nguyên tại Marseille, Pháp Quốc, dưới sự chủ trì của Hòa Thượng Thích Thiện Định, Người đã được chư tôn tấn phong lên hàng giáo phẩm với danh xưng là Thượng Tọa. Thượng Tọa Thích Như Điền là một trong những vị Tăng sĩ Việt Nam tại ngoại quốc ngày nay có khả năng nói, đọc cũng như viết nhiều ngôn ngữ như: Việt, Hán, Anh, Pháp, Đức, Nhật ngữ.

Vì nhu cầu Phật sự nên năm 1984 Người bắt đầu vận động thành lập (xây) chùa Viên Giác tại Hannover. Mãi đến năm 1987 chùa mới mua được một miếng đất 4.000 m² tại góc đường Eichelkampstr và Karlsruherstr. trị giá mỗi m² là 135 Đức Mã. Tổng cộng là 540.000DM, số tiền này đã được bà con Phật Tử khắp nơi tại Đức và Âu Châu nhiệt liệt ủng hộ. Trong khi đó Đạo Hữu Kiến Trúc Sư Từ Hùng Trần Phong Lưu đã vẽ đồ hình để xin phép xây chùa và giấy phép của thành phố Hannover đã cấp ngày 22 tháng 4 năm 1988 với phí tổn hơn 60.000DM. Trong khi đó chùa cho các hãng thầu đấu giá để chuẩn bị xây cất đợt I và hãng của ông Mehmel đã đấu giá 2.000.000DM xây Rohbau (khung sườn) cho chánh điện 2 tầng, nhà Tây 4 tầng, nhà Đông 3 tầng và Bảo Tháp 7 tầng. Giai đoạn đầu xây từng trệt của nhà Tây và nhà đa dụng cũng như Chánh điện trị giá 1.400.000DM. Hãng thầu đã khởi công xây cất vào ngày 15.4 âm lịch, Phật lịch 2533, tức 19.5.1989 và cho đến ngày nay sau gần 1 năm xây cất, chùa đã làm lễ Thượng Lương (Richtfest) vào ngày 18 tháng 5 năm 1990. Đến giai đoạn này chùa đã trả xong cho chủ thầu là 1.100.000DM gồm tiền Cúng Đường và cho mượn không lời của Phật Tử. Đến tháng 4 năm 1990 hãng thầu đã bắt đầu xây giai đoạn II gồm Tây Đường, Đông Đường và Bảo Tháp. Dự trù hoàn thành vào năm 1991 và nếu không có gì thay đổi, lễ Khánh

Thành chùa Viên Giác sẽ được tổ chức vào tháng 7 năm 1991, Phật lịch 2535.

Từ khi xuất gia học đạo và hành đạo đến ngày nay (1990) là đúng 26 năm và xây dựng chùa này trong khoảng thời gian Thượng Tọa trụ trì ở tuổi 39-41 tuổi. Trong thời gian 13 năm ở Đức (1977-1990) Thượng Tọa đã quy y cho hàng ngàn đệ tử tại gia và hiện tại có được 4 đệ tử xuất gia để tiếp tục giữ gìn và duy trì giếng mối Đạo. Thượng Tọa Thích Như Điển, pháp tự là Giải Minh pháp hiệu Trí Tâm, thuộc dòng Thiền Lâm Tế Chánh Tôn, Chúc Thánh Tự, đời truyền pháp thứ 41. Người là vị Tăng sĩ Việt Nam đầu tiên đã đến xứ Đức này, trở thành vị khai sơn của chùa Viên Giác, sáng lập Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam cũng như Hội Phật Tử Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Tây Đức.

Dĩ nhiên từ đây (1990) đến những ngày còn lại trong đời Người, Người sẽ cố gắng phiên dịch, viết lách thêm cũng như đào tạo tăng tài và chấn chỉnh nền Phật Giáo Việt Nam tại Hải Ngoại cho người Việt cũng như người Đức.

Về phương diện tu hành Người chuyên về Thiền và Tịnh Độ cũng như Sám Hối Hồng Danh, đã lạy xong ngũ bách danh (500 lạy), Tam Thiên Phật danh (3.000 lạy), Vạn Phật (11.000 lạy) và từ năm 1990 Người bắt đầu lạy kinh Pháp Hoa (mỗi chữ mỗi lạy) khoảng trên 60.000 lạy. Sẽ lạy trong vòng 5 năm. Mỗi năm 3 tháng.

Trên đây là những nét chính về cuộc đời cũng như lai lịch của Người, xin ghi lại bằng tiếng Việt và tiếng Đức để người đời sau có tìm đến, đỡ tổn thì giờ tra cứu, cũng như có thể hiểu trực tiếp về một Người có công truyền bá Phật pháp tại xứ Đức này vào hậu bán thế kỷ thứ 20.

**

Từ năm 1990 đến nay tôi còn trước tác và làm nhiều việc khác nữa, sẽ tiếp tục kể cho quý vị nghe trong những chương kế tiếp.

Cho đến lễ Thượng Lương chùa đã trả cho hãng của ông Mehmel chừng 1.100.000 DM. Nghĩa là những công trình kế tiếp không thể dễ như thế mà nhìn, nên tôi có mời ông Mehmel ra hội ý riêng và tôi đã nói rằng: Như ông thấy đó, khi chưa khởi công xây cất nhiều hãng đã lo là chùa không có tiền để trả; nhưng bây giờ sau một năm xây cất, ông

xây đến đâu tôi trả đến đó đã hơn 1 triệu Đức Mã rồi. Có lẽ ông đã tin được tôi và sự nhiệt tâm của đồng bào Phật Tử chúng tôi? Mặc dầu nghèo về vật chất; nhưng tinh thần trách nhiệm quyết không nghèo.

Tôi đã dẫn dụ cho ông thấy rằng, trên nguyên tắc tòa nhà chánh điện này chùa phải trả cho ông 1 triệu tư, còn 600.00 DM là xây tổng thể của Đông và Tây Đường. Tôi xin đề nghị với ông rằng ông xây hết luôn cả Đông, Tây và Bảo Tháp và 600.000 DM ấy chúng tôi sẽ trả cho ông mỗi năm 150.000 DM, trong vòng 4 hay 5 năm sau sẽ thanh toán hết cho ông.

Ông ta đã vui vẻ đồng ý.

Sau đó tôi mời ông lên bàn tiệc và tuyên bố việc ông đã hứa với tôi là tiếp tục xây dựng cho xong Đông, Tây Đường và Bảo Tháp, mọi người hơn hởi vỗ tay liên hồi.

Ai đã bày hoặc sắp đặt cho tôi việc đó, tôi không hiểu; nhưng có lẽ hộ pháp đã mách dùm và ông cũng đã đồng ý một cách không do dự. Nếu chỉ tổng cộng 2 triệu DM riêng của hãng ông Mehmel đã dự trù thì đến bây giờ chùa chỉ cần trả 2 lần 150.000 DM nữa là xong; nhưng vì thi công quá tốn kém, thời tiết thay đổi và vì thêm bớt nhiều nơi, nên hãng đã tăng thêm 1 triệu DM cho các phí khoản này. Vị chi chùa cho đến nay (1994) hiện còn thiếu nợ hãng ông Mehmel 1 triệu 400 ngàn DM. Số tiền ấy không phải nhỏ; nhưng sẽ trả dần trong mỗi năm 200.000 DM. Hy vọng chừng 6 đến 7 năm nữa sẽ xong.

Những người thợ vui vẻ cười đùa hả hê với những thành quả của họ. Riêng tôi cũng mừng thâm, vì những dự tính của mình đã và đang đi từng bước một. Niềm vui duy nhất của tôi là một công trình lớn như thế, từ khi thi công cho đến bây giờ, sau 5 năm xây dựng hoàn tất chưa có một người thợ nào của Việt lẫn Đức bị tai nạn. Nếu tai nạn xảy ra tôi sẽ ân hận suốt đời.

GIAI ĐOẠN III

XÂY CÁT TÂY VÀ ĐÔNG ĐƯỜNG

Bắt đầu từ năm 1984 tôi và chư Tăng Ni tại chùa Viên Giác lập nguyện An Cư Kiết Hạ, mỗi năm 3 tháng từ rằm tháng tư đến rằm tháng bảy âm lịch. Trong suốt 3 tháng này chỉ lo tịnh tu, không tiếp xúc bên ngoài nhiều. Ngoài 2 thời công phu chiều tối, còn thêm kinh hành nhiều Phật sau Ngọ trai và mỗi tối lại ngồi thiền chừng 30 phút để lắng đọng thân tâm.

Những năm An Cư Kiết Hạ sau có lễ ngũ bách danh trong các kỳ Thọ Bát Quan Trai của Phật Tử, lần lên lễ Vạn Phật và bắt đầu mùa An Cư Kiết Hạ năm 1990 tôi đã phát nguyện lễ lạy Kinh Pháp Hoa mỗi chữ mỗi lạy. Trong Kinh Pháp Hoa có hơn 60.000 chữ. Đây là loại kinh tối thượng thừa, Đức Phật đã nói trong 8 năm sau cùng của đời Ngài, nghĩa là từ năm 72 đến năm 80 tuổi. Cho đến năm nay (1994) chúng tôi đã lạy gần xong bộ kinh cao quý này.

Bởi vì tôi quan niệm rằng: khi làm công việc to lớn cần phải có nhiều sức lực. Nếu tự lực không có, phải cầu vào tha lực của chư Phật. Nhìn ngôi chùa Viên Giác đồ sộ, to lớn quá, chắc chắn một điều tôi không kham nổi. Vì thế cần phải tu nhiều và tu kỹ mới được.

Theo trong luật Phật dạy rằng: những vị Tỳ Kheo sau khi thọ giới, nếu mỗi năm có An Cư Kiết Hạ thì được một tuổi đạo; năm nào không An Cư được, xem như không có tuổi. Nếu An Cư được 5 năm, gọi là bậc A Xà Lê. Nếu An Cư 10 năm liên tục hoặc cách đoạn được xem là Hòa Thượng. Thực ra người tu nào cũng không cần chức lớn, mà chỉ cần làm việc lớn, như ngày xưa Tổ Lý Quốc Sư đã làm đại sự khai quốc công thân; nhưng lòng Bồ Tát đâu có nhiễm thế trần. Vẫn ung dung tự tại ra vào chôn hoàng cung; nhưng cũng rất từ bi khi tế độ cho mọi loài chúng sanh trong hoàn vũ.

Ở đời rất nhiều người ham chức lớn để ăn trên ngồi trước thiên hạ; nhưng rất ít người có chí làm việc lớn như cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học v.v... Ngày xưa Đức Phật đã từ bỏ cung vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan để đi tìm chân lý, sống đời sống tỉnh thức và biết đủ. Còn ngày nay lại ngược lại chẳng? Chư Tăng, chư Ni có nhiều vị bỏ cuộc sống bản cùng vá áo túi cơm để đi tìm cuộc sống hưởng thụ nơi thiên môn. Quả là điều sai trái. Đó là những người không có chí lớn.

Thông thường người ta phải luyện tập để thực hành chỗ sở tu, sở chứng của mình. Đó là lập chí; nhưng người đời nay thị phi, nhon nghĩa lại nhiều hơn là lập chí. Nhìn ra ngoài nhiều hơn là nhìn vào nội tâm, mà họ quên đi rằng Đạo Phật là đạo tự soi xét chân tâm bên trong chứ không phải đi tìm cái phù hoa mộng ảo bên ngoài. Lúc nào và lúc nào tôi cũng cố gắng nương vào tự lực cũng như câu tha lực để được hoàn thành trách nhiệm của mình. Vì vậy, nhất là sau khi đi Ấn Độ về, lòng tin của tôi đối với Tam Bảo càng kiên cố thêm lên, không gì có thể lay chuyển nổi. Tôi biết có nhiều người tu; nhưng lòng tin rất yếu, do đó dễ bị cuộc đời cám dỗ. Nghĩ cũng đáng tiếc thay! nhưng không biết làm sao hơn, tự họ không nỗ lực để làm việc lớn.

Khi thợ bắt đầu xây Tây Đường cũng là lúc tôi phải chuẩn bị nhờ một số anh em thợ điện, thợ lò sưởi về lo bắt dây nơi hội trường và chánh điện của chùa. Mặc dầu mái chùa chưa lợp; nhưng phải lo trước điều ấy. Phần chánh điện thì anh em của Sơn và Phong lo giúp dùm, phần còn lại có Dũng và Tuấn lo cho cả hội trường, Đông và Tây Đường. Phải nói Tuấn là một Phật Tử rất thuần thành lo cho chùa từ đầu đến cuối không lấy một đồng nào. Nếu tính bằng tiền chắc cả trên 100.000 DM.

Bây giờ chúng tôi phải đi lo mua ngói cho chánh điện. Tôi có nhờ ông Dr. Meihorst kiểm tra lại ngói âm dương của Trung Quốc thì Đại Học Hannover có cho biết kết quả là ngói ấy không thể chịu đựng đến độ âm trừ 40 độ C được. Vì thế chúng tôi quyết định mua ngói âm dương của Đức để lợp. Khi nhìn giấy quảng cáo, thấy họ có ngói âm dương màu vàng tôi và anh Lưu rất mừng, vì hợp với ý mình và đúng với màu sắc của chùa. Nhưng khi ngói chở đến giao thì màu nâu sẫm có trắng men, không phải là màu vàng như đã giao ước. Thế là có sự trục

trắc, tôi không chịu nhận hàng. Trong khi đó hàng đã chờ đến rồi làm sao đây! Thế rồi tôi có một đề nghị. Đó là lỗi của ông chứ không phải của tôi. Nên tôi đề nghị bớt 10% trên tổng số ngói, tôi mới chịu nhận. Cuối cùng họ đồng ý. Trước đó thì người chủ ngói viện đủ lý do, ngói vẫn màu vàng khi có mặt trời chiếu lên óng ánh. Tôi quyết chí không chịu thua, bảo rằng: Nếu vậy thì trong giấy quảng cáo ông phải ghi đúng như điều ông nói. Ở đây chẳng thấy nói gì nên tôi tin vào quảng cáo và mua ngói của ông. Người làm sai bao giờ cũng có một lối biện bạch như thế. Cho hay những kẻ làm ăn đâu đâu cũng giống nhau, dầu là người Âu Châu hay Á Châu.

Bây giờ tôi phải lo đến 3, 4 mỗi tiền. Đó là tiền của nhà thầu Mehmel, tiền gỗ của hãng ông Steinmann, tiền hãng ngói và tiền điện cũng như hệ thống sưởi ngầm của ông Dragenmeister. Sự đóng góp của Phật Tử bao giờ cũng có giới hạn, nhưng nhu cầu lại nhiều hơn. Ai là người cứu tôi đây! Chỉ có Phật cứu. Sau một thời kinh sáng và tọa thiền, tôi nảy ra ý định là nên kêu gọi tiếp dưới hình thức mua hậu cho người sống lẫn người chết có thờ tại chùa, cũng như yêu cầu ủng hộ báo Viên Giác định kỳ để việc xây chùa chóng hoàn tất

Sau khi thư kêu gọi này gửi đi rồi, rất nhiều ý kiến thuận có, nghịch có được bàn qua tính lại xôn xao, trong giới Tăng sĩ cũng như Cư sĩ ở tại Đức. Bây giờ thực sự đụng chạm đến quyền lợi tài chánh của họ một cách nặng nề. Bên Phật Giáo chỉ có chế độ cúng dường, không thu thuế như bên nhà thờ Thiên Chúa Giáo. Do đó khi đụng chạm đến vấn đề tự do trong vấn đề tiền bạc, cũng không phải là chuyện nhỏ.

Chỉ có một vài Phật Tử đồng ý sẵn sàng đóng góp. Đa số khác âm thầm đóng góp. Vì nghĩ rằng: Thầy kêu gọi, mình cứ thể hiện tinh thần của người Phật Tử cho việc đạo của mình. Có người gửi thơ về chùa thôi nhận báo Viên Giác và cũng có nhiều người đã lấy hình của cha mẹ mình về, không còn thờ ở chùa nữa.

Riêng Ni Sư Diệu Tâm ở Hamburg, không hoàn toàn tán thành; nhưng cũng không chống đối. Sư nói với mọi người rằng: "Đừng có can duyên thiện sự". Đó là việc lành. Nếu mình làm không được hãy để Thầy làm. Đây cũng là lời an ủi cho tôi trong công việc đại sự này.

Riêng Sư Cô Diệu Ân, người đứng đầu sổ cho việc kêu gọi xây chùa này, Sư Cô là người hưởng ứng đầu tiên, trong lúc này cũng không có ý kiến gì.

Thầy Minh Phú và Sư Cô Diệu Hạnh cũng chỉ trấn an dư luận mà thôi.

Bây giờ thực sự tay chống tay chèo chỉ có mình tôi. Tôi cũng chỉ có một con tim và một khối óc, hai tay và cả một tấm lòng cho đời, cho Đạo mà thôi. Ngoài ra không có gì cả. Nhiều lúc tôi ngồi lại thật lâu nơi chánh điện để quán chiếu về ba điều: tham, sân, si để xem mình có bị vấp phải quá nặng chặng?

Về tham nhiều người nói: Ông Thầy Như Điền tham lam quá, cứ kêu gọi hoài, hết cái này đến cái khác, hết hội thiện, đến ủng hộ báo. Hết báo đến mua hậu. Hết hậu đến kêu gọi một viên gạch, một viên ngói v.v... ôi thôi! đủ thứ. Người tu hành sao mà tham lam quá vậy.

Điều đó đúng, tôi không chối cãi; nhưng tôi tham xây cho xong một ngôi chùa, thể hiện tinh thần văn hóa Á Đông. Tôi tham cho mọi người Việt Nam ở xứ Đức này, ngay bây giờ và cho cả thế hệ con cháu mai sau của họ nữa hãnh diện được có một nơi tinh thần lễ bái nguyện cầu. Tôi tham không riêng cho mình, nên tôi không áy náy để mở miệng ra, hết quyền tiền này đến quyền tiền khác cho chùa Viên Giác.

Còn sân, tôi vẫn còn, nhiều hay ít tùy theo hoàn cảnh. Tôi hay la quý cô quý chú biếng nhác việc tu hành, kinh kệ mõ chuông. Nhiều lúc việc không như ý, la như thác đổ. Vì tôi lý luận rằng: Giáo dục mà không nghiêm minh, ông Thầy ấy không xứng đáng nữa.

Còn si thì sao? Có lẽ tôi say mê việc xây chùa nên quên đi hết tất cả chung quanh mình chặng? Cũng có thể lắm. Vì lập chí mà không lập công thì ắt sẽ không thành, nên tôi miệt mài với gió sương mưa nắng. Mặc dầu không phải trộn hồ, xây gạch; nhưng đầu óc tôi luôn luôn mãi mê với từng diễn tiến hằng ngày từ năm 1989 đến 90 rồi 90 sang 91 là giai đoạn gay cần nhất. Tiền bạc không có đã đành mà còn bị chống đối nhiều hơn những năm trước. Vì việc làm quá tốn kém.

Nhưng đầu sao đi nữa đợt vận động này chùa cũng đã có thêm độ 400.000 DM để trả nợ cho các chủ thầu. Đây là một an ủi nhỏ nhỏ cho tôi. Thật ra tiền bạc vào chùa Viên Giác rất nhiều như nước; nhưng nó cũng bay ra như gió. Đúng là thân tôi cư tài thật. Ngày xưa khi đi tu,

tôi đã không bao giờ nghĩ là mình ngày nay học hành đỗ đạt và ở ngôi chùa 5 - 7 triệu Mỹ kim do sự đóng góp của Phật Tử. Điều ấy hoàn toàn chưa bao giờ có trong tâm tưởng của tôi thuở bấy giờ và ngay cả bây giờ cũng như một giấc mộng. Tôi phân tích, dẫn đo suy nghĩ rồi lại tiếp tục cuộc hành trình của mình vào cõi xa xôi diệu vợi ấy. Tôi đã lao vút vào không gian cao rộng, tôi đang chới với giữa khoảng không; nhưng phải thật tình mà nói, tôi chưa bao giờ thất vọng. Vì tôi nghĩ, nếu loài người không hiểu được những việc làm của mình, thì có những bậc bên trên có trí tuệ sẽ hiểu mình và sẽ trợ lực cho mình đi đến kết quả.

Trong Kinh Dịch có nói rằng: cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu. Nghĩa là cái gì đến đường cùng, sẽ thay đổi, thay đổi rồi ắt thông suốt, thông suốt rồi ắt lâu bền. Giống như một cành cây, nếu ta đốn nó, nó phải tìm cách đâm chồi nở lộc nơi khác và sẽ trở bông, đôi khi còn đẹp hơn cành hoa cũ nữa. Nên tôi không và chưa bao giờ thất vọng là vậy. Tôi tìm cách kéo dài, hoặc thụt lui hay nhân đôi thời gian lên để hoàn thành công việc của tôi vậy. Ở đây tôi lợi dụng thời gian để làm xong sự việc, không lợi dụng lòng người để chỉ làm lợi ích cho chính mình.

Cuối năm 89 bức tường Bá Linh sụp đổ, Chủ Nghĩa Cộng Sản Đông Âu cáo chung, một số anh em lao động Đông Đức rời Tiệp Khắc, Nga, Hung Gia Lợi v.v... đùng đùng kéo sang Tây Đức xin tỵ nạn. Đầu tiên họ nhắm đến cửa chùa. Vì ở đâu cũng vậy, nơi từ thiện không ai nở chối từ kẻ sa cơ thất thế, và cũng bắt đầu từ đó chùa có thêm một số anh em giúp việc trong chùa. Tuy họ không là thợ hồ, thợ mộc; nhưng thợ gì họ làm cũng được. Quả là một phép màu. Đa số người Bắc. Có tín tâm về Đạo Phật; nhưng không biết Đức Phật là ai, chư Tăng là gì? Vì bao nhiêu năm trong xã hội Cộng Sản họ có học hỏi được điều đó đâu. Vì vậy, đó không phải là điều đáng trách. Nhiều lúc họ mới gặp tôi lần đầu gọi bằng Bác rồi bằng anh v.v... tôi cũng hoan hỷ đón mời họ như một người thân mới trở lại gia đình. Từ những giúp đỡ đầu tiên nho nhỏ đó, sau này họ về chùa giúp việc ngày càng đông và cũng phải thành thật mà nói. Nếu không có các anh em Đông Âu về công quả trong mấy năm nay, mỗi ngày thường trực từ 15 - 20 người, chắc chắn một điều ngôi chùa này mới xong 2/3 công việc. Công đức ấy xin hồi hướng đến tất cả anh em không phân biệt Nam Trung Bắc, Phật Tử hay không Phật Tử.

Đa số Phật Tử tại Tây Đức nếu có về chùa làm công quả cũng chỉ cuối tuần, còn ở đây các anh em ở suốt tháng này qua tháng nọ, năm này qua năm nọ. Làm việc từ thứ hai đến thứ bảy. Nhiều lúc nếu công chuyện cần gấp, chủ nhật cũng làm luôn. Tây Đường vừa xây xong, bắt qua Đông Đường. Trong khi đó thợ lợp ngói đã bắt đầu lợp lên chánh điện và thợ mộc của ông Steinmann bắt đầu làm nóc của Tây Đường. Công việc chạy như thoi đưa. Tôi đang bên này chống bên kia, ba bên bốn bề để đỡ, để đỡ, để an ủi vỗ về và để giải quyết từng công việc một.

Thợ lợp ngói chánh điện chưa quen nên khi lợp bên Phật điện họ đã lợp sai ngói, chồng không đúng khớp, nếu nhìn từ dưới lên trên thấy ánh sáng bên ngoài dội vào. Tôi và anh Kiến Trúc Sư bảo họ phải lợp lại; nhưng họ nói họ đúng. Sau đó tôi phải nhờ Sở Xây Dựng của thành phố đến để chỉ chỗ sai cho họ. Họ ừ ừ dạ dạ rồi bỏ lơ luôn. Tôi vẫn để nguyên đó và chờ cho thợ lợp luôn cả Đông lẫn Tây Đường tôi sẽ bớt 10% của họ. Sau Lễ Khánh Thành tôi cho dỡ ngói ra lợp lại. Chương đã đứng mũi chịu sào vấn đề này. Và cuối cùng việc đã xong. Họ đòi tôi tiếp tục số tiền còn lại, tôi không trả, tôi gửi hình ảnh đã dỡ ngói ra, lợp ngói khác lại và sự tốn kém cho nhiên liệu này. Cuối cùng phần thắng về chùa Viên Giác.

Chánh điện đã lợp ngói xong, tôi đã nhờ Phúc thợ lò sưởi và ông Dragenmeister làm hệ thống lò sưởi ngầm do Lê Hiếu Xuân thiết kế. Chánh điện rất rộng, nếu sưởi chung quanh sẽ không bao giờ ấm những người ở giữa. Do đó tôi có ý định làm hệ thống sưởi ngầm để khi mọi người ngồi lên là thấy ấm liền. Từng ống nước chạy vòng vo trên chánh điện, mỗi khi mở lên trông ấm áp lạ thường. Sau khi làm ống nước ngầm phải đổ Estrisch, là một lớp xi-măng đổ chồng lên trên nền đã đúc và ống nước. Dĩ nhiên lớp này nằm ở dưới lớp gạch sàn nhà. Sau khi đổ Estrisch các anh em công quả làm trần nhà và gắn bóng điện vào. Nội gian bóng điện của chánh điện chùa cũng không dưới 20.000 DM. Đúng là thuyền to thì sóng lớn là vậy.

Sau khi chánh điện tạm yên một số việc chánh, thì Đông Đường cũng đã xây xong, tôi đang lo chuẩn bị cho một giai đoạn mới. Đó là giai đoạn cho năm 1991. Gồm có 4 lễ lớn: Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới từ ngày 13 đến 17 tháng 4 năm 1991; Đại Lễ Phật Đản vào ngày 7 đến 9 tháng 6 và đặc biệt là Lễ Lạc Thành từ ngày

24 đến 30 tháng 7 năm 1991 và sau cùng là Lễ Vu Lan ngày 30, 31 tháng 8 và 1 tháng 9 năm 1991.

Mặc dầu chùa chưa xây xong; nhưng những lễ lạc to lớn như thế sẽ được thực hiện trong năm 1991 ai cũng lo lắng và mọi người im lặng tiến hành.

GIAI ĐOẠN IV

CHUẨN BỊ 4 LỄ LỚN TRONG NĂM

Để chuẩn bị cho 4 lễ lớn này trong năm 1991 ít nhất chùa, phần chánh điện phải được tươm tất và cả hội trường nữa; nên chúng tôi đã cho đấu thầu việc tô tường bên trong lẫn bên ngoài. Qua sự giới thiệu của hãng Mehmel, hãng Memo ở Hildesheim đảm nhiệm việc tô tường này. Họ tô bằng máy nên nhanh hơn tô tay rất nhiều. Đặc biệt ở Đức kỹ thuật tiến rất cao; nên việc xây cất rất hợp với khoa học, đẹp đẽ, dễ coi, bền chắc; nhưng cũng tốn kém rất nhiều. Ví dụ mỗi góc cạnh đều có những cái "gờ" bằng thép ngăn lại, khi tô, bức tường thẳng, không cong vẹo và nếu khiêng một vật gì nặng, lỡ đụng góc cạnh của bức tường cũng không bị vỡ ngay.

Tôi có giao hẹn là làm sao cho đến kỳ Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới vào tháng 4 sắp đến phải xong bên trong, để chúng tôi làm lễ khai mạc nơi này. Khi lễ khai mạc được chuẩn bị, chùa vẫn chưa có cửa sổ; vì lễ cửa thuộc loại đặc biệt, thợ của ông Steinmann làm hơi chậm. Trên cửa sổ có hình lá cờ Phật Giáo thế giới 5 màu, ở giữa mỗi lớp kiếng màu, mặt trong và mặt ngoài bằng kiếng trắng, loại kính xe hơi. Vì đặc biệt như vậy nên giá mỗi cửa sổ từ 8 đến 12.000DM một cái. Tầng chánh điện 6 cái và hội trường 6 cái. Đồ đồng sơ sơ loại cửa đặc biệt này cũng đã hết 100.000 DM. Đó là chưa kể về sau này qua sự giới thiệu của Thầy Từ Trí, anh Việt tại Bielefeld làm trong hãng cửa sổ Schuko mua rất rẻ giúp chùa; nhưng gần 100 cửa sổ của Đông và Tây Đường cũng không dưới 50.000 DM. Chùa Viên Giác tương đối rộng, có hơn 100 cửa ra vào và 99 cửa sổ. Do đó sự tốn kém cứ càng ngày càng lớn.

Về Đại Hội Tăng Già Thế Giới, tôi có viết và dịch thành quyển sách xuất bản năm 1993 rồi. Giờ đây tôi chỉ nói những ngoại duyên liên hệ với việc ngôi chùa Viên Giác mà thôi. Sở dĩ có việc Đại Hội này là do tôi đề nghị cũng như Hội Đồng Tăng Già tại Đài Loan chấp nhận. Đây là một hãnh diện chung cho xứ Đức; nhưng cũng là một sự lo lắng cho nhiều người. Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử lo giúp đỡ tôi trong việc giấy tờ, còn một số các chùa cũng như nhà hàng tại Đức lo phân ẩm thực để cúng dường Đại Hội, tôi đã nhờ chị Mỹ Anh, anh Andreas và vợ của Andreas lo phân thông dịch, giới thiệu chương trình.

Đại Điện Tân Viên Giác Tự vào ngày 13 tháng 4 năm 1991 bỗng nhiên trang trọng hẳn lên so với mấy ngày trước đó còn ngổn ngang giàn trò của thợ xây cất bỏ bừa bãi đó đây. Thầy trò chúng tôi ra công dọn dẹp. Thầy Nguyên Hội lo sơn cột, chú Hạnh Tấn lo sơn tường và các chú các cô cũng như các anh em công quả đều đầu tắt, mặt tối lo sao cho Đại Hội có kết quả tốt. Quý Thầy quý Cô trong Chi Bộ cũng đã hỗ trợ hết mình về vấn đề này.

Hôm đó phần Phật điện và chánh điện được ngăn ra bởi một tấm vải trắng treo dài từ trên xuống dưới độ 10 thước. Trên đó, treo một lá cờ Phật Giáo thế giới và một tượng Phật Thích Ca lớn. Tượng Phật này được thỉnh từ Đài Loan mấy năm trước đó và nhân Đại Hội Tăng Già này đã được di chuyển từ chùa cũ sang đây, an trí cho đến ngày hôm nay nơi chánh điện của chùa mới này.

Trời hôm đó chiều lòng người nên nắng ấm lạ thường. Hôm đó nhằm ngày thứ bảy trong tuần, các Phật Tử khắp nơi về tham gia Đại Hội rất đông. Quý Thầy tại Âu Châu cũng có mặt. Quý Hòa Thượng lớn của Việt Nam chúng ta như Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Huyền Vi, Hòa Thượng Thích Thiên Định và Hòa Thượng Thích Mẫn Giác cũng đã có mặt. Riêng tôi thì tác bất với mọi vấn đề. Cả chánh điện dày đặc cả người. Khoảng 500 vị thì ít. Chư tôn đức Tăng Già y đỏ, y vàng rực rỡ nơi chánh điện mới, ngồi nơi đại điện; các Phật Tử thì đứng hoặc ngồi 2 bên đại sảnh để tham gia cầu nguyện. Trời tháng 4 sao âm quá. Tôi mừng thâm, có lẽ đây là một đại sự nhân duyên, để sau đó vào ngày bế mạc tại khách sạn Altenau cách chùa

chùng 80 cây số tuyết rơi trắng xóa cả bầu trời để tiễn phái đoàn đi về trụ xứ của mình.

Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới xong, chùa phải lo Đại Lễ Phật Đản. Lễ này như mọi năm chùa vẫn tổ chức, không có gì để phải bận tâm. Tuy nhiên trước đó cũng phải họp Ban Tổ Chức để chuẩn bị cho Đại Lễ. Phật Tử về chùa lần này được dự lễ Phật Đản ngay tại chánh điện mới, mặc dầu chưa xong; nhưng để khuyến tấn và khích lệ đạo tâm cho mọi người, nên buổi lễ cũng đã được tổ chức và thành tựu viên mãn.

Đi dự lễ Phật Đản về, quý Phật Tử lo chuẩn bị đi dự Lễ Khánh Thành vào tháng 7 này. Họ thấy công trình vẫn chưa xong; nhưng chương trình đã lên khuôn nên cứ hưởng ứng.

Đại Lễ Khánh Thành chùa Viên Giác là một đại lễ rất quan trọng nên rất nhiều người và nhiều nơi trên thế giới đã chuẩn bị về chùa Viên Giác dự lễ này từ ngày 24 đến 30 tháng 7 năm 1991 vừa qua.

Đầu tiên chúng tôi gửi thư mời đến các bậc Tôn Túc trong cũng như ngoài Giáo Hội và sau đó gửi thư mời đến các Phật Tử Việt cũng như Đức bằng 2 ngôn ngữ. Chúng tôi xin chép lại vào đây để lưu niệm và sau khi gửi thư đi, chùa cũng đã nhận được sự hứa khả của quý Đại Tăng khắp nơi trên thế giới.

*

**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Chi Bộ Đức Quốc
Chùa Viên Giác; Eichelkampstr. 35A
3000 Hannover 81 - Germany
Tel. 0511/864638 - Fax. 0511/8790963

Phật lịch 2535, Hannover ngày 12 tháng 5 năm 1991

THƯ CUNG THỈNH

Kính gửi: Hòa Thượng Thích Thiên Định

Viện Chủ Chùa Pháp Hoa Marseille - Pháp Quốc

Trích yếu: v/v cung thỉnh Hòa Thượng tham dự Đại Lễ Khánh Thành chùa Viên Giác tại Hannover từ ngày 24 đến 30 tháng 7 năm 1991.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngưỡng bạch Hòa Thượng,

Nhờ thần lực gia trì của chư Phật, chư Tổ Sư, chư Long Thần Hộ Pháp cùng sự khuyến tấn của các bậc Trưởng Lão tôn túc cũng như sự hộ trì không ngừng nghỉ của Phật Tử khắp nơi, ngôi chùa Viên Giác đã hoàn thành những phần chính và Đại Lễ Khánh Thành sẽ được tổ chức từ ngày 24 đến 30 tháng 7 năm 1991 tại Hannover.

Trong Lễ Khánh Thành này có tấn đàn truyền giới Sa Di, Sa Di Ni, Thức Xoa Ma Na Ni, Thập Thiện, Bồ Tát và ngũ giới, chúng con xin cung thỉnh Hòa Thượng sẽ làm Đàn Đầu Hòa Thượng trong giới đàn này và trong Đại Lễ Khánh Thành, xin cung thỉnh Hòa Thượng làm chứng minh Đại Đạo Sư.

-Trong lễ Chẩn Tế xin cung thỉnh Hòa Thượng làm chứng minh sư. –

Kính mong Hòa Thượng từ bi hứa khả cho.

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ cho Hòa Thượng pháp thể khinh an, kiết tường như ý.

Nam Mô hoan hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát

Thành tâm cung thỉnh

Thích Như Điền

Trụ trì Viên Giác Tự

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
 Chi Bộ Đức Quốc (gemeinnuetziger Verein v.V)
 Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
 (gemeinnuetziger Verein e.V)
 Pagode Viên Giác; Eichelkampstr.35A, 3000 Hannover 81 - Germany.
Tel. 0511/864638 - Fax 0511/8790963

Phật lịch 2535, Hannover ngày 12 tháng 6 năm 1991

Kính gửi: Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần.

Trích yếu: V/v kính mời quý vị tham dự Đại Lễ Khánh Thành tân Viên Giác tự được tổ chức tại Hannover từ ngày 24 đến 30 tháng 7 năm 1991.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa quý vị,

Kể từ ngày đặt viên đá đầu tiên xây chùa Viên Giác vào mùa Phật Đản (2531 - 1987), kể đến là tế khởi công xây cất chùa cũng vào mùa Phật Đản (2533 - 1989) cho đến nay tròn 2 năm xây cất, những phần chính của Chánh Điện, Hội Trường, Đông, Tây Đường và Bảo Tháp cũng như giảng tòa lộ thiên đã hoàn tất. Đây là một thành quả đạt được ngoài dự tính, và kết quả này có được là nhờ sự gia hộ của chư Phật, chư Tổ Sư cũng như Long Thần Hộ Pháp và sự hỗ trợ khuyến tấn của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni khắp nơi trên thế giới và đặc biệt nhất là sự hỗ trợ không ngừng nghỉ của thập phương thiện tín tại Đức Quốc nói riêng và các nơi khác tại Âu, Á, Mỹ châu nói chung. Ngôi chùa Viên Giác trong tương lai sẽ không còn giới hạn của nước Đức nữa, mà là một ngôi Già Lam chung cho tất cả mọi người con Phật đó đây.

Sau khi khánh thành chắc chắn cũng còn một số công tác phải thực hiện nữa. Mong rằng đồng bào Phật Tử khắp nơi sẽ tiếp tục hỗ trợ những việc này.

Trong lễ khánh thành sẽ có nhiều lễ chính như sau: Đại Hội chư Tăng Ni tại Âu Châu, tấn đàn truyền giới Sa Di, Sa Di Ni và Thức Xoa Ma Na Ni giới. Bồ Tát, Thập Thiện và ngũ giới; Rước xe hoa, Văn nghệ cúng đường. Đại lễ khánh thành, thuyết pháp, chẵn tế cô hồn, vót vong, triển lãm hình ảnh quê hương Việt Nam, thuyết trình v.v... (quý vị xem chương trình sẽ rõ).

Vậy kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần về chùa trong những ngày Đại Lễ để nguyện cầu, gặp gỡ, hàn huyên, tham gia, trợ lực, ủng hộ v.v... để đại nguyện của chúng ta sớm được thành tựu.

Câu Phật gia hộ cho bửu quyền của quý vị được vạn sự hanh thông và biết tường như ý.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

TM. Chi Bộ PGVN tại Đức Quốc

Chỉ Bộ Trưởng

Thích Như Điền

Trụ Trì chùa Viên Giác

(Ký tên và đóng dấu)

TM. Hội PTVNTN tại CHLB Đức

Hội Trưởng

THỊ TÂM Ngô Văn Phát

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi Chú

1. Đề góp phần với Ban Tổ Chức trong vấn đề ẩm thực, kính mong quý vị đóng 5DM cho mỗi phần ăn chính.

2. Vé vào cửa xem Văn nghệ được phát hành tại chùa từ tháng 6/1991. Giá đồng hạng 20DM. Quý vị nào muốn có chỗ ngồi tốt, xin liên lạc về chùa trước để có vé.

3. Quý vị nào ghi tên ở khách sạn, khỏi cần mang theo túi ngủ. Ngoài ra xin quý vị tự lo mền để nghỉ tại chùa. Vì chùa không có khả năng lo cho quý vị.

4. Quý vị tham dự lễ cũng có thể mang lều cá nhân về cắm trại gần chùa. Vì những ngày Đại Lễ thuộc mùa hè, nên có thể thực hiện được.

**Chương trình chi tiết Đại Lễ Khánh Thành Tân Viên Giác Tự
tại Hannover, Đức Quốc từ 24 đến 30 tháng 7 năm 1991**

- Thứ Tư ngày 24 tháng 7 năm 1991

1. Chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và đồng bào Phật Tử vân tập tại chùa Viên Giác.
2. Lễ cung an chức sự.
3. Các Ban Tổ Chức, Ban Trai Soạn v.v... họp để phân công phân nhiệm.
4. Các Gia Đình Phật Tử và cá nhân bắt đầu cắm trại, tại đất trại gần chùa.

- Thứ Năm ngày 25 tháng 7 năm 1991

- 06:00 Trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm
 08:00 Điềm tâm
 09:00 - 11:00 Phiên họp đầu tiên của GHPGVNTN Âu Châu
 19:00 Lễ Trai. Tăng
 16:00 - 17:00 Phiên họp thứ nhì của GHPGVNTN Âu Châu
 18:00 Cơm chiều
 20:00 Thuyết pháp (sẽ cung thỉnh một vị Hòa Thượng hoặc một vị Thượng Tọa)
 28:00 Chỉ tịnh

- Thứ Sáu ngày 26 tháng 7 năm 1991

- 06:00 Trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm
 07:00 Khảo hạch giới tử thọ Sa Di, Sa Di NI, Thức Xoa Ma Ni
 08:00 Điềm tâm
 09:00 - 10:00 Tấn Đàn truyền giới Sa Di và Sa Di Ni. (Điều kiện thọ giới: Đã xuất gia, học thông 2 thời công phu và các giới luật căn bản,)
 10:30 - 12:00 Tấn Đàn truyền giới Thức Xoa Ma Ni. (Điều kiện thọ giới: Những vị đã thọ Sa Di Ni ít nhất là 2 năm) (Quý vị xuất gia xin điền đơn đầy đủ chi tiết và gửi về chùa Viên Giác trước để tiện việc lo hồ sơ).
 12:30 Ngọ trai
 15:00 - 17:00 Tấn Đàn truyền giới Bồ Tát xuất gia và tại gia (Điều kiện để thọ giới: Đã Quy Y Tam Bảo nhiều năm và giữ trường trai)

18:00 Cơm chiều

20:00 Tấn Đàn truyền giới Thập Thiện (Điều kiện thọ giới: Đã Quy Y Tam Bảo và ăn chay một tháng ít nhất 4 ngày).

Thứ Bảy ngày 27 tháng 7 năm 1991

06:00 Trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm

08:00 Điềm tâm

10:00 - 11:00 Tấn Đàn truyền Ngũ giới (Điều kiện để thọ giới: Bất cứ vị nào có tâm hướng về Tam Bảo đều có thể thọ Tam quy ngũ giới).

11:00 Khai mạc triển lãm hình ảnh Quê Hương Việt Nam

11:30 Lễ tiến bặt chư hương linh quá vãng (Quý vị có hương linh thờ tại chùa, xin có mặt vào ngày giờ này).

12:30 Ngọ trai

13:00 - 16:00 Thuyết pháp (cung thỉnh một vị Hòa Thượng hay một vị : Thượng Tọa để thuyết pháp)

16:00 - 17:30 Rước xe hoa quanh thành phố Hannover

18:00 Cơm chiều

19:00 Đêm Văn Nghệ cúng dường Đại Lễ gồm các nam nữ nghệ sĩ đến từ Hoa Kỳ, Đức Quốc, cùng sự cộng tác của các GDPT trên nước Đức cũng như những cá nhân thiện chí khác tại Niedersachsen Halle Hannover -

Theodor-Heussplatz 1-3. Tel. 0511/8113-0

23:00 Chấm dứt chương trình văn nghệ.

Chủ Nhật ngày 28 tháng 7 năm 1991

06:00 Trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm

08:00 Điềm tâm

10:00 - Đại Lễ Khánh Thành chùa Viên Giác

- Cung nghinh Long vị Tổ Sư đăng nhập Tổ Sư Đường

- Múa Lân khai mạc

- Cắt băng khánh thành

- Mưa hoa cúng dường

- Diễn văn của TT.Trụ Trì Thích Như Điển

- Tụng kinh cầu nguyện "

- Lễ Tây trần an vị chư tôn tượng Thích Ca, Di Đà, Quan Âm, Thế Chí

- Đạo từ của chư tôn đức

- Phát biểu cảm tưởng của các quan khách Việt Đức

- Trao quà tặng nhân lễ khánh thành

12:00 Lễ tiến bát chư hương linh quá vãng (quý vị có hương linh thờ tại Chùa, xin có mặt vào giờ này)

12:30 Đại lễ cúng dường trai tăng

- Ngộ trai của chư Phật Tử

15:00 - 17:00 Đạo Hữu Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch) cùng với Ban Biên Tập Báo Viên Giác thuyết trình về Văn Hóa Việt Nam cũng như giới thiệu các sách báo do Chùa Viên Giác và Trung Tóm VHXHPGVN tại Đức xuất bản trong thời gian qua.

18:00 Cơm chiều

Thứ Hai ngày 29 tháng 7 năm 1991

06:00 Trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm

08:00 Điềm tâm

09:00 Khởi hành đi Hamburg bằng xe Bus để vớt vong (Quý vị nào có thân nhân đi ty nạn không may bỏ mình nơi biển cả hoặc những người chết oan uổng v.v... xin lập danh sách gửi về chùa, để chùa sẽ dâng số cầu nguyện trong Lễ Chẩn Tế Cô Hồn trong ngày tại chùa)

11:00 Thăm và dùng ngộ trai tại Bảo Quang Ni Tự (Hamburg)

13:00 Lên. tàu ra biển vớt vong

16:00 Trở về Hannover

17:00 Đại Trai Đàn Chẩn Tế Mông Sơn Thí Thực (Đây là Đại Trai Đàn nhằm chẩn thí cho các hồn bị chết oan. Gia đình Đạo Hữu nào có thân nhân quá vãng trong trường hợp này, nên có mặt để cầu nguyện cho người đã mất)

21:00 Hoàn tất

Thứ Ba ngày 30 tháng 7 năm 1991

06:00 Trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm

08:00 Điềm tâm

09:00 Cung thỉnh chư tôn đức đăng lâm Đại Điện Viên Giác Tự:

- Thượng Tọa Trụ Trì và chư giới tử làm lễ tác bạch cảm tạ chư tôn

- Dâng lễ cúng dường

- Phát nguyện

12:00 Ngộ trai



Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới
World Vietnamese Buddhist Order
Order Bouddique Vietnamien Mondial
1978 Parthenais, Montreal, Québec H2K 3S3 Canada
Tel. (514) 525-8122

Số 565/NP/TT

Tổ Đình Từ Quang, ngày 20 tháng 6 năm 1991

*Kính gửi : Thượng Tọa Thích Như Điển
Viện Chủ Chùa Viên Giác - Đức Quốc*

Chúng tôi có nhận được lá thư cung thỉnh chứng minh đàn giới và lễ khánh thành chùa Viên Giác của Thượng Tọa, đề ngày 12.5.1991.

Trong mùa an cư, chư Tăng, Ni, Phật Tử về tham học tại Tổ Đình Từ Quang đông đảo, nhưng, nghĩ đến Phật sự chung, nên chúng tôi hoan hỷ nhận lời cung thỉnh của Thượng Tọa.

Ngày giờ đi và về của chúng tôi theo lộ trình của vé máy bay, chúng tôi đính kèm theo đây để Thượng Tọa biết.

Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ Thượng Tọa và đại chúng thường tinh tiến Phật sự địa phương được tiến triển mãi mãi.

Kính thư,



Thích Tâm Châu

Hòa Thượng Thích Tâm Châu

California, ngày 24 tháng 6 năm 1991

Kính gửi:

Quý Chư Tôn Hòa Thượng, Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, Các Tự Viện Hội Phật Giáo, ở các quốc gia Âu Châu.

Trước nhất toàn thể trong Phái Đoàn chúng tôi, xin gửi đến lời kính thăm sức khỏe quý Chư Tôn Đức Tăng Ni, cùng toàn thể Phật Tử ở các Tự Viện Âu Châu, được thân tâm thường an lạc vạn sự kiết tường sở cầu như ý.

Sau trân trọng báo tin cho quý Ngài... cùng các hàng Phật Tử được biết, Thượng Tọa Thích Như Điển có tổ chức Đại Giới Đàn và Khánh Thành ngôi Chùa Viên Giác, Ngài có nhã ý mời thỉnh chư Tăng Ni ở khắp các nơi về tham dự. Nay có Phái Đoàn từ Mỹ Quốc, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Thượng Tọa Thích Giác Lượng, Thượng Tọa Thích Giác Chân, Thượng Tọa Thích Thiện Viên, Thượng Tọa Thích Minh Mẫn, Cụ An Thiện, Cụ Hồ Văn Thông, Đạo Hữu Lâm và Minh Đức khởi hành từ Hoa Kỳ đi viếng thăm Chư Tôn Đức các Tự Viện ở Âu Châu (có Chương trình đính kèm...)

Trong thời gian một tháng mà phải đi nhiều nơi, nên thì giờ rất ít. Vậy quý Phật Tử đã có nhã ý từ lâu muốn nghe các buổi thuyết pháp thì liên lạc với các địa điểm theo Chương trình với ngày giờ đã ghi, để biết được nơi nào có Tổ Chức các buổi Pháp Hội,ặng đến tham dự (Hoặc nơi nào có Tổ Chức các buổi thuyết pháp cũng xin vui lòng liên lạc với Phái Đoàn để tiện việc sắp đặt không trùng hợp. (Có nhiều Phật Tử yêu cầu khi nào Quý Thầy có qua Âu Châu thì báo tin cho hay biết để các Phật Tử đến thăm viếng, nhưng vì không nhớ các địa chỉ ấy để liên lạc. Vậy vị nào hay biết tin này cần nhắc lại giùm với quý Đạo Hữu có lòng muốn thăm viếng...)

Sau cùng toàn thể trong Phái Đoàn cầu chúc toàn thể quý chư liệt vị Phước Huệ trang nghiêm, Bồ Đề kiên cố Phật quả chóng viên thành.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thư

Thay lời trong Phái Đoàn đồng báo tin



Hòa Thượng Thích Giác Nhiên



**Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
tại Úc Đại Lợi & Tân Tây Lan
CHÙA PHƯỚC HUỆ**

THE VIETNAMESE BUDDHIST PHUOC HUE TEMPLE
369 Victoria Street, Wetherill Park, NSW 2164 Australia
Phone: (02) 725 2324 - 604 7771

PL. 2535 - Sydney, ngày 25.6.1991

**Phước Huệ Công Đức Tông Lâm Nghi Trưởng
Pháp Chủ Tông Lâm**

*Kính gửi: Thượng Tọa Thích Như Điển - Trụ Trì chùa Viên Giác
Eichelkampstr.35A, 3000 Hannover 81 GERMANY*

Đề mục: Phúc đáp thơ cung thỉnh ngày 12.5.1991

*Nam Mô Tây Thiên Đông Độ Việt Nam
khai hóa truyền thừa lịch đại Tổ sư Bồ Tát*

Thưa Thượng Tọa,

Tôi được thơ cung thỉnh tham dự Lễ Khánh Thành ngôi chùa Viên Giác và các pháp sự hoằng giáo, chấn tế... trong dịp Lễ Khánh Thành này với tư cách "Chứng Minh Đại Đạo Sư", qua cung cách của Thượng Tọa bày tỏ tâm thành đối với Tam Bảo; trước hết tôi có lời tán thán công đức phụng sự, tinh thần thượng hoằng hạ hóa của Thượng Tọa.

Vì công tác xây cất Tông Lâm Phước Huệ tại trụ xứ đang tiến hành, do đó tôi không quang lâm tham dự ngày Đại Lễ được, mong rằng Thượng Tọa và quý Ban Tổ Chức hoan hỷ. Mặc dù Phật sự đa phần, tôi không thân lâm tham dự nhưng, với tâm niệm phù trì pháp sự, tôi thành tâm hướng về ngày lễ trọng đại của ngôi chùa Viên Giác nói riêng, Phật sự Giáo Hội Đức Quốc nói chung thành kính nguyện cầu "Đạo tràng viên

mãn - Pháp sự châu long", đồng thời thân tặng Viên Giác món quà lưu niệm ngày khánh hỉ của trụ xứ.

Nhơn đây tôi xin kính gửi đến chư tôn đức giáo phẩm, tăng ni và toàn thể Phật Tử về tham dự đại lễ, lời thăm hỏi sức khỏe an khang và cầu chúc Phật sự hanh thông, y - chánh trang nghiêm.

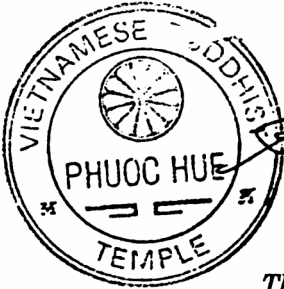
Trước khi dứt lời, một lần nữa tôi nhứt tâm cầu nguyện Tam Bảo thù từ gia bị Thượng Tọa và Đạo tràng Viên Giác cùng Phật giáo đồ Đức Quốc thành tựu công đức, phước trí nhĩ nghiêm.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Trân trọng

Phước Huệ Công Đức Tông Lâm Nghi Trưởng

Pháp chủ



The Most Ven. Thích Phước Huệ

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính Thượng Tọa Thích Như Điển, Tọa chủ Chùa Viên Giác

Tôi kính lời thăm sức khỏe của Thượng Tọa và chư Tăng Chúng của quý Tự, Tăng thể khinh an, Phật sự viên thành.

Kính Thượng Tọa,

Trước hết tôi xin phép được ca ngợi công đức tạo dựng của Thượng Tọa về cơ sở Phật Giáo ở Tây Đức nói riêng và Phật Giáo Thế Giới nói chung. Có thể nói Thượng Tọa và Phật Giáo Tây Đức đầy dầy công năng cao ảnh hưởng cho Đạo Pháp, đáng ghi nhận là một điểm son cho lịch sử phát triển Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại.

Tôi tuổi già, bệnh tật không thể đi đây đi đó để hầu chiêm ngưỡng công đức to lớn của chư Tăng. Tôi kính nghiêng mình một niệm trước công đức vô lượng của toàn thể chư Tăng Việt Nam khắp thế giới trong đó có Thượng Tọa.

Xin gửi lời cầu nguyện Đại tán thán, Đại hoan hỷ trong Đại lễ Khánh Thành. Dù ở phương xa, tôi cũng xin kính hướng về đây Đảnh Lễ Tháp Phương Thường Trụ Tam Bảo.

Kính thư

Thích Huyền Tôn



Theo chương trình Đại Lễ có 7 ngày nhưng 2 ngày đầu có tính cách chuẩn bị cho đại lễ. Riêng vào tối ngày 25.7.91 có một buổi họp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu dưới sự chứng minh của chư Hòa Thượng trong Giáo Hội. Đặc biệt có sự hiện diện của Hòa Thượng Thích Hộ Giác và Thượng Tọa Thích Chơn Điền đến từ Hoa Kỳ, Thượng Tọa Thích Như Huệ, Thượng Tọa Thích Bảo Lạc và Đại Đức Thích Quảng Ba đến từ Úc và một số quý vị Tăng Ni khác.

Vào buổi sáng ngày 26.7.91 có lễ tấn đàn truyền giới cho 3 Sa Di và Sa Di Ni. Đó là chú Hạnh Bảo (chùa Viên Giác), chú Quảng Tấn và cô Huệ Hòa (chùa Khánh Anh). Quảng Tấn thì nay đã ra đời. Quả thật đường tu thì rộng rãi thênh thang; nhưng không phải ai cũng có thể thực hành trọn vẹn được. Chỉ những người đầy đủ phước duyên mới có thể theo được trọn đời mà thôi. Nhiều Thầy đã đi tu mấy mươi năm; nhưng duyên nghiệp vẫn còn đeo đuổi, cuối cùng rồi cũng phải về lại với thế trần; nhưng đường đời cũng đâu có bằng phẳng để cho khách bộ hành lạng lẽ tiến bước đâu? Do đó, đạo cũng chẳng xong, mà đời cũng không đơn giản. Quyết định cắt tóc đi tu là quyết định sinh tử của đời mình. Vì thế nên khi làm lễ thể phát xuất gia có bài kệ tụng lên nghe ai oán não nùng, làm cho người có thiện tâm, phải quay đầu về chánh đạo. Đó là bài:

"Hủy hình thủ chí tiết
Cắt ái từ sở thân
Xuất gia hoàng thánh đạo
Thệ độ nhất thể nhân"

Nghĩa là người đi tu phải bỏ hình hài cũ mà luôn giữ tâm niệm trong mình là tự độ, độ tha, tự giác, giác tha. Điều quan trọng là phải cầu giác ngộ giải thoát, không phải cầu lợi dưỡng mà nương thân nơi cửa chùa. Cái khí tiết của người đời là: giàu có không đọa lạc, nghèo khó không mọi rợ và đứng trước uy vũ không khuất phục. Còn cái khí tiết của người tu là an bản lạc đạo. An tâm với cái nghèo của vật chất và vui với cái đạo giải thoát của chính mình.

Người xuất gia phải cắt đứt tình ái riêng tư và ân nghĩa sinh thành cũng như tình thương yêu của bà con bạn bè. Xem thì đơn giản thể. Tuy giây ái và giây ân không có hình tướng, nhưng nó đã ràng buộc không biết bao nhiêu tao nhân mặc khách, anh hùng liệt nữ trong đời.

Do vậy nên nói: người đi tu là đi ngược dòng sinh tử, quả không sai chút nào. Người đời thì nổi trôi, buông lung theo tình trần dục vọng; nhưng người đi tu không được phép như thế.

Người xuất gia phải mang một chí khí cao cả. Đó là việc hoằng pháp lợi sanh, muốn cho mọi người cùng hiểu biết và giác ngộ như mình để đi vào cửa ngõ giải thoát của đạo.

Điều quan trọng của người xuất gia là phải đem tâm nguyện tu học được của mình hướng dẫn cho mọi người làm việc thiện và hướng họ vào con đường chánh, bỏ đi con đường tội lỗi.

Ngoài ra khi làm lễ thể phát, Hòa Thượng cũng dạy cho người mới xuất gia những câu đầy ý nghĩa như:

"Thiện tai thiện nam tử
 Năng liễu thế vô thường
 Khí tục thú nê hoàn
 Công đức nan tư nghĩ"

Nghĩa là: Này kẻ thiện nam kia! nay ngươi đã được tướng đầu tròn áo vuông thì hãy hay biết rằng cuộc đời này không có gì chắc thật cả. Tất cả đều giả dối. Niềm vui duy nhất của người tu là chốn Niết Bàn tịch tịnh. Công đức không nhỏ đâu.

Những lời chỉ giáo như thế đã ngấm ngầm vào tiềm thức của người mới sơ tâm xuất gia học đạo, thật lợi ích vô cùng. Đi tu không phải để trốn nợ, chối đời, mà đi tu chính là làm cho đời đẹp đẽ và tươi sáng hơn. Đó mới chính là hạnh nguyện của người xuất gia vậy.

Sau lễ tấn đàn truyền giới Sa Di và Sa Di Ni buổi sáng, tiếp đến là giới đàn truyền giới thức Xoa Ma Na cho quý cô Hạnh Niệm, Huệ Niệm, Hạnh Ân, Hạnh Châu và Hạnh Tịnh. Quý cô này đều lớn tuổi và đã ở chùa Viên Giác trên dưới 10 năm. Họ là những người bán thế xuất gia; nhưng đã sống chết với chùa này từ khi viên gạch đầu tiên được xây dựng, cho đến ngày hôm nay chùa Viên Giác đã xong được 99%. Những vị này tuy không có khả năng gì đặc biệt; nhưng suốt bao nhiêu năm tháng xây cất chùa, họ đã lo cơm nước cho thầy thợ, mỗi ngày 25 đến 30 người ăn. Có nhiều khi 2, 3 ngày đã hết 1 bao gạo. Quý cô đã đồng cam chịu khổ với tôi, mặc dầu tuổi đời họ, ai cũng trên 60 tuổi để vượt qua những khó khăn và chịu khó chịu nhọc công phu, kinh kệ ngày

đêm sáng tới 2 thời. Có nhiều lúc còn bị la quở rất nhiều; nhưng vị nào cũng cố gắng để làm tròn bổn phận của mình.

Quý chú, quý cô ai cũng ở từ chùa này đi và ai từ chùa nào khác đến cũng đều phải công nhận cái khó tính của tôi; nhưng họ cũng phải nhận chân một điều là tôi chỉ khó trong chuyện tu và chuyện học, còn bao nhiêu chuyện khác, hầu như rất dễ dãi.

Ở đời không đơn giản, mà ở đạo cũng vậy thôi. Được lòng người này, lại mất lòng người kia. Được lòng người kia lại mất lòng người nọ. Có ai đâu ở cho vừa lòng hết mọi người được, Ngay cả Phật, Trời, Chúa, Thánh v.v... mà cũng còn bị chê trách như thường. Đó là chuyện thường tình của thế gian, chúng ta đành phải chấp nhận vậy.

Buổi chiều và buổi tối cùng ngày đã tiến đàn truyền giới Bồ Tát và Thập Thiện. Trong tất cả các giới đàn này đều có đầy đủ nhị bộ tăng.

- Bên chư Tăng có:

Hòa Thượng Thích Thiền Định làm Đàn Đầu.

Thượng Tọa Thích Minh Tâm làm Yết Ma A Xà Lê.

Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt làm Giáo Thọ A Xà Lê.

Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa làm đệ nhứt tôn chúng.

Thượng Tọa Thích Trí Minh làm đệ nhị tôn chúng.

Thượng Tọa Thích Thiện Viên làm đệ tam tôn chúng.

Thượng Tọa Thích Quảng Bình làm đệ tứ tôn chúng.

Thượng Tọa Thích Nhất Chơn làm đệ ngũ tôn chúng.

Đại Đức Thích Quảng Ba làm đệ lục tôn chúng.

Đại Đức Thích Phước Nhơn làm đệ thất tôn chúng.

Thượng Tọa Thích Bảo Lạc làm tuyên luật sư.

Thượng Tọa Thích Như Điển làm Trưởng Ban Kiến Đàn.

Như vậy giới đàn này có đầy đủ tam sư thất chúng.

- Bên Ni có:

Sư Bà Đàm Lựu, Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Ni Sư Thích Nữ Thanh Hà, Ni Sư Nguyên Thanh, Sư cô Như Viên, Sư cô Như Thiên, Sư cô Diệu Phước, Sư cô Diệu Ân và Sư cô Diệu Hạnh.

Sau khi chư ni làm lễ thọ giới cho các giới tử Thức Xoa Ma Na rồi, Hòa Thượng Ni mang Ni giới qua chư Tăng để xin lãnh giới. Trước

đó mấy hôm vào lúc làm lễ cung an chúc sự, tôi đã quỳ trước Tam Bảo đọc lên những lời cầu thỉnh chân thành như sau: Nguyên bằng Hán văn:

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Cung Văn

Đạo do nhơn tạo, đạo tại Tăng hoằng, Tam Bảo hưng long, Tỳ Ni vi đạo. Như Lai thành đạo sơ chuyển pháp luân, lộ giả uyển viên, khai truyền Tam Bảo. Tam thừa Thánh giáo, phổ nhuận tông nguyên, nam bắc hưng dương, uy quyền hiển mật.

Song lâm thị tịch, di huấn giáo ngôn. Nhữ đẳng Tỳ Kheo, Như Lai diệt độ hậu, nhữ đẳng Y Ba La Đề Mộc Xoa nhi hành chứng đắc Ba La Đề Mộc Xoa, như ngã tại thế bất dị giả dã. Do thị thượng lai kế tục y hành. Huệ Năng lục tổ duy ư đắc pháp tông ngũ tổ tương truyền. Hoàn thị thỉnh phạm Tăng lục đàn bạch tứ Yết Ma nhi đắc pháp. Kim ư viễn lịch khứ thánh thời do dục báo Tam Bảo thâm ân, ứng thị truyền thừa Tăng luân mệnh mạch.

Tư thời Đức Quốc Viên Giác tự Thích tử tịnh chư Phật Tử thiết giới đàn cập tân Viên Giác tự lạc thành khánh chúc chi đại lễ. Y luật sở giáo, y luật tuyên dương, y Tăng y pháp, nhi đắc tục Phật huệ mệnh, diễn giáo chánh tông, thượng sùng hạ dẫn.

Kim thời giới đàn cập lạc thành khánh chúc chuẩn khai cung trần chức sự nhi tả.

Cung thỉnh Gia Nã Đại quốc Từ Quang tự trụ trì cập Việt Nam Phật Giáo Giáo Hội Thế Giới chi thượng Thủ thượng Tâm hạ Châu đại sư, chứng minh Đại Đạo Sư chi tác chứng.

Cung thỉnh Pháp quốc Pháp Hoa tự trụ trì thượng Thiên hạ Định đại sư vi chứng minh Đại Đạo Sư cập Đàn Đầu Hòa Thượng chi tác chứng.

Cung thỉnh Mỹ quốc Pháp Luân tự trụ trì thượng Hộ hạ Giác đại sư vi chứng minh Đại Đạo Sư chi tác chứng. Cung thỉnh Mỹ quốc Tăng Già Khất Sĩ

Thế Giới Phật Giáo Giáo Hội chi pháp chủ cập Minh Đăng Quang Tịnh Xá trụ trì thượng Giác hạ Nhiên đại sư, chứng minh Đại Đạo Sư chi tác chứng.

Cung thỉnh Mỹ quốc Quan Âm tự trụ trì thượng Chơn hạ Điền trưởng lão, chứng minh Đại Đạo Sư chi tác chứng.

Cung thỉnh Úc Châu quốc Pháp Hoa tự trụ trì thượng Như hạ Huệ đại sư, chứng minh Đại Đạo Sư chi tác chứng.

Cung thỉnh Việt Nam quốc Viên Giác tự trụ trì cập Thế Độ Bồn Sư thượng Long hạ Trí đại sư, chứng minh Đại Đạo Sư chi tác chứng.

Cung thỉnh Pháp quốc Khánh Anh tự trụ trì thượng Minh hạ Tâm đại sư, Yết Ma A Xà Lê chi tác chứng.

Cung thỉnh Pháp quốc Thiện Minh tự trụ trì thượng Tánh hạ Thiệt đại sư, giáo thọ A Xà Lê chi tác chứng.

Cung thỉnh Úc Châu quốc Pháp Bảo tự trụ trì thượng Bảo hạ Lạc đại sư, tuyên luật sư chi tác chứng.

Cung thỉnh Mỹ quốc Pháp Duyên Tịnh Xá trụ trì thượng Giác hạ Lượng đại sư; Pháp quốc Phước Bình tự trụ trì thượng Minh hạ Đức đại sư, liệt vị Đại Sư chứng minh sư chi tác chứng.

Cung thỉnh Mỹ quốc Từ Đàm hải ngoại Tổ đình trụ trì thượng Tín hạ Nghĩa đại sư, đệ nhất tôn chứng sư chi vị.

Cung thỉnh Na Uy quốc Khuông Việt tự trụ trì thượng Trí hạ Minh đại sư, đệ nhị tôn chứng sư chi vị.

Cung thỉnh Mỹ quốc thượng Thiện hạ Viên đại sư, đệ tam tôn chứng sư chi vị.

Cung thỉnh Đan Mạch quốc Quảng Hương tự trụ trì thượng Quảng hạ Bình đại sư, đệ tứ tôn chứng sư chi vị.

Cung thỉnh Pháp quốc Khánh Anh tự thượng Nhứt hạ Chơn đại sư, đệ ngũ tôn chứng sư chi vị.

Cung thỉnh Úc Châu quốc Vạn Hạnh Tu viện, Viện trưởng thượng Quảng hạ Ba đại sư, đệ lục tôn chứng sư chi vị.

Cung thỉnh Úc Châu quốc Phổ Quang tự trụ trì thượng Phước hạ Nhơn đại sư, đệ thất tôn chứng sư chi vị.

Cung thỉnh Đức quốc Viên Giác tự thượng Nguyên hạ Hội pháp sư; Mỹ quốc Từ Quang tự thượng Hạnh hạ Tuấn pháp sư; Thụy Sĩ quốc

Trí Thủ tự thượng Quảng hạ Hiền pháp sư; Úc Châu quốc Quảng Đức tự trụ trì thượng Tâm hạ Phương, dẫn thỉnh sư chi tứ vị.

Cung thỉnh Đức quốc Thiện Hòa tự trụ trì thượng Minh hạ Phú pháp sư; Na Uy quốc Khuông Việt tự thượng Quán hạ Không pháp sư; Hòa Lan quốc Niệm Phật Đường Niệm Phật trụ trì thượng Minh hạ Giác pháp sư điển lễ chi tứ vị.

Cung thỉnh Gia Nã Đại quốc Thuyền Tôn tự trụ trì thượng Viên hạ Diệu pháp sư; Úc Châu quốc Pháp Bảo tự thượng Nguyên hạ Trục pháp sư; Na Uy quốc thượng Minh hạ Trí cập thượng Giác hạ Thanh pháp sư, Thiện Sơn pháp sư, Từ Trí pháp sư giám đàn chi vị.

Cung thỉnh Mỹ quốc Đức Viên tự trụ trì thượng Đàm hạ Lựu đại Ni Sư, Pháp quốc Phổ Đà tự trụ trì thượng Như hạ Tuấn Ni Sư, Đức quốc Bảo Quang tự trụ trì thượng Diệu hạ Tâm Ni Sư, Bỉ quốc Thiên Long tự trụ trì thượng Thanh hạ Hà Ni Sư, Mỹ quốc An Lạc Tịnh Thất trụ trì thượng Nguyên hạ Thanh Ni Sư, giới sư ni chi liệt vị.

Cung thỉnh Đức quốc Bảo Quang tự thượng Như hạ Viên pháp sư; thượng Diệu hạ Phước pháp sư; Úc Châu Pháp Hoa tự thượng Như hạ Thiên pháp sư; Mỹ quốc Diệu Vân Tịnh Thất thượng Hạnh hạ Thanh pháp sư; Đức quốc Quan Thế Âm Niệm Phật Đường trụ trì thượng Diệu hạ Ân pháp sư; Thụy Sĩ quốc Linh Phong Niệm Phật Đường trụ trì thượng Trí hạ Hạnh pháp sư; Đức quốc Phật Bảo Niệm Phật Đường trụ trì thượng Diệu hạ Hạnh pháp sư, hộ đàn chi liệt vị.

Duy nguyện chư Đại Sư, chư Hòa Thượng, chư Pháp Sư tịnh A Xà Lê tôn chúng sư, chư dẫn thỉnh sư, chư điển lễ sư, chư giám đàn cập hộ đàn đấng đấng chư tôn liệt vị, từ mãn cố đại từ mãn cố, đại từ mãn cố ai lân nhiếp thọ.

Tuế thứ Tân Mùi niên lục nguyệt thập tam nhật cúng đánh lễ.

Đại Nguyên giới đàn chi thông báo tứ chúng thông tri.

Đức quốc Viên Giác tự thượng Như hạ Điển trụ trì đại sư.

Sau khi làm lễ cúng an chức sự, chư Tăng hoan hỷ về phần vụ của mình.

Những ngày sau đó, Hòa Thượng Hộ Giác cũng như Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Thượng Tọa Thích Chơn Điền và Đại Đức

Thích Quảng Ba đã ban cho những thời pháp quý báu cho Phật Tử tham dự đại lễ.

Quý Thầy ở khách sạn gần chùa trong một tuần lễ, còn Phật Tử ở khắp nơi trong chùa mới, chùa cũ, trong xe, ngoài lều cắm trại v.v... Con số 7.000 người về tham dự không nhỏ; nên Ban Tổ Chức cũng rất khổ nhọc vô cùng.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 1991, buổi sáng có truyền Tam Quy Ngũ Giới và buổi chiều có Hòa Thượng Thích Tâm Châu thuyết pháp tại Hội Trường cũng như lễ rước xe hoa quanh thành phố Hannover. Đây là một biến cố lịch sử có một không hai tại xứ Đức. Sau đó báo chí Hannover đã đăng tải những hình ảnh màu sắc của lễ khánh thành cũng như lễ rước xe hoa trông rất đẹp mắt. Xe hoa của chùa Viên Giác do Sư cô Thích Nữ Diệu Ân và cô Minh Loan đảm trách. Quý vị đã tốn công hao sức rất nhiều cho việc này và vì thế, chiếc xe hoa này rục rờ nhất. Trên xe có những chú tiểu cầm lọng để hầu Phật và các thiếu nữ rải hoa cúng đường.



Báo Neue Presse đã đăng hình màu nơi trang đầu vào ngày 29.7.1991 và báo Hannoversche Allgemeine Zeitung cũng đăng hình

màu nơi trang trọng. Các hãng truyền thông và truyền hình cũng có mặt để thu hình và phát đi trực tiếp trên những làn sóng ngắn trong ngày.

Song song đó có cuộc triển lãm hình ảnh quê hương của nhiếp ảnh gia Phạm Thương đã làm cho nhiều người thích thú. Nhiều hình ảnh sống động của quê hương cũng như sự sinh hoạt cộng đồng tại xứ người.

Tối đó một đêm văn nghệ đặc sắc đã lôi cuốn cả mấy ngàn người tại Stadthalle Hannover.

Sang ngày 28 tháng 7 năm 1991 mới là lễ chính của chương trình 7 ngày, nên Đại Đức Thích Hạnh Tuân, người phụ trách lo chương trình này trong phần xưng ngôn viên rất chu đáo, lo chung với Hạnh Tấn. Thầy Hạnh Tuân đang học Cao học về Tôn Giáo tại Đại Học Haward ở Hoa Kỳ. Hạnh Tấn sau khi xong Cao học tại Đức, đang học và làm luận án Tiến Sĩ tại Ấn Độ.

Đúng 10 giờ là lễ cung nghinh long vị Tổ Sư đăng nhập Tổ Sư đường. Bốn chú Sa Di khiêng long vị và 2 chú che lọng 2 bên. Trước đó có 7 con lân của các Gia Đình Phật Tử đang hăng say biểu diễn chào mừng. Khi long vị Tổ Sư, bê tích vào tới đại điện, lễ cắt băng khánh thành và mưa hoa cúng dường cũng đã được sắp đặt chu đáo.

Sau đây là diễn tiến trong từng phút một, bằng tiếng Việt và tiếng Đức do Thầy Hạnh Tuân và Hạnh Tấn soạn thảo để điều động chương trình này.

ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH

- 9:00 - Kiểm soát lần cuối
 - Âm thanh
 - Chuông trống Bát Nhã
 - Việc sắp xếp quà tặng
 - Ghế ngồi
 - nhang đèn
 - Nhắc anh Mai lo sắp xếp hàng ngũ quần chúng Phật Tử.
- 9:30 - Thử âm thanh
 - Xướng ngôn
 - Đạo từ, diễn văn
 - Phát biểu (cần 1 cái micro)
- 10:00 - Lễ chính thức
 - Tác bạch cung thỉnh (TT. Trụ Trì)
 - Bê, Tích, Hoa Hương, Lọng
 - Kiệu Tổ
 - Múa lân chào mừng (trước cổng tam quan mới làm)
- 10:10 - Chuông trống Bát Nhã
 (Sau khi dứt múa lân)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Cung bạch chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.

Giờ phút linh thiêng màu nhiệm của Đại Lễ Khánh Thành chùa Viên Giác đã đến. Đây là giờ phút vô cùng trọng đại mà toàn thể Tăng Ni và Tín đồ trong toàn nước Đức chúng con đã chờ đợi trong suốt mười năm nay - Giờ phút cất băng khánh thành.

Kính thưa liệt quý vị,

Trong hàng chư Tôn giáo phẩm cắt băng khánh thành hôm nay có:

- Hòa Thượng Thích Tâm Châu đến từ Gia Nã Đại
- Hòa Thượng Thích Thiên Định đến từ nước Pháp
- Hòa Thượng Thích Hộ Giác đến từ Hoa Kỳ
- Hòa Thượng Thích Giác Nhiên đến từ Hoa Kỳ.

Thế là kể từ đây chúng con có được mái chùa để phụng thờ Tam Bảo và che chở linh hồn của chúng con trong những tháng ngày ly hương tỵ nạn tại nước Đức.

Kính thưa liệt quý vị,

Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đang tiến vào chánh điện.

Chúng con xin cung thỉnh chư Tôn Trưởng Lão cùng chư Thượng Tọa tiến lên hàng ghế ngồi trên bục, phía sau bàn hương án.

Chúng con xin cung thỉnh chư Đại Đức Tăng tiến vào hàng ghế ngồi bên tay phải.

Chúng con xin kính mời Thượng Tọa Trụ Trì và quý vị quan khách Việt-Đức tiến đến hàng ghế trước phía bên tay trái.

Chúng tôi xin kính mời quý Sư Bà quý Ni Sư và quý Sư Cô tiến về những hàng ghế bên tay trái. (chờ 1 phút cho chư Tôn vào xong, rồi cung thỉnh an tọa)

Xin cung thỉnh chư Tôn Hòa Thượng chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và quý vị quan khách an tọa. (chờ 1 phút sau khi an tọa rồi tiếp)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Cung bạch chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý vị quan khách,

Kính thưa toàn thể đồng bào Nam Nữ Cư Sĩ Phật Tử; cùng tất cả quý anh chị em Huỳnh Trưởng và Đoàn sinh GDPT thân mến.

Kính thưa quý liệt vị,

Hôm nay ngày 28 tháng 7 năm 1991, thật là một ngày đẹp trời, một ngày có nhiều ý nghĩa nhất trong năm nay, cho toàn thể Tăng Ni và Tín đồ Phật Giáo trên toàn nước Đức - Ngày Đại Lễ Khánh Thành chùa Viên Giác.

Nhận lời cung thỉnh của Thượng Tọa Trụ Trì, chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni khắp nơi trên thế giới đã vân tập đầy đủ. Giờ đây chúng con xin mạng phép được giới thiệu chư vị Tôn đức cùng những vị khách quý đến với đồng bào Phật Tử chúng con trong Đại Lễ Khánh Thành hôm nay.

Trước hết chúng con kính giới thiệu Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên thế giới kiêm trụ trì chùa Từ Quang nước Gia Nã Đại quang lâm chúng minh đại đạo sư cho Đại Lễ Khánh Thành hôm nay.

Thứ đến chúng con xin cung kính giới thiệu Hòa Thượng Thích Thiên Định, Cố vấn Tối cao Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu kiêm trụ trì chùa Pháp Hoa quang lâm chúng minh đại đạo sư cho đại lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Tăng Trưởng Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ quang lâm chúng minh đại đạo sư buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin giới thiệu Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Pháp Chủ Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ thế giới kiêm trụ trì Tịnh xá Minh Đăng Quang tại Hoa Kỳ quang lâm chúng minh đại đạo sư cho buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Trưởng Lão Thích Chơn Điền, Sư thúc của Thượng Tọa trụ trì chùa Viên Giác, trụ trì chùa Quan Âm tại Hoa Kỳ quang lâm chúng minh đại đạo sư cho buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Thượng Tọa Thích Như Huệ, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Văn Hóa Giáo Dục Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan chúng minh đạo sư cho buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

Thông Nhất tại Âu Châu kiêm trụ trì chùa Khánh Anh nước Pháp quang lâm chứng minh đạo sư cho buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, Chánh Thư Ký Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan kiêm trụ trì chùa Pháp Bảo quang lâm chứng minh đạo sư cho buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Thanh Niên và Gia Đình Phật Tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Hoa Kỳ kiêm trụ trì Tổ Đình Từ Đàm hải ngoại quang lâm chứng minh đạo sư cho buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Ủy Viên Tăng Sự Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu kiêm trụ trì chùa Thiện Minh quang lâm chứng minh đạo sư cho buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Thượng Tọa Thích Giác Lượng, Viện Trưởng Viện Hành Đạo Giáo Hội Phật Giáo Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới, kiêm trụ trì Tịnh xá Pháp Duyên Hoa Kỳ quang lâm chứng minh đạo sư cho buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Thượng Tọa Thích Thiện Viên, trụ trì chùa Hương Tích, Hoa Kỳ, quang lâm chứng minh đạo sư cho buổi lễ hôm nay.

Chúng con xin cung kính giới thiệu Thượng Tọa Thích Minh Mẫn, Giám Đốc Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại California, chùa Huệ Quang, Hoa Kỳ, quang lâm chứng minh đạo sư đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Trí Minh, Hội Trưởng Hội Phật Giáo Việt Nam ty nạn tại Na Uy về tham dự lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Quảng Bình, trụ trì chùa Quảng Hương, Đan Mạch, đến tham dự lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Nhất Chơn, Ủy Viên Hoằng Pháp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đến từ chùa Khánh Anh nước Pháp, đến tham dự lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Quảng Ba, Tu Viện Trưởng Tu Viện Vạn Hạnh tại Úc Châu, đến tham dự lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Phước Nhơn, Thành viên Hội Đồng Giáo Phẩm Trung ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, Giáo Hội Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tây Úc, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Nguyên Trực, Đệ nhất Phó Hội trưởng Nội vụ Hội Phật Giáo New South Wales, Úc Châu, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Quán Không, Hội phó Hội Phật Giáo Việt Nam ty nạn Na Uy đặc trách Nghi lễ kiêm trụ trì chùa Khuông Việt, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Viên Diệu, trụ trì chùa Thiên Tôn nước Gia Nã Đại, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Minh Thông, trụ trì chùa Quan Âm nước Gia Nã Đại, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Bồn Đạt, trụ trì chùa Từ Ân nước Gia Nã Đại, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Quảng Hiền, trụ trì chùa Trí Thủ tại Thụy Sĩ, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Minh Phú, Chi Bộ Phó Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức kiêm trụ trì chùa Thiện Hòa về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Minh Giác, trụ trì Niệm Phật Đường Niệm Phật tại Hòa Lan về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Giác Thanh đến từ chùa Khuông Việt, Na Uy, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Thông Trí đến từ Niệm Phật Đường Niệm Phật tại Hòa Lan, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Tâm Phương, trụ trì chùa Quảng Đức, Úc Châu, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Trí Châu, Niệm Phật Đường Từ Đàm, Anh Quốc về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Thích Chúc Nhuận, Đại Đức Thích Quảng Đạo, đến từ chùa Khánh Anh nước Pháp, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu Đại Đức Cho Byong Oh người Đại Hàn đến từ Bá Linh, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng con xin kính giới thiệu quý Đại Đức người Tây Tạng đến từ Hamburg nước Đức, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chư Ni:

Chúng tôi xin kính giới thiệu Sư Bà Thích Nữ Đàm Lựu, trụ trì chùa Đức Viên, Hoa Kỳ, quang lâm chứng minh đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn, trụ trì chùa Phổ Đà nước Pháp, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Chi Bộ Phó Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức, kiêm trụ trì Bảo Quang Ni tự, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu Ni Sư Thích Nữ Thanh Hà, trụ trì chùa Tuệ Giác nước Bỉ về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu Ni Sư Thích Nữ Nguyên Thanh, trụ trì Tịnh Thất An Lạc, Hoa Kỳ, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu Sư Cô Thích Nữ Như Viên, đến từ Bảo Quang Ni tự, Đức, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu Sư Cô Thích Nữ Như Thiên, đến từ chùa Pháp Hoa, Úc Đại Lợi, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu Sư Cô Thích Nữ Diệu Ân, trụ trì Niệm Phật Đường Quan Thế Âm, nước Đức, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu Sư Cô Thích Nữ Diệu Hạnh, trụ trì Niệm Phật Đường Phật Bảo, nước Đức, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu Sư Cô Thích Nữ Minh Loan, trụ trì chùa Khánh Hòa, nước Đức, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin giới thiệu Sư Cô Thích Nữ Trí Hạnh, trụ trì Niệm Phật Đường Linh Phong, Thụy Sĩ, về tham dự đại lễ hôm nay.

Các phái đoàn:

Chúng tôi xin kính giới thiệu ông Frenz, đại diện Phật Giáo Áo Quốc, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu ông Dr. Meihorst, Cố vấn sáng lập chùa Viên Giác, Hannover, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu phái đoàn Phật Giáo Tây Tạng dưới sự hướng dẫn của TT Geshe Ngawang đến từ Hamburg, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu quý Đạo hữu Phật Tử tại Hoa Kỳ trong phái đoàn HT. Thích Giác Nhiên hướng dẫn, về tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu quý Đạo hữu Phật Tử tại Úc Đại Lợi trong phái đoàn do TT. Thích Bảo Lạc hướng dẫn, đến tham dự đại lễ hôm nay.

Chúng tôi xin kính giới thiệu toàn thể đồng bào Phật Tử khắp nơi tại Âu Châu, về tham dự đại lễ hôm nay.

Và cuối cùng chúng tôi xin kính giới thiệu tất cả quý anh chị Huynh Trưởng trong Ban Huynh Trưởng Trung ương và tất cả các anh chị em Đoàn sinh trong các Gia Đình Phật Tử tại Âu Châu về tham dự đại lễ hôm nay.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Đức liệt vị,

Phần giới thiệu đã qua; tiếp theo chương trình là Diển văn của Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác, Hannover, Đức quốc. Chúng con xin cung thỉnh Thượng Tọa lên máy ghi âm đọc diển văn.

.....

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Tiếp theo chương trình là phần tụng kinh cầu nguyện. Xin mời Đại Đức Thích Quán Không và Đại Đức Thích Viên Diệu phụ trách phần Duy Na và Duyệt Chúng. Chúng con xin cung thỉnh chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni rời ghế ngồi để hành lễ.

Xin kính mời quý vị quan khách cùng toàn thể đồng bào Phật Tử đứng dậy, chấp tay nghiêm chỉnh lắng lòng hướng về Đức Phật.

(Trong khi chư Hòa Thượng niệm hương - GDPT hát nhạc Trầm Hương Đốt)

(Chờ cho đến Tam Tụng Quy + Hồi Hương, rồi tiếp)

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Phần tụng kinh chú nguyện vừa kết thúc –

Xin cung thỉnh chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni an tọa –

Kính mời quý vị quan khách và toàn thể đồng bào Phật Tử an tọa.

Tiếp theo chương trình là phần Đạo từ của chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa và quý vị quan khách.

Trong phần Đạo từ hôm nay, trước hết chúng con xin đê đầu đánh lễ cung thỉnh Hòa Thượng Thích Tâm Châu, từ bi hoan hỷ ban Đạo từ - Xin cung thỉnh Hòa Thượng.

Tiếp theo con xin cung thỉnh Hòa Thượng Thích Thiên Định, từ bi hoan hỷ ban Đạo từ - Xin cung thỉnh Hòa Thượng.

Tiếp theo phần Đạo từ. Hôm nay, chúng con xin cung thỉnh Hòa Thượng Thích Hộ Giác Thứ đến xin cung thỉnh Thượng Tọa Thích Minh Tâm, hoan hỷ ban Đạo từ - Xin cung thỉnh Thượng Tọa.

Tiếp theo xin kính mời Đạo Hữu Từ Hùng Trần Phong Lưu, Kiên Trúc Sư xây cất chùa, lên phát biểu.

Xin kính mời ông Dr. Meihorst, Cố vấn sáng lập chùa Viên Giác, lên phát biểu ý kiến.

Xin kính mời ông Frenz, Đại diện Hội Phật Giáo Áo Quốc, lên phát biểu ý kiến.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Đức,

Kính thưa liệt quý vị,

Vì thì giờ không cho phép cho nên chỉ có 4 vị Hòa Thượng và Thượng Tọa ban Đạo từ và 3 Đạo Hữu phát biểu ý kiến.

Chúng tôi trộm nghĩ còn rất nhiều Đạo từ vàng ngọc của chư Tôn Đức cần được đón nhận cũng như nhiều ý kiến phát biểu rất quý báu của quý vị quan khách. Do đó Ban Tổ Chức chúng tôi có làm một quyển Sổ Lưu Niệm. Sau buổi lễ, sổ này sẽ được dâng lên chư Tôn Đức và quý vị để được ghi lại những lời phát biểu. Chúng tôi xin chân thành cáo lỗi cùng quý vị.

Phần Đạo từ và phát biểu cảm tưởng đã qua.

Phần cuối cùng của chương trình hôm nay là phần Tặng Quà lưu niệm.

(Phần này xin được hỏi trước các Phái đoàn về tham dự có tặng quà gì không, để chuẩn bị sắp xếp và giới thiệu)

1. Hòa Thượng Thích Tâm Châu
2. Hòa Thượng Thích Phước Huệ (Thượng Tọa Thích Như Huệ đại diện)

3. Hòa Thượng Thích Mãn Giác (vắng mặt)

4. Hòa Thượng Thích Giác Nhiên (Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, Trưởng Phái đoàn).

4b. Đại Đức Tâm Phương

4c. Đại Đức Minh Thông + Đại Đức Bồn Đạt.

5. Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm

6. Sư Cô Như Viên

7. Sư Cô Trí Hạnh

8. Đạo Hữu Tâm Lệ Đoàn Thị Thanh Tú /Pháp.

9. Đạo Hữu Nguyên Trí Nguyễn Văn Tâm /Norddeich.

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Phần tặng quà xin được chấm dứt nơi đây.

Kính mời toàn thể Đạo Hữu và các em Đoàn sinh GDPT đứng lên chấp tay thành kính để chuẩn bị tiễn đưa chư Tôn Đức rời địa điểm hành lễ.

(Lời kết thúc chương trình Đại Lễ)

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Cung bạch chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.

Kính thưa quý vị quan khách,

Kính thưa toàn thể đồng bào Phật Tử,
Kính thưa liệt quý vị,

Đại Lễ Khánh Thành chùa Viên Giác tại Hannover thuộc nước Đức đến đây được kết thúc viên mãn. Chúng con xin chân thành cảm tạ sự hiện diện vô cùng quý báu của chư Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.

Mặc dù đường sá xa xôi cách trở và tuổi già sức yếu cũng như bận rộn nhiều Phật sự, chư Tôn Đức cũng đã dành cho Thượng Tọa trụ trì nhiều thương mến để quang lâm chứng minh Đại Lễ Khánh Thành hôm nay ngôi chùa Viên Giác sẽ mỗi ngày một thêm lớn mạnh theo đức độ vô lượng vô biên của chư Hòa Thượng. Chắc chắn rằng trong suốt thời gian tổ chức đại lễ đã có nhiều thiếu sót xảy ra. Xin chư Tôn Đức niệm tình thứ lỗi cho.

Chúng con xin cung thỉnh chư Tôn Trưởng Lão, chư Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni rời chỗ ngồi trở về hậu liêu an nghỉ.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

(Nói tiếp nếu chưa đánh chuông trống bát nhã)

Xin ban chung cổ cử 3 hồi chuông trống bát nhã để tiễn đưa chư Tôn trở về phòng nghỉ.

(Chờ cho chư Tôn ra khỏi chánh điện, tiếp tục)

Kính thưa quý Đạo Hữu Phật Tử,

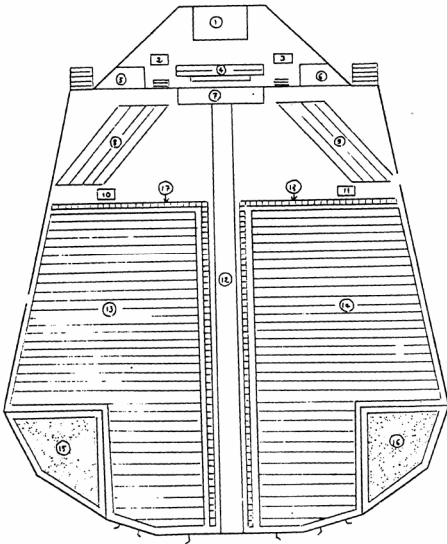
Phần còn lại của chương trình hôm nay là lễ tiễn bạt chư hương linh và cúng dường trai tăng.

Xin kính mời quý Đạo Hữu gia chủ ở lại cúng linh phía sau nhà Tổ - Sau đó sẽ theo Thượng Tọa trụ trì để tác bạch lễ cúng dường trai Tăng

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

**SỜ ĐỒ CHỖ NGỒI
(TRONG CHÁNH ĐIỆN)
BUỔI LỄ CHÍNH THỨC NGÀY 28/07/91**



- (1) Bàn thờ Phật
- (2) Bục nói Đạo Từ, diễn văn, phát biểu
- (3) Bục nói, xương ngòn viên
- (4) Hàng ghế ngồi của Chư Hòa Thượng và Thượng Tọa
- (5) Bàn thờ Đại Thế Chí Bồ Tát
- (6) Bàn thờ Quán Thế Âm Bồ Tát
- (7) Bàn hương án
- (8) Hàng ghế ngồi chư ni và quan khách Việt - Đức
- (9) Hàng ghế ngồi của chư Đại Đức Tăng
- (10) Báo chí, phim ảnh
- (11) Báo chí, phim ảnh
- (12) Đường thăm đố
- (13) Chỗ ngồi của nữ cư sĩ Phật tử
- (14) Chỗ ngồi của nam cư sĩ Phật tử
- (15) Gia Đình Phật Tử
- (16) Gia Đình Phật Tử
- (17) Hàng rào danh dự của GDPT
- (18) Hàng rào danh dự của GDPT

Nachrichten aus Hannover

Buddha in Hannover

3000
pilgerten zur
größten Pagode Europas

Vor dem Eingang befindet sich befindet Pater Schube, der Dukt von
Hochwürden steigt in die Höhe. Vor einer großen, ehernen,
schönen Buddha Figur stehen auch Buddhisten, darunter die
Hochwürdigen Buddhisten, die Buddha bilden - die Buddha-Statue.

[Hier ein Ort der Bestimmung, der
oben ist, sondern "Hoch" über die
Wen brechen die Gäste die
Lichter (Fächer, in dem, hoch
Dabei zum Alter
Ein Jahr lang wurde es durch
Lumorgigen "Buddha" mit
dem Namen "Van-Gier" (Christ
Über drei Millionen Adressen, das
Dabei haben wir nur eine kleine
Licht "Kommunikationssystem"
25 000 elektronische Buddha"
Viel mehr, die Buddha-Statue
jeden in Deutschland voll der

Die Zahlen sind
diesmal
Fächer
wachen
von dem
Einigung
die Buddha
Fächer in
Deutsch-
land.

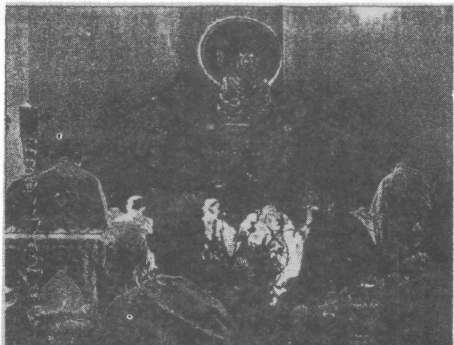
Die größten Mönche aus aller Welt kamen
zur Einweihung der Pagode nach Hannover,
bestehen unter dem gelben Buddha.
Foto: Michael Grottel

Blumen und Beifall statt Hingabe und Huldigung: Vietnamesen weihten ihre Pagode ein

Drachen tanzten für Buddha

Als dem Grundstein gegen... bei den vietnamesischen... die Pagode... Blumen... Beifall...

Wie zwei zehnjährige... die Pagode... die Gäste... die Pagode...



Die tanzenden Drachen wollten Buddha willkommen heißen



Aufn (4): Viele Hausisch

Die vietnamesische Kirche... Ausland... die Pagode... die Gäste...

Wie ein Löwen... die Pagode... die Gäste... die Pagode...

Nur eine... die Pagode... die Gäste... die Pagode...

Mit einem Blumen... die Pagode... die Gäste...

Vietnamesen aus der ganzen Welt weihten größte Pagode Europas ein

In „Vien Giac“ sind alle willkommen



Rund 5000 Vietnamesen feierten die Einweihung ihrer Tempels.

VON ANNETTE ROSE HANNOVER/LAATEN Vor zwölf Jahren... die Pagode...

Gebethalle der Buddha... die Pagode... die Gäste...

den Tag... die Pagode... die Gäste...

fröhliche Stimmung... die Pagode... die Gäste...



Große Buddha-Statue vor dem Eingang zur Gebethalle. Vor ihr hängen sich gestern Schächer, denn der Tempel darf nicht mit Schönen betreten werden.

Tanz einer jungen Vietnamesin beim Kulturabend am Fest für Aug

In der Gebethalle die Gläubigen haben sich vor dem stehenden Buddha versammelt

Flotus, Westphal (3): Drupe

Zur Einweihung 1000 Gäste, Blumenregen und Löwentanz

Und in der Begegnungshalle der Pagode Erinnerung an Vietnam

VON BICE SCHOLBER
HANNOVER Rundum ballen sich Gewitterwolken, zucken die Blitze, aber in der Lichtkammerstraße gegenüber der Messe setzen sich gestern nachmittag auch dagegen strahlende Farben und fröhliche Geschäftigkeit durch: lange buddhistische Fahnen in Blau, Gelb, Rot, Weiß und Orange umhüllen die neue Pagode "Ven Giac" durch eine vergoldete Fassade. Mönche und Nonnen flüchten und regeln, in Schalen aus der gelb glänzenden großen Gebethalle "mier der sich emporschwingenden Bertonntreppe strahl" goldenes Licht über eine mächtige Buddhafigur mit gesenkter rechter erhobener linker Hand "Symbol für Hilfe und Lehre".

Aus aller Welt bis aus Ko-

nade und Australien sind sie nach Hannover gekommen um eine Festwoche lang das noch nicht ganz fertige in der Bundesrepublik einzigartige religiöse Zentrum vietnamesischer Buddhisten einzunehmen. Vor dem 4000 Quadratmeter-Gelände das noch eine dreistöckige Mönche-Lösungstrich-Bambuswäldchen bekommt, drängen sich Autos aus Frankreich, Neuwagen, Holland in kleinen Zellen vor zum Pagode-Provisorium gegenüber dem Essen zubereitet. Wehrauchdunst weht über die Straße.

tausend Gäste werden

große Einweihung (zu dem sich auch Bischöfe aus Hildesheim und Münster angeregt haben) mit Entbrünge-Löwentanz Blumenregen, Einweihung der Patriarchen-Ehrenstühle. Und zuvor am Sonnabend in großer Umzug mit Buddha-Statue und geschmückten Wagen durch die Innenstadt - zugleich Entladung an die Hannoveraner die Pagode auch als Bereicherung des kulturellen Angebots anzusehen.

Unten in der Halle der Be-

gegnung für die aus zehn Richtungen kommenden Gäste hat Fotograf Pham Thung eine Ausstellung aufgeschlagen, vor der sich die Gemeindeglieder still drängen. Zarte Impressionen vietnamesischer Landschaften, des Kaiserpalastes im erst scheinlich umhüllten Haus von alten Pagoden, oder vom "Wisperröden See" in Dalat.

Pham habe dolmetscht Nuan Nhan Luong aus Karlsruhe seit 12 Jahren in Deutschland die Negative unter großen Schwermühen und Gefahren vor drei Jahren aus Saigon herausgebracht.

Es wird eine fröhliche Festwoche für die Vietnamesen in Hannover, aber es ist wohl auch ein wenig Wehmut da-



Um die neue Pagode einzunehmen, kommen die Gäste bis aus Australien, begrüßt von Abt Ven. Foto rechts: Thich Nhu vor der Gebethalle mit dem großen Buddha. Fotos: Regge



Hầu hết những báo chí lớn tại Hannover tường trình về Lễ Khánh Thành rất trung thực và có một tác động không nhỏ trong quần chúng người Đức. Bắt đầu từ đó người Đức tại Hannover để ý đến vấn đề Phật Giáo nhiều hơn.

Buổi chiều chủ nhật ngày 28 tháng 7 có buổi nói chuyện về văn hóa của Đạo Hữu Đặng Văn Nhân từ Đan Mạch đến cùng với Ban Biên Tập Báo Viên Giác. Có nhiều Phật Tử đã tham gia buổi nói chuyện này.

Ngày thứ hai 29 tháng 7 năm 1991 từ chùa Viên Giác đã khởi hành đi Hamburg để làm Lễ Vớt Vong trên biển cho những đồng bào vượt biển tìm tự do không may bị chết chìm trên biển cả. Trước đó phái đoàn đã ghé thăm và dùng cơm trưa tại Bảo Quang Ni tự.

Một chiếc thuyền nhỏ đã ra khơi, triệu thỉnh bao vong hồn không nơi nương tựa về chùa nghe kinh để được giải thoát. Tiếng mõ, tiếng chuông và lời kinh gia trì của vị chủ sám và quý vị kinh sư đã làm xúc động sâu xa đến tận tâm can của những người đã có thân nhân quá vãng.

Sau hơn 1 tiếng đồng hồ chiếc tàu chở hơn 150 Phật Tử và chư Tăng đã trở lại bến Hamburg, phái đoàn phải trở về lại Hannover để làm lễ Đăng Đàn Chấn Tế thí thực cô hồn để bạt độ cho chư hương linh quá vãng.

Đại Đức Thích Quán Không, Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa, Đại Đức Thích Quảng Ba, Đại Đức Thích Viên Diệu, Đại Đức Thích Quảng Hiền, Đại Đức Thích Minh Giác và Đại Đức Thích Minh Trí đã ngồi đàn chấn tế và Thượng Tọa Thích Trí Minh với tay trống lão luyện đã làm cho buổi lễ thêm phần âm cúng hơn lên.

Đại Đức Thích Quán Không trong vai chủ sám với giọng xướng cao lãnh lót như chim phượng hoàng cất tiếng gọi đó đây để triệu thỉnh những hương hồn lạc lõng. Đại Đức Thích Quảng Ba trong vai tả bạch, giọng cao mà thanh, âm cúng dội thẳng vào lòng người sống cũng như kẻ chết. Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa cũng sáng chói trong những câu bạch hay xướng họa với các kinh sư khác.

Đàn Chấn Tế kéo dài trong 4 tiếng đồng hồ, mọi người có vẻ mệt mỏi; nhưng ai nấy cũng đều hoan hỷ. Vì ít ra, đối với người mất đi phải có chút gì an ủi họ. Khi còn sống chúng ta phải ăn uống thì khi thác đi, lời kinh tiếng kệ là những chất liệu dưỡng sinh để nuôi người chết trong ý thức giải thoát nhiệm mầu.

Ngày thứ ba, nhằm ngày 30 tháng 7 năm 1991, các phái đoàn đã lục tục ra về, chùa chiền đã trở nên mông quạnh, rồi 7.000 người ra đi, để lại cho Thầy trò chúng tôi một khoảng trống không nhỏ. Đồi hay Đạo cũng thế thôi. Có hợp ắt có tan, trăng tròn rồi lại khuyết. Người còn để ly biệt là vậy đó.

Nhưng cũng chưa hết, vào ngày 1 tháng 8 năm 1991, thì Sư phụ tôi, người ở tận miền Trung xứ Quảng đã qua để dự lễ Khánh Thành chùa Viên Giác. Trước đó 4 tháng tôi đã gửi giấy báo lãnh về; nhưng chân chờ mãi bây giờ Cộng Sản Việt Nam mới cho ra và Tòa Đại Sứ Đức đến ngày 30.7.1991 mới cấp Visa. Quả thật là hy hữu.

Như vậy tôi cũng mừng. Vì cách xa gần 20 năm Thầy trò mới có cơ hội gặp lại nhau. Nếu Thầy tôi đến dự đứng lễ Khánh Thành, rui báo chí có phỏng vấn, Thầy ấy cũng khó trả lời. Nếu Thầy ấy nói đúng với chủ trương của nhà nước, thì rất kẹt cho tôi ở xứ Đức này. Nếu chống

đăng một cách thẳng thừng, làm sao trở lại quê hương. Vì còn bao nhiêu vấn đề cần phải giải quyết và hỗ trợ cho Ngài Huyền Quang nơi đó.

Thầy tôi ở lại Đức gần 1 tháng thì đòi về, mặc dầu giấy tờ của Thầy ấy có thể ở lại 3 tháng.

Trong những ngày sau đó tôi có đưa Thầy đi một vài nơi ở xứ Đức và Thầy Thiện Sơn đã đưa Sư phụ tôi đến Paris để thăm thành phố nổi tiếng này. Đến đâu thấy cái gì cũng mới lạ và Thầy tôi là một người rất dễ hội nhập với những cái mới lạ ấy một cách dễ dàng, mặc dầu tuổi đời của Thầy cũng đã trên 60 niên kỷ rồi.

Thầy Hạnh Tuấn ở lại thêm một số ngày nữa để hầu chuyện với Thầy tôi để đề nghị một số công việc cần làm trong thời gian tới và tôi, một người đệ tử ruột của Thầy; nhưng rất ít có thì giờ để gần gũi hầu chuyện bên Thầy. Chỉ mỗi sáng sau thời công phu tôi vào phòng Thầy để hỏi thăm sức khỏe của Thầy và lo thiếu đủ những đồ dùng của người, hoặc bảo các chú đệ tử của tôi lo hầu Thầy cho chu đáo.

Phải thành thật công tâm mà nói, cuộc tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ngày nay ở quốc nội cũng như hải ngoại nguyên do khởi phát từ chùa Viên Giác Hannover Đức quốc này và người khởi xướng gián tiếp cho phong trào này là Đại Đức Thích Hạnh Tuấn vậy.

Khi Thầy Hạnh Tuấn giúp tôi lo Lễ Khánh Thành, Thầy ấy rất vui mà nói rằng:

- Tại sao ở Đức mà Thầy có khả năng triệu tập Phật Tử và cung thỉnh chư Tăng Ni đông đảo như vậy. Còn ở Mỹ tuy Phật Tử rất đông và quý Thầy cũng không ít. Tại sao không ngồi lại chung để làm một cái gì đó cho Giáo Hội ở quê nhà?

Thầy Hạnh Tuấn bảo tiếp là:

- Ở Mỹ quý Thầy ai cũng có bằng cấp cao, địa vị lớn. Mỗi người một cõi thông dong, có lẽ chỉ những bậc tôn túc lớn tại Việt Nam nếu có văn thư gửi ra ngoại quốc động viên quý Thầy, chắc chắn quý Thầy sẽ hòa hợp lại. Sự suy nghĩ tuy đơn giản; nhưng việc làm lại có kết quả vô cùng.

Nhưng nhìn về quê hương, những bậc tôn túc Tăng Già ai là người có khả năng để lo vấn đề ấy. Các Ngài Trí Quang, Ngài Huyền Quang, Ngài Quảng Độ chắc chắn sức có thừa; nhưng bậc tôn túc đáng

kính hơn cả. Đó là Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Xứ Lý Viện Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là người nổi bật nhất. Là trụ cột của Tăng Ni và tín đồ Phật Giáo miền Trung, là hình ảnh đáng kính mà ngay cả người Cộng Sản cũng phải nể phục. Thế là phải nhờ đến uy tín của Ôn vậy. May một cái là, Thầy Hạnh Tuấn có người bạn đồng tu; đó là Thầy Hải Tạng, lại là đệ tử thị giả của Ôn. Vì vậy cho nên Thầy Hạnh Tuấn đã liên lạc với Thầy Hải Tạng, nhờ Thầy Hải Tạng bạch lên Ôn những điều của Thầy ấy thao thức. Thế là điện thư qua, điện thư về, Ôn đã đồng ý và thảo ra những văn thư có ý kêu gọi Tăng Ni tín đồ, đặc biệt ở Hoa Kỳ hãy ngồi lại để tương sám, tương kính theo tinh thần giới luật của Phật dạy. Tại Hoa Kỳ đã đi xa hơn nữa, họp thành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ và thực hiện chiếu chỉ của Ôn ban hành. Đến tháng 5 năm 1992 Ôn viên tịch, Hòa Thượng Thích Huyền Quang kế thừa tâm truyền ấy để tranh đấu cho đến ngày nay như mọi người đều biết.

Thầy Hạnh Tuấn một học Tăng trẻ có đầy hứa hẹn ở tương lai, có bằng cấp Đại Học và rất nhạy cảm ở mọi vấn đề. Thầy là đệ tử của Cố Thượng Tọa Thích Như Vạn trụ trì Tổ Đình Phước Lâm tại Hội An Quảng Nam.

Lễ Vu Lan năm ấy được tổ chức vào ngày 30, 31 tháng 8 và 1 tháng 9 năm 1991. Phật Tử về chùa dự lễ tương đối ít. Vì họ đã đi dự 3 lễ kia trong năm rồi. Nhưng được một nhân duyên lớn là Thầy tôi vẫn còn ở lại Đức; nên tôi đã thỉnh Thầy chủ lễ và thuyết pháp về Đạo Hiếu làm con nhân lễ Vu Lan năm ấy. Phật Tử rất hoan hỷ và sau đó cúng dường cho Thầy cũng rất hậu hỷ để Thầy về lại quê hương, xây tiếp tầng hai của giảng đường còn dang dở. Sau Lễ Khánh Thành tôi xuống 7 kí-lô.

Lo mệt nhừ; nhưng công việc không hợp như ý muốn. Lời khen thì ít; nhưng tiếng chê lại nhiều. Tôi cũng hơi nãn, vì đã làm hết mình mà không làm sao tránh khỏi những sự sơ sót được.

Chê rằng: Chùa làm chưa xong đã vội khánh thành. Kỹ thuật tổ chức dở. Chùa xây gì mà Tây không ra Tây, Đông chẳng ra Đông v.v... và v.v...

Việc khen chê này đã thể hiện qua ý kiến của nhiều Thầy và nhiều Phật Tử, sau đó báo Khánh Anh có đăng những ý kiến này và

thêm một số bình luận rất độc đáo mà anh Kiến Trúc Sư Từ Hùng Trần Phong Lưu đã chép lại trong "Thơ gửi Thầy" đã đăng trong báo Viên Giác và tôi sẽ cho trích đăng vào phần sau của quyển sách này.

Mà thật thế, khi khánh thành thì chỉ có chánh điện tương đối đồ đồ; nhưng bàn thờ và câu đối đặt tại Việt Nam vẫn chưa qua. Sau khánh thành một tháng những pháp bảo này mới đến.

Trong khi Tây Đường trong ngoài vẫn chưa tô, cửa sổ vẫn chưa gán. Còn Đông Đường chỉ mới lên tới nóc, ngói lợp chưa xong và Bảo Tháp thì đang xây dang dở, công tam quan cũng chưa rồi. Quý Thầy và quý Phật Tử nói không sai; nhưng chưa hoàn toàn đúng. Vì lễ chùa chưa xong hoàn toàn. Ví như người mặc đồ đồng phục mà không thắt cà-vạt thì vẫn chưa gọi là đồng phục được.

Riêng Sư phụ tôi thì người có ý khen, bảo rằng:

- Người ta làm chùa trong 2, 3 đời trụ trì mới xong.

Còn Thầy làm chỉ trong một đời mà được như thế, quả thật rất khó người bì.

Ở đời cha khen con, Thầy khen trò cũng chỉ là chuyện bình thường thôi. Tôi cũng không vui lắm; nhưng ít ra cũng có một số ý kiến an ủi nên cảm thấy nhẹ nhõm hơn nhiều.

Sau khi dự Lễ Khánh Thành tại Đức về, Thầy Hạnh Tuấn có viết một bài đăng trên báo Viên Giác. Tôi xin trích bài ấy đăng vào đây để quý vị lãm tường và một số các bài khác có liên quan đến Lễ Khánh Thành cũng xin đăng vào sách này để lưu niệm về sau.

NIỀM VUI ĐÃ TRỌN VẸN

*Tường thuật Đại Lễ Khánh Thành Chùa Viên Giác,
Hannover, nước Đức*

** Thích Hạnh Tuán*

Cách đây 2 năm cũng vào những tháng ngày này của trung tuần mùa Hạ, tôi có dịp về Viên Giác để thăm viếng và đánh lễ Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác. Lần ấy tôi chỉ lưu lại ở đây trong vòng 10 ngày mà thôi. Khác với lần ra đi trước, lần này tôi về Viên Giác để tham dự Đại Lễ Khánh Thành. Đúng ra là tôi về để cùng chia sẻ với Thượng Tọa trụ trì và quý Đạo Hữu cũng như các anh chị em Huỳnh Trường và Đoàn sinh thuộc Gia Đình Phật Tử tại chùa Viên Giác nói riêng, tại toàn nước Đức nói chung, những nỗi vui mừng cộng với những nỗi lo âu cho ngày Đại Lễ.

Thực vậy, tôi vui mừng vì tôi sẽ có dịp được cùng Thượng Tọa trụ trì cùng quý Phật tử ở đây cùng đón chực vị Cao Tăng đạo cao đức trọng từ khắp nơi trên thế giới sẽ về chứng minh trong ngày lễ trọng đại này. Tôi vui mừng vì tôi sẽ được tận mắt nhìn thấy một công trình to lớn đã được xây cất trong vòng 2 năm nay mà Thượng Tọa trụ trì cũng như hàng ngàn Phật tử đã để dành nhiều tiền bạc cũng như tâm lực để tạo dựng trong suốt 10 năm nay.

Bên cạnh niềm vui mà tôi đang chờ đợi, tôi lại cru mang một nỗi lo âu. Tôi lo cho ngày Đại Lễ có được thành tựu như ý nguyện của Thượng Tọa trụ trì cũng như hàng ngàn tín đồ khắp nơi trên toàn nước Đức hay không. Bởi lẽ đây là một sự kiện trọng đại cho toàn thể Tăng Ni và Phật tử đang tỵ nạn tại nước Đức. Sự hoàn thành viên mãn trong công việc khánh thành ngôi chùa Viên Giác sẽ đánh dấu một điểm son chói ngời trong trang sử truyền bá và duy trì Phật Pháp của Phật Giáo Việt Nam tại nước Đức. Hơn nữa, theo Thượng Tọa trụ trì cho biết thì

xứ Đức này vốn là một đất nước đã có truyền thống theo đạo Thiên Chúa lâu đời; hơn 80% dân Đức theo đạo Chúa, thì tất yếu sự hình thành và phát triển Phật Giáo ở đây không dễ dàng như chúng ta tưởng tượng được. Thế mà một ngôi chùa sẽ được cử hành Đại Lễ Khánh Thành trong gần suốt một tuần lễ, kể từ ngày thứ tư 24 tháng 7 năm 1991 đến ngày 30 tháng 7 năm 1991, là một ngôi chùa đồ sộ nguy nga. Về mặt kiến trúc, chùa Viên Giác có thể đứng ngang hàng với các nhà thờ Thiên Chúa Giáo ở tại địa phương.

Kỳ thật, niềm vui và nỗi lo âu đã chiếm trọn tâm hồn tôi trong những ngày tháng chuẩn bị mua vé máy bay cũng như những lúc tôi đang ngồi trên chiếc máy bay 747 của hãng Inuted từ San Francisco đến Frankfurt về Hannover. Chưa hết, nỗi lo và niềm vui của tôi lại càng thêm lớn khi chiếc xe Ford của Thầy Nguyên Hội và chú Thiện Tín đưa tôi về đến trước cổng chùa. Niềm vui thêm lớn vì tôi thực sự đã tận mắt nhìn thấy cái công trình đồ sộ đã được xây cất rất công phu và quá kỹ lưỡng. Ngược lại, nỗi lo của tôi thêm trĩu nặng vì mới nhìn bề ngoài của công trình xây cất thì hầu như chỉ mới hoàn thành được 70%. Tôi bắt đầu ôn lại bài tính nhẩm cộng, trừ, nhân, chia, của lớp hai thì chỉ còn hai tuần nữa thôi là đến ngày lễ, thế mà còn quá nhiều việc để phải làm.

Sau khi thọ trai và hầu chuyện với Thượng Tọa trụ trì cũng như tiếp xúc với Thầy Nguyên Hội, chú Thiện Tín, chú Thiện Quang cũng như Bác Kiến Trúc Sư Từ Hùng Trần Phong Lưu thì mới biết sự trễ nãi của công trình xây cất này không phải hoàn toàn ở phía tài chánh mà vì thiên nhiên không đãi ngộ. Thì ra năm nay có đến 6 tháng lạnh, tuyết phủ ngập trời, do đó công nhân không thể xây cất.

Chắc chắn là chúng ta không thể hoàn thành 30% công trình còn lại trong vòng 2 tuần lễ. Tôi được Thượng Tọa trụ trì chỉ bảo những gì có thể làm và phải làm cho Đại Lễ sắp đến. Giá như ngôi chùa Viên Giác này nằm ở Hoa Kỳ hay Việt Nam thì chúng ta còn chút hy vọng rằng sẽ huy động toàn bộ lực lượng công nhân xây cất và quý Phật tử địa phương để hoàn thành cấp tốc cho kịp Lễ Khánh Thành. Nhưng không, ở xứ Đức này thì khác, người Đức làm việc không quá giờ giấc. Đến giờ nghỉ là họ nghỉ và họ cũng không làm thêm cuối tuần mặc dầu nếu chúng ta có sự yêu cầu. Lại thêm mùa hè năm nay được biết là nóng

hơn mấy năm trước, mấy anh em công nhân xây cất cũng không chịu nóng được nên lại đi nghỉ mát.

Để tiết kiệm ngân quỹ của chùa, theo hợp đồng thì nhà thầu chỉ xây cất phần chính của công trình, còn những phần phụ như điện, nước, trang trí, sơn quét bên trong đều do những bàn tay chuyên môn của hàng trăm Phật tử làm nên. Phần này cũng tốn rất nhiều công sức. Lại có một nhân duyên lạ lùng không thể giải thích bằng ngôn ngữ được. Trong những tháng ngày vô cùng cấp bách này lại có hàng trăm anh chị em từ các trại tỵ nạn ở Đức đổ về làm công quả. Hầu hết những anh em này tuổi từ 18 đến 35. Họ đã từ bỏ những quốc gia trước đây vốn theo chủ nghĩa Cộng Sản mà họ phải đi làm thuê để trả nợ cho nhà nước Việt Nam để đến nước Đức xin tỵ nạn. Họ rời bỏ những nước như Tiệp Khắc, Hung Gia Lợi và Đông Đức... Tôi chính mắt được thấy hàng ngày có chừng 5 đến 10 người về chùa xin giúp đỡ để được đưa đi trình diện sở cảnh sát địa phương xin tỵ nạn. Sau khi hoàn tất mọi thủ tục nhập trại họ lại trở về chùa để làm công quả. Hằng ngày có từ 20 đến 30 anh em làm việc. Họ làm việc vui vẻ, hăng say xem việc chùa như việc nhà. Những tuần lễ cuối này, họ làm việc không kể giờ giấc. Việc làm thì vừa nặng lại vừa khó khăn, nếu như không có những bàn tay khéo léo này thì làm sao chúng ta có được một nơi kang trang để làm lễ. Quả thật đây là một sự mâu nhiệm có sự sắp đặt do Long thiên Hộ pháp cho Viên Giác vậy.

Việc làm thì cấp bách mà nặng nhọc thế mà tôi vẫn thấy trên môi của quý anh em công quả luôn luôn vui cười. Đặc biệt hơn nữa, dù cho phải lo nhiều Phật sự cho ngày Lễ Khánh Thành, nhưng tôi nhìn nét mặt của Thượng Tọa trụ trì không lộ một nỗi lo âu gì cả. Thượng Tọa luôn luôn ung dung từ tốn. Hơn thế nữa, những tháng ngày này là những tháng ngày an cư kiết hạ; cho dù nhiều Phật sự cần phải làm nhưng Thượng Tọa cũng đã không bỏ qua một thời khóa tụng kinh, ngồi thiền, lễ bái nào cả. Thượng Tọa làm việc suốt ngày, từ việc phiên dịch kinh điển cho tới việc giải quyết thư từ cũng như đáp lời điện thoại; thêm phần tiếp xúc các nhà báo cũng như các đài truyền hình đến xin phỏng vấn. Đặc biệt hơn, từ mùa an cư năm ngoái Thượng Tọa đã phát nguyện lễ bái kinh Pháp Hoa, nhất tự nhất bái - mỗi chữ mỗi lay. Thì ra mỗi đêm như vậy Thượng Tọa cùng một số Phật tử tại chùa lễ Pháp Hoa trên

250 lay (hai trăm năm mươi lay). Quả thực Thượng Tọa có một sức khỏe và năng lực tu tập phi thường. Đây là một việc tu tập quý như ngọc mà ít tìm thấy trong sự tu tập của chư Tăng Ni ở Hải ngoại. Tôi lại nghĩ sự việc tu hành một cách tinh tấn này của Thượng Tọa trụ trì là yếu tố chính để cho việc kiến thiết ngôi chùa Viên Giác được thành tựu. Dù cho bận nhiều việc như vậy thế mà Thượng Tọa cũng không vắng mặt trong khóa Giáo lý của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu năm nay được tổ chức tại Đan Mạch.

Khi đề cập đến việc Khánh Thành một ngôi chùa, tôi chỉ đơn thuần nghĩ rằng chỉ làm lễ hoàn nguyện và an vị tây trấn chư tôn tượng mà thôi. Thế mà đại lễ sẽ kéo dài trong vòng một tuần lễ mà ngày nào Phật sự cũng quan trọng cả. Nào là tổ chức Giới Đàn Vĩnh Gia để truyền giới cho các vị giới tử xuất gia cũng như tại gia. Nào là tổ chức rước xe hoa, triển lãm hình ảnh quê hương và Đại trai đàn chẩn tế cô hồn, vớt vong siêu độ âm linh...

Thế mà mọi việc lo âu và chờ đợi đã đến và phải đến. Tất cả quý Thầy Cô cũng như quý Phật tử, quý Đạo Hữu trong Ban Tổ Chức đã hoàn thành một cách tốt đẹp những Phật sự cho mỗi ngày lễ theo đúng giờ giấc và sự giao phó chỉ định của Thượng Tọa trụ trì và số Phật tử khắp nơi về tham dự lễ không dưới 6.000 người.

- Thứ Tư 24 tháng 7 năm 1991:

Theo chương trình được ấn định trước, ngày 24 tháng 7 năm 1991 là ngày bắt đầu của toàn bộ chương trình bảy ngày. Trong ngày này, hầu hết chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni ngoài nước Đức đã quang lâm đầy đủ. Vì những phòng xá lưu trú dành cho chư Tăng chưa hoàn tất, do đó các Ngài được mời tạm trú ở khách sạn Hotel an der Messe trong thời gian tham dự lễ. Khách sạn này không xa chùa lắm. Nếu đi bộ thì chỉ cần năm hay mười phút mà thôi. Vào lúc 9 giờ tối cùng ngày, buổi lễ cung an chức sự được diễn ra trên chánh điện. Đáp lời tác bạch cung thỉnh chân thành của Thượng Tọa trụ trì, tất cả chư tôn đức có mặt trong buổi lễ hôm nay đều rất lấy làm hoan hỷ mà nhận lời cung thỉnh của Thượng Tọa trụ trì trong phân cung an chức sự. Đặc biệt trong buổi lễ này, Hoà Thượng Thích Tâm Châu đại diện cho chư Tăng Ni đã ban đạo từ. Ngài nói: "... Phật Giáo Việt Nam

tại Âu Châu nói chung, Phật Giáo tại Đức nói riêng thì ngôi chùa Viên Giác là biểu tượng của sự thống nhất cho Phật Giáo Việt Nam tại Hải ngoại sau này... Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất năm châu từ đây...".

-Thứ Năm 25 tháng 7 năm 1991:

Theo chương trình đã quy định thì trong ngày này sẽ có hai phiên họp đặc biệt của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, thế nhưng có hai Phật sự quan trọng khác cần phải làm đó là Lễ An vị tây trần chư Tôn tượng A Di Đà, Bồ Sư Thích Ca, Quan Thế Âm, Đại Thế Chí và buổi họp mặt đặc biệt thăm viếng cũng như bày tỏ nguyện vọng thống nhất Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại của chư Tăng khắp nơi trên thế giới đã về; do đó hai phiên họp của Giáo Hội Âu Châu xin được dời về một ngày khác.

Buổi lễ an vị đã được cử hành đúng vào lúc 10 giờ sáng cùng ngày dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiên Định và Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa làm Chủ Sám. Buổi lễ an vị được diễn ra theo nghi lễ truyền thống của Phật Giáo miền Trung. Đây là một nghi lễ đặc biệt ít khi được cử hành một cách trang nghiêm trọng thể tại hải ngoại trong suốt mười sáu năm qua. Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa cùng với Đại Đức Tăng trong Ban Kinh sư đã cất cao giọng tán dương công đức của chư Phật, chư Bồ Tát theo những bài tán cổ truyền, đặc biệt là nghi lễ của Phật Giáo Huế.

Đúng vào lúc 3 giờ chiều hôm nay, thay vì cho buổi họp thứ hai của GHPGVNTN của Âu Châu, thì một nghi lễ Thượng Phan thỉnh Phật chân tế cô hồn được diễn ra. Trong giọng tán tụng cao vút trầm hùng của Đại Đức Thích Quán Không hòa điệu với giọng tán thanh tao trong lành của quý Đại Đức trong Ban Kinh sư đã làm rung chuyển cả đất trời. Muôn ngàn linh thiêng mầu nhiệm đang kết tụ lại trong giờ phút linh hiển này. Chư vị âm linh cô hồn uẩn tử đã về thật sự; họ quay cuồng theo gió rồi xoắn ngay trước bàn hương án bên cạnh chỗ đứng của Đại Đức Gia Trì. Lễ Thượng Phan vừa được kết thúc thì một trận mưa nặng hạt xối xuống tầm tã làm cho những nóng bức của mùa hạ lắng dịu mát mẻ vô ngần. Một lá phướn dài hai chục mét, màu đỏ được viết bằng chữ Tàu trên giấy ngũ sắc đã được làm rất công phu bởi bàn

tay khéo léo của Thầy công văn, thế mà vẫn không chịu nổi cơn mưa đầu mùa nặng hạt này.

Sau cơn mưa, nhiều chữ đã theo gió rơi xuống đất tả tơi. Thế là Thầy công văn lại có việc để làm thâu đêm. Lần này thì có bàn tay khéo mà nhiều kinh nghiệm của Bác Quảng Ngộ. Đạo hữu đã cùng hai đạo hữu khác may lại phướn này thật bền để có thể chịu đựng được những cơn mưa nắng bất thường đã xảy ra trong suốt thời gian hành lễ. Cũng nên biết thêm rằng phướn cúng cô hồn này dài đến 20 mét có 112 chữ, một phướn cúng Đại trai đàn chẩn tế dài nhất - có một không hai trong lịch sử cúng cô hồn của Phật Giáo Việt Nam tại quê nhà cũng như tại hải ngoại.

20 giờ cùng ngày. Trên chánh điện chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni cùng ngồi lại với nhau để bày tỏ niềm khao khát nguyện vọng Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hải ngoại. Trong buổi họp đặc biệt này có Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Thiện Định, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Thượng Tọa Thích Như Huệ đại diện cho Phật Giáo VNTN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan, Trưởng Lão Thích Chơn Điền, Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Bảo Lạc, Thước Tọa Thích Giác Lượng v.v... đã phát biểu về những nguyện vọng Thống Nhất nội bộ của Phật Giáo. Tất cả quý ngài có mặt trong buổi họp đêm nay đã có cùng một nguyện vọng chung là muốn có một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại ra đời; nhưng có một điều chưa mấy thuận lợi đó là hai nước Mỹ và Canada chưa có sự thống nhất Phật Giáo Việt Nam tại địa phương. Hy vọng một GHPGVNTN Hải Ngoại sẽ ra đời sau khi những tổ chức Phật Giáo tại nhiều nước trên thế giới có sự thống nhất thật sự.

- Ngày 26 tháng 7 năm 1991:

Đây là ngày thứ ba của chương trình Đại Lễ. Trong ngày này cũng có nhiều Phật sự quan trọng được diễn ra như khảo hạch giới tử thọ giới, truyền giới Sa Di, Sa Di Ni, Thức Xoa Ma Ni cũng như truyền giới Bồ Tát tại gia và Thập Thiện. Được biết đây là Phật sự quan trọng mà chư tôn đức luôn luôn đặt lên hàng đầu trong mọi Phật sự ở hải ngoại. Việc đào tạo tăng tài cũng như việc trao truyền giới pháp đã trở nên cấp bách và cần thiết ở hải ngoại vì số lượng tín đồ thì đông, cơ sở

thì nhiều mà số lượng chư Tăng Ni thì quá ít. Trong dịp lễ khánh thành này, cũng là dịp may hiếm có chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa nhiều nơi trên thế giới đã về. Các ngài rất hoan hỷ để truyền trao giới pháp. Nhưng tiếc thay số giới tử xin thọ giới thì quá ít. Nếu như số lượng giới sư có mặt trong giới đàn này mà được tổ chức ở quê nhà thì số lượng giới tử xuất gia xin thọ giới cũng phải đông hơn số 200 vị, đó là tôi chưa kể đến số lượng thọ giới tại gia cư sĩ. Thì ra, giới sư đông hơn giới tử. Ngẫm nghĩ lại mà vui lại ghen với các vị giới tử ở đây. Chắc là các vị ấy đã gieo trồng phước duyên nhiều đời thì phải. Thì ra họ đã gieo nhiều nhân lành (từ nhiều kiếp trước) nên bây giờ họ hái trái ngọt mà trái nào cũng bụ bẫm cả. Chỉ có 3 vị giới tử xin thọ giới Sa Di, 6 vị giới tử xin thọ Thức Xoa Ma Na và 32 vị xin thọ Bồ Tát giới tại gia và 40 vị thọ Thập Thiện mà trong hàng chư tôn Hòa Thượng chứng minh có nhiều Hòa Thượng, Thượng Tọa đây giới đức và Hội đồng Thập sư thật tinh nghiêm giới luật.

Nghĩ đến đây tôi lại nhớ năm 1973 tôi xin cầu thọ giới Sa Di với mấy huynh đệ trong chùa. Tôi phải đi mất ba bốn trăm cây số, phân thì đường sá mưa lụt dầm dề. Tôi cùng quý huynh đệ phải mất gần 2 ngày đường vì xe cộ bị hư hỏng cũng như đường sá bị lở, mới đến Phật Học Viện Hải Đức, Nha Trang, để cầu thọ giới tại Đại Giới Đàn Phước Huệ do Hòa Thượng Thích Phước Hộ làm đàn đầu. Còn bây giờ thì quý chú quý cô không cần phải đi đâu xa cả, chỉ việc ở ngay tại chùa để thọ giới. Đây là một thuận duyên quý hóa vô cùng, do vậy tôi mong sao quý chú quý cô hãy gắng tu tập tinh tấn hơn lên để đền đáp công ơn trong muôn một.

- Ngày 27 tháng 7 năm 1991:

Đây là ngày thứ tư của chương trình mà là một ngày có nhiều Phật sự nhất so với các ngày khác. Những Phật sự này lại mang một tính chất văn hóa dân tộc. Nào là khai mạc phòng triển lãm hình ảnh quê hương Việt Nam, nào là lễ tiễn bạc chư hương linh quá vãng, nào là đón nghe Thượng Tọa Như Huệ, Thượng Tọa Hộ Giác, Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên v.v... thuyết pháp, nào là rước xe hoa đi quanh thành phố Hannover, cũng như tham dự đêm văn

nghệ đặc biệt mừng lễ khánh thành do các anh chị em trong GDPT tại nước Đức trình diễn phối hợp với các ca sĩ đến từ Hoa Kỳ, Đức...

Trong phần triển lãm hình ảnh quê hương, chúng tôi đã được nhiếp ảnh gia đại tài, Phạm Thương, đã đưa hàng ngàn Phật tử về thăm lại quê hương dấu yêu ngút ngàn nhưng nhớ qua những tranh ảnh mà nhiếp ảnh gia Phạm Thương đã chụp được trong vòng 30 năm qua. Từ những thập niên 60 cho đến 90, chúng ta được xem những hình ảnh quê hương của chúng ta từ tận Nam Quang cho tới mũi Cà Mau. Từ chốn am thiền thanh tịnh cho đến thị tứ náo nhiệt, từ những chốn tỵ nạn khổ đau cho tới những nơi định cư vui sướng. Từ những buổi bắt đầu đặt viên đá xây cất chùa Viên Giác cho tới những ngày gần nhất, tất cả đều không thiếu một hình ảnh nào. Mọi người đến xem trong buổi triển lãm hôm nay, ai nấy cũng lấy làm hài lòng cho một cuộc hành trình mang nhiều ý nghĩa của chuyến đi về thăm lại quê hương qua tranh ảnh của Phạm Thương.

16 giờ cùng ngày, một chiếc xe hoa được trang hoàng lộng lẫy. Được biết chiếc xe hoa này là do những bàn tay khéo léo của hai Sư Cô Diệu Ân và Sư Cô Minh Loan làm nên. Đây là một Phật sự quan trọng đã làm khởi sắc cho ngày đại lễ. Hai Sư Cô đã thức nhiều đêm và làm việc nhiều giờ trong vòng 4 ngày cùng với sự phụ giúp của nhiều Phật tử đã trang hoàng được một chiếc xe hoa thật đẹp. Xe hoa này được kết nạp lại bởi những loại hoa tươi cũng như hoa vải mà hai Sư Cô đã dày công chọn lựa. Tất cả đều thể hiện lòng ngưỡng mộ chân thành dâng cúng Phật. Trên xe được tôn trí pho tượng đức Bổn Sư mà hơn mười năm nay đã an vị tại ngôi chánh điện chùa cũ. Khi xe rời chùa, trên xe còn có 4 em thiếu nữ trong GDPT đã mặc sắc phục của những tiên nữ để rải hoa cúng dường, bên cạnh có hai chú Sa Di cầm lọng hầu Phật. Theo sau xe hoa chính này còn có 4 xe hoa khác của hai Chi Hội Phật Tử ở Freiburg đi theo cùng với hàng chục chiếc xe hoa nhỏ chở chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni. Tháp tùng trong đoàn rước xe hoa có khoảng 20 chiếc xe riêng của các em trong GDPT và đạo hữu đi theo. Chiều nay không khí yên lặng trầm tĩnh của phố phường Hannover sau giờ làm việc cuối tuần đã trở nên tung bừng vui nhộn. Từng đoàn người dân bản xứ rủ nhau ra xem chuyện lạ của đất trời,

chuyện của việc rước Phật đi trong đất Chúa, chuyện của Hoa ưu Đàm nở mấy triệu năm mới có một lần.

Chưa hết, nỗi vui mừng lại được cất cao bằng những điệu múa công phu, những tiếng hát ca vút của những bàn tay ngọc ngà của những em thiếu nữ và oanh vũ thuộc GDPT tại Đức cùng với tiếng hát của hai ca sĩ đến từ Hoa Kỳ, ca sĩ Thanh Thúy và ca sĩ Thanh Tuyền, cũng như ca sĩ Phượng Mai tại Đức. Các ca sĩ này đã ca giọng hát những hơn 15/20 bản mỗi vị. Thanh Tuyền và Thanh Thúy đã bạch với Thượng Tọa trụ trì: "... Đây là lần đầu tiên trong đời ca sĩ của con ở hải ngoại, chưa bao giờ chúng con vui mà lên tinh thần đã hát nhiều như lần này. Đêm nay quả là một đêm con hát để đáp ứng sự yêu cầu nồng nhiệt của bà con Phật tử một cách say sưa nhất...".

Ban tổ chức cũng cho biết thêm là số lượng chỗ ngồi trong rạp đã không đủ chỗ cho khán thính giả. Nếu như có một cái rạp rộng hơn nữa, nhiều ghế hơn nữa thì cũng có thể bán thêm ra được hàng ngàn vé nữa. Đêm văn nghệ đã diễn ra thật hào hùng đã kéo dài giờ giấc qui định. Tất cả chư Tăng Ni và Phật tử đã trở lại phòng ngủ sau 12 giờ khuya mà vẫn còn lộ rõ nét vui tươi, chưa thấy ai muốn đi ngủ.

- Chủ nhật ngày 28 tháng 7 năm 1991:

Đây là ngày trọng đại nhất trong suốt tuần lễ nay, ngày đại lễ chính thức khánh thành chùa Viên Giác Hannover, Đức quốc. Đây là ngày mà toàn thể chư Tăng Ni và tín đồ Phật Giáo trong toàn nước Đức đã chờ đợi suốt mười năm nay; ngày mà có những Thầy Cô và quý Phật tử trong Chi Bộ thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã đếm từng giây từng phút. Hôm nay những giờ phút linh thiêng nhiệm mầu ấy sẽ được diễn ra trên chánh điện mới chùa Viên Giác; đây cũng chính là cơ sở trung ương của Phật Giáo Việt Nam ty nạn tại nước Đức.

Đúng theo giờ giấc qui định, tất cả các anh chị em trong GDPT đã sẵn sàng với vị trí của hàng rào danh dự. Tất cả đang thành kính cùng với hàng ngàn tấm lòng thành khẩn của Đạo hữu Phật tử xa gần đã tề tựu trước sân tiền đường dưới chân ngọn Bảo Tháp sẽ được tôn thờ "Thất Phật", 7 vị Phật trong quá khứ cũng như hiện tại và vị lai thuộc Tiền kiếp.

- 10:00 giờ:

Đáp lời tác bạch cung thỉnh của Thượng Tọa trụ trì cùng Tăng Ni thuộc Chi Bộ, chư tôn Hòa Thượng đã bắt đầu tiến về chùa mới từ chánh điện chùa cũ. Đi trước đoàn cung nghinh có 4 vị Tỳ Kheo cầm bê tích, hai vị Sa Di cầm lọng và 4 vị Sa Di nữa khiêng kiệu Tổ. Trong kiệu Tổ này có một Long vị cao 1m20 được khắc từ Việt Nam sơn son thếp vàng đề hàng chữ Nho:: "Lâm Tế Chánh Tông Tam Thập Tứ Thế Húy Thượng Minh Hạ Hải Tự Đắc Trí Hiệu Pháp Bảo Đại Lão Tổ Sư Tịnh Chư Tổ Sư Liệt Vị Liên Tòa". Đi sau kiệu rước Tổ Sư Minh Hải, vị Tổ khai sáng dòng kệ Chúc Thánh Quảng Nam (xin quý vị đọc bài kệ truyền pháp được in lại trong VNPG Sử Lược của Thượng Tọa Mật Thể để biết bài kệ này), có Thượng Tọa trụ trì và chư Đại Đức Tăng thuộc Chi Bộ trong đoàn cung nghinh. Kế đến có Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Thiên Định, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên cùng chư vị Trưởng Lão, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni. Tất cả có trên 50 vị.

Trước khi chư tôn đức tiến vào khu già lam mới, quý Ngài được 7 đội lân thuộc 7 Chi Hội Phật tử múa chào mừng, sau đó từng hồi chuông trống bát nhã rền vang đổ theo từng nhịp bước đầy an lạc trang nghiêm của chư tôn đức dưới rừng trời mưa hoa cúng dường của hàng chục thiếu nữ GDPT trong màu áo dài lam thánh thoát.

- 10:15 giờ:

Chư tôn đức và đoàn cung nghinh đã đến trước cửa của chánh điện mới. 6 em thiếu nữ đang chờ sẵn với băng lễ khánh thành. 4 em đã dâng 4 kéo lên 4 Hòa Thượng. Trong phần cắt băng khánh thành danh dự này có 4 vị Hòa Thượng: Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên Thế Giới đến từ nước Gia Nã Đại, Hòa Thượng Thích Thiên Định, Cố Vấn Tối Cao GHPGVNTN Âu Châu đến từ nước Pháp, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Tăng Trưởng Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam kiêm Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Tổng Hội PGVN đến từ Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Pháp Chủ GHPG Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới đến từ Hoa Kỳ.

Thế là giờ phút linh thiêng nhiệm mầu của đại lễ khánh thành đã đến. Và, kể từ đây hàng ngàn đồng bào Phật tử và chư Tăng Ni trong Chi Bộ Phật Giáo tại Đức đã chính thức có một ngôi chánh điện uy

nghiêm để tôn thờ Tam Bảo, Phật, Pháp và chư vị Bồ Tát Thánh Tăng. Sau khi cất băng khánh thành, Long vị Tổ Sư được tôn thờ tại nhà Tổ và chư vị tôn đức được cung thỉnh mời ngồi ở những hàng ghế đã được sắp sẵn.

Trên bục sau bàn hương án thuộc hàng ghế chứng minh đại đạo sư và chứng minh đạo sư có:

Hòa Thượng Thích Tâm Châu,
 Hòa Thượng Thích Thiền Định,
 Hòa Thượng Thích Hộ Giác,
 Hòa Thượng Thích Giác Nhiên,
 Thượng Tọa Thích Chơn Điền,
 Thượng Tọa Thích Như Huệ,
 Thượng Tọa Thích Minh Tâm,
 Thượng Tọa Thích Bảo Lạc,
 Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa,
 Thượng Tọa Thích Giác Lượng,
 Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt,
 cùng nhị vị Thượng Tọa người Tây Tạng.

Phía trước bàn thờ Quan Thế Âm là hàng ghế ngồi của chư Đại Đức Tăng và bên kia trước bàn thờ Đại Thế Chí là hàng ghế danh dự của quý khách người Đức cùng với Thượng Tọa trụ trì với chư vị Sư Bà Ni Sư thuộc Ni chúng. Phía trước trong chánh điện có hàng ngàn đồng bào Phật tử lần lượt ngồi bên cạnh hàng rào danh dự của đoàn sinh GDPT.

Sau phần giới thiệu, Thượng Tọa Thích Như Điền, trụ trì chùa Viên Giác kiêm Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức đọc diễn văn. Có một điều làm ngạc nhiên cho cả chư Tăng Ni và hàng Phật tử là trong diễn văn ngoài việc tán dương công đức đóng góp tài lực và nguyện vọng của Phật tử cũng như nói lên ý nghĩa quan trọng cho việc hình thành ngôi chùa Viên Giác còn có điều đặc biệt là Thượng Tọa trụ trì đã dâng cúng cơ sở này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu. Như vậy ngôi chánh điện Viên Giác này kể từ giờ phút này thuộc quyền sở hữu của GHPGVNTN Âu Châu. Và như vậy chúng ta có thể nói rằng tại cơ sở này hằng năm những Phật sự quan

trọng của Giáo Hội Âu Châu sẽ được tổ chức tại đây. Thế là Thượng Tọa trụ trì đã quên đi quyền lợi danh vị cá nhân của mình mà đã dâng hiến tất cả cho tập thể.

Trước Phật đài trang nghiêm rực rỡ, hàng ngàn tấm lòng thành khẩn của Phật tử khắp Âu Châu đang có mặt trên chánh điện cùng với chư tôn đức, tất cả cùng hòa theo điệu nhạc trầm hùng của chuông mõ, cùng với tiếng hát trong thanh của hàng trăm đoàn sinh GDPT, quyện theo từng làn khói hương trầm phảng phất dâng cao cho lời nguyện cầu tín thành của giờ phút lễ nguyện cầu. Theo sau là Đạo từ của chư tôn Hòa Thượng chứng minh cùng với quan khách đặc biệt. Bốn vị Hòa Thượng đại diện cho tất cả chư Tăng Ni đã từ bi ban đạo từ. Dù tuổi tác đã cao nhưng vị nào cũng có một điệu âm bất tuyệt. Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Thiện Định, Hòa Thượng Thích Hộ Giác, Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Thượng Tọa Thích Minh Tâm đã hết lời khen ngợi và tán dương công đức hoàn thành ngôi chùa Viên Giác này. Ông Tiến sĩ Meihorst, Kiền Trúc Sư Từ Hùng Trần Phong Lưu cũng đã tường trình và tán thán Phật sự có một không hai này.

Trước khi bày tỏ lòng thành kính tri ân trong muôn một của Thầy xướng ngôn viên, đại diện Thượng Tọa trụ trì để tiễn đưa chư tôn đức về hậu liêu an nghỉ chuẩn bị cho lễ cúng dường trai tăng, chư vị tôn đức có mặt cũng như vắng mặt đã dâng quà tặng lên Thượng Tọa trụ trì.

Buổi lễ chánh thức đã kéo dài hơn 2 tiếng đồng hồ. Từ phía Chư Tôn Trưởng Lão, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni cho đến hàng ngàn Phật tử ai nấy đều tỏ vẻ hân hoan vui mừng khi rời địa điểm hành lễ. Trong lời cảm tạ Thầy xướng ngôn viên đã nói: "... mặc dù đường xá xa xôi cách trở năm châu nghìn trùng xa cách và phải lo gánh vác nhiều Phật sự tại địa phương, thế nhưng chư tôn đức cũng đã dành cho Thượng Tọa trụ trì nhiều thương mến để quang lâm chứng minh cho đại lễ khánh thành hôm nay. Đứng trước lòng từ bi không bờ bến này của quý Ngài, chúng con toàn thể Tăng Ni và tín đồ tại nước Đức chỉ biết đê đầu đánh lễ bái tạ công ơn trong muôn một. Chúng con nguyện cố gắng tấn tu hơn nữa và chúng con tin tưởng một cách mãnh liệt rằng sự tu tập của chúng con mỗi ngày một thêm lớn mạnh theo với đức độ vô lượng vô biên của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni...".

Sau phần thọ cúng dường trai tăng được thiết trí trên chánh điện mới, nhiều vị Hòa Thượng, Thượng Tọa đã rời địa điểm hành lễ để về lại địa phương của mình để tiếp tục sự nghiệp hoằng dương Phật Pháp.

Hiện diện trong đại lễ này còn có nhiều phóng viên nhiếp ảnh của các nhà báo. Cũng xin được ghi lại đây rằng trong gần suốt tuần qua đã có nhiều tờ báo và đài truyền hình đến đây để xin phép được loan tin qua hệ thống viễn thông cũng như truyền hình. Có những chương trình riêng trên đài truyền hình kéo dài cả nửa tiếng đồng hồ phát hình tin tức về sự sinh hoạt của chùa trong những ngày chuẩn bị cũng như lễ khánh thành. Ngoài ra còn có nhiều nhà nhiếp ảnh viên không chuyên nghiệp của tư nhân đã đến ghi hình rất nhiều. Có một tờ báo đã nói: "... lần đầu ở tại Hannover họ thấy một lễ tôn giáo mà có nhiều sự hiện diện của chư Tăng Ni và Phật tử cũng như máy chụp hình quay phim".

Buổi chiều cùng ngày có buổi nói chuyện về Văn Hóa của Giáo sư Đặng Văn Nhân đến từ Đan Mạch tại Hội trường chùa.. Có nhiều nhà văn nhà báo đã tham dự buổi nói chuyện này. Xen kẽ giữa những bài thuyết trình là phần phụ diễn văn nghệ của các nghệ sĩ Đức Thành, Lưu Nguyệt Lan, Trần Thiên Tuyên, Ngọc Hiếu v.v...

Đại lễ thành công tốt đẹp không thể không kể đến các ban trai soạn, ban ghi tên, ban tổ chức tổng quát, văn phòng, trật tự, v.v... có hơn 200 người trong Ban Tổ Chức. Nhờ vậy công chuyện mới chạy được. Quý Thầy Minh Phú, Nguyên Hội, Thiện Sơn, Quảng Đạo, cũng như các chú Thiện Tín, Thiện Quang, Quảng Tấn, v.v... đã hăng say công việc bao nhiêu, thí quý Đạo hữu Thị Tâm, Thị Chơn, Thị Đạo và hàng trăm quý Đạo hữu khác cũng đã lãnh trách nhiệm của mình làm tròn một cách khéo léo.

- Ngày 29 tháng 7 năm 1991:

Những ngày lễ vừa qua là những ngày lễ dành cho những người còn sống, nếu chúng ta muốn nói như vậy. Thì ngày hôm nay là ngày dành cho tất cả những người thân bằng quyến thuộc của đồng bào Phật tử. Ngày về Bảo Quang Ni Tự của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm để thăm viếng và ra hải cảng Hamburg để làm Lễ Vớt Vong. Trong buổi lễ này, những linh hồn không may bị chết oan dưới nước, trên đường vượt biển tìm tự do đều được triệu thỉnh về chùa Viên Giác để thọ pháp vị cam lồ.

Dù cao niên lớn tuổi, nhưng Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Hòa Thượng Thích Thiên Định cũng có mặt chứng minh trong lễ này. Chư Tăng Ni cùng quý Phật tử đã rời chùa Viên Giác đi Bảo Quang cũng như trở về đúng giờ quy định. Đặc biệt trong xe dành riêng cho chư tôn đức Tăng Ni, quý Hòa Thượng, quý Thượng Tọa đã được nghe một buổi "trình diễn văn nghệ" do quý Thầy quý Cô trở tài trên xe buýt. Thượng Tọa trụ trì cũng có ngâm thơ, Hòa Thượng Thiên Định cũng có về có đối - chưa bao giờ mà quý Ngài được sống lại những giây phút hồn nhiên tươi mát như vậy.

18 giờ tối sau khi cơm chiều xong, toàn ban kinh sư theo Đại Đức Quán Không dâng đàn chẩn tế lần đầu được thiết lập ở đây. Tất cả các âm linh cô hồn và chư vị vong linh được siêu thoát theo âm thanh trầm bổng cao vút của Đại Đức Gia Trì và chư Tăng trong ban kinh sư. Buổi lễ được kết thúc lúc 11 giờ đêm. Ai nấy đều chuẩn bị vào giấc ngủ ngon lành sau 6 ngày chung lo Phật sự để rồi sáng mai chuẩn bị lo phần lễ tạ tiền đưa.

- Ngày 30 tháng 7 năm 1991:

Sau phần tụng kinh thần chú Lăng Nghiêm buổi sáng như thường lệ, có vài vị phải lên đường rời Viên Giác sáng nay nên có phần chụp hình lưu niệm. Không khí nhộn nhịp vui tươi của mấy ngày đại lễ vừa qua còn đọng lại trên từng nụ cười tiếng nói của hàng trăm Phật tử và quý vị Tăng Ni. Hương thơm của cỏ cây hoa lá đất trời đâu đây đang reo vui theo lời phát nguyện của Thượng Tọa trụ trì trong phần lễ tạ trưa nay trên chánh điện chùa Viên Giác.

Ba hồi chuông trống bát nhã đã đổ từ từ, ngân dài theo từng nhịp bước của chư tôn đức để tiễn đưa các Ngài hồi quy trụ xứ. Từng hồi chuông ngân nga như luyện lưu một sự kiện hy hữu đã xảy ra tại Viên Giác mà không thể có một lần thứ hai được.

Còn vài hôm nữa tôi cũng rời Viên Giác để trở về với bút nghiên đèn sách của một đời học tăng thơ mộng. Trong lời từ biệt Thượng Tọa trụ trì chùa Viên Giác cũng như chư Tăng Ni tại trụ xứ cũng như quý vị Phật tử, tôi vô cùng sung sướng mà phát biểu trong xúc động: "... Con xin thành kính đánh lễ ca ngợi công đức vô lượng của Thượng Tọa trụ trì. Xin nguyện được học hỏi trong muôn một. Sự thành tựu trong công

việc xây cất ngôi chánh điện chùa Viên Giác cũng như toàn bộ cơ sở làm việc của cơ sở trung ương của Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam nước Đức. Khởi đi từ đức độ sâu dày của Thượng Tọa trụ trì hợp với lòng ngưỡng mộ tín thành thiết tha của hàng ngàn Phật tử khắp nơi. Bây giờ chúng ta đã có được ngôi chùa to lớn hùng vĩ được xây dựng nên bằng vật chất. Để cho ngôi chùa được sống động và mang tròn ý nghĩa của nó, tôi ước mơ quý Phật tử hãy để dành nhiều thì giờ cùng Thượng Tọa trụ trì tu tập hơn lên".

Ngày 9 tháng 8.1991, tôi rời Viên Giác thân thương, có thầy có bạn, có những tâm hồn trong sáng vì đạo pháp dẫn thân nhưng tôi không buồn vì tôi đã chia được nhiều niềm vui của Thượng Tọa trụ trì cũng như quý Phật tử. Chiếc máy bay 747 sẽ mang tôi về Hoa Kỳ chắc là cũng nặng lắm vì nó sẽ mang cả một niềm vui đã trọn trong hình hài và khối óc của tôi.

TÂN VIÊN GIÁC TỰ

Tinh Thần và Chất Liệu

Phật Giáo Việt Nam Ở Xứ Người

(Phỏng vấn Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điền
do bốn báo phái viên Phù Vân và Chu Bảo)

1. Viên Giác (VG): Thượng Tọa đến Đức bao lâu thì có ý định xây dựng chùa Viên Giác? Xin Thượng Tọa cho biết ý nghĩa của hai chữ Viên Giác?

- Thượng Tọa Thích Như Điền (TT) :

Tôi đến Đức từ năm 1977, mãi lo chuyện học hành và vẫn chưa nghĩ rằng cần phải xây một ngôi chùa ở xứ này; nhưng từ năm 1978 số lượng đồng bào đến tỵ nạn tại Đức càng ngày càng đông, nhu cầu càng nhiều, Niệm Phật Đường Viên Giác tại đường Kestnerstr. ở Hannover lúc bấy giờ không thể giải quyết được các việc ma chay, cưới hỏi, nên qua sự giúp đỡ của Chính phủ CHLB Đức, chúng tôi đã dời về Eichelkampstr. từ năm 1981. Mãi đến lúc ấy chúng tôi vẫn chưa có ý định lập chùa.. Dần dà đến năm 1984 có nhiều Phật tử đề nghị, nên việc mua đất đã được thực hiện sau đó.

Nếu nói ý nghĩa 2 chữ Viên Giác thì xin hiểu rằng: "hiểu biết một cách đầy đủ". Đức Phật cũng đã nói Kinh Viên Giác; đây là một quyển kinh tối thượng thừa vậy. Tuy nhiên, với tôi, việc "ăn quả nhớ kẻ trồng cây" vẫn được luôn nhắc nhở đến, mặc dầu đến nay xa nước gần 20 năm rồi; nhưng ơn đức của mẹ cha, Thầy Tổ không dám quên. Do đó mới đặt tên chùa Viên Giác để nhớ lại ơn đức của Sư phụ tôi, người đã

tế độ cho tôi khi xuất gia cũng tại chùa Viên Giác, Hội An, Quảng Nam, gần 30 năm về trước.

2. VG: Ngoài sự đóng góp cúng dường chính yếu của Phật tử và đồng bào khắp nơi, chùa có nhận được sự yểm trợ tài chánh nào của Chính phủ Liên Bang Đức hoặc của chính quyền địa phương Hannover để giải quyết vấn đề kinh phí xây cất? Tỷ lệ tiền vay của Ngân Hàng và của Phật tử dưới hình thức Hội Thiện là bao nhiêu?

- TT: Khi chúng tôi đưa ra dự án xây cất tân Viên Giác tự, ai cũng lấy làm lo; nhưng chúng tôi vẫn luôn trấn an các Phật tử rằng: "Ngày xưa chư Tổ Sư cũng gây dựng nhiều công trình to lớn, đâu có sẵn vốn nhiều, mà cũng chỉ bắt đầu bằng con số không - chỉ cần một lòng tin thật vững chắc là đủ rồi. Từ đó sẽ sinh ra tất cả. Chính phủ Đức vẫn tài trợ hơn 10 năm nay cho việc thuê chùa cũ hằng tháng, báo Viên Giác và phụ thêm các lễ lạc, chứ thật ra việc xây cất, chính phủ liên bang chưa giúp gì cụ thể. Chỉ có tiểu bang Niedersachsen giúp 10.000 DM mà thôi. Vừa rồi lễ khánh thành, chính phủ liên bang cũng có tài trợ thêm 30.000 DM để phụ vào các chi phí khác.

Cho đến bây giờ, hơn 3 triệu Đức Mã đã trả, chùa vẫn chưa vay ngân hàng đồng nào cả. Vì chúng tôi nghĩ rằng, nếu vay ngân hàng, tiền lời quá cao. Vả lại tiền lời ấy Phật tử chúng ta phải trả. Do đó chúng tôi cố gắng vay Hội Thiện của Phật tử không có lời thì dễ thở hơn.

Trong hơn 3 triệu DM ấy, có khoảng 500.000DM là tiền Hội Thiện của Phật tử, số tiền này sẽ lần lượt trả vào những năm sau này. Ngoài ra còn 600.000 DM của hãng Mehmel cũng phải trả trong vòng 4 năm tới nữa. Đó là chưa kể việc xây cất cho đến khi hoàn thành phải cần một số chi phí lớn. Điều này cũng hoàn toàn trông đợi vào sự cúng dường của đồng bào Phật tử mà thôi.

3. VG: Xin Thượng Tọa cho biết chiết tính của kinh phí xây cất (tiền đất, xây cất căn bản, trang bị v.v...). Giữa kinh phí dự trù và kinh phí chung quyết có sự sai biệt, tăng giảm nào không. Nguyên nhân của sự sai biệt và cách giải quyết ?

TT: Như quý vị biết, ông bà mình ngày xưa thường nói: "làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn". Cho đến bây giờ tôi chưa thấy cái gì giảm cả. Tất cả đều tăng theo lũy thừa. Ví dụ dự trù 2 thì tăng lên 4, nhiều lúc gấp 10 hoặc hơn nữa. Không phải vụng tính; nhưng những chi tiết nhỏ không thể tính hết được.

Tôi quan niệm rằng chùa là của chung tất cả mọi người. Vì thế, nếu có tiền nhiều thì tiến hành nhanh; nếu chưa có, cứ chậm chậm cũng chẳng sao. Vì bây giờ chúng ta đã có nơi lễ bái, hội họp và chỗ ở tạm rồi. Do đó, không nôn gì để phải đi vay ngân hàng cả. Có lẽ nhiều Phật tử cũng đồng ý như vậy với chúng tôi?

Đa phần công tác bên trong như: điện, nước, gas, lò sưởi, lót gạch, làm trần nhà đều do đồng bào Phật tử trực tiếp thực hiện; nên kinh phí đỡ đi rất nhiều. Thông thường vật liệu giá 1 DM thì tiền công phải 2 DM. Tính như vậy cho tất cả mọi công việc bên trong của chùa, chúng ta tiết kiệm được hàng triệu DM, mà Phật tử lại có thêm phần công đức nữa. Nếu tính chung cho chi phí của ngôi chùa, có thể lên đến 4 triệu DM, hoặc hơn thế nữa.

4. VG: Sau khi chùa mới được khánh thành thì ngôi chùa cũ được giải quyết ra sao ?

TT: Ngôi chùa cũ vẫn giữ cho đến tháng 12 năm 1991 này mới thiên di hết qua chùa mới. Mặc dầu chùa mới đã khánh thành; nhưng chưa xong hẳn, nên đây là thời gian chuyển tiếp để sắp đặt nơi chốn cũng như tổ chức lại cho đàn tràng của cả hai bên vậy.

5. VG: Hoạt động của Phật Giáo Việt Nam tại Đức quốc đương nhiên sẽ được phát triển theo kích thước mới của ngôi chùa Viên Giác. Thượng Tọa với chủ trương "Đạo đi vào Đời" hẳn là đã quan tâm đến việc đẩy mạnh hoạt động của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo. Vậy Trung Tâm sẽ làm gì để cống hiến cho đời với các chương trình ngắn hạn, dài hạn để xứng đáng với danh xưng của Trung Tâm là "Văn Hóa" và "Xã Hội" ngoài các hoạt động thường lệ, sẵn có của Trung Tâm?

TT: Tánh tôi vẫn thích khiêm nhường. Mặc dầu ngôi chùa to lớn như thế; nhưng tôi vẫn giữ là chùa, chứ không có một danh từ nào khác nữa. Nhiều lúc hình thức thật kêu, mà nội dung không có gì, nó không nói lên hết được ý nghĩa của sự việc. Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo chỉ là một phân hoạt động của chùa Viên Giác mà thôi. Trung Tâm này sẽ lo mọi vấn đề liên quan đến xã hội và văn hóa như đã làm xưa nay và nếu có thêm nhân sự thì sẽ triển khai ở nhiều mặt khác nữa.

6. VG: Ngoài việc cúng dường của thập phương, chùa sẽ có những hoạt động nào để thanh thỏa các khó khăn tài chánh với phương tiện và khả năng sẵn có của chùa? (Tỷ dụ: với giá rẻ, nhận in ấn, phát hành rộng rãi sách báo và quà lưu niệm, cung cấp nơi ăn chốn ở cho khách vắng lai, chụp hình trong khuôn viên chùa, phát hành nhang đèn đồ chay đúng tiêu chuẩn v.v...) Các hoạt động sinh lợi lâu dài thường là các hoạt động có hạch toán, tuyển dụng người có chuyên môn và có trả lương. Xin Thượng Tọa cho biết có khó khăn hay thuận lợi gì trong vấn đề này ?

TT: Người Phật tử Việt Nam mình khi đến chùa làm việc đều nghĩ rằng mình sẽ làm một công việc gì đó, để có quả về sau này. Nên gọi là công quả. Hầu như không có ai mong đón nhận đồng lương từ chùa. Việc ấy rất tốt. Tuy nhiên công việc sẽ không thực hiện đều đặn được. Vì thế phải tế nhị lắm mới điều động công việc Phật sự này. Tôi nói ở đây có nghĩa là phải biết linh động, chứ không cứng nhắc được. Tuy nhiên chúng tôi cũng đã có kế hoạch; nhưng quý vị sẽ chờ xem, e nói sớm quá chưa có điều lợi lạc.

- 7. VG: Thượng Tọa có kế hoạch gì để bảo đảm sự duy trì và thừa kế ngôi chùa cho mai hậu ?

TT: Kế hoạch thì đã có; nhưng như đã trình bày bên trên, nếu dự án đưa ra cho nhiều mà không thực hiện được, quả cũng chẳng có lợi ích gì. Hãy chờ xem kết quả của việc này như kết quả của việc xây chùa trong thời gian qua vậy. Còn việc thừa kế? - Chắc chắn không phải như thế gian là cha truyền con nối đâu. Vì chùa là của chung của Phật tử mà.

Như trong bài diễn văn trong lễ khánh thành vừa qua, quý vị đã nghe là quý Thầy Cô trong Chi Bộ tại đây đã đồng ý hiến dâng cơ sở này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu để làm nơi tu học cho chư Tăng cũng như Phật tử trong tương lai. Vì thế chùa này không phải chỉ truyền lại cho một người, mà cho một tổ chức. Lý do dễ hiểu là sự thành hình của ngôi chùa Viên Giác không những chỉ có sự đóng góp của Phật tử tại Đức, của khắp cả Âu Châu cũng như trên thế giới. Do đó việc hiến dâng cơ sở này để nói lên tâm nguyện chung là: "tất cả cho chúng sanh" chứ không vì một cá nhân nào hết. Đây cũng đúng với lời Phật dạy: "Tăng vô nhứt vật" - là Tăng sĩ chẳng có một vật gì sở hữu riêng của mình cả. Tất cả đều là của chung vậy.

- 8. VG: Cho tới nay, người Việt tỵ nạn đã xây dựng được bao nhiêu ngôi chùa tại hải ngoại và Viên Giác Tự là ngôi chùa thứ mấy được khánh thành? Hiện tại còn những nước nào chưa có chùa cho người Phật tử Việt Nam tỵ nạn ?

- TT: Nếu kể chung tất cả các ngôi chùa Việt Nam trên thế giới tính đến ngày nay, khoảng được 150 ngôi. Nhưng xây cất thực sự là một ngôi chùa Việt Nam, độ chùng không quá 20. Ví dụ ở Úc đã có những ngôi chùa được xây cất đàng hoàn như: Pháp Bảo (Sydney), Pháp Hoa (Adelaide), Vạn Hạnh (Canberra), Phổ Quang (Perth) và Phước Huệ (Sydney).

Ở Mỹ có chùa: Giác Minh (San Jose), Tu Viện Kim Sơn (San Francisco), chùa Việt Nam (Westminster), Phật Học Viện Quốc Tế (Los Angeles), chùa Phật Quang (Texas), chùa Liên Hoa (Dallas), chùa Pháp Quang (Dallas), chùa Giác Hoàng (Washington DC). Có lẽ ở Mỹ còn thêm vài chùa nữa cũng đã được xây cất theo kiến trúc Việt Nam.

Ở Canada có chùa: Liên Hoa, Quan Âm, v.v...

Ở Pháp có ngôi chùa Pháp Hoa (Marseille), Khánh Anh, Linh Sơn, Tịnh Tâm, Quan Âm (Paris), Thiện Minh (Lyon).

Ở Đức thì mới chỉ có một ngôi chùa Viên Giác được xây, còn những nơi khác thì "cải gia vi tự". Ở Âu Châu còn Phần Lan, Thụy Điển và Áo Quốc là những nơi chưa có chùa, Niệm Phật Đường, cũng như

không có Thầy thường trực. Có lẽ vì người Phật tử tỵ nạn quá ít, nên chưa thực hiện được đó thôi.

- 9. VG: Thượng Tọa có ý kiến gì về việc phát triển Phật Giáo tại miền Đông nước Đức và các nước Đông Âu sau cuộc Cách Mạng Tự Do Dân Chủ vừa qua, một nơi có sự hiện diện của người Việt ly khai với chính quyền Cộng Sản Hà Nội ?

TT: Phật Giáo như là một chất liệu dưỡng sinh, rất cần thiết cho mọi người và mọi loài; nhưng việc xây cất Tân Viên Giác Tự tại đây vẫn chưa xong. Phật sự đa đoan lắm, nên chúng tôi vẫn chưa nghĩ đến việc phát triển Phật Giáo tại các quốc gia Đông Âu này. Mong rằng Tôn Giáo, nhất là Phật Giáo như một chất nước ngọt, một giọt sữa quý, sẽ làm vui đi sự khát khao về mọi phương diện của con người.

- 10. VG: Nhân dịp này, Thượng Tọa có điều gì nhắn gởi đến các Phật tử gần xa đã nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Chi Bộ Phật Giáo và phát tâm đóng góp tài lực, nhân lực cùng hiện vật để ngôi Tân Viên Giác Tự được hoàn thành viên mãn như ngày hôm nay ?

TT: Chúng tôi xin thành tâm tán thán công đức của quý Đạo Hữu và quý Phật tử khắp nơi trên nước Đức nói riêng và Âu Châu cũng như Mỹ Châu và Úc Châu nói chung đã cố gắng đóng góp phần mình cho sự trưởng thành của ngôi chùa Viên Giác cho đến ngày hôm nay, và chúng tôi cũng mong rằng sự đóng góp đó quý vị sẽ tiếp tục mãi mãi để duy trì và phát triển ngôi chùa Viên Giác, cho xứng đáng là cơ sở chung của Giáo Hội tại Âu Châu. Vì có nhiều người quan niệm rằng đã khánh thành rồi, xem như hết bổn phận đóng góp; nhưng như đã thưa ở bên trên, nợ mới còn phải lo, nợ cũ còn phải trả trên 1 triệu DM nữa. Vậy kính mong quý Đạo Hữu và quý Phật tử hỗ trợ tiếp tục cho. Quý vị cứ xem việc cúng dường đóng góp như là việc ăn cơm hằng ngày vậy thôi. Mỗi ngày ăn 3 bữa. Sau khi ăn no thì không dùng tiếp nữa; nhưng cách 5, 3 tiếng đồng hồ lại phải dùng bữa cơm khác, chứ không thể nói là ăn no rồi, vĩnh viễn không ăn nữa. Nếu làm như vậy chắc chúng ta sẽ kiệt quệ và không có sức khỏe. Việc làm phước cũng vậy thôi. Xin cố gắng

và hãy tiếp tục cố gắng như trong "Tứ Chánh Cần" Phật đã dạy là: "việc thiện đã phát sanh rồi, hãy cố gắng làm cho phát sanh thêm nữa". Đó là lời Phật dạy vậy, và chúng tôi mong rằng những câu trả lời trên đây không làm phụ lòng quý Đạo Hữu, quý Phật tử cũng như độc giả của báo Viên Giác vậy. Kính nguyện mười phương Tam Bảo gia hộ cho quý vị được vạn sự hanh thông và kiết tường như ý.

- VG: Thay mặt độc giả báo Viên Giác, chúng tôi xin thành kính cảm ơn Thượng Tọa về cuộc phỏng vấn này.

ÁNH ĐẠO VÀNG TRÊN THÀNH PHỐ MANG MÀU LỤC DIỆP

Phóng sự tuần lễ khánh thành Tân Viên Giác Tự (24.07 - 30.07.1991)

- Phù Vân -

Tháng 7. Vào Hạ. Những cơn nắng oi bức kinh người của chàng Moritz đã qua, nhưng mùa nắng vẫn còn. Cuối tuần người ta kéo nhau ra hong nắng, phơi nắng. Nắng. Thật hiếm trên các xứ lạnh Âu Châu. Nắng lúc nào phải tận hưởng lúc đó. Bằng không trời xáng cho một trận mưa hay mây mù che khuất mặt trời, thì chỉ có ngồi nhà mà than trời trách đất. Nắng mưa là bệnh của trời mà! Kẹt lắm phải sử dụng thời gian nghỉ hè, kéo nhau đi tìm nắng ở các xứ nóng. Xa xôi, tốn kém. Chỉ được một điều, khi trở về các bà các cô dám kéo áo khoe với bạn bè đồng nghiệp bất luận trẻ già, trai gái bộ ngực sẫm nắng của mình. Đó là người Âu Châu, chứ là dân Việt, nếu phải rong chơi một buổi ngoài nắng hanh vàng thì da dẻ đã thành "cô bé lọ lem" mất! Người ta thường bảo "dân mình dễ ăn nắng". Đó là nói về da, chứ thực tình dân ta chẳng có ai thuộc loại "nắng không ưa, mưa không chịu, dụi dụi mù sương". Cần cù nổi tiếng mà, ai dám bảo mình lười!.

Chàng Norbert ầm cúng chưa tới, mà nàng Johanna đã âm u vất vương mưa bay, 17-22 độ. Thế rồi người ta lại than thở, phiền trách khi nàng Kerstin tới. Trời xấu. Ầm ướt. Thời tiết xứ người cũng chia ra 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. Nó đã chẳng giống với xứ mình mà lại còn khác nhau về mức độ nóng lạnh. Mỗi khi thay đổi thời tiết lại được khoát cho một cái tên khi đàn bà con gái, khi đàn ông con trai. Thật chẳng giống ai. Mười hai con giáp trông chẳng giống con giáp nào cả! Đã làm thân lưu lạc xứ người, thôi đành chấp nhận. Nắng. Hong phơi. Rong chơi, bờ hồ, bãi biển!.

Tháng 7. Vào Hạ. Nắng, tuy không hanh vàng, tuy không có "cái nắng nung người nóng, nóng ghê", không nghe "con quốc gọi vào hè", nhưng có điều rất lạ, khi thấy người ta đùn đùn kéo nhau về Đức - về Hannover. Người ta đổ về hồ Maschsee để tắm, để phơi nắng? Hồ này nằm ở ranh phía Nam trung tâm thành phố Hannover, rộng 78 mẫu tây, được sửa sang và chỉnh trang từ năm 1934-1936, có nhà hàng khách sạn sang trọng, có nơi giải trí, chạy thuyền máy, có bãi tắm... Hay là người ta tìm về xem triển lãm? Khu vực triển lãm quốc tế Messegelaende rộng cả mẫu tây hàng năm có khoảng 6.000 sản phẩm nổi danh được trưng bày trong những phòng triển lãm chiếm một diện tích hơn 560.000 thước vuông. Hay là người ta có nhiều thì giờ nhàn du đến thăm vườn Thượng Uyển Herrenhausen, Koenigsgarten? Đây là một khu vườn rộng lớn có rạp hát, được xây dựng từ năm 1666 cho mãi đến nay hầu như những đường nét kiến trúc cũng chẳng có gì thay đổi mấy. Cũng những hàng cây cao được cắt xén tỉ mỉ thẳng tắp, hoặc thành vòng cung xanh mướt biểu tượng cho loại kiến trúc cầu kỳ. Đó là nghệ thuật ba-rốc (barock) vào đầu thế kỷ 17 đến giữa thế kỷ thứ 18 - Barockgarten hoặc Berggarten, một trong những khu vườn thảo thực vật lớn nhất của Âu Châu với những khu về xương rồng, hoa lan và thảo mộc nhiệt đới. Trong đó còn những nhà trưng bày mỹ thuật bích họa hay điêu khắc trên tường... Hoặc giả người ta đi xem các viện bảo tàng hay những danh lam thắng cảnh của tiểu bang Niedersachsen chẳng? Chắc là bà con chúng ta không dành nhiều thì giờ để tham quan Niedersachsen. Sau đệ nhị thế chiến (1939-1945) thành phố Hannover - thủ phủ của tiểu bang Niedersachsen - được tái thiết và chỉnh trang lại và còn được gọi là thành phố xanh màu lá cây, văn hoa mà gọi là thành phố mang màu lục diệp (Grossstadt in Gruenen) do những rừng cây xanh, những công viên và đặc biệt là vườn Thượng Uyển Herrenhausen với một hí viện lớn nhất và cổ xưa nhất nằm trong một vườn thực vật lớn nhất. Tiểu bang Niedersachsen với diện tích 47.430 cây số vuông, dân số 7,2 triệu tức là 152 đầu người trên một cây số vuông. Trong khi đó, thủ phủ Hannover chiếm 510.000 dân. Người Việt tỵ nạn đầu tiên qua luồng sóng thuyền nhân trên chiếc tàu Hải Hồng được vị Thống Đốc Tiểu Bang này là ông Tiến sĩ Thần học Ersnt Albrecht tiếp nhận đến định cư tại xứ này.

Những người Việt ở tại Tiểu bang này không quá đông như hôm nay đang tập trung tại thủ phủ này, phân đông ở các nơi khác đến như Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch hoặc từ Anh, Pháp qua hay từ Ý, Áo, Thụy Sĩ lên, dĩ nhiên là rất đông ở Đức từ nhiều Tiểu bang khác nhau hoặc riêng rẽ hoặc tổ chức theo phái đoàn. Người ta dồn dập đổ về Hannover trong tuần lễ khánh thành Viên Giác Tự: 24 - 30.7.91.

Trong khi đó những Đoàn sinh, Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử với màu áo lam - màu khói hương thanh thoát, tập trung tại Birkensee (Hồ Bạch Dương) qua Trại Hạp Bạn Âu Châu với những GDPT Chánh Niệm (Berlin), Tâm Minh (Hannover), Minh Hải (Norddeich), Pháp Quang (Hamburg), Thanh Niên Thanh Nữ Phật Tử Saarland, Quảng Hương (Đan Mạch), Pháp, Na Uy... với hơn 200 Đoàn sinh tham dự. Bên cạnh của khuôn viên trại là lều của khoảng 50 Đạo hữu thuộc các Chi Hội Phật Tử.

Cây Bạch Dương với tàng lá rũ xuống bên hồ thật thơ mộng, thật buồn như Xuân Diệu trong "Đây mùa thu tới" :

Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng

Hoặc để đêm đêm như Hàn Mặc Tử mơ tưởng
Trăng nằm sóng soãi trên cành liễu
Đợi gió đông về để lả lơi

Đây chỉ là một trại hạp bạn, chưa hẳn là một trại huấn luyện chuyên môn, trước để làm quen, phân phối công tác trực trại với một vài sinh hoạt, tăng cường và đảm nhận "công quả" tại Chùa trong tuần lễ khánh thành. Mặc dù thời gian rất hạn hẹp, nhưng các Huynh trưởng cũng đã cố công thực hiện một công "Trại Hạp Bạn" đơn giản để chào mừng các phái đoàn đến thăm viếng trại. Trong khi đó nhiều người khác đã đổ về chùa Viên Giác. Từ hơn 14 năm qua, những con đường từ các xứ Âu Châu, từ các Tiểu Bang khác ở Đức dẫn về chùa Viên Giác Hannover đã trở thành quen thuộc với Phật Tử. Người ta về đây lễ Phật nhân tuần lễ khánh thành chùa mới mà tiến trình xây chùa theo thời gian đã hàng hàng lớp lớp công đức vô lượng vô biên của Phật Tử mọi nơi.

Trên tấm bảng công trình xây dựng có ghi: *Lotus Begegnungsstaette* (Liên Hoa Hội Tự) là tên Đức ngữ của Tân Viên Giác Tự (hoa sen là biểu tượng của Phật Giáo hay có thể là họa đồ kiến trúc vẽ theo mô hình hoa sen chẳng!).

Hãng thầu Mehmel nổi tiếng ở Hannover qua công trình xây dựng tòa nhà chọc trời với nóc vòm cầu "Hannoversche Allgemeine Zeitung" từ 20 năm trước, đã khởi công xây chùa Viên Giác vào ngày 19.5.89 (Phật lịch 2533). Đây là thành quả sau nhiều năm vận động mua 4.000 thước vuông đất (1984-1987) và lễ đặt viên đá đầu tiên vào ngày 16.5.87 (Phật lịch 2531).

Phải hết sức khó khăn mới tìm gặp được Đạo Hữu Từ Hùng Trần Phong Lư, Kiến trúc sư vẽ họa đồ, con người "hào hoa" hiện đang được nhiều người chiếu cố - nhất là phái đẹp! Một cuộc phỏng vấn chớp nhoáng đã được Chu Báo và Phù Vân thực hiện (xin xem bài phỏng vấn Kiến trúc sư TPL đăng trong số báo này). Dịp này chúng tôi chỉ muốn ghi lại nổi ưu tư của người đặc trách xây dựng. Thực hiện một công trình quy mô rộng lớn như vậy cần phải có những phương tiện cơ giới tối tân và những kỹ thuật điện tử cao cấp, mà ngân khoản trong tay của chùa lúc bấy giờ (1987) chưa đến 1/10 kinh phí dự chi. Thêm nữa, về kỹ thuật xây dựng từ việc lập bộ hồ sơ tỷ lệ lớn, vẽ các họa đồ chi tiết, thiết kế những bản vẽ hướng dẫn, thực hiện việc trông nom, điều khiển công trường... cũng đòi hỏi một đội ngũ kiến trúc, kỹ sư, chuyên viên kỹ thuật của nhiều ngành nghề; thế mà chỉ một người phải thường trực độc diễn và còn phải triển khai một số công tác khác để cho các Phật Tử có dịp làm công quả và còn để giảm bớt gánh nặng tài chánh nữa. Đó là chưa kể đến các thể loại công tác thuộc vào các cấp cao trong bảng xếp hạng công tác xây cất 5 cấp của luật xây dựng Đức - vừa bao hàm tính chất văn hóa (cấp 4) vừa biểu hiện thần thức tôn giáo (cấp 5) trong khi đó những đường nét kiến trúc Việt Nam thì hoàn toàn "xa lạ" với nhà thầu, thợ Đức...

Dù hết sức phấn đấu để thi công, nhưng các thầy thợ Đức cũng không thể hoàn thành công tác xây cất như dự trù vào tháng 7.91 được. Lý do mùa Đông năm rồi kéo dài hơn thường lệ. Dù đã cố sức dọn dẹp, nhưng công trường chung quanh chùa vẫn còn nhiều vật liệu xây cất. Cũng may, khi thương trời cũng chịu người, thời tiết nắng ấm, nên sân

chùa chỉ vương chút bụi... hồng trần. Từ thứ tư đến thứ sáu, phe ta tập trung chưa đông lắm, nên mọi việc đều phơi phơi hân hoan thuận lợi. Nào công phu sáng, trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm, nghe kinh, dự thuyết pháp... đều viên mãn. Ngay cả việc điếm tâm, ngộ trai, cơm chiều, trà nước, cà-phê, thuốc lá... cũng đều tươm tất đầu vào đầy. Vấn đề vệ sinh cá nhân sáng, trưa, chiều, tối... phê re; chưa vấp phải cái cảnh XHCN - xếp hàng cả ngày! Còn chỗ ngủ? Ôi mệnh mông! Ôi thên thang! Từ chánh điện của chùa mới, hội trường, các phòng ốc, nhà ngang dãy dọc, đến dưới tầng hầm (Keller)... Cứ chỗ nào trống là... cắm dùi làm chỗ trú qua đêm. Bên chùa cũ cũng vậy, trừ chánh điện mà trong đó một phần được trưng dụng là "Ni phòng" (chỗ nghỉ cho các vị Tỳ Kheo Ni), phần còn lại dành làm phòng trai tăng (nơi thọ trai của quý Thầy, Cô). Còn quý Thầy nghỉ ở đâu? Ở phòng Tổ. Phòng Thầy trụ trì, ở khách sạn. Gặp được Thầy Nguyên Hội - Phù Vân rất "chịu" phong thái của Thầy và hình như không biết qua đâu hay được ai "nhỏ to tâm tể" mà Thầy cũng ưa cái... "văn phong" của Phù Vân. Đang lo âu đến cái cảnh "ăn chay năm đất" vất vả kiếm chỗ ngủ, nên Phù Vân thỏ thẻ với Thầy:

- Thưa Thầy, tối nay Thầy nghỉ ở đâu? Cho Phù Vân "cận kề" với Thầy một đêm được không!

- Đừng nói tầm bậy người ta hiểu lầm! Phòng của Thầy cũng phải nhường cho chư Tăng ở xa. Chính Thầy cũng không biết nghỉ ở đâu đêm nay! Tâm thân vô định mà! Thầy Nguyên Hội cười thật phóng đạt, trong khi Phù Vân cũng cười nhưng cười... như mếu! Cười hết nổi!

Đang xón xa xón xác, thất tha thất thểu thì gặp ông anh ĐH Thiện Quang, mừng ơi là mừng. Thú thật, mừng chẳng phải lâu năm chầy tháng mới gặp lại nhau, mà vì theo tin... tình báo cho biết ông anh đã nhờ chùa đặt thuê khách sạn 5, 3 sao gì đó.

- A Di Đà Phật! Ông anh mạnh giỏi chứ? Khách sạn của anh ở gần hay xa chùa?

- Khách sạn nào?

- Khách sạn anh đã đặt thuê từ trước! Giấu nhau làm chi. Liệu tối nay cho anh em "dùng bước giang hồ" một đêm được không?

Giờ hai bàn tay quả chuối lên trời, ông anh xuống 6 câu vọng cổ nhẹ nhàng êm ái:

- Phòng của "qua" cũng phải nhường lại cho quý Thầy rồi. "Qua" cũng đang lo cho tấm thân già này... có qua khỏi đêm nay không!

Giọng của ông anh ca nghe muôi quá, mặt mày như cái bánh bao chiều, thiếu điều cười ra nước mắt, nên 36 chước chỉ có "dọt là thượng sách", chạy trốn là nhất!

Thế nhưng tại sao năm nay lại kẹt chỗ ngủ? Đông quá sức chẳng? 4 - 5 ngàn người dự? Trục trặc kỹ thuật, vào giờ cuối, chùa không thuê được Bundesleistungszentrum làm chỗ ngủ cho bà con Phật Tử như thường lệ hằng năm. Lý do là tại đó đang tổ chức thi giải điền kinh Âu Châu. Vào những ngày cuối tuần, Phật Tử cuộn cuộn kéo nhau đến chùa như sóng nước. Lớp này, lớp khác. Người ta đến chùa buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối... Người và người. Hàng hà sa số. Thế là có màn "tìm trẻ lạc". Đi một nhóm cũng lạc nhau. Vợ lạc chồng. Con lạc cha... Bạn bè gặp nhau, quay lại chào. Vừa mới kịp bắt tay, nhìn lại thì hỏi ôi... bà xã bỏ đi mất tiêu! Qua các quày hàng sách báo, dừng lại, chưa đọc xong cái tên sách, quay lại thì ông con đã... đi chỗ khác chơi rồi! Gặp các hàng bán bánh, thức ăn bà xã xà vào chăm chăm chú chú mua một vài cái vừa để thưởng thức, vừa để học nghề, ngoảnh mặt lại thì... đức lang quân đã biến đến gian hàng cà-phê (chắc chắn là không có cô hàng cà-phê diêm kiều tình tứ như bài ca tiền chiến để cho quý ông đến đó trồng cây... si to tổ bố). Đừng vội lo. Quý ông đi chùa thì phải nhất tâm với đạo Bồ Đề. Mắt chỉ để nhìn đàng trước, tai chỉ để nghe kinh kệ. Mô Phật! Đừng có chen lấn! Đã bảo phải giữ hàng lối! Thế nhưng đến ghi danh, mua phiếu ăn, mua vé coi văn nghệ cũng rất ít ai chịu giữ hàng lối. Khi đến nhận phần ăn cũng lại chen lấn. Chẳng biết bao giờ mới đến phiên mình. Nhìn lại chẳng hiểu mình ở hàng nào. Hàng thứ 10 hay 11 đây! Ai cũng đứng trước quày phát thức ăn, muốn được nhận trước. Người phục vụ, 5, 6 anh chị bên bàn thức ăn, bận tít tít cả tay chân lên. 3, 4 người khác trong lều cũng mò hôi mò kê nhễ nhại bên những lò nấu khói bốc nghi ngút - cơm, canh, đồ xào... Đó cái cố tật của bà con mình thế mà không bỏ. Hàng lối không giữ. Ai cũng muốn nộp phiếu nhận thức ăn sớm để có nhiều thì giờ vừa có thể gặp bạn bè đầu lảo, vừa thăm chùa mới. Thế cho nên mới có cảnh vừa chen vừa lấn, vừa giơ cao phiếu ăn... giống y chang cái cảnh mấy bà thương buôn đi mua đồ Quân Tiếp Vụ ngày trước. Chỉ thiếu cái màn đeo lên

song sắt, la hét om sòm như... khi! Chợt nhớ lại anh người bạn Trưởng phòng Quân Tiếp Vụ - cái cảnh khi đeo song sắt trước quầy hàng thì có chẳng thì chỉ quen thuộc với anh ta, chứ đối với ông Trưởng vùng thì thật là chướng tai gai mắt. Vì vậy ông mới ưu ái... quát cho người anh em 30 ngày trọng cấm. Đau như hoạn, kêu trời không thấu! Tội nghiệp!

Đông đảo đến thế, chen chúc nhau đến thế nhưng thật tình chẳng ai lạc ai cả. Điềm gặp gỡ là chỗ đậu xe. Đậu bất cứ ở đâu, dọc theo hông chùa cũ, chùa mới, dọc theo hai bên lề đường - cho dù gần hay xa chùa. Xe oi là xe! Xe du lịch, xe Bus, xe...

Trong sân chùa cũ có quầy hàng thông tin, sách báo của các tổ chức, hội đoàn. Đặc biệt năm nay có nhiều hàng bán bánh trái của các Chi Hội Phật Tử, của các Gia Đình Phật Tử các nơi bày bán để... gây quỹ sinh hoạt cho Chi Hội và Gia Đình mình. Coi bộ quầy hàng của Chi Hội Phật Tử Hamburg lần này buôn may bán đắt... như tôm tươi! Các quầy hàng khác cũng vậy. Nếu vào buổi sáng quý vị nào còn... nướng thêm một giắc, lim dim nướng mình, lắng tai nghe quý Thầy quý Cô làm công phu sáng xong mới lò dò đi ăn điểm tâm thì chỉ có màn... vết xoong nồi mà thôi. Tất cả đều ausverkauft, bán hết sạch sành sanh!

Bên hông chùa mới là những gian hàng có tính chất "kinh tế tự do" hơn. Gian hàng sách báo, đĩa và băng nhạc... các xe bán thực phẩm Á Đông, xe bán vải vóc, quần áo, ren thêu, xe bán cà-phê, nước ngọt. Đặc biệt lần này, theo lời kêu gọi của Hội Phật Tử Việt Nam cũng như những lời phản ánh của bà con tham dự lễ Phật, chỉ còn hai xe bán thức ăn "nhiều gia vị", thay vì quá trời xe như trong lần đại lễ Phật Đản vừa qua. Ấu cũng là một ý thức tiến bộ theo sinh hoạt quần chúng. Số tiền lời thu được trong mấy ngày lễ Phật do việc buôn bán các thức ăn "không chay" chắc hẳn cũng chẳng được bao nhiêu trong cuộc sống hiện tại, nhưng lại biểu thị một việc làm thiếu khiêm tốn khiến lòng trần tục của bà con Phật Tử khi đến chùa đã muốn quên để cho tâm hồn được thanh thản khoan hòa có dịp khơi dậy. Những vỏ lon bia, nước ngọt không còn vớt bừa bãi như những lần trước. Dù sao khi đến chùa mà vẫn còn mang lòng ham muốn... bia rượu cũng là một điều sai trái, không hay không phải! Ráng nhịn uống một vài bữa chắc cũng không khó khăn mấy! Thế mới biết "tu một ngày đã khó huống gì phải tu suốt đời!".

Ở mặt tiền, Bảo Tháp 7 tầng vẫn còn những giàn giá xây cất; mặt ngoài vẫn chưa tô láng. Lan can cầu bắt qua dòng suối tấy trần cũng chỉ mới gắn hai con rồng màu sắc rực rỡ trong một khung cảnh bề bộn còn nhuốm bụi hồng trần. Hội trường cũng chưa hoàn thành. Chỉ có chánh điện rộng, cao vút, sáng loáng. Phía trước, hai bên là lầu chuông trống, ở giữa là tôn tượng A Di Đà uy nghiêm nặng 2 tấn. Nhờ đó, từ xa người ta dễ dàng nhận ra phương hướng đến chùa, khỏi sợ lạc lối... đào nguyên.

Sáng thứ bảy 27.7.91, từ 10-11 giờ có lễ tấn đàn truyền ngũ giới cho khá đông Phật Tử thọ Tam Quy Ngũ Giới. Dưới hội trường Hòa Thượng Hộ Giác đang thuyết pháp. Dù trong hội trường có khá đông Phật Tử, nhưng chỉ một số ngồi trên các băng ghế mới có thể nghe được những lời thuyết pháp của Thầy. Còn phía sau, người trò chuyện, kẻ ra người vào làm phiền lòng nhiều người khác muốn nghe. Một số người khác lần lượt đi xem những tấm ảnh về quê hương của ĐH. Thiện Lương tức nhiếp ảnh gia Phạm Thương. Cái không khí và hoạt cảnh này cũng lặp lại trong lần thuyết pháp buổi chiều của Hòa Thượng Tâm Châu. Dù cố gắng đến mấy cũng ít ai bình tâm để nghe và hiểu được những lời giảng giải về Phật Pháp vô cùng quý báu của quý Thầy. Cũng chẳng có ai có thể để cho tâm tư lắng đọng, dứt bỏ những tạp niệm, những phiền muộn của cuộc thế hầu thưởng ngoạn tài năng nghệ thuật của những tác phẩm bằng tất cả tim óc...

Cũng trong phòng này, gặp lại ông anh "phó nhòm" đang nôn nóng chờ giờ khai mạc buổi "Triển Lãm Hình Ảnh Quê Hương". Phù Vân cũng ráng ngồi lại, chỉ chào hỏi và nói với nhau bằng mắt, không dám nói thành lời sợ làm phiền người khác đang ồn ào kể cho nhau nghe toàn những chuyện "trên trời dưới biển", quên luôn mình đang ở trong phòng khi quý Thầy đang thuyết pháp. Dù buổi thuyết pháp đã hoàn mãn, bà con vẫn vô ra phòng này liên tu bất tận, bởi đây là nơi duy nhất có hai cửa chánh ra vào chùa. Hai bên hông và ngay cả trên sân khấu của hội trường từ mấy đêm trước là nơi cắm dùi tạm cư của một số bà con ở xa vừa mới lìa bỏ... vùng kinh tế mới về thành. Ông anh "phó nhòm" nôn nóng đứng ngồi không yên. Đã quá giờ khai mạc từ lâu mới thấy Thầy trụ trì từ chánh điện đi xuống. Anh lóng ngóng đón Thầy để chờ làm lễ khai mạc buổi triển lãm tranh ảnh mà anh và một số bạn hữu

đã dành rất nhiều thì giờ để chuẩn bị cho buổi triển lãm này. Thầy trụ trì, có nụ cười lúc nào cũng tươi, hỏi anh Thiện Lương:

- Bây giờ đã gần 12 giờ rồi, thôi mình khỏi làm lễ khai mạc hi! Dù sao bà con cũng đã vào thưởng thức tranh ảnh cả rồi!

Thầy cười, anh "phó nhòm" cũng cười, nhưng Phù Vân thấy nụ cười của anh méo xẹo! Dịp này Phù Vân xin Thầy một cái hẹn để làm một cuộc phỏng vấn nhân tuần lễ khánh thành chùa Viên Giác (xin xem bài phỏng vấn Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác cùng đăng trong số báo này). Định an ủi anh Thiện Lương vài câu, nhưng thấy anh đã "lấy buồn làm vui" hoan hỷ đi làm tiếp nhiệm vụ "phó nhòm". Đúng là "buồn ơi, bỏ đi Tám" (như nhạc sĩ Phạm Duy đã viết ca khúc).

Nghe bà con trầm trồ khen xe hoa của Chi Hội Phật Tử Freiburg. Hình tượng Đức Từ Phụ được cắt và vẽ trên carton cứng được gắn trên trần xe du lịch; một bản đồ Việt Nam kết bằng hoa được gắn trên mũi xe. Trước đây theo chương trình dự trù, mỗi Chi Hội Phật Tử thực hiện một chiếc xe hoa, nhưng vì vấn đề di chuyển khó khăn và khó bảo toàn trên lộ trình nên sau ý kiến chung chùa Viên Giác sẽ thực hiện một chiếc duy nhất. Trách nhiệm do hai Sư Cô Diệu Ân và Minh Loan cùng một số Phật Tử ráo riết đơm hoa kết lá trên một chiếc xe chở hàng nhỏ loại không có trần ở phía sau. Tự nhiên nhớ lại thời gian thụ huấn quân sự ở Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung và ở Trường Bộ Binh Thủ Đức về môn "ngụy trang và ẩn nấp", cũng với hoa lá gắn trùm lum từ đầu tới chân với một định nghĩa về một chỗ ẩn nấp tốt là "địch không thấy ta mà ta cũng không thấy địch". Thế là hỏng! Đó là ẩn trốn!

Đúng 16 giờ đoàn xe hoa "chào mừng ngày khánh thành Tân Viên Giác Tự" khởi hành. Dĩ nhiên đi đầu là xe hoa của chùa Viên Giác do hai Sư Cô Diệu Ân và Minh Loan thực hiện. Trên xe với rất nhiều "ngọc nữ" mỹ miều, áo quần lộng lẫy. Thực khó hiểu được ý nghĩa của cảnh này! Thôi đành tự trách mình đã không dành nhiê<141>u thì giờ để học đạo! Tiếp đến là xe hoa của Chi Hội Phật Tử Freiburg và một đoàn xe trên 10 chiếc chở quý Thầy Cô, có đánh số thứ tự và gắn tràng hoa trước mũi xe. Xin đừng so sánh với những đoàn xe hoa của người Đức trong những ngày lễ Karnewal hằng năm, tung bùng rực rỡ, nam thanh nữ tú vui chơi thâu đêm suốt sáng... Đoàn xe hoa của chùa chỉ đi

rước lấy... cái tinh thần, nỗi hân hoan của mình có một ngôi chùa mới trên xứ người mà thôi!

Trong khi mọi người chuẩn bị cơm chiều để đi đến Niedersachsen Halle để coi văn nghệ, thì Phù Vân lãnh sứ mạng đi "đặt trước" chỗ ngủ. Hầu như tất cả các nơi có thể ngủ đêm được ở chùa đều có "gia chủ" cả. Mình có mang theo mền chiếu, nhưng chẳng ai nghĩ là mang theo lều trại. Có lều trại trong hoàn cảnh này là số dách! Đang vất vưởng ở Đông Đường thì thấy ông anh họ Hoàng đang oai phong lẫm liệt ngất ngưỡng ngồi tựa cửa trước một căn phòng để xoi com. Tác phong của ngài coi "bộ vệ thanh nhân" như hồi ngài còn làm Phó Quận Hành Chánh. Nắm chắc là có chỗ tá túc rồi, Phù Vân mới xà tới tả oán, gạ gẫm kiếm chỗ ngủ đêm. Chẳng ngờ ông anh phán một câu tỉnh bơ:

- Để tui ni tui noái sấp dô để dành cho mấy cái ghé bố. 6 cái đủ không? Chịu khó nghỉ dưới Keller nghe! Tưởng tai mình nghênh ngang nghe lâm chãng, nên ngập ngừng cà lăm cà lạp hỏi lại:

- Có cả ghé... ghé bố nữa hả? Nếu... nếu có thể cho xin 9 cái hi!

- Răng mà đông rứa! Để thử xem. Tui ni sau buổi văn nghệ về đây hi!

Để chắc ăn, Phù Vân mới làm một màn năn nỉ i ôi:

- Thôi xin ông anh cái chìa khóa phòng trước, tối nay về khuya khỏi làm phiền ông anh!

- Đã có chìa khóa chìa khiết chi mô! Các phòng đang chứa vật liệu xây cất. Lên trên ni làm công quả, được Thầy trụ trì giao cho nhiệm vụ giữ đồ đạc...

- Thủ kho hả ?

- Thì cũng có thể hiểu như rứa!

Cơm nước xong trời đã về chiều. Phe ta chuẩn bị tới rạp hát xem văn nghệ. Trong nhóm anh em toàn là dân xịn, đẹp trai như Phan An tái thể, Tổng Ngọc giáng trần được quý bà "quản lý đời anh" thật kỹ, nhân dịp đi chùa mới ban bố cho một tí tự do, gọi là tha cho một lần làm phước.

**

Trong số anh em, Phù Vân là người có "duyên" với Viên Giác nhất vì tương đối ở gần chùa, hoặc là có nhiều dịp tham dự đại lễ hay

các buổi văn nghệ, nên anh em tin tưởng giao cho nhiệm vụ dẫn đường đến rạp hát. Vâng, đúng là "con đường tôi đã đi lại lắm lần, nhưng lần này tôi đi... lạc!". Thay vì quẹo trái để đến địa điểm trình diễn, lại quẹo phải để tiến sâu vào cánh đồng hoang vắng buổi chiều nghe tiếng dế ní non. Phù Vân đành nghe anh chị em đưa thăm thiết. Chỉ tội cho một đoàn xe theo sau cứ tưởng Phù Vân "đã tỏ đường đi ngõ về" nên cứ... tà tà nối đuôi. Cuối cùng rồi cũng đến.

Khi anh chị em lọt vào vòng soát vé (do người Đức phụ trách, các anh chị huynh trưởng GDPT hướng dẫn chỗ ngồi và giữ trật tự) thì phần nghi thức thông thường như chào Quốc Kỳ, hát Quốc ca và Phật Giáo ca đã qua rồi. Trong khi trên sân khấu Thầy Thích Như Điển đang ban Đạo từ, thì ở dưới hội trường đang gặp khó khăn về vấn đề tìm và ngồi đúng vào chỗ ngồi. Hoặc người vào trước đã ngồi vào những chỗ gần sân khấu, không lưu tâm đến các khu A, B, C, D, E và số thứ tự, cho nên các anh chị em huynh trưởng GDPT bằng những lời lẽ lịch sự đã "bắt lực" mời họ ngồi vào đúng số vé đã mua. Hoặc chính những trật tự viên này cũng không biết rõ, ví dụ như khu D, E nằm ở vùng nào vì chỉ thấy dựng các tấm bảng chia các khu vực A, B, C. Phù Vân thì chuyên vé... đúng, nên hầu như chẳng rõ Thầy Chủ Nhiệm phát cho loại vé nào. Tuy nhiên nhà thơ Hoài Khê cho biết là không kiếm ra chỗ ngồi vì không thấy khu E như trong vé của Thầy cho, nên anh ta cũng... đứng lang thang! Rõ khổ!

Trang trí sân khấu lần này cũng có một phần tiến bộ đáng ghi nhận. Có 6 tấm ván có thể kết lại với nhau, vừa di chuyển trên các bánh xe để thay đổi vị trí tùy màn và cảnh nhằm giảm bớt sự "đồng điệu" của tấm phông chính quá lớn vừa khá tốn kém vừa khó trình bày như họa sĩ Sĩ Trung cho biết. (Họa sĩ Sĩ Trung là người thực hiện tấm phông tuyệt vời trong buổi Đại Lễ Phật Đản 2533 tại Chùa Phật Bảo Barntrop). Mặc dù vé đã hết nhưng khách mộ điệu vẫn còn chờ đợi bên ngoài. Hình như người ta đã "quen" với cảnh "vé đứng" hay chờ "thả cửa" để vào "coi cộ". Thực tình bà con chẳng ai muốn "cộ" cả! Ai cũng nghĩ đến chuyện mua vé văn nghệ "trước là mua vui, sau làm việc thiện". Năm nào cũng vậy, lần nào cũng vậy: chật rạp! Đông và nóng! Khán giả dồn về hàng trước, ngồi dưới đất trước chư Tăng Ni, trước quan khách hoặc đứng chen chúc hai bên hông sân khấu để có thể trông thấy từng nét mặt

khả ái của diễn viên, được chiêm ngưỡng "dung nhan mùa hạ" của những minh tinh một thời đã làm cho trái tim mình xao xuyên qua câu ca giọng hát, nay từ nửa vòng trái đất mang lại ánh mắt nụ cười làm rực rỡ những ước vọng của người mộ điệu. Bộ phận thu hình và nhiếp ảnh coi bộ hoạt động cũng tích cực. Máy quay phim kêu xè xè. Máy ảnh bấm tích tắc nghe loạn xạ. Những ánh đèn chóa lên kêu loạn xạ ngẫu. Dân chuyên nghiệp, dân lơ mơ cũng quay phim, chụp ảnh hằm bà lằng. Thật khó biết được ai là người có trách nhiệm, ai là kẻ chụp hay quay để làm...kỹ nghệ, cho vui cửa vui nhà! Thế cho nên cũng khó phân biệt được ai là ký giả, ai là ký thiệt! Vì vậy không tránh khỏi cảnh chạy qua chạy lại trước sân khấu để tìm những góc cạnh hợp ý thu lấy những ảnh đẹp theo ý mình. Có lẽ ít ai nghĩ rằng mình đã làm phiền lòng người khác, làm xao lãng sự chú tâm thưởng thức của khán giả, gây khó khăn về việc phân phối hợp ánh sáng với cảnh trí trên sân khấu đồng thời làm giảm bớt giá trị nghệ thuật của phần trình diễn... Thật tình chưa có khán giả nào có lòng khoan dung hòa ái như khán giả Việt Nam. Đó là cái căng, bởi vì bà con chúng ta vừa coi văn nghệ vừa... trò chuyện. Chuyện đó đã thành thói quen từ khuya rồi, đã xưa rồi bố khi "biết rồi, khổ lắm, nói mãi". Vì thế chẳng ai còn lạ gì, khi trên sân khấu ca sĩ đang say sưa đặt trọn tâm hồn mình vào trong lời ca điệu hát, thì dưới sân khấu bạn bè lâu ngày gặp gỡ nhau cũng hăng say trò chuyện:

- Úi cha cha, bộ quần áo ni chị mua ở mô mà đẹp vô hậu rứa?

- Ôi giời ơi! Có gì đâu mà đẹp với chả đẽ! Ở ngoài phố "nón" đây, coi đi "dồi" ngắm "nại" mãi, "nén" ông nhà tôi chờ "rip" bán xôn mới "rip" "rám" mua đây chứ ạ! Chì có hai nghìn Đức Mã đây nhé. Thế mà phải nói "rối" với ông nhà tôi là chỉ có hai "chăm". Thế mà ông nhà tôi nghe cũng "dụng dồi"...

Xa quê hương, mất mát nhiều kỷ niệm. Những niềm vui, nỗi buồn cuốn xoáy tâm tư khi một mình trong đơn côi hay trong đêm trường tịch mịch. Chỉ có những lúc như thế này, gặp gỡ đồng hương, thấy những nụ cười rạng rỡ, nghe những câu chuyện băng quơ, những giọng nói thân thương của các miền cũng đủ ấm lòng người xa quê. Lò dò ra quày cà-phê trước cửa rạp, gặp lại thằng bạn chung trại tù cái tạo Long Giao, cũng đang ưu tư theo màu cà-phê đặc quánh. Không

phải là Phật Tử, nhưng lẽ nào nó cũng "com đùm, gạo bó" dẫn bầu đoàn thể lên chùa xem văn nghệ.

- Sao cụ không vào coi văn nghệ mà lại ngồi đây?

- Ối dào, văn nghệ văn gừng thì cũng vậy thôi! - Là sao?

- Về vũ, thì nơi nào cũng múa, cũng xình lên xập xuống; xàng qua xàng lại. Không múa Thượng thì cũng múa Chàm, không gặt lúa gieo mạ thì cũng tơ tằm dệt lụa... Nhìn chung thì chẳng có đường nét nào đặc biệt mới lạ, chẳng thấy tiết điệu nào hấp dẫn cả!

- Còn về ca thì cụ nhận định ra sao?

- Ca hát hả! Ngợi ca tình yêu quê hương dân tộc? Tốt lắm! Nhưng chọn những bài bản thích hợp cho yêu cầu này không phải là dễ để tránh phải lập đi lập lại những bài hát cũ buồn nản thiếu sáng tạo...

Xin đừng quá khe khắc, xin đừng đặt nặng vấn đề trình diễn hay truyền bá văn hóa dân tộc trên xứ người. Trong tình huống này, dù dưới hình thức nào, những bài ca tình tự dân tộc cũng có tác dụng nhắc nhở chúng ta phải luôn nhớ đến thân phận của những kẻ lưu vong, nhớ đến trách nhiệm và bổn phận của người tha hương. Mất đất, mất ngôn ngữ, mất tiếng nói là mất tất cả!

Hãy vào xem, xin hãy vào xem những vũ khúc Gương Mê Linh (Chi Hội Phật Tử Frankfurt), Thủy Triều Áo Mộng (GDPT Phật Bảo), Đường Về Cực Lạc (GDPT Bảo Quang), Bờ Biển Hoàng Hôn (Bé Ngân Tuyền)... Thành công nhất là màn vũ khúc Thủy Triều Áo Mộng cả về mặt nghệ thuật và kỹ thuật trình diễn. Vũ khúc Thủy Triều Áo Mộng là kết tinh của nhiều công trình nghiên cứu, hài hòa về tiết điệu và y trang. Trong những năm gần đây, Ban Văn Nghệ GDPT Phật Bảo (Bartrup) đã vượt một bước tiến bộ khá dài, đem nghệ thuật phục vụ nhân sinh. Ngoài những vũ điệu, còn có sự góp mặt của Ban Văn Nghệ Dân Tộc Đức Thành - Nguyệt Lan - Trọng Tuyền với những nhạc cụ cổ truyền Việt Nam (đàn tranh, đàn bầu...) đã làm say mê khán giả mộ điệu Việt Nam qua những ca khúc tiền chiến dân tộc mà còn quyến rũ nhiều khách mộ điệu Việt Đức qua nhiều thể điệu âm nhạc ngoại quốc. Ban nhạc trẻ dân tộc này đã chiếm trọn tình cảm của khán thính giả, không chỉ bằng vào tài năng mà còn bằng vào lòng khiêm cung của tuổi trẻ. Đó chưa kể đến những giọng ca vàng truyền cảm một thời đã chiếm ngự những trái tim đam mê âm nhạc. Những giọng ca nhừa nhựa tuyệt vời

của một Thanh Thúy; giọng ca như tiếng hạc thanh cao ngân dài không dứt của một Thanh Tuyền; giọng ca ngọt bùi quyến dụ của một Phượng Mai... Những giọng ca đã mãi mãi nêu danh muôn thuở, quốc nội cũng như hải ngoại... nhạc điệu biến ảo theo nhiều màu sắc huyền diệu. Chưa kể đến khu vực St. Pauli dành cho những "con vật ăn đêm", cho những hạng người muốn tìm về tiên cảnh, muốn làm những chàng Lưu Nguyễn gặp tiên. Vâng... tiên nâu - những ả phù dung lả lơi dưới ánh đèn muôn màu muôn sắc, để逗 những trận cười thâu đêm suốt sáng - St. Pauli dành cho những người nếu không đến đó vung tiền để "mua tiên" thì cũng "bán tiên" để lấy tiền! Tinh Tiên Tự tặn. Chẳng hiểu bên cảng và vùng biển Bắc Hamburg đã chôn bao nhiêu cuộc tình, bao nhiêu sinh linh mà hôm nay lại được vinh dự đón tiếp phái đoàn Tăng Sĩ từ các quốc gia trên thế giới và chư Phật Tử từ nhiều nơi về "đại náo" biển Bắc?

"Xin chào anh, Hoi tò mò, xin anh cho biết anh chị là người nước nào, từ đâu đến, đang tổ chức gì?. Hỏi bằng tiếng Anh.

Lắc. Không hiểu.

Hỏi bằng tiếng Tây.

Cũng lắc. Không hiểu nốt.

Hỏi bằng tiếng... tay - tiếng quốc tế.

Lắc lia lịa.

Ra dấu loạn xà ngầu, tay chân quờ quạng, chẳng biết đường nào để hiểu! Có lẽ thấy Phù Vân thông minh mà... chậm hiểu, nên anh ta mới nói một "ra phan" như một tràng đạn đại liên vừa thoát nòng. Ngôn ngữ của anh ta, Phù Vân chẳng hiểu mô tê gì cả. Chỉ thấy hai hàng râu mép của anh ta như hai con sâu róm nhảy lên nhảy xuống theo cường độ âm thanh của giọng nói. Bực quá mới buông ra một câu chửi thề bằng tiếng... Đức!

Nói xong mới chịu suy nghĩ. Định xin lỗi, nhưng lại thấy anh ta giang cao hai tay lên trời reo lên sung sướng: "Aschso!". Thế là ngôn ngữ của xứ mình đang "ăn nhờ ở đậu" là chiếc cầu nối sự cảm thông của những người khác giống. Phù Vân cũng không giấu được niềm vui, rửa thầm trong bụng: "A xô và đây gì đây! Sư bố nhà anh, nói quéo cả lưỡi, ra dấu thiếu đường quẹo cả tay, giờ mới chịu hiểu nhau!". Thế là anh ta "hăng say" giải thích, nhân danh dân tộc Kurden, anh ta lên án Irak, thề

giết Saddam Hussein... Súng đạn của anh ta nơi đây chắc chắn là không có rồi, nhưng súng... nước bọt thì anh ta dư dả. Khi nói muốn bắn luôn nước mồm nước miếng vào mặt kẻ đối diện! Thế là hiểu. Dân Kurden mít tinh, sinh hoạt cuối tuần nơi đây. Theo lời hướng dẫn của anh ta, Phù Vân đi vào hội trường bên cạnh rạp hát của phe ta. Khác với rạp của Chùa thường thuê để tổ chức văn nghệ, hội trường này rộng lớn hơn, sân khấu nằm theo chiều dài, đèn đuốc sáng trưng. Ban nhạc dân tộc của họ đang trình diễn. Nhạc cụ đánh ào ào, âm thanh mở tối đa, ca sĩ cũng gân cổ ra gào, hét. Khán giả tai nghe, miệng tán dốc. Âm thanh nhức nhối, hỗn loạn. Muốn làm một cuộc phỏng vấn hay muốn hỏi thăm điều gì hầu như phải la lên thật to. Muốn trả lời, người ta cũng chu mồm hét vào lỗ tai mình thiếu đường bẻ con ráy! Buổi sinh hoạt chính trị lên án Saddam Hussein và yêu cầu chính quyền các quốc gia Âu Mỹ chặn đứng hành vi diệt chủng của tên đồ tể giết người tại Irak. Được biết dân tộc Kurden trước đây gần 20 triệu. Sau thế chiến thứ hai, dân tộc này bị phân tán theo lối cắt đất, lập biên giới cho các quốc gia Trung Đông, nên Kurden trở nên một sắc dân thuộc các quốc gia khác như ở Thổ (10 triệu), ở Nga (5 triệu), và ở rải rác tại Irak, Iran, Sybien, Jordanien... Từ tháng 2.1991 "người khủng" Saddam Hussein, liều mạng không ai bằng, đem xe tăng đại pháo chiếm Kuwait. Đoàn anh Mỹ cùng với các nước tự do lấy danh nghĩa Liên Hiệp Quốc đã "đập" cho ông khủng một trận nên thân. "Giận cá chém thớt", "thua me tính chuyện gỡ bài cào", Saddam Hussein bèn làm một màn đàn áp, "xì nẹt" đàn em. Rượt đuổi, truy nã, tiêu diệt Kurden. Tội nghiệp dân Kurden ở Irak chạy trốn bán sống bán chết, kêu trời như bộng...

Đêm văn nghệ chấm dứt giữa khuya. Lần nữa phải dẫn bầu đoàn thể trở về "khách sạn 6 sao" - một căn phòng dưới hầm chùa còn ngổn ngang vật liệu xây cất, thượng vàng hạ cám hầm bà lằng. Mấy chiếc ghế bô đã được ông anh họ Hoàng xếp đặt chu đáo trong một góc phòng trông cũng có vẻ âm cúng lắm, tuy nhiên vẫn không tránh khỏi cái ấn tượng ẩm thấp và ngột ngạt khó chịu. Ổn định xong chỗ ngủ, Phù Vân chúc các bạn ngủ ngon và xách túi ngủ ra xe. Lần đầu tiên, một mình trên xe, cố dỗ giấc ngủ giữa khuya, nghe man mác nổi niềm đơn côi nhớ về chãn chiếu như "Tâm sự một người" của thi sĩ Vũ Hoàng Chương:

Thơ ném mười phương
 Tình trao thiên hạ
 Mỏi nhớ mòn thương
 Ngàn dâu bóng ngã
 Gối chằng ơi, hỡi chiếu giường
 Vui đây tâm sự thê lương

.....

Gối chông chênh, mền cũ nếp khâu rời
 Chiếu mong manh, giường hẹp của ta ơi!
 Bảo dùm ta, hỡi chiếu chần hời
 Phương nào sự nghiệp
 Tình mất đâu nơi !

Ô hay sao nghe thê thiết muộn phiền. Một mình nơi này lạc loài thân thể lưu vong, nhớ về thân bằng quyến thuộc đang trầm luân trên quê hương, như Huy Cận:

....

Chiếu chần không ấm người nằm một
 Tâm sự chiều hôm sàu gối tay.

Thật tình khó có một chỗ nằm thoải mái trên xe để có thể gối nổi sàu trên tay. Khổ nổi, trời sanh ra vốn chân dài vai rộng - chắc kiếp trước cũng thuộc loại "dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm!", nên vẫn thao thức mãi. Đêm càng khuya, dưới hàng cây bạch dương, nghe lá đổ. Có một vang vọng nào đó cuốn xoáy trong tâm tư. Có một thay đổi trần trở nào đó làm xôn xang trong hồn. Có một cái gì đó làm rã rời hình ảnh giữa quá khứ và hiện tại, vừa xót xa đón đau vừa tủi hờn luyện tiếc. Có một cái gì đó nối kết niềm hy vọng giữa hiện tại và tương lai, phôi thai và chóng tan vỡ... Chao ôi, phải chăng là "Hệ lụy" như tâm sự của nhà thơ Tù Anh:

....

Còn gió nhẹ thương vay lời sám hối
 Lá luân hồi về cõi xót ăn năn
 Nên trái đắng cũng thơm hương mùa mới
 Gửi cho đời trau chuốt lại từ căn.

Thế nhưng "đời là bể khổ" – nỗi khổ mệnh mông, miên trường bất tận không biết đâu là bờ bến. "Sinh, lão, bệnh, tử" là khổ - khổ nghiệp mà! Như cụ Nguyễn Du chẳng đã phán là:

Đã mang cái nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn trời gần trời xa!

Đó là câu mà nhiều lần Phù Vân muốn an ủi thằng bạn nỗi khổ, lẽ cùng sinh nhăm - toàn là cọp giấy cả! Cổ nhân đã dạy rằng:

Họa hổ, họa bì, nan tri họa cốt
Tri nhân, tri diện, bất tri tâm

Có thể vẽ cọp, vẽ da, nhưng rất khó vẽ xương. Biết người, biết mặt, nhưng khó biết được lòng dạ của người ta. Bạn tôi không biết vẽ vôi. Không biết vẽ cái mặt nạ da người để che cái bộ mặt dã thú. Không biết vẽ bộ mặt hiền lương để che cái tâm địa hạ tiện lưu manh... Bạn tôi chỉ để bộ mặt thuần lương nhân hậu để sống với đời. Thế cho nên chơi với người, bị người lợi dụng. Tốt với người, bị người bội phản, giở trò xấu xa bần thiêu, ném đá giấu tay, "ngâm máu phun người" mà không hề sợ dơ miệng mình trước! Năm xui tháng hạn. Không, không thể than trách như vậy được! Giang hồ có luật dao búa. Xã hội có luật pháp. Con người có lương tri... Năm con cọp qua từ lâu mà cuộc đời của bạn tôi trông chẳng khác tí nào. Bệnh tật liên miên. Nay ốm may đau. Lê lét đến hết nhà thương này đến hết bệnh viện khác. Hành hạ bạn bè khổ công tìm kiếm viếng thăm. Coi bộ một thòity nạn báo hại chính quyền chưa đủ hay sao mà còn muốn ăn vạ nằm lý với đời! Lắm lúc một mình trong bệnh viện cứ tưởng thân nhân bằng hữu bỏ rơi, cảm thấy mình "trơ trọi" như Trữ Vũ, nên than thân trách phận:

Tình cũng lơ mà bạn cũng lơ
Bao nhiêu khăn khít bấy ơ hờ
Sầu mang theo lệ khôn vơi lệ
Nhớ gửi vào thơ, nghĩ tội thơ...

Nằm viện một thời gian, các bác sĩ đều bó tay lắc đầu "chạy" vì không tìm ra căn bệnh. Chẳng hiểu "bệnh tình" trầm kha đến mức độ nào mà khi ra viện đương sự bị bác sĩ "cùm răng". Nói ra thì đối với bạn bè nghe bức quá, nhưng không nói thì đúng là tức như bị bò đá. Nhìn

hai hàm răng của bạn bị xiềng lại như trẻ em được nha sĩ kèm lại cho đều, cứ tưởng bạn mình chơi trội, rồi rảnh thì giờ lại bắt đầu chăm sóc sắc đẹp. Định chửi mấy phát cho đã điều, nhưng khi nghe đương sự phát ngôn khàn khàn như... vệt đục, trông thảm và áo nảo như Tina Turner ca bài "Tống Biệt" nghe buồn thú ruột...

Rồi ngủ tiếp đi cho mãi đến khi nghe chuông mõ của thời công phu sáng tại chùa mới tỉnh giấc Nam Kha, "bừng con mắt dậy thấy mình... trong xe!. "Khách sạn 6 sao" vẫn còn đóng then cài. Gõ cửa. Chờ. Có tiếng trả lời:

- Xin mời vào! Cửa chùa luôn rộng mở!

Tiếng cười buổi sáng không thoát ra những âm thanh trong như ngọc ở dưới một căn hầm tranh tối tranh sáng. Quý mệnh phụ phu nhân đã thức dậy từ... khuya. Quý tướng công vẫn còn nằm... thiền, cố câu giờ để mơ màng giấc điệp.

- Chào quý vị. Đêm qua ngủ ngon cả đấy chứ?

- Vâng tui em ngủ một giấc thẳng cẳng.

Chỉ thương cho ông anh ở Đan Mạch nghìn dặm xa xôi lặn lội về đây. Thế mà "làm ngày chưa đủ", nên ông còn phải "tranh thủ làm đêm". Nếu không thì cái "xưởng cưa liên hợp" của ông để cho ai trông coi. Tội nghiệp cho cái máy cưa gỗ lâu ngày không vô dầu mỡ, nên nó kêu gào suốt đêm. Càng về đêm tiếng hò kéo gỗ rừng khuya từng hồi nghe càng nhức nhối, từng đợt âm ba như mưa nguồn thác lũ nghe đĩnh tai điếc óc...

- Có mắng nhiếc, sỉ vả thì xin vừa vừa phải phải cho vớ. Người ta ngủ lỡ có ngáy thì cũng như âm điệu của loại nhạc thánh phòng...

- Ở đó mà nhạc thánh phòng! Có được loại nhạc "đít cô, đít cậu" thì cũng là phước bảy mươi đời! Lần sau "xin chỉnh lại âm thanh cho vừa đủ nghe, để khỏi làm mích lòng bà con hàng xóm đang cần giấc ngủ...".

- Thôi xin tha cho làm phước mà...

Nói xong ông anh vội mang khăn gói quả mướp dọt ra khỏi phòng. Biết ý, Phù Vân vội vàng ra mở cửa xe lấy đồ nghề cho ông "súc miệng" buổi sáng. Đồ nghề của ông cũng đơn giản thôi, nhưng quen nhau mới biết ý: Bia một lon. Chỉ một lon thôi cũng đủ cho ông có hứng thú để luận về "đạo nhập thế và đạo xuất thế". Khi mấy nội tướng sửa

soạn buổi ăn sáng thì mấy ông bạn "trâu đánh không chết" từ Strassbourg ở Pháp lặn lội suốt đêm đến thăm anh em. Nghe đâu mấy ông cũng đã "vung tay múa mả" bắn tung hàng lít nước bọt cho tụi Tây nó lé mắt chơi trong một nghị hội nào đó. Nhà thơ Hoài Khê, trông lúc nào cũng nhàn nhã lắm, cũng đến "phủi chân ngồi dưới đất" tham luận chính chị chính em. Thế là tương đối đủ bộ nội niêu song chảo chuẩn bị ra quân cho trận đầu thuyết trình văn hóa. Ông anh họ Đặng - người trách nhiệm đăng đàn "thuyết pháp" chiều nay thì lại đang lên cơn, rì rầm những câu thần chú: "Nếu mả có bị nhiễm lạnh sinh bệnh mà chết đi vì "ở khách sạn 6 sao" thì cũng cứ coi như là mả hy sinh vì đạo pháp!...".

Đúng 10 giờ, theo chương trình và theo thông báo của Ban Tổ Chức, là lễ Khánh Thành Tân Viên Giác Tự. Đây là ngày trọng đại nhất mà toàn thể chư Tăng Ni và tín đồ Phật Giáo tại Đức đã chờ đợi trong 15 năm qua. Các anh chị em trong GDPT đứng nghiêm trang làm hàng rào danh dự. Hàng ngàn tấm lòng thành kính của chư Đạo Hữu Phật Tử mười phương tề tựu trước tiền đường, dưới chân Bảo Tháp bảy tầng - nơi sẽ được thờ Thất Phật là 7 vị Phật trong quá khứ cũng như hiện tại và vị lai. Sau hồi chuông trống bát nhã, chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trên thế giới, trên 50 vị đã bắt đầu từ chánh điện của chùa cũ tiến về chùa mới. Dẫn trước đoàn cung nghinh là 4 vị Tỷ Kheo cầm bê tích, 2 chú Sa Di cầm lọng che và 4 chú khiêng kiệu Tổ. Trên kiệu là Long Vị Tổ dòng Lâm Tế cao hơn 1 thước. Tám đội lân của các GDPT hân hoan múa chào mừng cuộc rước chư tôn vào khu Già Lam mới. Tiếng trống, tiếng chiêng cùng với những trận mưa hoa cúng dường của những thanh nữ xinh đẹp trong những chiếc áo dài màu khói hương thanh thoát.

Đoàn cung nghinh dừng trước cửa chánh điện của chùa mới - ở đó có băng lễ khánh thành do 6 em thiếu nữ GDPT túc trực. Trong phần cắt băng khánh thành danh dự này có 4 vị Hòa Thượng:

Hòa Thượng Thích Tâm Châu (Canada) Thượng Thủ Giáo Hội PGVN trên thế giới;

Hòa Thượng Thích Thiên Định (Pháp) Cố Vấn Tối Cao GHPGVNTN Âu Châu;

Hòa Thượng Thích Hộ Giác (Hoa Kỳ) Tăng Trưởng Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam kiêm Chủ Tịch Hội Động Điều Hành Tổng Hội PGVN;

Hòa Thượng Thích Giác Nhiên (Hoa Kỳ) Pháp Chủ GHPG Tăng Già Khất Sĩ Thế Giới.

Chuông trống bát nhã từng hồi vang vọng theo lòng hân hoan của hàng ngàn Phật Tử kể từ giờ phút thiêng liêng này đã chánh thức có một ngôi Phật Tự uy nghiêm để thờ ba ngôi Tam Bảo. Long vị Tổ Sư được thờ ở nhà thờ Tổ và chư tôn Hòa Thượng được cung thỉnh ngôi ở những hàng ghế đã được sắp xếp.

Trong bài diễn văn khai mạc của Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điển, ngoài việc tán dương công đức đóng góp tài vật lực và ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng chùa Viên Giác, còn làm cho tất cả mọi người ngạc nhiên là Thượng Tọa đã dâng cúng ngôi chùa này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu để làm cơ sở truyền bá Phật Giáo và đào tạo tăng tài. Tiếp theo là phần đại lễ cầu nguyện và phần Đạo từ của chư tôn Hòa Thượng cũng như lời phát biểu cảm tưởng của ông Tiến Sĩ Meihorst, Kiến trúc sư Trần Phong Lưu. Cuối cùng là phần chư tôn trao tặng vật kỷ niệm cho Thượng Tọa Trụ Trì. Đặc biệt, Một số Đạo Hữu, bằng tất cả lòng tôn kính, cũng kính dâng lên Thượng Tọa Thích Như Điển những phẩm vật để hồi hướng công đức...

Sau buổi lễ, ông anh họ Hoàng với bộ mặt trầm tư kéo Phù Vân xuống "tư phòng" :

- Là người con Phật, hôm nay nên vui mừng vì chúng ta đã chính thức có ngôi chùa mới hùng vĩ uy nghiêm, xin lỗi sao em thấy ông anh mặt mày táo bón, méo xẹo trông khó coi quá ?

- Rứa cụ nghĩ xem có tức mình không! Có một bức tranh nhỏ xíu mà cũng khăn đóng áo tràng lên cung kính dâng Thầy, được chụp hình quay Video ào ào...

- Xin ông anh bớt nóng. Đàn em thú thực chưa hiểu mô tê chi cả!

- Rứa chưa biết chuyện chi hỉ! Bức tranh sơn mài của một Đạo Hữu mở quầy bán tranh trước cửa chùa đó, nhỏ xíu thực chưa bằng con cọp trong bức tranh của tui nữa. Bán không hết mà cũng...

- Này, này xin lưu ý ông anh đừng có tức mình mà gièm pha lòng thành kính của kẻ khác mà mang tội đó! Thế còn bức tranh của ông anh đâu mà không thấy mang ra kính Thầy?

- Ủ, cụ "noái" nghe cũng lọt lỗ tai. Tui bực mà "noái" dư rứa là cũng tham, sân, si rồi. Lên đây công quả thì cũng cố mà tu học theo đạo hạnh của quý Thầy quý Cô. Còn bức tranh của tui, cụ biết không, lớn và đẹp gấp trăm lần thì tui đã kính cho Thầy tuần trước rồi...

Thế thì tâm nguyện anh đã làm xong, ông anh còn âm ức chi nữa!

- Cụ nghĩ rứa mà không tức rặng đợc! Nếu biết hôm nay có mục tặng quà...

- Thì anh để dành, hôm nay áo vét cà-vạt trịnh trọng mang tranh ra kính Thầy ?

- Chứ rặng! Và để đợc quay phim, chụp ảnh ?

- Cha rặng nữa!

Mà thôi, kể ra bức tranh tặng Thầy tui chưa hài lòng mấy. Bức tranh sơn mài vẽ con cọp ngẩn ngơ quay đầu về núi. Tui định khắc hai câu thơ, suy nghĩ mãi rồi thôi...

- Có phải anh định khắc 2 câu:

Ta sống mãi trong niềm thương nỗi nhớ

Thuở tung hoành hống hách những ngày xưa

của Thế Lữ trong bài Hồ Nhớ Rừng ?

- Ủa. Nhưng thấy nó không thích hợp với khung cảnh, với tâm hồn mình. Tui định mượn lại Thầy để khắc 2 câu đối dư ri nì :

Hồ xuất Bình sơn ưu ái bất vong tiên tổ luận

Hân cư thái thượng Hương giang trùng hỷ tử tôn vinh

Chú mi có hiểu hết ý nghĩa của hai câu này không?

- Thú thiệt đàn em thì hán hẹp, còn ông anh thì hán rộng, nho chùm. Thôi thì đàn nào ông anh cũng giảng giải cho đàn em nhờ!

- Để ợt! "Con cọp đi khỏi núi Ngự Bình cũng không quên lời cha ông dạy, con người dù sinh sống ở đâu cũng không quên sông Hương là nơi vinh hiển của con cháu" !

Thi phú và những lời bàn loại Mao Tôn Cương của ông anh họ Hoàng nghe bí hiểm và nhức đầu làm sao, cho nên Phù Vân tìm kế để chuồn...

Chiều chủ nhật, sau lễ nghi quan trọng về khánh thành chùa mới, hầu hết Đạo Hữu Phật Tử đều "tan hàng, cố gắng" lo nghìn dặm trở về nhà nghỉ ngơi chuẩn bị sáng mai đi cày. Mới xô bồ đông đảo đến thế mà chỉ một thoáng thời gian đã thành cảnh bẽ dẫu. Còn rất ít người quan tâm đến sự hưng vong của nền văn hóa Việt Nam trong buổi sinh hoạt văn hóa, một trong những công tác quan trọng của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo hải ngoại. Dù sao buổi sinh hoạt có phần diễn thơ, nhạc cũng được nhà thơ Tùy Anh điều hợp khéo léo và uyển chuyển cũng lôi cuốn được khoảng trăm khán thính giả nhiệt tâm với nền Văn Hóa Việt Nam.

Mở đầu là phần trình bày thành quả hoạt động của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam qua hai mặt Văn Hóa, Xã Hội do các Đạo Hữu Hoài Khê Từ Ngọc Phong và Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp. Trước khi thuyết trình Giáo sư Đặng Văn Nhâm đến từ Đan Mạch đã trao tặng cho TTVHXXH/PGVN một bức tranh do chính Giáo sư thực hiện. Được biết Giáo sư Nhâm, ngoài là một Võ sư Thái Cực Đạo, còn là một Họa sĩ và Văn sĩ tài danh. Đúng là văn võ kiêm toàn. Thi hào Nguyễn Công Trứ trong bài "Chữ Nhân" đã viết:

... Thoạt sinh ra thì đà khóc chóc
 Đòi có vui sao chẳng cười khi !
 Thế cho nên ông dám chủ trương:
 Đem ngàn vàng chuốc lấy trận cười,
 Chơi cho lịch mới là chơi
 Chơi cho đài các cho người biết tay!

Như vậy nụ cười phải có một giá trị tuyệt vời như nhà thơ Tùy Anh đã viết:

Rồi một ngày tâm tĩnh lặng
 Như hoa sen và nụ cười
 Là niềm vui vô tận
 Cho người và cho tôi.

Chính vì vậy mà Thiên Sư Nhất Hạnh đã hướng dẫn cho chúng ta tu tập Thiền bằng những nụ cười:

Thở vào tâm tĩnh lặng
Thở ra miệng mỉm cười.

Thế nhưng Giáo sư Nhâm đã trình bày một khía cạnh khác của nụ cười. "Nụ cười - một hành vi triết nhân, một vũ khí chống áp bức rất hiệu nghiệm trong kho tàng văn chương truyền khẩu của nhân dân Việt Nam" với rất nhiều câu ca dao tục ngữ châm biếm, bôi bác, đả kích chế độ của Bắc và Đảng hiện nay. Phần trình bày của Giáo sư Nhâm rất bay bướm, vui nhộn mang đầy tính chất văn nghệ. Cho nên trong hội trường lúc nào cũng nổi lên những trận cười thông khoái. Chứ không phải là những nụ cười giả lả, cười gương, cười như mếu, cười đau khô (cười là tiếng khóc khô trong lệ), cũng không phải là những nụ cười đưa đẩy, cười trừ, cười tình, cười mỉm chi, cười ruồi. Tệ hơn hết là có những nụ cười mánh mung để được bao che, cười mỉa mai, cười khinh bỉ. Đó là những nụ cười không phát ra từ trái tim, từ tâm hồn nên cộng đồng Việt Nam chúng ta mới thiếu đồng nhất, thiếu đoàn kết. Người ta vì tị hiềm ganh ghét, vì bon chen danh lợi đã trở mặt chửi bới, bôi bẩn nhau. Chúng ta thật sự cần những nụ cười bằng tình thương yêu người đồng loại, không phải chỉ là những nụ cười phát xuất từ trên môi mà còn là những nụ cười phát xuất từ ánh mắt từ con tim để chúng ta còn có cơ hội ngồi lại với nhau để bàn chuyện đấu tranh, xây dựng cho một Việt Nam tự do dân chủ thật sự... Trong nụ cười thương yêu chan chứa tình người, trong niềm tin vô bờ cho một ngày trở về quê hương thanh bình an lạc, đoàn vót vong xuất phát từ chùa Viên Giác từ 9 giờ, khoảng 200 người gồm cả chư tôn Hòa Thượng và Phật Tử trên hai xe Bus và nhiều xe du lịch đến chùa Bảo Quang, Hamburg, vào lúc 11 giờ sau khi đã vượt qua một quãng đường gần 180 cây số. Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang đã trở về Hamburg từ chiều hôm trước để chuẩn bị đón tiếp phái đoàn. Ni sư Diệu Tâm và quý vị Phật Tử Hamburg đã có nề nếp hiếu khách và lúc nào cũng chu đáo để đón quan khách, mặc dù chùa mới dọn về địa chỉ này chưa quá 10 ngày. Trước đây Bảo Quang Ni Tự tọa lạc ở vùng Wandsbek. Sau khi mãn hợp đồng thuê mượn trong 3 năm, cuối tháng 4.91 vừa qua, chùa ở trong tình

trạng "di tản". Các tôn tượng cũng chung cảnh ngộ "lưu vong" ở một Niệm Phật Đường người Đức. Đồ đạc phải phân phối gửi ở nhiều gia đình Phật Tử. Ni Sư trụ trì cũng lâm tình trạng "ty nạn" ở nhà Phật Tử. Ban đầu cứ tưởng là hoàn cảnh tương đối thuận lợi, có thể tạm trú trong một thời gian để vận động tìm một ngôi chùa mới. Dĩ nhiên khi Sư ở chung thì cả gia đình gia chủ trẻ lớn bé đều nhất tâm "thọ Bồ Tát Giới", cả nhà đồng loạt ăn chay! Ngoài ra Phật Tử, lớp thì đến thăm viếng, lớp thì điện thoại về hôn nhân, tang chế liên chi hồ điệp bất kể ngày đêm. Vì vậy gia chủ, trở thành khổ chủ, bị bà con hàng xóm ngoại quốc phiền hà, tỏ ý "dòm giở, ngoi oai" - tỏ mò, xoi mói. Đó là chưa kể tiếng chuông mõ, kinh kệ của những buổi công phu sáng, trưa, chiều, tối cũng đủ xoáy vào tai những người bạn Đức trong chung cư những âm thanh mà họ chưa nhận thức được là êm đềm, an nhiên, thanh thoát như quan niệm của Phật Tử chúng ta:

... Lời kinh ôi lời kinh
 Nghe mênh mang phù sinh
 Lỡ hoang mê lâm lạc
 Sớm quay về chân minh
 (Tùy Anh - Lời Kinh Nguyên)

Những buổi lễ Phật định kỳ nửa tháng trước đây vẫn được tiếp tục tổ chức ở một phòng nhỏ trong Nhà Thanh Niên (Haus der Jugend). Trong những buổi lễ Phật này, số Phật Tử tham dự có giới hạn nhưng cũng đã thông cảm được nỗi khổ tâm của "Sư không có chùa" như là tâm trạng của một "người dân không có nhà". Đó là lời tâm sự thiết tha của vị Sư trụ trì, trong suốt cuộc đời tu hành của Sư chưa có lúc nào vất vả, khổ sở bần tâm như lúc này. Thế là Phật Tử đề nghị "mua nhà làm chùa". Nguyên vọng này được Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hoan hỷ tán dương để thành lập một Ni Tự cho quý cô có chỗ tu học.

Hiện tại chùa Bảo Quang, ngoài Ni Sư Diệu Tâm trụ trì, còn có hai Sư Cô Như Viên, Diệu Phước và cô Diệu Nhất tu học. Trị giá ngôi chùa kể cả tiền mua đất là 520.000 Đức Mã, vừa của ngân hàng cho vay, vừa của Phật Tử thập phương cúng dường hay cho mượn hội thiện để phải thanh toán cho xong vào cuối năm nay. Đây cũng là một tài sản

của Giáo Hội. Ước mong có những chương trình hoạt động hữu hiệu và thiết thực chứng minh được sự hình thành và phát triển của Phật Giáo và Văn hóa Dân tộc trên xứ người...

Hamburg, thành phố cảng lớn thứ hai sau thành phố Bá Linh, dọc theo sông Elbe nên thành phố còn được mang tên là "Cửa ngõ của Thế giới" (Tor zur Welt). Thành phố chỉ ở cao hơn mực nước biển 6 thước, với 1,6 triệu dân (trong đó có khoảng 3.000 người Việt tỵ nạn). Thị xã Hamburg không những là một trung tâm thương mại, mà còn là một thành phố về báo chí và phát hành sách báo của Cộng Hòa Liên Bang Đức; đồng thời là Trung Tâm Văn Hóa với 2 trường Đại Học và 6 Đại Học Chuyên Nghiệp, 30 Hí viện, Viện Bảo Tàng có tầm vóc quốc tế. Ngoài ra, sự kết hợp hài hòa giữa sông Elbe và hồ Alster với nhiều vùng cây xanh ở giữa thành phố và đặc biệt nhất là vườn hoa thực vật nhiệt đới không những lôi cuốn du khách ban ngày mà còn quyến rũ mọi người về hoạt cảnh "nước nhảy đầm" giữa hồ, phun theo nhạc điệu biến ảo theo nhiều màu sắc huyền diệu. Chưa kể đến khu vực St. Pauli dành cho những "con vật ăn đêm", cho những hạng người muốn tìm về tiên cảnh, muốn làm những chàng Lưu Nguyễn gặp tiên. Vâng... tiên nâu - những ả phù dung lả lơi dưới ánh đèn muôn màu muôn sắc, để逗逗 những trận cười thâu đêm suốt sáng - St. Pauli dành cho những người nêu không đến đó vung tiền để "mua tiên" thì cũng "bán tiên" để lấy tiền! Tình Tiên Tự tận. Chẳng hiểu bến cảng và vùng biển Bắc Hamburg đã chôn bao nhiêu cuộc tình, bao nhiêu sinh linh mà hôm nay lại được vinh dự đón tiếp phái đoàn Tăng Sĩ từ các quốc gia trên thế giới và chư Phật Tử từ nhiều nơi về "đại náo" biển Bắc ?

Khi phái đoàn chuẩn bị lên xe đến cảng Hamburg, một bác Đạo Hữu khều nhẹ hỏi:

- A Di Đà Phật, chú em cho qua biết đi "vớt rong" ở đâu vậy? Xa hay gần?

- Thừa vớt ở cảng Hamburg. Cũng gần thôi, khoảng 10 cây số. Mà thừa bác, "vớt vong" chứ không phải "vớt rong", vớt ở biển...

- Ồ, ờ! Vớt rong biển hả! Tốt, bán có giá lắm! Thật khó giải thích cho bà hiểu trong thời gian cấp bách phải theo đoàn lên xe.

Khoảng gần 13 giờ "đoàn vớt vong" uy dũng tiến chiếm Langdungsbruecken cầu tàu số 6. Đã 14 - 15 năm xa bờ biển Việt Nam,

xa cảng Hải Phòng, Đà Nẵng, Vũng Tàu, xa mùi biển mặn... ai ai cũng nao nức được hít thở không khí khoáng đạt mênh mông của biển cả, được nhìn thấy sóng nước đại dương, những con tàu ra khơi và cập bến. Ai cũng có những kỷ niệm để nhớ để thương. Chính nơi đây, vào năm 1985 trên 300 người Việt tỵ nạn được tàu Cap Anamur vớt trên biển Đông trực chỉ về Hamburg. Trên 5.000 người Việt và Đức từ các Tiểu Bang của Cộng Hòa Liên Bang Đức đã hân hoan đến chào đón bằng tất cả tình người.

Thế nhưng cảng Hamburg rộng lớn và hoạt động như thế nào mới được xếp vào cảng lớn hạng trên thế giới sau Singapore, Hongkong và Rotterdam về lượng hàng bốc dỡ. Để đánh dấu kỷ niệm ngày vua Friedrich Barbarosa cho miễn thuế quan và hàng hải 7.5.1189, người ta đã chọn ngày 7 tháng 5 hàng năm làm ngày sinh nhật của cảng Hamburg. Cảng Hamburg là trái tim của thị xã, chạy dọc theo sông Elbe chiếm một diện tích trên 100 cây số vuông. Đây là một cảng tân tiến có triển vọng lớn nhất Âu Châu, với chiều dài khoảng 240 cây số, 60 cầu tàu bến cảng, kho vựa trao đổi, chuyển vận hàng hóa. Hàng tháng tàu bè của hàng trăm quốc gia từ hơn 1100 bến cảng quốc tế đến Hamburg. Hàng năm trên 60 triệu tấn hàng được trao đổi đã tạo cho hơn 100.000 người có công ăn việc làm.

Trong chương trình chỉnh trang thành phố và nhất là cảng Hamburg, trong hơn hai năm qua chính quyền địa phương đã gặp nhiều khó khăn để giải tỏa những khu phố dọc theo bến cảng. Đó là những khu phố cũ sắp đổ nát, giá thuê thật rẻ và đặc biệt là những người thuê nhà đa số thuộc thành phần bất hảo, cao bồi, du đảng, du thủ du thực - Bunker, Skinhead... Chính quyền quan niệm như là một vết "lọ nghẹ" đen ngòm trên một bức tranh thủy mặc cần phải tẩy xóa. Thế cho nên con đường mang tên Hafensstraße (con đường Hải Cảng, chứ không phải là con đường mang tên em) là nơi biểu tình chống đối, đập phá - nhất là các loại xe hơi đậu dọc theo con đường này, rồi có cảnh sát bao vây, có ném đá, ném bom xăng, có đàn áp, có phang dùi cui dài dài đều chi, có xe vòi rồng xịt nước, có bị thương, có kiện tụng, có luật sư, có quan tòa. Để rồi có tình nghi chứa chấp tội khủng bố, có lục soát. Cuối cùng "dù khó khăn dằng trời", "khó khăn thầy chạy" cũng phải giải quyết xong: giải tỏa để chỉnh trang! Qua đó một số viên chức của Đảng Dùi Cui

hoặc cho về vườn đuối gà cho vợ, hoặc mất chức cho làm nhân viên chuyên trị xếp dọn hồ sơ văn phòng, hoặc bị thuyền chuyển đi chỗ khác ngồi chơi xơi nước. Một số chính khách cũng bị mất phiếu và cuối cùng trong kỳ bầu cử vừa qua Thị Trưởng cũng bị mất ghế luôn. Vì vậy từ ngữ Hafenstrabe có nghĩa là Chaos, là xáo trộn, lộn xộn... đã đi vào văn học sử của Đức!

Khi thương trời cũng chiều người, đang u ám thời tiết chuyển sang nắng... cháy da người. Bà con hân hoan lên tàu. Không có cảnh "bước xuống tàu nước mắt như mưa", như cảnh "biệt ly sao buồn vậy" trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư, hay cảnh thê lương cười ra nước mắt của những người tù cải tạo dưới thời Đảng ta cai trị, nửa đêm bị tổng lên tàu há mồm 405 chở ra lưu đày ở đảo Phú Quốc. Đạo Hữu Tosito Tuấn, người trách nhiệm thuê tàu, niềm nở đón khách y như là chủ tàu đón khách vượt biên. Thực tình nếu không có cảnh anh "trụ trì" trên tàu thì chẳng ai dám bước lên, vì chẳng biết chiếc tàu nào của đoàn. Trước khi tới bến cảng, ai cũng ngỡ con tàu rất nhỏ chỉ chứa được 120 người như Thầy Như Điền và Cô Diệu Tâm cho biết. Khi bước lên bong, mới hay con tàu khá lớn thuộc công ty DES Niendorf sản xuất từ năm 1959 để chở khách du lịch chạy vòng quanh trong cảng, cận duyên: 500 người, viễn duyên 450 người. Tiền thuê khoảng 1500 Đức Mã trong vòng 2 tiếng đồng hồ. Rất nhiều Phật Tử muốn tham dự lễ vớt vong này nhưng cứ sợ không đủ chỗ nên phải ở lại chùa Viên Giác hay chùa Bảo Quang. Thật tiếc!

Mười ba giờ tàu khởi hành. Không nghe 3 tiếng còi tàu hú. Cũng may phái đoàn hành hương của Thụy Sĩ đến kịp giờ khởi hành. Giờ mới thấy sắc mặt của Thầy Như Điền tươi vui hơn. Đoàn của Thụy Sĩ sáng nay trễ xe Bus từ Hannover, Thầy trụ trì cứ ưu tư, niềm vui không trọn vẹn. Cũng may Thầy Thiện Sơn kịp thuê được một xe khác và điện lên Hamburg xin Thầy Như Điền chờ Phật Tử Thụy Sĩ để cùng khởi hành. Chi Hội Phật Tử Hamburg lo phần ăn trưa, thức uống cho đoàn thật chu đáo. Trong khi Phật Tử thập phương và quý Thầy Cô đều lên bong tàu hóng nắng và xem phong cảnh, thì đa số Phật Tử Hamburg đều ngồi lý dưới hầm tàu để... trốn nắng. Bàn thờ và hương án cấp thời dựng lên trong khoang tàu nhưng trông cũng trang nghiêm. Hoa, tràng hoa, dây hoa được kết hai bên mạn tàu. Một biểu ngữ: "Lễ Vớt Vong Hamburg

29.7.91" màu vàng chữ đỏ được căng giữa tàu. Tàu chạy theo hướng Blankenese. Chẳng nghe hành khách nào nhắc đến tuồng tích cải lương "Thuyền Ra Cửa Biển", bởi ai cũng lo ngắm cảnh cả. Ngoài cảng là những ụ sửa chữa tàu bè, gần bờ nhất là ụ số 11 Blohm + Voss. Bên trong là khu chợ cá. Được khoát cho cái tên là chợ cá, nhưng không chỉ bán đồ biển mà bán đủ thứ thượng vàng hạ cám. Vào sáng tinh mơ mỗi chủ nhật, những tàu đánh cá ghé vào cảng để bán đồ biển. Không chỉ có phe ta mà còn có sự cạnh tranh hết mình của dân Á Châu da vàng tóc đen túc trực từ 4 giờ sáng để đón mua tôm cá còn tươi. Lè phè ngủ nướng đến từ 7-8 giờ thì chỉ việc đến các sạp trên bờ tha hồ mua... càng cua. Mặc cả hết mình, tha hồ "kò kè bớt một thêm hai". Dĩ nhiên nơi đây sạch sẽ hơn khu chợ cá Trần Quốc Toàn, nhưng những tiếng rao hàng, chào hàng nghe đến đỉnh tai điếc óc, có lẽ còn hơn cả cảnh Tết ở chợ Bến Thành. Những ai đã ghé Hamburg mà chưa một lần thăm qua Chợ Cá vào sáng chủ nhật thì kể như chỉ mới chơi trò... cười ngửa xem hoa mà thôi!

Tàu băng qua khu nhà thờ St. Michaelis. Đỉnh của nhà thờ này chỉ cao 132 mét, thấp hơn đỉnh của nhà thờ Nikolai, nhưng lại được chọn làm biểu tượng của Thị xã Hamburg, vì đó là nhà thờ lớn nhất của miền Bắc Đức được xây từ năm 1751 đến năm 1786 mới hoàn tất. Chỉ có từ ngoài biển nhìn vào người ta mới thấy được sự hùng vĩ của nhà thờ này. Bỏ lại khu hoạt náo sau lưng, tàu tiến đến những bãi cát trắng bên bờ sông Elbe. Vừa bước chân lên sân thượng, lại bị anh Phó Nhòm (ngày trước thì gọi nôm na là ông thợ chụp hình hay chụp bóng, miền Trung thì gọi là bác phó dòm. Thôi thì Phó Nhòm hay Phó Dòm cũng rứa!).

- Nì, ngó vô trong bờ mà rửa mắt đi!

Ông thì thắm và ấn vào tay chiếc máy ảnh đã gắn Tele nhìn xa. Biết là có vụ chi rồi đó. Trời nóng, buổi trưa, nắng hanh vàng. Người - nhất là người đẹp không tắm sông thì cũng phơi nắng.

- Xin cho em hai chữ bình an để tâm hồn tĩnh lặng làm lễ vớt vong!. Đại ca cứ thả hồn theo cơn huyền mộng, con tàu lắc lư, chẳng may đại ca té xuống biển. Hồn chưa kịp về chín suối hay tiêu diêu miền Cực Lạc thì vong được vớt lên đây rồi. Tụi em biết thưa với quý Thầy quý Cô làm sao. Ăn làm sao, nói làm sao cho đành, đại ca! Chết như thế

này không thể được coi là "Thánh Tử Đạo" hoặc là "Hy Sinh Vì Đạo Pháp" đại ca ơi!

- Đùng có trù yểu người ta. Đồ miệng ăn mắm ăn muối!

Hương đèn đã lên. Quý Thầy Cô bắt đầu hành lễ. Khoang tàu quá nhỏ, nhưng đại đa số Đạo Hữu đều thành kính tham dự buổi lễ. Tiếng chuông mõ, tiếng tụng niệm, tiếng gió réo trên biển nghe như có tiếng oan hồn uẩn tử phượng phát réo gọi trong cõi u minh. Khói hương trầm, nắng chói chang. Nắng lung linh trên sóng, trên gương mặt người. Thương tiếc trong lòng, nhạt nhòa nước mắt trên mi. Hồn ở đâu, lạc loài bơ vơ? Hồn dù trăm oan nơi đâu, sông hồ biển Bắc. Hồn dù thuộc chủng tộc, sắc dân nào cũng đều là thập loại chúng sinh. Nay xin quay về biển Bắc, nghe kinh giải thoát. Chao ôi:

Cuộc hồng trần xoay vần quá ngắn
Kiếp phù sinh tụ tán mấy lâm hôi;
Đời người có biết chẳng ôi
Thân người tuy có, có rồi hoàn không.
Mơ màng trong một giấc nồng mà chi

.....

Sự đời nên chán nên chê
Tìm nơi giải thoát hồn về mới khôn
Vong hồn ơi hồi vong hồn...

Vong hồn, cô hồn, âm hồn uẩn tử chẳng may chết sông, chết biển trên đường vượt biển tìm tự do đều nhờ uy linh, thần lực của chư tôn Hòa Thượng Tăng Ni cùng những lời thành kính nguyện cầu của chư Phật Tử đều được triệu thỉnh về chùa Viên Giác để thọ pháp vị cam lồ. Ngay chiều hôm đó, ban kinh sư theo Đại Đức Quán Không dâng đàn chẩn tế. Tất cả âm linh cô hồn và chư vong linh hắc đã được siêu thoát theo tiếng kinh cầu trầm bổng của Đại Đức Gia Trì và chư Tăng...

Khi đến Hannover tham dự tuần lễ khánh thành Tân Viên Giác Tự, trời nắng, lòng người nôn nao để mong được chứng kiến tận mắt một công trình to lớn đã được xây dựng trong hai năm nay mà Thượng Tọa Thích Như Điện cũng như hàng ngàn Phật Tử đã dành nhiều tài lực để tạo dựng trong hơn 10 năm qua.

Khi trở về, trời vẫn còn nắng tốt, lòng người chan chứa niềm vui vô tận. Vui mừng vì được gặp bạn, gặp Thầy, được đón tiếp chư Tăng đạo cao đức trọng đã từ các quốc gia trên thế giới về đây chứng minh ngày lễ trọng đại vừa qua. Vui mừng vì được thấy sự nhất tâm hòa hợp của chư tôn Hòa Thượng, mà trước đây hồi còn ở trong nước không nhiều thì ít dư luận cho rằng có sự rạn nứt, thiếu thống nhất. Vui mừng không phải chỉ vì được thấy sự hình thành viên mãn của một ngôi chùa hùng vĩ mang được biểu tượng của nền văn hóa Phật Giáo và dân tộc mà còn là một cơ sở truyền bá và phát huy Phật Giáo Việt Nam tại Âu Châu...

(Hamburg, tháng 9.91)

BUỔI SINH HOẠT VĂN HÓA VIỆT NAM ĐẦU TIÊN TẠI CHÙA VIÊN GIÁC

* Ghi nhanh: Người Quan Sát

Chiều chủ nhật 28.7.91. Đó là ngày thứ 5 của tuần lễ khánh thành Tân Viên Giác Tự. Kim đồng hồ chỉ gần 3 giờ, giờ ấn định cho buổi sinh hoạt văn hóa Việt Nam, một trong những tiết mục không kém phần quan trọng của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức trong chương trình buổi lễ.

Được khánh thành vào lúc 10 giờ sáng trước sự chứng minh đông đảo của chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đến từ các nơi trên thế giới và sự tham dự của Phật tử cùng khách thập phương lên tới con số kỷ lục từ 5 đến 6.000 người tham dự, ngôi chùa Viên Giác khói hương nghi ngút, còn thơm mùi gạch ngói đang sừng sững nhìn xuống con đường trước mắt mà giờ này chỉ còn lác đác khoảng hơn một trăm thiện nam tín nữ chuẩn bị ra về. Sau những giờ phút cao điểm tung bừng của buổi lễ diễn ra từ vài ngày trước bà con ta vốn quen với chiến thuật "đến nhanh, rút lẹ" đã bỏ quên mất chương trình sinh hoạt văn hóa có phụ diễn thơ, nhạc rất có giá trị của buổi chiều. Bóng dáng những chiếc áo vàng rực rỡ của các bậc cao Tăng và các vị Tăng Ni cũng không còn thấy xuất hiện trong khuôn viên chùa. Mới đó mà cảnh "bê, dâu" đã diễn ra trước mắt trong khi sắp đến giờ khai mạc buổi sinh hoạt. Đạo hữu Nguyễn Hòa tức nhà thơ Tùy Anh ngoài bút hiệu Phù Vân, người còn lãnh trách nhiệm điều hành buổi sinh hoạt, cùng với Giáo sư Đặng Văn Nhâm diễn giả và nhà thơ Hoài Khê Từ Ngọc Phong thuyết trình viên, cả ba vị từ một "khách sạn lộ thiên" ở phía sau chùa với phong thái ung dung một cách lật đật đi thẳng

sang Hội trường trao đổi với Đạo hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, Trung Tâm Trưởng về chương trình buổi lễ. Sau hai ngày một đêm, com-lê, cà-variant, ăn chay nằm đất nơi cửa Thiền, cả ba vị nhờ Phật độ nom vẫn hồng hào mạnh khỏe, đã thảo luận sôi nổi với Đạo hữu Trung Tâm Trưởng để buổi sinh hoạt được khai mạc đúng giờ và thành công viên mãn. Chỉ trong vòng 20 phút, Đạo hữu Trung Tâm Trưởng đã có khả năng biến hóa cái sân khấu của Hội trường đang có nhiều người ngủ quên thành một sân khấu tươm tất, có đầy đủ âm thanh và ánh sáng cần thiết cho buổi sinh hoạt. Các hàng ghế được sắp xếp lại chỉnh tề, tăng cường thêm nhiều hàng ghế phụ. Tiếng loa điện cầm tay vang vọng từ chùa mới băng qua con đường chạy ngang sang chùa cũ đối diện loan báo buổi sinh hoạt văn hóa sắp bắt đầu đã có sức thu hút mọi người ở lại tham dự. Đi ngang khuôn viên chùa, người ta còn thấy các thông báo thuyết pháp của các Thầy Hộ Giác, Tâm Châu của ngày hôm trước. Giữa lúc đó, Thầy trụ trì xuất hiện, cho Ban Tổ Chức biết Thầy không thể chứng minh buổi sinh hoạt vì Phật sự còn nhiều. Ai nấy chỉ còn biết nhìn nhau và tỏ ra luyến tiếc. Tuy nhiên, Ban Tổ Chức cảm thấy khích lệ vì các hàng ghế có lúc không còn một chỗ trống, đặc biệt có hai hàng là khách người Đức. Ngoài ra, còn nhiều vị hoan hỷ đứng xem. Trong số quan khách, người ta nhận thấy các bậc thức giả nặng lòng với văn hóa dân tộc, đại diện hội đoàn có quý ông Vũ Trọng Cảnh thuộc Ủy Ban Tranh Đấu cho Tự Do và Nhân Quyền tại Việt Nam, ông Vũ Đình Hải tức nhà văn Hoài Thu, Chủ tịch Hội Người Việt Tỵ Nạn Hannover và thay mặt Tổ Chức Nhân Quyền Việt Nam Hannover, nhà báo, nhà thơ Thê Huy đến từ Paris, ông Phạm Ngọc Ninh, cựu Đại Tá, đại diện Hội Ái Hữu Trường Võ Bị Đà Lạt, đến từ Hòa Lan, ông Ngô Văn Phát, Hội trưởng Hội Phật Tử Việt Nam tại CHLB Đức cùng hầu hết các thành viên trong Ban Biên Tập báo Viên Giác gồm Chủ bút Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp, cụ Thiện Nghĩa, cụ bà Diệu Huệ, ký giả Vũ Ngọc Long, nhà thơ Tùy Anh, nhà văn Vũ Nam, anh Thiện Căn Phạm Hồng Sáu, chị Hồng Nhiên, chị Tâm Bạch, anh Đan Hà, Kiến trúc sư Trần Phong Lưu, nhiếp ảnh gia Phạm Thương và nhà thơ Hoài Khê. Có một số Hội đoàn gửi thư phúc đáp tỏ ra rất tiếc không đến tham dự được.

Sau phần giới thiệu thành phần quan khách và lời mời của Đạo hữu Nguyễn Hòa, Đạo hữu Trung Tâm Trưởng lên chào mừng sự hiện

diện đông đảo của các vị khách tham dự, thể hiện lòng quan tâm đối với văn hóa dân tộc và là niềm cố võ lớn lao cho Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam. Tiếp theo, Đạo hữu Nguyễn Hòa giới thiệu Đạo hữu Từ Ngọc Phong lên trình bày các thành quả hoạt động văn hóa của Trung Tâm. Theo sự trình bày của Đạo hữu thì tạp chí Viên Giác, tiếng nói của Phật Giáo Việt Nam tại Đức quốc, xuất bản hai tháng một lần, tương đối đều đặn, đã ra tới số 63 tức là được hơn 10 tuổi, mỗi lần phát hành 3.000 số tại khắp nơi trên thế giới mà số độc giả có khuynh hướng mỗi ngày một tăng là tờ báo quen thuộc của nhiều gia đình người Việt hải ngoại. Ngoài việc xuất bản báo Viên Giác, Trung Tâm cũng đã hoàn tất nhiều công trình văn hóa khác: ấn tống 9 bộ kinh, xuất bản 14 cuốn sách biên khảo về Phật Giáo và Văn Hóa, 12 cuốn sách văn nghệ gồm tiểu thuyết, ký sự và thơ và một cuốn Đại Tự Điển Đan Việt. Đạo hữu tin tưởng rằng trong tương lai các hoạt động văn hóa của Trung Tâm sẽ được mở rộng hơn nữa:

- Hàng năm tổ chức thường xuyên các buổi nói chuyện về văn hóa Việt Nam và quốc tế.

- Ngoài các sách biên khảo về Phật Giáo và Văn Hóa, đẩy mạnh việc xuất bản các tác phẩm văn nghệ Việt Nam có giá trị.

- Ấn hành hoặc tái bản các sách học Việt Ngữ và Văn phạm Việt Nam.

Kết luận, Đạo hữu Từ Ngọc Phong nhấn mạnh rằng các hoạt động văn hóa của Trung Tâm còn có ý nghĩa quan trọng khác là sự đóng góp nhỏ mọn vào kho tàng sách báo Việt Ngữ ở hải ngoại từ sau 1975 để duy trì và phổ biến Việt Ngữ cho các tầng lớp thanh thiếu niên sinh ra và lớn lên tại nước ngoài và lập lại câu nói của học giả Nguyễn văn Vĩnh từ gần 100 năm về trước "Nước Nam mai sau này hay dở cũng ở chữ quốc ngữ", một câu nói có giá trị hơn bao giờ hết đối với người Việt tỵ nạn hiện nay.

Sau phần trình bày của Đạo hữu Từ Ngọc Phong, Đạo hữu Đặng Văn Nhâm trao tặng tác phẩm của Đạo hữu, một bức tranh sơn màu hình Phật Bà Quan Âm rất đẹp cho Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại CHLB Đức qua sự tiếp nhận của Đạo hữu Trung Tâm Trưởng và sự giới thiệu của Đạo hữu Nguyễn Hòa.

Tiếp theo là phần nói chuyện của Giáo sư Đặng Văn Nhâm với đề tài "Nụ Cười - Một vũ khí chống áp bức rất hiệu nghiệm trong văn chương truyền khẩu của nhân dân Việt Nam". Cử tọa đã theo dõi một cách say mê, thích thú bài nói chuyện này. Người dân đã vận dụng nụ cười đủ loại, từ khôi hài sâu sắc, tế nhị đến tiêu lâm táo bạo, chua cay để miêu tả và châm chích bạo quyền, mà điển hình là bạo quyền Cộng Sản hiện nay ở trong nước. Về chi tiết, quý độc giả có thể đọc toàn văn bài nói chuyện đăng trong số báo này, để thấy rằng nụ cười nhân dân quả là một vũ khí lợi hại làm cho bạo quyền phải mất ăn mất ngủ mà phải bó tay vì không biết ai là tác giả, là "thủ phạm", góp phần mạnh mẽ vào việc hạ bệ lãnh tụ, truất phế bạo quyền.

Sau cùng là phần trình bày của Đạo hữu Trung Tâm Trưởng về các hoạt động xã hội của Trung Tâm. Vì thời giờ eo hẹp, Đạo hữu chỉ nhấn mạnh đến một trong nhiều hoạt động của Trung Tâm là giúp đỡ các anh chị em ty nạn từ các nước Đông Âu. Đóng góp vào kết quả tốt đẹp của buổi sinh hoạt là phần phụ diễn thơ, nhạc phong phú mang tính văn hóa đã làm hài lòng khán thính giả qua tài đàn hát của Đạo hữu Trung Tâm Trưởng, các bài dân ca với sự trình diễn điêu luyện của các nghệ sĩ Đức Thành, Nguyệt Lan, bài thơ "Hãy Gọi Đúng Tên Tôi" của Thiền sư Nhất Hạnh do Đạo hữu Hoài Khê đọc lên có ý nghĩa sâu sắc như thấm vào lòng người nghe. Đặc biệt, nhà thơ Thế Huy đến từ Paris, đã tự giới thiệu tập thơ của mình và trình bày một bài trong tập thơ. Sau đó, tác giả phát hành tập thơ ngay tại chỗ và được cử tọa chiếu cố nồng nhiệt.

Mọi người ra về và hẹn nhau gặp lại trong những buổi sinh hoạt bổ ích và có ý nghĩa như vậy .

ĐẠI LỄ KHÁNH THÀNH TÂN VIÊN GIÁC TỰ QUA BÁO CHÍ ĐỨC

Viên Giác, 5000 người từ xa đến Chùa tại Laatzen

- Hannover/Laatzen

Khoảng 5000 người Việt đã kính mừng lễ khánh thành ngôi chùa Phật Giáo "Viên Giác" tại Laatzen vào ngày hôm qua. Hôm thứ bảy trước đó đã có đoàn xe hoa diễu trong thành phố và đêm văn hóa tại nhà hát Niedersachsenhalle.

Những tín đồ đã đến từ Đức và các quốc gia lân bang, cũng như từ Mỹ, Gia Nã Đại và Úc. "Viên Giác" có nghĩa Sự Giác Ngộ hoàn toàn là một ngôi chùa đầu tiên ở Đức quốc và lớn nhất Âu Châu. Những "thuyền nhân" trước kia - có rất nhiều người đón nhận quê hương mới của họ tại Tiểu Bang Niedersachsen - đã cúng dường hỗ trợ cho sự xây cất cho đến nay gần 3 triệu Đức Mã. Trong tháng 4 năm tới sẽ hoàn tất việc xây cất ngôi chùa.

- *Mọi người đều được chào mừng trong Viên Giác
(Bài của Annette Rose)*

Hannover/Laatzen

Trước đây 12 năm họ đã trốn khỏi quê hương Việt Nam của họ. Tiểu Bang Niedersachsen là Bang đầu tiên đón nhận họ. Những "thuyền nhân" trước đây đã không quên và đã xây cất một ngôi chùa đầu tiên tại Đức Quốc và lớn nhất Âu Châu. Hôm qua là ngày trọng đại đối với người Phật Tử Việt Nam chính là lễ khánh thành ngôi chùa "Viên Giác"

- dịch nghĩa là Sự Giác Ngộ hoàn toàn. Có hơn 5000 người từ Đức Quốc, Hòa Lan, Na Uy và Pháp, từ Gia Nã Đại, Mỹ và Úc đã đến Hannover tham dự lễ này.

Một phần của ngôi chùa tọa lạc tại đường Eichelkamp tại Laatzen còn đang xây cất, nhưng chánh điện với tôn tượng Đức Bốn Sư và Trung Tâm Văn Hóa đã hoàn tất. Một mảnh của Châu Á - nơi của tĩnh lặng và thiền định - và kể từ ngày thứ năm trở đi là nơi của một lễ văn hóa vui tươi. Những người Việt cùng bạn Đức sẽ liên hoan kính mừng ngôi chùa của họ đến ngày thứ ba. Trong ngày thứ bảy, chư Tăng Ni sẽ cùng đoàn xe hoa diễu hành trong thành phố, tối cùng ngày sẽ có đêm văn hóa với các màn vũ dân tộc và văn nghệ tại nhà hát Niedersachsenhalle.

Ngày hôm qua là cao điểm của đại lễ, nghi lễ khánh thành chùa: Phật Tử quý chật ních trong chánh điện trước những bàn thờ được kết hoa, mùi hương bay phảng phất trong không khí. Phía trái bên cạnh tôn tượng Đức Phật là chư Tăng trong bộ y vàng, bên phải là chư Ni, chính giữa là Thượng Tọa trụ trì Thích Như Điển cùng quý quan khách danh dự. Xương ngôn viên nhắc lại đến số phận của người tỵ nạn và tạ ơn Đức Phật đã cho họ một quê hương mới. Những người tham dự lễ nghiêm trang làm lễ và theo dõi nghi thức ngộ trai sau đó. Không khí vui tươi khắp nơi. Rất nhiều người đã mang theo máy chụp hình hoặc máy quay phim để ghi lại những hình ảnh đầy màu sắc và vui tươi làm kỷ niệm sau này.

Cho đến nay hơn 3 triệu Đức Mã đã được các Phật Tử gom góp lại cho việc cúng dường xây cất ngôi chùa. Trong tháng tư tới sự xây cất trên mảnh đất 3000 mét vuông sẽ kết thúc, cho đến đó chùa cần thêm 1,5 triệu Đức Mã cho việc xây cất. Một số ít người Đức đã ngạc nhiên trong ngày hôm qua về những gì người Việt đã thực hiện được chỉ trong vòng 2 năm qua. "Viên Giác" luôn đón chào những người bạn không cùng đạo, điều này đã làm cho những thân hữu của chùa cảm nhận được văn hóa Á Châu trong ngày hôm qua. Chư Tăng đã mời người Đức tại Hannover đến viếng chùa cùng dự chung bữa ngộ trai.

• Đức Phật ở Hannover 3000 người hành hương đến ngôi chùa lớn nhất Châu Âu. (Bài của Michael Quandt)

Trước lối vào chõng chất hàng trăm đôi giày, mùi hương phảng phất vào mũi. Các Phật Tử quì trước tượng Phật mạ vàng ngồi kiết già, chia ra 2 bên nam nữ. Tiếng chuông ngân lên, bắt đầu buổi lễ khánh thành ngôi chùa đầu tiên của "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất".

Hơn 3000 tín đồ từ khắp nơi trên thế giới, kể cả từ Mỹ và Úc, đã theo lời mời của Thượng Tọa trụ trì Thích Như Điển đến tham dự đại lễ khánh thành một ngôi chùa lớn nhất Âu Châu tọa lạc trên đường Eichelkamp (phường Mittelfeld). "Nơi đây chúng tôi kính mong quý vị hoan hỷ và thông cảm cho tôn giáo của chúng tôi".

Chư Tăng Ni trong bộ y màu vàng cam đã cầu nguyện và tụng kinh trong nghi lễ. Chư Tăng Ni chỉ được phép giữ ngoài y áo, y bát, dao cạo, cây kim và cái lược nước, ngoài ra không có gì khác, phải xả bỏ mọi sự xa hoa và tiết dục.

Trong diễn văn chào mừng của Thượng Tọa Thích Như Điển, người đã mời tất cả mọi người thăm viếng ngôi chùa. "Đây là nơi của sự tĩnh lặng cho tất cả mọi người". Quan khách tham dự đã tặng quà cho vị trụ trì sau nghi lễ (cờ Phật Giáo 5 màu xanh đỏ vàng, tranh họa, những đĩa và tịnh tài).

Ngôi chùa mang tên "Viên Giác" đã được xây trong vòng 1 năm. Phí tổn cho tới nay hơn 3 triệu "số tiền chúng tôi có chỉ từ sự cúng dường", Thượng Tọa trụ trì Thích Như Điển đã hãnh diện cho biết như thế. Cho đến tháng tư 1992 công trình xây cất trong mầu đất 3000 mét vuông sẽ chấm dứt, phí tổn lên tới 4,5 triệu Đức Mã. Ngôi chùa sẽ là nơi tụng niệm và gặp gỡ của khoảng 25.000 Phật Tử người Việt tại Đức quốc.

(Thị Chơn phỏng dịch bài tường thuật đăng trong báo "BILD", 1 trong 3 tờ báo lớn nhất của thành phố Hannover, thủ phủ Tiểu Bang Niedersachsen, số... ra ngày thứ hai 29.7.1991).

• 1000 quan khách đến tham dự lễ khánh thành, mưa hoa và múa lân và trong Hội trường nhớ về Việt Nam. (Bài của Bob Scholber)

Hannover - Mây giông tố trùm khắp nơi, sấm chớp trên trời, nhưng trên con đường Eichelkamp đối diện với Hội chợ kỹ thuật vào

chiều ngày hôm qua đã đương đầu lại với những màu sắc sặc sỡ và sinh hoạt nhộn nhịp.

Những lá cờ Phật Giáo thật dài với các màu xanh, vàng, đỏ, trắng và cam phất phới ôm ngôi Tân Viên Giác Tự, chư Tăng Ni với hoa quả và lư hương đi qua công thép vàng. Từ trong chánh điện lớn sơn vàng sau bức thang xi-măng thẳng đứng tỏa ra ánh sáng vàng trên tượng Đức Phật vĩ đại 1 tay đồng xuống và tay trái đưa lên - biểu tượng của từ bi và giáo pháp.

Từ khắp nơi trên thế giới, kể cả từ Gia Nã Đại và Úc, người ta đã đến Hannover để tham dự Đại Lễ Khánh Thành kéo dài gần 1 tuần lễ của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam độc nhất tại Đức quốc, dù chưa được xây cất hoàn tất. Trước khu đất 4000 mét vuông, sẽ được xây cổng tam quan, hồ sen, rừng tre, chen chúc đủ loại xe hơi từ Pháp, Na Uy, Hòa Lan, và thức ăn cho người tham dự lễ được nấu trong các lều nhỏ dựng trong khuôn đất đối diện trong chùa cũ. Mùi hương phảng phất ra đến đường lộ.

Hàng ngàn khách thập phương sẽ tham dự lễ, Thượng Tọa trụ trì Thích Như Điền đã mượn 3 Hotel và một chỗ cắm trại lớn.

Chương trình đại lễ quá nhiều, từ sáng sớm lúc 6 giờ: công phu khuya, nghi lễ cúng dường, đại giới đàn, nghi lễ vớt vong; sáng ngày chủ nhật đại lễ khánh thành chùa (Đức Giám mục từ Hildesheim và Muenster cho biết sẽ tham dự) với múa lân, rải hoa cúng dường, khánh thành bài vị Tổ Sư.

Và trước đó, trong ngày thứ bảy vào buổi chiều có đoàn xe hoa với tôn tượng Đức Bổn Sư diễn hành trong thành phố - đồng thời mời người Đức tại Hannover tham dự đêm văn hóa nhân đại lễ khánh thành.

Ở phía dưới, trong Hội trường của phòng đa dụng, nhiếp ảnh gia Phạm Thương đã triển lãm hình ảnh cho "khách thập phương" về tham dự lễ, họ đứng lặng nhìn dưới những hình ảnh trình bày những cảm giác nhẹ nhàng của đồng quê Việt Nam; kinh thành hoàng tộc của một xứ Huế đã là nơi tử thủ hải hùng; những chùa chiền ở Việt Nam hoặc "Hồ Than Thở" ở Đà Lạt.

Theo lời thông dịch của ông Huu Nhan Luong từ Karlsruhe cho biết ông Phạm Thương, đã sống 12 năm tại Đức và trước đây 3 năm ông

đã mang những phim này từ Sài Gòn qua đây với đầy khó khăn và nguy hiểm.

Một tuần đại lễ nhộn nhịp sẽ đến với tất cả người Việt ở Hannover, nhưng cũng có ít nhiều ưu sầu bên cạnh.

(Thị Chơn phỏng dịch bài tường thuật đăng trên báo "Neue Hannoversche Presse", 1 trong 3 tờ báo lớn nhất của thành phố Hannover, thủ phủ của Tiểu Bang Niedersachsen, số 117 ra ngày thứ năm 25.7.91).

• Hoa và sự tán thưởng thay thế cho sự cúng dường và khuấy phục: Người Việt khánh thành ngôi chùa của họ. Rong múa kính mừng Đức Phật.

Một cặp vợ chồng người Việt vừa xong buổi điếm tâm trên thềm cỏ xanh đối diện chùa, người cha bồng một đứa con nhỏ, còn một trẻ khác đang được quần tả trên cỏ. Thêm vào đó sự chào hỏi, quần quít, hôn hít diễn ra khắp nơi. Cảnh tượng diễn ra như khởi đầu buổi lễ của một đại gia đình, hoặc giả là một sự chấm dứt muộn màng, vì những túi ngủ được cuộn tròn lại và được dồn vào xe hơi. Những người láng giềng đang bắt đầu đi lễ nhà thờ. Sự sống nơi khu vực của chùa ở đường Eichelkamp bắt đầu trở dậy chuẩn bị cho buổi công phu sớm. Mọi người đón mừng đại lễ khánh thành ngôi Tân Viên Giác Tự vào ngày chủ nhật này, trung tâm tôn giáo của những tín đồ Phật Tử khắp Âu Châu. Đối với khoảng 5000 người tham dự lễ dường như buổi lễ Phật và sự cúng dường cũng là niềm vui chân thành trong cuộc sống của họ.

Những ai (từ kinh nghiệm của những người theo đạo Thiên Chúa) chờ đợi một nghi lễ có tính cách hình thức, họ phải điên đầu vì một ngày hội quần chúng thật vui nhộn và hỗn độn. Tất cả bắt đầu trên giữa đường lộ, giữa những chiếc xe đang đậu bên đường và những xe xây cát có những con rồng sắc sỡ cùng những ông địa tung bụi quần thảo theo nhịp trống. Quang cảnh âm ỉ này là sự đón chào mừng Đức Phật. Con Rồng theo nhà Phật là 1 trong 4 con thú linh thiêng.

Một Chi Bộ có hàng ngàn người Việt, họ đang chen lấn chung quanh ngôi chùa và họ tôn kính buổi lễ này theo cách của họ: máy quay hình chạy phát nóng luôn! Nơi sau những con rồng sắc sỡ là một hàng chư Tăng Ni Phật Giáo trong bộ y vàng sáng chói. Chư vị từ các lục địa, kể cả từ Úc đã đến Hannover chứng minh đại lễ, cũng có cả vị lãnh đạo tinh thần của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại nữa. Mọi máy

quay và chụp hình tạm ngưng hoạt động, tất cả tín đồ trong bộ áo tràng màu xám tro đang chấp tay xá 80 chư vị Tăng, Ni đang tiến qua, trong số này có 10 chư vị hiện đang sống tại Đức. Đoàn người theo sau bài vị sơn son thếp vàng của Tổ truyền và sau đó sẽ được tôn thờ trong phòng Tổ của ngôi chùa. Bài vị sau này được thờ bên cạnh hình ảnh của những vong linh đã mất và thân nhân của người quá vãng mang trái cây đến để cúng họ.

Như một con rồng, đoàn chư vị lãnh đạo tinh thần chậm chậm đi qua khoảng đất - đang còn là công trường xây cất. Tiếng chuông đưa đoàn người tiến lên những bậc thang thẳng đứng hướng về chánh điện.

Lan can được tạm thời đóng ván để bảo đảm an toàn. Những người hiếu kỳ bám tảo bạo trên những giàn xây cất. Nhưng dường như có Phật độ và sở trật tự làm ngơ cho họ. Sau đó là lễ cắt băng khánh thành nơi lối vào chánh điện - ngôi chùa đã được khánh thành. Những chái nhà tiếp giáp hiện còn đang xây cất. Sau đạo từ của chủ nhân là Thượng Tọa trụ trì Thích Như Điển và lời chào mừng của quan khách tiếp nối những diễn từ dài dòng của đại biểu. Nhưng cũng không làm mọi người quên đi Chi Bộ: sự hoan hô nhiệt liệt nói lên vị trí của Chi Bộ, lời thông dịch qua Đức ngữ bị chìm xuống trong tiếng vỗ tay hoan hô.

Chính những hậu quả của những nghi lễ tốn quá nhiều công sức cũng được nghĩ đến: trong lúc bên trong đang hành lễ, khăn ăn đã được đặt sẵn ở phòng bên. Các Ni Cô trở tài ngay giữa công trình xây cất một thực đơn thịnh soạn thật Việt Nam. Buổi lễ chấm dứt quá buổi Ngọ trai và tất cả khách Đức tham dự đều được mời dùng cơm chay. Một trong những chủ nhân từ chối khéo léo có tính cách khô hạnh như sau: "Chính Đức Phật cũng có bụng bự"

(Bài tường trình của ha)

(Thị Chơn phỏng dịch theo bài đăng trong báo "Hannoversche Allgemeine Zeitung", 1 trong 3 tờ báo lớn nhất của thành phố Hannover, thủ phủ Tiểu Bang Niedersachsen, số 174 ra ngày thứ hai 29.7.91).

GIAI ĐOẠN V

NHỮNG PHÁP KHÍ, PHÁP CỤ THỜ TẠI CHÙA

Ngày 22 tháng 4 năm 1977 tôi từ Nhật sang Đức chỉ mang theo một đôi đũa và một cái đĩa. Cái đĩa ấy bây giờ vẫn còn đây; nhưng đôi đũa thì đã biến mất đâu rồi.

Trong hành lý của tôi có thêm một cái chuông và một cái mõ nhỏ của Nhật kèm theo mấy hình Phật Di Đà, Thích Ca và một quyển Thiền Môn Nhật Tụng bằng chữ Hán, khi tôi rời Việt Nam năm 1972 Hoà Thượng Pháp Ý chùa Hưng Long ở Sài Gòn đã tặng. Một quyển kinh Pháp Hoa bằng chữ Hán và Nhật ngữ tôi cũng đã mang theo. Nhật Liên Tông ở Nhật chỉ tụng 2 phẩm Phương Tiện thứ 2 và Như Lai Vô Lượng Thọ Phẩm thứ 16; nên tôi đã thuộc lòng 2 phẩm này bằng tiếng Nhật; nhưng ngược lại tiếng Việt thì không thuộc.

Gia tài pháp khí và pháp bảo chỉ có chừng đó. Khi tôi đến Kiel ở chung với Trâm trong cư xá Đại Học, có thành lập một bàn thờ nho nhỏ để đốt nhang lễ Phật hằng ngày. Đầu tiên ở đường Projendorfstr. sau đó dọn qua ở đường Holtenastr. và sau một năm ở tại Kiel tôi đã dọn về Hannover.

Tôi về Hannover đầu năm 1978, đến lễ Phật Đản năm đó anh Tuấn và chị Cúc có mang cho một tượng Phật để làm lễ, sau đó tôi sang Paris để thỉnh một tượng Phật tại chùa Khánh Anh và đem về Đức để chuẩn bị cho lễ An Vị Phật dưới sự chủ trì của Thượng Tọa Thích Minh Tâm đến từ Paris và tượng Phật ấy ngày nay vẫn còn đây. Ngày lễ An Vị Phật có khoảng 30 người. Bàn thờ thì do Hiếu và Tình đóng dưới sự chỉ vẽ của tôi. Bàn thờ rất đơn giản, bằng ván ép có 2 tầng, tượng trung

cho 3 ngôi báu Phật Pháp Tăng. Bàn thờ ấy sau này cũng mang qua phía đối diện của phòng cũ tại đường Kestnerstr. ở Hannover để thờ từ 79 đến 80.

Khoảng cuối năm 1980 tôi về thăm lại Nhật, có ý định thỉnh tượng Phật Việt Nam mà trước đây năm 1969 Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà đã gửi sang Nhật cho quý Thầy để lập chùa; nhưng chùa không lập được, nên phải gửi tại chùa Joenji (Thường Viên Tự) ở Shinjuku, Tokyo.

Đây là một trong ba tượng mà Giáo Hội tại quê nhà đã gửi ra ngoại quốc. Một tượng tại Ấn Độ, nay vẫn còn tôn trí tại chùa Phật Giáo Việt Nam ở Bồ Đề Đạo Tràng, Ấn Độ. Một tượng khác hiện vẫn còn tôn trí tại chùa Khánh Anh, Pháp quốc. Đến đầu năm 1981 tôi đã dời chùa về đường Eichelkampstr. và các tượng Phật ấy cũng như các pháp khí này cũng đã di chuyển sang đây. Đến đây cơ sở rộng rãi hơn nên đã nhờ anh Phụng ở Hildesheim lên đóng bàn thờ cho kịp lễ An Vị Phật vào dịp Phật Đản năm 1981. Tôn tượng Đức Bổn Sư Việt Nam từ Nhật đưa sang được an vị tại đây từ năm 1980 đến 1991.

Đến năm 1984 chương trình xây dựng chùa mới đã bắt đầu nên cần phải có tượng Phật và chuông mõ lớn hơn, nên tôi đã nhờ Hòa Thượng Thích Đức Niệm thỉnh tại Đài Loan một tượng Đức Bổn Sư cao 2 mét 50 hiện tôn trí tại Chánh điện chùa mới này.

Sau đó chuông mõ lớn đã nhờ Thượng Tọa Thích Minh Tâm thỉnh cũng như một tôn tượng Đức Quan Thế Âm lộ thiên, hiện được tôn trí tại hồ sen của chùa mới cũng được thỉnh từ Đài Loan về năm 1985. Chuông trống bát nhã do Thượng Tọa Thích Thiện Nghị ở Canada thỉnh dùm từ Đài Loan năm 1986. Sớ dĩ ngày xưa tất cả pháp khí và pháp cụ đều thỉnh từ Đài Loan, vì lúc bấy giờ Cộng Sản Việt Nam chưa có chính sách giao thông với thế giới rộng rãi như 2 năm sau đó, nên tất cả các chùa ở ngoại quốc lúc bấy giờ hầu hết đều thỉnh ở Đài Loan.

Một bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Hán cũng được thỉnh từ Đài Loan vào năm 1985 do sự tài trợ tài chánh của Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức. Các chuông trống bên trên do gia đình anh Trương Tôn Châu ở Gießen và anh Quan ở Hanau cúng. Tại Hamburg có gia đình họ Chiêm cúng Đại Hồng Chung. Trên Đại Hồng Chung này tôi có cho

khắc năm tháng đã được làm và có ghi tên của ông Dr. Albrecht, người đã làm Thủ Tướng Tiểu Bang Niedersachsen trong thời gian ấy và có công đã giúp rất nhiều cho người tỵ nạn Việt Nam. Nếu một mai bể dâu thay đổi, Chùa Viên này có hư đi; nhưng chắc rằng quả Đại Hồng Chung sẽ còn tồn tại lâu hơn với thời gian. Lúc ấy họ sẽ hiểu được năm tháng ngày giờ mà người Phật Tử Việt Nam mình có mặt tại xứ Đức này.

Tôn tượng Quan Thế Âm lộ thiêng do gia đình Đạo Hữu Trần Văn Quý và Đạo Hữu Diệu Tùng Lê Thị Khang ở Hamburg cũng như một số quý Phật Tử khác hùn lại cúng dường. Riêng tượng Đức Bôn Sư có gia đình Bác Diệu Anh ở Rotenberg và một số Phật Tử khác hùn lại để cúng. Tượng thỉnh lúc đó vì đương lúc đô-la bằng 3 Đức Mã; nên thời giá lúc đương thời phải trả 12.000 DM kể cả tiền chuyên chở cho tượng này. Nếu tượng này thỉnh tại Việt Nam ngay cả ngày hôm nay tối đa chừng 500 US\$ tiền tượng, cộng tiền chuyên chở thành 1.000 US\$ là cùng, chứ không phải 4.000 US\$ mà chùa phải trả như thuở trước.

Bộ chuông trống bát nhã khoảng 10.000DM và tượng Quan Âm lộ thiêng cũng 3.000 US\$. Tất cả đều do quý Phật Tử bên trên đóng góp.

Chùa cũ tại đường Eichelkampstr. như vậy tương đối cũng khá đầy đủ trong việc thực hành nghi lễ. Đến năm 1989 Việt Nam cũng đã buôn bán với Đức, do đó tôi có nhờ Sư Cô Như Viên ở Việt Nam thỉnh cho một tượng Phật A Di Đà và 2 tượng Hộ Pháp cũng như Tiêu Diện Đại Sĩ. Hai tượng Hộ Pháp và Tiêu Diện rất đẹp và đẹp hơn nữa là tượng Đức Phật A Di Đà. Tượng cao 3 mét 30 nặng 2.000 kí-lô. Dáng mặt rất hiền từ, một tay nâng hoa sen và một tay duỗi thẳng xuống để rước lộc phàm.

Việt Nam mình tạc tượng với nét mỹ thuật rất đẹp; nhưng kỹ thuật làm tượng thì còn thủ công nghệ quá. Nếu tượng này làm tại Đài Loan, chừng 5 đến 6 người khiêng là cùng. Còn ở đây 20 thanh niên vẫn không khiêng nổi.

Trước lễ khánh thành chùa Viên Giác vào tháng 7 năm 1991, tôi đã nhờ hãng của ông Mehmel dùng cần trục để đưa từ sân chùa cũ qua Thiêu Hương Điện của chánh điện chùa mới, khoảng cách chừng 100 mét mà phải tốn gần 8 tiếng đồng hồ mới dựng nổi tôn tượng Đức A Di

Đà lên. Những người thợ Đức dùng đủ phép, đòn bẩy, chịu lực, sức máy và sức người, cuối cùng rồi cũng dựng được lên; nhưng một bàn tay của Ngài đã gãy. Sau đó nhờ Hạnh Tấn khéo tay nên đã chấp lại gần như nguyên thủy.

Khi tượng này về, những Quan thuế Đức nghi rằng trong đó có chứa chất quốc cấm nên đã cho chó đánh mùi và rúc vào bên trong; nhưng cuối cùng chỉ có xi-măng mà thôi. Họ chỉ làm bôn phận của họ, còn mình, trông có vẻ buồn cười. Kẻ gian không xét mà lại đi xét người ngay. Quả thật đời có cái gì nó không ôn!

Trước lễ khánh thành, tôi đã vận động một số Phật Tử ủng hộ các bàn thờ và hoành phi liễn đối của chùa mới. Đồ này phải đặt ở Việt Nam, nhờ Thượng Tọa Thích Hạnh Tâm qua chùa Đông Hưng nơi Thầy Đồng Điền tại Thủ Đức để đặt. Dợt đầu tôi đã đặt một số đồ như sau:

- 1 tủ thờ lớn cao 2m, ngang 1m50, dài 4m.
- 1 bàn kinh dài 4m, cao 80cm, rộng 60cm.
- 1 bàn hương án cao 1m, rộng 60cm, dài 5m.
- 1 hoành phi với chữ "Viên Giác Tự".
- 1 hoành phi với chữ "Tổ Tổ Tương Truyền".
- 1 hoành phi với chữ "Pagoda Viên Giác".
- 1 tủ thờ Tổ.
- 1 hoành phi với chữ "Đại Hùng Bửu Điện".
- 3 câu đối, mỗi câu 2 chiếc.

Đó là những đồ tôi đã đặt, muốn kịp lễ khánh thành; nhưng tất cả những pháp khí này đến vào giữa tháng 8 năm 1991. Thật là uổng. Vì một số quý Thầy không có dịp xem khi về dự lễ khánh thành.

Những đồ không đặt như giá chuông, giá trống, bê tích trượng và một bộ ghế xa-lông chạm trúc bảy món được Thầy Đồng Điền gởi thêm và sau đó tôi phải gởi thêm tiền.

Tủ thờ lớn để thờ Phật do gia đình Đạo Hữu Diệu Anh ở Rotenburg cúng. Bàn thờ này nặng 40 người khiêng mới nổi. Bên trong bàn thờ một người cao 1m60 có thể đi thông thả không cần cúi đầu. Phía chính diện chạm 3 chùa lịch sử của Phật Giáo Việt Nam. Từ phải qua trái có một khung đồ chạm trúc hóa long rất đẹp, kế đó là Chùa Một Cột chạm nổi, chùa này được xây dựng vào đầu triều nhà Lý thế kỷ thứ 11, tượng trưng cho văn hóa Phật Giáo miền Bắc. Kế giữa là Chùa Linh

Mụ với tháp chuông 7 tầng được xây dựng vào thế kỷ thứ 17, tượng trưng cho văn hóa Phật Giáo miền Trung. Bên trái chạm Chùa Xá Lợi, được xây dựng vào giữa thế kỷ thứ 20, tượng trưng cho văn hóa Phật Giáo Miền Nam và cuối cùng bên trái là một khung đồ chạm tùng hóa long. Hai bên hông chạm nổi hình hoa sen và lá cuốn. Tất cả đều được sơn son thếp vàng rất đẹp. Tôn tượng Đức Thích Ca thỉnh từ Đài Loan qua tôn trí trên bàn này.

Phía trước bàn Phật là bàn kinh. Bàn này do Phật Tử tại Canada cúng dường. Phía trước bàn kinh có chạm những hình khung đồ hoa sen và các con vịt, con chim sẻ, con gà v.v... trông rất dễ thương và ngộ nghĩnh. Mỗi lần tôi tụng kinh hay quan sát chúng rất tỉ mỉ. Tôn tượng Đức Bổn Sư thỉnh từ bên Nhật qua được an trí trên bàn này cùng với chuông mõ lớn, đèn Dục Sư cũng như kinh kệ tụng niệm hằng ngày.

Phía trước bàn kinh chừa một khoảng trống để chư Tăng hành lễ và sau lưng chư Tăng là bàn hương án. Bàn này sơn màu đỏ và thếp vàng. Bàn này chạm 4 mặt. Mặt trước chạm tứ linh: Long, Lân, Quy, Phụng; mặt sau chạm tứ quý: Xuân Lan, Thu Cúc, Hạ Trúc, Đông Mai. 2 mặt kia chạm những trái đào và trái mận.

Tại sao Á Châu chúng ta hay dùng những biểu tượng này? Bốn con vật vừa kể rất hiếm trong đời và có tuổi thọ rất lâu; nên người Á Châu chúng ta hay dùng đến. Còn bốn mùa tượng trưng cho thời tiết. Mùa Xuân có hoa Lan, mùa hạ có Trúc, mùa Thu có hoa Cúc và mùa Đông có hoa Mai. Bàn này cũng nặng, chừng 20 thanh niên mới khiêng nổi. Bàn này do ông Dr. Meihorst, người cố vấn cho chùa cúng. Trên bàn này có để một tôn tượng Đức Bổn Sư thếp vàng từ Việt Nam mới gởi qua năm 1992, trông tướng hảo rất quang minh cùng với 2 bình bông cần xa cừ của Phật Tử Thị Pháp Nguyễn Thị Ngọc Lệ ở Berlin cúng.

Cũng nên nói thêm một số pháp khí khác nơi Phật điện gồm hào quang của Đức Phật và một số dụng cụ khác trang trí tại đây. Hào quang này do chùa Pháp Bảo và Phật Tử tại Úc cúng. Hào quang cao, rộng chừng 1m50 chụp hình mặt trời; nhưng đủ 5 màu xanh, vàng, đỏ, trắng, cam, làm thành hào quang của Đức Phật trông rất tuyệt vời.

Trên bàn Phật lớn có để 2 đợc bình cao 1m50 cần xa cừ hình sắc rất tuyệt mỹ do cô Diệu Trí và Đạo Hữu Quảng Tấn tại Paris cúng. Phía

trước bàn hương án có một lư hương cao 1m30 được đưa từ Hồng Kông về do gia đình Phật Tử họ Chung ở Hamburg cúng.

Một số đồ thờ như lư nhang, chung đèn do gia đình Phật Tử Võ Xuân Khôi ở Hamburg, Tiêu Thị Thì ở Erlangen và Phật Tử tại Pháp thuộc chùa Khánh Anh cúng dường.

Phía phải và trái từ ngoài nhìn vào có 2 tượng Quan Âm và Thế Chí do Hòa Thượng Thích Đức Niệm thỉnh dùm từ Đài Loan vào năm 1981 vẫn còn thờ đó. Đức Quan Thế Âm tượng trưng cho tình thương. Đức Thế Chí tượng trưng cho trí tuệ, mỗi tượng cao độ 1m50 sơn bằng sơn thường, được an trí trên 2 bàn thờ do Phật Tử Lý Chấn Lợi cúng.

Bàn thờ Quan Âm cao 1m50 chạm rồng nổi trên mặt biển và bàn thờ Đức Đại Thế Chí chạm những con cá gáy hóa long trông rất hiện thực.

Trên cao phần Phật điện có tôn trí tám hoành phi "Đại Hùng Bửu Điện" do Phật Tử chùa Bảo Quang Hamburg cúng dường. Hoành phi này cũng được sơn son thếp vàng rất đẹp.

3 câu đối cũng sơn son thếp vàng.

Câu đối trong cùng lấy 2 chữ Viên Giác để làm đầu đề:

Vế phải viết rằng:

"Viên ngộ thiên cơ, quán miếu tự nguy nga, pháp tướng trang nghiêm văn Phật ngữ"

Vế trái đối rằng:

"Giác do tâm tạo, nguyện chúng sanh tích thiện, phần hương đánh lễ chứng Bồ Đề"

Giải nghĩa một cách nôm na như sau:

"Hiểu cơ Thiên đầy đủ, thấy chùa chiền nguy nga, hình thức trang nghiêm nghe lời Phật dạy".

"Giác ngộ do tâm tạo, cầu chúng sanh làm thiện, hướng đến giải thoát chứng quả Bồ Đề".

Hai câu này do cô Sĩ Ngọc cúng

Tiếp đến 2 câu giữa nói về tánh không của Đạo Phật dựa theo kinh Bát Nhã và Trung Quán Luận:

Vế bên phải từ ngoài nhìn vào: "Pháp bản không linh, vô ngã tướng nhơn tướng chúng sanh tướng"

Vế bên trái:

"Thánh Quan tự tại, hữu Phật tâm, thiện tâm, Bồ Đề tâm".

Tạm dịch là:

"Giáo pháp vốn không, không tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh".

"Quan Âm Bồ Tát, có tâm Phật, tâm lành, tâm giác ngộ".

2 câu đối này do ý của tôi đề nghị và ông La Nam Tương, người Việt gốc Hoa, ở Hamburg soạn thành câu đối. Hai câu này do gia đình Đạo Hữu Nguyễn Thị Hiền cúng dường.

Còn câu thứ 3, về bên phải từ ngoài nhìn vào, như sau:

"Nhon nhon Phật tánh nhon, thử giới tha phương quy giác hải"

"Pháp pháp bình đẳng pháp, nham hoa dã thảo tổng chơn thường"

Tạm dịch là: "Người người đều có tánh Phật, ở thế giới này hay thế giới khác đều quay về biên giác ngộ" "Giáo lý thường hay bình đẳng, cho đến đá, hoa cây cỏ, tất cả cũng đều có tánh chơn thường"

Câu đối này hiện có tại chùa Từ Đàm, Huế, ở Việt Nam, do Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt tại Lyon, Pháp quốc, sao tặng. Câu đối này dịch ra tiếng Anh và tiếng Pháp rất hay. Rất nhiều người Đức và Mỹ thích tư tưởng này của Phật Giáo. Vì không có phân biệt nhon, ngã, bỉ, thử v.v...

Bên trên bàn thờ Hộ Pháp và Tiêu Diện Đại Sĩ treo một bản đại tự VIÊN GIÁC TỰ bằng chữ Hán do Phật Tử Thị Minh Văn Công Trâm và Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn ở Hamburg cúng.

Chữ rất đẹp, sơn son thếp vàng và chạm lộng. Khoảng 6 thanh niên khiêng mới nổi tấm hoành phi này. Trên chánh điện còn nhiều pháp bảo khác nữa; nhưng vì qua đợt sau nên chúng tôi sẽ lần lượt giới thiệu với quý vị ở phần sau.

Sang Tổ Đường, chúng ta thấy bàn thờ Tổ rất oai nghiêm, trên ấy có an trí long vị Tổ Sư Minh Hải, người khai sơn Tổ Đình Chúc Thánh tại Hội An, Quảng Nam, vào thế kỷ thứ 17. Các khung đỡ của bàn Tổ chạm mấy con cọp và cây cối. Bàn thờ này khoảng 20 thanh niên khiêng mới nổi. Tất cả đều sơn son thếp vàng và bàn thờ này do Phật Tử tại Thụy Sĩ cúng dường. Bên cạnh bàn thờ có 4 cây bê và 2 cây tích trượng do Thượng Tọa Thích Hạnh Tâm và Đại Đức Thích Đồng Điền ở Việt Nam cúng dường.

Phía chính giữa nhà Tổ có treo một hoành phi: "Tổ Tổ Tương Truyền" cũng sơn son thếp vàng và chạm nổi. Hoành phi này do gia đình cô Huệ Niệm ở Berlin cúng dường. Trên hoành phi này thường có chạm ngày tháng năm tạo nên và nơi tạo cũng như nơi được thờ.

Đợt thứ 2, đồ từ Việt Nam đến vào đầu năm 1993, gồm có những loại sau đây:

- 1 cửa võng hay còn gọi là bao lam nơi chánh điện.
- 4 bàn thờ Tiêu Diện Đại Sĩ, Hộ Pháp, Chuẩn Đề và Quan Âm linh xăm.
- 6 đôn gỗ chạm.
- 2 kệ hai bên chánh điện.
- 3 bảo cái và tràng phan.
- 2 con rồng lớn ở cầu thang lên chánh điện.
- 1 vòng nguyệt môn tại nhà Tổ.
- 7 tượng Phật lớn và 1.000 tượng Phật nhỏ thờ trên tháp.
- 1 bộ xa-lông, 1 bộ tợ uống trà, 1 tủ áo và 1 đi-van.
- 2 bàn ăn và 20 ghế dựa.

Tất cả những bảo pháp này đều do Sư Cô Như Viên lo lắng từ khi khởi công cho đến lúc xuống tàu.

Cửa võng cao 9 mét và rộng 8 mét là một cửa võng rất lớn, chạm bằng gỗ rất công phu. Trên đó có chạm 5 con rồng ngậm châu và 4 con rồng phun nước, tượng trưng cho 5 châu, 4 bể. Chạm rất đẹp và rất công phu, được sơn son thếp vàng. Vì quá nặng và quá lớn nên không thể dùng sức người để dựng lên được. Sau lễ Phật Đản năm 1993, tôi đã cho thợ dựng dàn giáo và dùng 3 ròng rọc cùng với 20 thanh niên mới đưa lên nổi bao lam này. Anh Dũng thợ mộc tại Hildesheim đã cố vấn và giúp đỡ trong việc dựng này. Bao lam này do Đạo Hữu Lý Ngọc Phương ở Aschaffenburg cúng dường qua sự góp công của Đạo Hữu Phương Thị Đại.

Dưới 3 câu liễn có 6 chiếc đôn chạm thật đẹp. Tất cả đều được chạm lộng. Những hình con trĩ, con phượng, bông cúc, bông lan rất sắc sảo và rất công phu. Những đôn này cũng được sơn son thếp vàng rất tỉ mỉ.

4 bàn thờ Quan Âm linh xăm, Chuẩn Đề, Tiêu Diện Đại Sĩ và Hộ Pháp cao 1m20, ngang 1 mét, các khung đỡ chạm hình những con

nai hoặc cảnh trí, trông rất hiền hòa. Tất cả đều được sơn son thếp vàng. 1 trong 4 cái được Đạo Hữu Minh Thiện tại Hannover cúng dường.

Hai Bảo Cái, liền tràng phan được treo 2 bên Chánh điện. Đứng ra phải treo trên tượng Quan Âm và Thế Chí; nhưng vì nặng quá và không có chỗ tương xứng nên treo tạm nơi này.

Một Bảo Cái lớn, khoảng 6 người khiêng, đặt cùng một lúc với các pháp bảo này; nhưng đến sau. Vì chuyên chở quá công kèngh nên phải đi riêng, không đi chung với các loại trên trong container được. Đã đến chậm mà tốn kém quá nhiều. Cả thuế má, lẫn chuyên chở và lưu kho, Bảo cái này tốn khoảng 8.000 US\$, quá đắt; nhưng cho đến nay vẫn còn nằm đó chưa đưa lên trên đầu Đức Phật được. Lý do là quá nặng và ít an toàn.

Qua phía trước 2 bên thang lầu lên chánh điện có 2 con rồng bằng gỗ chạm nổi, cũng từ Việt Nam đưa sang, trông rất đẹp mắt.

Trở về lại hậu Tổ, nơi ấy có lắp một khung cửa hình nguyệt môn rất đẹp, chạm lưỡng long tranh châu 2 mặt. Khung hình này do ông Dr. Dienemann cúng dường. Chỉ lấy làm tiếc là tất cả đồ bằng gỗ từ Việt Nam mang qua bị rạn nứt rất nhiều. Vì vấn đề thời tiết và khí hậu thay đổi luân hạ thu đông; nên không giữ được độ bền như ở Việt Nam. Và lại những người thợ chạm này vì lo làm cho xong công việc, mà quên đi độ giản nở của nó ở những xứ lạnh.

Ngày xưa các đồ chạm bằng gỗ tại Việt Nam hay Trung Quốc người ta thường ngâm cây dưới nước 1 hay 2 năm, sau đó vớt lên mới chạm trổ hoặc làm cột nhà; nên rất bền. Ngày nay, gỗ không hấp, không ngâm nước, chỉ phơi nắng đại khái rồi đem chạm. Dĩ nhiên khỏe cho người thợ, vì thớ cây còn mềm; nhưng khổ nổi là tính chịu đựng không khắc phục được.

Trên bảy tầng tháp được an trí 7 tượng Phật sơn son thếp vàng, từ trên xuống dưới là:

Tỳ Bà Thi Phật

Thi Khí Phật

Tỳ Xá Phù Phật

Câu Lư Tôn Phật

Câu Na Hàn Mâu Ni Phật

Ca Diếp Phật

Thích Ca Mâu Ni Phật

Bảy tượng này do Phật Tử tại Hannover cúng dường.

Sáu tượng bên trên đến từ Việt Nam. Riêng tượng Thích Ca và A Nan, Ca Diếp thờ ở dưới cùng. Vì đây là tượng đồng và xuất phát từ Thái Lan, do Sư Cô Từ Ngọc lúc còn ở chùa Wat Paknam, Thái Lan, vận động cúng vào năm 1986. Tượng này nặng 1.000 kí-lô, bằng đồng, thếp vàng rất quý. Lẽ ra tượng Thích Ca Việt Nam an trí tại từng này của Bảo Tháp; nhưng vì tượng Thích Ca của Thái Lan không có chỗ thờ, và lại tượng Thích Ca Việt Nam vẻ mặt rất thù mị, đoan nghiêm nên tôi đã cho thỉnh vào nơi chánh điện, tôn trí trên bàn thờ của ông Dr. Meihorst cúng.

1.000 tượng Phật nhỏ đầu tiên cũng đã được nhập Bảo Tháp nhân Lễ Hoàn Nguyên vào cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 1993, do các Phật Tử khắp nơi hỷ cúng. Tượng cao chừng 10cm, sơn son thếp vàng diện mạo cũng rất trang nghiêm.

Sang phòng khách Tăng, nơi đó có trang trí một bộ ghế xa-lông bằng cẩm lai, 10 món gồm: 1 ghế trường kỷ chạm long lân quy phụng; 4 ghế bành cũng chạm long lân; một bàn nước trà cũng chạm long lân quy phụng và 4 ghế đầu để trà cũng chạm rất công phu. Bộ xa-lông này do Phật Tử Nguyễn Văn Trực ở Hildesheim cúng. Trong phòng này còn có một tợ uống trà theo kiểu Huế. Sập gụ chạm tứ quý và chim chóc, chạm long 3 lần, trông rất sắc sảo tinh vi. Trên mặt sập cần xa cừ mai hóa long, trúc hóa long v.v... Trên sập này có để một tợ uống trà. Tợ này cũng chạm rất công phu như sập gụ và trên mặt có cần ốc hình hoa sen 12 cánh, tượng trưng cho thập nhị nhơn duyên. Hai bên tợ uống trà có gối để tựa khi ngồi uống trà.

Trong phòng này còn kê thêm một tủ y hậu cũng chạm phong cảnh và một cái đơn để nghỉ trưa. Đơn này làm giống di-van; nhưng chạm rất tỉ mỉ.

Bên phòng Hội Họp có trang trí 2 bộ bàn dài 8 mét và 20 ghế dựa. Tất cả đều bằng gỗ cẩm lai và chạm nổi. Trên 2 mặt bàn chạm bát tiên quá hải và các thành bàn chạm long lân quy phụng. Trên tựa của các ghế dựa chạm chim chóc và hoa quả. Bộ bàn này do Phật Tử Nguyễn Văn Trung ở Bremerhaven cúng dường. Ngoài ra một bàn "bureau" cũng như một ghế làm việc cũng được chạm trổ và cần ốc rất

công phu cũng được an trí trong phòng này. Trên tường có treo một khung hình

Đức Phật Thích Ca Đản Sanh cũng chạm nổi, bằng gỗ quý, rất nặng. Dọc theo bốn bức tường của phòng hội họp có treo các tranh sơn mài của chư Hòa Thượng Thích Giác Nhiên, Thượng Tọa Thích Giác Lượng, Ông Bà Bác sĩ Minh, Bà Đoàn Thị Thanh Tú, Bà Lợi, Thầy Thị Thiên, Sư Cô Trí Hạnh và một số tranh ảnh khác đã cúng vào chùa này nhân Lễ Khánh Thành Chùa Viên Giác vào năm 1991.

Đợt thứ 2 này đến 2 container. Một container lớn, dài 12 mét và một nhỏ dài 6 mét.

Đến đợt thứ 3, tàu đến thêm 2 container nữa gồm một số pháp bảo và đồ trang trí như sau; nhưng mãi đến tháng 9 năm 1993 mới đến. Nghĩa là sau Lễ Hoàn Nguyên chừng 1 tháng.

- 1 bình phong chắn gió bằng gỗ.
- 1 hoành phi "Thiên Gia Thạch Trụ".
- 2 tấm lan can nơi thang lầu lên chánh điện.
- gạch bông sen trắng men nơi cầu thang ngoài trời.
- 2 bộ tộ uống trà và 1 bộ xa-lông
- 1 bàn để nơi thư viện.
- 1 bàn và 6 ghế để nơi phòng thiền.
- 1 tủ y hệu.

Bình phong chắn gió được đặt nơi phòng khách Tăng. Chạm 2 mặt và cần cũng 2 mặt. Hai bên cần cảnh xuân hạ thu đông và núi đồi làng mạc.

Một tấm hoành phi với chữ "Thiên Gia Thạch Trụ" do Thầy Đồng Điện và môn phong ở Việt Nam đi Lễ Hoàn Nguyên, chạm lộng, sơn son thếp vàng, bằng gỗ trông rất đẹp.

Hai tấm lan can chạm tứ linh: Long, Lân, Quy, Phụng, chạm nổi rất đẹp, được gắn vào với 2 con rồng phía trước cầu thang lên Chánh điện.

Gạch trắng men có hình hoa sen được trang trí nơi cầu thang ngoài trời, đường lên Chánh điện và nơi giảng tòa mỗi lần lễ lớn thường hay làm những vườn Lâm Tỳ Ni, chung bày Đức Phật lúc mới Đản Sanh, hoặc những cảnh trí khác.

Trong nhà thiên để một bộ bàn dài 6 mét, trên ấy có chạm hình Long, Lân, Quy, Phụng và 12 đĩa trà, chạm rất công phu. 6 ghế cũng chạm nổi. Nơi phòng khách Tăng, mà tôi vẫn dùng làm phòng để ở hiện tại có kê một thợ uống trà giống như phòng khách Tăng phía trên, nhưng chạm công phu và hiện đại hơn. Ngoài ra còn bộ xa-lông bằng gỗ chạm, 10 món rất tinh xảo. Đây có lẽ là bộ ưng ý nhất của tôi. Một ghế bành chạm 9 con rồng và có Long, Lân, Quy, Phụng rất đẹp. 4 ghế bành, mỗi ghế chạm 5 con rồng và một bàn trà cũng chạm lộng Long, Lân, Quy, Phụng. 4 ghế đầu: 2 cao để bông và 2 thấp để trà rất đẹp. Ngoài ra còn một tủ y áo, cẩn rất đẹp hình chim công và chim sẻ đậu trên hoa hồng và hoa cúc; nhưng các nét cẩn quá lớn và vì thời tiết như đã nói ở trên; nên đã sứt ra nhiều mảnh, lầy làm tiếc vô cùng.

Đợt hàng thứ 4 này đến vào tháng 5 năm 1994 do Sư Cô Diệu Phước đặt và gởi đi dùm, gồm:

- 2.000 tượng Phật nhỏ trên Bảo Tháp.
- 20 chậu sành Biên Hòa để trồng bông.
- một số tượng Phật lớn nhỏ khác để cúng dường.

Lần này có hai ngàn tượng Phật nhỏ qua, cộng với lần trước nữa, như vậy trên Bảo Tháp đã có 3.000 tượng. Còn 7.000 tượng nữa tôi sẽ đặt trong năm nay và Phật Đản năm tới 1995 hy vọng sẽ đầy đủ tại Bảo Tháp này. Các chậu sành ở Biên Hòa làm còn thô sơ lắm; nhưng vì là mùi đất của quê hương nên tôi quý vô cùng.

Ngoài ra có 5 tượng cỡ 50 cm để thờ tại chùa và cho thỉnh. 2 tượng Thích Ca cao 1m50 cúng dường Ni Sư Thanh Hà ở Bỉ 1 tượng để thờ ở Thiên Long Tự và 1 tượng Thích Ca khác cũng như Quan Âm và Địa Tạng sẽ cúng dường cho Sư Cô Thích Nữ Như Viên sẽ thờ nơi Niệm Phật Đường của cô trụ trì. Tất cả những đồ pháp khí chạm trở bằng gỗ bên trên đều do Thầy Đồng Điền ở chùa Đông Hưng, Thủ Thiêm, thi công. Nghe đâu cả 70 người thợ từ Hà Nam Ninh và Hà Bắc vào Sài Gòn làm trong vòng 1 năm mới xong. Những người thợ ẩn danh này rất khéo tay. Tay nghề họ rất cao và chạm rất tỉ mỉ. Ngày nay các nước Âu Mỹ này khó có thể thực hiện nổi. Vì quá đắt. Nhưng ở Việt Nam người thợ làm ăn lương mỗi tháng tới đa 30 đến 50 US\$; nên đây cũng là cơ hội để chúng ta có thể giới thiệu nền văn hóa và mỹ thuật của

Việt Nam cho người Đức thấy để cho mình có một chút gì hãnh diện với quê hương. Và lại làm như thế cũng giúp được những nghệ nhân Việt Nam có cơ hội thực tập nghề nghiệp của mình và có thêm chút quỹ cho gia đình cũng như cho Chùa Viện tại Việt Nam.

Chỉ tiếc một điều người mình làm với tinh thần trách nhiệm chưa cao nên có nhiều lỗi lầm đáng tiếc xảy ra như đã nói bên trên; nhưng hy vọng rằng với thể nghiệm này, những người thợ Việt Nam sẽ rút nhiều kinh nghiệm hơn.

GIẢI ĐOẠN VI

PHẦN THI CÔNG CỦA NGƯỜI VIỆT VÀ NHỮNG PHẬT TỬ CÔNG QUẢ

Phần này tương đối nhiều, tôi không biết nên bắt đầu từ lúc nào; nhưng tôi nghĩ nên bắt đầu đi từng nơi một và mỗi nơi như thế có mỗi loại thợ khác nhau như thợ mộc, thợ lò sưởi, thợ ống nước và một số công việc lật vật cần thiết khác phải hoàn thành một căn phòng.

Chùa có tất cả 56 phòng lớn nhỏ, tôi cố gắng diễn tả thật chi tiết để quý vị tường lãm từng phần một của vấn đề. Đây là một công trình rất tỉ mỉ mà trí óc thì chỉ có giới hạn trong từng giai đoạn một; nhưng tôi sẽ cố gắng đi từng phần một để có một cái nhìn chi tiết. Phàm, nếu sau này có ai nghiên cứu đến, có thể dễ nhận diện hơn.

Tôi nói ở đây có tính cách mô phỏng nhiều hơn. Vì diện tích chính thức đã được anh Kiến Trúc Sư mô tả rõ ràng trong phần trước cũng như trong bài viết ở phía sau của anh. Tôi chỉ có nhiệm vụ làm một công việc không phải của mình. Tôi, một người tu, không quen với những công việc xây cất; nhưng việc đã đến, bắt buộc phải làm thôi.

Anh Kiến Trúc Sư về chùa giúp dùm từ năm 1989 đến 1991 thì về lại quê quán cũ. Sau đó nếu cần cố vấn hướng dẫn gì thì tôi nhờ anh lên một hai lần trong năm, hoặc giả chỉ hỏi qua điện thoại rồi tôi chỉ lại cho các anh em công quả làm.

Đầu tiên là làm tất cả những công việc nơi chánh điện để kịp Đại Hội Tăng Già Thế Giới vào tháng 4 năm 1991. Các anh em công quả đã đóng trần nhà, lót giấy cách nhiệt, dán gỗ nơi Phật điện, 2 bên chánh điện và làm các cửa lớn nơi chánh điện.

Diện tích chánh điện rộng khoảng 450 mét vuông, một diện tích không nhỏ, do đó làm tháng này qua tháng nọ cũng chưa hoàn thành. Ông thầy Steinmann ở bên cạnh bảo là để thợ ông ta đóng trần nhà luôn cho, tôi có hỏi giá cả bao nhiêu. Ông bảo khoảng 60.000 DM. Thầy Từ Trí và một số anh em nghĩ là có thể làm được nên tôi chỉ mua vật liệu và tự làm. Thế là từng cuộn giấy cách nhiệt được đưa lên trần nhà và được các anh em công quả chia phiên với nhau dùng máy bấm, bấm dính vào kèo nhà. Khoảng cách giữa 2 ruồi và mè lớn quá hoặc nhỏ quá làm cho tấm cách nhiệt phải bị cắt bớt đi hoặc phải chấp nối thêm vào, tốn công vô kể; nhưng cuối cùng rồi cũng xong.

Phần Phật điện để nguyên vậy, không đóng trần thấp xuống. Vì cần ánh sáng vào. Chỉ phần chánh điện, hạ trần thấp xuống, đóng trần cho đẹp hơn và nhiệt cũng không tốn nhiều, khi tỏa lên trần. Trong lúc các anh em công quả như Sơn, Hà, Hiệp, Hùng, Hưng v.v... lo đóng trần thì Sơn và Phong thợ điện cũng lo làm những đèn ông vào giữa các khung trên trần cho kịp với thời gian cũng như nơi chốn. Chỉ riêng bóng đèn điện trên chánh điện cũng tốn khoảng 20.000 DM. Đầu tiên tôi định treo đèn lồng bằng pha lê; nhưng thấy chưa cần. Dầu sao đi nữa, trước sau gì cũng phải làm. Bác Minh Tôn ở Laatzen, ông Bác sĩ Hùng ở Lingen và một Đạo Hữu nữa ở Bremen đã cúng cho việc này rồi, phải thực hiện.

Bác Kiệm, thợ mộc, qua sự giới thiệu của Bác Chữ tại Osnabrueck, ông ta đã về chùa ăn chay, nằm đất để giúp chùa trong nhiều tháng liền, mặc dầu ông ta là một con chiên ngoan đạo của Chúa. Tôi cũng muốn thêm vào nơi đây một vài ý tưởng đẹp là: ngôi chùa này đã thành tựu được không phải chỉ có người Phật Tử đóng góp, mà có rất nhiều người Thiên Chúa Giáo, Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo hoặc nêu danh hoặc ẩn danh, dự phần vào. Công đức ấy xin hồi hướng lên Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho tất cả quý vị được sở cầu như nguyện. Bác Kiệm và một vài người thợ khác đã phụ vào việc đóng khung cửa lớn nơi chánh điện hằng tháng trời mới xong, bằng gỗ chò của hãng ông Steinmann cung cấp. Gỗ ở Đức rất hiếm gỗ quý như ở Việt Nam mình. Nhưng hay một điếm ở đây các cây gỗ được hấp rất kỹ lưỡng, nên về đây độ giãn nở không đáng quan tâm lắm. Nếu gỗ Việt Nam đem qua đây để đóng cửa hoặc tủ, bàn ghế v.v... quả là điều đáng lo ngại.

Cửa đóng xong phải lo đi mua chìa khóa và cắt kiếng. Tất cả những việc này giao cho Hạnh Tấn, vì Hạnh Tấn rành tiếng Đức và Hannover cũng rất quen thuộc với Hạnh Tấn. Trong suốt thời gian xây chùa, chú ấy đã tốn rất nhiều thì giờ cho những việc chạy đi mua vật liệu, liên lạc với những xưởng, thay thế tôi, khi tôi vắng mặt v.v... trong khi đó việc học ở trường cũng phải tiếp tục. Vậy mà đến năm 1993 việc nào chú cũng đã làm xong. Nên nhân Lễ Hoàn Nguyên năm 1993 tôi đã cho chú thợ Đại Giới và chương trình Cao Học về Tôn Giáo tại Đại Học Hannover cũng đã hoàn tất. Bây giờ đã lên Thầy và hiện ở Ấn Độ, học về Tây Tạng học cũng như sẽ làm luận án Tiến Sĩ về môn học này; nhưng sẽ trình luận án tại Đức.

Mua xong đồ lại khệ nệ chở về để cho thợ ráp vào cửa. Quả thật một việc làm chẳng đơn giản; nhưng kiến tha lâu rồi cũng đầy tổ vậy.

Trong khi những giàn trờ chưa dỡ đi sau khi đã đóng trần xong, tôi cho đánh "vernì" một lần tổng thể tất cả các cây kèo gác xuôi theo mái chùa, riêng trần nhà thì khỏi đánh. Vì trước đó đã được đánh sẵn rồi.

Phần Phật điện cũng như 2 bên tả hữu chánh điện bắt đầu lát gỗ, thay vì lát gạch như phần chánh điện. Ở chánh điện phải lát gạch. Vì dưới đó có lò sưởi sàn nhà. Nếu lát gỗ hoặc lát thảm, sợ khi sưởi sẽ chảy keo ra. Và lại nơi này có nhiều người đốt nhang, mà thảm và gỗ thì nhạy lửa, nên phải lát gạch là vậy. Phần lát gạch trên Phật điện tôi để cho thợ Đức làm. Vì nơi đây là chỗ tai mắt, thiên hạ thường hay để ý, nên phải làm cho đẹp. Ông thợ lát gạch nơi này cũng đã mất cách đây mấy năm; nhưng bà vợ ông ta mỗi lần viếng chùa đều hãnh diện về công việc làm của chồng mình tại đây.

Những viên gạch được chọn phải làm sao cho vừa túi tiền và cũng phải làm sao cho đẹp mắt, giữ độ bền được nhiều năm; nên tôi đã chọn màu cẩm thạch hồng, đỡ dơ mà trang trọng. Khi đi mua những vật liệu này, phải tìm cách nói làm sao cho chủ bán gạch bớt được càng nhiều phần trăm càng tốt. Vì chính tôi phải tự biết rằng: tất cả tiền này đều do tín thí cúng vào, còn tôi phải khô công để tạo nên chỗ hội tụ này; nên không thể phung phí được. Ông bà mình thường nói: "nợ một người thì dễ trả, nhưng nợ nhiều người thì muôn đời không trả được". Trong luật Phật cũng dạy vậy. Nếu người tu hành mà xài phí của tín thí, không

tiếc của thì kiếp sau phải sanh vào loài mang lông, đội sừng, quả thật xấu hổ biết dường bao! Đã biết như vậy rồi, phải lo tiết kiệm cho chùa được đồng nào hay đồng ấy là vậy. Tôi cũng đã viết một số bài, đăng trên Viên Giác trong thời gian qua về việc vận động để xây chùa này, có lẽ tôi sẽ cho đăng vào sách này để lưu niệm về sau.

Ồ đời người ta thường hay chỉ biết cái hiện tại, để rồi phê bình tốt xấu; nhưng rất hiếm người khi ở trong hiện tại, nhìn về quá khứ để luận công. Cũng có rất nhiều người nhìn lỗi người khác thì từng mảy lông nhỏ cũng đều thấy; nhưng lỗi lầm của mình thì tự tha thứ cho mình. Nếu lỗi của mình mà thấy rõ được như vậy, chắc rằng con đường giác ngộ không xa đâu. Con đường đến với Đạo Phật là con đường trở về nội tâm. Mình phải quán chiếu mình trước, trước khi xem xét lỗi người. Có như vậy tâm mình thanh thoi hơn và hãy dùng tình thương cũng như trí tuệ để trao tặng cho mọi người mới hơn là dùng hận thù và bạo lực để trao gởi cho nhau.

Hằng ngày chiến tranh và thù hận xảy ra nhan nhản trên thế giới, cũng chỉ vì con người không biết tha thứ cho nhau mà thôi. Trên truyền hình, trên báo chí, thấy đó đây không biết bao nhiêu là khổ đau và tội lỗi; nhưng không biết bao giờ chúng ta mới nhận chân được hết những giá trị thực tiễn này?

Khi chánh điện tạm ổn, bắt đầu xuống Hội trường để lót gạch và lót ván nơi sân khấu. Lợi và một số anh em công quả khác lo lót ván, trong khi đó chú Hạnh Bảo, không phải tay nghề của mình; nhưng bị lót gạch tiếp tục những nơi mà Ngọc đã lót sai trước đó. Chú cay đắng và khó chịu khi bị tôi bắt phải sửa lại toàn bộ những tấm gạch không thẳng hàng. Nhưng đó cũng là một lỗi tu vậy.

Nhớ lại ngày xưa khi còn ở Nhật, một ngày 2 buổi phải lau chùa và nhà ở thật láng bóng, mặc dầu chúng không có bụi. Một hôm tôi thưa với vị trụ trì rằng:

- Thưa Thầy, chùa sạch rồi, tại sao phải lau chùi mãi?.

Ngài thông thả trả lời cho tôi bằng tiếng Nhật rằng:

- Người tu hành nếu lau cái chùa không sạch, làm sao lau cái tâm mình sạch được!

Khi nghe xong câu ấy tay chân tôi rụng rời và tâm tôi bỗng sáng lên. Vì thế, kể từ ngày hôm đó trở đi, tôi không biếng nhác, mà siêng

năng làm sạch sẽ bất cứ nơi đâu và chốn nào trong chùa viện. Rồi kể từ đó đến nay, ai làm có ý không thật tâm, hoặc giả làm sơ sài, tôi đều đem câu chuyện ấy ra để huân dụ. Đó là một bài học thật hay, mà cả đời tôi học chưa hết được.

Hội trường cũng rộng không kém chánh điện; nên các anh em công quả làm ba bốn tháng vẫn chưa xong. Mỗi ngày 2 buổi sáng chiều, rất đều đặn, các anh em đã chia sẻ và gánh vác cùng tôi trong những khi khó khăn chồng chất như thế này. Nhiều lúc ngẫm nghĩ cũng thấm thía sự đời. Nói như Ngài Huyền Quang, một Thiền sư đời Trần sau khi đã đỡ Trạng Nguyên lúc 18 tuổi, đã nói:

"Khó khăn thì chẳng ai nhìn
Đến khi đỡ Trạng tám nghìn nhân duyên"

Chuyện đời hay việc đạo cũng chỉ thế thôi. Giá mà lúc khó khăn ấy, có người âm thầm chen vai gánh vác với mình thì đỡ biết mấy. Đàng này rất hiếm người, mà lời ra tiếng vào lại chẳng thiếu. Chỉ thiếu tinh thần xây dựng mà thôi. Ôi! tình đời, lẽ đạo là như vậy!

Khi những cây cột của Hội trường được sơn xong, sàn sân khấu được đóng xong và những ngọn đèn do Tuấn đã gắn xong, tôi thấy vui đi một số việc; nhưng cũng chưa phải là lúc đáng để nghỉ ngơi. Một mặt tôi kêu gọi tiếp trên Viên Giác về các cổ phần Hội Thiện không lời, hoặc mượn một lần 3 đến 5.000 DM và mỗi tháng trả lại 100 đến 200 DM. Loại này cũng rất nhiều, đến cả mấy trăm ngàn. Bắt đầu trả từ năm 1990 và 1991. Có một số phần đã trả xong và còn một số ít từ nay đến 1995 sẽ hết. Ngoài ra tôi còn đi vận động các nhà hàng Tàu, Việt, Thái v.v... trên khắp nước Đức cho chương trình xây dựng chùa. Tôi chưa biết mệt mỏi. Vì quan niệm rằng khi giương cung thì phải bắn mũi tên đi suốt, không được phép chần chờ nữa. Hoặc khi lên ngựa thì phải giục nhanh không thể dừng lại một nơi như lúc mới khởi đầu. Trong lúc này tôi cầu nguyện tha lực rất nhiều. Cũng rất hên trong lúc này tôi được một cú điện thoại từ Đài Loan của cô Thanh Hải, pháp danh Thị Nguyệt, một đệ tử cũ khi còn tại gia, điện về hỏi thăm công việc xây chùa và qua báo Khánh Anh, thấy chùa còn dang dở nên muốn giúp.

Cô ta hỏi tôi là Thầy cần bao nhiêu nữa mới xong chùa? Hỏi đó tôi chẳng biết bao nhiêu. Vì khó tính được với thời giá, với bao nhiêu

thứ linh kinh khác nữa. Tôi nói chừng năm, ba trăm ngàn Mark gì đó. Cô ta hỏi tính ra US\$ đô-la độ bao nhiêu? Tôi tính khoảng 300.000 US\$. Cô ta bảo rằng, để xem lại sổ có còn đủ số không, sau đó sẽ phone lại một lần nữa.

Năm phút sau cô gọi lại và cô bảo tôi cho số Compte của chùa để đệ tử cô chuyển tiền cúng chùa bên này. Khoảng 2 tuần sau thì 150.000 US\$ đến và 2 tháng sau thì 150.000US\$ khác cũng đến tiếp. Tính ra tiền Đức thuở bấy giờ khoảng 500.000 DM. Một số tiền không nhỏ đối với sự thiếu trước hụt sau của chùa Viên Giác lúc bấy giờ. Số tiền ấy tôi đã trả một phần cho nhà thầy Mehmel và một phần cho hãng gỗ của ông Steinmann. Phần khác trang trải cho thợ lợp ngói.

Sau này đọc báo nơi cô xuất bản mới biết rằng 300.000 US\$ đó là do cô bán 3 bức tranh sơn dầu của chính tay cô họa để cúng chùa Viên Giác bên này. Dĩ nhiên cô cũng có nhiều tài như đàn, hát, múa v.v... nhưng người ta mua đây là mua cái danh của cô hiện có. Nhưng dầu sao đi nữa tôi cũng phải cảm ơn cô với một số tiền to lớn như thế đã cúng vào chùa này; nhưng không có một điều kiện nào cả. Tâm vị tha ấy của cô đáng được tán thán.

Trong tư cách là một vị Thầy cũ, quy y cho cô lúc còn tại gia tôi ca ngợi những việc làm có tính cách từ thiện của cô; nhưng đồng thời tôi cũng có quở trách việc truyền tâm ấn và danh từ Vô Thượng Sư. Hai việc này không phải là 2 việc của Phật Giáo, nên xin miễn bàn.

Ngôi chùa Viên Giác trị giá 9 triệu DM; nhưng phải trả cho đến 10 năm nữa mới xong. Bây giờ đã trả được hơn 6 triệu DM do tiền cúng dường của Phật Tử, tiền mượn Hội Thiện không lời và tiền mượn ngân hàng 700.000 DM. Như vậy số tiền cúng chùa của cô Thị Nguyễn (Thanh Hải) là một số tiền không nhỏ. Xin hồi hướng lên Tam Bảo gia hộ cho cô tạo thêm được nhiều phước đức hơn nữa.

Ở Việt Nam cũng vậy, mà ở bất cứ nơi nào trên thế gian sau này cũng thế, khi người có quyền thế và tiền bạc trong tay rồi, họ cậy đồng tiền ấy để sai sử kẻ khác; vì vậy cho nên câu: giàu không sa đọa, nghèo không bán tiền, quả là điều không dễ thực hiện.

Rất hiếm người giàu về vật chất mà giàu cả tâm hồn nữa. Đa số người có của thì nghèo về tinh thần lắm. Nếu có được người giàu cả hai phương diện, quả là điều đáng tán dương biết bao. Có nhiều người

nghèo cũng đáng thương thật; nhưng cũng có nhiều người nghèo không đủ tư cách để người khác thương, quả là một điều khó nói làm sao.

Dưới tầng hầm nhà Tây, Phúc đã bắt đầu hàn những ống đồng thật to cho lò sưởi, các ống nước lạnh và nước nóng. Mới nhìn vào hệ thống sưởi này, không ai là không trầm trồ. Hệ thống này bằng một khách sạn lớn. Có đầy đủ khả năng để cung cấp tất cả mọi dịch vụ cho chùa, như nước nóng, nước lạnh, bồn chứa v.v... ngay cả khi có lễ lớn cho cả ngàn người. Tôi nhìn vào đây, giống như nhìn vào một đám rừng mù mịt, chẳng biết một tí gì cả. Tôi chỉ biết, thiếu cái gì, bảo Hạnh Tấn đi đặt mà thôi. Phúc cặm cụi làm việc chẳng nói lời nào, rất siêng năng. Đúng là một người thợ được đào tạo tại Đức. Phần của Phúc phụ cho chùa cũng mấy trăm ngàn Mark; nhưng Phúc không lấy một đồng nào. Cứ mỗi cuối tuần hoặc những ngày nghỉ lễ, mặc dầu tuyết phủ đó đây, mưa gió lạnh buốt; nhưng Phúc vẫn về chùa để lo công việc của mình. Có những người âm thầm làm như thế, công đức to lớn như vậy mà chẳng nói một lời nào. Ngược lại có những kẻ, không cúng một đồng nào vào chùa, mà còn nói thật nhiều; nói không đúng sự thật mới khô chứ! Đòi là thế ấy! Thông thường những kẻ hay nói nhiều là những người dễ vấp phải lỗi lầm. Vì vậy cho nên cổ nhơn có câu: "bình từ miệng mà vào, họa từ miệng mà ra" là như vậy. Mình nói để rồi tự tạo nghiệp cho mình, chứ ai có tạo thêm hoặc giảm bớt cho mình đâu.

Tuấn, thợ điện, cũng đã lui hui làm dưới tầng hầm nhà Tây suốt các ngày nghỉ hè trong năm. Không đi đâu chơi, chỉ cuối tuần là về chùa. Từ Stuttgart về Hannover ít nhất phải tốn 5, 6 tiếng đồng hồ lái xe, mà tuần nào cũng đều đặn như vậy, suốt cả gần 3 năm trời. Phúc thì gần hơn nửa chặng đường; nhưng nếu không có lòng thì chẳng thể nào thực hiện được. Sau này có thêm anh Long, anh Thành ở Frankfurt và một số anh em khác ở Berlin về phụ những khi cần; nhưng đa số những việc chính đều do Phúc đảm nhiệm.

Dưới tầng hầm có 5 phòng lớn và một phòng nhỏ. Một phòng độ 50 mét vuông dùng làm hệ thống lò sưởi, phòng nhỏ bên cạnh để đồ lặt vặt. Kế đến là phòng đông lạnh và phòng giặt đồ. Mỗi phòng độ 30 mét vuông. Tiếp gian bên cạnh là kho chứa lương thực (đồ khô). Phòng trong cùng dùng để chén bát, nồi niêu, song chảo v.v... Có một hành lang dài độ 15 mét để vận chuyển đồ đạc. Tầng này nằm dưới mặt đất

chừng 2 mét. Sau khi thợ đúc xong, nhiều người bảo từng này B52 dội bom chắc cũng chẳng hề gì. Độ kiên cố nhiều như thế ấy!

Vào mùa Đông năm 1993 những công trình thi công bên ngoài không thực hiện được, vì lạnh. Tôi đã cho anh em công quả lót gạch hết cả từng hầm này.

Hà và Hiệp, Trường và Hoàng là những thợ lót gạch bắt đầu dĩ, mà sau khi lót xong gạch ngôi chùa này đã trở thành những thợ thiện nghệ. Hà và Hiệp vẫn còn giúp chùa cho tới giờ này. Hiệp về làm công quả đã đầy đủ nhân duyên, nên xuất gia vào mùa Phật Đản 2538 vừa rồi với 2 chú khác là Thiện Đức và Thiện Tường mới về chùa làm công quả sau này.

Trường, Hoàng, Hà và Hiệp bắt đầu lót gạch nhà bếp và phòng ăn cũng như nhà máy in. Đây là những viên gạch trắng tinh khiết, được mua với giá rẽ đặc biệt. Sở dĩ tôi chọn màu trắng, vì bếp núc dễ dính chất dơ, nên dễ dễ thấy, phải dùng màu này. Bếp này là một bếp nhà hàng, do tất cả các nhà hàng người Hoa tại Hannover cúng. Có 4 ngọn lửa lớn, một ngọn lửa phóng đại và một nồi súp lớn, có thể nấu cho mấy trăm người cùng một lượt. Trong nhà bếp và hành lang nhà bếp có 4 bồn rửa chén; nhưng cho đến bây giờ mới chỉ trưng dụng có 2 bồn. Tất cả đồ đều được làm bằng chất Aluminium. Bên trên có một dàn máy hút khói khi chiên dầu nhiều. Ống khói này trở thẳng lên trên nóc của Tây Đường. Ống khói này, Tâm con rể của Bác Sáu đã hoàn thành giúp chùa trong thời gian sau đó.

Nhà bếp này cùng một lúc 20 người có thể đứng nấu nướng, dọn dẹp, sửa soạn đồ ăn, bày mâm v.v... Đây là một nhà bếp hiện đại, có diện tích lớn hơn nhiều nhà hàng cỡ trung trên xứ Đức này. Ông Dragenmeister đã lắp ráp và nhờ những thợ đặc biệt về bếp núc mới chạy được những Gas này.

Bên cạnh nhà bếp có 2 phòng nhỏ, một phòng để chứa lương thực rau cải tươi, một phòng khác dùng làm chỗ nghỉ lưng cho Ban Trai Soạn và Ban Hộ Trì Tam Bảo mỗi khi quý Bác về công quả tại đây.

Phòng nào thì cũng phải có khung cửa và cánh cửa mới thành một phòng được. Những khung cửa do Bác Kiệm đóng, còn những cánh cửa chúng tôi mua ở các tiệm xây cất tại Hannover như Bahr., Bauhaus v.v... từng cánh cửa, từng cánh cửa được chở về chùa, cứ thế hết cánh

này đến cánh khác. Thế mà hơn 100 cánh cửa ra vào đã ngự trị hẳn nơi chùa này trong mấy năm qua rồi đó. Những cửa ngoài trời hay dùng loại bằng sắt và chống lại hỏa hoạn; những loại bên trong dùng hoàn toàn bằng gỗ ván ép.

Sau khi lót gạch xong nhà bếp và nhà ăn, tôi cho lót thêm bên hành lang trước các nhà cầu công cộng cũng như xây thêm một bức tường chắn gió tại đây. Trong họa đồ bức tường này không có; nhưng không thể thiếu được. Vì mùa đông, không tài nào ra khỏi phòng để đến đây được, nếu không phải mặc áo Manteau đi trong nhà. Như vậy trông chường mắt quá. Nên tôi lại làm đạo diễn để chỉ cho các anh em xây cất thêm phần này.

Phòng ăn có thể ngồi chừng 30 người. Ngày xưa như thế là rộng; nhưng ngày nay quá chật. Anh Kiến Trúc Sư có ý là mở thông nhà ăn qua phòng in luôn, mỗi khi đông người. Nhưng rất bất tiện. Vì bên nhà máy in để ngổn ngang không biết bao nhiêu là thứ đồ, do đó trên thực tế không thể nối dài ra được. Hai phòng này rộng chừng 60 mét vuông. Hai bên nhà in và nhà bếp có hai cầu thang nhỏ để lên xuống và để đưa giấy in cũng như vật dụng hằng ngày hay dùng vào đây. Trong tầng trệt của dãy nhà Tây có 2 nhà vệ sinh công cộng. Bên nam có 3 cầu và 1 nhà tắm, 5 bồn tiểu và 5 nơi rửa tay. Bên nữ có 2 nhà tắm, 5 nhà cầu và 7 chỗ rửa tay. Phòng bên nữ rộng rãi hơn và đầy đủ tiện nghi hơn. Anh Kiến Trúc Sư cho rằng bên nữ cần nhiều chỗ và nhiều thời gian để sửa soạn hơn, do đó phải đặc biệt hơn. Đúng là nam nữ chẳng bình quyền chút nào cả! Anh còn thêm lý do là bên nam "đi" lẹ hơn, nên ít cần chỗ. Có lẽ anh ấy có lý?

Những viên gạch màu lam do Thành ở miền Nam nước Đức về lót sàn nhà, trông đẹp mắt. Trên tường anh ta cần những tấm gạch trắng trông rất nghề nghiệp, rất đẹp. Khi thợ tô hồ xong trong nhà cầu là tất cả mọi việc cần thiết đều phải tập trung vào đây. Thợ ống nước nóng, lạnh, thợ lò sưởi, thợ điện, thợ hồ đều xúm nhau lại làm việc. Bên thợ mộc có anh Dũng ở Hildesheim đã đóng cho những nhà vệ sinh công cộng này. Tôi có độ thử giá, nếu để thợ Đức làm, dĩ nhiên là đẹp hơn và bền hơn rồi; nhưng giá gấp 10 lần giá mình tự làm. Mình làm tốn độ 3.000 DM một dãy nhà cầu công cộng. Nếu để thợ Đức làm tốn độ 30.000 DM. Đó

là chưa kê đủ hết 32 nhà cầu và 10 nhà tắm của tất cả các khu vực trong chùa.

Những bồn rửa mặt, bồn tiểu, bồn cầu tiêu được Phúc lắp vào một cách khéo léo tài tình. Đúng là một thợ chuyên nghiệp. Những dây điện chạy vòng, chạy ngang, chạy dọc của Tuấn làm cho tôi thần phục vô cùng. Làm xong 2 nhà cầu bên nam và nữ này các thợ phải tốn ít nhất là 3 đến 4 tháng.

Khi lên tầng trên của Tây Đường, chúng tôi bắt đầu bằng những công việc như sau:

Đóng giấy cách nhiệt lên trần nhà, xong đầu dấy đóng 2 lớp Gift vào. Gift là một loại bằng thạch cao, đã tạo thành những tấm ván. Để chống lửa và cháy, nên phải cần 2 lớp. Sau khi đóng Gift vào, phải trám những lỗ trống trên các dầm đỉnh cũng bằng một loại Gift bột, để 5, 3 ngày cho khô, sau đó mới lấy máy, cọ xát với giấy nhám cho láng, để sau này dễ quét vôi.

Trước lễ khánh thành một tháng anh em công quả đã làm ngày làm đêm những phòng này cho khả dĩ dễ coi, để khách thập phương tới còn có nơi tụ họp. Nhớ hôm ấy, lễ khánh thành, chùa đón tiếp phái đoàn các vị Linh Mục ở địa phận Hildesheim đến thăm, mời dùng ngộ trai nơi này mà gió lộng tứ bề, vì cửa sổ lúc ấy chưa cất đặt xong.

Theo trong họa đồ, anh Kiến Trúc Sư đề nghị tầng này gồm có những phòng như sau:

- Tổ Sư Đường
- Phòng làm việc của chư Tăng
- Phòng làm việc của Thầy Trụ Trì
- Phòng khách chờ đợi trước khi được vị trụ trì tiếp.
- Ngoài cùng là 2 dãy nhà vệ sinh công cộng như ở tầng dưới.

Sát bên hông chánh điện là nhà thờ Tổ chung với nhà vong; nhưng sau này vì vong linh khá nhiều, nên đã dời nhà Tổ qua phía Đông Đường, sau lưng Phật điện, thuận tiện hơn cho việc đi kinh hành lễ bái. Đây là đề nghị của Thượng Tọa Thích Quảng Bình và tôi đã y theo. Như vậy nhà thờ Tổ cũ, bây giờ chỉ còn thờ các hương linh quá vãng. Chính giữa có tôn trí một tượng Đức Địa Tạng đứng, cao 1m50, do Sư Cô Như Viên thỉnh từ Việt Nam hồi năm 1989, gởi chung với các

tượng Tiêu Diện Đại Sĩ và Hộ Pháp. Tượng này dự định tôn trí ngoài nghĩa địa của chùa tại Seelhorst Friedhof; nhưng ngoài ấy chưa hoàn thành chỗ lễ bái; nên tạm tôn trí Ngai nơi đây. Tượng rất đẹp. Ngay cả nước sơn cũng rất tươi tắn.

Chung quanh đức Địa Tạng là những khung hình vong cỡ 9x13cm. Đến nay (1994) có khoảng 1.000 hình được thờ tại nhà thờ vong này. Phòng này rộng độ 50 mét vuông.

Bên cạnh nhà thờ vong là phòng làm việc của chư Tăng, đã biến thành phòng Hội Họp hay ngộ trai của chư Tăng. Phòng này dài độ 20 mét, rộng độ 6 mét. Rất đẹp, trang nhã, lịch sự. Có nhiều cửa sổ; ít nhất là 10 cái. Về Đông cũng sáng sủa, về Hè lại càng chói lọi hơn với những tia sáng mặt trời dội thẳng. Trong phòng này có tôn trí Đại Tạng kinh bằng chữ Hán, gồm 100 quyển và một số hình ảnh sinh hoạt của chùa. Phòng này cũng có rất nhiều lò sưởi; nhưng chỉ cần mở 2 lò sưởi là đủ ấm cho cả phòng. Chư vị Đại Đức khách Tăng tôi thường hay tiếp ở phòng này.

Bên cạnh Phòng Hội Họp, trước đây là phòng chờ đợi; nhưng bây giờ tôi biến phòng này thành phòng của các vị khách Tăng. Trong phòng này có thể kê 5 cái giường, trông cũng thoải mái lắm. Chư Đại Đức khách Tăng đến thường hay ở lại phòng này. Phòng rộng độ chừng 30 mét, trong có cửa sổ thoáng mát và sáng sủa.

Kế bên phòng này là 2 dãy nhà vệ sinh công cộng. Bên nữ có 5 dãy nhà cầu và 2 nhà tắm cùng 8 bồn rửa mặt. Bên nam có 5 bồn tiểu, 4 nhà cầu, 2 nhà tắm và 5 bồn rửa mặt.

Làm 2 nhà vệ sinh công cộng này, tất cả các thợ lát gạch, lát tường, thợ điện, thợ hồ, thợ ống nước, lò sưởi tốn ít nhất là 3 tháng. Chi tiết vật vãnh đủ thứ. Ai không đủ kiên nhẫn thì nãn chí vô cùng. Vì trong lúc xây cất bụi bặm đầy dẫy, không như nhà đang ở. Và lại cái này nó chồng chất lên cái kia, thật chẳng đơn giản chút nào.

Những bồn tắm, bồn rửa mặt, bồn cầu tiêu, bồn tiểu v.v... là những loại được tráng men tương đối khá tốt, màu trắng pha lê, trông rất đẹp mắt. Phần mộc của anh Dũng cũng được thực hiện chia ra từng phòng sau đó.

Lúc bấy giờ tôi cũng cho xây hành lang của tầng trên Tây Đường để ngăn gió và giữ nhiệt, bao bọc phía trước cầu thang và 2 dãy

nhà vệ sinh. Sau đó cho anh em công quả tô hồ. Tiếp đến là lót gạch cầu thang Tây Đường cũng như trải PVC. PVC là một loại thảm bằng nhựa, có thể rửa bằng nước, mau sạch, rất thích hợp với chỗ công cộng; nhưng so với gạch vẫn không bền bằng; nhưng giá tiền chẳng khác nhau là bao.

Tôi cho lót loại PVC này cả hành lang trải dài giữa Tây Đường và chánh điện, ngay cả phòng hội họp của chư Tăng bên cạnh nữa.

Bây giờ lên tầng nóc của Tây Đường. Trên nguyên tắc tầng này chỉ để làm kho chứa đồ; nhưng anh Kiến Trúc Sư đã biến thành chỗ ở cho Tăng Ni. Nếu không, chẳng biết giải quyết như thế nào cả.

Từ ngoài đi vào có một số phòng sau đây: Ngoài cùng phòng chú Hạnh Bảo, kế đến Thiện Đức. Sau đó phòng Hạnh Tấn (Hạnh Tấn bây giờ đã đi Ấn Độ) nên phòng này 2 chú Thiện Cư và Thiện Tường ở. Hạnh Tấn làm phòng này theo kiểu Tàu lẫn Việt, trông cũng ngộ ngộ. Phía trước các phòng này có một hành lang rộng, dùng để Tivi và nơi nghe điện thoại cũng như gặp gỡ bạn bè v.v... Vì đây là tầng sát nóc; nên phải đóng giấy cách nhiệt thật kỹ. Sau đó tôi cho lợp toàn bộ tầng này, trần nhà bằng ván ép còn dư phía bên chánh điện. Trông dụi mắt mà giữ hơi nhiệt được nhiều. Trong phòng các chú tôi cho tự do trang trí. Chú nào thích kiểu gì thì cứ tự tiện.

Qua phía bên kia của cầu thang có 3 phòng nhỏ và 2 phòng lớn. Hai phòng nhỏ để đón các khách Ni, số còn lại dành cho những vị Ni trụ xứ. Ngoài cùng và cũng là phòng trên nhà vọng là phòng trà đàm công cộng; nhưng vì tiết kiệm chỗ ở; nên tôi đã cho Phật Giáo Đức theo Tây Tạng xử dụng phòng này để làm lễ. Phòng này rộng độ 50 mét vuông. Có bao lơn nhìn xuống phía dưới, nhưng nằm bên trong. Chỉ cho mượn thôi, không tính tiền bạc gì cả. Vì tôi vẫn thường hay bảo với mọi người tham dự rằng: chùa chiền là của chung. Ai thích tìm hiểu đến Phật Giáo, xin cứ đến và hãy xem như chính nhà của mình.

Các phòng ngủ rộng hẹp khác nhau; nhưng so với các nơi tại Nhật. Quả đây là chỗ ở của thế giới cực lạc. Phòng nào cũng có cửa kiếng thông lên trời, sáng sủa, sạch sẽ và tiện nghi. Trên này sưởi cũng đã được mang đến lắp vào. Về Đông rất ấm áp; nhưng về Hạ hơi nóng, vì tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời.

Đây là dãy Tây Đường, dài độ 48 mét, ngang độ 6 mét. Tôi nói "độ", vì lẽ không chính xác lắm. Xin quý vị xem kỹ lại phần của anh Kiên Trúc Sư đã giới thiệu phía trước. Dãy nhà này có: dưới cùng một tầng hầm, sau đó 1 tầng trệt làm bếp núc, tầng trên là nhà vong, chỗ hội họp và tầng nóc làm chỗ ở. Chỉ riêng một dãy nhà này thôi, giá trị của nó không dưới 2 triệu Đức Mã.

Bên cạnh phòng hội họp có một nhà vệ sinh và một nhà tắm riêng cho chư Tăng, không liên hệ trực tiếp với những nơi công cộng vừa kể.

Sau đây, tôi sẽ lần lượt kể đến những phòng ốc tại Đông Đường. Đông đường có chiều dài độ 38 mét, chiều ngang chỗ rộng nhất 15 mét, chỗ hẹp nhất cũng 10 mét. Có 2 tầng và 1 tầng gác cũng như một tầng sát nóc nhà. Bây giờ tôi sẽ đi từng phần một của Đông Đường.

Tầng dưới cùng có những phòng như sau:

- Phòng khách Tăng: Phòng này làm theo kiểu Nhật, gồm một phòng khách và một phòng ở. Phòng ở cao hơn phòng khách độ 50 cm.. Trước đây, nơi phòng ở tôi định lót chiếu (Tatami) của Nhật. Sau đó tôi có về Nhật và nhân chuyến thăm Đại Hàn vào tháng 3 năm 1992, tôi có dò hỏi giá cả cũng như cách thức gói; nhưng hơi phức tạp; nên lại thôi.

Phòng này lẽ ra để cho quý vị khách Tăng hoặc vị Phó Trụ Trì ở. Nhưng khách Tăng thì lâu lâu mới đến một lần, còn Phó Trụ Trì vẫn chưa có, cho nên tôi đang ở phòng này. Phòng này rộng độ 50 mét, có đầy đủ tiện nghi như một Wohnung cho thuê bên ngoài. Không có bếp núc; nhưng có nhà tắm và nhà vệ sinh riêng. Nhà tắm này dùng cho cả 2 loại đực cả. Nếu muốn tắm ngâm mình trong bồn cũng được, hoặc đứng, chỉ xối bằng vòi nước hoa sen cũng được.

Nhớ lại thuở xưa, cuối năm 1991 phải trả chùa cũ cho ông Steinmann, tất cả Tăng chúng và tôi phải dọn qua đây cho kịp thời điểm đã hứa trả chùa cũ. Khi qua đây mới đồ Eltrich vừa xong. Phòng thì không có sưởi, cả thảm cũng không có, tôi cho dọn hết đồ đạc về đây, sau đó đi chùa Khánh Anh ở Pháp để hướng dẫn cho quý Cô quý Chú học. Vì năm ấy Giáo Hội Âu Châu có đề nghị chương trình dạy học riêng cho quý vị mới xuất gia.

Đầu năm 1992, tôi từ Pháp về lại đây, ở phòng này, chỉ mới có điện, nước cũng chưa có. Mỗi lần tắm, phải nấu từng nồi nước sôi để

pha tắm. Nhằm năm ấy mùa Đông tương đối lạnh; nhưng nhờ tôi đã ở Nhựt rồi, nên sự lạnh ấy cũng không đáng kể. Tôi phải cố chịu đựng 4 tháng như vậy, sau đó mới có nước nóng.

Mỗi lần không đầy đủ tiện nghi trong cuộc sống, tôi hay nhìn lại chính mình ở quá khứ và những người còn bất hạnh hơn tôi, ở ngay trong xã hội giàu có này hay tại quê hương nghèo khó của tôi. Tôi tự nhủ với mình: "Hãy nhớ rằng không có lý do gì để đòi hỏi cả. Mình chỉ là một chú bé chăn trâu của đồng ruộng thôi đấy nhé!". Mà thật thế, nếu tôi không đi tu, tôi chỉ là một nông dân chất phác, chỉ biết ruộng lúa và những luống đất cày sau từng vụ gặt mà thôi. Giờ đây tôi là một con người khác; nhưng nguyên thủy của cuộc sống là vậy. Do đó, tôi có thể nói chuyện với Thủ Tướng, Tổng Thống, Bộ Trưởng, đồng thời tôi cũng có thể đi đổ rác, hoặc lau cầu tiêu. Nơi tôi không có gì trở ngại cả. Tôi luôn tập quán chiếu rằng, mọi cái gì hiện hữu trên thế gian này đều vô thường cả. Một bông hồng cũng là một đồng phân, mà một đồng phân cũng là một bông hồng. Đơn giản thế thôi! Đời chẳng có gì. Thật vô vị, khi tự tôn xưng mình là thế này hay thế nọ.

Do vậy tôi sống đơn giản, thoải mái, dầu ở bất cứ hoàn cảnh nào. Có tiền bạc và danh vọng nhiều cũng thế, mà không có gì cả cũng hài lòng với hiện tại. Người tu không cầu tài, không cầu danh mà cốt chỉ cầu giải thoát mà thôi.

Bồn tắm và các dụng cụ nhà tắm được mua về và Hà lắp ráp. Hiệp cũng phụ vào, anh Bạc thì xây gạch chung quanh bồn tắm và bắt lắp cũng như lát gạch trong phòng. Bên cạnh phòng này có một nhà tắm và một phòng vệ sinh để cho những vị lớn tuổi trong chùa sử dụng. Mỗi một nhà tắm và nhà vệ sinh như thế, tốn linh nghìn không biết bao nhiêu thứ đồ và thứ tiền. Ví dụ bồn tắm, bồn rửa mặt, khung cửa che khi tắm để khỏi bị tạt nước ra ngoài; cầu tiêu, đồ để xà phòng, gạch lát tường, gạch lát sàn nhà, kiếng soi mặt v.v. và v.v... Đó là chỉ một phòng, mà chùa này có cả 32 nhà vệ sinh và 10 nhà tắm lớn nhỏ; nên tiền bạc tốn kém không ít cho những thứ vật vãnh này. Nếu xây nhà chưa tô, lên đến nóc và lợp ngói, đó chỉ một phần ba công chuyện và một phần ba tiền phải trả. Phần bên trong mới là đáng nói. Nó tốn kém vô cùng. Bởi thế ông bà mình mới có câu rằng: "Làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn" là vậy đó.

Kế bên phòng khách Tăng là một phòng sinh hoạt công cộng, lớn độ 120 mét vuông, đặc biệt tôi dành cho Gia Đình Phật Tử; nhưng cho đến nay cũng chẳng sinh hoạt gì nổi bật, ngoài những lễ lớn Phật Tử về chùa sinh hoạt tại đây, hoặc những cuối 2 tuần Gia Đình Phật Tử Tâm Minh dùng để múa hát. Những ngày trong tuần luôn bỏ trống; nên tôi đã cho các nhóm học võ mượn để thực tập như Việt Võ Đạo, Taichi, hội cờ tướng của Đức v.v... Ở ngoài đi tìm một phòng như thế này muốn để hội họp, chuyện ấy không dễ có được.

Phòng này được lát gạch trắng men trông rất thanh nhã và sạch sẽ. Sau phòng này, các phòng kế tiếp được thiết lập sang 2 bên và ở giữa để một đường đi.

Bên trái có một phòng ở, một kho chứa đồ, một phòng tôi làm phim, 2 nhà vệ sinh công cộng có 4 phòng. Một phòng chờ và một Đại Sảnh phía trước.

Bên khác có 4 phòng làm việc nhỏ, mỗi phòng độ 10 thước vuông.

Bây giờ quý cô lớn tuổi leo lên cầu thang khó khăn, nên tôi lấy 4 phòng phía dưới dùng làm phòng ở cho quý cô ấy. Chỉ chừa một phòng để các dàn máy Computer. Bên ngoài có 3 bàn giấy, một đặt tại phòng phát hành kinh sách do chú Sanh coi sóc. Hai bàn giấy khác đặt tại Đại Sảnh gần cửa ra vào. Một bàn Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức ngồi làm việc. Một bàn khác do chị Nga, người đã giúp chùa hơn 10 năm nay, ngồi đánh máy và lo những công chuyện của Văn phòng cũng như Thư viện.

Phòng Computer bên trong do anh Như Thân coi sóc, thỉnh thoảng có Lâm đến lo giúp một số công chuyện chính của máy móc này. Riêng Computer thì tôi chịu trận. Không phải không học hỏi được; nhưng vì không có thì giờ. Và lại Computer thay đổi mới hoài, mà thời gian của tôi không cho phép.

Các phòng này được ngăn với nhau bằng những tấm ván bằng thạch cao do Hùng cũng như một số anh em công quả khác thực hiện. Cửa ra vào do anh Dũng đóng. Bây giờ sang đến nhà Đông thì Phúc không lo lò sưởi nữa, mà anh Long lo trực tiếp và Dũng thợ hàn phụ. Điện thì Đông từ Hamburg về lo với một vài người Đức thiện chí khác. Hai cầu tiêu bên ngoài có 4 phòng, cho 2 nam và 2 nữ. Ở đây cũng phải

lót gạch, lót tường, lắp bồn rửa mặt, bồn cầu tiêu v.v... phần này thì Phúc đảm trách.

Bây giờ chúng ta có thể lên tầng trên của Đông Đường. Tầng này cũng rộng giống như tầng dưới; nhưng phòng ốc phân chia theo kiểu khác, gồm: một phòng trụ trì, một nhà tắm lớn, 1 nhà tắm và 1 nhà cầu nhỏ. Một đại giảng đường, một thư viện và một nhà vệ sinh gồm 4 phòng.

Phòng Trụ Trì ở giữa Đông và Tây Đường, nằm ngay phía sau chánh điện và gần hậu Tổ. Phòng này lẽ ra tôi ở đó; nhưng vì tánh cách trang trọng của nó nên tôi dành để tiếp chư vị Hòa Thượng, chư Thượng Tọa và các thượng khách. Hòa Thượng Thích Hộ Giác và Hòa Thượng Thích Thiên Định vẫn hay ngụ tại phòng này khi các Ngài về đây tham gia đại lễ. Phòng này rộng hơn phòng khách Tăng ở tầng dưới. Vì không có bức tường chắn phía trước, nên phần dưới của tầng này rộng hơn, đủ kê một bộ tợ uống trà và một bộ xa-lông. Bên trên theo kiểu Nhật, nhưng vẫn lót thảm, thay vì lót Tatami của Nhật. Thảm phòng này do anh Minh Thiện cúng. Trong phòng này có một hệ thống Monitor, có thể xem hết mọi hoạt động trong chùa thu nhỏ lại qua các máy thu hình điều khiển. Phòng này có 2 cửa ra vào. Một cửa dẫn ra hậu Tổ và chánh điện. Cửa khác thông ra bãi đậu xe ở tầng dưới. Đây cũng là cửa hậu của vị trụ trì, mỗi khi hữu sự cần dùng đến.

Một nhà tắm hiện đại với bồn rửa mặt và bồn vệ sinh bằng cẩm thạch Ý. Những gạch lót nền nhà và lót tường cũng đều bằng cẩm thạch. Trông rất lịch sự và tiện nghi. Vì thế để tiếp các vị cao Tăng là đúng.

Bên cạnh đó có một nhà tắm và một nhà cầu dùng cho các khách Tăng ở xa đến. Nhà tắm và nhà cầu này cũng đầy đủ tiện nghi như những nơi khác.

Kế cận là nhà Tổ và Thiên Đường cũng như nơi để làm trà đạo theo kiểu Nhật. Phòng này rộng và dài nhất, có thể 20 mét chiều dài và 12 mét bề ngang. Trong phòng này có thể chứa từ 100 người trở lên. Trên tường bên Tổ Sư Đường dán những tấm lụa hình con sò màu hoàng bích, nhợt hơn màu liêu trai như trong phòng trụ trì. Nhiều người khách quý khi vào thăm những phòng này đều ngợi khen là ngày xưa ở Việt Nam họ đã xem Dinh Độc Lập; nhưng nơi ấy vẫn chưa bằng nơi đây. Không biết lời ấy có ngoa không, vì tôi chưa vào xem Dinh Độc

Lập bao giờ nên không biết được. Phòng lớn này chia ra làm 3 khu. Một khu dùng làm Tổ Sư Đường, chung quanh tường có treo những cảnh chùa Tổ nơi quê hương xứ Quảng. Phía đối diện với bàn thờ Tổ có kê một tợ uống trà và 2 con chim Đại Bàng bằng gỗ. Bên dưới tấm hoành phi: "Tổ Tổ Trưng Truyền" có treo một bảng "Hệ Phái Chúc Thánh Lâm Tế Chánh Tôn". Theo hệ phái này, tôi thuộc dòng Thiền Lâm Tế đời thứ 41 và khai sơn chùa Viên Giác tại Đức quốc như trong những dòng Tiểu sử phía trước có ghi.

Bên kia Tổ Sư Đường là Thiền Đường. Giữa 2 phòng này được ngăn chia bởi một khung đồ chạm lưỡng long tranh châu hình bán nguyệt rất đẹp mắt. Rất nhiều khách hành hương đã chụp hình này, trông như một cảnh nào đây ở Trung Quốc.

Bên cạnh Thiền Đường là phòng trà đạo. Nơi đây có chỗ uống trà và một nơi để ly tách rót trà; nhưng tối đa chừng 20 người có thể tham dự được. Do đó mỗi lần có trà đạo đông người tham dự, phải kéo dài ra cả phía bên Thiền Đường. Trần nhà phải đóng một lớp cách nhiệt và 2 lớp ván thạch cao chồng lên nhau để chống cháy. Phòng này cũng có rất nhiều cửa sổ, rất sáng sủa và trang nhã. Thảm màu hoàng yến, rất hợp với mọi người và mọi thời gian. Phía đối diện với Tổ Đường có một cửa ra vào, phía trước có balkon nhỏ, mỗi khi mùa hè nực nội, mở cửa này ra, gió mát từ balkon lùa vào, rất thoải mái. Bên ngoài hành lang là 2 nhà cầu với 4 phòng cho 2 nam và 2 nữ. Cạnh bên 2 nhà cầu có một phòng dùng làm kho chứa đồ lặt vặt.

Đầu phía nhà Đông này là một Thư Viện, được ngăn bởi một bức tường dày. Thư viện này rộng độ 100 mét vuông, trong ấy hiện giờ có khoảng 6.000 quyển sách đã được phân loại do Tuấn ở Hamburg và anh Dũng phụ giúp trong thời gian qua.

Mới đây có đóng thêm 2 dãy kệ để chứa thêm sách. Trong này nếu để chừng 20.000 cuốn sách cũng còn rộng. Bên cạnh có để bàn ghế cho ai muốn ngồi đọc, tham cứu sách tại chỗ cũng có thể dùng được. Ba bàn làm việc của 2 người Đức và một người Quản thủ Thư viện. Ông Hanefeld, một Phật Tử Đức đã về chùa đây ở đến tháng 9 này (1994) là 2 năm, ông hiện làm việc trong Thư viện này. Frank cũng là một người Đức nói rành tiếng Quan Thoại và tiếng Việt cũng như tiếng Anh. Hiện đang học Cao học về Ngôn Ngữ Việt Nam tại Đại học Hamburg. Cả 2

vị này thường hay giúp tôi hướng dẫn những khóa học cho người Đức, liên lạc giấy tờ đối với người Đức và lo giúp trong Thư viện luôn.

Thư viện nằm phía gần đường lớn; nhưng cũng khá yên tĩnh, vì có hàng rào và hàng cây ngăn tiếng động. Trong này lát gạch và tường quét vôi màu xanh cho dịu mắt. Trong thư viện có điện thoại riêng cũng như bao nhiêu phòng làm việc khác. Hiện chùa có một số gọi chung; nhưng 2 đường dây cùng nói chuyện được một lúc. Ngoài ra có 14 máy và số phụ dùng để liên lạc trong chùa hoặc cũng có thể gọi thẳng từ ngoài vào. Hệ thống máy tương đối tối tân, mỗi lần gọi, số tiền đơn vị hiện lên trên màn ảnh để dễ biết là độ xa bao nhiêu và số tiền mình đã gọi. Nếu nhân viên văn phòng không làm việc nữa, thì có thể chuyển cho 1 trong 14 số ấy, khi bên ngoài gọi vào, điện thoại sẽ vang lên nơi phòng trực và không reo ở văn phòng nữa. Điện thoại này cũng có thể khóa tự động bằng một số mật mã. Nếu không cho người thứ hai biết thì sẽ không xử dụng điện thoại gọi ra ngoài được.

Cả hệ thống điện thoại này độ chừng 25.000 DM, chùa đã mua luôn. Vì tính ra nếu thuê trong vòng 10 năm, giá còn cao hơn là mua một lần. Nên khỏi bận tâm cho vấn đề trả góp máy hằng tháng nữa. Bây giờ chỉ trả tiền số đơn vị gọi đi bao nhiêu mà thôi.

Thư viện hiện cho mượn sách các nơi trên nước Đức về đủ thể loại như: Văn Học, Nghệ Thuật, Ngôn Ngữ, Triết Học, Tôn Giáo, Kiếm Hiệp, Tiểu Thuyết v.v... Rất nhiều người ham đọc tiểu thuyết và kiếm hiệp; nhưng phần tôn giáo rất lơ là.

Tầng trên nóc của Đông Đường dùng làm chỗ nghỉ lại của Phật Tử. Nơi đây 2 đầu ngăn 2 phòng lớn và ở giữa chia làm nhiều phòng nhỏ bằng một lối đi và có một phòng giải trí để xem truyền hình, nghe điện thoại, v.v... Trên tầng này có tất cả 11 phòng ngủ và một kho chứa đồ. Nếu ngủ đủ trong 11 phòng này con số có thể lên cả 100 người. Phòng này được lát thảm và dán giấy cũng như dán ván thạch cao lên trần và các cuộn giấy tròn cách nhiệt. Việc phân chia phòng có Dũng, Hùng, Chương, Mão v.v... phụ giúp. Ít nhất đã có 30 người thay đổi nhau làm trong mấy tháng trời mới xong tầng nóc này. Vì càng lên cao càng phải giữ độ ẩm lại, nên cần có những vật cách nhiệt tốt và phải làm cho thật kỹ.

Những anh em công quả lam lũ trong bụi bặm thấy mà thương. Có nhiều anh em ở Việt Nam chẳng biết chùa chiền là gì cả. Nhưng khi qua đây nhờ duyên lành đưa đẩy, nên đã về chùa đây làm công quả suốt năm này, tháng nọ. Kể ra đó cũng là một nhân duyên vậy. Có những người xưa nay chưa biết ăn chay, niệm Phật, gọi Thầy bằng gì, bằng anh hay bằng Bác? Bây giờ lại trở thành những người Phật Tử rất mộ đạo. Cho hay Phật tánh đã hiển lộ đúng thời ?

Hai phòng lớn 2 đầu dùng để cho các anh em công quả ở lại. Những phòng nhỏ bên trong dùng để cho khách ở xa về nghỉ và vài phòng đã được dùng cho người thường trú tại chùa.

Còn một từng chót sát nóc nhà cũng được sử dụng để làm kho chứa đồ; nhưng những lễ lớn, một số quý Phật Tử cũng hay dùng nơi ấy để ngủ.

Đông Đường và Tây Đường lợp ngói vẩy cá, loại thường, không tráng men như Chánh điện, vì quá tốn kém. Giữa Đông và Tây Đường có nhiều hành lang thoai thoải ở nhiều tầng. Do đó công việc lát gạch, xây tường và làm cầu thang tay vịn cũng tốn rất nhiều thời gian. Suốt 5 năm qua trước mắt tôi, sau lưng tôi, trong đầu tôi, lúc nào cũng hiện lên những hình ảnh của công việc, và quyết làm sao cho xong càng sớm càng tốt, nên đã phải dụng tâm và dụng lực rất nhiều.

Sau đây là bài báo mà anh Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu đã viết cho tôi và được đăng trên Viên Giác số Xuân Giáp Tuất, 1994 để quý vị đọc lại và thẩm định giá trị của việc xây chùa.

Thực sự ra những gì anh viết chỉ mới đến giai đoạn khánh thành, còn những năm tháng sau đó còn nhiều nhiều hơn nữa. Vì anh không giúp trực tiếp từ 1991 đến 1994, nên một số vấn đề anh không nắm vững; nhưng tôi sẽ vì việc chung mà tiếp tục kể cho quý vị nghe về câu chuyện dài của chùa Viên Giác ở mọi khía cạnh.

THƯ GỬI THẦY

Saarburg, ngày 18.8.1998

Kính bạch Thầy,

Mấy dòng Thầy viết để trả lời về lễ Hoàn Nguyên đăng trên báo Viên Giác đã để lại trong con nhiều xúc cảm sâu xa. Con muốn mượn dịp để được cảm ơn Thầy một lần nữa về cơ duyên Thầy đã tạo cho con trong việc thiết kế và trông coi xây dựng ngôi chùa lớn lao, mang nhiều ý nghĩa này, mà suốt đời con nếu không được gặp Thầy, con khó lòng có cơ hội thực hiện được. Thầy đã chấp nhận ngay phương án thứ nhì, trong hai bản vẽ đầu tiên con trình lên Thầy và sau đó đã để cho con được hoàn toàn tự do trong việc thiết kế đồ án cũng như thể hiện ước vọng kiến trúc của mình. Nên từ đó Thầy phải bước qua bao thử thách chông gai, mà nếu không gặp con, có thể Thầy sẽ an bình hơn với hình ảnh một ngôi chùa giản đơn, trong tình tự dân tộc ở quê hương xứ Quảng hay một công trình thanh lịch vừa tầm như ngôi chùa ở Lyon, mà Thầy thường hay nhắc nhở, trong dịp đưa con đi hành hương thập tự bên Pháp, hầu lấy ý trước khi vẽ chùa Viên Giác mới.

Như một cách chia sẻ bớt những thị phi, ghé vai gánh phần nào, mỗi bận tâm nhọc nhằn, mà chính con phải lãnh chịu ít nhiều trách nhiệm, cũng như mấy lần con đỡ Thầy vác tấm ván nặng hay cùng chung khiêng chiếc đòn tay gỗ dài, con muốn ôn lại Thầy nghe vài sự kiện:

Mọi việc dường như bắt đầu từ buổi được gặp Thầy để trình bày những công trình tôn giáo con đã thực hiện ở Việt Nam và lắng nghe nhu cầu Phật sự của hàng ngàn Phật tử tại Tây Đức vào những ngày đại lễ trong năm, cũng như hoài bão một "MÁI CHÙA CHE CHỖ HỒN

DÂN TỘC" cho hàng chục ngàn người ty nạn tha hương, trong phòng Tổ của ngôi chùa cũ, được cải biến từ một nhà kho, cũng ở trong khu công nghệ này. Lúc đó, trong tinh thần biến trúc, con chỉ nghĩ mình phải cố gắng thực hiện tâm nguyện Thầy, là làm sao cho có được nhiều người hiểu về Phật Giáo và khi người ngoại quốc nhìn vào chùa, biết ngay là biểu tượng của Đạo Phật. Nên với con số ngàn người làm tiêu chuẩn, con đã đi tìm mẫu số chung cho biểu tượng Phật Giáo mà các dân tộc học Phật đều biết: Con đã phác thảo hai phương án đầu tiên hình Hoa Sen, chứa 1000 người và lá Bồ Đề được 700 chỗ. Thêm hai tòa giải vũ phía trước, Đông và Tây đường 2 bên và hậu đường ở phía sau, theo lời đề nghị của Thầy. Không ngờ do cái nhìn quá bao quát mở rộng cho mọi người, mọi quốc gia, nên không nên bật được dân tộc tính trong kiến trúc.

- Thật ra tính dân tộc vẫn còn là một khái niệm trừu tượng mà ngay các bậc Thầy, các đèn anh của con vẫn còn đang tìm kiếm - Rồi mãi lo đáp ứng nhu cầu lớn lao trước mắt mà không suy lường được khả năng tài chánh eo hẹp về sau. Thành thử, đã gây thêm nhân cho những quả phê bình, chỉ trích. Dù qua nhiều lần họp, tòa sen mãi khai đã thu gọn thành đóa sen búp, giảm nhu cầu hàng ngàn người xuống còn 6, 7 trăm. Con cũng đã từng thưa với Thầy, sau giai đoạn một, mình hãy tạm ngưng xây cốt, chờ huy động thêm vốn. "Liệu cơm gắp mắm", tiền đóng góp được đến đâu sẽ xây đến đó. Nhưng theo kinh nghiệm xây chùa của quý Thầy đi trước, nếu Thầy cho ngưng sẽ không bao giờ hoàn tất nổi. Hơn nữa, 6 tháng, một năm sau kêu thầu lại, quy tụ thầy thợ lại, mua thêm vật liệu, chuyển máy móc đi, lấy máy móc về, sở phí sẽ tăng lên gần gấp đôi, theo thời giá. Thế rồi Thầy hướng dẫn chúng con tiếp tục lướt sóng. Vừa xây xong tường Chính Điện, liền đúc ngay sàn lầu nhà Tây. Chưa hết đợt kêu gọi 1m2 (thước vuông) đất xây chùa, đến ngay phần đóng góp định kỳ.

Còn đang lợp ngói dãy nhà Đông, đã lên tầng Bảo Tháp. Hội thiện chưa đóng số đã mở ra chương trình 1 viên ngói lợp mái chùa! Những lời phàn nàn lại vang lên như sóng vỗ mạn thuyền:

Thầy nghe ông Lưu xây chỉ ngôi chùa to lớn quá, để hết kêu lại réo bà con, đóng góp bao giờ cho đủ!

- Thật là mệt cho Thầy, mà cũng oan cho con. Dự án kiến trúc thường phải dự trù hết mọi phát triển trong tương lai, tận dụng hết khu đất. Còn vấn đề thực hiện sẽ tùy theo khả năng tài chánh, điều kiện nhân lực mà phân ra nhiều giai đoạn xây dựng.

Ngay buổi đầu trình bày đồ án trước Thầy, các bác và các anh chị trong Ban Chấp Hành Hội Phật Tử cùng một số anh em chuyên môn, được mời từ khắp nơi về, con chỉ cầu mong sao thực hiện được tòa Chính Điện mờ thời, xây trên những cột chịu của tầng Hội Trường bên dưới như kiểu nhà sàn.

Nhưng không ai ngờ, theo với thời gian, ngôi chùa Viên Giác, ngày càng được xây cao, lớn rộng. Chẳng những tòa chùa chính lợp được ngói tiêu, ngói đại, mà Bảo Tháp xây cao lên 7 tầng, lại mở được cả tam quan. Chính con đã chứng kiến tư buổi đào móng, theo dõi từng bước xây dựng, cũng không tưởng tượng trước được chỉ mới trong 2 năm, Thầy có thể phát thiệp gửi khắp năm châu mời quan khách về tham dự lễ Khánh Thành và chỉ mấy hôm nữa thôi, Thầy sẽ tổ chức lễ Hoàn Nguyên. Người xưa thường nói: "Chọn mặt gửi vàng". Như vậy gần 7 triệu DM, thêm một triệu công quả đã được chư Tôn Đức, cô bác, anh chị Phật tử khắp thế giới và cả những bàn tay đóng góp của các anh em, mới chạy qua từ Đông Âu đã trao gửi đến Thầy, trong một thời gian ngắn. Đủ để nói lên sự bái phục công đức tu tập của Thầy.

Trong Đại Hội Tùng Già Phật Giáo Thế Giới, tổ chức lần đầu tại Đức, vào lúc mà ngôi chùa Viên Giác mới lợp, chưa tô, giàn trò còn bày dựng ngổn ngang, một vị trưởng lão Đại Đức Tích Lan, giáo sư Đại học Anh Quốc đã mở đầu buổi thuyết pháp trước đám đông Phật tử Việt Nam:

"Tôi đến đây ngoài việc dự Đại Hội còn muốn tìm xem những điều mới lạ tại nước Đức, nhưng tôi thực không ngờ, Thượng Tọa Như Điển trẻ như vậy, trong một thời gian ngắn như vậy, lại có thể tạo dựng nên một công trình to lớn và tốt đẹp đến như vậy, nơi đất khách quê người, thuộc bản địa một tôn giáo lâu đời của văn minh Âu Tây..."

Bên thành quả nổi bật đó, con nghĩ những lời thị phi chắc sẽ khuất lấp trong thời gian. Cũng như khi chùa mới tháo khuôn tầng hầm, nghe lời phê: "Hầm chùa sao giống khung đựng xác ướp!" và lúc lắp kính cửa sổ mặt tiền: "Hai cửa sổ tròn giống 2 con mắt cá!", đã làm con

đau buốt một thời gian. Nhưng nay chắc chỉ còn như lời người rờ đuôi voi, mò mẫm vòi voi khi toàn bộ tượng voi đã hình thành. Con còn nhớ lúc sắp khởi công, tiền quyên góp chưa trả nổi một phần miếng đất, mà mặt bằng lại đầy đầy những hố bê-tông cứ, những đồng bê-tông phế thải kết tinh lâu đời thành những khối đá to cứng chắc làm chán ngán đám thầu thợ đến xem qua. Hứa hẹn họ sẽ đòi thêm tiền đào móng, Vì đòi hỏi phải mượn loại xe cơ giới to, máy khoan lớn mới phá nổi. Con đã thưa với Thầy và than với các thân hữu đến chùa. Không ngờ nỗi lo âu đó đã được khuếch đại ra ngoài, đến nỗi một vài vị bô lão vùng Hannover chưa được mời vào Ban Hưng Công, hay chưa kịp thỉnh ý đến đã vội đề quyết, Thầy không thể nào xây nổi ngôi chùa này: "Thầy mà xây được thì đem" Lại một chiều, ngay bên bờ hồ tắm Laatzen, con đã bị một bác chặn lợi, tung cho mấy câu như gáo nước lạnh tạt vào: "Ông ơi! Sao Thầy lại kêu gọi hoài vậy? Đem ông Phật ra mà nói ai cũng sẽ thành Phật là..... quá lắm, nghe không được rồi đó!".

Những phê bình, chỉ trích còn nhiều và còn biết bao thử thách khó khăn, trong suốt quá trình thiết kế, xây dựng, từ lúc phác họa đồ án, khi xách cả va-li hồ sơ đi xin phép ở sở Xây dựng Hannover, lễ đặt viên đá đầu tiên, nghiên cứu họa đồ kỹ thuật, ngày khởi công xây cất (1989), lễ thượng lương cho đến tổ chức ngày Khánh Thành và nay qua lễ Hoàn Nguyệt. Có trở ngại do nhà thầu chỉ tính phần thương mại, do thiếu nhân lực, do nhiều người khác ý, khác căn bản chuyên môn, nối tiếp làm chung một phần vụ. Người tự nguyện đến làm công quả thường không phải nhà nghề, hoặc mới lần đầu bắt tay vào công tác lớn. Có công việc trùng lặp giữa các nhóm thầu. Có công tác hoàn tất không đúng hẹn. Có việc nhỏ, đã dự trù đèn báo dạ quang nhỏ gắn ở 3 bậc cấp Hội trường, nhưng người phụ trách phân điện không thể về kịp hôm đúc bê-tông sàn nhà, nên đành đổi qua giải pháp khác nhưng chưa kịp thực hiện, thì gạch đã lót, nên có người vô ý bước hụt chân. Có chuyện lớn như mấy người thợ lợp ngói Đức chưa quen kiểu ngói tiểu, ngói đại, không chịu theo lời chỉ dẫn sắp cho đúng khớp, tự động hướng theo đường xiên, khiến đường ngói quanh queo, hở khớp gió lạnh lùa vào, làm quý Thầy, Cô phải chịu rét vào những buổi công phu khuya, sáng sớm mùa đông. Có những tay thợ mộc chuyên dùng máy móc cưa nổi khung nóc cơ xưởng Tây phương, không thể nào uốn dẻo được cầu đao

cho đúng tầm, cửa xẻ góc mái cho đủ độ cong, dù đã mất nhiều thời gian chỉ dẫn. Tất cả đều qui lỗi cho bản thiết kế rắc rối; mọi điều sai đều đổ thừa cho người trông nom công trường không tiên liệu. Công trình đáng lẽ phải do một đội ngũ kiến trúc sư, kỹ sư, cán sự, họa viên nối tay thiết kế, tính vẽ. Công trường đáng lẽ phải do một quản đốc và hai giám thị thay phiên trông nom. Nhưng quay đi nhìn lại chỉ thấy một mình mình, lại còn phải gánh thêm việc của các kỹ sư, chuyên viên ở các tỉnh xa. Rồi kiêm nhiệm cả việc hướng dẫn, phân công nhóm thợ công quả, lãnh đi tìm mua vật liệu, nghiên cứu cách xử dụng, phụ khiêng vác vào kho và lo tìm kiếm dụng cụ để bà con có lòng đến phụ lực công tác.

Những phần vụ như điện nước, sưởi lẽ ra phải do các kỹ sư kết hợp với các nhà thầu chuyên môn phụ trách. Nhưng một vài anh em chuyên viên Phật tử đã đứng ra cáng đáng, mà công việc sinh sống hàng ngày chỉ cho phép đến giúp chùa vào những dịp cuối tuần, những ngày nghỉ lễ, có khi bận việc phải gián đoạn một hai tháng. Thêm những thử thách về thời tiết. Mà cũng lạ, đúng vào thời gian xây chùa mùa lạnh nào cũng kéo dài hơn, tuyết rơi nhiều hơn, mưa dầm dai dẳng hơn, khiến nước ngập tràn đầy hơn, cả mấy mùa hè, thầy thợ cũng nghỉ nhiều hơn và các nhà thầu sao lúc đó cũng bận việc nhiều hơn, nên cứ trễ hẹn, dời hẹn.

Rồi vật liệu không thể chọn thứ đẹp vì quá túi tiền, ngói lợp không thể tìm được màu xứng hợp, đành phải nhận loại ngói nâu của Đức. Không rước được thợ khéo Việt Nam để đúc những tượng ý bát bửu Phật Giáo gắn lên các góc mái, đành phải đơn giản hóa sóng nóc, nhờ thợ Đức khoét sơ mấy nét hội văn ở mỗi tầng con sơn. Có những phiến trách từ phía sở Xây dựng thành phố, chưa cho phép xử dụng vì chưa bố trí xong các bộ phận che chắn, bảo vệ sân thượng, cầu thang, mà đã tổ chức đại lễ cho hàng ngàn người dự. Có những giới hạn an toàn do chính bà con mình tự ý vi phạm: Trong mấy ngày lễ Khánh Thành, trong lúc cả 5000 người vui vẻ ra vào hành lễ, có biết đâu con cứ thấp thỏm hết chạy đi kêu gọi mấy anh chị thanh niên đừng xô rào cản bước ra sàn cao dựng tượng Đức Quan Âm lộ thiên để cười đùa chụp ảnh, đến chạy vào cản ngăn mấy em nhỏ đừng leo lên cầu thang xiềng chưa gắn lan can.

Nhưng cản được chị này thì anh kia đã leo qua. Đuổi được em này xuống, thì em khác đã trèo lên cao.

Hơn tháng trước, chúng con đã mất ăn, mất ngủ lo hoàn tất một số công tác trước ngày đại lễ. Một ngày trước hôm chánh lễ, con còn phải đi tìm năn nỉ từng anh em, qui tụ từng nhóm người tự nguyện đến buộc tạm những rào cản, dựng đỡ những tấm chắn an toàn tại 36 điểm, mà phái đoàn sở Xây dựng thành phố vừa đến kiểm tra nêu ra, khi đọc báo thấy chùa cử hành lễ và gặp quá nhiều người ra vào, lên xuống những khu chưa hoàn tất trong công trường Chỉ cần sai sót một điểm, chỉ cần một rào chắn bị bà con xô ngã hay vượt qua đủ để họ ra lệnh ngưng ngay buổi lễ vì chưa được cấp phép xử dụng! Sau đó từng giờ, từng phút con cứ áy náy lo âu, chỉ cần một tai nạn nhỏ xảy ra, một em bé lọt cầu thang chẳng hạn, phải chở vào nhà thương, cũng đủ cho sở Cảnh sát xây dựng, mời mình ra phòng an ninh trật tự trả lời về những vi phạm mà mình đã học và để biết rõ.

Bên những phiền muộn đó, may mà con còn học được cách làm việc chung với các chuyên gia, thầy thợ Đức, còn tiếp nhận được những lời cố vấn của ông tiến sĩ nhiều tâm đạo Meihorst, còn dịp trao đổi kinh nghiệm Đông Tây với các kỹ sư xây dựng bản xứ, như ông Grobe chuyên về lò sưởi, và còn cơ hội góp tay uốn tấm ván khuôn đúc bê-tông góc mái cong Tam Quan với mấy người thợ già tuổi nghề của hãng thầu Mehmel.

Sau đại lễ Khánh Thành, gặp Thầy buồn bả kể lại những lời phê bình của chư Tăng, những điều chỉ trích của mấy vị quan khách, khiến con cùng buồn sợ, nghi ngờ: Chẳng lẽ mình chỉ làm công việc của Dã Tràng. Chẳng lẽ mình đã bỏ hết công ăn chuyện làm trong nhiều năm, bỏ luôn cơ hội thăng tiến nghề nghiệp trong một công trình lớn ở Bồ Đào Nha, có dịp mở mặt ra quốc tế, để tìm học kinh nghiệm của người xưa, để hỏi han, những hiểu biết đương thời, để nghiên cứu các phương cách xây dựng Đông Tây.

Ngày đêm miệt mài thiết kế. Rồi lên hẳn trên chùa, sống chay tịnh như một người tu. Dự từ buổi công phu khuya cho đến lễ lạy vạn Phật buổi tối. Cũng Thọ Bát Quan Trai, theo khóa giáo lý. Đóng góp công quả từ trí óc đến chân tay. Dè xén được chút tiết kiệm cũng gửi vào Hội Thiện. Lại vận động thêm bà con, bạn bè tiếp hơi, tiếp sức.

Không ngờ cuối cùng chỉ dựng lên được kết quả nhiều sai sót như vậy sao ?

Nhìn lại phương án kiến trúc của mình đã phải kinh qua những luật lệ xây dựng Đức, phải chịu đựng sự thay đổi điều kiện khí hậu giá tuyết, thất thường của Trung Âu, phải đáp ứng những tính toán chịu lực, với hệ số an toàn quá lớn của phương Tây và phải qua tay đục xây, uốn sửa của các thầy thợ khác chủng tộc.

Ngôi chùa Viên Giác mới, dĩ nhiên đã biến thể ít nhiều để thích nghi với khung cảnh Đức, như người tỵ nạn Việt Nam phải chấp nhận một số thay đổi để hội nhập vào xã hội mình định cư. Như tô phở Sài Gòn không còn giống phở Hà Nội, nếu lại do ông đầu bếp Đức, lấy bánh phở khô Thái Lan, nấu trong nước lèo Tây và nêm gia vị Á Châu, thì khó mà tìm lại hương vị của phở 79.

Trong suốt quá trình nghiên cứu thiết kế và trông coi xây dựng, lúc nào con cũng cố gắng dung hòa hai khuynh hướng luôn đối nghịch nhau: Nếu theo bước tiến của kiến trúc, đòi hỏi óc sáng tạo, thật khó dựng lại những khung quen thuộc của mái chùa xưa, theo mong mỏi của các cô bác lớn tuổi. Còn nếu ráng lập lại đường nét cũ những hình tượng chạm trổ tỉ mỉ lâu đời ở quê nhà thì rất dễ rơi vào sự phê phán của các thân hữu chuyên viên và cả của học trò mình nữa, là đã sao chép lại cổ điển.

Thầy đã viết, "Trong suốt 16 năm trường ở Đức, quý Thầy, Cô, quý Chú và quý Phật tử cũng như đệ tử cận kề hỗ trợ, chia sẻ với Thầy và nhiều người đã âm thầm góp công, ủng hộ từ năm này qua tháng nọ lợi là những người không bao giờ phàn nàn, oán trách. Còn ngược lại những người phê bình nhiều, chỉ trích nặng lại thường chẳng góp một chút công sức nào cho chùa cả". Chính con cũng đã gặp nhiều người đến góp công, hiến của. Có nhóm lên chùa xin làm công quả. Có hăng thâu đưa ra các điều kiện dễ dàng. Rất đông Phật tử phải làm thêm giờ phụ trội, để dành thật nhiều ngày nghỉ (Urlaub, vacance) để hiến công xây chùa.

Cũng không thiếu những thân hữu khác tôn giáo bỏ cả những cuối tuần, những ngày công để góp tay nghề trang trí chôn Phật tự. Từng đợt, từng đợt anh em tỵ nạn từ Đông Âu, có người ở Việt Nam chưa một lần đi chùa, có người không biết phải xưng hô với Thầy trụ trì

bằng Bác hay bằng ông, sau lần đầu bơ vơ nương nhờ cửa Phật, đã quay trở lại tiếp tay đóng sàn, dựng vách, lắp cửa, hoàn tất các công tác ở dãy nhà Tây, nhà Đông. Cũng chính tai con đã được nghe giọng nói của Sư tử Thanh Hải, người đệ tử thứ năm của Thầy, hiện lập phái ở Đài Loan, qua đường dây viễn liên. Mà chỉ qua hai lần điện thoại, nhờ 3 bức tranh, cô đã gửi nửa triệu DM về giúp Sư Phụ. Nhưng con cũng đã được nghe đầy tai những lời phê bình: Những điều khen tặng thường rải rác đó đây, trên từng thời điểm, chỉ mình mình biết, mình mình hay, rồi nhẹ bay theo thời gian. Còn các lời chê trách thì ngày thêm dồn đống, ngày càng đè nặng, lại dễ lan rộng, vang khắp đến tai mọi người, khiến mình nhiều lúc tưởng như không thể gánh vác nổi. Thế rồi từ thực tế suy nghiệm ra, từ sách vở ghi nhận được:

- Trong một cuộc chạy đua đường trường, kẻ mới nhảy vào chạy kèm một đoạn ngắn, dễ chê bai những người chạy trước chậm chạp, kém hơi, thiếu sức.

- Người có chút kinh nghiệm thực hiện chu đáo một công tác nhỏ, dễ chỉ trích những sai sót của kẻ phải quán xuyến một công trình to.

- Nhà phê bình, qua một thoáng nhìn trong buổi triển lãm có thể lớn lối phân vạch ra những khuyết điểm của một nghệ phẩm mà người nghệ sĩ phải tốn nhiều năm tháng thai nghén, vất vả sáng tạo thành.

Nhưng thói thường, các nhà phê bình lại không để tác phẩm mình chung bày đối chiếu! Thực ra cổ nhân đã nói: "Kẻ chê ta tức là Thầy ta". Một vị Tổ Việt Nam, đã từng khuyên quý Thầy: "Lo chuyện Phật sự cũng như xây chùa, dựng miếu, chẳng khác nào vác trên lưng mấy tảng đá nặng. Cứ mỗi người đến chê bai, phê bình lại chính là người muốn đỡ bớt gánh nghiệp của mình. Tại sao lại từ chối, không san sẻ bớt cho họ một tảng?". Đến nay mọi lời khen chê đều đã được thử thách qua thời gian. Có những ý muốn đã thành hình, nhưng cũng có các ước vọng chưa đạt được.

Qua những tháng ngày dài lo việc xây cất, con còn được chứng kiến số người Đức ra vào chùa, tu học Phật ngày càng nhiều. Từ những lớp học sinh trung tiêu học thuộc các trường trên khắp Tiểu Bang Niedersachsen, đều có buổi học "tỉ giáo tôn giáo" tại chùa, ghi trong chương trình mỗi niên học, đến các Thầy Cô muốn tới tham quan để tỏ

chức lớp, cả các giáo sư đại học cũng muốn đến nghe giáo lý, rồi nhóm Thông Thiên Học cho đến các tổ chức trí thức, Thiên Chúa Giáo, Phật Giáo Đức đề nghị những khóa hội thảo (Seminar) kéo ra nhiều ngày. Cả Quốc Hội Tiểu Bang cũng muốn được nghe Thầy nói chuyện. Có vị bác sĩ, nghiên cứu thêm phân tâm học, đến chùa xin ngôi thiền trên nền gạch lạnh, đều đặn mỗi chiều thứ tư từ lúc Chính Điện chưa bắt xong hệ thống sưởi. Có anh Phật tử Đức lúc hấp hối, yêu cầu gia đình xin cho chôn trong Nghĩa trang Phật Giáo Việt Nam, mới được thành phố dành riêng cho. Tâm vóc ngôi chùa Viên Giác mà lúc đầu có lời chê là quá lớn, nay chỉ thấy tạm đủ thỏa mãn các nhu cầu Phật sự của người Việt và những yêu cầu tu học của người bản xứ. Mà họ lại chiếm hết những ngày thường trong tuần, ghi trước đây hết cả tháng, đều khắp trong năm. Trong khi người mình chỉ đến chùa vào dịp cuối tuần, ngày rằm, mừng một, những kỳ đại lễ. Họ chịu khó nghiên cứu những điều thâm sâu trong giáo lý, hỏi han đến tận cùng những “hắc mốc; còn người mình thường chỉ đến cúng bái, xin xăm cầu phước. Đến nổi có lần Thầy đã phát biểu, người Đức càng ngày càng đến chùa tu học đông hơn người Việt. Những ngày hẹn của các nhóm người Đức chiếm phần lớn thời khóa biểu của Thầy, nhiều hơn phần dành cho Phật tử người Việt.

Rồi đến hội chợ triển lãm thế giới năm 2000 tại Hannover, địa điểm kế cạnh chùa, kéo dài năm tháng. Chùa Viên Giác cũng sẽ dự phần, vào cuộc sống tâm linh của 25 triệu người dự trù tham dự hội chợ với đề tài "Con Người, Thiên Nhiên và Kỹ Thuật" mà tôn giáo có những đóng góp không nhỏ. Với bề thế hiện thời, chùa Viên Giác đã bắt đầu được đón nhận ủa ối trí trung tâm trong lãnh vực tinh thần, trước hàng triệu chứng nhân trên khắp thế giới. Một sự hiện diện mà nhiều quốc gia tâm cỡ như nước Việt Nam bị cộng sản chiếm đóng hiện giờ, khó có cơ hội và khả năng gây dựng được.

Ghi nhớ câu Thầy đã viết: Tại sao lúc sống không nói những điều tốt, mà chờ khi chết mới đọc điều vắn. Con xin ghi lại đây những lời khen, vài lời phê bình nâng đỡ, vừa để tạo niềm an ủi chung vừa để tự khích lệ mình trước những công việc sắp đến:

- Khi chùa vừa xin được giấy phép, tờ báo Hannover đã đăng hình chính diện ngôi chùa mới với đề tựa lớn của bài báo: "Giữa vùng kỹ nghệ, kiến trúc buồn chán, sẽ nở ra đóa sen giác ngộ".

- Lúc chừa mới đúc xong những hồ móng bằng cả khối bê-tông rộng 2,50m + x 2,50m, cốt sắt, chôn sâu dưới hơn 3 thước đất chịu từng cột chính điện và được các đà kiềng liên kết lại, bao quanh phân rõ nền chừa. Một vị Cựu Phó Thủ tướng, đặc trách khẩn hoang lập ấp của Việt Nam Cộng Hòa năm xưa, khi đến thăm đã phê: "Nhìn nền móng kiên cố của Tân Viên Giác Tự, đủ biết trước công trình xây dựng này sẽ lớn lao đến đâu và sự gieo trồng phát triển Phật Giáo tại nước Đức trong tương lai sẽ vững bền, trường tồn với thời gian".

- Vào dịp lễ Thượng lương, vị Tiến sĩ, Kỹ sư cổ vấn Đức đã tâm sự: "Không ngờ kiến trúc cổ truyền Việt Nam, lại đã thể hiện từ xưa những đường nét tân kỳ của nền kiến trúc hậu hiện đại (Post 'Modern) rất gần với quan niệm thưởng ngoạn của Tây phương ngày nay và rất hài hòa với bao cảnh (environment) nước Đức.

Rồi nhân danh người công dân 50 năm của Hannover, ông đã chào mừng Đại Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới: "Thành phố Hannover hãnh diện với Trung Tâm Phật Giáo này". Và vào dịp lễ Khánh Thành, ông đã kết thúc bài phát biểu:

"Hợp đúng với đề tài "Con Người, Thiên Nhiên và Kỹ Thuật" của Hội chợ thế giới năm 2000, ngôi chùa Viên Giác chẳng những là quê hương tinh thần của người Việt Nam sống tại Đức và ở Âu Châu mà còn là Trung Tâm trao đổi tâm linh của mọi người thuộc mọi Chúng Tộc và Tôn Giáo".

- Một giáo sư Đại học Úc, được mời thỉnh giảng tại Đại học Hannover, nhìn ngôi chùa lúc chừa lợp ngói, tô hồ đã nói ngay:

"Sau khi xây dựng ngôi chùa này, anh đã có đủ hành trang để về hưu, khỏi cần làm thêm gì nữa".

- Vị Tăng sĩ bậc Thầy, giáo sư tiến sĩ Đại học Nantes, Phó Trưởng phái đoàn Văn hóa Pháp, sau năm lần đi vòng quanh ngôi chùa, xem xét từng phòng đã nói với con:

"Nếu Thầy Như Điền giao cho tôi một triệu mỹ-kim, nếu anh giúp cho tôi một triệu mỹ-kim để hoàn tất hoàn hảo bên Ấn Độ, tôi không vui sướng bằng nhìn thấy công trình bề thế này mọc lên tại Âu Châu. Đây là cách tốt đẹp nhất để đưa Phật Giáo đi nhẹ vào lòng dân tộc Đức".

- Phái đoàn 6 vị Linh Mục Việt Nam từ khắp nơi về họp mặt gần Hannover, đã ghé qua thăm chùa và đã ngỏ lời với Thầy:

"Có những việc Thầy làm được mà chúng tôi không thể làm được. Cảm ơn Thầy đã đem được Văn Hóa Việt Nam, mỹ thuật và kiến trúc nước nhà sang đây để giới thiệu với dân Đức và người Tây phương". Hai Di Phước tháp tùng phái đoàn cũng thêm vào: "Bảy năm rồi chúng tôi mới nếm được miếng bánh này, nhìn lại những hình ảnh quen thuộc này. Về đây chúng tôi thấy thân tình như về thăm Quê Ngoại".

- Giáo Sư, Chủ tịch Văn Bút Việt Nam Âu Châu, nhân buổi đại hội Hannover đã ngỏ lời cảm ơn Thầy:

"Khi bước vào Chính Điện, giữa những hình ảnh trang trí Việt Nam, tôi đã thấp hương khấn Phật, cầu Trời và van vái Tổ Tiên để phù hộ cho cuộc hội họp Văn Bút Việt Nam Âu Châu dưới bóng mát mái chùa Viên Giác được nhiều sự lợi lạc và cho các anh em cầm bút ngày cùng đóng góp được nhiều điều hay, điều tốt như gương Thượng Tọa đã làm được phép lạ là tạo lập giữa khung cảnh nước Đức một ngôi chùa Việt Nam, dựng lên các tôn tượng Phật Việt Nam và đem văn hóa Việt Nam trong vùng văn hóa Á Đông cây trồng trên đất Âu Châu, tại miền Bắc Đức, để người Tây phương được thưởng thức và sống thêm văn hóa Đông phương. Chúng tôi vào nhà Tổ, đọc bản đại tự "Tổ Tổ Trương-Truyền" treo bên bàn thờ chư Tổ, thấy Thầy còn giữ được truyền thống cho các thế hệ dân tộc, thể hiện không những cho tư tưởng Phật Giáo mà cho cả tính thần Việt Nam trong mọi người theo tôn giáo khác nữa. Bên công cuộc lớn lao đó, truyền thừa di sản văn hóa cho đàn em cháu và hiến tặng món quà tư tưởng quý báu cho người Đức, dân Âu Châu và cả nhân loại thượng ngoạn, chúng tôi muốn nương nhờ mái chùa Viên Giác để đóng góp phần nhỏ bé của các anh em Văn Bút trong dòng sông chung của dân tộc từ năm 93 bước qua kỷ nguyên 21.

Xin Thượng Tọa nhận nơi đây những lời cảm ơn nồng nhiệt của Văn Bút Việt Nam Âu Châu".

- Cô Ý-Lan, một nữ văn sĩ người Anh của dân Việt, đã đến đây nói chuyện uào dịp lễ đón Giao Thừa năm Quý Dậu cũng đã tỏ bày cảm tưởng:

"Tôi chưa hề được vào thăm một ngôi chùa Việt Nam trên đất nước Việt Nam, nhưng vừa đến đây tôi biết ngay đã về thăm ngôi chùa Việt Nam rồi, không còn lầm lẫn với một ngôi chùa nào khác".

Đại lão Hòa Thượng Tâm Châu, lúc gặp Thầy bên Gia Nã Đại đã khen Thầy 3 điều :

1) Thầy tu công đức nào, trì tụng công phu gì mà đến Đức lo việc Phật sự chẳng bao lâu đã góp lời cầu nguyện khiến cho bức tường Bá Linh đổ.

8) Đã truyền dạy được một đệ tử lên hàng Vô Thượng Sư vang danh khắp thế giới.

3) Đã xây dựng được một ngôi chùa rộng lớn huy hoàng như Âu Châu.

- Và sau đây là lời của quý Thầy và quan khách, hôm lễ Khánh Thành chùa, được bản tin Khánh Anh thu góp thành bài:

"Một ngôi chùa rộng lớn nhất, huy hoàng nhất của người Việt ở Âu Châu và của người Việt hải ngoại. Nhiều Thầy và quan khách về dự lễ Khánh Thành đều khen như vậy. Còn về mặt đẹp nhất, có hình ảnh Á Đông như, thì nhiều ý kiến còn ngập ngừng.

Thật ra ngôi chùa Viên Giác cho đến lúc Khánh Thành vẫn, chưa hoàn tất mọi công trình xây cốt. Bằng chứng ngôi Bảo Tháp chưa xong, công Tam Quan lở dờ. Dãy nhà Đông chưa lợp. Tầng phòng, nhà bếp chưa sử dụng được. Cho nên toàn cảnh chùa Viên Giác vẫn chưa hiện ra đầy đủ đường nét như dự án kiến trúc.

Mặt khác, chùa Viên Giác theo họa đồ, là một kiến trúc mô phỏng hình lá Bồ Đề, một hình ảnh đặc thù mà hiện nay chưa ngôi chùa nào có có. Bởi vậy nếu đi tìm đường nét Á Đông thì có lẽ ít thấy. Nhưng nếu nhìn dưới con mắt "khám phá mới" hay "sáng tác đặc thù" thì quả là một đặc điểm mới lạ của ngôi chùa Việt ở Đức nói riêng và cả hải ngoại nói chung.

Năm 1889, ngôi tháp Eiffel được dựng lên ở Paris để kỷ niệm 100 năm cách mạng Pháp (1789). Nghe đâu lúc ấy ý kiến chống đối, phê bình không nương tay, chê nhiều hơn khen về mặt kiến trúc của tháp Eiffel như ta thấy bây giờ. Nhưng ngày nay, tháp Eiffel là một kỳ quan không những của Pháp mà của cả thế giới. Mọi người đều nô nức đến xem.

Chùa Viên Giác chưa phải là kiến trúc mới như hiệu tháp Eiffel mà là phối hợp biến trúc Đông Tây, có tân có cổ. Có điều rất ư tốn kém, trong khi sức đóng góp của Phật tử Việt Nam hải ngoại có giới hạn... Tuy nhiên tốn kém mà xây dựng được một ngôi Tam Bảo để đời vẫn là công đức vô lượng vô biên. Cao hơn hết và quý báu hơn hết. Tiền tài như phấn thổ, nhân nghĩa tựa chơn kim. Tiền tài tuy cần thiết và khó khăn mới kiếm được. Nhưng về lâu về dài với thời gian thì chính nhân nghĩa mới là tiếng thơm để đời. Còn tiền bạc chỉ là đất bụi của một thời đã qua.

Huống chỉ nhân nghĩa ở đây lợi là một ngôi chùa tức là thế gian trụ trì Tam Bảo để đời, lưu truyền mãi mãi cho nhiều thế hệ về sau thì phước đức càng quý trọng dường bao !".

Qua bài phê bình trên, con chợt nhớ đến lời dạy mở đầu của vị Giáo Sư Kiến trúc, lúc con mới bước chân vào ngưỡng cửa Đại học: "Nhiệm vụ của Kiến Trúc Sư không chỉ đặt trong Không gian mà chính ở Thời gian.

Sứ mạng của Kiến Trúc Sư là gây thông cảm giữa Quá Khứ và hiện tại".

Ở đây, hơn thế nữa, chùa Viên Giác phải hài hòa với cảnh trạng Đức chung quanh, phải đưa niềm cảm thông Quá Khứ cùng hiện tại đó đi vào tương lai.

Thật ra, khi thiết kế ngôi chùa Viên Giác, con chỉ mang hoài bão đem chút sắc thái Viễn Đông tô điểm cho vòng ngoài kiến trúc Đức. Đem cái cũ đến với cái mới. Đem vai điều quê hương quen thuộc hòa mình vào nơi xa lạ. Giữa hai bờ văn hóa khác biệt, con đã cố gắng làm như người La Mã đã nói lúc xưa: "Bất Một Nhịp Cầu".

● Trần Phong Lưu

XÂY DỰNG BẢO THÁP, CÔNG TAM QUAN VÀ SÂN THƯỢNG

Lễ khánh thành năm 1991, Bảo Tháp mới xây đến hết tầng thứ 6. Bà con về dự lễ thấy giàn trò còn dựng ngổn ngang đây đó. Tuy nhiên để làm đẹp trong ngày Đại Lễ, Ban Tổ Chức cũng đã cho giăng cờ xí chung quanh Bảo Tháp và đặc biệt hơn nữa, Đại Đức Thích Hạnh Tuấn đã làm một lá triệu dài 20 thước, treo từ trên đỉnh Tháp xuống để làm cho lễ triệu thịnh chư hương linh lúc lễ Chấn Tế Cô Hồn.

Khi về dự lễ khánh thành, vì chùa chưa xong; nên mỗi người diễn đạt một ý khác nhau. Kẻ khen, người chê. Vì lễ chưa đâu vào đâu cả. Sau khánh thành là giai đoạn cực nhọc nhất, phải hoàn tất ít nhất là 90% để làm Lễ Hoàn Nguyên vào mùa Thu năm 1993 sau đó. Vì vậy tất cả anh em công quả được động viên để làm Bảo Tháp. Chờ cho thợ mộc của hãng ông Steinmann làm xong những đường nét cong trên tầng 7, là anh em công quả hè nhau lợp ngói. Thật ra thì ai cũng chẳng có nghề; nhưng nhờ tôi đã xem thợ lợp ngói trên Chánh Điện rồi, nên chỉ lại cho các anh em cũng dễ thôi. Người Việt Nam mình tương đối có nhiều ý kiến hay và dễ thích nghi với mọi hoàn cảnh. Ngói này là ngói âm dương còn dư khi lợp Chánh Điện, đem sang đây lợp Bảo Tháp. Mùa hè năm 1992 nắng cháy da nhưng anh em cũng đã cố gắng làm cho xong phần bên trên và bên ngoài, để mùa đông vào trong lo những công việc khác. Họ là những người tuổi từ 20 đến 30, có khả năng rất nhiều trong việc lao động.

Sau khi lợp tầng 7 xong, tôi cho lợp tầng 6, tầng 4 và tầng 2. Ngôi Tháp này có 7 tầng tất cả; nhưng chỉ có 4 mái lợp và 2 tầng kia không có mái. Cuối cùng rồi 4 mái Tháp của 4 tầng, mỗi tầng gồm 6

mái, từng chót chỉ có 3 mái, cũng đã lợp xong. Thầy trò chúng tôi cho đóng những măng lưới dưới viền rui và ngói để chim chóc khỏi làm tổ nơi đây. Ngói âm dương khi lợp phải để miếng lớn xuống trước, trên mỗi đầu miếng ngói lớn phải đóng một cây đinh lên đó. Sau đó đổ hồ vào miếng ngói dương ép lên trên; nhưng dưới dạ miếng ngói dương có một sợi kẽm, phải buộc vào trên đầu rui cho chắc ăn. Đó là kỹ thuật lợp ngói của Đức, lâu lắm mới xong một mái Tháp; nhưng chắc chắn lắm.

Ngói lợp xong, lợi dụng việc giàn trò vẫn còn nằm hồ hững đó, tôi nhờ các anh em tô trong và ngoài. Ban đầu ai cũng ngần ngại. Vì cao quá. Từng cuối cùng khoảng 23 mét từ dưới tính lên. Nhờ tôi động viên, nên anh em mạnh dạn. Có nhiều anh em leo lên tới đỉnh run lập cập, lại phải bò xuống. Giàn trò là những khung thép hoặc sắt đầu lại với nhau, dựng cao đến mấy mươi thước cũng được, chung quanh lót ván để dễ đi lại. Khi chưa xây, tôi không ước lượng được việc này, nội chỉ riêng việc dựng giàn trò cho việc xây cất, chùa phải bỏ ra cả trăm ngàn Đức Mã. Vì không thể nào lường được thời gian xây cất bao lâu. Càng để lâu chừng nào tiền phụ trội theo năm tháng lại gia tăng. Đó cũng là một bài học; nên tôi không thể chần chờ lâu hơn nữa.

Trước đó một số anh em cũng tô phần dang dở còn lại của hăng Momo nơi phòng trụ trì, nhà Tổ và Thư viện. Vì hăng này cứ lo tính tiền mà không lo cho xong công việc. Và lại tính không chính xác, do đó tôi có ý nghi ngờ; nên trì hoãn lại việc trả tiền. Do đó hăng làm reo không chịu tô tiếp. Vì thế tôi đành phải nhờ quý anh em công quả tiếp tay vào vậy.

Bên này việc vật liệu cũng không khó lắm. Vì đã được trộn sẵn, chỉ cần mua ciment đã được trộn chung với cát vè, hòa nước vào là bắt đầu tô được rồi. Chỉ cần một máy trộn hồ nho nhỏ và một người điều khiển trộn là xong.

Hết tô ngoài, rồi lại tô trong; những đường "gờ" tuy ngõ ngành chưa quen thuộc như thợ chuyên môn; nhưng nhìn cũng không tệ lắm. Trong số các anh em có anh Bạc là thợ hồ đã được làm từ Việt Nam rồi, nên tôi cũng đỡ lo một phần. Sau khi ciment khô ráo, tôi cho quét một lớp vôi trắng lót bên trong và 2 lớp vôi vàng bên ngoài. Phải tranh thủ với thời gian để đỡ giàn càng sớm càng tốt, để khỏi phải trả tiền nhiều. Các anh em tự đỡ giàn trò và cuối cùng một ngôi Bảo Tháp 7 tầng trông

đẹp đẽ, dễ thương do bàn tay của chính các anh em công quả tự lợp ngói và tô lầy đã thành hình.

Chung quanh Bảo Tháp này có một số cửa kính và những khung cửa giả. Cửa kính thì thợ của ông Steinmann làm. Còn những khung cửa giả nổi phía bên ngoài dự định sau này sẽ gắn những vị Phật vào các khung này.

Bên trong Tháp có 12 thang lầu lên xuống. Mỗi tầng 2 thang. Mùa đông năm 1992 tôi nhờ anh Dũng thợ mộc và một số quý anh em công quả lo việc đóng ráp các cầu thang cũng như lót gạch và đóng các khung gỗ để tôn trí 10.000 tượng Phật tại đây. Sau khi đóng cầu thang xong, phải sơn sửa và chà giấy nhám. Công việc làm suốt cả mùa đông năm 1992 mà vẫn chưa hoàn thành.

Đến giữa năm 1993, thì 7 tượng Phật lớn từ Việt Nam được chở qua và 1.000 tượng nhỏ đầu tiên cũng đã đến. Nhân lễ Hoàn Nguyên vào Vu Lan năm 1993, một lễ cung nghinh Xá Lợi nhập Bảo Tháp và lễ an trí các tôn tượng nhỏ đã được cử hành.

Từ tầng 7 xuống từng một, các vị Phật lớn được an vị theo thứ tự như sau: Tỳ Bà Thi Phật, Thi Khí Phật, Tỳ Xá Phù Phật, Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật và Thích Ca Mâu Ni Phật. Mỗi vị Phật nặng chừng 250 kg. Từ tầng dưới cùng đưa lên từng thứ 7 không phải chuyện đơn giản. Đài sen đi trước, tượng Phật đi sau. Cứ thế lần lượt chuyển hết 6 vị lên sáu tầng. Còn tầng dưới cùng để tượng Thích Ca của Thái Lan. Vì tượng này nặng nhất 1.000 kg không đem lên cao hơn được. Vả lại ở tầng cuối cùng này cũng đúng vị trí của Đức Phật Thích Ca, là Giáo Chủ của cõi Ta Bà trong hiện tại. Mỗi một vị Phật có một lịch sử khác nhau, quý vị xem chuyện tiền thân của Đức Phật hoặc của các vị Phật khác sẽ rõ. Đây cũng là một sự tình cờ, nhưng rất hợp với lễ Đạo. Đầu tiên tôi định xây Tháp này để thờ tro cốt của các Phật Tử quá vãng; nhưng sau vì thành phố Hannover viện đủ lý do không cho để cốt tại đây, mà họ cho một khoảnh đất số 58 trong nghĩa địa Seelhorst để chôn những hũ cốt này. Khi hay tin ấy một số Phật Tử rất buồn. Vì lẽ thân nhân muốn để trong chùa để người mất còn nghe kinh kệ, nhưng bây giờ phải đem ra nghĩa địa để chôn, thôi đành vậy! Do đó một số quý vị đem cốt thân nhân mình về lại địa phương chôn cho gần nhà để dễ săn sóc. Một số khác đồng ý để chôn tại nghĩa địa

Seelhorst. Sau này có một số quý vị lớn tuổi nghĩ rằng: đem về chùa vẫn tốt hơn. Vì lễ mỗi năm Phật Đản, Vu Lan, Tết, Thanh Minh chùa đều có cúng hiệp kỵ ngoài mộ phần, nên cũng âm cúng và tất cả người Việt đều nằm một chỗ; nên cũng dễ lễ bái nguyện cầu. Vả lại, nếu chôn tại địa phương nơi mình ở cũng được; nhưng ngặt nỗi, nếu sau này con cái dời đi làm nơi khác thì mồ mả của họ cũng chẳng ai trông nom dùm. Do đó một số quý vị đồng ý đem về chùa ở Hannover chôn tại nghĩa địa Seelhorst. Nếu con cái có đi đâu đó ghé qua thăm chùa, ghé nghĩa địa đốt cho người thân một nén nhang cũng được. Chùa là nơi vĩnh viễn, không thay đổi nữa. Còn nhà thuê của con cái họ phải dời đổi luôn luôn cho thuận với công ăn việc làm, nên đem cốt về Hannover cũng có lý. Từ đó nghĩa địa Seelhorst, phần mộ 58 đã có nhiều người đem cốt về chôn.

Phong tục tập quán Việt Nam sau khi thiêu xong, để ở nhà hay tại chùa là chuyện bình thường. Còn ở Đức đây cái gì cũng luật, mà luật ấy thì không giống Việt Nam; nhưng vì người Việt Nam ở Đức nên phải theo luật Đức là chuyện đã đành. Còn văn hóa, Tôn giáo của họ thì sao? Tôi không biết rằng những người Đức lập nghiệp lâu đời ở Úc, ở Mỹ, Canada họ có chịu bị đồng hóa bởi phong tục tập quán nơi địa phương họ ở không? điều ấy chỉ có những người sống xa quê hương, mới biết nỗi khổ của sự mất quê hương, nên họ muốn gìn giữ lại những gì đã mất. Chữ hội nhập (intergration) không có nghĩa là bị đồng hóa (Assimilization). Hai chữ khác nhau nhiều lắm; nhưng thôi, âu đó cũng là việc đã rồi. Đành chờ thiện chí của người Đức vậy.

Âu đó cũng là nhân duyên mà cũng là hoàn cảnh. Sau khi có quyết định của thành phố Hannover về việc trên, tôi suy nghĩ chẳng lẽ để Tháp trống; nên đã có ý kêu gọi mỗi Phật Tử đóng góp một tượng Phật 120DM để lên Tháp thờ, thay vì thờ cốt. Tự nhiên có sự trùng hợp là 7 tầng để 7 tượng Phật giống như tháp Phúc Duyên chùa Linh Mục ở Huế. Đây hoàn toàn là một sự trùng hợp, tôi đã chẳng tham khảo ý kiến ai, mà cũng chẳng xem sách hoặc hình của tháp Phúc Duyên trước đó, nhưng đã có việc làm giống hệt này. Ấy là nhân duyên vậy.

Tôi dựa vào kinh Pháp Hoa để gợi ý đến bà con Phật Tử rằng: "Mỗi chúng sanh đều có tánh Phật, nếu ai giác ngộ, cũng có thể trở thành Phật". Vì vậy cúng một tượng Phật cho chính mình quả là điều

nên làm. Sau khi thư gửi đi, đã có nhiều sự đóng góp gửi lại; nhưng đồng thời cũng có nhiều ý kiến đả phá, thiếu xây dựng bảo rằng: bây giờ ông Thầy Như Điển bán tới Phật để lấy tiền xây chùa. Đây chỉ là một lối nói thôi; nhưng trên thực tế họ không muốn thấy ngôi chùa Viên Giác này thành tựu. Đó là việc Đời, tôi cảm thấy thâm thía; nhưng việc đã quyết, nên cứ tiến hành. Thị phi thì ở đâu cũng có cả. Nhưng vấn đề ở đây là có nên vượt lên trên thị phi để cầu đại sự thành đạt hay không và tôi quyết một điều không tranh luận với thị phi.

Tất cả thư từ hoặc hữu danh, hoặc nặc danh của những ai đã gửi tới cho tôi trong thời gian xây chùa đó, bây giờ tôi vẫn còn giữ cả đây, chỉ để làm kỷ niệm và tôi không cho đăng lên quyển sách này. Không phải tôi không đủ can đảm; nhưng cảm thấy hổ thẹn dùm cho người viết. Ví dụ có người tại Wiesbaden viết thư nặc danh lấy danh nghĩa là một Phật Tử tại địa phương chỉ trích tôi là: ngôi chùa ấy không phải của chung, mà đứng tên riêng của Thích Như Điển. Điều ấy hoàn toàn sai. Vì tài sản này là của Giáo Hội chứ không phải của tôi. Hồ sơ có chính quyền thị thực. Tôi chỉ là Chi Bộ Trưởng mà thôi. Và lại của cái ấy do công sức của Phật Tử đóng góp vào, tôi làm sao có thể lấy đó làm riêng cho tôi được, mà làm riêng để làm gì? Người đi tu xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo, há làm được chuyện ấy u! Riêng tôi thì không màn việc này nên đã hiến dâng cơ sở này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, nằm trong ý nghĩa ấy.

Người hiểu việc là người biết chấp nhận sự thực và những gì xảy ra đâu trái ngang đi nữa cũng phải tìm cách vượt qua và quyết không dừng lại giữa đường cũng như đồ qua vai của người khác phải gánh thế cho mình. Do vậy trong "Luận Đại Trương Phu" mới dạy rằng:

"Người ngu thấy kẻ khác buồn mình vui, kẻ khác vui mình buồn. Ngược lại kẻ trí, khi thấy kẻ khác vui, mình chung vui với niềm vui của họ và thấy kẻ khác buồn, mình chia sẻ nỗi buồn với họ".

Đó là sách vở; nhưng thực tế ở đời bao giờ cũng khác xa. Ai đó có qua cầu mới hay, cũng nằm trong ý nghĩa ấy. Người hiểu việc là người phải tự chọn cho mình một lối đi, còn khen chê, thị phi phải trái ở đâu và đời nào chẳng có. Chỉ đơn giản thế thôi.

Bây giờ trên Tháp đã có 3.000 tượng Phật. Còn 7.000 tượng nữa đã được đặt tại Việt Nam và hy vọng đến năm 1995 sẽ đầy đủ tất cả.

Bây giờ ngồi nghĩ lại những giây phút căng thẳng, khó thở như vậy; nhưng giấc ngủ tôi vẫn điều hòa. Nhờ vậy mà suốt thời gian xây chùa, tôi giữ được thể đứng của mình. Mặc dầu có già hơn trước nhiều, tóc đã bắt đầu bạc; nhưng ý chí càng ngày càng vững vàng cứng rắn hơn. Tôi không sợ mình hơn hay thua người; nhưng chỉ sợ mình không tự biết mình và không biết người mà thôi. Tôi cũng chẳng phải vì tự ái mà phải làm cho xong ngôi chùa này; nhưng phải nói đúng hơn là vì danh dự của người Việt tại xứ Đức này, cũng như vì thể hệ mai sau của con cháu mình mà phải làm tròn một bổn phận tự mình giao phó lấy.

● *Bây giờ đến Cổng Tam Quan của chùa Viên Giác.*

Nhân một cái cuối tuần nào đó của năm 1991 sau khi ở Pháp về, tôi có nói với anh Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu rằng: anh thấy đó, chùa xây chưa xong, đã bị chê lên chê xuống. Bây giờ nếu không nhờ mái tháp vút cong cũng như cổng tam quan của anh sắp vẽ, thì chẳng biết ăn làm sao nói làm sao với bà con Phật Tử đây. Quý anh là Kiến Trúc Sư có cái nhìn theo kiến trúc. Lúc nào cũng muốn đổi mới và nhân cách hóa theo tính cách nghệ thuật của công việc và vấn đề; nhưng khổ nỗi quần chúng họ chưa và không có được cái nhìn như quý anh; nên quý anh phải làm sao cho đại chúng hóa mới được. Nghĩa là phải đắp một tượng Phật hay xây một cổng tam quan, một mái chùa mà ai nhìn vào cũng sẽ nhận ra ngay đây là tượng Phật có nét Việt Nam. Đây là cổng chùa, đây là mái cong v.v... Nếu không làm được như vậy, quý anh sẽ thất bại. Vì làm chùa cho đại chúng bình dân chiêm ngưỡng, lễ bái, chứ không phải làm cho các ông Kiến Trúc Sư và điêu khắc gia. Vì thành phần này rất ít.

Tôi đọc ở đâu đó một câu có ý nghĩa rằng: Anh nên bán những gì mà người ta thích mua, chứ đừng nên bán những gì mà anh thích bán. Những nhà thương mại, kinh doanh và ngay cả những người ở từng lớp cao trong xã hội, nên để ý câu này.

Tôi hội ý với anh Lưu để cuối cùng có một cổng tam quan đẹp như ngày hôm nay. Cổng này một phần dựa theo các cổng chùa Việt Nam và đúc bê tông theo lối Nhứt Bản. Cổng gồm có 3 phần. Phần giữa là cổng chính rộng và hai bên là 2 cổng phụ. Bên trên có 3 mái. Ngày

xưa tôi định không lợp ngói; nhưng bây giờ đã cho lợp ngói, trông có vẻ cổ kính hơn. Tất cả các trụ được đúc hình tròn và mái cũng được đúc cẩn thận. Thợ ông Mehmel làm 3 tháng mới xong những đường cong của cổng tam quan này, tốn kém khoảng 100.000 Đức Mã chỉ cổng tam quan này.

Bây giờ các anh em công quả, Khánh và Dũng qua sự cố vắn của Hạnh Tấn đã làm xong mấy cánh cửa cổng ra vào bằng sắt có hình hoa sen trông cũng đẹp mắt lắm. Hai anh em đã làm 3 cánh cổng sắt này ít nhất cũng ba tháng mới xong.

Sau Bảo Tháp và Tam Quan các thợ ông Mehmel lo làm cầu thang cho người tàn tật và sân thượng trước Chánh điện.

Phải thành thật mà nói trong giai đoạn này Phật Tử cúng dường cũng đã mỏi mệt; nên tôi không kêu gọi tiếp nữa mà để ý đến Ngân hàng và những hãng bảo hiểm. Cũng phải thành thật mà nói nhờ hãng bảo hiểm Victoria giới thiệu nên chi nhánh Deutsche Bank ở Klagesmarkt tại Hannover đồng ý cho chùa mượn 600.000DM. Họ muốn cho mượn nhiều hơn; nhưng lúc ấy tôi sợ hàng tháng trả góp không nổi, nên chỉ mượn chừng ấy. Sau này thiếu, tôi có mượn thêm 100.000 DM nữa. Như vậy cho đến hôm nay mượn của Ngân hàng chỉ 700.000 DM trả trong vòng 15 năm. nhưng nếu có tiền sớm, sau 5 năm có thể trả càng nhiều càng tốt. Nghĩa là thời gian trả nợ càng ngắn lại, nếu mình trả vào nhiều. Hy vọng trong 10 năm tới, chùa sẽ lo thanh toán phần này. Số nợ còn lại thiếu hãng ông Mehmel cũng như của các chùa và các Phật Tử. Tôi cũng hy vọng trong 10 năm tới, tất cả nợ độ 3 triệu sẽ trả xong đầu bất cứ dưới hình thức nào.

Làm một ngôi chùa ba, bốn trăm ngàn, nhiều người cũng phải trả góp trong 15 đến 20 năm mới xong. Ở đây ngôi chùa trị giá 9 triệu Đức Mã mà lo nợ chỉ 3 triệu trong vòng 10 năm cũng không phải là vấn đề lớn, chùa không phải chỉ một người lo; mà mọi người con Phật đều chia sẻ với nhau. Nên cũng không phải là vấn đề đáng nói.

Khi Ngân hàng đến chùa, thấy công việc xây cất còn dang dở, câu đầu tiên ông Tochtenhagen, Giám đốc Chi nhánh Deutsche Bank ở Klagesmarkt hỏi tôi rằng:

- "Ông lấy gì để bảo chúng an toàn trong việc trả tiền lại cho ngân hàng?"

- Vậy ông nghĩ thế nào là một sự an toàn chắc chắn? Tôi hỏi thế và tiếp luôn:

- Thưa ông! có lẽ ông nghĩ rằng một người có công ăn việc làm và có đồng lương nhất định, đó là một sự an toàn chẳng? Xin thưa, không hoàn toàn đúng. Nếu một ngày nào đó hăng đóng cửa, người kia thất nghiệp thì phải tính sao đây? Ông ta nhìn tôi như hiểu ý và nói rằng:

- Thật sự tôi đã xem xét hồ sơ của chùa, ngân hàng của chúng tôi đồng ý cho quý vị vay 600.000 DM trước. Số còn lại, nếu thiếu hãy cho chúng tôi biết sau.

Thế là tôi đã chụp được một cơ hội, mặc dầu biết rằng tiền lời nhiều lắm; nếu trả đến 15 năm số tiền ấy thành Một Triệu Tư chứ không còn bảy trăm ngàn nữa. Nhưng biết làm sao hơn trong lúc này. Sau đó nhờ Thầy Minh Phú, Chi Bộ Phó Ngoại Vụ lên Hannover ký giấy tờ với tôi.

Quả thật trong nhiều khi gặp những khó khăn như thế, các gút đều được mở. Như Kinh Dịch nói: cùng tắc biến, biến tắc thông, thông tắc cửu là vậy. Cái gì ở đường cùng cũng phải thay đổi. Khi thay đổi rồi thì mới thông suốt, khi thông suốt rồi thì trường cửu.

Nhớ lại ngày xưa tôi cũng đã có lần tìm cách mượn tiền ở ngân hàng; nhưng ngân hàng nói với tôi rằng:

- Nếu ông mượn tiền xây nhà thờ thì được, chứ chùa thì không. Tôi hỏi tại sao?

Người chủ ngân hàng bảo rằng:

- Nếu nhà thờ Thiên Chúa trả nợ không nổi, ngân hàng còn bán lại cho nhà thờ Tin Lành. Còn đây, chùa Phật Giáo, ai mua lại làm gì? Tôi cố nói cho ông ta nghe rằng:

- Thật ra tôi đâu muốn quý ông bán chùa của chúng tôi, mà chúng tôi chỉ muốn làm tròn bổn phận trả lại nợ cho ngân hàng mà thôi. Nhưng việc nghi ngờ, đó là quyền của ông vậy.

Lần ấy về sau tôi chẳng bao giờ nghĩ tới ngân hàng nữa. Nhưng rồi, chuyện đến phải đến như phần ở trên tôi đã kể.

Khi hết tiền, tôi không muốn làm tiếp nữa, nhưng nghĩ rằng: nếu dừng lại nơi đây, sẽ không bao giờ tiếp tục được nữa. Hãy gắng lên. Nếu có nghĩ, chỉ nghĩ dưỡng sức thôi. Thế là tôi điện cho Thầy Minh Tâm,

Thầy Tánh Thiệt, Thầy Bảo Lạc và quý Thầy khắp nơi để hỗ trợ cho tôi trong vấn đề này. Ngay cả Thầy Minh Phú, Ni Sư Diệu Tâm, Cô Diệu Ân, Cô Diệu Hạnh, Thầy Từ Trí và hầu hết quý Thầy tại Âu Châu tôi đều có mượn nợ. Nay thì một số đã được hoàn lại rồi. Hy vọng nợ sẽ không còn đeo đẳng tôi nữa, sau 10 năm tới. Thợ xây ra đền sân thượng và tiếp theo cầu thang cho người tàn tật là dứt điểm đợt 1 kéo dài hơn hai năm của hăng thầu. Sân thượng, hành lang và cầu thang này toàn đúc bê tông cốt sắt rất kiên cố, nên tốn kém vô cùng. Nếu tôi không làm, ít nhất cũng nửa triệu Đức Mã cho phần này. Ban đầu tôi có ý không làm; nhưng sau nghĩ lại, đã làm đến đây mà không tiếp tục, quả thật thấy có cái gì không ổn, nên lại tiếp. Sau Lễ Khánh Thành năm 1991, có một số ít tiền của Phật Tử còn lại, cộng chung với số tiền của ngân hàng cho mượn, tôi đã thanh toán bớt một số nợ. Nên cho đỡ EBtrisch nhà Đông và một số nơi còn lại cũng như lo làm vườn và xây hồ sen.

Chùa này cái gì cũng lớn nên thời gian tốn nhiều vô kể cho các công việc lặt vặt này. Nhưng được một nỗi, là các anh em công quả rất kiên tâm trì chí và chịu khó, chịu cực với tôi trong giai đoạn này, nên cũng an dạ một phần nào.

GIAI ĐOẠN VII

LÓT GẠCH BÃI ĐẬU XE, LÀM HỒ SEN

Thực sự ra ban đầu tôi muốn tráng nhựa bãi đậu xe và sân chùa; nhưng xét ra không lợi. Vì phải thuê người Đức làm hoàn toàn. Ngược lại nếu lát gạch, tự các anh em công quả làm được. Do đó tôi đã quyết định lát gạch.

Nhưng trước khi lát gạch, phải làm hồ sen trước, sau đó mới lát được. Trong khi nợ của ông Mehmel trả không đủ; nhưng tôi cố gắng thuyết phục ông một lần chót, đưa thợ đến làm cho xong cái hồ sen cho kịp với Lễ Hoàn Nguyên vào cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm 1993. Cuối cùng ông Mehmel đồng ý cho xây và các thợ đã khởi công lại giai đoạn 2 cũng là giai đoạn cuối để làm hồ sen vào tháng 8 năm 1992.

Các nét mực xanh đỏ đã được nẻ xuống đất, những đường nứt nẻ của đất được xẻ ra bởi máy móc; những người thợ lực lưỡng bắt đầu đào xới đất đai để làm hồ sen đường kính 7 mét; như thế là mọi việc đã đến như ý định. Đầu tiên hãng thầu định giá 30.000 DM, sau lên 50.000 DM và hiện tại là 80.000 DM. Nếu người mình tự làm tốn chừng 20.000 DM là cùng. Cũng như vườn chùa, nếu trải nhựa, tốn chừng 500.000 DM; ở đây tự lát gạch số tốn kém ấy chỉ có một phần mười. Quả là diệu dụng.

Ông Hanefeld, người Phật Tử Đức ở trong chùa này từ tháng 9 năm 1992 đến nay, đã đi với tôi tìm gạch, tìm hãng thầu sạn, cát và tìm người có vấn đề làm vườn theo lối này. Đầu tiên chúng tôi phải mượn một máy đầm cát và gạch, sỏi. Tất cả những loại này đổ cao chừng 40 cm, sau đó phải đầm làm nhiều lần. Khi cát và sỏi thật chặt, thợ mới canh mực nước mưa có lối thoát. Việc này có một Phật Tử người Anh lo giúp, không nhận tiền. Tay ngang như các anh em Đông Âu thì không thể nào lấy mất nhắm mà được.

Viết đến đây tôi nhớ một điều cũng vui vui, nhiều lúc nghĩ lại cũng hay hay. Sinh ra từ nhà nông, lớn lên đi tu, đi học, đâu có biết gì về xây cất, sỏi, đá, gạch, ngói bao giờ. Nhưng công việc đến, bắt buộc phải ra tay; nên bây giờ tôi rất rành rẽ về giá cả vật liệu và ngay cả đi xem một ngôi nhà để mua, đoán giá bao nhiêu để khỏi bị hớ, tôi cũng có thể làm được. Vì vậy trong thời gian qua cũng đã có nhiều người nhờ tôi đi xem nhà, xem hướng để mua. Quả thật bây giờ tôi có thêm một nghề mới.

Một hôm, như mọi hôm, đã nhiều lần trời mưa, nước chảy ra cống, cống chảy vào lại hội trường, cả chùa xúm nhau tát nước, lấy vải nhét đầy ống nước đừng cho chảy vào. Kẻ đổ hồ, người làm ngói sơ ý. Người la mực nước trong nhà thấp hơn, nên nước mới chảy ngược lại v.v... đủ mọi lý luận tôi đã được nghe. Hỏi anh Kiến Trúc Sư, anh cũng chẳng biết, còn hỏi những người khác chỉ có đoán già đoán non mà thôi. Thông thường những lúc mưa lớn như thế, ngoài việc nhờ quý cô quý chú lo lau dọn, tôi đi tìm nguyên nhân tại sao. Nhiều lúc mưa lớn quá, nước mưa dội ngược lên máng xối. Tôi lấy làm lạ. Người khác bảo rằng lượng nước trên mái nhà quá nhiều mà ống thoát nước nhỏ quá nên thoát không kịp. Nghe cũng có lý; nhưng tôi không tin hoàn toàn. Một hôm tôi đi trong cơn mưa để xem nguyên nhân tự sự, đến sau phía Tháp, trước hành lang nơi nhà vệ sinh, tự nhiên thấy nước từ dưới đất trời lên, tôi mừng quỳnh, cho các anh em đào đất lên cho đến chỗ cuối cùng nước phun ra. Đến nơi mới biết là thợ làm ống nước ngầm chỉ cho ống nước tới nửa chừng rồi chôn ống xuống, không bắt vào ống mẹ dẫn ra lối thoát chính; nên nước dội ngược lên mái và vào nhà là phải. Tìm được nguyên nhân, như hả tấm lòng. Thế là cưa, đục, búa, rìu được trang bị để trở tiếp đường ống đi vào đường hầm và cho ra ống dẫn nước chính. Công chuyện tuy đơn giản thế, nhưng tốn không biết bao nhiêu ngày đêm suy nghĩ và tìm kiếm.

Còn một điều lạ là thợ lợp ngói âm dương trên Chánh điện là thợ chuyên môn, mà cứ sao mỗi lần mưa lớn đều bị dột, nhất là mưa giông khi có gió tứ bề. Phía Phật điện gió tạt vào đã đành; nhưng phần Chánh điện cũng vậy. Thầy trò tôi leo lên tận nóc lo trét những chỗ hở và sau đó kêu thợ đến xem nhiều lần, ngay cả trong cơn mưa chưa tạnh để thợ

thấy mà chữa; nhưng cuối cùng chữa vẫn không xong, rồi tự nhiên lại hết. Bây giờ chỉ còn vài chỗ nhỏ, chẳng biết tại sao.

Có nhiều người bảo tôi:

- Bạch Thầy! Thầy không nghe người ta nói: "Tiền vào như nước" sao?

Tôi cười mà trả lời rằng:

- Đúng đó! Chùa này tiền vô như nước, mà tiền ra như gió vậy.

Vui đâu chẳng thấy, cứ mỗi lần mưa là tôi rầu, vì nước chảy nhiều chỗ trên Chánh điện, nên câu nói của họ chỉ an ủi chút ít cho tôi thôi. May một điều là Chánh điện lát gạch hoàn toàn, nếu lát thảm, chắc phải thay nhiều lần rồi.

Đến Phật Đản năm 1993 thì sân gạch phía sau lát chưa được nửa. Mùa hè năm đó nóng lắm. Những Miến, Toàn, Hùng, Khoa, Thắng, Dũng, Tùng v.v... cả 20 anh em cặm cụi với nắng gắt mà cố cho xong trước Lễ Hoàn Nguyên nhân kỳ Vu Lan vào cuối tháng 8 năm ấy.

Đúng là có công mài sắt, có ngày nên kim. Người có chí cái gì cũng sẽ thành tựu. Sân đậu xe và vườn chùa đã xong, ai về tham dự lễ cũng cảm thấy thoải mái.

Lễ Hoàn Nguyên có thêm một ít tiền, tôi lo trả tiền thiếu cho các Phật Tử và bắt đầu chi thêm cho những vật dụng linh tinh khác trong chùa, như mua sắt cho thợ hàn lan can, cầu thang người tàn tật, cửa ra vào v.v... không biết bao nhiêu là thứ tiền, tiền vào tiền ra mỗi năm nhiều lúc trên cả triệu Đức Mã. Tất cả việc chi thu này đều có phúc trình cho Bộ Tài Chánh ở Hannover nhiều lúc hằng năm một, hoặc hằng ba năm.

Công việc tuy bận rộn vậy; nhưng mỗi năm tôi đều cố gắng An Cư Kiết Hạ ba tháng, lễ Pháp Hoa và ngòai thiền mỗi ngày và chính trong thời gian An Cư này, mỗi năm tôi hoàn thành được một quyển sách. Việc chùa đã trọng nhưng việc tu càng trọng hơn nữa. Vì nếu không tu thì chùa chẳng cần gì phải xây dựng cho một sức. Vì vậy vấn đề tu học là vấn đề chính, còn vấn đề làm chùa chỉ là phụ mà thôi.

GIAI ĐOẠN VIII

HÌNH THỨC BÊN NGOÀI VÀ HÀNG RÀO CHUNG QUANH CHÙA

Chùa xây đã xong, Lễ Khánh Thành cũng đã cử hành, đồng thời Lễ Hoàn Nguyên cũng đã đến. Các anh em công quả nghĩ là hết việc; nên một số về lại nơi cư ngụ của mình, một số đi tìm việc làm. Số còn lại tôi nuôi quân tại chùa trong mùa Đông 1993, chờ trời ấm sẽ ra ngoài làm. Mùa Đông năm ấy làm sách báo và phụ với anh Dũng thợ mộc đóng một số cửa chính của Hội Trường, Chánh Điện và Bảo Tháp. Mỗi tuần anh Dũng chỉ lên làm vào 2 ngày cuối tuần; nên anh em cũng chỉ giúp được trong những ngày này. Những gì có thể làm được trong tuần thì để lại cho các anh em công quả làm. Những cửa này làm theo hiện đại; nhưng không thuộc thước tắc bình thường, nếu để cho thợ Đức đóng, mỗi cái từ 10 đến 20 ngàn Đức Mã. Tiền công ở đây họ tính khủng khiếp lắm. Thông thường vật liệu một thì công làm tính gấp 2 lần. Thợ Đức trung bình mỗi giờ tính 60 DM. Dĩ nhiên họ lãnh ra được một phần ba số tiền ấy. Số còn lại là tiền thuế má và tiền lời của chủ hãng. Nhưng người chủ xây cất phải trả toàn bộ như thế, nên rất nặng nề. Có thể nói rằng tiền lương của Đức cao nhất thế giới, cao hơn Pháp và ở Anh; nhưng vật giá lại đắt đỏ, nên người thợ cũng chẳng dư giả được bao nhiêu. Chùa Viên Giác này nhờ công của anh em công quả, nếu không, không thể nào có khả năng trả nổi số tiền to lớn ấy. Dĩ nhiên mình tay ngang làm sao bằng những người thợ kỳ cựu của Đức; nhưng họ được 10 phần, mình bảy hay tám phần cũng tốt rồi.

Sau mùa Đông 1993, đầu 1994 vào tháng 3 dương lịch, khi những chồi lá non của hàng cây chung quanh chùa đâm lộc, ấy là lúc tôi

phát động anh em công quả bắt đầu dọn rào cũ, đào móng lầy đất và bắt đầu đổ bê tông hàng rào. Đây cũng là giai đoạn cuối của công việc; nên anh em có vẻ có nhiều kinh nghiệm hơn xưa.

Ông Hanefeld và tôi đi đặt gạch, sau đó ông ta lo liên lạc mua sạn, cát, xi măng và hỏi thăm cách xử dụng vật liệu v.v... Những mảng bê-tông đầu tiên được đổ xuống vào đầu tháng 4 năm 1994, kéo dài khoảng 1 tháng thì xong phần móng. Cách nhau chừng 5 thước tôi cho dựng một trụ sắt bên trong, để sau đó xây gạch bọc bên ngoài cho chắc chắn. Trên đầu những cây trụ này sẽ đặt lên đó những đóa sen búp bằng xi-măng. Hai trụ bên trong công tam quan làm 2 cột cờ để mỗi khi có lễ anh Quảng Ngộ đỡ tôn công tìm cây làm trụ cột.

Suốt tháng 5, các anh em công quả cố xây cho xong bờ tường để Phật Tử về tham dự Lễ Phật Đản vui mừng thấy công trình càng ngày càng được đẹp. Đúng vào ngày 01.6.1994, bức tường ngang 50 mét, dài 80 mét đã được xây xong, mặt ngoài đã được trét kẽ, trông rất đẹp mắt; nhưng mặt trong mãi đến tháng 7.1994 mới xong.

Gạch này giá mỗi viên 2 DM. Cả bức tường riêng tiền gạch độ 22.000DM cộng chung các chi phí vật vãnh xi-măng, cát, sỏi v.v... độ 30.000 DM cho cả bức tường này. Nếu để thợ Đức xây, tốn chừng 100.000 DM. Gạch màu vàng rất hợp với cảnh chùa. Không cần tô và màu này cũng không phai. Qua thời gian năm tháng chắc chắn phải bị biến đổi; nhưng chắc một điều là 5 hay 10 năm sau không cần phải quét vôi nữa.

Chùa Viên Giác bây giờ xem như đã hoàn thành 99.99%, tôi để 0,01% ấy lại là do ý khiêm nhường cố hữu, không nên nói đã xong hoàn toàn. Vì trên cõi đời này đâu có gì hoàn hảo 100% đâu?

Nhìn từ ngoài vào có 3 lối vô. Lối chính là nơi công tam quan. Lối phụ nằm ở đường Eichelkamp và một nằm ở đường Karlsruher. Lối vào ở đường Eichelkamp dùng cho xe chở hàng, chở thực phẩm. Lối vào ở đường Karlsruher dành cho xe những nhân viên làm việc và xe cộ của Phật Tử viếng thăm chùa.

Đó là những lối chính đi vào chùa. Khi vào trong sân, có thêm những lối đi như sau:

Lối chính đi vào Chánh điện. Lối này có bậc thang cấp bước lên sân thượng, xuôi theo 2 con rồng được thỉnh từ Đài Loan về, dựa theo 2

bên cầu thang lớn này có gắn những viên gạch hoa sen trắng men được gửi từ Việt Nam đến. Lối này có 3 cửa vào, một cửa chính nơi Chánh điện 4 cánh, chỉ mở khi có đại lễ. Những cánh cửa này nằm sau bức tượng Đức Di Đà. Hai cửa 2 bên Đức Hộ Pháp và Tiêu Diện Đại Sĩ. Tầng dưới có 2 cửa vào 2 bên Hội Trường.

Một cửa chính đi vào Đông Đường là nơi Văn phòng của chùa, có những vị thư ký thường trực ở đây làm việc. Sau và trước Đông Đường có nhiều cửa phụ và cửa thoát. Gần phòng sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử có một thang lầu thông lên phòng Thầy Trụ Trì và phía trước Đông Đường có một cầu thang thông lên Thư viện cũng như hậu Tổ.

Phía Tây Đường có 3 lối đi vô. Đó là cửa phía sau Bảo Tháp. Cửa này hay dùng nhiều nhất, vì rất tiện lợi. Tuy nhiên mới vào đưng phải 2 dãy phòng vệ sinh, nên có nhiều người hơi ái ngại; nhưng sau đó lên thẳng cầu thang, bước qua Chánh điện rất tiện. Mùa Đông các cửa khác đều đóng, duy nhất chỉ dùng cửa này. Ngoài ra, phía sau nhà bếp có một cửa ra vào để đưa rau quả, vật liệu mỗi khi đi chợ về vào đây và một cửa khác nữa gần nhà máy in và nhà ăn dùng để đưa vật liệu ấn loát vào.

Như vậy đường vào chùa Viên Giác quý vị có thể xử dụng nhiều cửa khác nhau. Ít nhất là 10 cửa có thể vào chùa được. Vào cửa chùa thường gọi là vào cửa không, mà cửa không lại nhiều cửa như vậy cũng có thể nói là không có cửa nào cả. Nhiều hay ít tùy theo người suy nghĩ và thực nghiệm.

Đến đây, phần chính của 8 giai đoạn cũng có thể gọi là Bát Chánh Đạo, con đường đi đến sự giải thoát đã tạm xong, sau 5 năm thi công thực hiện.

Sau đây là những chuyện thiện duyên và nghịch cảnh cũng như một số ý kiến cần phải đề cập trong sách này, mong quý vị cố gắng đọc và xin cho những lời góp ý.

TUỔI ẤU THƠ

Trước khi đi vào chương "Những Thuận Duyên và Nghịch Cảnh" của cuộc đời, tôi muốn giới thiệu sơ qua về quê hương, đất nước cũng như con người của chính tôi cho quý vị đọc giả rõ. Hầu một mai có cơ hội tìm đến cội nguồn, quý vị đỡ tốn thì giờ hơn. Đây không phải viết hồi ký về đời mình, lại cũng chẳng phải là chuyện khoa trương về cái "tôi" với thiên hạ; nhưng nhìn lại quá khứ và xem hiện tại để biết tương lai như thế nào.

Tôi sinh vào ngày 28 tháng 6 năm 1949, như phần tiểu sử bên trên quý vị đã đọc, tại làng Mỹ Khê, xã Xuyên Mỹ, quận Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, trong một gia đình làm ruộng.

Thân phụ tôi sinh năm 1889 và mất năm 1986. Thân mẫu tôi sinh năm 1908 và mất năm 1966. Khi tôi ra đời, chị cả tôi đã lớn khôn, có lẽ đã có chồng. Tôi có 8 anh em, 5 trai và 3 gái. Trong hiện tại chỉ còn 3 anh em trai và 2 gái. Mỗi người chúng tôi sinh ra cách nhau đều đặn 3 năm. Tôi là đứa con út trong gia đình, cách chị cả tôi tới 23 năm. Không ai nói cho tôi rõ, chị Cả, chị Ba, chị Năm và anh Tư lấy chồng lấy vợ khi nào cả, nhưng khi tôi lớn lên, biết việc thì họ đã có gia đình. Chỉ có đám cưới của người anh thứ Sáu tôi được biết rõ. Người thứ Bảy tức Thượng Tọa Thích Bảo Lạc và anh thứ Tám tôi mất sớm, lúc tôi chưa biết gì.

Thân sinh tôi người chất phác hiền từ, có cái nghị lực của người nông dân. Thân phụ biết đọc và viết chữ Nho cũng như chữ Quốc ngữ. Thân mẫu thì chịu, suốt cả đời người chỉ biết ruộng vườn và chăm sóc con cái. Vì thế dưới thời Ngô Đình Diệm (1954-1963) có chương trình "giăng dây hỏi chữ" ở thôn quê, nhằm mục đích xóa nạn mù chữ. Mỗi lần như thế, thân mẫu tôi đều sai các chị tôi đi chợ thuê người. Vì người không đọc được chữ, nên những người lính gác cổng làng không cho đi qua. Chắc người cũng khổ tâm lắm; nhưng biết làm sao hơn, khi tuổi đã cao. Bởi vậy giờ này ở đây, khi tôi hướng dẫn quý cô lớn tuổi, có tâm

tu; nhưng thiếu khả năng học vấn, tôi thường hay nghĩ về người mẹ của mình, cũng lâm vào hoàn cảnh như thế; nhưng thiếu phước duyên nên đã chẳng học được chữ nào.

Bà con bên ngoại tôi vì chiến tranh, mỗi người di tản đi mỗi ngã, ngày nay chỉ còn tìm lại được một ít. Riêng bên nội cũng không nhiều mấy, chỉ vồn vẹn có mấy gia đình ở làng quê thôi.

Khi tôi ra đời Đệ Nhị Thế Chiến đã hết, chắc miền quê cũng yên tĩnh. Không biết từ 1949 đến 1954 có chuyện gì xảy ra không, tôi hoàn toàn không biết. Ngay cả khi đất nước chia đôi tôi cũng chưa biết gì. Tôi chỉ biết rõ nhất từ năm 1957 trở về sau. Nếu tính tuổi ta đã 9 tuổi rồi. Đưa con sinh ra từ nhà quê nó chậm lụt như thế đó. Vì hoàn cảnh chung quanh không có gì sáng sủa, không có ai hướng dẫn và nhất là sự liên hệ với phố thị hầu như không có, nên tôi đã chẳng biết những gì đã xảy ra chung quanh mình. Sau đó cũng chẳng có ai kể lại cho tôi nghe những gì đã xảy ra trong thời gian ấy. Nhưng tôi biết chắc một điều cha mẹ tôi sống rất hạnh phúc, không bao giờ thấy ông bà cãi nhau. Ông nói bà nghe, bà đề nghị, ông ghi nhận. Các anh em tôi tắm gội trong không khí trong lành của gia đình, kẻ lo làm thợ mộc, người đi lính, kẻ làm ruộng, người học hành.

Nơi tôi sinh ra nằm cạnh con sông Thu Bồn, một con sông khá nổi tiếng, vì mỗi năm mang mưa nguồn nước lũ về cho người dân, đôi khi cũng mang tai họa đến nữa, vì nạn phá rừng bởi thuốc khai quang trong thời kỳ chiến tranh. Làng Mỹ Khê nằm gần Thị Trấn Nam Phước, nơi ngã ba đường vào Quảng Ngãi, ra Đà Nẵng và lên Trà Kiệu, Quế Sơn. Chung quanh đây toàn đồng ruộng. Mỗi năm 2 mùa gặt cấy. Ngoài ra người dân tại địa phương cũng thu thêm những hoa màu phụ như đậu phộng, bí, ngô v.v... Cuộc sống lam lũ với ruộng đồng.

Khi tôi được 7 tuổi, thân phụ tôi dẫn đi học mẫu giáo ở trường làng. Vị Thầy đầu tiên của tôi tên là Trịnh Đức Hoàng, không biết bây giờ có còn sống sót? Nếu Thầy còn sống, chắc có ngày Thầy trò sẽ gặp gỡ. Nếu Thầy đã qua đời, xin đốt nén nhang tưởng niệm Thầy. Cầu nguyện cho Thầy được siêu thoát. Xin chân thành cảm ơn Thầy đã nung nấu tuổi thơ của tôi, đã dạy cho tôi những bài học đầu đời. Tuy lễ khai tâm không có gà vịt, hoa quả để tạ Thầy lúc ấy như học trò lễ thời xưa đã làm; nhưng với tấm chơn tình của một Thầy giáo trường làng, Thầy

đã thấu nhận tôi một cách dễ dàng. Ngày đầu tiên với lớp học mới, với Thầy giáo xa lạ, tôi lo sợ vẩn vơ. Nhớ lại lúc cấp quyền vở chưa ngay, cầm cây viết chưa vững, ôm bình mực sợ đổ. Những cử chỉ thật vụng về ngày ấy; nhưng trông thật dễ thương làm sao cho cuộc đời niên thiếu của mình vậy.

Đến ngày hôm nay tôi đã 45 tuổi tây và 46 tuổi ta, hơn phân nửa thời gian ở ngoại quốc; những nét chữ này có còn nguệch ngoạc được cũng do công ơn Thầy Hoàng đã nắn nót nên. Những tư tưởng của tôi có trưởng thành theo tuổi tác. Nhưng con người ấu thơ ấy vẫn còn bàn bạc đầu đầu. Có lẽ văn chương của tôi không theo kịp nếp sống của người Việt Nam hiện tại trong nước, vì đã 23 năm sống nơi xứ người rồi, nếu có chăng cũng chỉ mang một màu sắc đẹp và đơn giản lúc ban đầu.

Trong khi Thượng Tọa Bảo Lạc xuất gia, tôi biết rất rõ những gì đã xảy ra trong gia đình tôi lúc ấy. Nếu tôi nhớ không lầm Thầy Bảo Lạc đi xuất gia vào ngày mùng 8 tháng Hai âm lịch năm 1958, ngày ấy cũng là ngày Đức Phật đã xuất gia. Thầy đi không cho gia đình hay, nên cha mẹ, anh chị tôi đã khóc sụt sùi khi tìm ra được những lá thư Thầy viết để lại cho gia đình. Nước mắt và tình thương, lúc ấy thật tình tôi chưa có một ý niệm gì về việc tu hành cá, tuy rằng tôi đã đi sinh hoạt Oanh Vũ trong Gia Đình Phật Tử Hà Linh.

Ngôi chùa này đã cho tôi biết bao mộng đẹp đơn giản của cuộc đời. Trong khuôn viên chùa vào những đêm trăng rằm sáng tỏ, chúng tôi đã cùng nhau ca hát và chơi những trò chơi lớn. Thời gian cứ thế lặng lẽ trôi. Đến một lúc họ Thầy Như Vạn, vị Thầy trụ trì Tổ Đình Phước Lâm mà tôi đã có dịp xuất gia cũng như ở với người từ năm 1964 đến 1965, đi ngang qua nhà tôi bảo rằng: Cuộc đất này đang nổi. Tương lai sẽ có hai người làm nên danh phận cho Đồi, cho Đạo. Lúc Thượng Tọa đoán điều đó, không biết Thượng Tọa đã căn cứ vào đâu; nhưng ngày nay có lẽ cũng không sai mấy.

Bây giờ thì Thượng Tọa Như Vạn đã viên tịch rồi. Nếu Ngài còn, tôi sẽ hỏi tại sao Ngài biết điều đó. Vì sao giữa đồng không hieu quạnh này, cuộc đất kia lại nổi lên, để chỉ có hai người vinh hiển, học hành đỗ đạt, cuộc sống đầy đủ như Thượng Tọa Thích Bảo Lạc và tôi

ngày nay? Điều gì đã báo cho Thượng Tọa Thích Như Vạn biết trước vậy?

Tôi vốn không tin dị đoan, bói toán và đoán mộng. Nhưng có nhiều việc không tin cũng không được. Do đó có nhiều điểm tôi phải kiểm chứng lại. Cũng như Phật Giáo Tây Tạng, mọi việc tôi đều có thể tán thành; nhưng việc đi hỏi người cốt, mỗi khi có đại sự của quốc gia, quả thật có điều gì lẫn chút dị đoan, mê tín? Nhưng nếu kết quả giống như người cốt nói thì phải tính sao đây? Quả thật có nhiều việc trên cái bình thường hiểu biết của con người vậy.

Khi còn đi học ở trường làng, mới bắt đầu ghép chữ đánh vần xuôi trước, ngược sau; mỗi lần như thế ở nhà thân phụ tôi đều giúp cho tôi việc ấy. Tôi nhớ có lần, có lẽ là cuối năm 1957 tất cả học trò nhỏ bé chúng tôi có trồng mấy cây đậu ngự; đất đai màu mỡ, phát triển không ngừng. Đậu ngự xanh tốt. Cuối mùa mang đến cho chúng tôi nhiều trái bất ngờ, thế là Thầy trò chúng tôi có một buổi tiệc cuối năm bằng chè đậu ngự rất đặc biệt.

Nghỉ hè năm 1957, tôi ở nhà giúp cha mẹ giữ trâu. Cứ mỗi chiều trâu đi làm về, tôi có bốn phận phải chăn trâu, cho ăn no trước khi cho về chuồng. Ngồi trên lưng trâu, hoặc đôi lúc nằm ngửa ngó mặt lên trời để đếm những vì sao hoặc nhìn những chùm mây rồi đoán già đoán non là ông này bà nọ. Đây là con chim, đây là con gà, kia là cái đầu người v.v... Tuổi thơ sao mà đẹp thế, nhẹ nhàng như mây trôi, gió thổi, không muộn phiền, không suy tính thiệt hơn. ước gì tuổi ấy vẫn ở lại mãi với đời! Nhiều người tiếc tuổi thơ là vậy đó. Rồi những năm 1958, 1959, 1960 và 1961 tôi đều làm nhiệm vụ này.

Mỗi khi mùa đông đến, nước dâng cao lên nhiều thước, trâu bò cũng nổi trôi theo vận nước, mà thú vui nhất của tuổi thơ là được chơi với nước, không có cách gì khác hơn là vùi cho được cha mẹ cho thả trâu bò đi ăn. Trâu bò lội bì bõm trên dòng nước, thế là tôi có cơ hội để "chọc nước khuấy trời". Đơn giản thế thôi; nhưng cũng là một niềm mơ ước của tuổi thơ. Có gì đâu phải bị trói buộc. Nhưng thời gian và không gian đã lặng lẽ trôi, bỏ lại sau lưng tôi từng mớ kỷ niệm chất chồng.

Năm 1958, tôi lên học lớp Năm thuở đó, mà bây giờ gọi là lớp Một. Đứa bé nhà quê bắt đầu học mấy vần thơ lục bát:

Công cha như núi Thái Sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Cha mẹ tôi nghe chắc hài lòng lắm. Hài lòng vì con mình đã lập vắn được. Chứ không phải hài lòng vì đưa con biết đến công cha, nghĩa mẹ đâu. Thú thật tôi học và đọc như thế nhưng đâu có hiểu gì về ý nghĩa hai câu này. Nhiều lúc bọn học trò của chúng tôi còn nhại ra nhiều câu khác để đọc cho vui tai nữa. Hai năm ngồi tại ghế trường làng. Ngôi trường mà tôi đã có nhiều kỷ niệm. Có nhiều bữa trưa hè đứng gió, trời nắng chang chang nhưng vẫn sợ ma nơi bụi duối như thường. Đứng là tuổi thơ, cái gì cũng đơn giản và hồn nhiên cả.

Đến năm 1959, tôi được chuyển lên học lớp Tư trường Xuyên Mỹ tức lớp Hai bây giờ. Ở đây lại cũng được Thầy giáo Hoàng dạy. Những buổi trưa hè nắng chói, khát nước rất dữ, nếu được mua một chai xi-rô hoặc xá xí quả là điều hạnh phúc vô biên; nhưng điều đó rất hiếm đến với tôi. Nhớ lại năm xưa, mỗi buổi chiều phải đi mua rượu cho thân phụ. Có lẽ lúc ấy người chưa quy y nên không kiêng rượu, đứng nhìn mấy đứa trẻ khác có thêm tiền mua vài mẫu bánh mà cảm thấy thèm thuồng. Thật sự ra nhà tôi không nghèo đến nỗi như quyển hồi ký "Quãng Đồi Đã Qua" của Trần Dữ ở Hoa Kỳ đã viết. Ngày xưa ông thế đó, mà quá khứ và hiện tại ông đã bao lần là triệu phú; nhưng cuối quyển sách kia người triệu phú kết luận bằng Tâm Kinh Bát Nhã "Sắc tức thị không, không tức thị sắc" là vậy. Nhưng bản tính tôi là một đứa trẻ nhút nhát, không đua đòi, chỉ nhìn thiên hạ rồi mình tỏ vẻ thèm thuồng thôi.

Đến năm 1960, tôi đổi lên trường Tiểu học Xuyên Mỹ gần cây đa miếu Cây Kén để học lớp Ba cũng đồng nghĩa với lớp Ba bây giờ. Lớp học do cô giáo Cửu từ Hội An về phụ trách. Về trường này đồng bạn bè hơn; nhưng tôi vẫn là đứa bé rụt rè và học dở nhất lớp. Sống cô đơn giữa rừng người đang tung tăng chạy nhảy. Khi tiếng trống trường điểm hồi, lũ học trò lũ lượt kéo ra sân chơi bóng tròn, bóng bàn, đá cầu, vật lộn v.v... Còn tôi chỉ biết đứng dựa gốc cây phượng để nhìn bạn bè vui chơi. Tôi nhớ rất rõ trong thời gian niên thiếu này tôi không có một người bạn thân, cô độc lắm. Có lẽ do vì bản tính nhút nhát của tôi cũng có, mà vấn đề mặc cảm học hành thua sút bạn bè thì chiếm đa phần, nên

chẳng ai chơi với mình mà mình cũng chẳng chơi với ai. Đó là lý do chính vậy.

Năm lên lớp Nhì, tức lớp Tư bây giờ, có Thầy Nhượng phụ trách, nghe đâu Thầy đã qua đời mấy năm về trước, tôi vẫn học dở vô cùng. Về nhà tôi không được cái may như người khác nhờ anh chị chỉ lại, mà chỉ biết khóc tức tưởi một mình khi làm bài toán không ra, chỉ biết gục đầu xuống bàn, bên ngọn đèn dầu hôi khi mờ khi tỏ để tự cảm thương cho số phận của mình.

Đến năm 1961-1962, tôi lên lớp Nhất do Thầy Tập làm Hiệu Trưởng dạy. Lúc ấy tôi đã 13 tuổi rồi, nhưng còn khờ lắm. Quá hiền để cứ bị chúng bạn trêu chọc hoài. Thuở ấy tôi không thân ai cả; nhưng sau khi lên Đại Học và đi du học ở Nhật thì những bạn bè xưa lại kết đoàn trở lại. Tôi có duyên làm quen với Thông, với người học giỏi nhất lớp và nhất trường thuở bấy giờ và cả Phan Đức Lợi nữa, hiện ở Nhật Bản cũng đã xong Cao Học và đi làm từ lâu.

Sau này mỗi lần tôi viết thư cho Thông hay nhắc về những kỷ niệm ngày cũ, trong ấy có nói về chuyện học và ngay cả ngày nay, mỗi khi tôi gọi điện thoại về Việt Nam nói chuyện với Thầy Tập, tôi có đề cập đến cái dở của tôi thuở bấy giờ. Thuở ấy lớp Nhứt, tương đương với lớp Năm bây giờ, có 36 học trò mà tôi đứng hạng 36, thử hỏi ai mà để ý đến mình. Chỉ có một năm hồi học lớp Nhì với Thầy Hảo, thế Thầy Nhượng dạy, tôi có một cái bằng danh dự duy nhất trong thời gian học Tiểu học ở học vị thứ 5 mà thôi. Trong những năm 1960 đến 1962 tôi có học thêm nghề chăm nón để giúp gia đình có đồng ra đồng vào, nếu để một mình mẹ tôi lo tần tảo sớm hôm vẫn không đủ. Bà rất cần cù nhẫn nại, ngoài việc chăm sóc miếng ăn thức uống cho chồng cho con, bà còn lo vườn tược, cây cỏ trong vườn nhà. Trồng ngô, ủ phân, làm cỏ v.v... tất cả đều do một tay bà làm cả. Nhiều khi rảnh rỗi tôi đã giúp mẹ trong việc nhổ ngô, nhổ cải tần ô; nhưng thường thường bị mắng yêu, vì làm không xong chuyện. Ngày hai buổi đi học ở trường, chiều về giúp gia đình trồng rau, tía bắp. Cuộc sống đơn thuần thế thôi, ai cũng chẳng để ý đến mình mà mình cũng chẳng để ý đến ai.

Nhưng ngày nay lại khác. Không biết có phải tôi bị để ý. Hay vì tôi hay sống với dĩ vãng, mà những người không thân với tôi ngày xưa,

bây giờ lại trở nên thân mật rất nhiều, mà trường hợp một vài người đã kể ở trên là một.

Một trường hợp khác cũng hay hay là của Thầy Phan Thế Tập. Cách đây 4 năm, Thầy có người con tên Bửu đi du học ở Tiệp Khắc, nhưng muốn cho con mình qua tỵ nạn ở Đức, nên đã tìm địa chỉ của tôi ở đâu đó để viết thư và gởi cho tôi nhiều bức hình đã chụp cách đây hơn 30 năm về trước. Xem thư Thầy, tôi rất cảm động và hứa giúp Bửu. Bây giờ cậu ta đang ở Đức và làm con nuôi cũng như đệ tử tại gia của tôi. Khi có dịp nói chuyện với Thầy, tôi thường hay đề cập đến cái quá khứ không mấy thông minh đó của mình. Thầy cười và bảo rằng: thông thường những kẻ khác đời hay có những đặc biệt như vậy. Không biết đó có phải là lời an ủi không; nhưng riêng tôi, cảm thấy vui vui.

Thầy còn nói dự định sẽ tổ chức một hội cựu học sinh trường Tiểu học Xuyên Mỹ nữa, để ngày nào đó tôi có về lại quê hương, có dịp để gặp gỡ bạn bè. Bây giờ là 32 năm xa trường rồi chưa gặp lại. Không biết thời gian còn bao lâu nữa? Lúc ấy chắc bạn bè đã có con cháu đùm đê? ước gì ngày ấy sẽ không xa, tôi sẽ có cơ hội để về lại quê hương, thăm ngôi trường cũ và gặp gỡ lại Thầy, bạn ngày xưa.

Xong Tiểu học năm 1962, tôi đi học may và sau đó học thợ mộc cho đến năm 1964, trong hai năm này tôi vẫn sinh hoạt trong Gia Đình Phật Tử Hà Linh. Không biết động cơ nào đã khiến tôi đi tu, tôi không nhớ rõ; nhưng chắc chắn một điều, việc đi tu của Thầy Bảo Lạc trong năm 1958 đã là một phần nhỏ góp vào trong sự thoát tục này.

Dĩ nhiên cha mẹ tôi cảm đoán. Bảo là con út trong gia đình phải ở lại để phụng dưỡng mẹ cha. Nhưng đó không phải là lý do vững chắc có thể giữ chân tôi lại với đời. Tôi đã tìm đủ mọi cách để thực hiện ý nguyện của mình.

Một hôm nào đó đẹp trời trong năm 1962 thì phải, tôi và Văn Phú Mười, người học cùng lớp và ở cùng quê hồi Tiểu học rủ nhau đạp xe đạp đi thăm chùa Non Nước. Khi về lòng tôi bỗng xao xuyên lạ thường, thấy cảnh Phật thanh thoát nhẹ nhàng, ngửi mùi trầm hương thanh cao dịu vợi, lòng tôi bỗng ảm đạm, như người con đi lạc đường, nay mới trở lại mái nhà xưa. Nhất là bữa cơm chay thanh đạm với tương chao ấy của chùa Tam Thai nơi Hòa Thượng Thích Trí Giác trụ trì làm sao tôi quên được.

Sau khi đi thăm chùa Non Nước về, tôi có dịp quy y với Sư phụ của tôi tại chùa Hà Linh năm 1962, với pháp danh Như Điển có từ đây. Khi quy y tôi mới 13 tuổi. Cũng không nhớ rõ lúc ấy tôi đã nghĩ gì. Nhưng nghe lời kinh xướng tụng của Sư phụ làm tôi ấm lòng. Thế là tôi đi chùa đều hơn, không những trong những ngày sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử mà còn cả những ngày thường nữa. Một hôm nọ bỗng dung tôi có ý định đi xuất gia, đem việc ấy đi thưa với mẹ.

Mẹ bảo rằng:

- Nhà một người đi tu không đủ sao?

Tôi lặng thinh nhìn mẹ có ý khẩn cầu. Kể từ đó tôi thấy bà buồn lắm. Tôi cố làm cho gia đình vui hơn bằng cách sau khi đi làm thợ mộc về, phụ mẹ cha trong công việc đồng áng đặc lực hơn. Nhưng chí đã định, nên tôi xin phép gia đình được ăn chay. Cha tôi hoài nghi về việc làm này. Vì Thầy Bảo Lạc cách đó mấy năm cũng đã làm thế, nhưng người không nói lời nào. Mẹ tôi chiều ý tôi nên làm cho một hũ tương mè và một hũ tương đậu phộng treo gần chỗ tôi ngồi ăn nơi nhà bếp.

Năm ấy phong trào tranh đấu của Phật Giáo đối với chính quyền Ngô Đình Diệm đã lên cao; nhưng tại làng quê này tôi chỉ nghe phong phanh là đòi hỏi 5 nguyện vọng gì đó. Chỉ có vậy thôi. Một hôm nọ trong năm 1963 tôi một mình liều lĩnh đi về Hội An để hỏi thăm tin tức, cũng có ý tìm đường để được thoát ly sau này nếu thuận tiện.

Đi Hội An về tôi càng siêng đi chùa ban đêm hơn. Nhà tôi cách chùa Hà Linh chừng một cây số, được bao bọc bởi ruộng đồng. Tôi rủ đứa cháu lớn hơn tôi độ 5 tuổi tên Dĩnh cùng đi. Bây giờ thì Dĩnh đã chết rồi; nhưng Dĩnh mộ đạo lắm. Đến chùa những ngày có Gia Đình Phật Tử thì tập hát những bài hát đạo. Những ngày khác tập tụng kinh trước khi ngủ lại chùa, để sáng hôm sau về sớm đi làm. Mẹ tôi thấy tôi đã quyết; nhưng không cho phép.

Một hôm nọ tôi đánh liều:

- Thưa mẹ, con xin phép mẹ cho con đi tu.

Mẹ tôi rung rung nước mắt và bảo rằng:

- Hãy thưa với cha con, nếu cha con đồng ý, mẹ sẽ thuận.

Sau khi nghe được câu nói này, trong lòng như mở được nước cờ. Tôi chờ cơ hội để thưa.

Lúc thân phụ tôi 50 tuổi mới sinh tôi, do đó giữa tuổi tác có nhiều cách biệt, hầu như không có một sự liên hệ nào gọi là gần gũi cả. Tôi không biết người thương tôi như thế nào. Còn tôi với phụ thân tôi như xa lạ. Chưa bao giờ tôi thấy ông nâng niu mình, mà sau mấy lần bị đòn về một việc gì đó, làm cho tôi càng gần gũi mẹ nhiều hơn. Mẹ đơn giản, diệu hiền, bảo bọc cho con, chỉ có thể thôi. Còn cha thẳng thắn, cương nghị, ít nói, nên ít gần được. Có lẽ trong cuộc đời này có nhiều đứa trẻ như tôi chẳng? hay chỉ mình tôi lâm vào hoàn cảnh ấy.

Tôi nhớ không lầm vào mùa cây năm 1964, tôi đã đi nhờ mả cùng phụ thân và lựa lời trong lúc người vui để tôi thưa chuyện. Thân phụ tôi bảo rằng:

- Nếu nói mẹ con đồng ý thì cha sẽ bằng lòng.

Nghe được câu ấy tôi mừng không sao tả nổi, dường như lớn thêm được mấy tuổi nữa. Như vậy là yên tâm, tôi sắp đặt ngày ra đi của mình và công chuyện gì phải làm trong thời gian sắp đến.

Ba tháng còn lại của đầu năm 1964, tôi chuẩn bị may áo vạt hò và chuẩn bị một lễ cầu an trước khi đi xuất gia. Tôi muốn lúc ra đi, cả gia đình đều biết, không muốn lặp lại như việc Thầy Bảo Lạc đã làm, vì sợ gia đình không yên tâm, nên tôi dự định đi khỏi nhà vào ban ngày, thay vì đi ban đêm như Thầy Bảo Lạc.

Mẹ tôi thông báo cho các anh chị và con cháu trong gia đình là lễ cầu an được tổ chức vào ngày 14 tháng 5 âm lịch năm 1964. Vì ngày rằm là ngày giỗ của Nội tôi, nhân cơ hội ấy anh em tập trung đông đủ để làm lễ. Các anh Huynh Trưởng Quyền, Thạch và các Đoàn sinh đến tưng kình cũng như cầu nguyện chúc mừng tôi lên đường tu học, các anh chị khác bận bịu với việc bếp núc đãi khách cho buổi lễ ấy.

Phần tôi chuẩn bị mua một cái rương nhỏ bằng thiếc đủ chứa mấy bộ đồ và một chiếc xe đạp. Các anh chị tôi cho đâu được 670 đồng tiền Việt Nam thuở bấy giờ. Lúc ấy tôi nghĩ, có lẽ đời mình chỉ dùng chừng này thôi. Vì đi tu đâu có cần tiền, vả lại cũng chẳng làm gì để ra tiền nữa, nên hãy tự an ủi mình bằng số tiền hiện có ấy.

Thế là tôi đã khăn gói ra đi, tôi chào cha mẹ và các anh chị ra đi trong tiếng nấc nghẹn của mọi người. Trong tôi lúc bấy giờ một cảm giác thật sung sướng lẫn nhẹ vào hồn mình. Đạp xe đạp hướng thẳng xuống Hội An, trên đường đi tôi cố vui; nhưng đi một hồi lâu, môi tôi

bỗng dưng cảm thấy mặn mặn, hóa ra tôi cũng đã khóc lúc nào không hay biết.

Tuổi thơ tôi là vậy đó, đơn giản, mộc mạc. Tự mình làm cách mạng bản thân mình, tự mình đứng thẳng đi vào đời và tìm vào nẻo đạo lúc tuổi còn non. Do đó bây giờ đâu cho có bao nhiêu thử thách gian truân tôi cũng có khả năng chịu đựng được.

THỜI KỲ NIÊN THIẾU

Tuổi thiếu niên thường hay giới hạn từ 12 đến 18 tuổi. Tôi cố gắng kể lại đời mình trong khoảng thời gian này để hầu quý vị.

Như vậy tôi chính thức xa gia đình lúc lên 14 tuổi tây và 15 tuổi ta. Tôi đạp xe đạp thẳng một mạch đến chùa Viên Giác ở Hội An, nơi đó có Thượng Tọa Thích Trí Long trụ trì. Hôm ấy là ngày Rằm tháng Năm năm Giáp Thìn. Tính theo dương lịch nhằm ngày 24 tháng 6 năm 1964, tức ngày thứ ba trong tuần. Cách sinh nhật của tôi trước đó mấy ngày.

Khi vào chùa gặp Cô Chín trước. Bà già làm công quả tại chùa, đã nhiều năm hầu Thầy trong vấn đề cơm nước. Sau này nghe bà chết không toàn thân vì tai nạn, tôi có dâng lời cầu nguyện cho bà. Tôi thừa ý định của mình và bà lên trình Thầy là tôi đã đến. Thầy tôi của 30 năm về trước là một vị Sư trẻ tuổi độ 35 - 40 trông rất khỏe và hùng tráng. Khi gặp Thầy, tôi thừa luôn ý nguyện của mình; nhưng Thầy bảo, Thầy phải đi Sài Gòn nay mai để chữa bệnh. Vì trong thời kỳ tranh đấu, Thầy bị đánh đập rất nhiều. Thầy sẽ gọi tôi ra Tổ Đình Phước Lâm cho Thượng Tọa Thích Như Vạn.

Thầy tôi đưa cho tôi một bộ áo vạt hò cũ màu trắng, tôi mặc vào xúng xính; nhưng rất vui mừng. Vì mình đã làm đệ tử của Thầy và Thầy đã chấp nhận. Tôi ở lại chùa Viên Giác này mấy bữa, sau đó cầm thơ của Thầy ra trình Thượng Tọa Thích Như Vạn để được tu học tại Tổ Đình Phước Lâm.

Ở Phước Lâm được mấy ngày tôi được tin là về Viên Giác để làm lễ xuất gia, tôi mừng quá, xin phép Thầy trụ trì Phước Lâm về lại Viên Giác. Về đó chẳng thấy một nghi lễ gì cả, mà chỉ thấy chú Tùng cạo tóc cho một chú nào đó, thế là Bà Chín bảo tôi hãy vào cạo đầu luôn. Sau đó lên trình Thầy. Lễ xuất gia của tôi là vậy đó, nó không trịnh trọng như bây giờ mỗi lần tôi tổ chức cho các chú đệ tử của mình. Vì nghĩ rằng ngày xuất gia là ngày đánh dấu cho cả một đời người; nên tôi phải tổ chức kỹ càng như thế.

Trước khi về lại Phước Lâm, Thầy tôi bảo hãy đi sắm sách vở để kịp nhập học của niên khóa này. Tôi hơi ngạc nhiên và bạch Thầy rằng: "Đi tu thôi, chứ học làm gì vậy?". Không biết lúc đó Thầy tôi nói gì, không nghe rõ; nhưng tôi cũng đã làm theo ý người. Vì quan niệm rằng: đi tu chỉ cần tụng kinh niệm Phật là đủ, đâu cần học gì thêm. Đúng là ý nghĩ của một chú nông dân từ đồng ruộng mới đến thị thành. Ngày nay sau khi học cả mấy mươi năm tôi vẫn thấy chẳng thấm thía vào đâu.

Cảnh trí Tổ Đình Phước Lâm rất đẹp. Chính giữa là Chánh điện làm theo lối xưa, mái thấp. Vào trong rất rộng, không có cửa sổ; nên ban ngày nếu không có đèn vẫn không thấy đường đi, thêm mấy tượng ông Thiện ông Ác, có lần làm tôi hú hồn mất vía. Phía sau có hậu Tổ và liêu Đông, liêu Tây cho Tăng chúng ở. Phía trước có Đông Đường, Tây Đường. Đông Đường là nơi thờ Giám Trai Sứ Giả và nhà bếp, phòng tiếp khách và phòng Thầy trụ trì. Tây Đường thờ các hương linh quá vãng và một phần nối thêm làm nơi tu học cho các chú tiểu.

Lúc tôi về đó chúng Phước Lâm độ chừng 10 người. Lớp trước có chú Hạnh Thu, Hạnh Đức, Như Lệ, Hạnh Chơn, chú Vinh. Đông lưá có chú Phong, chú Đức và sau đó vài tháng có chú Việt, chú Huân. Bây giờ một số người đã mất như chú Hạnh Thu, Như Lệ. Một số còn sống như Hạnh Đức, Hạnh Thiện, Hạnh Trí v.v... Thầy Hạnh Đức này chính là Thầy bị bắt tại Sơn Linh, Bà Rịa, chống lại chính quyền Cộng Sản Việt Nam đàn áp Tôn giáo như quý vị đã biết qua báo chí, truyền thanh. Còn một số quý chú khác ra đời không còn tu nữa. Lúc ấy chú Hạnh Thu làm quản chúng, rất nghiêm khắc, đúng giờ và cái phạt nào cũng đúng với giới luật. Chú Như Lệ đã dò cho tôi từng trang kinh Lăng Nghiêm vào mỗi nửa tháng trả bài. Lần đầu tiên trong đời tôi được sống theo tinh thần lục hòa của người Tăng Sĩ, thấy thoải mái và hồn nhiên. Tôi chẳng phải là một đứa bé khờ dại; nhưng vì hoàn cảnh quê tôi không đủ điều kiện, nên trí thông minh không phát triển như bao đứa trẻ khác khi còn học Tiểu Học. Nhưng khi vào tu, lúc học Lăng Nghiêm tôi không thấy khó khăn mấy, rất thành công; từ đó tôi tự tin với sở học của mình.

Năm ấy (1964) cũng là năm trùng tu lại Tổ Đình chùa Phước Lâm. Ban ngày chúng tôi đi học, chiều về leo lên nóc chùa dỡ ngói phụ với mấy người làm công quả. Buổi tối đẩy xe bò lên tận Cẩm Hà để đẩy

gạch trở về. Đêm thanh, cảnh vắng làm việc vui vẻ cả năm trường. Sau này có nhiều người làm công quả chùa Phước Lâm rồi đi tu luôn tại đó như Thầy Hạnh Thiên, hiện trụ trì Tổ Đình Vạn Đức và Thầy Hạnh Trí trụ trì chùa quận Duy Xuyên. Đúng là nhờ nhân duyên đó nên mới có cơ hội để xuất gia học Phật.

Thoạt một cái, đã 30 năm rồi. Không biết thời gian còn lại thế nào, chứ đời người quả thật ngắn ngủi quá. Mới trẻ thơ, thoáng chốc đã thấy bạc đầu. Đúng là vô thường vậy.

Chùa Phước Lâm xây lại cao hơn chùa cũ. Đúc bằng bê-tông cốt sắt rất vững vàng. Khi làm xong chùa, tôi có phụ với Thầy Thông dạy ở trường Bồ Đề mang mực lên cho Thầy ấy vẽ mấy hình lịch sử Đức Phật đắp nổi nơi mặt tiền của Chánh điện. Công việc tuy nhỏ nhỏ vậy nhưng đã ghi sâu vào đầu óc tôi rất nhiều. Sau khi chùa xây xong, có vài việc trong chúng không vui, nên tôi xin phép Thầy trụ trì về chùa Viên Giác ở để đi học gần trường hơn.

Nhớ những buổi trưa hè nắng cháy, chúng tôi phải đạp xe đạp trên bãi cát mấy cây số từ chùa Phước Lâm vào phố Hội, trông mệt mỏi vô cùng. Nhưng tuổi thơ vô tư, nên cũng dễ quên đi những nỗi nhọc nhằn. Tôi và chú Đức, chú Như Phẩm học cùng lớp ở trường Trung Học Diên Hồng có ông Huấn dạy Pháp văn. Ông Thầy khó tính ời là khó. Đã có lần ông mắng tôi học bài không phải giống đọc kinh như vẹt, tôi tự ái, nhưng tự hỏi lại mình đã bị lỗi lầm gì? hay ông cố tình xúc phạm đạo mình? Sau này tôi biết ông là Quốc Dân Đảng, không ưa gì Phật Giáo mấy. Và lại trường này là trường tư, không phải trường Bồ Đề của Giáo Hội hay trường công của nhà nước, nên họ muốn làm gì thì làm.

Mùa Đông năm Giáp Thìn ấy gió to sóng lớn và lụt nặng nhất trong lịch sử tỉnh nhà. Nhiều người chết, bị thương, trâu bò chết linh nghĩnh. Tôi xin phép Thầy về lại thăm quê. Về đến nơi, cảnh nhà điêu hiu vắng vẻ, không còn như lúc tôi mới xuất gia. Vì anh Sáu tôi đã đi lính, nên gia đình mất thêm một người thân nữa. Mẹ tôi chẳng còn gì, ngoại trừ mấy quả u mơ giầu trong sạp gụ để dành bán lấy tiền mua trâu cau cho hai ông bà sau cơn lụt; nhưng thấy tôi về, mẹ đã vui vẻ bảo rằng con hãy ăn đi cho mẹ vui. Không biết có tình thương nào cao hơn tình mẹ ở trên cõi đời này và có ơn đức nào cao cả hơn tình nghĩa mẹ cha chẳng? Chắc là không! hỏi chỉ để mà hỏi thôi, chắc câu trả lời chẳng có

ý nghĩa nào cả. Tình mẹ là vậy đó, đơn thuần, mộc mạc, giản dị, nhưng đã làm cho ta khó quên khi những kỷ niệm cũ hiện về.

Khi lên đệ thất tôi vẫn còn học dở; nhưng khi vào đệ lục, nhất là sau khi đã hiểu rõ ngọn ngành của tiếng Pháp do Thầy Phạm Phú Hữu chỉ dạy nơi trường Bồ Đề còn che thêm cái mái ở góc chùa Tinh Hội Hội An vào niên khóa 1965-1966 ấy thì tôi đã bắt đầu tự tin ở mình và cố phân tách thử tại sao chú Như Phẩm học giỏi như vậy? Thật ra đâu có gì khó. Chú ấy học thuộc lòng những bài học và công thức toán phải trả bài cho ngày hôm nay và sau khi đi học về, chú đọc qua một lần những gì đã học trong ngày và điều không kém phần quan trọng là phải lắng tai nghe Thầy lúc giảng bài. Nếu làm hoàn toàn hết những việc này, người học trò có thể được từ 19 đến 20 điểm ở mỗi lần trả bài. Tôi tự phân tích, tự tìm hiểu, rồi tự thực hành những điều như mình nghĩ. Nửa năm đệ lục tôi vẫn còn ở cuối lớp; nhưng đến nửa năm sau tôi lên giữa lớp và cuối năm 1965 ấy tôi đã đứng gần kề vị trí nhứt, nhì của chú Phẩm. Thuở bấy giờ có làm toán chạy cũng vui. Nghĩa là Thầy giáo ra một đề toán, trong vòng 5 phút phải góp bài, ai góp trước sẽ được điểm. Chỉ có những người lanh trí và đã học bài kỹ mới tham gia được việc này. Tôi không thiếu mặt trong những người học trò ấy. Trong lớp có chừng 10 người tu, còn bao nhiêu là học trò thường, nên chúng nghịch cũng không ít. Đã nhiều lần chúng không làm toán, mà chúng cột vạt áo dài chúng tôi vào trụ bàn, mỗi khi chạy toán, chạy là bị đứt vạt áo sau, trông buồn cười; nhưng cũng phải rán hòa hoãn với chúng. Vì họ là những người khó trị trong lớp.

Tôi bắt đầu học khá và tự mình tìm ra một phương pháp để học; nhưng lý do không kém phần quan trọng là việc tụng kinh cũng như tu thiền của mình. Mùa tựu trường chúng tôi học ở trường Bồ Đề. Mùa An Cư Kiết Hạ tôi hay về chùa Tinh Hội hoặc chùa Long Tuyền để học đạo với Thượng Tọa Thích Như Huệ, hoặc Thượng Tọa Thích Chơn Phát. Khi có trường Bồ Đề năm 1965, lúc ấy Thượng Tọa Thích Chơn Phát làm Giám đốc đầu tiên, sau đó đổi lại cho Thượng Tọa Thích Như Huệ. Quý vị này hiểu sức học của tôi lúc bấy giờ hơn ai hết.

Năm 1966 tôi lên đệ ngũ, cũng là năm Phật Giáo bị đàn áp mãnh liệt ở miền Trung. Thầy tôi bị ở tù, tôi cũng không thoát khỏi số phận ấy, đã nằm tù 3 tháng dưới thời Nguyễn Văn Thiệu cầm quyền. Về

chuyện tù, tôi đã có lần kể trong quyển "Giọt Mưa Đầu Hạ", thiết tưởng nơi đây không cần phải nhắc lại nhiều. Sau khi ra tù về lại chùa xưa, vắng nhện và bọ hóng đống đầy chùa. Lối chính từ cổng tam quan dẫn vào Chánh điện hầu như không còn sử dụng được nữa, vì lá đa đã choán hết lối đi. Tôi về lại chùa chỉ còn có Bà Chín làm công quả và tôi bắt đầu lo dọn dẹp quét tước, cũng như tụng kinh và động chuông u minh cho chùa có sinh khí thêm một chút. Chỉ 3 tháng vắng chùa thôi, mà chùa chiền ra nông nổi ấy.

Rời nhà tù tôi trở lại chùa và trở lại trường Bồ Đề Hội An để tiếp tục việc học hành, tu niệm.

Năm 1966 cũng là năm tôi có tang của mẹ, một nỗi mất mát của cuộc đời. Mặc dầu đã đi tu, nhưng niềm đau thấu buốt tận tâm can của người con trẻ. Năm đó không những tôi chỉ có một tang, mà còn 2 tang khác nữa, là tang của anh thứ sáu đi lính chết trước đó 49 ngày và tang của Bà Bác mất cùng ngày với mẹ, 3 tang và ở tù trong cùng một năm, lúc tôi bước vào giai đoạn tuổi 17, còn gì khổ tâm hơn. Bởi vậy trong lá số Tử Vi của tôi từ 17 đến 26 tuổi nói rằng tôi mất mẹ, có chuyện buồn và có lần đau ốm nặng, điều ấy không sai một chút nào. Tôi không tin; nhưng cuối cùng rồi cũng phải tin là như thế. Những gì người ta nói về tương lai, mình còn hồ nghi; nhưng nếu nói về quá khứ, cái gì đúng phải chấp nhận vậy.

Tôi học càng ngày càng giỏi và tháng nào cũng có bảng danh dự của trường cấp. Cho đến bây giờ tôi vẫn giữ những bảng danh dự ấy để làm kỷ niệm; ít nhất cũng vài chục cái. Từ đệ ngũ lên đệ nhất hầu như không có tháng nào là không lãnh và nếu có đứng thấp, học vị cũng không ra ngoài 10 học sinh đứng đầu lớp. Tôi tự an ủi mình bằng sự học, vì cũng chẳng biết học để làm gì; nhưng Thầy bảo học, cứ học cái đã.

Đi học ở trường về phải lo thỉnh chuông, công phu kinh kệ 2 thời sáng tối và gánh nước tưới rau. Trong vườn chùa Viên Giác tại Hội An có trồng một đám rau lang. Thế là chúng điệu chúng tôi có dịp ăn rau lang suốt cả năm trường, hết lang luộc tới lang chiên; hết lan chiên tới lang hấp v.v... và món gia vị duy nhất chỉ là tương đậu nành. Năm khi mười họa lắm mới có được một bữa ăn với xì dầu và đậu hủ. Đậu hủ chùa vẫn làm vào mỗi 14, rằm và 30 hay mồng một; nhưng để bán,

không phải để ăn. Nếu có, Bà Chín và chị Bốn chỉ cho ăn xác đậu nành mà thôi. Xác đậu nành một phần làm chao cho chùa dùng, phần còn lại xào khô, hay kho mặn để dùng với cơm. Cuộc sống như thế, ở lứa tuổi phát triển của chúng tôi lúc bấy giờ cần nhiều chất đạm hơn, nhưng cuối cùng cũng chỉ thế thôi. Tôi cũng có thể nghĩ rằng chắc ba mươi năm sau, quê hương tôi vẫn thế, không có gì khác hơn cả. Nhiều lúc còn tệ hơn cũng nên. Vì trong quá khứ cũng như hiện tại, tôi phải hỗ trợ cho Sư phụ tôi và cho chùa này nhiều hơn. Nhu cầu thì nhiều; nhưng khả năng bao giờ cũng giới hạn. Nên tôi cũng chỉ làm được những gì có thể làm trong bốn phận của mình mà thôi.

Năm 1967 tôi học đệ tứ, cuối năm ấy lãnh cả 2 phần thưởng của trường Bồ Đề. Một phần là học lực và hạnh kiểm toàn trường, một phần thuộc về tối ưu trong lớp đệ tứ. Chú Như Phẩm học rất giỏi, cũng có phần thưởng như tôi. Riêng phần thưởng danh dự toàn trường bị nhiều giáo sư đưa qua đưa về, không đồng ý phát cho tôi, họ viện lẽ một người tu phải có hạnh kiểm là chuyện đương nhiên, làm sao lãnh được, trong khi đó tôi đã có phần thưởng tối ưu của nhà trường rồi. Cuối cùng rồi Thượng Tọa Thích Như Huệ, lúc bấy giờ làm Giám đốc thay Thượng Tọa Chơn Phát, người bấy giờ hiện trụ trì chùa Pháp Hoa ở Adelaide, Úc Châu, có nói rằng: nếu một học sinh có hạnh kiểm tốt mà học không giỏi thì ở trường rất nhiều; nhưng ở đây vừa học giỏi vừa hạnh kiểm tốt thì cần phải được lãnh phần thưởng danh dự ấy. Thế là năm ấy tôi được cả hai phần thưởng, phải chờ xích-lô về chùa mới hết quà cáp.

Sau hè 1968 chúng tôi năm người, đó là Thầy Như Phẩm, tôi, Nguyễn Thị Thu Hương, Dương Hứa Nguyên và Phùng Rân được qua học trường Trung Học công lập Trần Quý Cáp, khởi cần thi tuyển. Vì là học sinh giỏi nhất lớp của trường Bồ Đề.

Thầy Như Phẩm vốn học tài thi phận, học rất giỏi nhưng thi mấy keo vẫn không đậu. Gần đến ngày thi lại đau đầu nhức óc nên bỏ cuộc. Qua trường Trần Quý Cáp, Thầy học Ban C; Nguyễn Thị Thu Hương học Ban A khác buổi, còn tôi, Dương Hứa Nguyên và Phùng Rân học cùng lớp và cùng buổi chiều. Dương Hứa Nguyên sau này thành Bác Sĩ; Nguyễn Thị Thu Hương là Dược Sĩ; Thầy Như Phẩm thì như thế; tôi đi vào Sài Gòn cuối năm học ấy và sau đó đi Nhật, để ngày hôm nay có mặt

ở Đức, còn Phùng Rân thì tôi không biết trôi nổi ở phương nào. Trong niên học này tôi cũng đã làm quen với Mậu Dũng, để rồi trong hiện tại tôi vẫn còn liên lạc nhiều lần.

Thuở còn học ở Bồ Đề, tôi và chú Như Phẩm thường trao đổi mật hiệu cho nhau là: không cho con gái giữ ưu thế trong lớp, nếu chú đứng nhứt, tôi giữ vị trí nhì và ngược lại tôi nhứt, chú không được đứng ba. Cả năm đệ ngũ và đệ tứ, Nguyễn Thị Thu Hương là cô gái rất xuất sắc, nhưng không tài nào qua mặt tôi và Thầy Như Phẩm nổi. Không phải tôi có nhiều thành kiến với đàn bà con gái; nhưng khổ nổi con gái đứng cao thường hay hồng hách, kiêu mạn, nên chúng tôi đã có hành động như thế. Thuở nào, khi tôi đến xứ Đức này, có nghe một câu chuyện cũng đáng nói lại cho đời biết rằng: Có một cô gái Việt Nam học rất giỏi, cô ta bảo: "Tất cả sinh viên Việt Nam ở thành phố này không đáng xách dép cho cô". Câu tuyên bố ấy có tính cách lịch sử đầy chú. Ai là nam nhi làm sao chịu được nổi nhục này.

Đó là bạn đời và bạn vừa Đạo vừa Đời của tôi trong những người học giỏi nhất lớp và nhất trường. Còn bạn Đạo thì có Thị Duyên, Thị Hạnh, Thị Kính, Thị Điểm, Thị Hoàng, Giải Trạng, Như Việt, Như Vệ v.v... nhưng bây giờ sau 30 năm tu học, chỉ còn lại có vài người, còn bao nhiêu đã trở về lại với cuộc sống của thế nhân, nhất là thời điểm 30.4.1975 đã làm cho nhiều người thay đổi một cách đột ngột.

Như vậy là lứa tuổi thiếu niên của tôi đã qua; nhưng quên nhắc một điều là cuối năm 1969 tôi bị một căn bệnh ngặt nghèo, không hiểu nguyên nhân gì cả, mặc dầu có đi Bác Sĩ mà bác sĩ cũng chịu thua. Trong người hay một bất thần và đầu nặng trĩu, chân tay bủn rủn chẳng muốn làm một cái gì cả; nhưng sau khi vào Sài Gòn bệnh này tự nhiên lại hết, cho tới bây giờ chưa bao giờ xuất hiện lại.

Năm 1969 chùa Viên Giác của Thầy tôi đang sửa lại; nhưng nhận thấy ở mãi nơi này, không có cơ tiến bộ, nên đã xin phép Thầy đi Sài Gòn để cầu học. Thầy đồng ý. Trước đó có nhờ Thầy Bảo Lạc xin chỗ ở tại chùa Hưng Long và những công việc sắp đến, tôi sẽ kể quý vị nghe trong lứa tuổi thanh niên sắp tới.

TUỔI THANH NIÊN

Người ta nói tuổi thanh niên là tuổi năng động. Điều ấy không sai. Tuổi này được xếp từ 18 đến 35 tuổi. Tuổi thành công nhất trong cuộc đời, trong vấn đề học vấn và tự tạo cho mình có một chỗ đứng trong xã hội.

Cuối năm 1968 là Tết Mậu Thân, tôi đã chứng kiến cảnh người chết chóc trong thành phố và nghe tiếng súng cứ nổ dồn sau giao thừa, cứ ngỡ là năm nay tại sao đốt pháo nhiều thế. Đến sáng hôm sau ra mở cửa chùa thấy không biết bao nhiêu bóng áo đen và dép cao su qua lại ngoài đường phố; nhưng chỉ một ngày sau lại yên đi. Thành phố hoang tàn đổ nát, như vừa trải qua một trận thư hùng của hai con thú vừa chấm dứt. Thế sự của Việt Nam là vậy đó. Như một trò ảo hóa, mà ai có sinh ra và lớn lên tại nơi đó mới cảm nhận được.

Con người Việt Nam là con người đa dạng, thì đất nước Việt Nam cũng thế thôi. Linh đình theo vận nước là nghiệp chướng của con dân sinh ra trong nước đó vậy. Ai muốn thế đâu? Nhưng thời thế và cuộc diện cũng như hoàn cảnh đã làm thay đổi con người. Cũng như đâu có ai muốn sanh làm người Phi Châu nghèo đói; nhưng vì nghiệp lực của mỗi người nên phải sanh về đó. Do tự mình chiêu cảm rồi tự mình thọ lãnh, nên cũng chẳng phải than trách gì.

Vào Sài Gòn với một hành trang rỗng không, chẳng có gì mang theo người, còn tư tưởng cũng còn rất non kém với một xã hội xa hoa lộng lẫy như thế. Chùa chiền ở Sài Gòn cũng khác xa chùa miền Trung. Chùa miền Trung nghèo nhưng cô kính. Chùa ở Sài Gòn đồ sộ nhưng thiếu vẻ u tịch của thiên nhiên. Được một cái mà tôi thích nhất. Đó là trái cây. Cây trái miền Nam vô số kể, tha hồ mà ăn. Trong khi đó miền Trung nghèo nàn về cây trái quá. Trong một đất nước chiến tranh triền miên, nên cách xa chỉ có mấy trăm cây số mà cuộc sống cũng khác, con người cũng khác. Thiên nhiên lại càng khác nhiều hơn nữa.

Niên khóa 1969-1970 tôi học ở Cộng Hòa, trường Trung Học gần đường Phan Đình Phùng và Lê Văn Duyệt.

Niên khóa 1970-1971 sau khi đậu tú tài một, tôi qua học đệ nhứt, lớp 12 bảy giờ tại trường Văn Học. Tại hai trường này hầu như tôi không có ai là bạn thân, chỉ có Hải và Kim tương đối có gần gũi chút đỉnh. Thời gian học 2 năm ở hai trường này không ý nghĩa lắm. Vì tôi chỉ gắng học cho đậu để còn có vươn xa hơn nữa, nên ít để ý đến hoàn cảnh chung quanh. Chỉ biết ngôi chùa và ngôi trường, ngoài ra chẳng biết thêm gì cả ở một nơi hoa lệ như Sài Gòn trong suốt 3 năm ấy.

Người tu trong chùa thì đủ loại, tôi chỉ lấy con mắt bình thường để tự xét mình và làm cho xong bổn phận, không muốn để ý đến cảnh diễn ra hằng ngày ở chung quanh mình. Và lại ở đâu cũng vậy. Đời hay đạo gì cũng thế. Ở đâu cũng có những bậc đại trượng phu, mà ở đâu cũng có khổ đau và phiền não. Biết là biết vậy; nhưng chấp nhận không phải là chuyện đơn thuần.

Các Thầy dạy bậc Trung Học trường đời, tôi còn nhớ một số vị như sau: Thầy Thông, Thầy Mạo, Thầy Kế, Thầy Tuyền, Thầy Quế, Thầy Hưu, Thầy Thống, Thầy Hiến, Thầy Vận, Thầy Tước, Thầy Trần Bích Lan, Thầy Vĩnh Đê, Cô Lan, Cô Yến v.v... và v.v... bây giờ có một số Thầy, số Cô tôi có cơ hội gặp lại ở ngoại quốc như: Thầy Quế, Thầy Tước, Cô Lan v.v... nhưng một số khác vẫn không có tin tức. Chính những Thầy Cô này đã đóng góp một phần không nhỏ trong đời sống tâm linh của tôi.

Thầy Đạo thì tôi có Thầy Bổn Sư Thích Long Trí, Thầy Như Vạn, Thầy Như Huệ, Thầy Chơn Phát, Thầy Hưng Long, Thầy Shin Oikawa v.v... Tôi có nhân duyên với đời bao nhiêu thì với đạo cũng không kém. Nhiều vị Thầy đã mang tới cho tôi niềm an lạc, tự tại. Nhiều vị đã mang đến soi rọi nội tâm mình bằng con đường tu niệm tự lợi lợi tha.

Bạn đạo tôi đã kể bên trên, thì bạn đời tôi cũng có một số như: Thông, Lợi, Hạnh Dũng, Sừu, Trâm (thời Tiểu Học), Quế, Dũng, Hải, Kim (thời Trung Học), Yamada, Ioda (thời Đại Học), Matsunaya, Nakatomi (thời Cao Học) v.v... thì chính họ là những người đã hiểu biết tôi hơn ai hết và chia sẻ với mình trong những thành công nhỏ nhỏ khi còn ở lứa tuổi học trò ấy.

Cuối năm 1971 tôi đã đậu tú tài 2 trong đợt thi thứ nhứt (vì tú tài 2 lúc ấy cho thi 2 kỳ: kỳ một trước, nếu ai rớt thi lại kỳ 2 xảy ra sau khi thi tú tài 1. Nghĩa là 3 kỳ thi của tú tài 1 và tú tài 2 cách nhau trong vòng 2 đến 3 tháng). Sau khi đậu tú tài 2 tôi tìm cách ghi danh Đại Học Khoa Học để học chứng chỉ SPCN.

Cả năm đệ nhị và năm đệ nhứt qua 2 lần thi tú tài tôi đều nắm chắc việc đậu trong tay nên không hăm hờ lắm khi đi xem yết thị tên mình tại các trường thi. Có lẽ ngày xưa các Sĩ tử cũng háo hức lắm khi thấy tên mình được đăng tải trên bảng vàng. Thế là "võng anh đi trước, võng nàng theo sau". Nhưng ngày nay người đi học đông vô số kể, nên việc chiếm bảng vàng chẳng có một ý nghĩa gì cả. Nếu có chẳng, nó chỉ đánh dấu một công trình mình đã vượt được qua, thế thôi.

Sau khi đậu cả 2 tú tài, ở chùa quý Thầy chỉ chúc mừng thôi, không có tiệc gì đặc biệt. Chỉ có gia đình của Hải, em anh Sơn có mời tôi đi nhà hàng chay Bồ Đề Duyên ở Chợ Lớn để khao về kết quả đó. Thầy Bảo Lạc lúc ấy cũng đang ở Sàogòn; nhưng Thầy cũng bận cho chuyện thi cử, nên chả ai để ý đến vấn đề này. Nhưng khi tôi có ý định đi du học Nhật thì Thầy đồng ý và lo giới thiệu với Thầy Như Tạng, bạn của Thầy đang học ở Đông Kinh. Sau đó tôi thưa với Thầy Bồn Sư và Giáo Hội Tỉnh Quảng Nam về ý định của mình. Sư huynh của tôi, Thượng Tọa Thích Tâm Thanh thì mừng lắm. Chính người đã giúp cho tôi có cơ hội để mua vé máy bay từ Sài Gòn sang Nhật để du học vào ngày 22.02.1972 năm ấy.

Cuối cùng rồi tôi cũng từ giã tất cả để lên đường. Trước ngày ra đi, chạy lo giấy tờ khó nhọc, tôi mong sao cho chóng xong để đi xa chừng nào tốt chừng ấy. Ngược lại đến ngày ra đi, tôi cứ nản ná chân chờ hoài, không muốn đi. Khi lên máy bay nghe nhạc Duy Khánh hát "Xuân Này Con Không Về" cảm thấy thấm thía và não ruột làm sao. Năm ấy tôi đầy 22 tuổi.

Đến Nhật tất cả đều ngỡ ngàng từ cái ăn mặc đến cách ở, tắm rửa, giặt giũ. Tất cả đều mới. Tôi phải học lại của Thầy Chơn Thành, Thầy Như Tạng, Thầy Minh Tâm, Thầy Nguyên Đạt. Quý Thầy này hiện vẫn còn ở ngoại quốc; những câu chuyện tôi kể đây là câu chuyện đã trên 20 năm rồi.

Gặp nhau ở một đất nước văn minh, mà trong người thì tiền bạc chẳng có, mà kiến thức cũng chẳng bao nhiêu. Nhưng biết rằng ra đi là phải chấp nhận, nên mọi chuyện dầu khó khăn đến đâu cũng phải cố gắng vượt qua. Ở đây tất cả đều trả bằng tiền; nhưng mình tiền không có nhiều phải tìm đủ mọi cách để được sống và vươn lên. Tiền bạc không có phải đi xoay xở. Thời may có Thông giới thiệu cho Lợi, bạn cũ thời Tiểu Học, đang học tại Nhật, cho mượn đỡ một số tiền để đóng học phí và qua sự bảo đảm của Thầy tôi, chị Yên đã gọi cho mượn một số tiền không nhỏ trong giai đoạn đầu này.

Tôi học 6 tháng Nhựt Ngữ, nhảy lớp thi đậu vào Đại Học, mừng quá; nhưng phải đi làm 3 tháng để có tiền thêm cho việc đóng học phí. Chạy mượn tứ xứ mới đủ. Sau đó nhờ Thượng Tọa Thích Minh Tâm lo dùm cho một chỗ ở. Thầy giới thiệu ra chùa Honryuji ở Hachioji và ở đó cho đến năm 1977.

Ban ngày đi học trường Đại Học Giáo Dục, tôi về lo kinh kệ tại chùa cũng như quét dọn trong cũng như ngoài chùa mỗi ngày 2 lần không được phép thiếu một.

Đến năm 1977 tôi xong Cử Nhân Giáo Dục tại Đại Học Teikyo và sau đó thi vào Cao Học Đại Học Risso cũng đậu nốt. Ngày khai trường tôi đã có mặt và học chung với một số quý vị Tăng Sĩ thuộc tông phái Nichirenshyù. Đang học tại đây, tôi có ý định đi Đức, chẳng biết để làm gì; nhưng chắc chắn là để thăm Trâm, người bạn cũ. Nay đã là Bác Sĩ và cũng là đệ tử nữa.

Trước khi đi, có một vị Sư Tích Lan đến thăm chùa Honryuji, vị này đoán tướng và số rất giỏi. Tôi có nhờ Thầy Vipassi dịch lại. Tôi hỏi tương lai như thế nào? Ngài bảo tôi không còn ở lại Nhựt nữa và sẽ có chùa cao Phật lớn. Tôi hỏi tiếp, còn học vị Cao Học và Tiến Sĩ của tôi ở đây thì sao? Ngài bảo: Thầy không thành công ở xứ này. Tôi nghe bằng tiếng Anh và tiếng Nhựt trả lời như thế rất ngỡ ngàng. Vì lúc bấy giờ sức học của tôi còn hăng lắm. Sau khi ra trường Cử Nhân với học vị là một Văn Học Sĩ đứng hàng thứ 2 toàn trường, tại sao Cao Học và Tiến Sĩ tôi không đạt được? Ấy thế mà lại trúng. Thật ra tôi đi Đức để thăm thôi, không dự định ở lại Đức. Thế mà đã ở Đức hơn 17 năm rồi. Đúng là nghiệp duyên đã làm cho tôi trôi nổi về đây. Vì thế tôi không tin tướng số cũng phải tin là vậy đó.

Vào một mùa Xuân năm 1984 sau khi thuyết pháp tại chùa Quan Âm, Montréal, Canada, có một Lão Đạo Hữu, sau khi ông ta nghe tôi giảng đạo, ông vào phòng riêng xin tôi ngày tháng năm sinh. Tôi hỏi ông ta để làm gì? Ông ta bảo: Có lẽ có nhiều nhân duyên với Thầy, nên muốn xem vận số ra sao. Nhưng xin thưa tôi không phải là nhà bói toán. Cuối cùng tôi đồng ý cho và 3 ngày sau ông cụ mang đến cho tôi một lá số Tử Vi đầy đủ chi tiết và cụ có giải thêm riêng cho tôi vài điều bí ẩn trong lá số. Đến năm 1984 là năm tôi đã qua thời thanh niên và từ 1984 đến 1994 là thời đầu của trung niên và sau đó cụ có chắm thêm cho tôi 10 năm nữa, từ 1994 đến 2004. Xin tặng quý vị làm quà. Lẽ ra tôi không cho đăng trọn lá số đời mình; nhưng những gì của năm 1984 cụ chắm, tôi không tin; nhưng sau 10 năm đến năm 1994 xem lại thì đúng 95% nên phải tin. Bây giờ còn 10 năm nữa chẳng biết ra sao. Nhưng cứ cho vào trong sách này. Nếu 10 năm sau xem lại, lá số ấy trúng. Quả cụ là một bậc hiền tài. Nay đã 85 tuổi, rất ít chắm số Tử Vi cho ai, chỉ xem cho những vị đặc biệt. Cụ đã chay tịnh, ngồi thiền và trì kinh Kim Cương Bát Nhã hơn 60 năm nay. Ấu đó cũng là một cơ hội để quý vị hiểu thêm về một con người có nhân duyên gần gũi quý vị lâu nay.

<p>Đức đức Họa Cốc Lung Hư Lý trưởng Thuyết Bát</p> <p>TY - Đông-Nam</p>	<p>Thầy giáo Vai Khúc Quan sát Bản chí Đạt</p> <p>Bưởi</p>	<p>Điềnbach Đạo Học Mưu trí Bản chí Bản chí Phong Cao</p> <p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Linh Hư Linh Hư Chấn dưỡng</p> <p>NGO - Nam</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Quan báo Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Khó Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN - Tây-Nam</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>TỬ VI</p>
<p>Thầy giáo Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>TỬ VI</p>
<p>Thầy giáo Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>TỬ VI</p>
<p>Thầy giáo Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>MÙI</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>THÂN</p>	<p>Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng Chấn dưỡng</p> <p>TỬ VI</p>

SỐ NÀY LÀ SỐ CHÂN TU.

Lá số Kỷ Sửu của Sư ông Đại Đức Thích Như Điển, ngắm nhìn toàn bộ các sao bố cục như một bức họa mỹ thuật, hay nói cho đúng như một bức tranh sơn tô màu sắc rất là hòa hợp, khéo léo tài tình của ông thợ Tạo với nét tinh vi vô cùng tỉ mỉ, xin tả như sau:

Nhưng, trước nhất hỏi rằng lá số này có chắc là đúng của đương số không? ấy là nghi vấn thứ nhất.

Trả lời: Rất đúng, vì những lẽ sau:

1. Tính tình và sự nghiệp:

a) Mệnh vô chính diệu, đắc tam không.

b) Mệnh lập tại Mão, cung Thiên Di tại Dậu chiếu, có Tử Vi Tham Lang tọa thủ, ngộ Địa không, Địa kiếp, ấy là nét chính của các bậc tu hành, yếm thế vào cửa Thiền, như thế không ai cãi được là người tục thế, vì xem các số các vị Sư to đều giống cách ấy, ví như số Đại Đức Quảng Độ, Trí Quang và vân vân.

c) Cung quan lộc có Thiên Phủ cư Mùi, ngộ không kiếp Tuần Không, giáp Âm dương Xương Khúc Tấu Thư Hoa Cái Thái Tuế là số quan lộc lớn trong hư vô, chứ không ở đời thực tế, chả là số một vị Sư chủ trụ trì ở chùa là gì? đây là quan được che 4 lọng, nhưng lọng che cúp không mở hay nói khác là làm quan to trong bóng tối. Tuy có giáp Thái âm Thái dương nhưng vẫn không hoàn không.

d) Về đời riêng, Sư ông lúc nào cũng ở một mình, cung vợ, cung con, cung anh em đều xấu, hầu như không có, ấy là tính cách của nhà tu lánh thế tục. Tính ưa vắng lặng yên tĩnh, xa tình ái, ấy là chân tu.

e) Số cha mẹ, sinh ban ngày sao Thái Dương biểu hiệu cha, đóng tại Ngọ, quẻ li, thuộc hỏa, rất sáng nên cha còn sống nhưng bị Tuần Không như mây che, nên ở xa không gần; còn mẹ thì xét sao Thái Âm bị hãm vì ở cung Thân là cung Khôn Bát Môn là cung Tử (là chết) lại

ngộ Triệt, Hóa kỵ nên mẹ phải mất trước (mặt trăng mọc vào lúc 5 giờ chiều, đầu có sáng).

f) Cung Tài Bạch chỉ về tiền tài có Thân (mệnh) đóng, có sao Thiên Tướng Ngộ Không Kiến, có Thiên Phủ chiếu lâm Tuần Không Thiên Hư có tiền tài rất lớn nhưng đầu phải của mình, mà chỉ giữ hộ cho đời, tức là đúng câu kinh nhà Phật: Sắc tức Không vậy.

g) Tóm tắt đã nói ở trên rồi về phương diện bản thân, tu hành, vợ con, tiền tài, ra xã hội bè bạn (ở cung Di) toàn Sư và Chùa, còn cung Huynh Đệ anh em, thì cung Huynh Đệ vô chính diệu, tức không có chính tinh, đóng cung Dần hành Mộc, giáp cung Mệnh hành Mộc, và đều vô chánh diệu cả (tức là không có chính tinh) nên rất ít anh em, có như không có, có sao cô thân kiếp sát linh tinh, nên không có ở với nhau, lại có sao Hồng Loan Thiên Không (là Sắc tức Không), lại có Thiên Phúc quý nhân, là sao phúc đức nhân từ có sao quốc ân, biểu hiệu cũng là vị xuất thế tu hành.

h) Nhà cửa là cung Điền Trạch thì có sao Thái Dương đào hoa Lộc Tồn văn xương ngộ Tuần Không, vậy là một tòa dinh thự đẹp đẽ, vị trí trung tâm tốt đỉnh, vì ở cung Ngọ, mặt trời ở giữa trưa sáng sủa, có hoa nở gặp mặt trời, nhưng ngộ không, tức có Sắc tức Không, vậy là nhà mà chủ của ai tức là chùa để đương số ở.

Tóm tắt như trên đã nói, lá số đã tả đúng như vẽ, không thiếu sót các nét tinh vi, đồ ai vẽ được như thế để tả một vị tu hành với lý lịch cá nhân cùng người chung quanh họ hàng, có khác gì một bức hình đã chụp một portrait của vị sư để identifié cho người ngoài biết đây là vị Sư mà không phải là ai khác được. Vậy nên xác nhận số này lấy theo ngày giờ năm tháng đúng của đương số Sư ông, không còn nghi ngại gì.

Trên đây dẫn chứng để tỏ cho rằng đã tìm được ngày giờ năm tháng sinh để mà chằm số Tử Vi cho Sư ông, còn dưới nói về các cục, cách các sao để giải đoán cuộc đời của Sư ông.

Lá số này các sao hợp cách lớn và cục tốt như sau: rất quý hiển ít có:

1. Mệnh hành hỏa và Cục hành hỏa, Lưỡng Hỏa tương hòa làm tăng sự ảnh hưởng các sao lên sức mạnh gấp đôi.

2. Mệnh thuộc âm nam, mà đóng cung Mão thuộc âm, thế là âm dương thuận, cũng lại tốt nữa, không bị trái nhau gọi là phản bói.

3. Sao Thái Dương ở Dương phân (đóng cung Ngọ) và Thái Âm đóng cung Thân, là âm phân cũng đúng vị trí không trái ngược nên sự thông minh của đương số không bị trái hãm.

4. Cách của sao Mệnh:

a) Mệnh vô chính diệu đắc tam không, phú quý khả kỳ, ở đây Mệnh vô chính diệu (không có chính tinh) lại có 4 không chiếu tọa, lại càng tốt lắm: như địa kiếp tọa thủ, địa không và Tuần không ở cung Quan lộc, và Triệt không ở cung Di.

b) Tham Lang và Đại tiểu hao cư Mão Dậu là đắc cách chúng thủy triều đông, tiền tài phú quý vào như nước lớn.

c) Bạch Hổ cư Tây, anh hùng cái thế, cùng Tang Môn đắc địa có tài thao lược huy động quần chúng, công danh lớn hợp cùng Tấu thư, gọi là Hổ tấu, làm việc đại sự khai quốc công thần như vua Lê Thái Tổ.

d) Các sao còn hợp thành Phi thường cách như Tử, Phủ, Vũ, Tướng, ngộ Sát Phá Liêm Tham, hội với Long Trì Phượng Các, Tả Phù Hữu Bật, Ân Quang Thiên Quý, đáng lẽ phải là Đế Vương chi cách, hay Thủ Lãnh Quốc Gia, nhưng hiềm một nỗi là: thiếu Khôi, Việt, và Xương Khúc, tuy có Văn Xương Văn Khúc nhưng phải ghép vào với cung Quan lộc giáp tinh, và hai sao Thiên Phủ, Thiên Tướng ở cung Thân (Mệnh) và cung Quan lộc, tuy không Siêu đại nhân nhưng cũng đứng hàng Thượng đại nhân. Lại còn một lẽ nữa là tuy cục cách tốt đẹp thế nhưng sao Tử Vi Tham Lang lại đóng cung Dậu, là đế tinh ở nhân cung, thích ỷ mình giải đãi, hợp với tính cách tu hành, nửa thiên về Hữu Vi, nửa thiên về Vô Vi, âu cũng là tình thế đặc biệt của đương số, nhưng ở đời, trải qua lịch sử thiếu gì các vị Đại Tăng ra khai quốc như Tổ Lý Quốc Sư, Tổ Vạn Hạnh, còn vương sự nghiệp cứu độ chúng sinh, lòng Bồ Tát, mà làm việc Hữu Vi trong Vô Vi để tế thế hưng bang để lại tiếng thơm nghìn thu, đó sao? Cách Phi Thường cách hợp với Cát Tinh là số các vị Thiên Tử, rất hiếm có đấy, nhưng đây lâm Không, nên do Tạo hóa đã xếp đặt cho Sư ông đi tu từ nhỏ là đúng. Nên có câu Tiên vi Quan đạt vi Sư. Nếu không phải Sư to, thì sao lại cung Thiên Di có Hóa quyền chiếu Mệnh đi chung với Bạch Hổ, đóng Tây phương, Bạch Hổ là mãnh thú chủ sơn lâm tiếng hét có oai hùng, thêm quyền và đứng đầu trong bộ tứ linh: Bạch Hổ Long Phượng Hoa Cái, đều đánh nhau một chòm. Cung Di ở Dậu cung hợp tam hợp với cung Phúc Đức ở Ty

thành Tị Dậu Sửu, có Sát Liêm, Quyền, Lộc, đủ quyền lớn, Tiền tài lớn (quỹ Quốc gia), tới vận lên như điều. Nhưng lạ thay, Tạo hóa an bài, không cho lên hẳn, mà bao giờ cũng khoác áo nhà tu, vì có Triệt không đóng bên cạnh, nên lúc nào đương số cũng phải Tâm niệm Phật, tuy rằng Triệt tại Thân Dậu là Kim không, nổi tiếng tăm như cồn.

Lại còn phải nói cung Di này còn bao nhiêu sao Tốt xúm lại giúp đương số như sao Long Trì Phục Các, là sao khoa giáp lớn đắc địa ở cung Mão Dậu và chỉ sự Phú quý. Sao tứ linh, trên đã nói còn nghĩa là uy tín khoa giáp, học đỗ đạt lớn.

Còn sao Âm quang Thiên quý là vì có phước lớn được sự ân sủng của Trời Phật sung mãn (grâce de Dieu), giúp sức, và tu hành đắc đạo lại nhờ có sao Thiên Phúc quý nhân, đây là năng khiếu tu hành, nội tại bản tâm (disposition) nếu bỏ tu hành thì hỏng hết. Vì lẽ cung Mệnh vô chính diệu, nên sức hút các sao đã nói trên ở cung chính chiếu rất mạnh là chùng nào, nên quanh người Sư ông có được ánh hào quang của chư Phật và thần linh Thiên Long Bát Bộ hộ trì. Tuy Sư ông không trông thấy các thứ ánh sáng đó nhưng vẫn có, và có ảnh hưởng mạnh.

Cung Mệnh đóng cung Mão là cung Chấn vi Lôi, sấm sét, lại Mệnh thuộc Hỏa, là Tích Lịch Hỏa, nên điện trên trời rất mạnh, lại vô chính diệu, thêm sao Địa kiếp là không, lại ở trong không, nên số phải tu vô vi mới hợp, đây mới đúng Thiên địa vạn vật đồng nhất thể, nếu Sư ông giác ngộ được lý hình nhi thượng ấy thì bước một bước là tới đích và vào tới Đạo, và sự giác ngộ không xa.

e. Cách tốt cuối cùng là Phủ Tướng triều Viên, nhưng lâm không, vì ngộ Không kiếp và Tuần không, nên chỉ làm việc cho đời, cho chúng sinh mà không vị ngã.

Nói tổng quát rồi sau nói riêng từng cung:

- Cung Thân, chỉ về sự nghiệp, có Thiên Tướng tại Hợi sao thuộc Thủy cư tại cung Thủy đắc vị, lại đóng cung Tài Bạch, hợp tam hợp Hợi Mão Mùi, thành cục Mộc, sinh Mệnh Hỏa, nên sự nghiệp rất hiển, nên lưu ý là Thiên Tướng ngộ Thiên Mã, như tướng có ngựa lại ngộ Hỏa Tinh, nên hay đi, mà đi mây về gió, vì ngựa chạy bằng lửa đi trong hư không, tức là máy bay.

- Cung Tài Bạch - Thân cư Tài, như trên đã nói, tuy phát đạt tài lợi lớn, nhưng tiền tài chỉ để làm việc vị tha, bố thí cho đạo và chúng sinh, chứ không làm giàu cho bản thân thụ hưởng.

- Cung Quan Lộc, Chính tinh Thiên Phủ, ngộ Thiên Hư, địa không Tuần không, như thế cùng hợp với sự nghiệp Tu hành, ngộ Thái Tuế Phá Toái, Tiền của có vào rất lớn mà lúc nào cũng như kho của rỗng không, là vì làm phúc hết.

- Cung Điền Trạch (Nhà cửa) đóng tại cung Ngọ, là tốt đỉnh của thế giới, có sao Thái Dương cư ngộ, mặt trời rất sáng ở giữa trời và giữa trưa, lại tọa thủ cùng Lộc Tồn Đào hoa, Văn Xương, lại gặp Tuần không đóng bên, nên nhà rất lớn mà không phải nhà, và không phải của mình, thế tức là chùa, thật đúng nghĩa. Có thể còn nghĩa rộng nữa là tài sản to hơn nhà, hơn cả chùa, cái gì còn có nghĩa thiệt vĩ đại không bờ bến, tùy sự hiểu biết mà suy đoán, có Thiên Lương Hóa Khoa chiếu, nhưng cũng có ngày thay đổi..., nên phải hiểu sự vô thường của giáo lý nhà Phật.

- Quan Lộc - Còn nói thêm cung Quan Lộc giáp Văn Xương, Văn Khúc, giáp Âm Dương nên sáng suốt làm việc và học hành, nên quý hiển và do sự văn hóa mà thành, Phủ Phụng không xứ tài suy, nên không phải số làm giàu tham lam vị kỷ.

- Cung Phúc Đức: Có sao chính tinh Phá Quân Vũ Khúc, Hóa Lộc Long Trì, Ân Quang Thiên Quý, Tả Hữu, toàn là những sao Phú Quý hợp thành, nên phúc lớn, tiền tài danh vọng, nhưng sao Vũ Khúc là sao ưa ở một mình tuy là tài tinh, nên đúng là phúc đức của vị tư thế xuất gia. Cung này có Quan Phù Bạch Hổ Thái Tuế, Đại Hao nên phải làm Phúc mới đúng nghĩa. Cung này đóng ở cung Tỵ có cung Hợi chiếu là cung Thân đã nói ở trên nên hay đi xa, nhưng Thiên Mã tại Hợi, nên gọi là cùng đồ chi mã, đi chán rồi lại về. Có Tả Phù Hữu Bật, nên đệ tử rất nhiều và được sự giúp đỡ của Phật Tử.

- Cung Thê Thiếp: Chính tinh có 2 sao Liên Trinh Thát Sát, lại tọa thủ cùng Thái Tuế, Phá Toái Thiên Khốc, đà la, Đại Hao nên cung này toàn sát tinh, nên không phải số tại gia, tuy xấu mà là tốt cho vị Tu Hành, không vướng đường thê thiếp, để nhẹ gánh tang bồng.

- Cung Tử Tức: Tuy có sao Thiên Lương đắc địa ngộ Hóa Khoa, Khôi Việt, tuy tốt đầy nhưng Mệnh đương số là Hỏa bị cung Tý thủy

khắc, cũng hóa không tốt, lại ngộ sao Đẩu Quân, nên không có con. Âu cũng là nghiệp của vị xuất thế đã an bài.

- Cung Phụ Mẫu: Đã nói ở trên khắc, là vì thìn thổ, nhưng có sao Thiên Tài, nên đương số nên có bổn phận hiếu mới được hay.

- Cung Huynh Đệ: Đã nói trên, nhiều sát tinh: Hình, Không, Cô thần kiếp sát, Linh, nên anh em rất ít, lại vô chính diệu, vì có Hồng Loan Thiên Không, Thiên Phúc nên cũng có sự tu hành, và không môn, vì Hồng Loan là sắc cùng Thiên Không là Không, Sắc Không nên có anh em đi tu.

- Cung Giải Ách: Không tốt vì gặp Cự Môn ám tinh và nhiều ám tinh. Nên cẩn thận.

- Vận Hạn : Từ nhỏ đến 16 vất vả, có lần ốm nặng, có tang, gặp sự buồn, không có sự nghiệp gì (trong 2 đại hạn 6 và 16) đến 25 tuổi, ở cung Dân vô chính diệu, là thời kỳ tu hành, học hỏi, vì có sao Thiên Không Cô thần quả Tú, xa quê hương, vì hợp với Thiên Mã Thiên Tướng. Từ năm 26 tuổi đến năm 35 tuổi ở cung Sửu, đã được các cung tam hợp Tỵ Dậu Sửu, có các sao Cát Phù, như Tử Vi Thiên Phủ, Vũ Khúc, Sát Phá Tham Liêm đắc địa, sự nghiệp đã lên cao sớm, có quyền, có lộc, nhưng cũng phải có sự cố gắng, tính toán, vì có bộ sao Bạch Hổ Quan Phù Thái Tuê.

- Vận : Đại vận 36 tuổi đến 45, lên mạnh, tiếng tăm lừng lẫy, ở chùa lớn, vì cung này ở cung Tý, có cơ nguyệt đóng ngộ Hóa Khóa, các công việc đều thành công, lại được Thái Dương cư Ngọ chiếu, thêm Đào Hoa, Lộc Tồn, Khôi Việt. Đây là vận hanh thông và thành công hết thảy, và là đại vận tốt nhất của đương số.

Đại Hạn 46 đến 55 tuổi: Vận còn tốt theo nối vận trước đến năm 51 tuổi là 5 năm đầu vận. Từ năm 51 tuổi về đến 55 tuổi số đứng lại, không tiến, nhưng nên thủ tĩnh để đề phòng tai nạn.

Đại Hạn từ 56 đến 65: Chỉ nên thủ tĩnh, vì gặp nhiều sao hung ám, bệnh tật, quan ngại, vì ở cung giải ách có Thiên Sứ, phùng địa kiếp địa không kinh dương. Thiên Hình, chỉ có Kim Cương Bát Nhã tâm mới hộ trì được.

Nếu biết, nên trì kinh trì chú; đức năng thắng số. Qua được đại hạn này thì vượt tới đại hạn 66-75 tuổi lại rất hay, nhưng sự hay không lâu, vì đã vào cung suy tuyệt và ngộ Triệt, nên nghĩa vô thường là thế.

Năm 2003: 54 - 55 tuổi cẩn thận, đừng đi máy bay.
51 tuổi: Số thay đổi, đau ốm, bệnh hoạn.

**

Montréal 07 tháng 6, 1993

Nam Mô A Di Đà Phật . . .

Kính Bạch Thượng Tọa,

Bần lão, Uyên Như, rất cảm ơn Thượng Tọa, vì đã lâu lắm mới nhận được thư và quý hình của Thượng Tọa Bồ Tát, rất thân mến và kính ái, ngay lúc bóc thư xem thì bấm ngay quẻ độn chiêm thân thế Đại Sư ra sao, đầu phải xu hướng của nhà bói toán, nhưng tạm dùng sự tướng để quan sát thân thông về tha tâm thông: kết quả được biết quý thể an khang, sự nghiệp đang vượng, việc gì cũng thành, được quẻ Kiền biến ra quẻ Khiêm, biết rằng Thượng Tọa đang có việc khó nghĩ, chưa quyết, muốn thành công thì nên giản dị và khiêm nhường. Lại coi bức hình Thượng Tọa tặng cho, thì thấy: màu sắc tương sinh: Bức tường màu xanh, án thư màu đỏ, Thượng Tọa mặc áo vàng, đằng sau bức gương (kiếng) màu trắng tổng đoán: Xanh là mộc sinh hỏa đỏ, đỏ sinh hoàng thổ. Thổ sinh màu kim trắng, thế là toàn thịnh, Kim là Tài bạch, tài hóa lưu thông, việc gì cũng thành, thế là sự tương hợp nhau, làm tôi hơi ngạc nhiên, bèn đi kiểm lá số Tử Vi mà tôi chấm cho Thượng Tọa đã lâu, xem vận năm nay và 10 năm tới xem sao? Thấy lá số chấm từ năm Thượng Tọa 36 tuổi, 1984, thế là đầu của đại vận 10 năm, tức là bắt đầu đại vận 36 tuổi đến 45 tuổi, vậy thì năm nay năm cuối của đại vận 36-45, sang năm sẽ khởi đại vận 46-55 tuổi.

Xin nhắc lại vài nét chính mà ngày xưa đã giải cho Thượng Tọa nghe: Số này chính chân Tăng, vì cung Mệnh lập ở cung Mão, có sao chúa là Tử Vi, Tham Lang ở cung Dậu chiếu, (10 người thì 9 người đi tu, số ông Quảng Độ cũng thế). Nhưng Thượng Tọa được Tử Vi Tham Lang ngộ Hóa Quyền, nổi bật, (nhiều nhà tướng số không hiểu Tử Vi là sao gì, riêng tôi khám phá ra là sao Thế Tôn, sao Phật, nên họ chỉ biết đại khái theo sách vở là sao chúa mà thôi). Lại thêm bàng chiếu là cung

Hợi, có Thân (là sự nghiệp) và có sao Thiên Tướng đắc địa chiếu Mệnh, còn cung Mùi là cung Quan Lộc có sao Thiên Phủ (miếu địa) chiếu, sao Thiên Phủ (là sao thiên khố, kho bạc của trời) chiếu Mệnh, vì ba cung Hợi Mão Mùi, lại là cung Mệnh, cung Tài bạch, cung Quan Lộc, hợp thành tam giác nên ảnh hưởng mạnh, Nhất là cung Mệnh không có chính tinh, gọi là vô chính diệu, nên sức mạnh của điện lực của bàn chiếu lại càng mạnh (courant électronique) thí dụ như cầm tấm gương (miroir) chiếu vào chỗ hư vô, càng mạnh hơn là chiếu vào tường bị phản ứng lại, vậy nên cung Mệnh của Thượng Tọa vô chính diệu lại lợi hại hơn là có chính tinh. Mệnh vô chính diệu lại được Hành Hỏa, Tích lịch hỏa (lửa của sấm sét mạnh chừng nào!) đắc một cách, lại được Tam không? là Địa không, Tuần không, Triệt không (Câu Phú nói: Mệnh vô chính diệu đắc tam không phú quý khả kỳ) vì vậy cho nên lúc ông còn nhỏ cấp sách đi học có ai ngờ sau sẽ làm một ngôi chùa mấy Triệu Mỹ Kim! Lão lại còn nhắc lại năm xưa (1984) câu nói này, Thượng Tọa có nhớ không? - Úi chao ôi, cung Điền Trạch tốt quá, đóng ngay ở cung Ngọ (giữa trưa) có sao Thái Dương đắc địa, mặt trời giữa trưa ở đỉnh đầu, thật sáng, lại thêm các sao phụ đều là cát tinh như Nguyệt Đức, Lộc Tồn, Văn Xương, Phong Cáo, Đào Hoa, (cây Hoa có ánh mặt trời thêm tươi thắm). Thế là cung Điền Trạch nhà cửa tốt, nhưng lại ngộ Tuần không, vậy thì nhà mà chả phải nhà, tức là nhà chùa, lúc ấy tôi nói: Số Sư này có chùa to lớn lắm vì thế mà trên hai chữ Thái Dương có 4 khuyết đờ. Ngày nay có đúng không?

Điều thứ 2: Tôi đã nói: cung Mệnh có sao Tang Môn, Bạch Hổ chiếu, tính tình quả cảm nghị lực, hơi buồn, thao lược, quyền biến, ứng phó nghịch cảnh, hiền đạt chính trị, nhưng xung khắc gia đình, phải xa gia đình.

Điều thứ 3: Số này tôi ngại nhất là Bạch Hổ ở cung Dậu. Có câu Phú trong sách Tử Vi rằng: Bạch Hổ cư Tây, anh hùng cái thế (Tây là Tây phương), là cung Dậu, thuộc đoàn cung (Thượng Tọa có nhớ câu nói ấy của tôi không?) vì lẽ số đức vua Lê Lợi: Mệnh vô chính diệu ở ngay cung Dậu, chỉ có một sao Bạch Hổ nổi bật, mà chỉ mặc áo có vải, đánh đuổi được giặc Tàu, lên làm Hoàng Đế, nên tôi sợ khó tu vì sao ấy, đã có Bạch Hổ lại có Hóa Quyền đồng cung (có quyền thế lớn) lại có sao Tả Phù, Hữu Bật (có người giúp đỡ, như vua có quân thần bộ hạ,

nhưng may thay có những sao hướng về đạo đức tu hành như Tử Vi, Tham Lang, Thiên quan quý nhân, Thiên quý, nên dĩ âm bớt dương. Bạch Hổ đã đắc thế, lại còn một đoàn: Tứ linh: Hoa Cái, Long Trì, Phượng Các, thêm uy tín, Bạch Hổ lại có Tấu Thư ở cung Sửu, có tài thu hút quần chúng, sách động quần chúng, gặp mấy Trí Quang, và Huyền..., gặp vận thì có trời giúp vì có thêm sao Ân Quang, Thiên Quý. Theo ý tôi, thì làm lớn không được, thì soàng soàng cũng nổi gót làm đệ tử Tổ Vạn Hạnh... ngài là Quốc Sư chứ đâu có thường.

Nói xong, nhắc lời đoán cũ, nay mới hé một chút để làm quà cho Thượng Tọa. Năm nay là năm Quý Dậu, Tiểu vận (theo tiếng thủ thuật của khoa Tử Vi gọi là Tiểu hạn, nhưng sợ hiểu lầm, nên tôi cải là tiểu vận, chuyện 1 năm, còn đại vận (tức là Đại hạn) là 10 năm. Vận Vận năm nay ở ngay cung Mệnh, là năm cuối cùng của Đại Vận 36-45, nó nằm ở cung Tý, lạ quá (đính kèm lá số để coi có đúng không?) Cung chính chiếu của cung Tý là cung Ngọ, như trên đã nói, là cung Điền Trạch, là cung Chùa Viên Giác thế là xong chùa (95%), sang năm sang cung Đại Vận mới ở cung Hợi, lại là cung Thân (là cung nói về sự nghiệp) Đại Vận này tính từ tuổi 46-55 tuổi, tức là từ năm 1994 đến năm 2002, có sao Thiên Tướng đắc địa, thủy hành lại ở trong cung Hợi là thủy, lại có sao Thiên Mã đi cùng sao Điều Khách, Thiên Khốc chiếu, tức là hợp cách gọi là "Mã Khốc khách" nghĩa là Ngựa đeo nhạc, khải hoàn thế, thắng trận tiếng tăm vang lừng, đại ý là ông Tướng thắng trận cưỡi ngựa có nhạc trời, vang âm bốn phương. Được cả mọi về, vì sao Thiên Tướng này chiếu cung Mệnh, và cung Quan Lộc có sao Thiên Phủ tốt, nếu không đi tu, vì có Địa Không, Thiên Hư, không thì làm quan to bằng chức Tổng Thống, Thủ Tướng, vì chính chiếu có sao Phá Quân vũ khúc, Hóa Lộc, ân Quang, số Tử Vi của đức Lục Tổ Huệ Năng, có sao: cũng Thiên Tướng thủ mệnh nên ngài đắc đạo, đốn giáo rất mau, giã gạo có 6 tháng thành Phật. Trong cái Đại Vận này tiền của như nước, bằng mấy số tiền làm chùa Viên Giác vì có sao: Đại Hao, Tiểu Hao hợp với Cự Môn ở cung Mão Dậu, gọi là "Thế chúng thủy triều Đông", tiền như nước biển, dôi dào, ước tính như tiền viện trợ cho Quốc Gia (cho Thiên Tướng, tỷ như Gorbatchew) nhưng mau hết vì có Địa Kiếp, Địa Không, Tổng Kết: nếu thành công về thế sự, có danh to, lợi lớn, thì Đạo lại chấp chừng vì có câu Phật Pháp bất nhị, nếu do

nghiệp lực hư vô rất mạnh, khó nói được. Trong khoảng thời gian ấy (1994-2002) đại hạn của thế gian này sẽ gặp nhiều biến chuyển kinh khủng bất ngờ, vì thế cho nên có câu thời thế tạo anh hùng là vậy. Ta thử xét, như ở Việt Nam ông Đỗ Mười, Bác Tôn, văn hóa, tài cán không có mà làm to nhất nước, còn các ông Tiến Sĩ, Thạc Sĩ, lưu vong thất nghiệp, ăn thua ở phúc nghiệp, và thời thế tạo anh hùng rất đúng là vậy, trở về lá số mà nói, năm nay là năm báo hiệu cho đại vận, cũng là năm sửa soạn, có Bạch Hổ chiếu Mệnh, cũng như Sư Tử hồng trong kinh Phật, nên có người muốn ép Sư làm việc lớn, Sư còn phân vân, muốn nghỉ ngơi, nhưng còn do nghiệp lực, đến năm 1995, 1996 lại bốc lên, nhất là năm Bính Tý sức mạnh của điện lực, thí dụ như đứng cạnh một Guồng Máy chạy hàng vạn volt, hút phăng tà áo vào máy rồi cả người bị hút vô, phản ứng sao kịp, chạy suốt một đà tiến, cho đến năm 2003, 2004 đi sang đại vận Giải ách, Cự Môn bị bệnh nên nghỉ..

Thôi xin phép tạm nghỉ, vì viết đã dài, thiên cơ bất khả lậu, khi nào hạnh ngộ gặp Thượng Tọa sẽ nói thêm.

Năm nay tuổi tác đã cao, mắt kém, nên đánh máy thư này phải mất 5 tiếng, mới xong, vì phần mền Thượng Tọa, vì muốn lưu một kỷ niệm hay với Thượng Tọa, vì tuổi này gọi là tuổi Trúc phong, như huyền, nên gọi là chút cảm tình đáp lòng tri kỷ mà thôi.

Sau nữa rất cảm ơn Thượng Tọa có lòng mong đợi và mời sang tùy hỉ công đức hy hữu ngôi chùa rất lớn, mà Thượng Tọa đã kiến thiết xứ người, nhưng vì tuổi tác đã cao, đi lại rất ngại, nên xin Thượng Tọa từ bi hỷ xả cho, và cũng xin tưởng niệm rằng: Pháp Thân thanh tịnh vô khứ vô lai, đã đến thăm quý chùa, bản lão đã hơn 60 năm liên tiếp nhập thiền đã quen thú Bồ đặc đà la nên không còn tưởng đi xa nữa. Ngay ở đây cũng lười chả đến chùa nào, luôn luôn.

Cuối cùng xin nhắc Thượng Tọa nên lưu tâm đến việc Hòa hoạn ở nơi quý chùa, trong mùa hạ này, vì cung Điền Trạch ở ngay cung Ngọ, thuộc cung Ly, là hỏa, và Mệnh của Thượng Tọa thuộc Hỏa Tích lịch, và Cục cũng thuộc hỏa, nên dễ bị hỏa tai, và mùa hạ cũng thuộc hỏa, và phòng có kẻ tiểu nhân thấy chùa to, lộng lẫy, sinh lòng đố kỵ, sinh ác tâm phá hoại, như vụ đặt bom nổ cháy nhà cao ốc bên Mỹ.

Nếu Thượng Tọa có Video Cassette chụp cảnh chùa bên ấy, xin vui lòng gửi cho xem để biết đại khái công đức vĩ đại của Thượng Tọa.

Xin kính chúc bồ đề tâm an lạc, khi nào Thượng Tọa có dịp sang Montréal, mong sẽ có dịp gặp gỡ vãn an.

Tóm tắt: Nếu đem so sánh 3 cái quẻ: quẻ độn, tám hình màu, lá số Tử Vi, gọi là sự lý đồng thông, để đoán trước thời vận của Thượng Tọa thì ngẫu nhiên phù hợp, trong thế gian có rất nhiều huyền bí trên huyền bí.

Xin kính chào

Uyên Như lão

Ký tên

NHỮNG THUẬN DUYÊN VÀ NGHỊCH CẢNH

Quý vị đã có dịp đọc đoạn đường nho nhỏ của đời tôi đã đi qua, quý vị cũng có thể kết luận thay thế tôi được rồi và lời nhận xét thuộc về quý vị. Còn chuyện tương lai 1 năm, 5 năm, 10 năm, 20 năm sau, ai biết được? Phải chờ vậy.

Tuy nhiên riêng tôi có một số ý kiến nho nhỏ về vấn đề này, xin viết ra đây để hầu quý vị.

Như quý vị thấy đó, tôi sinh ra đời từ nơi bùn lầy nước đọng của quê hương xứ Quảng, nếu không nhờ ơn Tam Bảo, đoán chắc rằng tôi không có ngày hôm nay. Giới lắm tôi cũng chỉ là một người nông dân biết cày sâu cuốc bẫm là cùng; nhưng Phật Pháp đã chuyển xoay cuộc đời của tôi cũng như của Thượng Tọa Bảo Lạc. Nên tôi thường hay nói Phật Pháp nhiệm mầu là thế. Sinh ra trong một gia đình sự giáo dục không cao lắm; nhưng anh em tôi đã vượt qua không gian cũng như thời gian để ra khỏi Đại Học và đi vào Cao Học. Ngày xưa ông Cử, ông Nghè rồi. Bây giờ chúng tôi đi tu, tất cả bằng cấp ấy không xử dụng đến nữa; nhưng nó chứng minh được một việc là: ai cũng có thể học hành và đỗ đạt cả, nếu chúng ta có ý chí. Vì vậy cho nên Ngài Thường Bất Khinh trong kinh Diệu Pháp Liên Hoa thường hay chúc bất cứ vị nào cũng sẽ thành Phật là nghĩa đây vậy. Và chính trong kinh Pháp Hoa cũng như nhiều kinh khác Đức Phật cũng đã nhấn mạnh rằng: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Nếu tu hành đốn chánh, trưởng dưỡng tâm tánh thanh tịnh, sẽ đạt đến quả vị Phật. Vậy quả vị giác ngộ không dành riêng cho một ai, mà chỉ dành cho những người có ý chí. Việc học

chung quy cũng chỉ thế thôi. Ai cố gắng, kẻ ấy sẽ thành công, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, thông minh hay đần độn gì cả.

Ngày xưa khi Phật còn tại thế, trong giáo đoàn của Ngài không những chỉ có những bậc vương tôn công tử phát tâm xuất gia mà còn nhiều vị xuất thân trong dòng họ cùng đinh của xã hội Ấn Độ lúc bấy giờ, như Ngài ưu Ba Ly hay Ngài Bàn Đặc chẳng hạn. Một hôm nọ vua Ba Tư Nặc chỉ đánh lễ những vị dòng dõi quý tộc và có ý trách Đức Phật rằng:

- Tại sao thân nhận những người ở giai cấp khác làm gì? Đức Phật lặng thinh không trả lời.

Đến một hôm khác, đức Vua đến vấn an Đức Phật và sang đánh lễ vị có ánh hào quang rực rỡ ngồi phía trước đó, cách Phật không xa, đoạn vua bạch Phật hỏi:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, chẳng hay tôn giả nào mà tu hành đắc đạo như vậy? Đức Phật trả lời rằng:

- Đó chính là tôn giả ưu Ba Ly vậy.

Nhà vua sau khi nghe câu chuyện ấy rất sùng sờ và Phật tiếp dạy rằng:

- Không có sự phân biệt giai cấp và tôn giáo khi trong máu người cùng đổ và nước mắt người cùng mặn. Phật đã dạy ai lời nào là chính người đó hay cả đại chúng ngay thời bấy giờ cũng như bây giờ không thể nào quên được. Đó là những bài học rất xứng đáng cho đời cũng như cho Đạo.

Thông thường nhiều người ở đời chỉ cậy vì tiền, vì thế lực v.v... để áp đảo người khác, hoặc lợi dụng người khác. Nhưng lịch sử đã chứng minh quá nhiều rằng những thứ ấy không tồn tại với thời gian, vì tiền tài, thế lực, danh vọng, địa vị, sắc đẹp v.v... nó chỉ ở với ta rồi nó sẽ xa ta, đôi khi nó phản lại ta nữa. Ví dụ ông Honecker, Chủ tịch Đảng Cộng Sản Đông Đức, chín mươi năm về trước đây, ông là người có quyền thế nhất nước Đông Đức; nhưng lịch sử đã sang trang vào năm 1989, sau đó ông phải sống lưu vong tại Chí Lợi, đến ngày qua đời. Các phóng viên đài truyền hình Đức có làm một cuộc phỏng vấn dân chúng Đức cả Đông lẫn Tây, hỏi họ có tiếc thương Honecker không? Hầu như đều nhún vai trả lời: Không ai lưu tâm đến chuyện ấy. Ngay cả việc đã làm vua một cõi, bây giờ muốn xin đem cốt về chôn lại quê xưa, gần nơi

mồ mà ông bà cha mẹ, chính phủ Đức còn chưa quyết định. Đó chỉ là một tấm gương trong muôn vạn tấm gương khác thôi.

Còn tiền bạc, nó chẳng là gì cả. Nó chính là con rắn độc, giống sắc đẹp của con người vậy thôi. Trước năm 1975 nhiều nhà triệu phú ở Miền Nam Việt Nam, đang ăn nên làm ra, đâu có ai ngờ ngày 30.4 lại đến. Tiền của vớt hết ra sông ra biển. Cái thì bị tịch thu, đánh tư sản v.v... nhiều kẻ ngày xưa đi đâu cũng có kẻ hầu người hạ và bây giờ ở hải ngoại phải sống cô cút một mình, thiếu trước hụt sau. Cho hay người xưa có nói: Thương hải biến vi tang điền, là vậy. Ngày nào đó là bãi biển, bây giờ đã biến thành ruộng dâu, để chỉ rõ cuộc sống vô thường của cuộc đời; nhưng mấy ai hiểu rõ đâu.

Chính Đức Phật đã nhận chân được sự khổ đau tục lụy ấy, nên Ngài đã cắt tóc đi tu để tìm ra chân lý cho đời. Nếu Ngài ham mê đóng vàng của vua chúa, sắc đẹp của cung phi mỹ nữ, rồi ra Ngài cũng bị băng hoại như bao nhiêu bậc quân vương khác thôi. Riêng tôi, tôi có một nhận xét cũng hơi khác lạ một chút. Thật ra con người thất bại hay thành công, thuận duyên hay nghịch cảnh cũng đều do mình mà ra, có đắc nhân tâm không và cũng thuộc vào nghiệp lực của mình nữa và tôi đoan chắc rằng không ai làm cho mình xấu hơn và cũng chẳng có ai có thể làm cho mình tốt hơn cả ngoại trừ chính mình.

Vấn đề đắc nhân tâm ở đây tôi cần nêu lên nhiều ví dụ, biết đâu quý vị cần dùng đến khi hữu sự.

Có nhiều người than rằng tiệm ế quá vì nhiều nhà hàng mở thêm để cạnh tranh. Đa số chỉ biết ngồi than. Chứ ít người tự hỏi lại mình là tại sao vẫn có nhiều nhà hàng đông khách? đứng vững? Nếu chịu khó phân tích ta sẽ thấy như sau:

Sở dĩ khách tới tiệm đó đông hơn và đến nhiều hơn, một trong những lý do có thể là: nhà hàng đó rộng rãi, lịch sự, sang trọng, món ăn ngon, không đắt lắm, bồi bàn thông thạo ngoại ngữ và lịch thiệp v.v... Người khách khi mời bạn bè, họ cũng phải nhắm nơi nào vừa túi tiền của họ và nơi nào họ hãnh diện khi dẫn bạn bè đi ăn mà không phải hổ thẹn vì lý do này hay lý do khác. Nếu nhà hàng đó chọn toàn là nam thanh, nữ tú duyên dáng để chạy bàn lại còn tuyệt hơn nữa. Đó có thể là một trong những lý do tại sao nhà hàng đó đông khách. Ngược lại, một số nhà hàng không hiểu chuyện, không tự xét lại mình những điều kiện

bên trên có đáp ứng cho khách hay không, đằng này lại đi trách nhà hàng khác, tại sao lại mở ra nhiều để cho tiệm mình ế! Càng nhiều cũng không sao. Miễn sao mỗi nhà hàng có một nét đặc biệt, khách vẫn tới như thường. Ví như một người đi mua hoa về cúng Phật hay về chưng trong nhà cho đẹp. Trong khi họ đã mua rồi; nhưng nếu hoa khác đẹp hơn, trang nhã hơn, họ để ý, có thể lần này mà cũng có thể lần khác họ đến mua tại cửa hàng này. Vì vậy những người làm ăn nên nhớ câu này: "Hãy bán những gì người ta thích mua và đừng nên bán những gì mình thích bán cho khách" là vậy đó.

Ở đời thói thường thấy người ta giàu mình ganh tỵ, đẹp mình ghen tương, xấu mình chê, nghèo mình khi v.v... nhưng không nên làm thế, mình hãy tự xét mình có làm gì để được giàu có không. Đây mới là vấn đề chính. Cũng đừng nên ý thế cậy quyền mà khinh khi kẻ khác. Vì đâu có ai "giàu ba họ, mà cũng chẳng có ai khó đến ba đời". Đó là câu tục ngữ Việt Nam nhắc cho chúng ta thấy như thế.

Có nhiều người than tại sao đã có chùa rồi, còn xây thêm chùa chi nhiều thế? Nói như thế chẳng khác nào đã có nhà thương rồi, tại sao xây thêm nhà thương nữa làm chi? mà họ quên đi rằng mỗi nhà thương chữa được một căn bệnh khác nhau, đâu phải nhà thương nào cũng chữa hoàn toàn mọi bệnh. Tôi nghĩ rằng nhà thương, trường học, chùa chiền, nhà thờ, thánh thất xây càng nhiều càng tốt, thay vì phải xây nhiều nhà tù. Tôi không buồn khi xây thêm chùa, mà ngược lại rất vui. Đó là ý chân thật của tôi. Nhưng những vị trụ trì chùa hay Phật Tử của chùa đó cũng phải làm sao cho đức nhân tâm giống như nhà hàng tôi đã đề cập bên trên là được. Nghĩa là làm tôn giáo cũng phải sành tâm lý nữa. Nếu không, thuyết pháp chỉ có mình mình nghe, trong khi đó đại chúng đều ngủ gà ngủ gật. Nguy hiểm vô cùng.

Một ông giáo sư sành tâm lý học trò là ông giáo sư hay vào lớp đúng giờ thì quý nhất, nhưng trễ chừng 2 phút thôi, học trò cũng vui rồi. Cũng nên nhớ là đừng nên nói quá nhiều để quên cả giờ ra chơi của học trò, mà hãy nghỉ trước chừng 3 phút thì học trò quý vị Thầy ấy vô cùng.

Một Thầy đi giảng pháp cũng thế, nếu trong lúc giảng mà có nhiều người nói chuyện ồn, đi ra đi vô mất trật tự hoặc nhiều người ngồi ngủ gật, tốt nhất nên nghỉ giảng, hoặc thâm ngắn bài giảng lại. Nếu cứ giảng hoài điệu đó, chắc không ai dám đi nghe giảng nữa. Người giảng

hay là người nói chuyện hùng hồn, có nội dung và sinh khí, không vấp vấp, rõ ràng và nhất là dễ hiểu. Phải làm sao tạo được nhiều trận cười hay vỗ tay, càng liên hồi càng tốt. Phải làm cho họ vui theo mình, cảm xúc theo mình. Đôi khi khóc và nhiều lúc cười. Đó là sự thành công tuyệt vời của diễn giả. Trên đời này rất hiếm người được như thế. Chỉ có những người đặc nhân tâm thật sâu sắc mới thực hiện được.

Khi làm phước thì đừng nên kể công. Hãy bố thí tận đáy lòng, đừng nuôi tiếc, cũng giống như gieo giống nên lựa giống tốt mà gieo, giống xấu chắc chắn cành lá sẽ không mạnh khỏe. Thông thường chúng ta chỉ chờ kết quả và ít ai chịu lo lúc còn nhân. Đó mới là vấn đề quan trọng.

Ở đời ai cũng đều muốn người khác để ý đến mình, thương tưởng đến mình; nhưng chính mình thì lại không lo cho kẻ khác và cũng chẳng biết thương ai; do đó tôi vẫn thường hay lấy ví dụ sau đây nói hoài, nói nhiều lần, có thể trong sách này quý vị gặp lại hai ba lần cũng nên, là câu chuyện của giáo sư tâm lý học và các sinh viên của một trường Đại Học nọ. Một hôm, vị giáo sư vào lớp, sau khi ổn định chỗ ngồi, vị giáo sư cầm lên một tờ giấy trắng rồi khoanh lên một khoanh mực đen trên tờ giấy, đoạn hỏi tất cả các sinh viên:

- Các anh chị em có thấy gì đây không? - Dạ tụi em có thấy.

- Thấy gì?

- Dạ khoanh mực đen.

Ông Thầy đứng lên với vẻ mặt nghiêm nghị đi từ đầu lớp đến cuối lớp giảng giải thêm rằng:

- Thật ra các anh chị em thấy như thế không sai, mà cũng không hoàn toàn đúng. Các anh chị em hãy đổi cách nhìn lại đi.

- Cả lớp xôn xao bàn tán. Đó là chuyện bình thường đâu có gì mà phải đổi cách nhìn, thưa Thầy?

- Thầy chậm rãi giải thích. Thật ra chấm đen dễ thấy thật, trong khi đó tờ giấy trắng chả ai thấy! Chấm đen có một chút mà ai cũng thấy rõ cả. Trong khi đó tờ giấy trắng lớn như vậy mà chẳng ai thấy được. Vậy thì sự tốt xấu trong cuộc đời nó cũng giống như trắng đen vậy. Cái xấu của con người dầu nhỏ cho đến đâu mình cũng dễ thấy, trong khi đó khó thấy cái xấu của mình. Còn cái tốt của người như tờ giấy trắng, sờ sờ ra trước mặt mà vẫn không nhận ra, chúng ta chỉ đi tìm cái sơ hở của

người khác mà thôi. Nếu người nào chỉ thấy và biết toàn cái đen của thiên hạ, khi suy nghĩ, nhận xét về ai cũng đứng từ trên điểm đen ấy thì đâu có ích lợi gì. Những gì thuộc về điểm đen ấy người ta đã tìm cách liệng vào thùng rác, còn mình chỉ nhìn thấy cái đen ấy, hóa ra mình là nơi để thả rác rưởi sao? Vậy từ nay các anh chị em hãy tập chỉ thấy cái tốt của người để tâm mình an lạc, không thù hận ai, không khổ tâm, không khó chịu, không chán nản v.v... mà tâm luôn luôn tự tại, giải thoát. Sự giải thoát đâu có cần tìm kiếm xa xôi. Trong hiện tại mình có thể giải thoát được. Đó cũng là vấn đề tâm lý đặc nhân tâm.

Người xưa thường nói "thiên thời, địa lợi, nhân hòa" là 3 yếu tố quan trọng để thành công trong mọi vấn đề. Nếu một trong 3 yếu tố ấy không đủ, xem như hỏng mất. Nếu thời tiết tốt, đất đai được mùa, mà lòng người không thuận, nhân dân vẫn khổ đau, không có hạnh phúc. Một sự an lạc trọn vẹn phải mang đầy đủ 3 yếu tố ấy.

Trở lại vấn đề chùa chiền cũng vậy. Nếu chùa nào trang trí thật trang nhã, không rườm rà, đẹp, hợp với tâm lý quần chúng; đầy đủ tiện nghi, có đầy đủ dịch vụ trong chùa, sống động. Không phải là một chùa đang chết, có vài bà vải ngồi đuổi ruồi, mà phải là một ngôi chùa thật sự trong ý nghĩa của nó, sẽ có nhiều người viếng thăm, học đạo.

Lại nữa vấn đề hình thức cũng không kém phần quan trọng. Vì tu để thành Phật, mà Phật nào cũng tướng hảo quang minh, đẹp đẽ, thanh tịnh thì một người tu không thể lơ là về cách ăn mặc và hình thức bên ngoài được. Dĩ nhiên người tu không thoa son trét phấn vào người cho đẹp như người thế gian, mà phải trang bị bằng hương giới, hương định, hương huệ, hương giải thoát thì người khác sẽ nể trọng với mình. Nếu người tu, chỉ chuyên kêu gọi, nhờ cái này, cậy cái kia rút cuộc người khác dễ xa lánh mình. Hãy tạo cho mình giống như giọt mật, để mọi người đều có ích lợi, thì họ sẽ tự động đến với mình và đừng nên làm con ong chỉ chuyên đi hút mật của những loài hoa khác.

Vì thế cho nên người tu cũng cần phải bố thí nữa, chứ không phải chỉ khuyên cho Phật Tử bố thí không là đủ. Mình phải thể hiện mọi hành động lành để hướng dẫn tâm mình và cũng chính là để cho người khác noi theo. Hãy có lòng thương yêu rộng rãi, không nên chỉ có đệ tử của mình mới được lưu tâm, mà hãy đối xử với những đệ tử khác cũng vậy.

Cho đến con vật cũng thế. Có nhiều con vật đến với con người một cách tự nhiên, thân thiện. Rồi cũng con vật đó, nó không dám đến người đứng kế bên. Vì lẽ dễ hiểu là con người đứng kế bên không có tâm thương nó.

Đến cây cỏ cũng thế. Có nhiều người trồng cây rất xinh tốt. Vì người ấy có tâm thương lo, chăm sóc cho cây cỏ. Ngược lại có nhiều người trồng cây nào cũng chết, dẫu cho trước đó đem cây thật tốt về nhà trồng.

Từ trước đến đây tôi đã nêu ra một số ví dụ từ con người cho đến vạn vật, sự việc, cây cỏ hoa lá v.v... cũng không ngoài mục đích giới thiệu với quý vị một nghệ thuật và một nhân cách ấy. Đó là đơn giản, hài hòa, biết người, biết ta. Hãy nhìn vào nội tâm mình để quán chiếu đúng sai nhiều hơn là lo đi nhìn phía ngoài. Vì bên ngoài không cần nhìn chúng ta cũng có thể thấy. Chỉ bên trong là khó thấy mà thôi. Phải cố gắng làm sao được cũng không quá vui mà thua cũng đừng quá nản. Hãy giữ cho mình một sự quân bình để người khác nhìn vào an tâm; không nên hoảng sợ. Người lãnh đạo cũng như kẻ lái thuyền. Khi ra khơi có gió to sóng lớn phải vững tay lái. Nếu có gì không ổn, trước tiên phải bình tĩnh để giải quyết. Không nên chạy trốn sự việc, khiến cho tập thể mất tin tưởng thì giá trị của người lãnh đạo không còn nữa.

Người lãnh đạo phải chịu tiếng thị phi, đừng biện bạch. Hãy nhìn vào một hàng cây. Nếu có cây nào cao nhất trong hàng, khi gió đến, cây cao bị lay động trước. Người lãnh đạo cũng thế. Không nên chạy trốn vấn đề, mà hãy ngay thẳng, can đảm để giải quyết vấn đề là chuyện quan trọng. Có nhiều việc đáng nói hãy nói, nhiều việc đáng yên lặng hãy nên yên lặng. Không so đo hơn thiệt với người dưới, hoặc ngay cả kẻ trên. Hãy đừng đụng chạm vào quyền lợi của kẻ khác. Hãy tự thể hiện bổn phận của mình một cách rõ ràng, dẫu là quyền lợi nào đi nữa, khi người ta thấy có lợi cho tập thể, họ sẽ tự động hiến dâng không chút do dự.

Có nhiều người lãnh đạo xem quần chúng như mù lòa, không hiểu biết; nhưng trên thực tế chưa hẳn như vậy. Có nhiều người trong quần chúng còn sáng suốt hơn mình, hiểu rõ sự việc hơn mình nữa là đằng khác. Đừng khinh thường quần chúng. Vì chính quần chúng đưa

mình lên, rồi có ngày họ sẽ hạ bệ mình xuống. Không có sức mạnh nào bằng sức mạnh của quần chúng cả. Bây giờ thì sức mạnh của đồng tiền phải nhường bước để sự tiến hóa của nhân loại bước lên. Đó là định luật của thiên nhiên tạo hóa vậy.

Trên đây là một số việc chính yếu trong vấn đề đắc nhân tâm, bây giờ tôi xin nói qua về sự thuận duyên cũng như nghịch cảnh của chính mình.

Như quý vị thấy đó, phải thành thật mà nói, đời tôi cho đến giờ này 95 phần trăm là thuận duyên và chỉ có 5 phần trăm là nghịch cảnh, dầu cho đó là vấn đề gì đi chăng nữa. Việc đời hay việc đạo cũng thế thôi. Tôi không có khó khăn với gia đình khi còn nhỏ. Nếu có khúc mắc nào đó, nhất là lúc đi xuất gia, tôi đã tìm cách thoát ly ra khỏi ngôi nhà bình thường của thế tục này. Rồi đi tu, học đời cũng như học đạo và nhất là 2 kỳ thọ giới Sa Di năm 1968 tại Phật Học Viện Phổ Đà ở Đà Nẵng, rồi năm 1971 thọ Tỳ Kheo giới tại Tu Viện Quảng Đức của Thượng Tọa Thích Quảng Liên ở Thủ Đức, cả hai lần tôi đều đỗ nhì trong những người thọ giới. Còn học trường đời, như quý vị đã thấy bên trên, không có gì khó khăn đối với tôi cả. Chỉ có vài nghịch cảnh nhỏ nhỏ thời ấu thơ lúc ở chùa cũng như sau này ở Nhật, dưới mắt tôi nhiều người đàn bà ở chùa làm công quả, không thể hiện hết chức năng của mình là một Phật Tử tại gia, mà có ý làm "mẹ sư"; nên hơi bức mình chút thôi và cũng xin cảm ơn họ, chính họ đã thúc đẩy tôi đi những bước xa hơn để mang danh dự về cho đạo cũng như cho đời.

Khi sang Đức, thời gian đầu tôi cũng đã gặp khó khăn về tài chánh, phân vân không biết nên ở hay nên về lại Nhật; nhưng rồi những gút mắc cũng được gỡ ra, để tôi lại có dịp ở đây với quý vị cho đến ngày hôm nay. Mặc dầu khi đến đây không hẹn ở bao lâu, mà nay đã 17 năm rồi. Còn bao lâu nữa thì không biết, hãy chờ nhân duyên vậy.

Rồi con đường học vấn ở Đại Học cũng thông suốt, chẳng có gì khó khăn. Ngôn ngữ cũng không phải là vấn đề nan giải với tôi. Nếu một Thầy nào đó yếu ngoại ngữ, mà gặp khách ngoại quốc cũng rầu. Riêng tôi, rất vui vẻ khi tiếp họ và không phân biệt chủng tộc, văn hóa hay tôn giáo gì cả.

Chỉ riêng khi khởi sự làm chùa thì gặp chướng duyên nhiều hơn khi còn đi học một chút, như quý vị đã thấy bên trên. Nhưng tôi không

nãn, tôi luôn nghĩ rằng dẫu là một chiếc thuyền lớn đi nữa, khi ra khơi vẫn bị sóng gió vỗ vào mạn thuyền. Đó là chuyện thường tình. Không buồn cho những người nói xấu tôi hay gièm pha này nọ; nhưng tôi thú thật tôi không vui hay buồn khi kẻ khác khen hay chê mình, mà chỉ sợ mình không biết tu thôi.

Có nhiều vị Phật Tử lớn tuổi, sợ tôi hay một số quý vị khác dễ ra đời vì nữ sắc, nên đã ngăn cản người này, rào đón người kia; nhưng tôi thì khác. Tôi chỉ sợ tôi không biết tu thôi, còn ai phá, ai yêu, thương, ghét là quyền của họ. Đâu có gì đáng để bận tâm? Bởi thế Đức Phật dạy: "Su tử trùng thực sư tử nhục" mới đáng sợ, chớ sợ gì bên ngoài! Chỉ có con vi trùng trong ruột sư tử mới có thể ăn được thịt của sư tử mà thôi! Chứ sư tử là chúa tể của sơn lâm, làm sao con vật nào dám vồ nó? Người tu cũng vậy. Chỉ sợ mình thiếu tu thôi. Đừng lo người khác phá hoại mình. Điềm chính nằm nơi tay lái của mình và chắc chắn không nằm nơi người khác.

Đức Phật đã dạy nhiều bài học rất quý giá cho hàng đệ tử xuất gia cũng như tại gia nhưng tiếc rằng mọi người quên đi việc chính, chỉ lo tìm việc phụ ở bên ngoài. Nếu không được kết quả như mong muốn lại sinh ra trách trời giận người, đổ thừa số mệnh v.v... Ngày xưa khi Phật còn tại thế, Ngài đã thuật lại một câu chuyện: Có 2 Thầy Tỳ Kheo cùng đi khát thực; nhưng một Thầy lúc nào cũng đầy bát; còn Thầy kia chẳng ai cúng vật gì cả. Và chẳng cùng đi đến con đường giác ngộ, mà kẻ đến trước người đến sau? Cuối cùng rồi ai cũng được cả. Nhưng phước ai nấy hưởng, tội ai nấy mang. Đâu có ai mang thể dùm cho ai được đâu?

Lại một câu chuyện khác. Một hôm Đức Phật phái Ngài Xá Lợi Phất đến làng kia để hóa độ. Nhưng số người không theo rất đông. Ngài Xá Lợi Phất cũng chẳng hiểu nguyên nhân gì. Hôm khác Đức Phật phái Ngài Phú Lô Na đến đó thì tất cả đều quy y và thọ giáo với Ngài Phú Lô Na.

Ngài Xá Lợi Phất bạch Phật thưa hỏi tự sự. Đức Phật bảo rằng:

- Chính ông là bậc trí tuệ hạng nhất của ta, nhưng vẫn không hàng phục được dân làng ấy vì ông không có nhân duyên với họ. Còn Phú Lô Na đây vào một thuở xa xưa kia làm người lái đò, nhân một trận lụt dữ dội, nước dâng cao, bầy kiến vỡ tổ, bị nước cuốn trôi. Người

lái đò ấy động lòng thương nên vớt bầy kiến để vào chỗ khô ráo. Chính nhờ gây nhân phước đức ấy, mà nay Phú Lô Na, tức người lái đò thuở xưa và bầy kiến tức là dân làng này, có thuận duyên với họ nên dễ độ, còn Xá Lợi Phất thì không.

Từ câu chuyện này chúng ta hiểu thêm một việc khác nữa, đó là nhân duyên. Đúng là như vậy, tùy duyên ở đâu thì Phật bỏ xứ đó. Có nhiều người có bằng cấp đỗ đạt cao; nhưng vẫn không chinh phục được mấy người trí thức, trong khi đó nhiều người không đỗ đạt, chỉ có đức tu mà độ được vô số người. Mỗi chúng sanh có một sự cảm ứng chung hay riêng tùy theo nghiệp lực của từng người; nên thành công hay thất bại cũng từ đây mà ra, tuyệt đối không do trời định, mà do mình tự định lấy mình ở nhiều vô lượng kiếp về trước. Vậy thì làm việc gì cũng có sự chống đối là lẽ thường tình trong thế gian. Vì chúng sanh kia không có cùng một tia quang phổ cảm ứng như chính mình. Đừng bao giờ cầu thuận hết. Vì thuận hết dễ đi vào con đường nguy hiểm.

Một hôm có một cụ già ở Hannover tới chùa và gặp tôi trình bày một câu chuyện đầu đuôi như sau:

Nguyên trước đây cụ ấy phản đối chuyện xây chùa. Vì quan niệm rằng ngày xưa Đức Phật đầu cần chùa mà bây giờ Thầy xây chùa làm gì cho lớn. Và lại cụ thấy không quan trọng. Nên cụ đã phản đối.

Cách đó một năm sau, khi chùa Viên Giác đã xây đến nóc thì cụ đến xin lỗi là:

Thưa Thầy, tôi già rồi lắm cảm nói đầu quên đó, mong Thầy thứ lỗi cho.

Tôi trả lời rằng:

Thực sự ra việc của cụ suy nghĩ không hoàn toàn sai; nhưng không đúng hết. Vì lẽ chùa là việc chung, không phải chỉ một người lo. Nếu sức chỉ một người, đúng là không thể nào xây ngôi chùa Viên Giác nổi. Còn ở đây không có người này hộ thì lại có kẻ khác giúp. Và lại ngày xưa Đức Phật ở xứ Ấn Độ, quanh năm suốt tháng trời nóng nực, do đó ở ngoài trời và dưới bóng gốc cây vẫn mát hơn là ở trong nhà, nên Phật ít đề cập đến chuyện này; nhưng cứ sống như vậy hoài, Tăng Chúng cũng bị bệnh; nên sau các Trưởng Lão trong làng Trúc Lâm mới xây các Tịnh xá đầu tiên cho chư Tăng ở tại Vườn Trúc. Điều ấy đúng. Chính Phật không quên góp để xây. Nhưng các Phật Tử tự xây cho chư

Tăng. Còn ngày nay ra ngoại quốc thì khác, chư Tăng lo đi vận động xây chùa, còn Phật Tử lại đóng vai trò thụ động, chứ không chủ động như xưa nên mới xảy ra câu chuyện trên.

Ông cụ sau khi trình bày hết tâm nguyện của mình và sau khi nghe tôi giải bày thì vui vẻ ra về. Nhưng trong đời được mấy người như vậy? Những người như thế trong kinh Phật gọi là kẻ trí. Kẻ mà tự biết mình là trí thì kẻ ấy không gọi mình là trí rồi. Chỉ có người ngu mà tự biết mình ngu thực sự, kẻ ấy mới chính thực là kẻ trí. Trong đời cũng có lắm người cao thượng, đâu phải ai cũng yếu hèn hết đâu.

Cũng như việc bố thí - người hiểu đạo thì hoan hỷ lúc cúng dường một vật gì lên Tam Bảo. Người chưa hiểu đạo xem đó là một món nợ bị đòi hỏi hoài, rồi sinh ra cau có, tại sao chư Tăng không đi làm như mọi người để cứ đi xin hoài. Đúng ra người cho phải cảm ơn người đi xin mới đúng chứ. Vì nếu không có người đi xin, làm sao mình thể hiện lòng từ bi cứu người giúp đời được ?

Chư Tăng ngày nay ở một vài nước trên thế giới vẫn đi làm đó; nhưng nuôi chùa đâu có nổi. Vì mỗi ngày đi làm 8 đến 16 tiếng về lại chùa, chỉ biết ngủ và giải lao, đâu có đủ thì giờ để tọa thiền niệm Phật làm cho đạo lực được tăng trưởng. Trong khi đó Phật dạy: Bản phận hoàng pháp lợi sanh là của người Tăng Sĩ, còn bản phận hộ trì Tam Bảo là của người tại gia Cư Sĩ. Bây giờ người Tăng Sĩ có thể kiêm luôn nhiệm vụ của người Cư Sĩ hộ đạo; nhưng ngược lại người Cư Sĩ không thể kiêm nhiệm vụ của Tăng Sĩ được. Như thế cả hai bên đều bị mất mát, thua thiệt. Một bên mất thì giờ, không có cơ hội thực hiện việc sớ tu, sớ chứng của mình, mà cũng không đón nhận được những tinh hoa đạo đức từ Tăng Sĩ nữa. Như vậy giữa Cư Sĩ và Tăng Sĩ có vấn đề. Do vậy mà Phật cho đây là thời mạt pháp cũng đúng. Có nhiều vị Tăng không ra Tăng, tục không ra tục. Có nhiều Cư Sĩ đọc được vài quyển kinh, quyển sách, đã lên mặt dạy lại cho chư Tăng. Quả thật thế giới đã loạn động quá rồi. Mỗi người hãy tự trở về với cương vị của mình là tốt nhất.

Ngôi chùa Viên Giác thành tựu như ngày hôm nay, dĩ nhiên không phải do một người tạo dựng được mà thành. Sau đây sẽ đề cập đến vấn đề ấy.

NHỮNG BÀN TAY XÂY DỰNG CHO NGÔI CHÙA

Người ta nói: Thành La Mã không xây trong một ngày. Có nghĩa là phải tốn hàng thế kỷ. Ở đây chùa Viên Giác cũng thế. Tuy tất cả Phật Tử Việt Nam tại Đức rất giàu tâm đạo; nhưng vật chất thì nghèo lắm, so với dân địa phương cũng như người Việt tại Pháp hay Mỹ. Do đó chùa Viên Giác cũng phải được xây dựng nhiều năm tháng. Đó là điều tôi đã dự định trước. Dĩ nhiên sẽ không có ai cúng một lần mấy trăm ngàn Đức Mã mà hãy tận dụng nguồn nhân lực của chính người mình và kế hoạch góp gió thành bão. Đề đúng với câu: Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao, tôi rất trân quý mọi người và mọi của cúng dường, từ của em bé cho đến cụ già lớn tuổi. Tôi cố gắng làm sao đừng đối đãi sai biệt với người có tiền nhiều mang đến chùa cúng cũng như kẻ ít tiền hoặc không có gì cả. Vì chùa là của chung mà, phải làm sao quán triệt và thể hiện đúng với chân lý ấy.

Chân lý thật ra chỉ có một thôi; nhưng đường đi đến chân lý lại có nhiều cách khác nhau. Ai muốn chọn cách nào thì tùy ý. Cũng không thể nói cách của anh hay hơn của tôi, hoặc cách của tôi sáng giá hơn của người khác. Điều ấy không hẳn đúng. Vì đối với nơi này và người này thì hợp; nhưng nếu đem ứng dụng vào nơi khác lại sai. Có nhiều người đi tuyên truyền cho rằng đạo mình mới đúng. Còn đạo khác sai. Thật ra đạo sai đúng đâu chưa thấy mà thấy mình đi sai đạo rồi đó. Tôi nghĩ rằng những bậc Giáo Chủ của các đạo không sai, mà những người tín hữu của các đạo đó làm sai lời dạy của Giáo Chủ thì đúng hơn.

Có những người âm thầm đóng góp, tôi biết rất rõ, từ năm này qua tháng nọ, kiên trì, không than thở nhưng cũng không bộc lộ cái vui một cách thái quá khi thấy ngôi chùa thành tựu như ngày hôm nay. Họ là những bàn tay đặc lực nhất trong việc xây dựng ngôi chùa này. Có những bác tận tụy làm từng cái bánh nhỏ để phát hành năm này qua

tháng nọ để góp vào những viên gạch xây chùa như Bác Diệu Anh, Bác Diệu Kim, Chị Diệu Huệ, anh Minh Thiện, chị Diệu Hiệp, anh Đồng, chị Chung, Bác Sáu Lầu, Bác Tám, Bác Diệu Nhụy, Bác Viên Tuyết, Bác Diệu Hiền, Bác Tăng, chị Thị Khiêm v.v. và v.v... Tôi thấy họ suốt mười mấy năm qua lúc nào cũng gần ngọn lửa nóng bức như thế, đâu có thấy họ thở than một vấn đề gì. Hoặc như chị Hạnh, cô Phượng, Peter, Bình, Tý, Tuấn, Thiện Nguyễn, Tú v.v... là những người rất đặc lực trong mọi lễ lớn của chùa trong vấn đề trai soạn trong mười mấy năm qua. Họ chính là những viên gạch vững chắc nhất của ngôi chùa Viên Giác này.

Rồi quý Cô, quý Chú như Hạnh Tấn, Hạnh Bảo, Cô Hạnh Niệm, Cô Hạnh Tịnh, Hạnh Châu, Hạnh Ân, Huệ Niệm, Hạnh Ngọc, Hạnh Như, Hạnh Quang, và các chú mới xuất gia như Thiện Cư, Thiện Đức, Thiện Tường v.v... là những viên gạch rất quý của chùa Viên Giác này, suốt mười mấy năm trường họ ở với tôi chung trong một chùa, chưa có một thời công phu khuya nào mà không lên Chánh Điện, ngoại trừ khi bệnh nặng. Họ là những người âm thầm nhất và chịu đựng nhất trong việc xây chùa này. Quý cô, cô nào tuổi cũng trên 60 nhưng ngày 3 bữa cơm nước cho thợ thầy làm việc, đôi khi lên 3 hay 40 người trong một ngày mà liên tục qua 4, 5 năm như vậy. Đây quả là những hạt ngọc xanh rất trân quý của chùa Viên Giác.

Một tổ chức có tính cách quy mô, ngoại vi của chùa và Chi Bộ, đó là Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức mà trước đây từ Thị Minh Văn Công Trâm làm Hội Trưởng cho đến Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp và bây giờ là Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát làm Hội Trưởng đã 3 nhiệm kỳ 6 năm liên tiếp, quý vị tiền nhiệm và Bác Hội Trưởng đương nhiệm đã chia sẻ với tôi từng giờ từng phút thăng trầm của ngôi chùa này. Ngoài những văn thư tôi gửi chính thức cho các Phật Tử tại các địa phương, Bác Hội Trưởng còn gửi nhiều văn thư riêng về các Chi Hội địa phương để đốc thúc, hỗ trợ những chương trình và dự án của chùa đã đưa ra. Đây chỉ có tánh cách hành chánh; nhưng nó đã nói lên được tình thần tương trợ với nhau trong việc cần thiết này. Ngoài ra, hầu như hằng ngày từ năm 1982 cho đến bây giờ, đã 12 năm qua, ngày nào trong tuần Bác cũng có mặt trong chùa để giúp đỡ tôi

những hồ sơ, giấy tờ quan trọng. Đây cũng là một sự đóng góp tích cực trên mọi sự tích cực khác.

Hiện tại Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức có được các Chi Hội tại các địa phương như sau: Norddeich, Bremen, Hamburg, Hannover, Berlin, Frankfurt, Saarland, Reutlingen, Karlsruhe, Freiburg, Rottweil, Nuernberg, Muenchen, Wiesbaden, Mannheim và trước đây có Muenster; nhưng nay Chi Hội này không còn hoạt động nữa, vì thiếu nhân sự. Chính những Chi Hội này là một sức mạnh vô biên và có tiềm năng đóng góp dai sức bền bỉ trong việc xây chùa cũng như là những hậu phương rất vững chãi trong việc giúp đời hộ đạo. Ở đâu cũng có những Phật Tử nòng cốt. Vì thế những sự thị phi hay lời ra tiếng vào tại các địa phương, đều bị chặn đứng tại đây và quý vị trong Ban Chấp Hành tại đó giải quyết tại chỗ, ít cho chạy về trung ương, nên chúng tôi làm việc rất thoải mái. Nhiều lúc có kẻ nói: lời than không vào nơi chín bệ; là cách nói của người xưa để diễn tả tất cả mọi việc đều bị che lấp, ít khi tới tai quan, vua; nhưng tôi là người tu, không phải quan vua, nên phải sống cận kề với quần chúng Phật Tử.

Cứ mỗi lần chùa gọi văn thư về các địa phương vận động 1 mét vuông đất xây chùa, cỗ phần Hội Thiện, 1 viên gạch, 1 viên ngói v.v... trong Ban Chấp Hành đã chia nhau đi đến từng nhà để vận động. Đa số gặp nhiều thành quả tốt. Thịnh thoảng mới có một vài ý kiến khác trong việc xây chùa; nhưng việc ấy phải chấp nhận thôi.

Rồi mỗi năm 3 kỳ lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan và Tết Nguyên Đán các Chi Hội địa phương đã tổ chức nhiều chuyến xe Bus hay xe tư nhân về chùa tham gia đại lễ, hàng hàng lớp lớp, trẻ có, già có, trung niên có. Chính những người hữu danh hoặc ẩn danh này đã đóng góp tích cực vào sự hình thành ngôi chùa Viên Giác này.

Có nhiều Phật Tử nói với tôi: "Thầy kêu gọi, vận động như thế mà làm ngôi chùa Viên Giác không xong, chắc tụi con trốn đi nơi khác ở quá. Vì mắc cỡ với bạn bè và người khác đạo. Bây giờ chùa xong rồi, tụi con mừng". Chỉ có chừng ấy lời thôi; nhưng cũng đã động viên tinh thần của tôi rất nhiều trong bốn phận và trách nhiệm của người cầm tay lái con thuyền đạo pháp nơi đây.

Một lực lượng đa dạng và nhiều hiệu năng trong tương lai, đó là các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức. Hiện tại các Gia Đình sinh

hoạt trực thuộc Hội Phật Tử và Ban Huynh Trưởng Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức, gồm có Gia Đình: Minh Hải (Norddeich), Pháp Quang (Hamburg), Tâm Minh (Hannover), Chánh Niệm (Berlin), Cháng Dũng (Nuernberg), Chánh Định (Saarland). Đó là những Gia Đình Phật Tử nòng cốt và là những nhân tố trong các Đêm Văn Nghệ Đại Lễ Phật Đản mỗi năm.

Đâu có ai biết rằng chính các em là những người đi làm sạch và làm đẹp Hội Trường Văn Nghệ cũng như sân chùa sau mỗi Đại Lễ. Từng đồng rác, từng đồng rác chất đầy lên, cũng là từng tâm sự đầy voi của tuổi trẻ với nhân tình thế thái. Các em không ai xa lạ, họ là con em của quý vị. Họ là những học sinh, sinh viên ưu tú của xã hội mai này; nhưng họ đã làm được những cái khó làm. Đó là những bàn tay xây dựng chùa Viên Giác đặc lực nhất. Vừa có khả năng, vừa có thiện chí và tâm đạo. Chính các em trong Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức đã dành dụm bỏ ống từng Pfennig (xu, tiền Đức), từng đồng nhỏ để gửi về chùa mua ngói, gạch xây chùa. Chính các em là những tờ giấy trắng trong chưa vắn đục bụi trần. Chính các em sẽ thừa hưởng một cách xứng đáng sự nghiệp của cha ông, Thầy Tổ của các em để lại.

Có những người Thiên Chúa Giáo ẩn danh đã đóng góp nhiều ý kiến rất quý báu và ngay cả tiền bạc cũng như Hội Thiện, những số tiền không nhỏ trong vấn đề xây dựng chùa Viên Giác này. Vì họ thấy xa hiểu rộng rằng, những Phật Tử chúng ta không những xây chùa để bảo vệ tín ngưỡng của mình mà còn xây dựng một nền văn hóa của dân tộc Việt Nam tại đây. Chính họ là những người đáng phục và đáng quý biết bao. Trong khi đó có nhiều người tự xưng mình là Phật Tử mà chỉ có hữu danh còn vô lực, không đóng góp thì chớ, mà còn lời ra tiếng vào, cản duyên thiện sự. Ôi! trên đời này có những việc không thể lường được, mà cũng không thể ngờ được. Cũng có những tín đồ của Thiên Chúa Giáo hoặc Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo đã về chùa làm công quả suốt năm này qua tháng nọ; nhưng họ đâu có nói lời nào xúc phạm đến chùa, mà họ còn mang lợi lạc đến cho chùa nữa, bằng những phương pháp đóng góp của họ.

Những người thư ký như chị Nga, chú Sanh, anh Như Thân, ông Hanefeld, Frank v.v... là những người miệt mài với chữ nghĩa và con số để đánh máy những trang báo, trang sách chi chít chữ với chữ, để in và

phát đến mọi người dưới hình thức báo chí, thư mời hay sách báo bằng tiếng Việt cũng như tiếng Đức. Biết bao nhiêu công chuyện phải làm. Họ đã cùng tôi chia sẻ, chịu khó khổ công trong biết bao nhiêu công việc hằng ngày.

Một nhà máy in luôn luôn bận rộn quanh năm với Liêm, Tùng, Hiền, Đức, Thắng v.v... là những đóng góp không nhỏ trong vấn đề thông tin Phật sự của chùa.

Rồi bức tường Bá Linh sụp đổ năm 1989, một số lượng lớn của người Việt hiện lao động tại Đông Âu và Đông Đức đã ò ạt kéo sang Tây Đức để tỵ nạn chính trị. Chính trong thời gian đầu này một số người cũng đã được chùa giúp đỡ và sau đó họ quay lại giúp chùa; nhưng cũng có một số tìm đến làm công tác tự nguyện này. Họ là những người đa số sinh ra và lớn lên tại miền Bắc, với tuổi 20 đến 30 là những người bị Cộng Sản giáo dục chủ nghĩa Mác-Lénin từ thuở mới lọt lòng; nhưng họ đã tìm lại được bản tâm của họ, nên họ đã về chùa để nói lên cho mọi người biết rằng: chỉ có tôn giáo mới là con đường đưa đến sự giác ngộ và giải thoát. Còn bao nhiêu chủ nghĩa khác chỉ làm cho con người khổ đau và tục lụy mà thôi.

Những bàn tay khéo léo, tuy không là thợ hồ; nhưng vẫn có thể tô được như Chương, Hà, Hiệp, Hùng v.v... Tuy không là thợ mộc nhưng vẫn làm mộc được như Dũng, Hiệp, Hà, Hoài. Tuy không là thợ lát gạch nhưng vẫn làm được như Trường, Hoàng, Hà, Hùng v.v... Những em này trước đây chưa là Phật Tử, sau khi xây chùa xong đã quy y Tam Bảo. Có hai em trong nhóm này đã xuất gia cầu giải thoát. Một số em khác sau khi làm công quả tại chùa về lại nhà chỉ ăn chay chứ không dùng mặn nữa. Đúng là phép Phật nhiệm mầu đã cảm hóa các anh em, từ chỗ chẳng biết gì đến chỗ biết hy sinh một cách tận tụy mà không kêu nài cái gì cả. Không than khổ, cực, mặc dầu ngày hai bữa chỉ tương chao đạm bạc. Tất cả chỉ tại tấm lòng thành.

Còn ai là những người đã đóng góp cho sự thành công của ngôi chùa Viên Giác này nữa? Còn chứ! Còn những người Đức, hoặc Phật Tử hoặc có cảm tình với Phật Giáo. Còn những cơ quan công quyền và những người Đức nhà hàng xóm nữa. Đạo Phật là đạo của tình thương không gây nên bạo lực, không chấp nhận hận thù. Đạo Phật là đạo phóng khoáng, khoan dung, dễ tha thứ, không câu nệ về hình thức hay

Tôn Giáo. Vượt lên trên mọi tranh chấp bình thường của thế sự nên đã được nhiều người tìm đến học hỏi giáo lý của Đức Phật, rồi quy y Tam Bảo. Sau đó đóng góp một cách nhiệt thành. Số lượng người Đức quy y chánh thức với tôi cho đến giờ này chừng 30 người; nhưng số người thích tìm hiểu về giáo lý Đức Phật và đã đến chùa này nghe giáo lý chừng 2.000 đến 5.000 người.

Những cơ quan công quyền ở Tiểu Bang Niedersachsen, đặc biệt tại Hannover, Sở Xây Dựng cũng như Sở Ngoại Kiều đã dành hết mọi dễ dãi cho chùa trong việc sinh hoạt tôn giáo này. Chúng tôi có những người hàng xóm thật tốt bụng như ông Steinmann, hãng Beton Union hoặc Messagelaende. Hàng năm mỗi lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan có cả ngàn chiếc xe hơi và 5, 10 chiếc xe Bus chở người về tham dự lễ, dĩ nhiên là sân chùa không có chỗ đậu. Thế là thành phố Hannover đã cho mượn bãi đậu xe của Messe nằm đối diện bên chùa mới cả ngàn chiếc không lấy tiền lệ phí. Quả cũng là một phép mầu. Nếu chùa này xây trong phố, chắc rằng không thể nào có nơi chôn để dung chứa số người về dự lễ và số lượng xe cộ đó. Người đi lễ càng ngày càng đông và càng ngày mọi người đều có khuynh hướng có xe hơi riêng, nên dẫu chùa rộng rãi bao nhiêu đi nữa cũng trở nên chật chội. Có một lễ Phật Đản nọ, người về quá đông, đến nỗi ngoài đường Karlsruher và Eichelkamp người đi chen chân không lọt, đừng nói gì trong Chánh Điện, nơi lễ Phật. Ở đâu cũng thấy người là người và xe cộ.

Người đông như vậy đó; nhưng hàng xóm ở đây rất tốt hầu như họ chưa than phiền một điều gì cả trong suốt 15 năm qua. Nếu có, chỉ là vấn đề đậu xe không cẩn thận mà thôi. Một ngôi chùa có đầy đủ phương tiện như bãi đậu xe, thuận tiện giao thông và nằm nơi khu kỹ nghệ, là một ngôi chùa lý tưởng. Chùa Viên Giác hội đủ cả ba yếu tố ấy.

Có một vị mà Phật Tử Việt Nam chúng ta tại đây cũng như cá nhân chúng tôi không dám quên ơn. Đó là ông Tiến Sĩ Meihorst. Ông chưa là một Phật Tử; nhưng ông rất có cảm tình với Đạo Phật. Hàng năm ông vẫn tham gia nhiều cuộc hội thảo về thiền định và nhịn ăn trong nhiều ngày liên tiếp tại khắp trên nước Đức này. Ông ta là Chủ Tịch của Hội Kỹ Sư của Tiểu Bang Niedersachsen, đồng thời cũng là Chủ Tịch của Hội Kỹ Sư Liên Bang Đức gồm 800.000 hội viên. Đây là một hội có số hội viên đông và gồm toàn những bậc trí thức đã tốt

nghiệp Đại Học. Chính ông ta cũng là Cố Vấn Danh Dự cho chùa Viên Giác này. Hãng của ông đã giúp chùa rất nhiều, nhưng không nhận một đồng thù lao nào cả. Ông cố vấn cho những Luật Sư giỏi để giúp chùa và nhất là trong việc giấy tờ cũng như giải quyết những khúc mắc về vấn đề tài chánh. Ví dụ hãng Memo là một hãng thầu nhỏ, thầu tô tường cho chùa; nhưng tính sai và làm dối. Thế là chúng tôi nhờ hãng của ông Dr. Meihorst tới tính lại cũng như nhờ người chuyên môn đến thử nghiệm để bớt tiền tô của hãng Memo. Cũng như chính ông đã giúp kiểm kê lại việc tính dư thừa của hãng Mehmel hàng trăm ngàn Đức Mã. Kể từ khi xây dựng chùa này cho đến bây giờ, chính ông và hãng của ông đã làm lợi cả mấy trăm ngàn Đức Mã cho chùa Viên Giác. Có nhiều khi ông giới thiệu bạn thân quen của ông đến tính dùm lò sưởi, nước v.v... cũng không lấy một chút thù lao nào.

Ngoài ra ông còn cho chùa mượn tiền không lời nữa để trang trải những khoản nợ thật tối cần. Chắc trên đời này chẳng có ai tốt hơn ông ta được. Công đức của ông Tiên Sĩ Meihorst riêng cá nhân tôi và mọi người Phật Tử Việt Nam tại Đức này không được phép quên, mà phải ghi nhớ suốt đời.

Ông Dr. Dienemann là một Phật Tử thuần thành. Tuy không quy y với tôi; nhưng ông ta đã hộ chùa này một cách đặc lực ở mọi phương diện. Ông vẫn thường hay lui tới học kinh Pháp Hoa với tôi tại chùa cũng như tham gia các buổi học giáo lý với Phật Giáo Đức theo truyền thống Tây Tạng cũng tại chùa này.

Ngoài ra chúng ta cũng không được phép quên Bộ Nội Vụ Liên Bang Đức, trước đây 15 năm qua ông Dr. Geißler, bà Michael, ông Dr. Lewandowski rồi bây giờ ông Dr. Dammemann, là những người trực tiếp hay gián tiếp giúp cho ngôi chùa Viên Giác này đứng vững trong vòng 15 năm qua từ khi chùa cũ ở đường Eichelkamp cho đến chùa mới này. Phải thành thật mà nói rằng nếu không có sự giúp đỡ quý báu đó của chính phủ Đức thì chắc chắn rằng chúng ta đã gặp nhiều khó khăn trong quá khứ rồi. Ôn ấy có lẽ chúng ta sẽ không bao giờ quên được.

Một vị khác mà chúng tôi muốn nhắc đến một cách chân thành nhất. Đó là Thượng Tọa Thích Minh Tâm. Người như bậc đàn anh, bậc Thầy đã hỗ trợ cho tôi hết mình về vật chất cũng như tinh thần qua các giai đoạn khó khăn đầy gian nan thử thách nhất. Có nhiều lúc tôi đã

tuyên bố thẳng với Phật Tử rằng: Nếu không có Thượng Tọa Thích Minh Tâm thì sẽ không có ngôi chùa này. Đó là sự thật và mọi người cũng đã đồng ý với tôi điều đó.

Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt cũng thế. Nói chung tất cả quý Thầy, quý Cô trong Chi Bộ Đức Quốc và khắp cả Âu Châu hay qua tận Úc Châu như Thượng Tọa Thích Như Huệ, Thượng Tọa Thích Bảo Lạc chẳng hạn.

Có những người Phật Tử tận Canada xa xôi muôn vạn dặm ấy nhưng cũng đã đóng góp định kỳ hằng tháng và cho chùa mượn Hội Thiện không lời. Có những Phật Tử Việt Nam ở Mỹ mặc dầu còn lãnh tiền trợ cấp xã hội nhưng cũng đã chắt chiu từng Dollar gửi qua xây dựng chùa Viên Giác bên này. Vì thế sau khi lễ Khánh Thành và lễ Hoàn Nguyên, tôi đã họp Chi Bộ và đồng ý hiến dâng cơ sở này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu để làm trụ sở sinh hoạt của Giáo Hội. Vì tôi nghĩ rằng: sự đóng góp để xây dựng ngôi chùa Viên Giác được thành tựu như ngày hôm nay, không phải chỉ có Phật Tử ở Đức hỗ trợ, mà đặc biệt nhất là Âu Châu cũng như khắp mọi nơi trên thế giới. Vì thế việc hiến dâng cho Giáo Hội cơ sở này cũng là điều đáng nên làm vậy.

Một số anh em thợ điện như Tuấn, Dũng, Sơn, Phong v.v... như phía trên đã có lần nhắc tới cũng đã đóng góp hằng trăm ngàn Đức Mã công sức cho việc thực hiện hoàn toàn hệ thống điện của chùa này. Anh Long, Giác Mỹ, Thiện Tịnh, Thiện Lễ và nhất là Phúc cũng như Hoài, Dũng đã phụ trách xong phần hàn, lắp ống, nước, lò sưởi, mán xối v.v... kể ra cũng cả hơn một trăm ngàn Đức Mã tiền công; nhưng tất cả các anh em đều hiến dâng, không lấy một đồng thù lao nào cả.

Người mà chùa không thể nào quên ơn. Đó là anh Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu đã khổ nhọc ngày đêm mới hoàn thành đồ án, rồi bị chê, rồi được khen, rồi chịu đựng; nhưng cuối cùng cũng đã hoàn thành tốt đẹp mà bây giờ ai bước vào chùa Viên Giác cũng phải khen. Chùa sao mà rộng thế, đẹp thế, ngăn nắp thế!!! Thông thường Kiến Trúc Sư ăn 10 phần trăm của đồ án khi xây xong khung sườn. Nếu tính giá căn bản cho một kiến trúc sư người Đức, chùa này phải trả từ 3 đến 4 trăm ngàn tiền này; nhưng ở đây anh Lưu lại chẳng lấy đồng nào mà còn đóng góp cả công sức cũng như tiền bạc vào đây nữa. Dĩ nhiên, anh xây

chùa này cho hậu thế chứ đâu phải cho riêng anh. Vì thế ngàn thu tên tuổi anh vẫn còn gắn bó với ngôi chùa này. Có nhiều văn sĩ viết hàng trăm tác phẩm mà chỉ nổi tiếng có một vài tác phẩm thôi. Ở đây cũng thế, anh không lấy tiền của chùa, chính điểm ấy, giá trị tinh thần và tác phẩm kiến trúc của anh còn cao hơn nữa. Dĩ nhiên tiền bạc không có cũng khổ. Nhưng nếu có nhiều mà không biết sử dụng nó cũng khổ. Ở đây anh vận dụng đồng tiền đúng chỗ nên đời đời Phật Tử cũng như cá nhân tôi phải nhớ đến ơn của anh.

Còn biết bao nhiêu người đã đóng góp tiền bạc, tài sản, công sức nữa, hoặc ngắn hạn, hoặc dài hạn trong suốt 10 năm qua tôi không thể nào nêu tên lên hết nơi đây được. Vì trí nhớ chỉ giới hạn trong một phạm trù nào đó. Nếu quý ân nhân bằng hữu khi đọc đến quyển sách này mà thiếu tên mình cũng xin hoan hỷ cho. Vì ý tôi không phải không muốn ghi tất cả vào đây để làm kỷ niệm trao lại cho đời sau. Khi thế hệ này qua đi, thế hệ khác nối tiếp, họ sẽ mãi mãi có chỗ nương tựa và chính những người đi trước cũng không hổ danh là mình đã chẳng làm được gì, trong khi sống đậu ở nhờ nơi đất nước văn minh này.

Mới đây đài truyền hình Đức có làm một cuộc khảo sát tâm lý của những người Đức sống lâu năm tại Chicago, Mỹ Quốc, cho thấy rằng: đã có nhiều người sống 30, 40 hay 50 năm tại Mỹ; nhưng tấm lòng của họ bao giờ cũng ở tại Đức, nơi đã sinh ra và dưỡng nuôi họ nên người. Quê hương là những gì, chỉ 2 tiếng đơn giản thế thôi mà người ta không thể giải thích bằng lời nói hết được. Người ta cũng không thể nào định nghĩa hết được 2 chữ Quê Hương. Thế mà suốt cả một cuộc đời dài sống ở bất cứ nơi đâu người ta cũng không thể quên quê hương được.

Người Đức sau đệ nhị thế chiến cũng vì loạn lạc tại quê hương mình mà đi lập nghiệp tại phương xa. Người Việt Nam sau 1975 phải rời bỏ quê mẹ, chạy lạc tứ tán khắp bốn phương trời. Đến đâu họ cũng phải hội nhập vào văn hóa và cuộc sống của dân bản xứ; nhưng họ cũng không được phép quên ngôn ngữ, phong tục, tập quán và quê hương của họ; nên họ cũng tạo lập nên những hội đoàn để giúp đỡ nhau, như người Đức đã làm ở Mỹ, ở Úc. Họ cũng phải xây những ngôi chùa tại những nước họ sinh sống cũng giống như người Đức đã xây những nhà thờ ở

ngoại quốc để gìn giữ đời sống tinh thần của chính mình và những thế hệ mai sau nữa.

Thỉnh thoảng cũng có một số người mất gốc, muốn chối phăng nguồn gốc của mình; nhưng những người ấy rất hiếm. Vì ở đây dẫu là thiên đường đi chăng nữa, không có đầy đủ những hình ảnh, phong tục tập quán như tại quê hương của họ. Cũng có nhiều người làm tay sai cho ngoại bang đập phá lại những người đồng chủng của mình; nhưng loại này cũng rất ít. Nhờ vậy mà các cộng đồng ngoại quốc tại các quốc gia họ cư ngụ cũng có ít vấn đề. Phía trên tôi đã trình bày về những bàn tay đã đóng góp trực tiếp vào sự hình thành ngôi chùa Viên Giác này; nhưng đồng thời cũng không thiếu những bàn tay đã phá hoại tôi và phá hoại sự trưởng thành của ngôi chùa này.

Họ là ai?

Đâu có ai xa lạ!

Họ là người Việt Nam, họ là người Đức cực đoan. Họ là những người không phải Đạo Phật và ngay cả họ là những người Phật Tử nữa.

Niềm đau nào cũng lắng xuống. Nỗi buồn nào rồi cũng lặng lẽ trôi theo với thời gian; nhưng không gian bao giờ cũng vô tình với những gì đã đương và sẽ xảy ra với loài người, gần như vô về an ủi mà cũng gần như xa lạ không một chút quen thân. Tôi sống ở đây âm thầm; không muốn cạnh tranh với ai; nhưng người khác lại muốn cạnh tranh với mình, để làm gì? chẳng hiểu; nhưng họ thích thế. Nhiều lúc tôi cảm thấy đã đủ, muốn xa lánh mọi người một thời gian, đến một nơi nào đó không có bóng dáng loài người, chỉ có hoa đồng cỏ nội và núi đồi, sống hết mình với thiên nhiên và ngoại cảnh; nhưng có lẽ cũng chưa yên, vì mọi người còn cần tôi trong hiện tại. Quả thật là lẫn thẩn. Giữa mơ và thực, giữa giả và chơn, giữa không với có đã làm cho con người khổ sở lắm rồi. Giờ đây tôi muốn yên tĩnh hơn, để đi vào những phút giây thiền định ngập tràn ánh sáng của nội tâm, thăng tiến trên con đường giác ngộ giải thoát và mong rằng bụi trần không làm vướng bận áo người tu.

NHỮNG VIÊN NGỌC QUÝ TẠI CHÙA

Chùa Viên Giác tại Hannover có nhiều pháp bảo quý báu như bên trên quý vị đã được đọc qua. Ngoài những pháp bảo ấy ra, còn một số giá trị tâm linh cao cả mà không thể trả bằng tiền; nhưng chùa Viên Giác đã có được. Đó là sự tu hành tinh tấn của những người xuất gia, sự tu học liên tục của các Phật Tử Đức - Việt và hai pháp bảo khác giá trị vào bậc nhất. Đó là 9 viên ngọc Xá Lợi Phật và 4 mảnh đất thiêng cũng như 2 viên gạch quý nơi Đức Phật nói kinh Pháp Hoa và nơi Đức Phật Nhập Niết Bàn.

Khi Đức Phật còn tại thế, Ngài đã chỉ vẽ tận tình cho hàng đệ tử xuất gia cũng như tại gia về mọi việc và Đức Phật cũng đã có lần nói: "Khi ta còn, ta là Thầy của các người; nhưng khi ta mất rồi, chính giới luật là Thầy của các người vậy". Vì thế cho nên trong Tạng Luật cũng có dạy rằng: Giới Luật còn, Phật Pháp còn. Giới Luật mất, Phật Pháp mất. Phật Pháp sẽ hưng thịnh tùy theo sự giữ giới và thực hành giáo pháp của Đức Phật. Giáo pháp ấy đã trải qua mấy ngàn năm, có khi thăng khi trầm, khi đột biến, khi thoi thóp. Tất cả đều do con người không giữ đúng giới luật cũng như thực hành đúng lời dạy của Phật vậy.

Tăng Ni là rường cột của đạo pháp. Nếu phẩm hạnh kém sẽ ảnh hưởng đến đạo pháp vô cùng. Người tu không cần bằng cấp Cử Nhân, Tiến Sĩ như ngoài đời. Nhưng bắt buộc người tu phải có đức hạnh. Không phải chỉ nói việc Thánh mà làm toàn chuyện phàm phu. Không phải chỉ khuyên người ăn chay giữ giới, còn mình thì ngược lại. Không phải chỉ khuyên người khác bố thí, mà chính người tu việc bố thí phải thực hiện song hành. Dĩ nhiên một cuộc sống của Tăng Sĩ không phải là một cuộc sống lợi dưỡng, nên không phải vào chùa để chôn chặt cuộc

đời còn lại của mình cho qua ngày tháng, mà chính là để mưu cầu giải thoát cho chính mình và tha nhân. Vì thế phải làm tròn bổn phận của một người Tăng Sĩ.

Bổn phận của Tăng Sĩ là gì?

Người Tăng Sĩ phải có bổn phận trên cầu đạo giác ngộ, dưới cứu độ quần sanh. Nếu tự mình không độ được mình thì làm sao có thể độ cho kẻ khác? Người Tăng Sĩ ngày 2 buổi tụng kinh, niệm Phật, ngồi Thiền, sám hối. Đó chỉ mới là việc trả nợ áo cơm cho Đản Na Tín Thí. Nếu không làm xong bổn phận này, kiếp sau phải sanh vào loài súc sanh như kinh Phật đã dạy. Thế mà cũng đã có nhiều người Tăng Sĩ đâu đã chu toàn trách nhiệm này xong? Cuộc sống của người Tăng Sĩ không phải là một cuộc sống vương giả, mà là một cuộc sống thanh đạm trong cửa thiền. Vì thế phải đơn giản và sống một cách từ ái; trên thuận lòng bề trên, dưới dung hòa mọi dị biệt.

Trong chùa Viên Giác, ai là những Tăng Ni sống tại đây, dầu đệ tử của tôi, hay chính tôi, cũng như những khách Tăng lui tới tại chùa, hầu như mười mấy năm nay chưa bỏ một buổi tụng kinh và ngồi thiền nào vào buổi sáng cả. Đây chính là những viên kim cương màu ngọc bích không thể nào phai nhạt với thời gian. Mặc dầu có nhiều vị bệnh hoạn; nhưng tôi thấy họ vẫn lên Chánh Điện hằng ngày để thọ trì tâm pháp. Tôi biết họ khó nhọc khi lễ Phật vì tuổi lớn, nhưng họ đã không nệ hà. Rồi những tháng ngày An Cư từ năm 1984 cho đến năm nay 1994 là năm thứ 11 tại Đức này, mỗi năm có 3 tháng từ Rằm tháng Tư đến Rằm tháng Bảy, trong 90 ngày tu hành nghiêm chỉnh của mỗi năm ấy, mỗi ngày có 4 thời kinh và tham thiền, niệm Phật. Chính cá nhân tôi và các Tăng Sĩ tại chùa chưa bao giờ chểnh mảng. Đó là thời kinh khuya vào lúc 6 giờ sáng, sau đó hoặc trước đó tọa thiền. Thời kinh trưa 11 giờ, thời kinh chiều 17 giờ và thời kinh tối 20 giờ. Nhiều lúc có thêm giờ tọa thiền vào lúc 22 giờ nữa. Một ngày 24 tiếng đồng hồ ngẩn ngủi lắm. Nếu chúng ta tận dụng thì giờ để tu niệm và làm việc, chắc chắn rằng chúng ta sẽ thành công, không ở phương diện này thì ở phương diện khác. Tôi thường hay lý luận như vậy. Việc tu hành cũng giống như việc ăn cơm thế thôi. Tuy lúc ăn có ngon có dở; nhưng khi ăn vào rồi, thân thể sẽ biến cơm thành những chất bổ dưỡng nuôi thân, khiến

thân ta phát triển. Đó là về phương diện vật chất. Tinh thần cũng giống thể thôi. Cứ tu sẽ chứng. Chứng cái gì chưa biết, nhưng chắc chắn không thể không chứng được, cũng như ăn sẽ no và không ai nói ăn mà không no bao giờ cả.

Trong những năm tháng này có lạ ngũ bách danh của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, rồi lạ Vạn Phật, tiếp đó lạ Pháp Hoa trong suốt 5 năm trường và trong năm nay (1994) sẽ xong cả một bộ kinh dày 545 trang đánh máy, hơn 60.000 lạ. Như thế đủ thấy công đức tu hành của những Tăng Ni tại chùa Viên Giác lúc nào cũng hướng thượng. Đó là việc tu, còn việc học mỗi tuần ba bữa học Kinh, Luật cũng như chữ Hán đều được mọi người tích cực tham gia. Còn việc làm cũng không thể để bê tha trễ nãi, nhất là trong thời gian xây dựng ngôi chùa Viên Giác này. Một ngày một đêm có 24 tiếng, nhưng quý vị này đã dùng từ 10 đến 12 tiếng cho việc tu hành và làm công việc chung. Còn việc riêng như tắm, giặt, trả lời thư từ, đọc sách, xem truyện v.v... cũng là một nhu cầu không thể nào thiếu được. Đó là cuộc sống tu hành tiêu biểu tại chùa này.

Còn những Phật Tử tại gia thì sao?

Họ đã theo những khóa giáo lý căn bản mở tại chùa Viên Giác trong mấy năm đầu 1984, 1985, 1986, 1987, nhưng sau đó nhập chung vào với khóa giáo lý tại Âu Châu. Họ đã về chùa từ 10 ngày đến 1 tháng ở lại đây tu học, hành trì như những người Tăng Sĩ. Đây cũng là những hòn ngọc của Giáo Hội. Người Cư Sĩ mà biết học Phật, hiểu Phật và thực hành theo giáo lý của Đức Phật, quả là một đại nhân duyên thù thắng cho cuộc đời. Điều ấy không ai chối cãi được.

Nhìn lại lịch sử của Dân Tộc Việt Nam ta thấy được điều đó. Ngày xưa, dưới các triều đại Lý - Trần những ông vua vừa là những Phật Tử thuần thành mà cũng là những Thiền Sư tuyệt diệu. Ngày lo trị nước chấn dân, đêm lo tụng kinh niệm Phật. Một ông vua không có đạo đức, chắc chắn nhân dân trăm họ sẽ chẳng được nhờ. Vì thế nước nhà có yên bình thịnh trị hay không, tư cách và đạo đức của ông vua chiếm phần căn bản nhất.

Những Phật Tử ở gần chùa như gia đình Đạo Hữu Quảng Ngộ, Đạo Hữu Viên Tuyết, gia đình Đạo Hữu Thiện Ý, Đạo Hữu Diệu Nhụy v.v... suốt năm này qua tháng nọ, hằng ngày đã đến chùa lễ Vạn Phật, lễ

Pháp Hoa như những vị Tăng Sĩ khác. Ở nhà biết bao nhiêu công việc phải làm; nhưng họ cũng chuyên tu, dành ra biết bao nhiêu thì giờ quý báu để vợ chồng con cái đến chùa tụng kinh, niệm Phật. Đây là những viên ngọc rất quý trong đời. Nếu gia đình Phật Tử nào cũng đều thực hành được như vậy, quả thật thế gian này sẽ biến đổi rất nhiều.

Đó là người Việt, còn người Đức cũng thế. Họ là những người Âu Châu mà nhìn họ lễ Phật rất cung kính cũng như chuyên tu, chuyên học trong các khoá Bát Nhã, Vu Lan, Di Đà và trong hiện tại đang học kinh Pháp Hoa bằng tiếng Đức dưới sự hướng dẫn của tôi từ năm này qua tháng nọ.

Quả thật đây cũng là những viên kim cương sáng giá mà ta không thể dùng tiền bạc để mua được.

Kể đến là 9 viên ngọc xá lợi hiện tôn trí tại chùa Viên Giác. Đây là một pháp bảo vô giá mà tôi đã có lần giới thiệu trên báo Viên Giác cho mọi người biết cũng như đã nhiều lần diễn thuyết cho mọi người nghe về Ngọc Xá Lợi này. Nhưng hôm nay tôi cũng xin viết lại tổng quát về pháp bảo vô giá này để mọi người cùng tường lãm.

Xá Lợi có thể chia ra làm 3 loại. Đó là Xá Lợi của Phật, Xá Lợi của các vị A La Hán và Xá Lợi của các vị Tổ. Xá Lợi của Phật ngày nay còn rất ít. Chỉ còn 3 nơi thờ Xá Lợi Răng và Tóc của Đức Phật, đó là Trung Hoa, Tích Lan và Miến Điện. Ngoài ra khi thiêu, Phật còn để lại 3 loại Xá Lợi tại cõi Nam Diêm Phù Đề này. Loại lớn bằng mút dừa, loại trung bằng hạt gạo và loại nhỏ bằng hạt mè. Hai loại trước ngày nay hầu như không được tìm thấy ở bất cứ nơi đâu, chỉ còn loại bằng hạt mè là tương đối nhiều, nằm rải rác khắp nơi trên hoàn vũ.

Xá Lợi của các bậc A La Hán cũng thế nhưng không mang đủ 3 tính chất như sẽ được kể sau đây. Xá Lợi của chư vị Tổ Sư chứng đạo chỉ được một đặc tính mà thôi. Ví dụ như có màu ngũ sắc, hoặc trắng v.v...

Nếu đúng là Xá Lợi của Đức Phật phải gồm 3 đặc tính như sau:

- Đặc tính thứ nhất nhẹ, nhưng sẽ chìm.

Chúng ta đầu tiên đem một ít mè bỏ vào một ly nước khác và Xá Lợi để vào một ly nước khác. Quan sát kỹ thấy mè cũng nổi mà Xá Lợi cũng nổi. Sau đó vớt mè ra và cũng bỏ vào lại ly nước ban đầu, mè vẫn nổi. Nhưng khi vớt Xá Lợi ra rồi bỏ vào lại. Xá Lợi sẽ chìm sâu xuống

đáy ly. Chỉ có Xá Lợi mới có được đặc tính này, còn mè không thể có được đặc tính ấy.

- Đặc tính thứ hai là Xá Lợi tự động di chuyển.

Sau khi vớt Xá Lợi lên lần thứ hai và bỏ vào nước lại lần thứ 3, lần này Xá Lợi nổi trên mặt nước và tự động di chuyển dính chùm lại với nhau. Nghĩa là nếu để từng hạt Xá Lợi sẽ tự tìm lại với nhau, mà mè không có được đặc tính ấy.

- Đặc tính thứ ba là Xá Lợi hiện ngũ sắc.

Tuy những hạt Xá Lợi nhỏ như thế; nhưng nếu để lên kính hiển vi sẽ hiện ra năm màu, như màu hào quang của Đức Phật.

Qua 3 đặc điểm trên chúng ta thấy được gì?

Mặc dầu Đức Phật đã phân thân nhập diệt cả mấy ngàn năm nay; nhưng Ngài vẫn còn thị hiện nơi cõi này. Vì thế chúng ta có thể kết luận là: Pháp thân thanh tịnh, vô khứ vô lai. Đã chứng nhập đạo quả giải thoát rồi thì lúc nào cũng an nhiên tự tại vào ra Niết Bàn cũng như các cõi khác.

Năm 1986 sau khi nhận được Xá Lợi do Sư Cô Từ Ngọc ở Úc cúng, qua việc trao lại của Đại Đức Thích Quảng Ba ở Thụy Sĩ, chúng tôi cung kính mang 9 viên Xá Lợi này về chùa Viên Giác tôn trí nơi Phật Điện. Sau khi lễ Ngũ Bách Danh của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát tôi đã cho các Phật Tử xuất gia cũng như tại gia chiêm ngưỡng Xá Lợi của Đức Phật qua 3 giai đoạn thử nghiệm bên trên. Ai xem xong cũng đánh lễ một cách chân thành, ngay cả những người Đức thợ bát quan trai hôm đó cũng thế, chẳng biết làm sao giải thích được điều kỳ diệu này, mà họ chỉ biết đánh lễ mà thôi.

Nếu ai đã về xứ Phật rồi, mới kiểm chứng được điều ấy. Xứ Ấn Độ là xứ linh thiêng bậc nhất trên quả địa cầu này. Xứ đã sản sinh ra biết bao nhiêu bậc giác ngộ. Với núi cao Hy Mã Lạp, với sông sâu như sông Hằng đã hun đúc nên bầu khí thiêng cho dân tộc Ấn Độ. Ngay cả ngày hôm nay, Ấn Độ vẫn còn những bậc thông thái và nhiều đạo sĩ tu theo Yoga vẫn đắc đạo.

Chùa Viên Giác nhờ có Xá Lợi này mà đã thu hút hàng chục ngàn người mỗi năm về chùa hành hương lễ Phật. Có nhiều người nói rằng: Phật đã thể hiện ở Tây Phương và giáng sanh, khai đạo tại chùa Viên Giác cũng là điều không ngoa. Vì nơi nào thuận duyên thì Phật và

chư vị Bồ Tát sẽ phân thể đến. Nơi nào không đủ duyên, các Ngài sẽ ăn mình hoặc thay đổi ở nhiều dạng thái khác nhau.

Năm 1989 sau khi đi chiêm bái 4 nơi động tâm của Đức Phật, một số Phật Tử tại Đức đã đem về Đức 4 gói đất thiêng đã xin được ở thành Ba La Nại ở Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Phật thành chánh quả, nơi Đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên; ở Vườn Lâm Tỳ Ni nơi Đức Phật Đản Sanh và ở rừng Câu Thi Na nơi Đức Phật nhập Đại Bát Niết Bàn. Bốn chỗ động tâm này, nếu ai đến được cũng không khỏi bồi ngùi cảm động đến ơn đức sâu dày của Đức Phật, sẽ làm cho ta rúng động cả tâm thần. Nên gọi là động tâm. Trong kinh Đại Bát Niết Bàn, Phật cũng dạy: sau khi Phật Nhập Diệt, nếu có chúng sanh nào lễ bái, chiêm ngưỡng nơi 4 động tâm ấy, cũng giống như thấy Phật còn tại thế và được công đức vô lượng ở đời vị lai... Vì vậy những người có nhân duyên đi hành hương Ấn Độ đều tìm đủ mọi cách để mang một mớ đất thiêng từ 4 nơi ấy về thờ. Đây cũng là một pháp bảo vô giá của chùa Viên Giác.

Cũng nhân chuyến hành hương trên, tôi đã xin thỉnh được 2 viên gạch, một nơi núi Linh Thứu, nơi Phật ở lại 8 năm sau cùng của đời Ngài để giảng kinh Pháp Hoa và Đại Bát Niết Bàn, và một viên khác, nơi làm lễ Trà Tỳ của Đức Phật. Hai viên gạch này hiện tôn trí tại Bảo Tháp Vạn Phật của chùa Viên Giác.

Trên đây là những pháp bảo vô cùng quý giá mà chùa Viên Giác có được. Hy vọng những pháp bảo này vẫn luôn tồn tại với thời gian để làm điểm tựa tinh thần cho cả Phật Tử Việt Nam cũng như Đức.

TRUYỀN THANH, TRUYỀN HÌNH, BÁO CHÍ, TẠP CHÍ... ĐÃ VIẾT VỀ CHÙA VIÊN GIÁC

Bắt đầu từ năm 1978 khi mà làn sóng tỵ nạn từ Việt Nam càng ngày càng tăng dần tại xứ Đức này, tôi và một số quý anh em sinh viên Phật Tử phải nghỉ học để đi giúp đỡ bà con trong các trại tỵ nạn tại Friedland cũng như Goettingen, cũng là lúc các cơ quan truyền thông của chính phủ Đức lưu ý về sự hiện diện của một Tăng Sĩ Phật Giáo nơi đây đã đi giúp đỡ bà con Phật Tử trong các lễ lạc cũng như về vấn đề lãnh vực tinh thần.

Báo chí và đài truyền hình cũng như truyền thanh lúc đó đã làm những thiên phóng sự về tôi, về Niệm Phật Đường Viên Giác thuở bấy giờ tại Kestnerstr. và cũng từ đó các cơ quan từ thiện và chính phủ đã để ý đến sự hoạt động của cá nhân tôi cũng như của Phật Giáo tại xứ này. Liên tục trong các năm 1979, 1980, 1981 các báo chí Hannoversche Allgemeine Zeitung, Neue Presse, Bild Zeitung v.v... đã tường thuật hàng loạt về các lễ lạc của chùa cũng như giúp đỡ người tỵ nạn mới đến.

Đài truyền hình ZDF cũng đã thu hình tôi trong các chuyến công tác từ thiện và trình chiếu nhiều lần trên khắp nước Đức, vì thế công chúng lúc bấy giờ rất có thiện cảm đối với chùa.

Từ năm 1987, nhất là khi viên đá đầu tiên đã được đặt để xây chùa mới trên mảnh đất hiện tại cho đến ngày nay (1994) đã có hàng trăm lần báo chí tại Hannover nói riêng, khắp nước Đức nói chung, nhiều khi lan qua đến Áo và Thụy Sĩ nữa. Họ đã tường thuật về các lễ lạc cũng như sự xây chùa và hoạt động của chùa một cách thuận lợi không một chút gì có ý chống đối lại sự hiện diện của một tôn giáo khác tại đây.

Nhiều đài truyền hình, đặc biệt là đài ZDF vào tháng 10 năm 1993 đã thu phim chùa Viên Giác cũng như các hoạt động tôn giáo tại đây, sau đó trình chiếu chung với các tổ chức Phật Giáo khác tại Đức như Tây Tạng, Thái Lan và Phật Giáo Đức hơn một tiếng đồng hồ với nhan đề là: Ein Weg zum Glueck, Buddhismus in Deutschland. "Con đường dẫn đến hạnh phúc, Phật Giáo tại nước Đức" đã làm cho nhiều người Đức càng ngày càng chú ý đến Đạo Phật nhiều hơn.

Các đài truyền thanh lớn nhỏ khắp nước Đức đều đã có ghi âm, phỏng vấn tôi cũng như những vị cộng sự trong chùa và đã truyền đi trên các làn sóng điện ngắn dài khác nhau để gửi đến các người Đức xa gần, trong cũng như ngoài nước Đức.

Những phương diện thông tin này rất có lợi. Vì nhanh chóng và trung thực; nên đã được nhiều người biết đến. Nếu tự động lo quảng cáo cho vấn đề này, chắc chắn sẽ không có đầy đủ tiền bạc để lo về phương diện đó. Nghĩa là cả hai bên đều có lợi ích như nhau, nên tôi đã không từ chối một cuộc phỏng vấn nào của các cơ quan truyền thông cả.

Thông thường họ hỏi những câu như sau:

Tại sao Thầy đến xứ Đức này và lập chùa nơi đây ?

- Tôi trả lời rằng: "Đúng là nhân duyên Phật bổ xứ. Thật ra tôi không có ý định ở lại Đức lâu như vậy. Năm 1977 tôi có ý định sang Đức chỉ một năm thôi, sau đó về lại Nhật để làm Luận án Cao Học tiếp tục. Nhưng thuở bấy giờ người tỵ nạn đến đây đông quá mà không có ai lãnh đạo tinh thần, nên tôi được yêu cầu để ở lại đây.

Thật ra tôi cũng chẳng muốn làm chùa; nhưng nhiều người Phật Tử cứ thúc đẩy hoài. Bảo rằng chúng ta đã xa quê hương rồi, chúng ta phải dựng lại một quê hương mới nơi đây mà thiếu ngôi chùa không thể được. Vì hình bóng của ngôi chùa là linh hồn của dân tộc. Cuối cùng rồi tôi cũng phải thuận theo, nên mới lập chùa nơi đây.

- Theo chủ trương của Đạo Phật, Giáo Hội có gửi những người như Thầy đến truyền giáo tại đây không ?

- Xin quý vị an tâm. Vì Đạo Phật không chủ trương bằng con đường truyền giáo để tạo ra số tín đồ cho đông. Ai tin Đạo Phật và Đức Phật thì hãy theo. Ai không tin cũng không sao. Vì Đức Phật có dạy rằng: "Tin ta mà không hiểu ta tức hủy bán ta vậy". Một người được gọi

là một Phật Tử, trước phải nghe lời dạy ấy, sau đó suy nghĩ đúng hay sai, đến giai đoạn thứ ba mới thực hành. Vì thế, ở Đạo Phật, không chọn một đức tin mù quáng được. Ở Đạo Phật trọng sự giác ngộ, giải thoát của từng cá nhân một để đi đến thế giới đại đồng hơn là có một số tín đồ cho đồng mà trong đó ô hợp đủ mọi khuynh hướng, thành phần.

Tôi quan niệm rằng mỗi tôn giáo là một bông hoa đẹp. Chúng ta có thể nhìn ngắm bông hoa đó, thưởng thức vẻ đẹp của bông hoa đó và ngay cả việc chúng ta có thể mang bông hoa đó về trồng vào vườn hoa tâm linh của mình kia mà! Nếu trong một vườn mà có nhiều bông hoa đang đua nhau khoe sắc thắm, phải có đẹp hơn không quý vị?

- *Thế nào là luân hồi và Niết Bàn, Giác Ngộ ?*

- Câu hỏi tuy ngắn đây; nhưng tôi có thể trả lời cho quý vị suốt cả một ngày cũng chưa hết đâu. Quý vị có lẽ cũng có người tin rằng có luân hồi; nhưng đa số thì không. Nhưng đây, tôi sẽ chứng minh sự luân hồi cho quý vị thấy, còn tin hay không tùy nơi quý vị vậy.

Ví dụ như nước. Đầu tiên chúng ta thấy nước ở ao hồ sông biển; nhưng nước âm thầm bốc hơi theo sức nóng của mặt trời. Đầu có ai để ý đến vấn đề này, để rồi một ngày nào đó biến thành mây, bay lơ lửng trên không trung, rồi mây gặp lạnh thành mưa, mưa sẽ thành nước chảy ra ao hồ sông biển, rồi cứ thế mãi hết năm này qua tháng nọ; hết thế giới này đến thế giới khác. Nhưng nước người ta cũng có thể biến nó thành hơi lạnh, hoặc đông đặc lại để thành đá. Nhiều lúc ở nhiều thế khác nhau, con người có thể tạo nó ở nhiều dạng thái khác được.

Con người cũng chỉ thế thôi. Đời người tuy năm bảy chục năm thấy lâu dài; nhưng với một tiến trình của luân hồi sinh tử nó ngắn lắm. Trong vòng luân hồi có 6 đường mà chúng sanh phải qua lại. Đó là Trời, Người, A Tu La, Địa Ngục, Ngạ Quỷ và Súc Sanh. Trong 6 đường sanh tử này, nó là một chu kỳ như sự biến đổi của nước vậy nhưng ít người để ý đến. Con người có thể thành Tiên, thành Phật, thành Thánh, đồng thời con người cũng có thể thành Ma, thành Quỷ tùy theo tâm niệm đổi thay của mình. Khi chúng ta đứng trong vòng tròn chắc chắn ta không thể nào biết vòng tròn tròn hay méo được, chỉ những người đứng ngoài vòng mới biết được mà thôi.

Sự sống cũng giống như một dòng điện. Sự chết chỉ có tánh cách giai đoạn mà thôi. Tâm thức chúng ta giống như dòng điện, thân thể chúng ta giống như bóng điện. Bóng điện dầu tốt đến mấy, một ngày nào đó cũng phải hư; nhưng chắc chắn dòng điện vẫn còn tồn tại. Nếu ta đem một bóng điện khác thế vào, nó sẽ sáng hơn hoặc mờ hơn. Sự sáng hơn hoặc mờ hơn đó là kết quả của nghiệp lực của mình đã gây ra trong quá khứ mà giờ đây mình lãnh thọ việc tốt hơn hay xấu hơn. Chỉ đơn giản thế thôi.

Đó là luân hồi, có nghĩa là bánh xe quay đi rồi quay trở lại, giống như dòng nước vừa ví dụ bên trên.

Những ai đã biết sanh tử là khổ đau tục lụy, chán cảnh Ta Bà này đừng tham sanh úy tử và phải thực tu theo Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo cũng như Thập Nhị Nhân Duyên sẽ thâm nhập vào cảnh giới Niết Bàn. Chỉ khi vào trong cảnh giới ấy, nhìn trở lại đoạn đường luân hồi sanh tử mới đáng ghê sợ và đem nói lại cho chúng sanh như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, làm bài học cho chúng sanh noi theo, sống đúng với cái sống của con người. Đó chính là đạo.

Chúng ta là những người ở trong cảnh khổ đau tục lụy, chỉ biết cảnh giới của mình, nhiều lắm là những cảnh giới phía dưới mình. Ngược lại nhìn lên trên thì khó thấy. Chỉ những người bên trên nhìn xuống mới thấy một cách dễ dàng hơn.

Niết Bàn là một cảnh giới giải thoát, dành cho những ai đã giác ngộ và không còn bị đầu thai trong vòng luân hồi sanh tử nữa.

Nhiều người Đức tin rằng tu một thời gian ngắn là được giác ngộ, giải thoát. Điều ấy hẳn lắm. Quý vị hãy nhìn thử một cái bảng Tú Tài cần đến 13 năm, đôi khi còn hơn thế nữa. Một Cử Nhân, Cao Học, Tiến Sĩ cần đến 5, 7 hay 10 năm thì một sự giác ngộ không thể tính bằng năm tháng ngày giờ mà tính bằng kiếp này qua kiếp nọ.

Người Phật Tử tin rằng chết không phải là hết, mà chết chỉ mới bắt đầu lại một kiếp sống khác thôi. Nên rất ít người Phật Tử sợ chết. Vì chúng ta còn nhiều cơ hội để sống nữa mà. Theo quý vị thì nghĩ rằng phải giải thoát ngay cũng có lý, nhưng trên đã nói thời gian còn dài và lâu lắm mới đi vào cảnh đại định được.

*- Phật Giáo Việt Nam thuộc Đại Thừa hay Tiểu Thừa?
Thiền và Tịnh Độ khác nhau ra sao ?*

- Như quý vị biết đó, ở Việt Nam có đến 2 nền Văn Hóa Phật Giáo. Đó là Phật Giáo Đại Thừa từ phương Bắc truyền xuống và Phật Giáo Tiểu Thừa từ phương Nam truyền qua. Ở Á Châu các nước Trung Hoa, Mông Cổ, Tây Tạng, Nhật Bản, Đại Hàn và Việt Nam là những nước theo Phật Giáo Đại Thừa. Còn những nước Lào, Cam Bốt, Miến Điện, Thái Lan, Tích Lan là những nước theo Phật Giáo Tiểu Thừa. Chỉ có Việt Nam mới có cả hai luồng Văn Hóa và Tư Tưởng ấy chung đụng lại, nên sau năm 1963 các Giáo Hội của các Tông Phái đã họp chung lại một danh xưng là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Từ ngày xưa Phật Giáo Việt Nam vẫn theo Thiên Tông; nhưng những thế kỷ gần đây Phật Giáo Việt Nam đã theo Tịnh Độ Tông mà ngay cả Mật Tông cũng có trong Phật Giáo Việt Nam nữa. Vậy Phật Giáo Việt Nam có thể nói là một nền Phật Giáo tổng hợp của 3 Tư Tưởng trên.

- Đạo Phật có những giới răn căn bản nào đối với người tại gia cũng như xuất gia ?

- Theo tôi nghĩ thì đạo nào cũng có những giới răn căn bản cả, nhằm khuyến khích con người giữ tròn nhân cách và đạo đức của mình trong cuộc sống hiện tại cũng như tương lai. Riêng người Phật Tử tại gia có 5 giới cấm. Đó là:

1. Không sát sanh
2. Không trộm cướp.
3. Không tà dâm.
4. Không nói dối.
5. Không uống rượu.

Trong 5 giới này giữ được mấy giới cũng tốt chứ không bắt buộc giữ hết. Nếu ai giữ được tất cả lại càng quý hơn. Giới như một cái hàng rào ngăn chặn mọi sự sai quấy của con người. Giới như sự cố gắng lau sạch những bụi dơ dính trên tấm kiếng. Giới như một đạo đức học của con người. Ai siêng năng trau giồi, lau chùi, gìn giữ sẽ mau sáng sủa. Người nào lười biếng, trễ nãi, chính mình sẽ là người đến đích giác ngộ sau cùng. Không ai phạt mình cả nếu mình làm sai, mà chỉ tự mình phạt lấy mình thôi; nếu tự mình làm lầm lỗi. Đó là điểm căn bản của Đạo Phật.

Người xuất gia có nhiều giới hơn. Vì cuộc sống đạo hạnh và thăng tiến của họ. Người xuất gia có 10 giới, 250 giới và 348 giới v.v... Tất cả đều nằm trên phạm trù đạo đức. Nếu sai những giới bình thường có thể sám hối để tìm lại tư cách của chính mình. Nếu sai những giới nặng sẽ có Hội Đồng Chư Tăng từ 20 vị Tỳ Kheo trở lên xử trị việc làm sai trái của một vị Tỳ Kheo. Nhưng thông thường, quý vị nầy tự xử nhiều hơn. Vì khi đi xuất gia không ai bắt buộc họ phải đi, thì khi trở lại với cuộc đời, sống một cuộc sống bình thường cũng tự họ phải xử lý. Đó là những việc bình thường hay xảy ra tự cổ chí kim. Thịnh thoảng cũng có những vị ương ngạnh, làm sai giới luật; nhưng rất hiếm. Vì đến với Đạo Phật là trở về với nội tâm của chính mình; nên không cần phải bị ai cưỡng bức mình, mình mới chịu nhận lỗi.

Đạo Phật quan niệm như thế nào về vai trò của người phụ nữ ?

- Đức Phật đã nói rất nhiều lần rằng: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Nếu ai tu hành đứng đắn sẽ thành Phật, bất luận là nam hay nữ, con người hay những chúng sanh ở các thể loại khác trong cõi dục giới này. Từ đó ta có thể thấy rằng: Đức Phật là một bậc đại giác ngộ đã có tâm bình đẳng không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, chủng tộc, tôn giáo v.v... vì ai cũng có khả năng thành Phật; nhưng nhanh chậm tùy theo mỗi người, tùy nơi mình, chứ không tùy thuộc nơi kẻ khác.

- Thầy có nghĩ rằng Đạo Phật sẽ giữ một vai trò quan trọng tại các xứ Âu Mỹ trong thời gian sắp tới không?

- Theo tôi nghĩ - điều đó quý vị cũng có thể nghĩ tới. Tại sao lại không? Mỗi tôn giáo như là một dược liệu tốt, nhằm để chữa lành mọi căn bệnh. Chúng ta, dầu người Âu hay Á, Úc hay Mỹ, Phi Châu, dưới mắt Đức Phật vẫn là những con bệnh, mà đã là bệnh nhân thì phải cần có thuốc chữa. Đâu có ai tự hào nói rằng mình không cần nhà thương đâu. Vậy thì Đạo Phật hợp với tất cả mọi người chứ không riêng gì cho người Á Châu.

Theo tôi nghĩ: Ngày xưa vì hoàn cảnh địa lý cũng như hạnh nguyện nên Đức Phật đã sanh ra tại Á Châu. Nếu giả sử, Đức Phật sinh

ra tại Âu Châu và nhất là tại xứ Đức này thì tất cả quý vị đều là những Phật Tử rồi (tất cả đều cười). Chúng ta có thể ví dụ Đạo Phật như một cây cỏ thụ mà rễ và gốc của nó bám chặt tại Á Châu, bây giờ đây cành lá và hoa quả đang đâm chồi nảy lộc tại Mỹ Châu, Âu Châu cũng như Úc Châu cũng là điều dễ hiểu thôi.

Nhiều nhà báo hỏi nhiều câu rất khó trả lời, mục đích họ gài mình vào chỗ lúng túng khó giải thích; nhưng tôi đã cố gắng giải thích một cách đơn giản, dễ hiểu để soi sáng vấn đề, tránh đề cập đến vấn đề chủng tộc và tôn giáo, bởi vì những vấn đề này nó mang một ý nghĩa chia rẽ nào đó.

Có nhiều câu hỏi rất đơn giản; nhưng nếu là người Việt Nam ít ai hỏi câu hỏi đó. Vì họ thấy chuyện ấy nó bình thường; nhưng người Đức thì mới lạ. Ví dụ họ hỏi rằng:

Tại sao lỗ tai của Đức Phật dài như vậy?

Chắc quý vị độc giả Việt Nam sẽ cười lớn tiếng. Có lần ông Hanefeld, một Phật Tử người Đức hiện phụ giảng với tôi tại chùa trả lời rằng:

- Vì ngày xưa Đức Phật khi còn là một Thái Tử đeo đồ trang sức quá nhiều nên lỗ tai bị dài.

Chính tôi cũng buồn cười cho lối trả lời ấy. Nhưng người Đức tin là điều ấy có lý. Còn người Việt Nam tin Phật là một bậc giác ngộ có 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, nên tai dài sống lâu, khác người là chuyện bình thường; nhưng thật ra nếu nghiên cứu kỹ trong 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp, không có tướng tai dài. Tướng tai dài có lẽ ảnh hưởng bởi người Trung Hoa chăng? Vì người Trung Hoa nghĩ rằng: Người có tai dài là người sống lâu. Một câu hỏi khác được đặt ra là:

Tại sao người đi tu lại cạo đầu ?

Tôi cũng phải buồn cười khi trả lời câu này. Ở Á Châu mấy ngàn năm nay chắc chưa có ai hỏi câu này bao giờ. Vì người tu phải khác người thường, nên ăn mặc, ngủ, nghỉ và cách sống hằng ngày cũng khác. Tôi có dẫn Luật ra để trả lời cho họ rằng: Phật dạy mỗi tháng 2 lần nhân ngày Bồ Tát (tụng giới) chư Tăng phải gội rửa sạch sẽ để Bồ Tát. Có lẽ từ ý nghĩa này mà phải cạo tóc và tắm gội cũng nên. Nhưng

nó cũng có một ý nghĩa khác nữa. Đó là ý nghĩa của sự xả bỏ, đi tu là bỏ lại sau lưng tất cả. Vì vậy bỏ sân si, phiền não lợi danh cũng có nghĩa là cạo bỏ mái tóc bình thường của cuộc đời.

Có nhiều câu hỏi rất hay; nhưng cũng có nhiều câu hỏi tôi chưa bao giờ nghe người Việt Nam hỏi. Người Âu Châu nhất là người Đức có cái nhìn thực tế, vì vậy mọi câu hỏi cũng đều mang tính cách hiện thực của nó. Người Á Châu, nhất là người Việt Nam dễ chấp nhận sự việc và không cần hỏi nguyên nhân của nó tại sao cả. Đông Tây có lẽ khác nhau nơi này chăng ?

Tư tưởng của tôi, hay nói đúng hơn là tư tưởng của Đạo Phật, mà người Đức đã hiểu qua, mong rằng họ sẽ biến thành tư tưởng của người Đức để thọ trì giáo lý của Đức Phật tại xứ này. Cây Bồ Đề từ Á Châu mang sang đây chắc chắn rằng sẽ không trồng ngoài trời mà có thể phát triển tự nhiên như tại Á Châu được, mà ở đây cần những loại phân bón cũng như nhiệt độ khác tại Á Châu. Phải hiểu Đạo Phật như một dòng nước, có thể ăn sâu vào mọi hang cùng ngõ hẻm, còn con người chỉ như một chiếc cầu bắc qua những dòng nước ấy mà thôi.

Nhiều tấm hình rất đẹp được các ký giả chụp đăng trên các tạp chí như Exotera, Nobilis hay trên những trang báo màu đăng rải rác khắp nơi trên nước Đức đã làm cho người Đức chú ý đến chùa và về đây học Phật. Nhiều lần tôi cũng đã nói với các ký giả rằng: Nước Đức của quý vị quá tốt, đã giúp cho người tỵ nạn chúng tôi đến định cư tại nơi đây, chúng tôi không có món quà gì cho xứng đáng để biếu quý vị cả, ngoài món quà tâm linh. Đó là hình ảnh của ngôi chùa này. Chúng tôi xin biếu tặng quý vị. Mà thật thế, khi chúng tôi về lại Việt Nam, hay có còn ở lại nơi đây đi chăng nữa, ngôi chùa này tự nó đã mang tính cách lịch sử của nó, chúng tôi không mang nó trở lại Việt Nam mà nó phải ở lại đây nhiều đời để tiếp nối ánh hào quang của Đức Phật đã trải dài từ Đông sang Tây, từ Á sang Âu và tận Mỹ Châu như trong hiện tại quý vị đã thấy.

NHÂN CÁCH SỐNG CỦA MỘT NGƯỜI TĂNG SĨ

Ngày xưa khi Đức Phật còn tại thế Ngài thường hay thâu nhận tất cả mọi thành phần trong xã hội, cho xuất gia học đạo, chỉ trừ một số trường hợp đặc biệt không cho, nếu không giải quyết mọi chuyện rắc rối với đời cho xong, trước khi đi vào chùa như: đang làm quan không được đi tu, mà phải từ quan trước khi đi tu mới được; những người có gia đình trước khi đi tu phải được sự đồng ý của người phối ngẫu. Những người ở mướn không được đi tu, nếu giải quyết chưa xong nợ nần cho chủ v.v... nhưng dầu bất cứ ai, khi đi xuất gia phải nương theo 4 phép sau đây, gọi là tứ y:

- Người xuất gia phải đi khát thực, mỗi ngày ăn chỉ một bữa.
- Ăn xong phải đi kinh hành và ngủ nơi gốc cây.
- Người xuất gia chỉ mặc 3 y vừa đủ; không nên thặng dư, nếu có, phải đem cho hoặc làm phép giữ y đặc biệt.
- Khi bệnh hoạn phải uống thuốc Trần Bà.

Trên đây là bốn đặc tính căn bản để nói về nhân cách của người tu về ăn, mặc, ngủ và bệnh. Đây chính là những vấn đề căn bản trong cuộc sống hằng ngày.

Đầu tiên ta thấy người tu phải đi khát thực và ăn mỗi ngày chỉ một bữa thôi. Tại sao vậy? Đi khát thực để hành hạnh khát sĩ. Đó là một trong ba hạnh của một vị Tỳ Kheo. Người đi tu phải đi khát thực để hạ mình xuống, không có tâm cống cao ngã mạn và đi như vậy để tập cho người Phật Tử tại gia biết tu tạo phước đức, bòn mót quả phúc về sau. Ăn mỗi ngày một bữa ý nói tam thường bất túc, tức 3 cái trong đời đừng làm cho đủ và dư con người dễ sinh ra đọa lạc, say đắm nơi những món này. Vì vậy người tu không cần ăn ngon, không cần ăn nhiều mà chỉ vừa đủ để nuôi xác thân này, mong đạt đến sự giác ngộ giải thoát. Điều

khoản này các vị Tăng Sĩ Nam Tông như các nước Thái Lan, Miến Điện, Tích Lan còn giữ nguyên vẹn. Bên Đại Thừa có thay đổi chút ít. Ngày nay bên Đại Thừa Giáo hầu như không đi khất thực; nhưng các tín thí mang thực phẩm đến chùa để cúng dường rồi những tịnh hạnh non làm công quả sửa soạn cơm nước cho chư Tăng; nhưng cũng nằm trong ý nghĩa vừa đủ, không dư thừa và thịnh soạn. Bên Đại Thừa dùng mỗi ngày 3 bữa, vì lẽ khí hậu miền Bắc Á Châu hơi khắc nghiệt; nhưng khi ăn nhiều phải sanh tâm xấu hổ.

Điều thứ 2, Phật dạy rằng: sau khi ăn phải đi kinh hành và ngủ dưới gốc cây. Phần đầu của việc này cả chư Tăng Bắc Tông cũng như Nam Tông ngày nay vẫn còn hành trì. Sau khi dùng cơm xong, nếu ngủ liền dễ sanh bệnh, đi như vậy để khỏi đau bao tử và kinh hành nhiều Phật để tán dương công đức của Đức Phật. Còn việc ngủ dưới gốc cây thì chỉ hợp với xứ Ấn Độ, còn các quốc gia khác ngày nay không hợp thời vì thời tiết khắc nghiệt. Chính thời Đức Phật còn tại thế chư Tăng thường hay hành trì như vậy, nhưng sau đó nhiều vị bệnh quá, nên các Trưởng Lão trong làng Trúc Lâm mới xin phép Phật làm những Tịnh xá đầu tiên gọi là A Luyện Nhã cho chư Tăng ở. Việc ăn ở như trên chúng ta thấy, ý Phật muốn nhắc nhở cho Tăng Chúng biết rằng không nên sống xa hoa trong một cung điện, lầu các hay những nơi huy hoàng khác, làm cho tâm mình dễ đắm nhiễm.

Điều thứ 3, Đức Phật đã lưu ý về mặc. Người đi tu không được dành dụm tài sản của cải riêng, ngoại trừ giữ hộ cho Tam Bảo. Riêng cho mình chỉ có 3 y và một bình bát. Đó là sản nghiệp của một người tu, mà ngay cả tài sản này khi mất đi cũng phải được phân chia lại cho người khác, nếu mình không bệnh hoạn làm dễ lây.

Điều thứ 4, Phật cho phép dùng thuốc Trần Bà để trị bệnh, nhằm nuôi dưỡng thân tâm để cầu đạo giải thoát. Có nhiều loại giới nếu vô tình hay cố ý phạm đều bị tội; nhưng dầu bất cứ giới nào bị phạm nhưng nếu bị bệnh hoạn đều được miễn trừ. Nếu thân bệnh thì tâm không sáng suốt được. Vì thế muốn cho tâm mình mãi phải cần có một thân thể tráng kiện.

Trên đây là 4 điều kiện căn bản, nếu ai chấp nhận được thì vào chùa sống đời Tăng Sĩ, nhằm phát triển nội tâm khai thông trí tuệ nơi chính mỗi người. Ngoài ra người Tăng Sĩ có một số đặc tính đặc biệt phải cần được nhắc đến là: Không được thương yêu riêng ai, phải có trí tuệ, từ bi và không được giận ai qua một đêm. Dĩ nhiên còn rất nhiều việc nữa trong luật có dạy; nhưng đây chỉ đơn cử một số điều để quý Phật Tử tại gia chiêm nghiệm. Khi còn ở đời, có gia đình chồng vợ con cái, mình yêu người này ghét người kia; nhưng đã xuất gia cầu đạo giải thoát rồi, không được phép chỉ thương yêu riêng một người nào cả. Vì nếu làm như thế tức không đúng với tinh thần lợi tha của Đạo Phật. Người đi tu phải có trí tuệ và từ bi; nhưng trí tuệ và từ bi ấy ứng dụng một cách bình đẳng vào cộng đồng Tăng Lữ cũng như Cư Sĩ Phật Tử, không dành một đặc ân nào đặc biệt cho ai cả và đặc biệt phần sau cùng là người Tăng Sĩ không được giận qua đêm. Nếu có, đến ngày khác xem như không còn nữa. Không được phép thù hằn kẻ khác dầu cho người đó khác ý kiến với mình. Những điểm phía trên là những điểm căn bản mà một người tu phải thực hiện. So vậy, với đời họ chẳng có gì để cạnh tranh với ai. Vì tất cả những quyền lợi bình thường của thế gian họ đã để lại sau lưng tất cả. Nên những ai đi cạnh tranh với người tu là cạnh tranh với một việc không có đối tượng để cạnh tranh. Với đạo, họ phải sống theo phương pháp lục hòa để làm đẹp lòng mọi người cũng như cho chính bản thân của họ.

Nhưng cũng có những người tu giỏi và những người tu dở, không phải ai cũng có trình độ giống nhau. Cũng giống như học đường, có người học giỏi, người học dở. Không phải ai đi học cũng ra làm Thầy giáo cả, mà ngay trong Thầy giáo cũng có người dở người giỏi. Người tu cũng vậy. Nếu người đệ tử nào có đầy đủ nhân duyên gặp được Thầy hay thì học được rất nhiều điều. Nếu chẳng may gặp Thầy dở, mình phải tự học hỏi tìm tòi, nghiên cứu lấy. Nhưng thông thường Thầy giỏi thì đệ tử mệt, bởi vì phải làm cho xứng đáng với phương pháp dạy dỗ của vị Thầy. Nếu gặp Thầy dở thì người đệ tử khỏe, không bị học hỏi nhiều; nhưng như thế xét về phương diện tu hành không có gì tiến bộ cả.

Ở đây tôi muốn đề cập đến một số quan niệm cá nhân cũng như tư cách làm Thầy của mình để quý vị có thêm một cái nhìn đích thực hơn.

Tôi vốn sinh ra từ nơi quê đồng cỏ nội như quý vị đã biết, bản chất chỉ của một người nông dân thuần túy mà thôi; nhưng khi vào đạo cũng như khi học đòi, đa số đều tự mình phải phấn đấu lấy để được kết quả như ngày hôm nay; nên cái đỡ của tôi khi ra làm Thầy dạy chúng là muốn mọi người như mình, nếu không được thì la lối, nạt nộ. Nhiều đệ tử tại gia cũng như xuất gia của tôi hiểu điều này, rất buồn; nhưng lại thôi. Vì chính họ lại nghĩ lại, vì họ đỡ nên Thầy mới la. Nhưng đúng ra tôi cũng đã có lỗi trong đó.

Tôi làm việc nhiều lúc quá hăng say, quên đi giờ giấc, ngày tháng, như một đầu máy xe còn tốt kéo phăng đi những toa xe phía sau một cách mạnh khỏe, chẳng để ý rằng có nhiều toa xe hư nát cũ mục vì thời gian. Tôi nghĩ rằng ai cũng mạnh như mình, nên chẳng để ý đến ai cả. Một người nào đó bệnh là tôi có ý lo lắng, nhưng bao bao giờ cũng phải gắng sức lên để học tập và làm việc.

Có nhiều người tụng kinh thì tiếng nhỏ riu riu nhưng nói chuyện riêng thì bẻ chùa, nên tôi la không tiếc lời. Có lẽ là cái nghiệp của họ; nhưng mình thì không thể chia sẻ một loại nghiệp như thế được.

Có nhiều chú đệ tử không muốn học; nhưng tôi ép học cho được. Vì thế có nhiều người chịu đựng không nổi nên bỏ cuộc. Lỗi ấy tại tôi một phần. Có nhiều người nói tôi độc tài. Không hiểu điều ấy đúng không? Vì tôi quan niệm như có lần đã trình bày bên trên rồi, nghĩa là người lãnh đạo như một người cầm cương ngựa, trong khi ngựa chạy chỉ cần một người cầm cương thôi, chứ ai cũng muốn cầm cương cùng một lúc, làm sao ngựa biết hướng nào mà chạy. Tôi chỉ đồng ý đổi người cầm cương từng giai đoạn để được kết quả hơn, chứ tôi không đồng ý trong khi cầm cương có nhiều người "phá đám". Tôi đồng ý lắng nghe những ý hay lời đẹp ngay cả lời xấu của kẻ khác; nhưng việc tôi quyết định do tôi chọn lựa chứ không phải bắt buộc tôi phải làm theo ý họ.

Tôi nóng nảy lắm. Nhiều lúc la cả chùa và la bắt kẻ người lớn, kẻ nhỏ. Đó là một lỗi lầm; nên sau này mỗi lần có lẽ lộc trong chùa, tôi cố gắng phân chia ra nhiều ban, ngành khác nhau để tôi không còn coi trực tiếp họ và để họ tự kiểm soát công việc của họ làm và để tôi đỡ nóng nảy nhiều khi vô lý. Càng ngày tuổi đời càng chồng chất nên tôi cố tập cho mình bớt nóng nảy và bỏ hẳn đi được tính này thì càng tốt.

Có nhiều lúc tôi la đệ tử, hoặc phạt những hình phạt như quý hương, nhịn ăn v.v... khi họ sai trái; nhưng trong tâm cảm thấy không an lòng, vì nghĩ lại phạt mình cũng chưa hoàn toàn đúng, nên lại tha cho họ.

Tôi cố gắng sống một cuộc sống đơn giản, khiêm cung trong tư cách của một người Tăng Sĩ và là vị Thầy gương mẫu. Dĩ nhiên tôi vẫn còn rất nhiều lỗi lầm, có thể do vô tình hay cố ý, do thấy được hay không nhận ra, cũng đều bởi nghiệp lực của mình mà thôi. Những gì tôi đã nói được với quý vị, tôi đã nói và đã viết. Những gì tôi không nói hoặc không viết được ra đây dầu việc tốt hay việc xấu, sẽ có những bậc bên trên của tôi biết. Tôi sẽ cố gắng sửa chữa tự chính mình. Nhân vô thập toàn là vậy đó.

Tôi đã nhiều lần viết và nói về việc tốt cũng như việc xấu cho mọi người biết. Vì có biết bao nhiêu người, trong lúc sống đâu có nghe được khen là gì đâu, mà chỉ nghe toàn chuyện chê bai, trách móc. Thế mà khi chết rồi nghe toàn những bài điệu vãn tha thiết, kể lẽ công trạng của quá khứ, mà trong khi người ấy sống tôi chưa bao giờ được nghe. Nếu sự chết là một sự trang sức cho cuộc đời, thì việc trang sức bề ngoài ấy đâu có ích gì cho sự sống.

Một mai này rồi tôi cũng sẽ chết như mọi người đã đương và sẽ chết. Nhưng tôi muốn chết như đang sống và sống như đang chết. Không nên tự mình dối gạt mình thì chính mình nằm trong quan tài hay ở cảnh giới giải thoát nào đó, mình cũng chẳng vui gì. Sống làm sao cho đáng sống và hãy chết như những gì đáng chết. Hãy tiến lúc đáng tiến, hãy lùi lúc đáng lùi. Không nên lúc đáng tiến mà lại lùi hoặc ngược lại lúc đáng lùi mà lại tiến. Xưa nay xuất xứ đã rõ ràng, hãy làm như người xưa đã thực hiện. Khi còn nhỏ lo học hành tu niệm, khi lớn lên đỗ đạt ra làm việc quan, việc đạo, đến tuổi nào đó thấy mình không cán đáng nổi việc đạo việc đời thì hãy nhường việc ấy cho người có khả năng. Không nên ngồi hoài nơi hư vị, làm cản bước tiến của người đi sau. Vì người đi sau cũng cần phải có nơi chốn để tiến thân như mình đã tiến thân trong quá khứ.

Trong cuộc sống tôi thích những người tự lập hơn. Vì chính sự tự lập này sẽ giúp mình có đầy đủ nghị lực, hãy đừng nương cậy vào một nơi nào cả, nhất là thế lực và tiền bạc. Vì chính những nơi này nó sẽ

làm cho mình hư đốn, không tiến thân. Bao giờ cũng phải tự học hỏi, rèn luyện tâm chí, kiểm điểm thân tâm của chính mình. Hãy đừng nói về mình nhiều, mà hãy nghe người nói về mình; nếu có, chỉ nói về cái lỗi lầm của chính mình để sửa đổi mà thôi. Không nên khoa trương bằng cấp, danh vọng, tiền bạc. Bởi vì những thứ này đối với Đời cũng như Đạo không có gì chắc thật cả. Có đó rồi mất đó.

Hãy bỏ tất cả thì sẽ được tất cả. Còn mong muốn tất cả sẽ không có một cái gì đến với mình. Hãy tự nhìn vào nội tâm của mình hơn là đi tìm kiếm lỗi lầm của kẻ khác. Vì việc ấy chẳng có lợi gì cho đời mình cả. Lúc nào cũng phải siêng năng, tinh tấn, đều đặn và không lùi bước trước khó khăn trở ngại. Đó chính là nhân cách của người tu vậy.

Có nhiều người đã học giới luật; nhưng tự mình dễ dãi với giới luật, đến khi người khác phê bình mình thì bảo rằng không cần ai trọng vọng mình cả. Thật sự ra ở đời hay đạo cũng thế, nếu mình sống có nhân cách thì người ta trọng, không đúng nhân cách thì người ta chê. Nếu bắt họ trọng mình chưa chắc gì họ đã làm. Nhiều khi không bắt buộc họ lại tự động. Nhưng trước khi được ai trọng hay ai chê, phải tự mình trọng nhân cách của mình trước đã. Mình không thể làm mất nhân cách của mình được. Có như thế mới dễ đi vào quần chúng. Một người tu phải tự biết rằng: Nếu mình tốt, dầu ai có nói xấu mình bao nhiêu đi chăng nữa, mình cũng không thể nào xấu được. Ngược lại nếu mình xấu, có người bợ đỡ mình, nói tốt cho mình, cái gì cũng khen; nhưng chắc chắn rằng đó không phải là sự thật. Vậy sự thật là gì? Sự thật là những gì giống như vậy. Có thể nói là như thị, như thị cũng được chăng?

Tôi không muốn nói đạo đức học hoặc luân lý học nơi đây. Nhưng nói như thế cũng để cảnh tỉnh bởi chính mình và để đời sau, nếu có đệ tử nhìn lại gương Thầy mình đã đi trước mà học hỏi được ít nhiều chăng?

PHẦN II

VỀ VIỆC XÂY CHÙA

Bao nhiêu lo âu, bao nhiêu hồi hộp, bao nhiêu chuẩn bị dự tính, cái gì đến nó cũng sẽ đến. Có nhiều Đạo Hữu và Phật Tử chờ đợi tin xây dựng chùa Viên Giác trong từng số báo Viên Giác. Do đó hôm nay chúng tôi sẽ gửi đến quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần những gì chúng tôi đã gặt hái được thành quả trong thời gian qua.

Đầu tiên là việc cổ động mỗi gia đình, mỗi cá nhân 1 mét vuông đất xây chùa. Ngày viết bức thư kêu gọi gửi đến quý vị tính cho đến nay đã tròn 5 tháng. Trong 5 tháng ấy đã có 1.053 gia đình và cá nhân đóng góp được tổng cộng là 1.374 mét vuông. Như vậy số đất dự định mua là 4.000 mét vuông vẫn chưa đạt đến 1/2 (phần nửa). Cộng với số tiền chùa hiện có, số tiền kim cho đến nay mới chỉ được 340.000,00 DM. Nếu chỉ mua 4.000 mét vuông, số tiền tổng cả là 540.000,00 DM cộng với tiền trung gian và thuế má là 570.000,00 DM. Vậy chương trình **MỘT MÉT VUÔNG** - cho đến nay vẫn còn thiếu khoảng 230.000,00DM.

Điều thứ hai chúng tôi muốn trình bày với quý vị ở đây là việc chính quyền thành phố Recklinghausen có ý giúp chúng ta về việc xây dựng chùa Viên Giác tại đó.

Nguyên do là có một gia đình Việt Nam tại đó do ông Thị Trường này đỡ đầu có nghe việc khó khăn của chùa chúng ta trong lúc mua đất cất chùa, nên đã có ý giúp chúng ta. Nghe được tin ấy chúng tôi và tất cả Phật Tử hiện diện hôm lễ Vu Lan mừng vô kể; như một nút thắt khó gỡ, bây giờ đã có kẻ gỡ rồi dùm, thì còn gì quý hơn nữa. Trong khi vận động cả gần 3 năm nay, nào cổ động xây chùa, nào xỏ số, nào 1

mét vuông đất cho mỗi gia đình v.v... mà mới chỉ đạt được 340.000,00DM. Bây giờ có người giúp đất thì quá hay. Ai trong chúng ta cũng vui mừng cả.

Ngày 25 tháng 9 năm 1986 lúc 11 giờ trưa tại Văn phòng Tòa Thị Sảnh thành phố Recklinghausen chúng tôi gồm có 5 người có trách nhiệm trong Chi Bộ và Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Tây Đức, người trung gian và Đạo Hữu Kiến Trúc Sư đã trực tiếp nói chuyện với ông Thị Trưởng và các nhân viên điền địa tại địa phương.

Khi họ hỏi đến nhu cầu của chúng ta thì chúng ta chỉ cần một số điều kiện như sau:

- Đất từ 10 đến 15.000 mét vuông
- Chỗ ở yên tĩnh không xa thành phố mấy.

Nhân viên điền địa có cho biết là số đất họ hiện có không đạt nhu cầu mình đòi hỏi - chỉ có 1, 2 khu có thể được nhưng đất này phải thuê trong vòng 99 năm. Tính giá 4% trên số mét vuông. Mỗi mét vuông nếu bán thì giá là 190,00 DM. Do đó phải trả 8 DM/1 mét vuông trong 1 năm. Nếu tính thuê 10.000 mét vuông, số tiền thuê không phải là ít, còn những đất chính phủ có thể cho được thì không thể nào xây chùa được. Vì những lý do sau đây: Chung quanh bốn phía là xa lộ suốt ngày ồn ào - mà chùa lại cần sự yên tĩnh. Có nhiều lô đất ở xa rất thích ứng cho việc xây chùa; nhưng phải trong vòng 3 đến 5 năm mới khởi công được và tiền ống cống xây từ thành phố ra địa điểm xây chùa dài gần 20 cây số phải do mình chịu phần chính v.v... Vì thế phái đoàn phải về chùa tính lại và suy nghĩ rất nhiều về việc trên.

Trong lễ Vu Lan chúng tôi cũng có trưng cầu ý kiến của các Phật Tử:

- Nếu chính quyền cho đất thì chúng ta lấy số tiền của chúng ta hiện có đem sang xây dựng được không?

- Mọi người đều hoan hỷ tán thành việc đó. Nhưng sau khi nghe phái đoàn đi Recklinghausen về trình bày là phải thuê đất chứ không nhận được đất cho thì có nhiều người bảo rằng tiền ấy là tiền 1 mét vuông đất cất chùa, chứ không phải tiền xây chùa. Nếu chúng ta đem tiền mua đất đi xây chùa thì không hợp với lời kêu gọi lúc ban đầu. Nhưng cũng có đa số người nói rằng, đâu phải chỉ có mua đất, nếu có tiền còn phải lo xây cất trang bị nữa. Do đó số tiền đã cúng vào chùa rồi

thì tùy chùa sử dụng sao cũng được. Miễn sao hợp lý và có được ngôi chùa là được rồi.

Đứng trước những khó khăn đó chúng tôi vẫn chưa quyết định được. Còn phải chờ ý kiến chung. Trong khi đó việc xin phép xây cất chùa tại miếng đất định mua tại đường Karlsruher số 18 vẫn tiến hành.

Nếu lấy số tiền ấy mua đất - vẫn chưa đủ - mà không có tiền xây - chi bằng thuê đất và lấy số tiền ấy để xây thì chúng ta ít nhất cũng có được cái sườn của chùa. Đó là ý kiến của một số người. Một số Phật Tử khác thì nói rằng - nếu chúng ta về Recklinghausen có thể xây chùa liền được; nhưng lòng người Phật Tử đâu dễ xây dựng trong 1, 2 năm, chi bằng ở lại Hannover. Vì nơi đây đã có gốc rễ. Nếu đi khỏi Hannover chẳng khác nào bứng cây đã lớn đem trồng đi nơi khác thì cây sẽ chết. Ngược lại cũng có một số ý kiến nói rằng - cây để trong chậu nhỏ nó không lớn được. Nếu bứng sang trồng ở chậu lớn thì nó dễ phát triển hơn v.v...

Đứng trước tất cả những ý kiến ấy, không có ý kiến nào vô lý cả mà đều có cái lý của nó. Bây giờ biết quyết định sao đây ?

Trong khi đó chúng tôi đã tìm đủ mọi cách để thương lượng với chính quyền Recklinghausen để có được những điều kiện dễ dãi hơn - nhưng vẫn không đạt được.

Giấy phép xây chùa vẫn được Markler đốc thúc với Sở Xây Dựng thành phố Hannover để sớm được cho phép xây cất - thì ngày 26.9.1986 chính quyền thành phố Hannover đã cho phép chúng ta xây chùa Viên Giác tại miếng đất định mua lâu nay. Đó là một tin mừng.

Xin thông báo đến quý Phật Tử xa gần để cùng vui vầy. Giấy phép này mang số 2637/86, và chỉ có giá trị trong vòng 1 năm chúng ta phải xây cất.

Đó là tất cả những gì chúng ta đạt được trong thời gian qua. Bây giờ đứng trước những khó khăn ấy chúng tôi xin đề nghị với quý Đạo Hữu và quý Phật Tử như sau:

1. Những vị chưa đóng góp chương trình 1 mét vuông đất xây chùa bằng 135,00 DM, xin tiếp tục hỗ trợ chúng tôi. Vì số đóng góp cho chương trình này từ trước đến nay vẫn chưa đủ. Hoặc giả quý vị nào đã đóng góp rồi cũng xin quý vị tiếp tục đóng góp cho. Tất cả tiền đóng

góp này cũng đều có thể khấu trừ lại tiền thuế từ chính phủ ở mỗi cuối năm. Quý vị sẽ nhận được biên lai tiếng Đức sau khi đã cúng chùa.

2. Nếu chúng ta mượn ngân hàng ngay bây giờ để mua đất thì trong tương lai chúng ta sẽ không có cơ hội để mượn xây chùa, cho nên chúng tôi xin nhắc lại chương trình "HỘI THIỆN" khi xưa mà đã có lúc chúng tôi đã trình bày với quý vị.

Hội Thiện là thế nào? Hội Thiện có nghĩa là cho chùa mượn nhưng không có lời và chùa sẽ rút thăm trả lại sau khi đã đặt viên đá đầu tiên và bắt đầu trả lại mỗi tháng 3.000 DM cho 3 cổ phần sau 3 năm đã xây dựng. Bây giờ chúng tôi thiết tha kêu gọi quý vị cho chùa mượn mỗi cổ phần là 1.000 DM. Nếu vị nào không đủ khả năng thì chung lại 2, 3 vị; nhưng chỉ đứng tên một người. Vị nào có khả năng thì xin cho mượn nhiều phần càng tốt. Khi rút thăm hoàn tiền lại, quý vị sẽ biết rằng mình sẽ nhận được cổ phần ấy vào năm nào, tháng nào. Có nhiều người nói là chuyện này hơi khó thực hiện. Nhưng chúng tôi xin thưa rằng chúng tôi xin mượn của quý vị không có tiền lời thay vì mượn của ngân hàng với 7% tiền lời mỗi tháng thì quá đắt và không thể nào thực hiện được chương trình xây dựng tiếp tục.

3. Vấn đề còn lại của chúng ta chỉ là vấn đề chôn tiền cho chủ đất và tiếp tục lo vấn đề xây dựng - chỉ đơn giản vậy thôi. Nhưng khó khăn nhất vẫn là vấn đề tiền bạc. Do đó chúng tôi xin hết lòng kêu gọi quý vị hỗ trợ cho.

4. Nếu mọi việc xong xuôi thì chùa chúng ta có thể đặt viên đá đầu tiên khoảng từ Lễ Vía Đức Quan Thế Âm Bồ Tát 19.2 năm Đinh Mẹo, tức khoảng giữa tháng 3 dương lịch cho đến Lễ Phật Đản 2531 nhằm vào giữa tháng 5 dương lịch là cùng. Sở dĩ chúng tôi tính thời gian rộng rãi như thế vì khí hậu mùa Đông sắp đến và vì còn phải xin phép chi tiết về việc xây cất cho việc được hoàn toàn chấp nhận 100% mới xong mọi việc. Bây giờ chúng ta đã được giấy phép xây cất nghĩa là chúng ta đã được 80% rồi - còn 20% nữa là vấn đề chi tiết mà thôi.

Đó là những đề nghị và dự tính của chúng tôi. Kính mong quý vị cố gắng giúp đỡ cho.

Xin báo một tin mừng thêm đến quý vị là Bộ Nội Vụ Tiểu Bang Niedersachsen có hứa là sẽ cấp cho chúng ta 10.000 DM sau khi tiền đồ án được chấp nhận vì tính cách đặc biệt của nó. Và Bộ Văn Hóa của

Tiểu Bang Niedersachsen chưa hứa giúp là bao nhiêu - nhưng Bộ đã có thư cho chùa là tài khóa của năm 1986 họ đã hết; nhưng họ sẽ cứu xét vào tài khóa năm 1987 và những năm kế tiếp với sự đồng ý của Quốc Hội Tiểu Bang. Chưa biết là họ sẽ giúp bao nhiêu. Nhưng hy vọng thì chúng ta cứ giữ đó. Cuối năm nay chúng tôi sẽ gửi bản tính chi tiết lên Bộ Văn Hóa để được tài trợ. Khi có tin vui, chúng tôi sẽ thông báo đến quý vị sau.

Trên đây là những ý kiến và những đề nghị thiết thực của chúng tôi; chúng tôi tha thiết kính mong quý vị hỗ trợ cho để công việc đại sự của chúng ta sớm đạt thành.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát
Thích Như Điển

Khi tờ báo này đến tay quý vị độc giả xa gần thì ngày Giáng Sinh và ngày Tết Dương Lịch cũng đã đến. Thời gian một năm trôi qua thật nhanh. Đến rồi đi, đi rồi đến làm cho vạn vật luôn thay đổi; con người cũng từ đó mà chịu ảnh hưởng của thời tiết Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Trong báo Viên Giác số 35 tháng 10 vừa rồi cũng trong mục này, chúng tôi đã đề cập về việc đất đai xây dựng chùa Viên Giác, hôm nay trong số này chúng tôi xin phép lại được tiếp tục đề cập thêm vấn đề trên.

Trước ngày 12 tháng 11 năm 1986 chúng tôi đã mời chủ đất đến chùa để bàn tính và quyết định lần cuối cho miếng đất tại đường Karlsruher số 18, 3000 Hannover 81. Chủ đất và chúng tôi đã đi đến thỏa thuận như sau:

a. Chùa chỉ có khả năng mua đến 4.000 mét vuông để xây cất và làm bãi đậu xe; số đất còn lại sẽ mua khi nào có hội đủ điều kiện.

b. Số tiền đất được chia ra đóng làm 2 lần. Lần thứ nhất từ nay cho đến tháng 12 năm 1986 phải đóng 300.000,00 DM. Lần thứ hai đóng vào cuối tháng 5 năm 1987, 240.000,00 DM không tính tiền lời.

Sau khi đã thỏa thuận 2 điều kiện trên, chúng tôi và chủ đất đã đi đến Luật Sư Chương Khê để ký giấy tờ mua đất vào lúc 10 giờ sáng ngày 12 tháng 11 năm 1986 tại Hannover.

Số tiền 540.000,00 DM chỉ là số tiền đất. Cộng thêm tiền Markler 4% 24.624 DM. Tiền Chương Khê và Tòa án khoảng 4.000 DM; tiền trước bạ 10.000,00 DM. Tổng cộng phải đóng đợt đầu gần 340.000,00 DM.

Khi quý vị nhận tờ báo này cũng là lúc mà chúng tôi đã chuyển hoàn tất đợt đầu cho chủ đất cũng như những phần liên hệ khác để chúng tôi lên đường đi thăm các trại tỵ nạn tại Á Châu.

Vào ngày 1 tháng 1 năm 1987 sẽ có một lễ bàn giao và lễ thủ nhận miếng đất ấy về cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức.

Giai đoạn đầu xem như không có gì trở ngại, vì chúng ta đã có đầy đủ tài chánh lo cho vấn đề trên. Vấn đề còn lại là từ nay đến 31 tháng 5 năm 1987 làm sao có đủ số tiền 240.000,00 DM để đóng nốt cho chủ đất. Đó là một câu hỏi mà câu trả lời còn nhiều phương cách và sự hưởng ứng của quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần.

Đề nghị thứ nhất:

Chương trình 1 mét vuông đất cất chùa cho đến nay chỉ mới đạt đến được 1.600 mét vuông, còn thiếu 2.400 mét vuông, nếu tất cả quý Đạo Hữu và quý Phật Tử hưởng ứng tiếp tục mỗi gia đình hoặc mỗi cá nhân 1 mét vuông = 135 DM thì 240.000 DM ở trên đỡ đi vất vả rất nhiều. Vậy kính mong quý vị nào đã ủng hộ rồi cũng xin tiếp tục ủng hộ nữa và quý vị nào chưa ủng hộ xin tiếp tay cho. Mọi sự cúng dường đều được khấu trừ thuế cuối năm từ chính phủ. Khi quý vị chuyên tiền cúng dường về chùa chúng tôi sẽ tự động gửi biên nhận bằng tiếng Đức đến quý vị để tiện xin thuế vào mỗi cuối năm.

Đề nghị thứ hai:

Song song với việc cổ động 1 mét vuông đất xây chùa ở trên chúng tôi thành tâm kêu gọi quý vị cho mượn Hội Thiện mỗi cổ phần 1.000 DM để chúng tôi có đủ số tiền trên vào tháng 5 năm 1987 tới. Số tiền cho mượn này của quý vị sẽ được rút thăm trả lại vào mùa Phật Đản sang năm (1987 - 2531) để biết là quý vị sẽ nhận lại số tiền ấy vào thời điểm nào. Ví dụ có 240 vị cho mượn thì chúng ta có đủ 240.000,00 DM ngay. Chùa sẽ rút thăm trả lại mỗi tháng 2 cổ phần. Vậy số tiền phải trả lại tất cả là 120 tháng, tức 10 năm. Trong mỗi lá thăm sẽ ghi tháng và năm được trả, quý vị nào bắt đúng thăm nào, chùa sẽ căn cứ vào đó để hoàn lại cho quý vị mỗi tháng 2 cổ phần. Nếu quý vị nào vắng mặt chùa cho người rút thăm hộ và thông báo cho ngày tháng nhận lại tiền. Nếu có vị cần số tiền ấy trước thời gian trả, chúng tôi sẽ cố hoàn tất sớm hơn theo lời yêu cầu của quý vị.

Có người bảo làm sao và lấy đâu có số tiền mỗi tháng 2.000 DM trả lại cho Phật Tử?

- Xin thưa, số tiền ấy có được là từ tiền ủng hộ định kỳ và bất thường mà quý Phật Tử đã cúng chùa.

Số tiền ấy nếu có nhiều hơn sẽ hoàn trả được nhiều phần hơn, sau khi đã trừ đi những chi tiêu chính của chùa.

Có người đặt câu hỏi - nếu số tiền Hội Thiện và tiền cúng dường 1 mét vuông đất không đủ thì sao?

- Xin trả lời là chúng ta đã cố gắng làm sao ít nhất phải đủ tiền đất để khi xây mới có thể mượn ngân hàng được. Mượn ngân hàng chỉ là giải pháp cuối cùng thôi. Vì ngân hàng phải trả tiền lời hàng năm là

7% + 1% Tilgung tức 8%. Nếu số tiền mượn được là 1 triệu DM để trả tiền đất và xây cất thì chỉ tiền lời không phải trả mỗi năm là 80.000 DM rồi. Nếu chúng ta biết tính và nếu quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần ủng hộ chương trình Hội Thiện trên thì thay vì lấy 80.000 DM trả tiền lời ngân hàng ở trên đem trả được 80 phần Hội Thiện thì quá tốt. Trả được những phần Hội Thiện tức chùa không còn nợ của Phật Tử nữa; trong khi đó trả tiền lời cho ngân hàng với số tiền to lớn như thế mà nợ sau 25 hoặc 30 năm mới hoàn thành. Ví dụ chúng ta chỉ cần 1 triệu để xây cất mà sau 10 năm đã phải trả đến 1 triệu tám trăm ngàn rồi. Số tiền lời quá to lớn mà chùa bắt buộc phải trả nếu phải mượn ngân hàng.

Nếu có 240 cổ phần lo cho tiền mua đất và 1.000 cổ phần lo cho tiền xây cất thì chúng ta có đủ tiền liền để làm mà khỏi phải lo trả tiền lời cho ngân hàng, chỉ lo trả nợ cho Phật Tử mà thôi.

Quý vị nếu để tiền định kỳ trong ngân hàng hằng năm chỉ lời được 3% tiền lãi. Nếu để 1.000 DM trong ngân hàng 1 năm chỉ được có 30 DM. Nếu quý vị cho chùa mượn - tuy không lời 30 DM; nhưng rất lợi về mặt tu nhân tích đức cho cháu con sau này. Con cháu nhờ phúc đức của cha mẹ mà được hưởng phước đời đời chứ không phải chỉ 30 DM trong một năm.

Có người lại hỏi - nếu đủ tiền đất rồi thì lấy đâu để xây cất?

- Hỏi như thế là một câu hỏi chung cho tất cả Phật Tử của chúng ta và chúng ta có lẽ phải trả lời câu ấy. Vì lẽ chùa là của chung của tất cả mọi người chứ không là một tài sản riêng của ai cả. Các chùa tại Việt Nam hay bất cứ nơi đâu trên thế giới cũng đều do Phật Tử đóng góp lần hồi mà có được. Vì chùa không phải chỉ xây trong một năm mà phải chia ra làm nhiều giai đoạn. Ngoài tiền cúng dường ra phải lo vấn đề Hội Thiện, nếu Hội Thiện tiền đất có đủ thì sẽ chuyển qua Hội Thiện xây chùa. Nguyên tắc trả cũng giống như phần trên. Xin quý vị suy nghĩ kỹ dùm. Vì nếu mượn tiền của ngân hàng thì tiền lời quá nặng, mà nếu có trả tiền lời ấy chẳng đi nữa cũng là tiền của Phật Tử đóng góp mà thôi.

Nếu quý vị cho chùa mượn không lời - chùa lấy số tiền phải trả cho ngân hàng hằng năm đó trả lại quý vị hoặc xây dựng thêm cơ sở thì quý hóa biết bao! Nếu quý vị hưởng ứng chương trình này xin gửi về

DEUTSCHE BANK HANNOVER, Konto Nr. 8657470 BLZ 250 700 70. Người nhận Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V. và xin ghi rõ là Hội Thiện hoặc cúng dường 1 mét vuông đất xây chùa.

Lễ Phật Đản sang năm sẽ là ngày đặt viên đá đầu tiên xây dựng ngôi chùa Viên Giác có sự chứng minh của chư tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni và chúng tôi sẽ mời đại diện các cơ quan công quyền tham dự để họ thấy được sự lớn mạnh và phát triển của chúng ta để họ có thể giúp đỡ hữu hiệu hơn và mong rằng ngày đó không còn xa với Phật Tử chúng ta mấy.

Chúng tôi xin báo một tin mừng đến bà con Phật Tử xa gần là Đại Hồng Chung và Trống Bát Nhã đã về đến chùa Viên Giác vào ngày 21 tháng 11 năm 1986. Đây là những pháp bảo có giá trị ngàn đời do 3 gia đình Phật Tử tại Tây Đức cúng. Đó là gia đình Đạo Hữu Trương Tôn Châu ở Gießen cúng 5.000 DM; gia đình Đạo Hữu Chiêm Quốc Vinh ở Hamburg cúng 1.000 DM và gia đình Đạo Hữu Nguyễn Văn Quan ở Hanau cúng 2.000 DM. Số tiền thỉnh và tiền thuế, cộng tiền chuyên chở cũng vừa lên đúng 10.000 DM. Xin tán dương công đức của 3 gia đình Phật Tử đã nêu trên và xin cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho bửu quyến của quý vị được vạn sự kết tường như ý.

Trượng Đức Bồn Sư đã thỉnh về chùa hơn 1 năm nay. Bây giờ chuông trống cũng đã về đến chùa, chỉ còn chùa mới chưa có. Vậy chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị gia tâm hỗ trợ những đề nghị trên của chúng tôi để công việc chung của chúng ta sớm hoàn thành như nguyện ước.

Chúng tôi đã cạn lời trình bày với quý vị. Kính mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho. Công đức thật vô lượng vô biên.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Trụ Trì chùa Viên Giác

Thích Như Điền

Tin giờ chốt:

Chùa đã trả 300.000,00 DM một phần tiền đất và các số tiền phụ phí liên hệ vào ngày 08.12.1986. Xin thông báo đến quý Phật Tử xa gần biết. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

TÂN VIÊN GIÁC TỰ

BÀI CỦA

KIẾN TRÚC SƯ TRẦN PHONG LƯU

Trong thời gian tu nghiệp "chuẩn bị hành nghề", sáu tháng đầu năm 1983 ở Hannver, tôi có cơ duyên đến với chùa Viên Giác được Lễ Phật sau hơn hai năm đến Đức. Ở đây tôi có duyên được gặp Thầy Như Điền, được nghe Thầy giảng pháp, được thọ trai tại chùa, nhờ đó mới biết được giá trị sâu xa của từng hạt cơm, hột gạo mình thọ tại chùa, do Phật Tử thập phương tiến cúng. Vì thế tôi vẫn tự nhủ lòng rằng phải góp một chút gì để làm công quả cho chùa.

Cơ duyên tốt đã đến, khi có một sinh viên cũ của tôi nhận được chữ ký "sửa bài" nơi quyển sổ cho mượn sách của chùa và nhờ đó Thầy đã biết đến nghề nghiệp của tôi. Một thân hữu ở gần nơi tôi trọ học đã đến nhắn lại tôi lời gọi của Thầy nhân dịp anh đến chùa xin một mớ rau thơm.

Thế rồi, tôi đã đến gặp Thầy nhiều lần và được nghe Thầy trình bày dự định xây chùa của Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức để cung ứng nhu cầu Phật sự cho hàng ngàn Phật Tử đến viếng chùa, lễ Phật, nghe Pháp vào những dịp đại lễ. Cho dự án xây cất lớn lao này tôi cũng được nhiều người giúp kinh nghiệm và nhiều đề nghị hữu ích để khi đến gõ cửa tại các cơ quan tài trợ, nếu họ có cắt xén đi thì cũng vừa đủ; về những khéo léo lúc lập hồ sơ để trình lên các giới hữu trách; về những phương cách tìm tài chánh thực hiện...

Ôm mớ tài liệu kinh sách Thầy trao cho, tôi quay về quê mới Saarbùrg, nơi có cổ thành xưa ngàn năm, gần thành phố Trier thời La Mã cổ để nghiên cứu dự án, phác thảo họa cáo. Tôi đi tìm một mẫu số chung cho tất cả các yếu tố; tìm một biểu tượng Phật Giáo chung để khách thập phương dù Tây, Tàu, Ấn, Nhật dù Việt, Lào, Tây Tạng đều nhận được như một mái chùa chung. Sau mấy tháng, tôi đã chọn biểu

tượng Hoa Sen của Phật Giáo làm mẫu số chung, đồng thời sắp xếp hoạch định, những ý kiến, nhu cầu, những liên hệ của quần thể hình khối; thay đi sửa lại những khối, kết hợp giao lưu đem đến gần phòng ốc này, đẩy ra xa tòa điện đường kia, trau chuốt từng nét, tô đậm, nhạt từng thể khối. Rồi một tòa sen mãn khai đã hình thành trên giấy trong một quy mô Kiến Trúc cân đối theo lối cổ điển của một ngôi chùa Việt Nam với chính điện được tổng hợp bằng từng cánh sen. Mặt bằng tổng thể và bản mô tả sơ lược dự án đã được đăng trọn trên Tạp chí Viên Giác số 17. Sau những ý kiến đóng góp, phê bình bổ túc; mặc dầu tôi đã thêm vào ba mái hiên chính môn và những cột chống mái che theo đường nét Kiến Trúc Việt Nam, tôi vẫn chưa được sự ưng ý của Thầy vì bề thể đồ sộ và vẻ xa lạ của đường nét Kiến Trúc mới. Cũng như chưa được sự hoan hỷ tán đồng của quý Đạo Hữu xa gần, vì chưa tìm gặp được đầy đủ khung kỷ niệm của các mái chùa xưa nơi quê nhà.

Thật là khó mà tìm kiếm cho ra một đường nét Kiến Trúc để các học trò cũ đừng nhận thấy vẻ tầm thường của sự chép lại những nét cổ điển cùng để các đồng nghiệp đừng chê sự nghiên cứu nghèo nàn, hời hợt. Trong khi các đường nét hiện đại, hậu hiện đại (Post Modern), các sắc thái Kiến Trúc tân kỳ còn quá xa lạ với các cô bác bình thường vẫn còn ưa chuộng những mái cong nơi chùa xưa, những cột gỗ nâu trong các chính điện chốn già lam quê cũ. Một ngôi chùa cất lên, một mặt phải phác họa làm sao để các giới chuyên môn không phê bình là thiếu óc sáng tạo, mặt khác phải xây dựng thể nào để số đông khách thập phương không vội chê là: chẳng giống chùa nào cả!

Hai phương diện nghiên cứu và truyền thống kiến trúc ít khi gặp nhau. Trong khi đó một ngôi giáo đường Thiên Chúa, một đền đài kỷ niệm với những đường nét tân kỳ, những hình khối hậu hiện đại đều được dễ dàng chấp nhận. Nghệ thuật Roman sẽ già nua chết đi nếu không có những nhà thơ Gô tích (Gothique) mạnh bạo vươn lên sau. Thời phục hưng tuy phục hồi lại cổ điển nhưng không sao phóng lại y nguyên cổ điển được. Kiến Trúc Post Modern tuy quay về với những thành phần Kiến Trúc La Hy xưa kia nhưng ở trên bình diện khác rộng rãi hơn, hoặc cao hoặc thấp hơn, tùy nhãn quan của mọi người.

Còn ngôi chùa mới của mình phải thể hiện ra sao đây? Tôi tìm đến chiếc lá bồ đề, xếp lên làm mái, nghiên cứu thêm cách gói mái

nhiều lớp của ngôi chùa Lào (Vat) như những đường gân lá, giải quyết những góc cạnh, hình thành phương án "Lá Bò Đê". Quy mô nhỏ hơn, hình khối thu gọn lại, diện tích chỉ còn khoảng phân nửa diện tích dự án trước. Mặt tiền đã mang dáng dấp một ngôi chùa Việt Nam.

Thầy đã chọn phương án này với lời khuyên hãy lược bỏ các mái gối nhau vì kỹ thuật hơi phức tạp và khá tốn kém. Như vậy chỉ còn nâng cao mái Phật điện lên từ 8 tầng đến 1 thước để chừa cửa sổ soi sáng cho các tượng thờ và tượng tam thế Phật đặt trên thượng phẩm thượng sanh của cửa phẩm liên hoa rất cao và sẽ có một khoảng trống siêu thoát không bị trần thấp đè nặng như một số chùa mới ở Việt Nam.

Chính điện phương án này đã được in trên vé số phát hành mùa Phật Đản 2530 và sẽ phát hành tiếp đợt nhì vào Tết Mậu Thìn (1988).

Những hình ảnh hoa sen vẫn còn in trong tiềm thức tôi. Các thân hữu Đức cũng biết đến tên "Lotus" nhiều hơn những biểu tượng khác của Phật Giáo. Rồi nhân báo trước những khó khăn sẽ gặp phải lúc nộp hồ sơ xin phép, nên nhiều người Đức đã đề nghị đặt tên Đức cho ngôi chùa mới mình là "Lotus-Begegnungsstaette" (tạm dịch là Liên Hoa Hội), vì thế trên mặt bằng, tôi đã phải nghiên cứu lại một số góc cạnh để mặt bằng trở nên hình chiếu của một tòa sen búp.

Trong khi đó vấn đề tài chánh cúng dường xây chùa cũng như tìm nguồn tài trợ ngày càng khó khăn. Sự giúp đỡ của chính quyền Đức hiện còn trong hứa hẹn.

Trong suốt mấy năm vận động chùa chỉ mới đủ khả năng trả một phần tiền mua thửa đất 4.000 m². Nên vào dịp lễ Vu Lan theo lời đề nghị của anh Gia Hòa, Thầy đã hướng dẫn một phái đoàn gồm Thầy Minh Phú và các Đạo Hữu trong Ban Điều Hành Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn đến Recklinghausen mang theo nhiều hy vọng với bản đồ diện tích sử dụng của thành phố ghi 9, 10 địa điểm.

Trong đó có một địa điểm lớn được phân làm hai bằng một khoảng cây xanh. Nhưng không biết vì chạy xe lạc ngõ vào thành phố hay vì Phật Trời chưa độ nên không thấy một điềm lành nào xuất hiện như vua Lý Thái Tổ khi xưa lúc dong thuyền cùng quần thần tìm đất xây kinh thành Thăng Long đã gặp rồng bay lên.

Ông Phó Thị Trường đã tiếp phái đoàn khá trọng thể và niềm nở cùng với ông Trưởng Ty Điền Địa và các ông Kỹ Sư chuyên môn trong

Ban Kiến Thiết và Kế Hoạch của thành phố. Họ cùng phái đoàn duyệt xét từng địa điểm. Cuối cùng còn 3 nơi đáp ứng được khá nhiều yêu cầu và khả năng của hai bên. Ông Phó lại đề nghị thêm một địa điểm mới rộng 13 mẫu gần khu gia cư ông ở, có thể lập nghĩa trang được. Duy có một điều các miếng đất đạt yêu cầu của mình thì chỉ ký hợp đồng cho mướn 99 năm ít nhất hai thế hệ, với giá 7,60 DM mỗi thước vuông mỗi năm. Sau đó đến đời cháu chúng ta (vì 99 năm tới tất cả chúng ta ở đây đều không còn tại thế) sẽ ký hợp đồng lại. Còn nếu muốn mua đứt thì giá mỗi thước lại đất hơn giá đất ở Hannover. Sau mấy tiếng đồng hồ bàn thảo ông Phó Thị Trưởng đích thân đưa Thầy và chúng tôi đi xem các thửa đất khác. Ba địa điểm trước có nhiều khuyết điểm. Địa điểm số 1.1 và 1.2 khá yên tĩnh gần công viên, nằm trong khu đất trống cây hoang cỏ dại mọc đầy. Địa điểm thứ hai nằm trên hình tam giác mà hai cạnh là hai xa lộ cao tốc; cạnh kia là một công trường, cần trục, xe hàng đang hoạt động âm ầm. Địa điểm 3 ở ngay giao điểm hai xa lộ lớn hơn. Cả 3 nơi này thì hoặc chưa có ống cống, nước sạch hoặc hệ thống điện dẫn đến. Duy có cuộc đất thứ II mới đề nghị sau là hội đủ điều kiện tốt, rất yên tĩnh, trước mặt là con lộ có lạch nước nhỏ chạy song song, trông ra một khu rừng lớn, bên hông cũng là rừng, lại tựa lưng vào một khu gia cư đang phát triển, hông trái là cánh đồng rộng đang canh tác. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi bao giờ cũng có điều bất tiện.

Thời gian sau đó Thầy đã phải đứng giữa những khó khăn từ mọi phía. Những ý kiến này, những khó khăn kia, cũng như diễn tiến công việc chọn mua đất xây chùa Thầy đã phần nào trình bày trong Lá Thư Tòa Soạn trong báo Viên Giác số 35.

Cuối cùng sau khi phân tách những thuận và nghịch duyên, song song đó chùa được sự chấp thuận của tờ giấy phép xây cất sơ khởi, cho phép xây chùa trên miếng đất mới gần ngôi chùa cũ, nên Thầy đã đi đến quyết định chọn Hannover làm địa điểm để xây ngôi chùa Viên Giác mới. Nhưng diện tích chùa mới sẽ phải thu nhỏ hơn họa cáo ban đầu mới hy vọng hoàn thành được. Thế là sau năm lần bảy lượt thay đổi, sửa chữa mà càng về sau đồ án, bản vẽ càng nhiều, chi tiết càng đòi hỏi nhiều ngày tháng để nghiên cứu. Diện tích chính điện từ 1.000 m² xuống 750 m²; rồi 500 m², rồi xuống nữa đến chỉ còn 250 m².

Nhưng nay theo với đà đóng góp cúng dường xây chùa của quý Phật Tử xa gần, tuy số tài chánh vẫn còn hạn hẹp nhưng cũng đã khiến chính điện nở thêm một chút thành 300 m² và có thể sẽ tăng đến 350m². Hôm Rằm tháng Giêng nhân dịp Ban Biên Tập báo Viên Giác hội thảo nhằm cải tiến tờ báo, tôi đã xin phép Thầy trình bày các bản vẽ đã đi xong phần chì để xin ý kiến phê bình của bà con cô bác. Liền đó nhiều ý kiến bổ ích đã được mạnh dạn đưa ra nhiều lời phê bình xây dựng đã được thẳng thắn trình bày, cuộc bàn thảo rất sôi nổi. Có những ý kiến đã được chấp nhận ngay nhưng cũng có những lời phê bình phải âm ức thu nhận cho về nghiên cứu lại.

Mấy tháng đã qua, càng ngày tôi càng thấy những ý kiến là hợp tình và càng lúc càng thấy những lời phê bình là hữu lý, vì thế tôi đã sửa chữa, thay đổi tùy thuận với hầu hết các điều đã đóng góp xây dựng trên. Và tôi vẫn tiếp tục xin ghi nhận thêm những ý kiến, phê bình xây dựng bổ ích của tất cả quý Đạo Hữu xa gần cho đến khi tường chùa đã xây lên không còn đập phá gì nữa được, cũng như cho đến lúc mái chùa đã được lợp kín, không còn tháo gỡ ra được nữa.

Bây giờ thì còn kịp thời sửa chữa. Hơn là đến lúc đã hoàn tất, dù có phê bình thêm bớt gì nữa cũng không còn biết xoay trở vào đâu. Vì thế tôi xin thành thật cảm ơn những ý kiến phê bình từ trước đến nay, đã tạo cơ hội cho tôi sửa chữa, trau chuốt dự án xây chùa ngày thêm tốt đẹp hơn.

Có vài Đạo Hữu đã đề nghị trong hôm đó là chùa chỉ nên xây một tầng thôi cho hợp với khả năng tài chính giới hạn mà chùa có thể kham nổi. Còn hội trường thì mỗi năm chỉ xử dụng tối đa 3 lần, hãy cứ tiếp tục mướn rạp hát. Tôi đã đáp lời đề nghị: xây trước tầng trệt cải đổi tạm làm chánh điện; với sân khấu xây như Phật điện; làm bàn thờ tam thế và chư Phật. Nhưng phải lo bảo trì chu đáo mặt trên sàn nhà như làm nóc bằng những tấm lợp chống thấm nước cho trần chùa tạm khỏi loang lổ vào những mùa mưa dầm hay tuyết đọng. Như thế ngôi chùa sẽ ở mãi trong tình trạng không hoàn tất, kéo dài cho đến khi xây được tầng trên. Trước giờ giải lao và trước khi phần sau của buổi họp Ban Biên Tập báo Viên Giác bắt đầu, tôi đã đưa hai đề nghị mới như sau:

Đề nghị I :

Nếu phải chọn giải pháp xây chùa một tầng bỏ hẳn hội trường, thì ta có thể đem các phần phụ thuộc như các văn phòng văn hóa, xã hội, thư viện, nơi trú ngụ của chư Tăng và nhà ăn, nhà bếp đưa vào bên dưới tầng chính điện thay cho hội trường.

Đề nghị II :

Giữ dự án như cũ nhưng xây lên chính điện tầng một và các cơ sở phụ thuộc ngay mà bỏ qua hội trường ở tầng dưới, nghĩa là tầng dưới để trống, chỉ xây những cây cột chịu như nhà sàn. Và tuy chỉ phải xây một tầng và các cơ sở phụ thuộc chùa có thể xem như hoàn tất. Bao giờ có thêm phương tiện tài chánh sẽ dần dần xây hội trường bên dưới. Thời gian có thể kéo dài bao lâu cũng được mà không phương hại về mỹ quan của ngôi chùa với đầy đủ mái và tường vách bao bọc, đồng thời còn có những cơ sở phòng ốc cho những hoạt động văn hóa, xã hội v.v... cũng như nơi cư trú của chư Tăng, nhà bếp, nhà ăn v.v...

Mọi người đều hoan hỷ đề nghị sau cùng này; khi trong tôi vẫn còn tồn tại một mối lo: vì nếu tầng trên xây trước thì phải xây đầy đủ những mái, những bộ khung sườn nóc, sàn chính điện phải dày hơn và hệ thống sườn sàn phải tăng cường vì bên dưới để trống. Các cột chịu, tường chịu tuy để trần không tô, nhưng vẫn phải xây đủ, sàn hội trường tuy chưa lát gạch nhưng vẫn phải nền bằng và tráng sấp xi măng mới có thể sử dụng được. Nên việc xây tầng chính điện ở trên sẽ chiếm gần 2/3 ngân khoản chớ không phải phân nửa nếu xây tầng trệt trước. Nhưng dù sao thì đây cũng là giải pháp tốt nhất trong hoàn cảnh hiện tại.

Trước khi phác thảo hình thể ngôi chùa mới theo đường nét tòa sen búp mà cuống hoa là tiền sảnh "Thiên hương", chính môn hợp với hai cầu thang tả hữu làm thành đài hoa, phần cúng dường trai tăng hai bên lập thành tràng hoa thứ nhất, hai hành lang bao quanh chính điện như tràng hoa thứ hai và tràng hoa Phật điện trên hết phong kín nhụy hoa "chính điện" lại; trước khi lúc xếp lá bồ đề làm mái chùa, trước hồi phân định những lan can mang những cánh sen lớn, bao quanh sân thượng, bao lon, giảng đàn, xếp theo từng mức cao thấp như một tháp tòa và sưu tập bát bửu Phật Giáo làm hình tượng trang trí trên mái. Gắn trên nguyệt môn hai gác chuông, trống; chùa cửa sổ theo hình cờ phướn Phật Giáo; mở lối ánh sáng soi tỏ cầu thang bằng chư "Phật". Tôi đã nghiền ngẫm lại kinh nghiệm xây chùa của người xưa qua sách

An Tượng do chùa Thiên Pháp, thôn An Trạch (Hà Nội ấn tống) và qua quyền kiến trúc Phật Giáo của Kiến Trúc Sư Nguyễn Bá Lăng do Viện Đại Học Vạn Hạnh ấn hành, cùng các sách và tài liệu về nghệ thuật và kiến trúc Việt Nam do các tác giả L. Bezacier, J.C. Clayes, P. Gourou ... cũng như các tài liệu mà tôi đã sưu tập, tìm kiếm trong thời gian còn dạy môn lịch sử kiến trúc tại Đại Học Kiến Trúc Sài Gòn về những đường nét mỹ thuật, hình thể kiến trúc tôn giáo, thuật phong thủy, vài nghiên cứu địa lý cũng như những điều tin tưởng của dân Việt trong khi xây cất ... để thật sự trở về nguồn cội dân tộc sau thời gian tiếp xúc, thực hành những kỹ thuật tiến bộ của ngành xây cất hiện đại Tây Phương và những hình khối kiến trúc hậu hiện đại Âu Mỹ.

Ngôi chùa mới sẽ được xây trên cuộc đất đối diện với chùa cũ, tọa lạc tại góc đường Eichelkamp và Karlsruher. Phân ra 3.000 m² dành cho kiến trúc và 1.000 m² dành làm bãi đậu xe. Nhân lễ Phật Đản năm 2530 trong buổi thăm đất mới với chư Tăng và quý vị Phật Tử tôi được nhìn cục diện khu đất mà Sở Thiết Kế Đô Thị Hannover đã định vào vùng "Công nghiệp" (Gewerbegebiet) gần khu Hội Chợ Quốc Tế (Messegeleande).

Được nghe những lời chỉ giáo của Hòa Thượng Thích Thiên Định, Viện Chủ chùa Pháp Hoa Marseille, mà tôi đã được nghe, biết từ hồi Thầy còn trụ trì tại chùa Phật Ân (Phật ba đời bể khô, luân hồi nguyện độ tận. Ân bốn mối trần ai, ác trược quyết tu đền) ở quê hương Mỹ Tho của tôi, về những tương quan mật thiết giữa phương hướng, thể đất với cuộc đời, giờ, tháng, năm sinh của vị Sư trụ trì lập chùa. Được nhận phương địa dư bằng la bàn được xem lá số Tử Vi của Thầy trụ trì, và được Ni Sư Thích Nữ Như Tuấn từ miền Nam Pháp giới thiệu Lỗ Ban qua. Sau thời gian nghiên cứu, xoay trở, sắp xếp các thành phần kiến trúc theo chương trình dự án xây cất, tôi đã chủ ý định phương Bắc Nam để đặt trục chính công trình, theo đường chéo của cuộc đất vừa tận dụng chiều dài nhứt của địa thế cuộc đất cho chính diện để có thể chứa được tối đa số tín hữu đến lễ Phật trong một diện tích hạn hẹp vừa thích nghi với Phương Duyên niên (tốt, phong phú) đặt chính môn và hướng Phục vị (thành công) đặt trú phòng cho Thầy trụ trì (tuổi Kỷ Sửu, âm nam). Tuy nhiên hướng Bắc thuộc phương huyền vũ, gió lạnh thổi nhiều nên sẽ dùng bình phong ngoài sân thượng để ngăn đón. Và lại chính

môn chỉ mở vào các ngày đại lễ khi mà khách thập phương vân tập về đông, chư Tăng họp lại tụng kinh, chư Phật độ trì, trời đất phù hộ.

Hướng Đông sanh khí lâu bền lại trông ra đường lớn Karlsruher, nên mở tam quan, vốn theo kiến trúc nhà Phật, mang ý nghĩa ba điều quán sát trong đạo Phật :

- Không quan là xét rõ sự vật gì cũng không có thật.
- Giả quan là xét đủ chư pháp đều biến hóa vô thường.
- Trung quan là điều trọng yếu ở con đường vào cửa Phật, tức là trung chính có cả không và có cả giả.

Phía này lại trống và rộng rãi đúng thể đất lành chỉ cần đào thêm ao hồ, kinh ngòi ôm bọc. Vì thế sẽ đào liên trì hình tròn vừa thể hiện tính viên dung của đạo Phật. Giữa đắp non bộ, trồng bụi trúc, cây cảnh trên dựng tượng thờ Quan Âm Nam Hải lộ thiên; vừa hình thành đầu rồng, rồi khởi thêm ngòi nước uốn khúc bao quanh mặt trái chùa tạo thể Thanh Long.

Phía Tây xây Bảo Tháp 7 tầng với đường thang xiên lên xuống dựng thành bạch hồ sơn cao dày, tầng tầng lớp lớp quay đầu lại; trên đỉnh nóc gắn hoa sen; bốn phía sẽ treo tràng phan, bảo cái để tạo đủ thể Rồng Châu Hồ Phục cho đất dương cơ vậy

Quy mô kiến trúc phân định rõ ba nhánh đồng quy nơi phòng Thầy trụ trì như bộ não điều hành:

1. Phần ngoài có lối xe vào gần bãi đậu xe thuộc nhánh ngoại tiếp; gồm các văn phòng, cơ sở tiếp xúc với công chúng, hoạt động trên các lãnh vực văn hóa xã hội.

2. Thân giữa là phần chính ngôi chùa nơi đặt chính điện; Phật điện để cử hành các lễ nghi tôn giáo thuyết pháp ...

3. Nhánh trong yên tịnh là khu trú ngụ và tu học của chư Tăng, Ni. Ngoài ra phần phụ thuộc gồm có các bếp, kho, những phòng vệ sinh, tắm, giặt ... Ở góc ngoài cùng mở cửa ra đường Eichelkamp dành cho xe phục vụ riêng. Giữa các khu được ngăn cách nhau bằng các cửa nẻo, hành lang, tiểu sảnh và các tam cấp, cầu thang.

Tam trục đồng quy còn tượng trưng cho 3 cõi quay về, quy y tam thế.

A. BÌNH ĐỒ TẦNG TRỆT

Qua cổng tam quan khách thập phương sẽ theo một con đường đi rộng như một sân gạch hai bên trồng cây cỏ, tượng trưng cho cõi trần ai với hàng tượng sinh, lão, bệnh, tử đặt bên trái, trình bày bốn nỗi khổ trên đời.

Muốn vào chùa khách sẽ đi qua cầu vòng để tới hội trường, hay dùng cầu thang để lên chính điện. Cả hai cầu đều bắc qua suối Thanh Long, dòng nước mát gột rửa mọi phiền hoa phiến não. Khách qua cầu rửa sạch được bụi hồng trần trước khi vào nơi đất Phật.

I. Vào Hội Trường:

Muốn vào Hội Trường khách phải qua một tiền sảnh rộng. Dưới dạ sân thượng, một chỗ dừng chân thuận tiện để gặp gỡ hàn huyên. Nơi đây có thể dựng phòng triển lãm với sẵn những bức tường để dán tranh ảnh và lập quầy giới thiệu kinh sách báo chí; đồng thời cũng có thể đặt bàn làm chỗ phát cơm và thọ trai. Từ đây có thể đi ngay đến Bảo Tháp; lại có đường thang xiên dành cho người tàn tật lăn xe lên chính điện.

Khách thập phương vào Hội Trường hay đại sảnh đa dụng sẽ dùng hai cửa hai bên phòng kỹ thuật, nơi đặt máy chiếu phim, rọi hình vào hội trường hoặc vừa mở cửa sổ ra bên hông để nhận gió áo khoác, hay mở cửa ra bên ngoài để bán vé hát... Hai phòng đệm hai bên nối liền tiền sảnh và đại sảnh vừa giữ nhiệm vụ ngăn gió lạnh mùa đông, vừa làm nơi đặt cầu thang dẫn lên chính điện.

Kế đó đến phòng triển lãm nhỏ ở một bên và phòng giải lao, hút thuốc ở bên kia. Đại sảnh, ngoài công dụng thuyết pháp, hội họp cho khoảng từ 300-350 tham dự viên còn có thể trình diễn văn nghệ, với đầy đủ sân khấu, hậu trường để hóa trang và những lối cứu cấp...

II. Phần công chúng :

1. Phòng tiếp nhận phẩm vật với quầy trưng bày kinh sách, báo chí mới phát hành, các đồ nghi trượng, ảnh, tượng, đồ thờ, đồ lễ... những tủ kệ bày kinh sách. Phòng này đặt thêm các chỗ ngồi chờ, theo cả hai lối tây, ta (ghế dựa, sập gụ, bộ ván).

2. Khu Văn Hóa Xã Hội gồm có các phòng làm việc, văn phòng, phòng chuyên môn, phòng làm việc từng nhóm và các kho, phòng vệ

sinh. Các phòng phần nhiều được ngăn bằng vách, cửa đẩy lối Nhật để có thể mở thành những phòng lớn tùy nhu cầu.

3. Phòng hội hay tiểu sảnh rộng hơn 70 m².

Ngoài ra còn có 2 phòng vệ sinh nam, nữ và kho nhỏ với quầy tủ bồn nước đựng các bình chậu đĩa để sửa soạn hoa quả cúng Phật.

III. Phân chư Tăng :

1. Trú phòng: gồm một phòng ngủ và thư phòng có lò sưởi, phòng vệ sinh và tắm riêng. Phòng ngủ xây cao hơn thư phòng 3 bậc thang có thể trải chiếu theo lối Nhật và đặt nệm ngủ thay vì giường, ghế, ... Trú phòng sẽ là nơi ngủ tạm cho Thầy trụ trì cho đến khi xây xong tầng trên.

2. Trai đường: gồm phòng thọ trai của chư Tăng với chỗ uống nước, rửa tay. Phòng này có một cửa sổ nhỏ trông trực tiếp với nhà bếp để chuyên thức ăn lên.

IV. Phân phụ thuộc :

Trai đường có thể xếp luôn vào phần này.

1. Nhà bếp: rộng khoảng 36 m², gồm các bệ, tủ, bàn, tủ lạnh, bếp lò các loại đặt sát các tường quanh phòng và một bàn dài đặt giữa phòng để sửa soạn các thức ăn. Các tủ bên dưới bệ cũng như những tủ kê phía trên sẽ được dùng đựng các vật dụng nhà bếp thường ngày như: nồi ơ, chén đĩa, ly tách và các đồ gia vị sẽ được sắp xếp tùy theo trọng lượng nặng nhẹ mà đặt trên dưới và tùy dây chuyền làm bếp mà đặt trước sau gần xa...

Vậy cách bày trí của nhà bếp sẽ tùy theo nhu cầu của các người nấu ăn và quy trình làm bếp: từ lúc lấy thức ăn từ nhà kho, lật rửa rau quả gọt khoai, xắt cải, sửa soạn món ăn qua khâu nấu nướng chiên xào, đến khâu nêm gia vị, rắc tiêu ngò, trình bày món ăn trước khi đưa qua cửa sổ thông với phòng thọ trai hay dọn ra cửa nhà bếp đến "tiền sảnh gặp gỡ" để phát cơm cho khách thập phương hay bày ra bàn đặt tạm trong đại sảnh vào những ngày đại lễ. Và dây chuyền ngược lại dọn chén đĩa thức ăn thừa trở lại bếp, chỗ rửa chén đĩa, ly tách, nồi chảo... và các thùng rác tạm.

2. Xưởng nhỏ: Hậu trường vào những ngày thường sẽ để trống có thể kết hợp thành xưởng in, nơi đóng sách báo, sơn vẽ phong màn cho các buổi trình diễn văn nghệ hoặc các công việc linh tinh cần chỗ rộng rãi.

3. Kho : gồm 3 phần bao quanh cầu thang, là một phần nhà bếp nối dài. Hành lang rộng, có cửa rộng mở ra đường "phục vụ" thông với cửa ngõ đường Eichelkamp, làm chỗ để xuống các bao, thùng, thức ăn, cân đong, trước khi chuyển vào kho lưu. Nơi đây sẽ phân thêm chỗ chứa, tủ kệ đựng những thức ăn dùng trong ngày lấy từ kho lưu trữ; chỗ rửa nồi ở chén đĩa vào những ngày đại lễ và chỗ xả lạnh các thức ăn lấy từ tủ đông đá.

Kho dài hạn dự trữ tất cả mọi loại thực phẩm đựng trong những tủ kệ lớn và tủ đông đá. Các dụng cụ nhà bếp, kể cả các thùng chén đĩa ly muỗng nhựa, đều được cất giữ ở kho tầng hầm; khi nhu cầu gia tăng thì các loại thực phẩm khô gạo, muối, dầu ăn, đường, bột..., được lần lượt chuyển xuống đây cho đến khi dài hạn được dời xuống hết dưới kho tầng hầm ngay bên dưới, như thế tầng trệt sẽ dành chỗ cho những sinh hoạt khác của nhà bếp.

4. Phòng nghỉ ngơi cho nhân viên hoặc người làm công quả cho nhà bếp, rộng khoảng 9 m².

5. Kho nhỏ đựng dụng cụ vệ sinh và các vật dụng linh tinh xử dụng hàng ngày đặt ngoài tường nhà bếp, trong hành lang tiếp giáp với hội trường. Ở góc tường cạnh đó đặt thêm một quây kệ nhỏ đựng các lọ, chậu bình với một bồn rửa và vòi nước để lấy nước cắm hoa cúng Phật.

6. Hai phòng vệ sinh công chúng:

- Nam: gồm 4 WC, 3 bồn tiểu, 3 bồn rửa mặt và một phòng tắm.

- Nữ: gồm 5 WC, 4 bồn rửa mặt, 1 bồn rửa trẻ con và 2 phòng tắm (hoặc 1 tắm, 1 thay đồ).

7. Khung bê tông tiền chế để đặt các thùng rác lớn hoặc xây tại chỗ tựa lưng vào trạm biến điện hiện hữu ngay cửa phụ đường Eichelkamp và xây theo kích thước của Sở Vệ Sinh thành phố.

Nhưng niềm tin tưởng xưa nay của người mình trong khi xây cất, cũng như các sách vở của tiên nhân để lại về việc dựng chùa, lập miếu chẳng hạn sách An Tượng do chùa Thiên Pháp, thôn An Trạch, Hà Nội ấn tống, hay các sách Ngọc Hạp, Tu Cát... đều ghi những nguyên

tắc phong thủy, hoặc cách chọn ngày tốt giờ lành và mối liên quan mật thiết giữa người lập tự - dù là vị Sư trụ trì hay người thí chủ có tâm đạo - với cuộc đất xây chùa không khác gì vị vua sáng lập một triều đại chọn đất đóng đô:

"... Nhược năng như thị phương, năng hưng hiển đạo pháp. Trụ trì giả sanh trí tuệ, thí chủ hữu đại công đức, phúc âm vu tử tôn hỹ. Nhược bất năng như thị, hậu tất tốc hoại, vô công đức giả, thận chi".

Dịch nghĩa:

"... Nếu được những phương cách như thế, thì hay hưng hiển đạo pháp, người trụ trì sinh trí tuệ, người thí chủ được đại công đức, âm phúc đến con cháu vậy. Nếu không được như thế, thì sau tất sớm hư hoại không có công đức gì. Hãy cẩn thận vậy".

Vì thế trong phần trên, tôi đã nêu lên mỗi ưu tư, đem mớ hiểu biết nông cạn của mình ra xoay trở kiến trúc hầu đặt cho đúng vị trí tốt nhất, phương hướng thuận lợi nhất, thế đất an lành nhất như có thể được. Trình bày ra như thế để thỉnh thêm lời chỉ dạy của chư Tăng, các bậc thức giả, cũng như những ý kiến khuyên bảo của các cô bác, anh chị em sao cho ngôi chùa Viên Giác trong tương lai ngày thêm kiện toàn.

B. BÌNH ĐỒ TÀNG LẦU :

Lưng chừng cầu thang dẫn lên sân thượng phía trước Chính điện, có khoảng nghỉ chân nối liền với giảng đàn lộ thiên, nơi có thể thiết lập đàn tràng nhân các đại lễ hay lập bàn thờ Đức Phật Đản Sinh hay đặt tòa giảng cho chư Tăng thuyết pháp, hay dọn chỗ cho các bà ngời kể hạnh theo truyền thống các chùa miền Bắc Việt nhân những hôm thời tiết tốt. Từ đây, ta chỉ cần bước lên thêm 9 nấc thang nữa là đến sân thượng. Tòa Thiêu Hương cùng hai gác chuông trống sẽ hiện ra trước mặt khách như những mái hiên che ngay mặt tiền chính điện. Sân thượng cũng như giảng đàn và bao lon bên hông chùa còn được bảo vệ quanh mặt ngoài bởi các hàng lan can dựng thành hình tràng hoa sen mà ba cánh sen phía tiền điện được làm cao lớn hơn để ngăn bớt gió lạnh hướng Bắc thổi vào chính môn, lại cho thông xuống tận sàn giảng đàn. Bình phong phần hai bên, sáu mặt điêu khắc 6 cảnh trong cuộc đời Đức Phật:

1. Hình Thái Tử Đản Sinh

2. Hình Thái Tử xuất gia
3. Hình Thái Tử ngồi thiền định
4. Hình Đức Phật thành đạo
5. Hình Đức Phật chuyên Pháp luân
6. Hình Đức Phật Nhập Niết Bàn.

Tiền sảnh Thiêu Hương cao hơn sân thượng một tam cấp, trong khi hai gác chuông trống chầu hai bên đều xây cao hơn sân thượng 5 bậc, nên ở nơi 2 cửa thông qua tiền sảnh đều xây thêm 2 nấc thang lên xuống. Chính trên hai bức vách ngăn khoét 2 cửa thông này sẽ đắp nổi 2 pho tượng của ông Thiện, ông Ác - là hai Thần tượng trấn môn - Các bậc thang đều để trống dưới dạp để đúc thành từng hộc đựng giày dép của khách đi lễ chùa, để tránh bớt cảnh giày dép bày bừa bãi ngay trước Chính điện. Nơi tam cấp tiền sảnh còn chứa một đoạn thang xiên dành cho người tàn tật tạt lắn xe lên Chính điện

I. CHÍNH ĐIỆN

1. Chính môn gồm 4 cánh cửa dày bằng gỗ chạm theo tượng ý "Diệp Liên Qui" tượng trưng cho sự trường cửu của pháp tòa, chỉ mở vào các dịp đại lễ. Thường ngày các thiện nam sẽ vô cửa tả và các tín nữ sẽ vô cửa hữu qua Phòng tiền đình, tức nơi đặt cầu thang thông xuống hội trường, rồi mở cửa gió vào Chính điện. Dạp dưới các nấc cửa hai cầu thang đặt tại tả và hữu Phòng tiền đình cũng được chừa trống thành những hộc đựng giày dép. Mặt trong của chính môn được đóng khung bằng hai cột gỗ trên chịu mái hiên trong để tô đậm phần trang trí lối vào Chính điện.

2. Chính điện: Hai bên lối vào là phần cúng dường chư Tăng Ni, xây cao hơn nền Chính điện 3 bậc thang với lan can là dãy kệ tủ thấp bao quanh hai mặt để đựng giá gỗ và Kinh Nhật tụng và cũng là quầy bày các vật phẩm cúng dường chư Tăng. Với diện tích cộng chung là 68 m², hai phần này làm rộng thêm không gian Chính điện, các Phật Tử có thể hành lễ tụng kinh tại đây, ngoài giờ cúng dường chư Tăng và các buổi lễ Phật thường lệ mỗi bán nguyệt có thể tổ chức thu gợn tại đây để tiết kiệm năng lượng sưởi và chiếu sáng. Nơi đây lại có cửa thoát ra ngoài bao lơn quanh qua trở lại sân thượng và phía trong thông với khu vực chư Tăng.

Tòa Chính điện rộng hơn 225 m² được hai hàng cột tròn chống đỡ mái Đế và đầu cột sẽ được chạm khắc những tràng hoa sen. Các khoảng tường trống hai bên đều được điêu khắc hình tượng các vị La Hán, hành giả, Bồ Tát... Các cửa sổ Chính điện đều được chừa khoản và gắn kính màu theo hình cờ phướn Phật Giáo. Nền Chính điện sẽ được sười ẩm theo nhu cầu ngồi tụng niệm hay quỳ lễ của Phật Tử và việc cần thiết phải ngủ lại đêm của khách hành hương vào các dịp đại lễ, trên sẽ trải thảm dày, với thảm hoa văn ở lối đi giữa. Trong khi tiền sảnh, các gác chuông trống và các tiền đình thì nên đều lát gạch. Các tủ kê đựng dù, nón và các giàn mắc áo khoác ngoài được đặt ở các tiền đình.

3. Phật điện nằm ở cuối Chính điện và cũng cao hơn nền Chính điện ba bậc với hai lối lên xuống đặt ở hai bên bàn bày hương đăng hoa quả cúng Phật và kê sát giảng tòa ở phía ngoài và bàn chư Hòa Thượng, Thượng Tọa chứng minh ở phía trong. Cách đó 2 mét, tòa Cửu Phẩm Liên Hoa tọa lạc ngay giữ Phật điện, chừa lối đi chung quanh để chư Tăng đi kinh hành nhiều Phật. Chín tầng hoa sen thờ đủ 9 phẩm Phật, từ Hạ phẩm Hạ sanh đến Thượng phẩm Thượng sanh. Trên bức tường cuối Phật điện sau lưng tượng Tam Thế sẽ chừa cửa sổ tròn lớn, gắn kính vàng khắc hoa văn, để mượn ánh sáng thiên nhiên ban ngày tạo vàng hào quang phía sau đầu tượng Phật. Về đêm hay những hôm thời tiết xấu mới dùng đèn chiếu gián tiếp từ ngoài cửa sổ. Quang cửa sổ có thể điêu khắc thêm cây Bồ Đề trong cảnh vườn Lộc Uyển. Tường hai bên Phật điện được xây thành những khám tường để đặt các bàn thờ đối xứng nhau: Một bên thờ tượng Quan Thế Âm, một bên thờ tượng Đại Thế Chí. Bên này tạc tượng Đại Trí Văn Thù Bồ Tát cõi thanh sư, bên kia chạm hình Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát cõi bạch tượng 9 ngài. Tường ngoài mở cửa sổ để thoát khói hương khi cúng lễ. Vách trong chừa cửa thông xuống Tổ Đường, mà thường ngày chư Tăng vẫn theo cửa này để lên Phật điện tụng kinh niệm Phật. Vào các ngày lễ thì chư Tăng Ni lại dùng hai cửa hai bên, nơi giáp nội giữa Chính điện và Phật điện để vòng qua Chính điện lên Phật điện. Đến các dịp đại lễ, chư Tăng Ni sẽ được rước qua 2 cửa hai bên khu vực cúng dường chư Tăng, xuống Chính điện rồi theo lối giữa đi lên Phật điện.

II. PHẦN CÔNG CHÚNG

Cầu thang đặt bên ngoài sát tường phòng tiếp nhận phẩm vật ở tầng trệt sẽ dẫn lên hành lang lầu trên mở cửa lần lượt vào các phòng:

1. Thư viện:

Với phòng đọc sách rộng hơn 42 m², có cửa mở ra bao lon và các cửa sổ chiếu sáng cả 3 mặt. Còn mặt kia dành để các tủ, kệ sách và quầy cho mượn sách của người quản thủ.

2. Phòng trà đàm:

Rộng gần 19 m², ngoài lối đi, mặt sàn cao như sập gụ (bộ ván) trên trải chiếu hoa cạp điều, giữa chừa bếp lò, khách dùng trà có thể ngồi xếp bằng, hoặc nửa xếp bằng nửa bố gối quay quần trò chuyện quanh ấm trà theo lối ta, hay ngồi thông chân xuống đất theo lối Tây nơi hai bàn bìa.

3. Phòng trà đạo:

Rộng 8 chiếu trang hoàng những kệ, tủ âm, cửa đẩy, tranh ảnh, bình cắm hoa lối Nhật do sự quyên giúp của chư Tăng giáo hội Nhật. Nơi đây có thể tổ chức các lớp trà đạo hay cắm hoa.

4. Phòng tham thiền:

Khoảng 41,50m², có thể lót thảm hoặc trải chiếu và sưởi ấm sàn nhà để tổ chức các buổi hành thiền cho các khoá Thiền đủ mọi Tông phái.

5. Giảng đường:

(70m²) mở đủ các cửa, cửa thông với khu công chúng, cửa thông với hành lang dẫn vào các phòng chư Tăng, lại có cửa thoát cấp cứu ra ngoài bãi đậu xe nên mọi khu trong chùa đều có thể xử dụng được. Hơn nữa còn có thể ngăn làm 2 phòng giảng bằng vách đẩy ở giữa.

Cả ba phòng trà đạo, tham thiền và giảng đường cũng chỉ ngăn nhau bằng cửa đẩy để khi cần lại có thể mở suốt 3 phòng để tổ chức các buổi thuyết pháp, sinh hoạt, họp mặt cho hàng trăm người tham dự.

Ngoài ra, phía hành lang còn có 2 phòng vệ sinh nam nữ và kho nhỏ đựng chổi, máy hút bụi và các dụng cụ linh tinh.

III. PHẦN CHƯ TĂNG

Do hai cầu thang ở hai đầu dãy dẫn lên: một cầu thang chung với những người làm công quả và khách viếng thăm chư Tăng, và một cầu thang riêng dẫn từ bãi đậu xe lên hành lang phòng Thầy trụ trì.

1. Phòng Thầy trụ trì gồm phòng khách vừa là thư phòng trang bị bộ tràng kỷ, án thư và tủ chè kiểu Á Đông và phòng ngủ rộng mười chiếu, xây cao hơn sàn thư phòng ba bậc thang và ngăn cách với thư phòng bằng những cửa đẩy, có thể trang hoàng theo lối Nhật với những nệm trải, gối ngồi thay cho giường ghế. Sát vách, trong học tường, ráp những kệ tủ ẩn như tôkonoma (sàn gian), mặt sàn ván ở góc tường, nâng cao hơn mặt sàn phòng 15 cm để trưng bày những bình hoa, chậu kiểng đặt trước một bối cảnh là bức tranh lụa lớn dán kín mặt tường tủ ẩn gọi là Kakemono (bính họa), hay những ngăn kệ cao thấp khác nhau sắp xếp khá mỹ thuật để trưng bày những đồ cổ ngoạn, tượng nhỏ hay những nghệ phẩm gọi là chigai-dama (sai biệt kệ). Bày biện như vậy cho đỡ tốn chỗ, dành thêm nơi để trải nệm ngủ cho các khách Tăng trong các dịp đại lễ. Ngoài hệ thống sưởi thông thường, giữa phòng ngủ và thư phòng có thể xây một lò sưởi cổ điển vừa mở ra thư phòng vừa mở vô phòng ngủ.

Phòng vệ sinh có thể phân ra hai phần, đầy đủ tiện nghi: phần trước mở ra ngoài dành cho chư Tăng, phần sau mở vô trong trực thuộc phòng Thầy trụ trì.

2. Tổ Đường: Tuy nằm trong dãy nội đường nhưng ăn thông lên Chính điện và Phật điện do mấy bậc cầu thang. Giữa phòng đặt bàn thờ chư Tổ, hai bên bày bàn thờ chư hương linh và cửu huyền thất tổ... Tổ Đường lại có cửa mở qua hành lang phòng Thầy trụ trì, vừa có cửa thông đến khu văn phòng, phòng họp chư Tăng rất tiện làm nơi vân tập chư Tăng Ni trước khi quang lâm Chính điện trong những ngày đại lễ.

3. Phòng họp: Phòng họp Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức rộng hơn 21,5 m², có cửa đẩy thông qua văn phòng chư Tăng lại có phòng tắm, vệ sinh, rửa mặt riêng để bố trí thành khu cư ngụ riêng của chư Ni trong các khóa tu học.

4. Văn phòng: Văn phòng gồm một phòng chung nhiều bàn viết dành cho chư Tăng Ni làm việc, nghiên cứu và một văn phòng riêng nhỏ hơn của Thầy trụ trì với cửa thông ra hành lang ngồi đợi nối liền qua phòng tiếp khách.

5. Phòng tiếp khách: Nhu cầu thăm viếng, hỏi pháp, học đạo của các Phật Tử đối với chư Tăng ngày càng nhiều, nên cần sắp xếp vài bộ

Salon trong một gian phòng tiếp khách để chư Tăng tiếp chuyện riêng hay có thể tiếp chung một lúc nhiều người.

Các phòng của khu này đều thông nhau và được ngăn ra bằng các cửa đẩy nên tùy theo nhu cầu có thể mở rộng ra hay ngăn lại để cải biến thành nơi cư ngụ hoặc chỗ chư Tăng Ni tu học nhân mùa An Cư Kiết Hạ...

Phần còn lại của dãy Nội Đường, ngay trên khu vệ sinh ở tầng dưới cũng sẽ xây thành hai phòng vệ sinh Nam, Nữ nhưng với số lượng đồ tranh bị ít hơn, cho hợp với nhu cầu sử dụng theo lý thuyết tính vào những ngày đông người nhứt, trong khi thực tế cả năm chỉ có đôi ba lần cần sử dụng nhiều phòng như vậy. Nên chỉ cần trang bị đầy đủ cho phòng bìa, và chỉ mở cửa vào những dịp đông người, phòng còn lại có thể dành cho những công dụng khác cho đến khi nhu cầu thực sự đòi hỏi thì sẽ cải biến trở lại theo công dụng ban đầu.

Khu chư Tăng sẽ có cửa ngăn ở hai đầu để giữ yên tịnh cho sự chuyên tu: Cửa thứ nhứt ngăn khúc hành lang phía trước văn phòng, cửa thứ hai đặt tại hành lang phía sau Phật điện tiếp giáp với bức tường trong giảng đường.

Theo yêu cầu của kiến trúc công cộng tại Tây Phương, đặc biệt là các cơ sở tôn giáo, nên Chính điện ở tầng lầu phải có lối thang xiên dành cho người tàn tật có thể tự lăn xe lên theo một độ dốc nhỏ vừa với sức yếu của người lăn xe; nên đường thang xiên được dự trù rất dài: khởi đi từ tiền sảnh ngay dưới sân thượng lên tới gần Bảo Tháp thì quành lại cho đến sát giảng đài mới quành ngược trở lại tiếp tục lăn lên đến tận cửa tầng hai của tòa Bảo Tháp, rồi mới quẹo lên sân thượng.

C. BẢO THÁP

Gợi lại hình ảnh tòa Phù Đồ nguyên thủy bên Ấn Độ nhưng sẽ xây cao 7 tầng theo kiến trúc Phật Giáo Đại Thừa. Sát vách chung quanh mỗi tầng đều đóng kệ văng sinh nhiều ngăn để đặt các bình tro cốt thờ. Giữa bắt cầu thang lên xung quanh bộ tượng Phật thờ. Mỗi tầng thờ một vị Phật:

- Tầng 1 thờ Phật Tỳ Bà Thi (Vipasyin)
- Tầng 2 thờ Phật Thi Khí (Sikhin)
- Tầng 3 thờ Phật Tỳ Xá Phù (Visrabhù)

- Tầng 4 thờ Cà La Ca Tôn Đại (Krakukhanda)
- Tầng 5 Câu Na Hàm Mâu Ni (Kanakamuni)
- Tầng 6 thờ Ca Diếp (Kasyapa)
- Tầng 7 thờ Phật Thích Ca Mâu Ni (Sakyamuni)

Bản thảo tuy được nghiên cứu trên cơ sở kiến trúc Phật Giáo và chịu ảnh hưởng những đường nét chùa tháp thời Lý - Trần, nhưng không phải mỗi tầng mỗi nóc mà đưa ra một ý kiến mới vừa để tiết kiệm vừa giới thiệu một hệ thống chịu lực đặc biệt áp dụng lần đầu trên cấu trúc tháp nhiều tầng ở viễn đông. Đó là 7 tầng chỉ lợp 3 mái với một nóc trên cùng gắn chóp hoa sen, trung gian giữa mỗi đoạn hai tầng thay vì lợp nóc sẽ xử dụng kỹ thuật những "Gờ" chỉ, con sơn nhô dần ra để gánh tầng trên hơi rộng hơn, mà toàn thể ngôi tháp vẫn giữ được nét nhỏ dần đều từ dưới lên trên và phần từng rõ ràng.

Bình đồ tháp vãng sinh này hình tam giác đều biến thể thành lục giác gồm 3 cạnh dài và 3 cạnh ngắn. Những bức tường ứng với cạnh ngắn sẽ mở cửa nhỏ lấy ánh sáng qua lớp gạch kính được sắp theo hình thể biến dịch hoặc cửa ô kính hình lục giác. Các mặt tường của cạnh dài sẽ mở cửa cuốn, nhưng chỉ phía mặt Đông mới mở cửa ra vào hoặc cửa sổ, còn những mặt kia chỉ trở những giả môn xây thành các khám tượng để khắc những bức phù điêu mô tả những Phật tích hoặc hình tượng vị Phật thờ ở mỗi tầng.

D. TAM QUAN

Xử dụng những tường chịu, trụ chống, vách xiên, đà ngang, con sơn gờ chỉ để chịu những mái trúc ngõa, biển đề, xây thành Trung Quan rộng 4,20 mét và đá cao cho xe hoa, đám rước ra vào. Cổng này chỉ mở vào những ngày đại lễ. Hai cửa hai bên, Không Quan và Giả Quan đều rộng 2,10 mét với mái thấp hơn có thể mở thường xuyên như các Tín môn Nữ, Thiện môn Nam ở các chùa Việt Nam.

E. DIỆN ĐỒ

Các lớp mái, góc uốn cong, gối chồng lên nhau, tạo thành một qui mô đặc biệt của mặt chính ngôi chùa mới.

Lớp mái cao nhứt che Phật điện ở phía cuối Chính điện và cao hơn mái Chính điện 1,40 mét, để chứa dãy cửa sổ lấy ánh sáng, để soi

những tia sáng thiên nhiên vào các bức tượng trên các bộ Cửu Phẩm Liên Hoa và để không gian Phật điện thêm rộng thêm cao như liền thông với Thượng giới. Lớp mái kế tiếp lớn nhứt, lợp kín Chính điện và hợp với lớp trước hình thành thể thức Lá Bồ Đề với phần rộng nhứt gần đầu hồi chính môn được lợp theo hai độ dốc để mái chùa đứng lên cao quá, vừa đủ khoảng không gian mở cửa sổ cho hai bên khu cúng dường chư Tăng Ni, lại vừa tạo nét biến cho kiến trúc Chính điện chùa. Mái tiền sảnh Thiêu Hương thấp hơn nữa khởi dốc xuống từ đầu hồi chùa và được dựng hai bên bằng hai mặt hồi xiên đặc biệt theo đường nét đơn giản của kiến trúc Việt Nam.

Hai mái hiên chuông và trống, thấp nhứt, châu hai bên mái hiên tiền sảnh được lợp vuốt cong ở góc mái trên hai đầu cột ngoài.

Phần trang trí mái chùa nổi bật với sóng lưng thành đòn dông lớn (đầu nóc) tượng thành sóng Lá Bồ Đề với đầu cuống lá vạt cong theo đường gờ chỉ đơn giản. Tại các góc mái chùa đều đặt các hình tượng bát bửu Phật Giáo, như ở 4 góc mái phần rộng nhứt của Chính điện, dựng 4 đầu rồng nặn theo nét cổ văn lối triện để tượng trưng cho Tứ Hải Long Thần Hộ Pháp. Hai góc mái phần cuối Chính điện chỗ vuốt cao lên dựng 2 Pháp loa (hình ốc) tượng trưng cho sự rao truyền Phật Pháp. Trên 2 góc mái Phật điện thì dựng cặp cá hóa Long tượng trưng cho sự thành đạt và cũng hình thành song ngư, biểu hiệu của sự phong phú, châu hai bên Bảo bình ẩn vân tượng trưng cho bình vạn hạnh chứa muôn điều may và cũng là bình Cam Lộ cứu khổ, cứu nạn của Đức Quan Thế Âm, được đặt nơi cuối sóng nóc Phật điện. Những lớp ngói trúc trắng men vàng từ Trung Hoa gửi sang sẽ lớp thành những tầng mái ngói âm dương tiêu biểu cho mái chùa Đông Phương. Các bức tường vây đều xây gạch tô hồ quét vôi màu nâu non.

Mặt tường đầu hồi nơi Chính điện, phía trên nóc hiên tiền sảnh sẽ khoét nguyệt môn điêu khắc thành hình tượng Pháp luân, phía dưới, nơi gác chuông và gác trống cũng chừa hai nguyệt môn chạm hình Liên Bửu (dây liên kết) để lấy thêm ánh sáng. Hai mặt tường trống còn lại hai bên có thể điêu khắc các tượng ý Phật thừa trên đường tầm đạo...

Các cửa sổ hai bên Chính điện, Phật điện và Hội Trường đều chừa khung và lắp kính màu ngũ sắc: Xanh, vàng, đỏ, trắng, cam theo hình cờ phướn Phật Giáo. Riêng 2 khoảng tường ngoài che 2 cầu thang

trong sẽ xây xen kẽ gạch kiếng phân thành hình chữ "Phật" với lối triện, trong đó chừa một khoảng cửa sổ bề ngang 75 cm, cao 1 mét có thể mở được theo yêu cầu của Sở Cứu Hỏa thành phố. Phía bên trên bức tường hậu diện cũng chừa nguyệt môn điêu khắc hình hoa sen thể thức hóa, lắp kính màu vàng để tạo vầng hào quang sau lưng tượng Phật.

Các cột tròn bên ngoài cũng như các dãy cột bên trong đều sơn màu nâu non ngả qua màu sơn tàu đậm, phía trên chịu các xà, dầm, đà chạm màu gỗ nâu sậm. Các tấm lan can hình cánh sen sơn màu nâu non ngả qua hồng nhạt, được đặt thêm xen kẽ ở giữa những chậu kiếng thả những dây hoa lá đủ màu xuống dãy lan can tạo vẻ sinh động cho vật liệu tiền chế.

Toàn thể ngôi chùa chủ yếu chọn màu sắc nâu vàng đi từ màu vàng sậm dần xuống nâu thình thoảng pha chút hồng, chút son. Các bức tường đầu hồi ở 2 dãy nhà ngoại và nội đường trên tầng lầu được đúc thêm những tấm gờ chỉ, con sơn gie ra ngoài, kết hợp với những sóng nóc, hình tượng trang trí nơi các đầu chòm mái, những tấm tường bên đỡ mái hiên che cửa thư viện và chống bao lơn giăng đường tạo thành những nét đặc biệt của kiến trúc Việt cho 2 tòa nhà phụ.

F. KIẾN TẠO

I. MÓNG

Phần lớn ngôi chùa đều xây trên móng đế chôn sâu hơn nền 1 mét, kích thước nhỏ to, móng đơn hay liên kết tùy thuộc vị trí chịu lực. Chỉ có bộ phận tường ngoài của tòa Chính điện và Hội trường là dùng móng móng rộng 60 cm chôn sâu 1 mét liên kết với móng đế và toàn ngôi Bảo Tháp cũng dùng móng đế lớn liên tục rộng 2 mét chôn sâu 60 cm. Còn 2 tòa nhà phụ chỉ toàn dùng móng móng, phía trên nơi từng trệt chỉ chôn sâu hơn mặt nền 40 cm và ở dưới tầng hầm, móng sâu 50 cm và mỗi bề gie ra khoảng từ 10 đến 15 cm.

II. NỀN

Sau khi san phẳng, nền bằng sẽ trải một lớp đá vụn loại 2 cm dày từ 10 đến 15 cm tùy vị trí sử dụng, rồi dùng máy đầm nền đều, xong phủ lên một lớp plastik dày do nhiều tấm trải ráp mí nhau để chống ẩm,

trước khi đổ bê tông đúc nền dày 20 cm riêng phòng tiểu sảnh giảng thuyết đúc dày 22 cm và hành lang, thêm, hàng ba dày 16 cm.

III. BỘ KHUNG SƯỜN

1. Tường vây: Hai dãy nhà nội và ngoại đường cũng như tòa Bảo Tháp đều xây tường chịu nên các bức vây bên ngoài đều dày 36,50 cm vừa đủ sức chịu lực tổng quát, vừa giữ ấm trong nhà và ngăn lạnh bên ngoài. Riêng ở tầng hầm nhà nội đường bên ngoài tường vây còn được quét một lớp lịch thanh và bao kín bằng một lớp mốp (phó sản dầu hỏa) dày 5 cm để chống ẩm và ngăn giá lạnh trước khi đổ đất lấp chung quanh. Trên lầu còn để ý đến các gờ chỉ và con sơn tiêu biểu cho kiến trúc Việt tức là những tấm bưng bê tông dày 8 cm được đúc gắn vào tường đầu hồi. Có thể dùng đà tiền chế hay đà con sơn đúc tại chỗ câu vào tường đang xây, rồi xây tiếp theo những lớp gạch mỏng cho đến hàng cuối cùng lại đúc một đà con sâu vào, cẩn thận hơn cách vài lớp gạch lại cặp hai cây sắt câu vào tường chính.

2. Tường vây kết hợp với cột bê tông: Tất cả dãy tường ngoài của tòa chùa chính cũng xây dày 36,50 cm kết hợp với các cột bê tông đặt ngay tại mỗi nhịp cột, mà bề ngang ngàm đúng với bề dày của bức tường còn bề dài lớn nhỏ tùy theo vị trí chịu lực, lại có chỗ bề quạt hình thước thợ theo góc tường hay vạt xéo đi để bắt vào tường xiên.

3. Tường trong: Tất cả tường trong chịu lực đều xây dày 24 cm, tường này có chỗ cũng kết hợp với cột bê tông để chịu cầu thang trong cho hàng trăm người lên xuống liên tục trong những ngày đại lễ. Các tường ngăn không chịu lực chỉ xây dày 11,50 cm là đủ. Phía trên tường ngăn 2 phòng tạm ngoài và trong, thuộc khu chừ Tăng ngay sát dưới trần sẽ chừa khoảng trống rút hơi và lấy ánh sáng, có thể che bớt một phần bằng kính đục. Vào chi tiết hơn thì chừa những ô kệ ẩn trong các bức tường dày nơi các phòng tắm để đựng xà phòng, kem đánh răng ...

4. Vách ngăn: Để đỡ bớt công xây và có thể biến đổi diện tích sử dụng các gian phòng tùy theo nhu cầu, ta có thể ngăn bằng vách ván nhẹ, những đồ lùa tức những tấm vách ván ép mỏng, vách phát lùa hay giấy quỳn Nhựt Bồn, có thể di động được như các cửa đẩy, cửa kéo, cửa xếp ...

5. Cột:

a) Cột vuông, chữ nhật dày 36,50cm nằm trong Hội trường và trên sân khấu, phụ lực với tường ngoài chịu các đà ngang và sàn Chính điện, Phật điện.

b) Cột tròn không thể thiếu vắng trong một ngôi chùa hay các kiến trúc tiêu biểu Việt Nam: 2 cột phân lực dưới Hội trường, đường kính 25 cm; 2 cột sảnh ngoài chịu lên 2 cột tiền sảnh Thiêu Hương ở tầng trên, cùng với hai hàng cột cái trong Chính điện đều có đường kính 35 cm góp phần chịu lực quan trọng trong bộ khung sườn chính của ngôi chùa. Để tô điểm thêm nét Đông Phương cho Chính điện, các cột cái có thể xây trên các đài sen làm đế cột thay cho các hòn tảng cổ truyền trong kiến trúc Việt. Các đầu cột cũng được chạm hình các tràng hoa sen hay chừa ngoãm phía trên để đỡ gáy thượng lương chạm trở hình đầu rồng đơn giản. Ngoài ra các cột tròn đứng ngay 2 cửa vào 2 bên Hội trường liên thông với 2 cột đỡ mái hiên gác chuông và gác trống cũng như các cột chịu cầu thang xiên đều được đúc bê tông đường kính 25 cm. Còn các cột đỡ giăng tòa, cột hiên đỡ sân thượng và cột hành đỡ hành lang hông ngoài Chính điện đều đúc với đường kính 20 cm.

Riêng các cột hành tầng dưới 2 dãy nhà phụ và 2 cột hiên đỡ bao lơn Thư viện đều đúc theo đường kính 12,70 cm, lên đến tầng trên đường kính chỉ còn 10 cm nên có thể dùng cột gỗ cho có vẻ gần thiên nhiên và hợp truyền thống. Sau hết còn cây cột cuối đứng sau lưng Phật điện, chịu lực từ cột phòng giảng đường nơi dãy nhà phụ lên góc mái chóp Lá Bò Đẻ, đúc bằng bê tông đường kính 35 cm.

IV. NÓC

1. Vì kèo: Với kỹ thuật mới, bộ kèo Chính điện được thực hiện đơn giản mà kiên cố hơn các vì kèo của những mái chùa cổ Việt Nam, lại thích nghi với khí hậu lạnh lẽo của nước Đức "Tây Phương". Nó đã thu gọn lại chỉ còn 2 đòn kê bằng ván ghép liên kết gác, từ tường ngoài ngóc lên, gối trên hàng cột cái rồi gặp nhau trên chòm mái nhờ một câu đầu bằng kim loại bắt ốc khớp vào, lại tăng cường thêm một quá giang 18/24 cặp dưới xà thượng. Chỉ phần mái đổi dốc mới dùng kê truyền gây góc bên trên hàng cột cái. Chính tại đây bề rộng của kê truyền hay kê suốt lớn nhất đến 70 cm, trên chòm kèo chỉ còn 50 cm và khoảng gác lên tường ngoài hẹp nhất chỉ có 40 cm.

Nóc 2 dãy nhà phụ nhỏ hơn nên chỉ dùng vì kèo cầu cánh ác (loại điều quạ), một biến dạng của quá giang kèo cầu: trụ giữa không lên suốt đến đỉnh nóc mà bị chặn lại bởi đòn ngang bên trên quá giang. Cái đòn này gọi là cánh ác.

2. Xà, rui: Những cây xà dài nối liền các vì kèo lại với nhau. Ở nóc Chính điện dùng loại xà BSH 12/28 đặt cách khoảng nhau 1,50 m. Vì lợp trên một diện tích lớn rộng nên những cây xà này còn được dãn nú lại với nhau bằng những cây hoành chằng gió bắt chéo nhau dài suốt mỗi gian. Trên dàn xà lại thả thẳng góc những cây rui 6/8, ở phần mái đối dốc thì dùng rui 8/10. Rồi mới gác lên những cây mè để lợp ngói.

Trên nóc hai dãy nhà phụ chỉ gác đòn dong ở giữa, bắt xà từ trên 2 bức tường ngoài và xà oan trên đầu hàng cột hiên. Giàn rui mè có thể thu gọn làm một nếu lợp ngói Đức. Vì điều kiện khí hậu tuyệt giá ở Đức, nên trước khi đóng trần còn phải bắt nẹp lớn cách nhiệt bằng sợi thủy tinh dày cả gang tay bên dưới giàn rui mè, xen giữa các cây xà. Trần chùa sẽ đóng vào ngay dạ dưới những cây xà này, lên đến quá giang mới băng ra. Như thế phần dưới những vì kèo, các đòn kê sẽ lộ ra dưới trần như những đường gân trang trí.

Theo cách nói của dân gian nước ta: Ba bộ phận:

"NÓC, SƯỜN, TƯỜNG VÁCH dựng lên,

Thì xem như đã xây nên ngôi Chùa".

TRANG TRÍ NGÔI CHÙA MỚI

Từ tiền sảnh Thiêu Hương với hai bức tường bên chạm nổi hai hình tượng của Đa Văn Thiên Vương và Tăng Trưởng Thiên Vương cùng với hai bức phù điêu chạm hình Trì Quốc Thiên Vương và Quang Mục Thiên Vương châu hai bên chính môn hợp thành Tứ Thiên Vương trấn môn ngôi chùa mới, khách thập phương bước qua cửa chính vào Chính điện, dưới mái hiên trong, chịu trên hai cột gỗ trang trí.

Một tấm thảm màu nâu sáng trải khắp sàn Chính điện được sưởi ấm bằng hệ thống ống nước chôn âm bên dưới. Lối đi giữa sẽ được trải thảm hoa phối màu theo các họa tiết Phật Giáo; trong khi 2 bức cúng dường trải thảm và Phật điện được trải thảm hoa màu sẫm.

Các bức tường bao quanh Chính điện là nơi đặt các ổ cắm điện, đặt các đường dây điện cũng như các đầu mỗi các ống nước sưởi cùng các hình thức kỹ thuật trang bị khác nên phần dưới sẽ được đóng cặp sát tường một dãy sai biệt kê thấp, tính từ sàn chỉ cao 85 cm để che các phần kỹ thuật trang bị vừa có nơi trưng bày các kinh sách, các bảo khí pháp khí cũng như các hình, tượng Phật giáo xưa nay. Phía trên sẽ đóng cặp thêm một lớp gỗ ghép hoặc ván ép cao 1,20 mét đánh vec-ni màu nhạt hơn màu sai biệt kê và đóng lơi ra để mí trên phía trong có thể gắn một hàng đèn huỳnh quang (néon) gồi đầu lên lớp gỗ ghép thứ hai ở phía trên cao hơn, sơn màu nhạt hơn và rộng hơn lớp thứ nhứt đồng thời cũng gắn ở mí trên phía trong một dãy đèn huỳnh quang tạo thành hai vệt ánh sáng song song viền khắp mặt các bức tường trong, hắt ánh sáng gián tiếp vào Chính điện hỗ trợ cho 2 dãy đèn lồng hình Chùa Một Cột gắn trên đầu 2 hàng cột hai bên và dãy đèn lồng treo ở giữa, trong đó có một đèn kéo quân to thường được thắp vào dịp Tết Trung Thu và Tết Nguyên Đán.

Vào ban ngày Chính điện phần lớn được soi sáng bằng ánh sáng thiên nhiên, từ dãy cửa sổ hình cờ Phật giáo ở các bức tường ngoài, với

các thanh ngang, đồ đứng được phối hợp biến thể vừa hàm chứa ý nghĩa Tín, Tấn, Niệm, Định, Huệ và năm châu thể giới qua 5 màu: Xanh, Vàng, Đỏ, Trắng, Cam, vừa tượng hình sự tiến triển qua các nét biến, lại kết nối với các cửa sổ dưới Hội trường tạo thành hai dãy tràng phan.

Phần cúng dường chư Tăng, gồm hai bức cao hơn sàn Chính điện 3 nấc thang và giới hạn hai mặt bởi hai dãy kệ thấp được đóng những ngăn theo đường nét cổ văn Việt; còn mặt tường cuối của bức bên trái sẽ được chạm nổi hình tượng đức Văn Thù Bồ Tát cõi Thanh Sur, tượng trưng cho Đại Trí và mặt tường cuối của bức bên phải sẽ được điêu khắc hình tượng đức Phổ Hiền Bồ Tát cõi Bạch Tượng chín ngàn tượng trưng cho Đại Hạnh. Nơi hai đầu cột, dưới mái hiên trong cửa chính sẽ đặt thêm 2 tượng Hộ Pháp (Dvārapala) châu 2 bên.

Kết hợp với hai dãy sai biệt kệ của 2 bức tường bên Chính điện sẽ đặt xen kẽ cách đều nhau những bức tượng Thập Bát La Hán, mỗi bên 9 vị ngự ngoài cửa Niết Bàn để bảo vệ chánh Pháp. Trên các mặt tượng còn chạm khắc thêm những bức phù điêu diễn tả các động tâm (các cảnh quan trọng trong cuộc đời Đức Phật) từ vườn Lâm Tỳ Ni khắc hình tượng Đức Phật Đản Sinh, Bồ Đề Đạo Tràng nơi Đức Phật thành đạo, cảnh Đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên, vườn Lộc Uyển, Trúc Lâm, núi Linh Thứu nơi Đức Phật nói kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nơi Đức Phật nhập Niết Bàn dưới hai cội cây Sa La.

BỒ TRÍ VÀ TRANG HOÀNG PHẬT ĐIỆN

Hai tam cấp, ở hai bên bàn phẩm vật trên bày hoa quả và các đồ tự khí cúng Phật, dẫn lên Phật điện với Chính điện bên dưới nối tiếp với các bậc tam cấp còn có bàn chứng minh của chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni và giảng tòa thuyết pháp, phía trên còn treo những rèm gỗ, bức hoành chạm hình hoa sen, hoa Thiên Mạn Đà La và Quang Trung hóa điều theo lối triện. Chính giữa dựng tòa Cửu Phẩm Liên Hoa để trồng chung quanh từ 1 đến 2 thước đủ chỗ cho chư Tăng Ni đi kinh hành tròn vòng.

Trên bàn thờ chạm 9 bậc tràng hoa lần lượt thờ từ thấp lên cao:

- Bậc dưới thấp nhất thờ hạ phẩm hạ sanh
- Bậc thứ hai thờ hạ phẩm trung sanh. Giữa hai bậc này đặt tượng Tứ Bồ Tát (Bodhisattva): Hai tượng Hương Vân Cái Bồ Tát và

Thanh Lương Địa Bồ Tát ngự ở bậc hạ phẩm hạ sanh với 2 tượng Thường Tinh Tấn Bồ Tát và Dược Vương Bồ Tát ngự ở bậc hạ phẩm trung sanh.

- Bậc thứ ba thờ hạ phẩm thượng sanh, giữa đặt tượng Thích Ca Cửu Long tức tượng Phật đản sinh, thông thường được 9 con rồng châu quanh.

- Bậc bốn thờ trung phẩm hạ sanh, ở hai đầu có thể đặt tượng Ngọc Hoàng (Brahma) và Đế Thích (Indra) như các chùa xưa miền Bắc.

- Bậc năm thờ trung phẩm trung sanh, giữa thờ tượng Phật nhập Niết Bàn.

- Bậc sáu thờ trung phẩm thượng sanh, giữa dựng tượng Phật Di Lặc với tượng Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát cưới Thanh Sư và tượng Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát cưới Bạch Tượng châu hai bên.

- Bậc bảy thuộc thượng phẩm hạ sanh, giữa thờ tượng Thế Tôn với tượng các Ngài A Nan Đà và Ma Ha Ca Diếp châu hai bên.

- Bậc hoa sen thứ 8 thuộc thượng phẩm trung sanh thờ Đức Phật Di Đà tiếp dẫn, phóng quang vô tận để tiếp dẫn chúng sinh vãng sanh thế giới Cực Lạc, tức cõi Tịnh Độ. Hai bên thờ Ngài Đại Thế Chí và Đức Quan Thế Âm Bồ Tát Nam Hải ngự trên mình rồng.

- Tràng hoa sen thứ chín, trên hết thờ tượng Tam Thế. Bên trái dựng tượng A Di Đà Phật, tượng trung cho thời Quá Khứ, ở giữa thờ Phật Thích Ca Mâu Ni, biểu hiệu cho hiện tại và bên phải dựng tượng Phật Di Lặc, tượng trung cho thế hệ vị lai.

Ngoài hai bức tường hông Phật điện được xây lõm vào tạo thành mỗi bên hai hốc tường có thể bố trí thành khám tượng. Phía trước bên phải thờ Ngài Địa Tạng Vương Bồ Tát, vị Phật nguyện độ tất cả chúng sinh thoát cõi địa ngục. Phía trong gần bệ Tam Thế thờ Phật Quan Âm Tống Tử, tọa sơn, tay bồng nhi đồng có Ngọc Nữ cầm tịnh bình dương liễu châu phía sau và Kim Đồng bái phía trước.

Bên kia hàng trước đặt tượng Bồ Đề Đạt Ma, Tổ Thiên Tông và hàng sau đặt nhóm tượng A Nan Đà với bà La Sát và Tiêu Diện châu hai bên.

Tường cuối Phật điện có thể được đắp nổi cội cây Bồ Đề trong toàn bộ bức phù điêu Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Phật thành đạo, làm bối cảnh cho nhóm tượng Tam Thế. Dọc hai hành lang 2 bên Hội trường

đắp nổi trên các bức tường hông cảnh Thập điện Diêm Vương (mỗi bên 5 bức) để hoàn tất hình thức thờ phượng và trang trí theo truyền thống các chùa xưa Việt Nam.

Phần kỹ thuật gồm các việc thiết lập đồ án bố trí mạng lưới dây điện từ nơi đặt tủ phân điện đến tận các phòng sử dụng. Hệ thống nước từ ngoài dẫn vào đến tận các phòng tắm, vệ sinh, bếp, chỗ giặt và các vòi nước ngoài vườn; hệ thống nước dơ đi ngược lại từ các phòng này dẫn xuống hệ thống cống rãnh bên trong để nối ra hệ thống cống rãnh bên ngoài; hệ thống máng xối nước mưa dẫn xuống mương cống bên trong để nối với cống rãnh bên ngoài. Hệ thống sưởi trung ương từ lò nấu nước bằng dầu qua các ống dẫn nước nóng đến tận các phòng, hệ thống gas cho các bếp lò và hệ thống thu lồi đặt trên các đỉnh nóc cao nối dọc theo sống nóc dẫn xuống đất nối vào các thanh thép tráng kẽm dài 3 tấc dày 3 li rưỡi bắc vào hệ thống điện đất, kiêng quanh vòng ngoài nền móng toàn ngôi chùa. Tất cả phần này cùng những nhu cầu tổng quát về điện nước phải được gửi đến các bộ phận chuyên môn của Sở Xây Dựng thành phố 6 tuần trước khi khởi công. Các họa đồ chi tiết bảng mô tả chi tiết, bảng chiết tính cùng các giấy tờ hồ sơ gọi thầu sẽ được thực hiện sau.

1. Hệ thống dẫn điện:

Các đầu môi điện, nước và gas nối từ hệ thống ngoài đường Eichelkamp vào phòng Liên kết Kỹ thuật đặt ở tầng hầm gần cầu thang. Mỗi dòng điện mạch (100 A) cho qua lỗ tường của phòng này đục cách mặt đất bên ngoài ít nhất 60 cm và cao hơn mặt sàn phòng bên trong ít nhất 30 cm. Lỗ ống nước vào thì đục cách dưới mực đất 1,25m. Lỗ ống Gas thì chỉ cần cách 80cm. Ống Gas và nước phải chôn cách nhau tối thiểu là 80cm. Từ mỗi nối dây điện sẽ dẫn vào tủ điện phân phối chính (AP)- gồm 4 ngăn với cửa đóng mở và ổ khóa, đựng đồng hồ điện và các hàng cầu chì sẽ phân điện đi các tầng cả bên trong nhà, lẫn sân thượng, bao lơn cầu thang, ngoài sân...

Nơi mỗi góc tường tiếp cận nhau đều chừa các lỗ chôn ống từ 5cm đến 8cm để cho dây điện nối qua tòa phù đồ và ngôi chùa chính. Trên các sàn nhà mỗi tầng, các bức tường ngăn đều chừa những lỗ,

những rãnh để chôn các ống nhựa sau này sẽ cho luồn dây điện qua trước khi đúc bê-tông hay xây gạch. Riêng các ống dây nhỏ nối các ngắt điện, ổ cắm điện thì có thể đục lên tường đã xây xong rồi tráng hồ lên. Các mối điện đều đặt trong hộp kim loại có nắp đậy an toàn để rút dây ra nối lại mỗi khi sửa chữa.

Ở tầng trệt dòng điện chính sẽ phân đến các hộp phân phối điện phụ chỉ có 2 ngăn, 5 hàng U.P với cửa và ổ khóa:

UV1: đặt giữa 2 cánh gà đầu trên sân khấu Hội trường phía tiếp giáp với nhà ăn.

UV1 và UV1a: phân phối điện cho Hội trường, sân khấu và tiền sảnh trước Hội trường.

UV1a: đặt trong phòng Kỹ Thuật sau cửa ra vào.

UV3: đặt trong hốc tường nhà bếp phía hành lang, gần ống thoát hơi khói. Hộp điện này phân phối điện cho dây nội đường.

UV5: đặt nơi hành lang Tiểu sảnh phía sau sân khấu để phân phối điện đi các phòng ở ngoại đường (khu Văn hóa Xã hội)

UV7: đặt bên trong Bảo Tháp để phân phối điện lên các tầng của tòa phù đồ và đèn soi bên ngoài.

Ở tầng lầu dòng điện 63 A sẽ được dẫn từ UV, ở tầng dưới lên UV2 ngay phía trên để lập thành mạng lưới soi sáng, hệ thống loa, các đèn gián tiếp trên tường, các đèn treo, các đèn rọi... nơi Chính điện và Phật điện.

UV4 đặt ngay trên UV3 ngoài hành lang văn phòng chư Tăng nối điện tầng dưới lên phân phối cho toàn khu nội đường này.

UV6 đặt ngay bên trên UV5 nơi hành lang Thánh đường nối điện tầng dưới lên phân phối toàn khu ngoại đường. Ngoài ra còn UV8 phân phối điện cho tầng hầm và UV9 phân phối điện cho tầng nóc.

2. Hệ thống nước sạch:

Các ống nước lạnh bằng sắt tráng kẽm dẫn nước từ đầu mỗi nối với hệ thống nước bên ngoài, ở tầng hầm có đường kính từ 50mm xuống dần đến 40mm dẫn qua các tầng đến các phòng đường ống nhỏ xuống còn 30mm hoặc 25mm đường kính và ra đến các vòi bồn tắm, bồn rửa mặt, bồn nước dội cầu... với những ống đường kính 15mm hoặc 10mm. Các ống nước nóng thường bằng đồng đường kính từ 10mm đến

15mm sẽ nối với các máy nấu nước nóng 5L (Elektrodurchlauferhitzer) ở bếp, bồn rửa mặt hoặc phòng tắm riêng hoặc nối với thùng nấu 20L ở các phòng tắm công cộng. Hệ thống này chỉ được mở van thông vào mùa hè, khi có nhu cầu sử dụng.

Về mùa đông, để tiết kiệm năng lượng các van thông này sẽ bị khóa lại; hệ thống van thông thứ 2 sẽ được mở ra nối liền với các nối "sú-de" nấu nước nóng của hệ thống sưởi trung ương đặt dưới tầng hầm.

3. Hệ thống thoát nước dơ:

Các ống thoát nước dơ bằng sắt tráng kẽm đường kính 50mm bắc dưới các bồn rửa mặt, phòng tắm, bồn rửa chén, rửa rau v.v... và ống thoát nước bồn tiểu bằng nhựa đặc biệt (Kunststoffrohre) đường kính 50mm dẫn vào các ống thoát DIN 70 để qui vào ống nhựa thoát nước hầm cầu DN 100 đường ống này sẽ chảy vào ống cống cùng tiết kiệm dẫn đến cống thăm theo độ dốc $J = 1/66,67$ với lưu lượng $Q = 3,5$ l/s. Hai đường cống này sẽ chảy vào đường cống DN 125 theo độ dốc $J = 1/50$ với lưu lượng $Q = 6,51$ /s rồi hợp với đường ống thứ ba của các phòng vệ sinh công cộng dẫn vào ống cống DN 150 đặt theo độ dốc $J = 1/50$ và chảy với lưu lượng $Q = 91$ /s ra luân cống thành phố ở đường Eichelkamp.

4. Hệ thống thoát nước mưa:

Căn cứ theo cao độ của miếng đất

(57.90m uN.N đo từ tháng 6 năm 1988), căn cứ theo hình thể bình đồ ngôi chùa mới, hệ thống nước mưa được chia ra 2 đường thoát.

Tùy theo chiều dài đường dẫn máng xối diện tích nóc hoặc sân, đường lộ, lưu lượng nước... mà định tiết diện ống theo độ dốc đặt ống là 1/100 có chỗ đặt ống DN 50, có chỗ 70, 80 lên dần 100, 125, 150 cho đến ống nối tận cùng DN 250 hoặc 300 bên ngoài.

5. Hệ thống sưởi:

Trong các dãy nhà phụ, tòa phù đồ, Hội trường sẽ được trang bị theo hệ thống sưởi trung ương thông thường. Duy có Chính điện và Phật điện sẽ được trang bị hệ thống sưởi dưới sàn với ống đồng (Fussbodenheizung mit Kupferrohr).

Kỹ thuật sưởi bằng nước nóng đặt ngầm dưới sàn nhà do việc tận dụng năng lượng rẻ tiền dùng nước nóng dưới 50 độ để sưởi đã có nhiều ưu điểm mà ai cũng công nhận từ nhiều thế hệ. Một vài khuyết điểm nhỏ đến nay hầu như đã được hoàn toàn khắc phục với những bước tiến nhanh chóng của kỹ thuật hiện đại.

Ngoài lò sưởi củi lõi xưa nơi Khu Phương thông với hai cửa đẩy có thể sử dụng một lúc cho cả thư phòng và phòng ngủ hoặc mở riêng cho mỗi phòng, tầng nóc dành thiết lập các phòng ngủ và nơi tu học cho các chú có thể được sưởi bằng năng lượng mặt trời kết hợp với khu vườn mùa đông cho ngôi chùa.

6. Hệ thống gas:

Dẫn đến các lò trong nhà bếp.

7. Hệ thống lạnh:

Cho các phòng lạnh trừ thức ăn. Sau hết những quạt gió rút khói hương Phật điện, hút hết khói nhà bếp, hơi phòng vệ sinh công cộng và hơi nóng của sân khấu Hội trường sẽ được thiết lập ở vị trí thích hợp.

Đến đây là hoàn tất phần kỹ thuật của đồ án xây Tân Viên Giác Tự.

Một mùa Phật Đản đã trôi qua trong sự vui mừng của đồng bào Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức nói riêng và khắp nơi nói chung. Vì những lý do đặc biệt sau đây:

- Chùa đã làm lễ đặt viên đá đầu tiên ngày 16.5.1987 để xây dựng ngôi chùa Viên Giác trên miếng đất 4.000 mét vuông, mà chùa đã trả xong tiền đất và tiền thuê vào ngày 29.5.1987 vừa qua.

- Năm nay số người về tham dự chiếm con số kỷ lục - trên 3.000 người và hơn 500 chiếc xe cá nhân cộng thêm với 8 xe Bus của các địa phương tựu về, khiến miếng đất trống của chùa không còn chỗ đậu nữa.

Vui vì kể từ nay chúng ta đã làm chủ được miếng đất ấy mà không mắc nợ ngân hàng, chỉ mắc nợ của Phật Tử 100 cổ phần Hội Thiện khoản 100.000 DM trả không lời trong những năm kế tiếp mà thôi. Và cũng rất mừng, vì đã có 38 cổ phần cúng lại cho chùa, dành vào việc xây dựng ngôi Chánh Điện tiếp tục, hoặc sung vào quỹ in kinh sách. Nếu không có sự cúng dường ấy thì chùa phải trả 138 cổ phần chứ không phải 100 cổ phần như vừa mới nêu trên. Công đức này xin hồi hướng lên Tam Bảo gia hộ cho gia đình quý Đạo Hữu đã phát tâm góp phần Hội Thiện và tiếp theo là cúng luôn cho chùa chứ không nhận lại nhân ngày rút thăm hoàn lại hôm 16.5.1987 vừa qua.

Bây giờ đến giai đoạn xây cất, phải làm sao đây?

- Chúng tôi nghĩ rằng nếu chờ đợi một số tiền to lớn như 4 năm nay đã vận động để mua đất, thì e rằng số tiền xây chùa khó thực hiện được; cho nên chúng tôi đã đi hỏi mượn ngân hàng Một Triệu Rưỡi DM vào đợt I, và ngân hàng đã đồng ý với điều kiện là mỗi tháng phải có 20.000 DM định kỳ trong sổ ngân hàng của mình.

Bây giờ làm sao để có được số tiền ấy?

Chúng tôi xin đề nghị như sau:

- Mỗi cá nhân đóng góp cúng chùa định kỳ mỗi tháng 10 DM, 20 DM hoặc 30 DM tùy theo khả năng của mình.

- Mỗi gia đình có 5, 3 người - mỗi người một phần định kỳ, thì kết quả cụ thể hơn.

- Thời gian định kỳ là một năm - những năm kế tiếp nếu quý vị tiếp tục thì rất quý. Nếu vì một lý do gì đó phải tạm ngưng, cũng không có gì trở ngại cả.

- Quý vị có thể chuyển tịnh tài về chùa bằng tiền mặt gửi trong bao thư, hoặc qua ngân hàng, từng tháng một, từng 6 tháng, hoặc từng năm v.v...

- Tất cả những tiền cúng dường này đều được khai thuế vào cuối năm.

- Qua ngân hàng, quý vị có thể gửi theo lối dài hạn Dauerauftrag; hoặc theo lối Vollmacht, cho phép chùa lấy ra hàng tháng định kỳ qua sự thỏa thuận của quý vị. Nếu khi nào quý vị không tiếp tục nữa thì ngân hàng sẽ tự động ngưng, theo lời yêu cầu của quý vị.

- Tịnh tài quý vị chuyển qua Konto của chùa như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 8657470 BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover.

- Nếu có được 2.000 Phật Tử ủng hộ chương trình này thì mỗi tháng chùa có được 20.000 DM hoặc hơn thế nữa, và từ đó việc đi mượn ngân hàng cũng như của chính phủ không có gì khó khăn cả.

Trên đây là một số đề nghị cụ thể. Hy vọng rằng quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần sẽ hỗ trợ cho một cách nhiệt liệt thì Chánh Điện của ngôi chùa Viên Giác sẽ xây dựng trong một thời gian ngắn chứ không kéo dài cả 3, 4 năm như đã ấn định.

Từ đây cho đến Vu Lan sẽ có quý Phật Tử tại địa phương mang số đến vận động từng nhà nơi quý vị. Nếu những vị nào chưa ghi vào sổ ủng hộ thì nhân mùa Vu Lan năm này chúng tôi sẽ gửi thư kêu gọi ủng hộ cùng với giấy chuyển tiền của ngân hàng để quý vị tùy nghi xử dụng, giúp chùa.

Song song với những việc trên, chùa vẫn còn kêu gọi sự ủng hộ 1 mét vuông đất xây chùa của quý vị. Nếu quý vị còn phát tâm vào việc này. Vì số 4.000 mét vuông đất cho đến nay chỉ mới được 2.500 mét vuông tiền mặt. Ngoài ra cổ phần Hội Thiện để xây chùa 1.000 DM cho mỗi gia đình. Nếu quý vị phát tâm, chúng tôi xin hoan hỷ đón nhận. Vì

kinh nghiệm cho thấy rằng - số Hiện Thiện càng có được nhiều thì nợ của ngân hàng chùa càng trả ít lại.

Chùa là một biểu tượng chung cho tất cả những người con Phật. Do đó chúng tôi xin kêu gọi mỗi từ tâm của quý vị, hoan hỷ đóng góp, để đại sự của chúng ta chóng viên thành. Ngưỡng cầu Tam Bảo gia hộ cho bửu quyến của quý vị được vạn sự kiết tường như ý.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

DIỄN TIẾN LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ ĐẦU TIÊN XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

TẠI HANNOVER NGÀY 16.5.1987 - PL 2531

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Hòa Thượng chứng minh, chư tôn Thượng Tọa, chư Đại Đức Tăng Ni cùng tất cả quý vị Đại Diện của Chính quyền cũng như các Cơ quan Từ thiện Xã hội. Kính thưa quý Đạo Hữu và quý Phật Tử,

Hôm nay là ngày lễ "Đặt Viên Đá Đầu Tiên Xây Chùa Viên Giác", chúng con xin thay mặt chư Tăng Ni và Phật Tử tại Tây Đức xin có lời cảm ơn đến Hòa Thượng chứng minh, chư Thượng Tọa đến từ Pháp và quý Đại Đức đến từ Hòa Lan. Chúng tôi cũng xin thành thật tri ân quý Phật Tử xa gần đã hiện diện trong buổi lễ đặt viên đá đầu tiên ngày hôm nay.

Sau bao nhiêu năm tháng vận động bằng bao nhiêu kế hoạch như cúng dường một mét vuông đất cất chùa, cho mượn Hội Thiện v.v... Để mua được miếng đất 4.000 m² này. Công đức ấy chúng tôi xin hồi hướng lên Tam Bảo để chứng minh cho lòng thành của quý vị. Kế hoạch 1 m² cất chùa cho đến nay vẫn chưa quá 2.300 thước, trong khi đó phải trả đủ số tiền 540.000 DM cho 4.000 m² cho chủ đất đến hạn cuối là 30 tháng 5 năm 1987 này. Số tiền thuế má, trước bạ, đặt điền v.v... cộng chung vào khoảng 580.000 DM. Chúng tôi đã trả trước 300.000 DM và 40.000 DM tiền thuế vào cuối tháng 12 năm 1986. Số còn lại sẽ trả vào cuối tháng này. Số tiền còn lại 240.000 DM cho đến nay vẫn chưa đủ, mặc dầu kế hoạch Hội Thiện cho chùa mượn không

lời mỗi cổ phần là 1.000 DM vẫn đương phải tiến hành. Nhưng số tiền này trước sau vẫn phải hoàn lại cho quý Phật Tử. Trong khi đó viên đá thứ nhất đã được đặt; vậy viên đá thứ 2, thứ 3, thứ 4 cũng phải được tiếp tục xây cất lên để thành một ngôi chùa đàng hoàng như dự án trước mặt mà quý vị đang thấy. (Ghi chú: Số tiền 240.000 DM thiếu này, chùa đã trả xong ngày 29.5.1987).

Chúng tôi đã gửi đơn xin trợ cấp đến Bộ Văn Hóa Tiểu Bang Niedersachsen và đã được Bộ lưu tâm cũng như cứu xét trường hợp này. Chùa cũng như Trung Tâm Văn Hóa và Xã Hội là nơi của đồng bào tỵ nạn Việt Nam ở Tiểu Bang này, Phật Tử cũng như không Phật Tử có cơ hội giữ gìn và phát huy truyền thống Văn Hóa của nước mình trong khi hội nhập vào Văn Hóa của xứ Đức cho được quân bình.

Có nhiều vị Phật Tử hỏi rằng chùa xây bao lâu thì xong? - Đây là một câu hỏi mà có thể khó trả lời chính xác được. Vì nó lệ thuộc khả năng đóng góp của các Phật Tử xa gần cũng như sự giúp đỡ của chính quyền.. Có thể 3 năm, 5 năm hoặc lâu hơn là 10 năm chúng ta phải hoàn thành tất cả các dự án. Tục ngữ có câu: "Thành La Mã không xây được trong một ngày". Vậy chùa Viên Giác, Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại xứ Đức này có lẽ cũng còn phải cần nhiều năm tháng như thế nữa.

Mười năm đầu chúng ta có mặt tại xứ Đức, là 10 năm lo hội nhập và ổn định đời sống tại xứ này. Mười năm sau nữa sẽ là 10 năm phát triển và những năm tháng sau đó là dưỡng nuôi tinh thần Phật Giáo và chất liệu của Phật Giáo tồn tại ở nơi đây.

Một cá nhân sẽ không làm nên được việc lớn; vì thế sự trọng đại này phải cần có sự góp mặt của nhiều bàn tay và nhiều khối óc. Chúng tôi mong rằng đây là nơi hội tụ không những Văn Hóa của Phật Giáo mà ngay cả Văn Hóa của Dân Tộc cũng sẽ được thể hiện nơi đây qua mọi thể tài. Chúng ta có nơi lễ bái, nguyện cầu, chúng ta có nơi thờ tự chư hương linh quá vãng. Một ngôi Bảo Tháp để an trí các hài cốt của những người khuất bóng - Một cơ quan xã hội để giúp đỡ người tỵ nạn chúng ta, một cơ sở Văn Hóa để phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo cũng như Văn Hóa của Dân Tộc. Chúng tôi cũng mong rằng nhiều bộ môn khác sẽ tuần tự được thành lập nơi đây, sau khi chùa đã xây cất được hoàn thành.

Trong thời gian qua Đạo Hữu Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu, Kiến Trúc Sư Conen và Anh Hòa đã gia công rất nhiều trong việc vẽ đồ án và dĩ nhiên còn nhiều việc phải cậy nhờ đến quý vị trong mai hậu nữa trong việc xây cất ngôi chùa này.

Ngoài ra chúng tôi cũng xin kêu gọi quý vị Kỹ Sư, đầu thầu liên hệ đến việc này xin trợ giúp chúng tôi để công việc này chóng thành tựu.

Trong hoàn cảnh này chẳng biết nói gì hơn là mong rằng quý vị cùng chúng tôi cầu nguyện chư Phật gia hộ cho đại sự này chóng viên thành và mong rằng mỗi viên gạch đóng góp của quý vị xây chùa Viên Giác là một nấc thang để bắt lên tận cõi Niết Bàn.

Những bàn tay xây dựng của quý Đạo Hữu và quý Phật Tử trong các thợ chuyên môn như thợ hồ, thợ mộc chắc chắn cũng sẽ không thiếu được trong công tác này. Chúng tôi mong quý vị trợ lực cho trong thời gian tới đây.

Lời cuối chúng tôi xin cảm ơn tất cả quý vị đã hiện diện trong buổi lễ hôm nay, nhất là Hòa Thượng chứng minh cũng như chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đã nói lên được tất cả những đạo tình và đạo vị trong ngày trọng đại này.

Xin nguyện cầu thế giới hòa bình và nhân sinh an lạc.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát

BÀI ĐỌC CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TÂY ĐỨC NHÂN LỄ ĐẶT VIÊN ĐÁ XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Kính bạch chư Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý vị quan khách,
Kính thưa quý đồng hương và Đạo Hữu

Thật là một phước duyên lớn cho người Phật Tử Việt Nam tỵ nạn tại xứ này kể từ khi Đại Đức Thích Như Điển đặt chân đến Tây Đức vào cuối tháng 4 năm 1977. Đến tháng 4 năm 1978 Đại Đức đã thiết lập ngôi Niệm Phật Đường Viên Giác ở đường Kestnerstr. 37 tại Hannover để lo việc tín ngưỡng, sinh hoạt xã hội và bảo tồn, phát huy Văn Hóa Phật Giáo và Việt Nam. Đến tháng 12.1978, với lòng nhân đạo Ông Thủ Tướng Dr. Albrecht của Tiểu Bang Niedersachsen đã đón nhận gần 1.000 người Việt tỵ nạn trên tàu Hải Hồng và sau đó hơn 300 người trên tàu Thái Lan. Với lòng vị tha, Đại Đức đã cùng quý Anh Chị trong Ban Hộ Trì Niệm Phật Đường Viên Giác đã tình nguyện đi làm công tác Xã Hội, như làm thông dịch viên ở trại tạm cư Friedland hay ở trong bệnh viện Goettingen. Song song đó Đại Đức vẫn thực hiện những Phật sự khác như việc đi thuyết pháp độ sanh, làm lễ Cầu An, Cầu Siêu, cũng như việc ủy lạo tinh thần cho người đồng hương tỵ nạn Cộng Sản mới sang.

Dưới ách cai trị của người Cộng Sản, làn sóng người Việt đi tìm Tự Do ngày càng cao thì số người Việt tỵ nạn được Chánh phủ và Nhân dân Đức thu nhận ngày càng tăng. Trong chúng ta ai cũng biết rằng đa số người Việt là Phật Tử, vì thế những Phật sự của Niệm Phật Đường

Viên Giác ngày càng nhiều. Bù lại phòng ốc của ngôi Niệm Phật Đường này quá nhỏ để cung ứng cho những Phật sự chung.

Vì thế đến tháng giêng năm 1981 sau khi được sự đồng ý giúp đỡ tài chánh của Bộ Nội Vụ Liên Bang đặc trách Văn Hóa, Niệm Phật Đường Viên Giác tại Kestnerstr. đã dời về ở đường Eichelkampstr.35A và được đổi tên là Chùa Viên Giác. Ngôi chùa này là nơi mà chúng ta đã và đang làm Phật sự, làm công tác xã hội, cũng như công tác bảo tồn và phát huy Văn Hóa Phật Giáo và Việt Nam từ 1981 đến ngày nay. Đây cũng chỉ là những công tác Phật sự tiếp nối và mở rộng của Niệm Phật Đường Viên Giác.

Bên cạnh những sinh hoạt tín ngưỡng, dưới sự lãnh đạo của Đại Đức Thích Như Điển, như thuyết pháp, làm lễ Cầu An, Cầu Siêu, tổ chức lễ Phật Đản, Vu Lan và Tết có hàng ngàn người tham dự, Chùa Viên Giác còn có một Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo và một Văn phòng Xã Hội do Trung Tâm điều hành. Những công tác xã hội nhằm việc giúp đỡ người đồng hương ty nạn xa gần trong việc ổn định đời sống và hội nhập. Thuộc về lãnh vực Văn Hóa, Chùa có một Thư viện cho mượn Kinh sách nội điển cũng như ngoại điển, đồng thời mở những lớp giáo lý tu học cho người Phật Tử Việt Nam ty nạn nhân mùa An Cư kể từ 1984 đến nay, ngoài ra còn tổ chức những buổi hội thảo về Xã Hội và Phật Giáo cho người Đức lẫn Việt. Tiếng nói chánh thức của người Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Tây Đức là tờ Viên Giác phát hành 6 số mỗi năm, cho đến nay đã được 38 số. Những Phật sự nói trên hiện đang trên đà phát triển thì nhìn lại phòng ốc của ngôi chùa Viên Giác được Bộ Nội Vụ Liên Bang giúp đỡ trả tiền mượn lại trở nên chật hẹp. Nói đến Phật sự ở đây chúng tôi muốn nói đến tất cả những công tác hành hoạt trên phạm vi Tín ngưỡng, Xã hội và Văn Hóa có lợi ích chung vậy.

Hầu đáp ứng nguyện vọng chung của người Phật Tử Việt Nam ty nạn tại Tây Đức là muốn có một ngôi Chùa có sắc thái Á Đông cũng như có phòng ốc rộng rãi cho những sinh hoạt Phật sự chung, nên Đại Đức Thích Như Điển đã vận động và kêu gọi mọi yểm trợ tài chánh từ đồng bào Phật Tử cũng như từ phía Chánh quyền để khởi công mua đất xây chùa. Việc xây dựng ngôi chùa này có 4 đặc điểm như sau:

1. là có sắc thái Á Đông,

2. là có nhiều phòng ốc cho những sinh hoạt Phật sự. Nhất là trọng tâm của Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam tại chùa Viên Giác trong tương lai trong công tác bảo tồn và phát huy Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc là việc đào tạo những giảng viên dạy Việt Ngữ và Phật Học cho Thanh Thiếu Niên Việt cũng như trong các trường Đức đồng thời có nhân sự để cung ứng cho chiều rộng phát triển Phật sự tại xứ người.

3. là dăng hiến những ưu việt của nền Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc nơi xứ người và ngược lại.

4. là góp mặt trong ngôi nhà Văn Hóa tại đây. Vì Hannover là thủ phủ của Tiểu Bang Niedersachsen, một thành phố có tầm mức quốc tế về những Hội Chợ Thương Mại Kỹ Nghệ vừa là cửa ngõ giao thương quốc tế. Vì thế ngã tư Eichelkampstr. và Karlsruherstr. có thể gọi là Ngã Tư Quốc Tế dẫn vào Messe.

Qua những đặc điểm chúng tôi vừa liệt kê ở trên chúng ta thấy rõ tính cách quan trọng của ngôi chùa Viên Giác sẽ được xây trong nay mai. Nhưng việc xây cất có được chóng hoàn tất hay không cũng là nhờ vào sự yểm trợ và đóng góp mọi mặt, nhân lẫn tài vật của tất cả mọi người Phật Tử chúng ta cũng như sự yểm trợ tài chánh từ phía Chánh Quyền vậy.

Nhân mùa Đức Phật Đản Sanh, chúng con nguyện cầu chư Phật Tổ gia hộ cho quý Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni pháp thể an khang, chúng sanh di độ, ngôi Viên Giác tự sớm được hình thành, Phật sự viên mãn và kính chúc quý vị một mùa Phật Đản an lạc.

Xin cảm ơn quý vị.

Nam Mô A Di Đà Phật

Đạo Hữu Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

GIÁC NGỘ ĐẠO TRÀNG

Kiến trúc Á Đông ở phía Nam thành phố Hannover: Một ngôi chùa mới của Phật Tử Việt Nam với ngôi tháp cao 14 mét (bên phải).

Vị trụ trì Thích Như Điền kéo tấm vải phủ tượng Phật Bà Quán Âm cho nhiếp ảnh gia chụp. Cho đến khi có chùa mới, tượng Ngài vẫn còn được che phủ.

Ngay giữa lõi kiến trúc buồn tẻ của kỹ nghệ:

TẠI MITTELFELD PHÁT HIỆN RA GIÁC NGỘ ĐẠO TRÀNG

Phật Tử Việt Nam xây một Trung Tâm mới - khởi công xây cất đầu năm tới - một dự án 3 triệu Đức Mã.

Ngay giữa khu kỹ nghệ ở Mittelfeld tọa lạc một Trung Tâm của người Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức. Hằng năm có khoảng 8.000 người đã đến thăm chùa Viên Giác lễ Phật, kể từ năm 1980 khi chùa được dọn về đường Eichelkampstr. Nơi này trước đây là kho chứa hàng kỹ nghệ. Nhưng nơi này cũng quá chật hẹp, vì thế nhiều sinh hoạt không thể thực hiện được. Nên một ngôi Chùa mới sẽ được khởi công xây cất vào đầu năm tới, tọa lạc trên khu đất đối diện bên kia đường và viên gạch đầu tiên xây ngôi Chùa mới này đã được đặt xong.



Tượng Phật Bà Quán Thế Âm còn được che phủ bằng một tấm vải vàng và đứng lui phía sau ở bên trái tượng Phật bằng đồng quý giá được thờ ở một mặt bên trong Chính điện. Tấm vải phủ này sẽ được kéo xuống khi tượng Phật Bà được thỉnh qua thờ bên ngôi Chùa mới, từ giờ

đến đó còn những một năm nữa. Nhưng Đại Đức Thích Như Điền, vị trụ trì chùa Viên Giác rất vững tin rằng việc khởi công xây cất ngôi Chùa mới tại đường Karlsruherstr. 6, góc đường Eichelkampstr., có thể tiến hành vào đầu năm tới.

Chính giữa lõi kiến trúc kỹ nghệ buồn tẻ sẽ xuất hiện một ngôi Chùa kiểu Á Đông do một Kiến Trúc Sư Việt Nam và một Kiến Trúc Sư người Đức ở Saarburg phác họa. Một ngôi Tháp với những mái ngói cong cao 14 mét vươn cao khỏi ngôi Chùa mới với những đường nét chi tiết rất mỹ thuật. Ngôi Tháp nhiều tầng này dùng để thờ Phật.

Nhưng ngôi Chánh điện lại càng nổi bật hơn với những mái nhà nằm chồng lên nhau thật quyến rũ. Chung quanh ngôi Chánh điện này là những dãy nhà trệt dùng làm Thư viện, Văn phòng, nơi in Kinh sách cũng như Tăng phòng. Toàn bộ ngôi Chùa mới chiếm một chu vi khoảng 3.000 mét vuông.

Miếng đất 4.000 mét vuông xây ngôi Chùa mới đã được Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Tây Đức mua lại của Hãng Union Beton vào trung tuần tháng 5 năm nay trị giá là 540.000 Đức Mã. Sau khi đơn xin xây cất (Bauvoranfrage) đã được chấp thuận vào tháng 9 năm ngoái thì việc cấp giấy phép xây cất (Baugenehmigung) "một tòa kiến trúc cực kỳ mỹ lệ" như thế sẽ không có gì trở ngại nữa. Đó là lời phát biểu của phát ngôn viên Sở Xây Cất tại đây.

Tài chánh cho dự án xây cất ngôi Chùa mới này, khoảng 3 triệu Đức Mã, phần lớn là nhờ vào sự cúng dường và cho mượn không có lời của khoảng 25.000 Phật Tử Việt Nam sống tại Tây Đức và khắp nơi. Ngoài ra Chùa cũng kêu gọi sự trợ giúp tài chánh của Bộ Văn Hóa Tiểu Bang Niedersachsen. Cho đến nay, hằng năm Chùa nhận thường xuyên 80.000 Đức Mã của Bộ Nội Vụ Liên Bang cho Phật sự chung.

Khi ngôi Chùa mới được hoàn thành thì người Phật Tử Việt Nam cũng mong muốn phát triển những sinh hoạt Văn Hóa của họ. Vì với nơi chôn chật hẹp của ngôi Chùa hiện nay tại đường Eichelkampstr., trước kia là một kho chứa hàng kỹ nghệ, mọi sinh hoạt đều không thể thực hiện được như dự tính. Trong tương lai những khóa dạy nấu ăn chay, Thiền, lớp Việt Ngữ, Châm Cứu cũng như những buổi hội thảo về

nhiều thể tài như Kiến Trúc và Mỹ Thuật Phật Giáo sẽ được mở rộng cho người Đức tại đây.

Vị trụ trì Chùa Viên Giác, Đại Đức Thích Như Điển, cũng là vị lãnh đạo tinh thần của Phật Tử Việt Nam tại Tây Đức hy vọng rằng "Có lẽ trong tương lai sẽ không còn có những ánh mắt tò mò nữa. Vì ngôi Chùa Viên Giác, có nghĩa là "Đạo Tràng của sự Viên Dung và Giác Ngộ" sẽ rộng mở cho tất cả mọi người.

THỊ CHƠN - phỏng dịch từ báo Đức.

BAN HÙNG CÔNG GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

1. Hỏi :

Trả lời chung các câu hỏi: Bao giờ Chùa chính thức khởi công ?

Đáp :

Cát nhà là công việc quan trọng cả một đời người, xây chùa còn là công việc khó khăn hơn. Xây một ngôi chùa Việt trên nước Đức còn đòi hỏi nhiều thủ tục, giấy tờ, cố gắng phức tạp hơn nữa.

Giai đoạn xin giấy phép xây cát chỉ mới chiếm 25% tiến trình lập thủ tục, hồ sơ và các công việc chuẩn bị trước khi khởi công.

Các họa đồ kiến trúc phải vẽ lên tỷ lệ gấp đôi nghĩa là diện tích bản vẽ lớn gấp bốn lần bản vẽ lúc xin phép, lại phải thêm nhiều bản mới và vẽ rất nhiều chi tiết tỷ lệ gấp năm gấp mười hay lớn hơn nữa. Đến nay, tuy chỉ làm một mình, nhưng chúng tôi đã vẽ đến bản họa đồ thứ 15 diện tích từ 1,20m x 0,90m đến 1,40m x 0,95m và đã gửi các họa đồ chính qua bên ban điện toán (Computer) để lập hồ sơ mô tả xây dựng và tính toán vật liệu giá cả, thành một tập sách dày 3-4cm trước khi gọi thầu, khảo giá; cũng như đã gửi qua văn phòng kỹ sư tính bê tông (ở Muenchen) để tính sắt, định loại bê tông và vẽ các họa đồ đặt sắt cho toàn thể công trình.

Ngoài ra còn các công tác điện nước hệ thống cống rãnh, thoát nước, thông gió, sưởi và các trang bị; mà bộ phận nào, công tác nào cũng đòi hỏi kỹ sư chuyên môn, chuyên viên rành nghề. Nhưng đến nay chùa vẫn chưa tìm được các kỹ sư Việt Nam có chút kinh nghiệm hành nghề tại Đức về điện và hệ thống sưởi chôn âm dưới sàn; trong khi mọi trang bị phải được hoàn tất bản tính sơ bộ, đơn từ giấy tờ, nhu cầu khái quát 6 tuần trước ngày chính thức khởi công.

Gặp ai, chúng tôi cũng được nghe hỏi chừng nào xây chùa, chúng tôi có rất nhiều cô bác, anh chị em bận tâm lo nghĩ cho công tác xây ngôi chùa mới của chúng ta. Và nếu mỗi lo nghĩ đó được kèm theo một chút góp tay cũng như tài chánh thiết thực thì chắc ngôi Tân Viên Giác Tự sẽ sớm hoàn thành. Vì hôm khởi công đo đạc, định ranh xây cất, tuy đã xin chùa thông báo trước hơn tháng nhưng chỉ có hai bác đến giúp ngày đầu, qua ngày hôm sau chỉ còn 2 chúng tôi lo hết mọi việc dưới trời mưa!

2. Hỏi :

Nhà bếp của ngôi chùa mới có đủ rộng và thoải mái hay không? Vì như ở nhà bếp của tôi, tôi có thể ngồi làm việc, sinh hoạt cả ngày mà không việc gì, nhưng ở nhà bếp chùa cứ sao bà con dễ nổi sân si không biết vì chật hẹp hay vì hơi bếp lò nóng? Bác Diệu Anh (Đức/Rot.)

Đáp :

Nhà bếp của chùa là nơi gặp gỡ của nhiều cô bác chị em thuộc mọi giai tầng trong xã hội đến công quả trong một thời gian tương đối lâu dài hơn so với các phần công quả khác, nên cơ sở chật hẹp, bếp lò nóng bức, không khí tù hãm, cửa sổ đóng kín của một nhà bếp cũ kiểu tư gia hiện nay đúng là nơi dễ dổ "nghiệp" nhưt! Vì thế chúng tôi đã cố gắng dành cho nhà bếp một diện tích rộng rãi nhưt so với nhu cầu - gần 30 m² (bề dài 7,01m, bề ngang 4,135m) - với một hàng cửa sổ 5 cái mỗi cái rộng 1 thước. Ngoài ra còn hai phòng phụ thuộc có cửa sổ rộng 1,26m có thể làm nơi nghỉ ngơi hoặc làm việc và một hành lang rộng từ 1,51m đến 2,26m dài 8,885m có thể giải tỏa bớt các công việc bếp núc hoặc làm nơi rửa nồi ơ chén đĩa.

BAN HUNG CÔNG

CHƯƠNG TRÌNH MỘT VIÊN GẠCH VÀ MỘT VIÊN NGÓI XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Kính thưa quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần,

Chùa Viên Giác đã xây cất được gần một năm nay và chúng ta đã có được một giảng đường, một Chánh điện cũng như sắp xong một dãy nhà Tây 3 tầng lầu và 1 tầng hầm. Thành quả ấy có được là nhờ sự đóng góp của các Phật Tử bằng cách cúng dường cũng như cho chùa mượn Hội Thiện không lời.

Kể từ khi mua đất cho đến nay, chùa đã trả xong tiền mặt cho chủ đất 540.000,00DM cộng với 60.000,00DM tiền giấy phép xây chùa và 1.100.000,00DM tiền xây cất Chánh điện. Cộng chung số tiền chúng ta đã có được là: 1.700.000,00DM. Số tiền ấy quả không nhỏ đối với tất cả bà con Phật Tử chúng ta; nhưng đoạn đường còn lại, xây nhà Đông và Bảo Tháp cũng như trang trí bên trong dĩ nhiên cũng cần đến sự đóng góp của quý Phật Tử xa gần.

Lần này chúng tôi xin đề nghị chương trình "Một Viên Gạch và Một Viên Ngói Xây Chùa. Mỗi viên ngói trị giá 3DM và mỗi viên gạch 2DM. Nếu có nhiều người hưởng ứng chương trình này, chắc chắn chúng ta sẽ gặp nhiều thuận duyên hơn.

Tính riêng tiền ngói lợp Chánh điện đã tốn 84.000,00DM rồi. Đó là chưa kể nhà Đông, nhà Tây cũng như Bảo Tháp mà số tiền bồi hoàn của chủ đất khi trước chỉ có 50.000,00DM. Do đó vẫn còn một khoản phụ chi khá lớn. Ngoài ra mỗi viên gạch cũng là nền tảng để xây dựng ngôi chùa. Vì thế chúng tôi mong rằng sẽ được quý Đạo Hữu và quý Phật Tử hưởng ứng như chương trình 1 m² đất xây chùa trước đây.

Mỗi người một viên gạch, một viên ngói hay nhiều hơn càng tốt. Công đức ấy sẽ không nhỏ đối với sự xây dựng cũng như phát triển Phật Giáo tại xứ Đức này.

Kính mong quý vị gia tâm hỗ trợ cho.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Trụ Trì Chùa Viên Giác

Thích Như Điền

TÂM THƯ KÊU GỌI

Kính gửi: Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần.

Trích yếu: v/v Xin mỗi gia đình hoặc mỗi cá nhân đóng góp 100DM cho việc hoàn thành tổng thể ngôi chùa Viên Giác.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thấm thoát mà Lễ Khánh Thành chùa Viên Giác đã trôi qua hơn một tháng rồi. Nhưng hình ảnh tôn kính của chư Tăng Ni và sự tham gia đông đảo của đồng bào Phật Tử khắp năm châu bốn bể vẫn còn vang vọng đâu đây.

Ngôi chùa đã được thành hình và dĩ nhiên còn nhiều phần cần phải xây dựng thêm nữa để hoàn tất phần bên ngoài. Qua nhiều năm vận động để mua đất và cất chùa, số tiền cúng dường cũng như cho mượn Hội Thiện không lời của các Chùa và các Phật Tử lên đến 3.500.000 DM (Ba Triệu Năm Trăm Ngàn). Trong đó có 500.000 DM là tiền Hội Thiện và 3 triệu là tiền cúng dường. Quả thật con số này không nhỏ. Ngay từ lúc ban đầu mới khởi công, ai trong chúng ta cũng phải lo lắng; nhưng nhờ vào lòng tin và ý chí kiên cố cũng như sự gia hộ của chư Phật, nên chúng ta đã đi được 80% chặng đường rồi. Còn 20% chặng đường nữa chúng tôi tin tưởng rằng không lẽ lo ngại nên có Tâm Thư này đề nghị với quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần ủng hộ mỗi gia đình hoặc mỗi cá nhân 100 DM để trả phần cuối cho các chủ thầu. Nếu không thực hiện được trong năm này khi mùa Đông đến e rằng ngôi chùa sẽ không hoàn thành phần tổng quát. Nếu có từ 2 đến 3.000 phần đóng góp thì chúng ta sẽ giải quyết vấn đề này một cách nhanh chóng cho các chủ thầu. Kính mong quý vị cố gắng thêm một bước nữa.

100DM tuy lớn; nhưng công đức xây chùa để lại đời sau còn lớn hơn nữa. Kính mong quý vị cố gắng đóng góp và vận động bà con thân hữu của mình đóng góp để trong những tháng này chúng ta có thể trả cho các hãng thầu, như kế hoạch 1 thước đất xây chùa trước đây đã thực

hiện và thành công viên mãn. Lời cuối, xin nguyện cầu chư Phật gia hộ cho bửu quyển của quý vị được vạn sự hạnh thông và kiết tường như ý.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát
TM. Chi Bộ PGVNTN tại Đức Quốc
Thích Như Điền
Trụ Trì Chùa Viên Giác

CÂU CHUYỆN CŨ

Bài phát biểu trong lễ Kỷ niệm 10 năm
thành lập Chùa Viên Giác và Hội Phật Tử Việt Nam
Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức.

.....
Cuối tháng 4.1977, trong lúc tôi đang thực tập tại một Bệnh viện vùng Holsteinische Schweiz, thì nhận được điện thoại của hãng Hàng Không Lufthansa báo tin ngày mai có một thân nhân từ Nhật Bản đến phi trường Hamburg.

Tôi vui mừng, một phần vì việc giấy tờ nhập cảnh được giải quyết nhanh chóng, một phần vì sắp gặp lại người bạn cũ sau bao nhiêu năm xa cách. Tôi đón Thầy Như Điền về nơi tôi đang thực tập.

Nhà tôi nằm trên đồi, dọc theo bờ hồ nhỏ và cách thành phố gần 8 cây số. Khu nhà yên tĩnh, nằm giữa nước và trời, cỏ và hoa. Mỗi ngày tôi phải vào nhà thương, chú Như Điền (lúc ấy tôi còn gọi là chú Như Điền để nhớ lại những ngày còn ở Hội An, mặc dầu Thầy đã thọ Tỳ Kheo trước khi rời Việt Nam đi du học Nhật Bản) đã viết hơn 100 lá thư. Mỗi chiều, chúng tôi đi dọc ven hồ để đến Bưu điện bỏ thư, hoặc để đi dạo. Thầy Như Điền kể cho tôi nghe đời sống ở Nhật, về những bận rộn của cuộc sống, về sự việc "không bao giờ có thì giờ để đi dạo bờ hồ".

Chúng tôi cũng thảo luận rất nhiều về tình hình sinh viên - lúc bấy giờ có rất ít đồng bào tỵ nạn đến Đức -, về khả năng sinh hoạt, về những giao động của các Hội Đoàn sau ngày 30.4.75, về những đe dọa, những đàn áp của Hội Đoàn Kết đối với các Hội Đoàn chống Cộng. Ở Bắc Đức các Hội Đoàn Sinh Viên địa phương vì áp lực của Hội Đoàn

Kết đã phải giải tán từ từ để gia nhập vào Hội này, chỉ còn lại 3 Hội Sinh Viên là Hannover (lúc bấy giờ anh Lâm Đăng Châu làm Hội Trưởng), Bá Linh (anh Nguyễn Tấn Đức) và Kiel (do tôi hướng dẫn) nhất quyết từ chối việc gia nhập vào Hội Đoàn Kết hợp tác với nhau lập thành Liên Vùng Bắc Đức để cùng sinh hoạt.

Thầy Như Điển cũng nói nhiều về Phật Giáo, về vai trò của Giáo Hội, của các sinh hoạt Phật Tử trong cộng đồng người Việt.

Chúng tôi đồng ý với nhau về sự độc lập cần thiết của Hội Phật Tử để đóng góp hữu hiệu cho những sinh hoạt cộng đồng. Nhưng trong cái hăng say của tuổi trẻ, tôi đã mong mỗi Phật Giáo phải dứt giai đoạn, đòi Phật Giáo phải dần thân đi vào cuộc sống hơn nữa, phải đóng vai trò hướng dẫn quần chúng chứ không thể chờ đợi; vì các lực lượng chính trị ở Miền Nam cũng như ở hải ngoại đã thất bại tụy chung không đủ uy tín để tập hợp quần chúng...

Tôi đưa Thầy Như Điển về Kiel, nơi tôi đi học. Trong tuần, ban ngày Thầy dự khóa Đức Ngữ dành cho những sinh viên sắp sửa vào Đại Học, ban đêm chúng tôi học tiếng Đức chung, rồi thảo luận, rồi hàn huyên tâm sự.

Cuối tuần, tôi đưa Thầy đi tiếp xúc với sinh viên và đồng bào Việt Nam vùng Bắc Đức; những buổi lễ Cầu An, Cầu Siêu và Thuyết Pháp được lần đầu tiên tổ chức tại các tỉnh Berlin, Hannover và Kiel.

Cho đến mùa Hè 78 Thầy Như Điển vẫn không nhận được một sự giúp đỡ tài chánh nào. Số tiền dành dụm mang đến từ Nhật Bản ngày càng ít lại. Thầy phải bắt đầu đi làm kiếm sống. Công việc đầu tiên là việc đi hái quả anh đào cho một nông trại gần Kiel. Mỗi ngày, từ sáng sớm đón chuyến xe lửa đầu tiên về nông trại, Thầy trong bộ áo dà đã lam lũ cùng chúng tôi hái từng trái anh đào.

Một năm sau ngày Thầy đến Đức, sau sự vận động ráo riết, Thầy cho thành lập Hội Phật Tử. Ngôi Chùa Viên Giác đầu tiên, lúc bấy giờ gọi là Niệm Phật Đường, với tiền thuê nhà độ 170 Đức Mã mỗi tháng và sự đóng góp tổng cộng được độ 120 Đức Mã. Những con số này, sao nghe khiêm nhượng nhưng cũng rất đáng yêu! Tôi còn nhớ sau phiên họp thành lập, Thầy và chúng tôi, những anh chị trong Ban Chấp Hành đi dạo vườn hoa Hannover, ở đó chúng tôi gặp bà Công Chúa, con cuối cùng của Vua Bismack đang đi thăm mộ chồng. Sau khi hỏi chuyện,

biết chúng tôi là Phật Giáo, bà đã hỏi: Vậy chữ "Gotteshaus" của quý vị đặt ở đâu? Tuy chữ "Gotteshaus" dùng để chỉ một Niệm Phật Đường chỉ rộng chừng 30 mét vuông thôi, quá lớn; nhưng lúc bấy giờ chúng tôi rất hãnh diện báo tin là ở Kestnerstraße. Vui mừng và hãnh diện chúng tôi còn báo tin là Hội Phật Tử vừa mới thành lập trước đây một tiếng đồng hồ.

Mùa Đông 1977 rất lạnh, Thầy Như Điền phải tập làm quen với mùa Đông với gió lạnh khắt khe của một thành phố hải cảng. Thầy mỗi ngày đi xe đạp từ nhà đến Đại Học. Một buổi sáng nọ, giữa hai giờ học tôi gặp Thầy, ngoài cặp sách còn có thêm 2 túi ni-lông siêu thị; tôi hỏi: Thầy đi chợ à? và chỉ vào 2 túi ni-lông. Thầy cười và nói: Không phải và giải thích là 2 túi này để bọc vào tay khi đi xe đạp để đỡ buốt tay trong lúc đạp xe. Sau đó tôi mới biết là Thầy không có được một đôi găng tay mùa đông.

Ôn lại câu chuyện 2 túi ni-lông siêu thị thay thế cho đôi găng tay mùa đông, đột nhiên tôi thấy lòng mình ghen ngào; nhưng cũng thấy thêm nhiều tin tưởng:

Nếu ngày nào đó, 2 túi ni-lông đã đóng vai trò của đôi găng tay, thì hôm nay nó sẽ trở nên dụng cụ để chuyển từng thùng cát, để gom từng viên sạn, từng miếng gạch xếp lên nhau để xây dựng ngôi Chùa Việt Nam tại nước Đức này, ngôi chùa mà trong năm kỷ niệm thập niên này chúng ta bắt đầu khởi xây.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

● THỊ MINH Văn Công Trâm

DIỄN TIẾN VIỆC XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Hơn mấy năm nay chùa Viên Giác đã vận động việc mua đất cất chùa và sau bao nhiêu tháng ngày chờ đợi nay đã chính thức khởi công xây cất vào ngày Rằm tháng Tư năm Kỷ Ty - Ngày Đức Phật giáng sinh lần thứ 2533 năm. Hôm nay chúng tôi xin viết một bài tường thuật ngắn về vấn đề này và mỗi số báo Viên Giác sẽ tiếp tục trình bày những diễn tiến của việc xây chùa để các Phật Tử ở xa có thể theo dõi được.

Sau khi khảo giá 7 hãng thầu của Đức, Pháp và Trung Hoa, chúng tôi đã chọn được một hãng xây cất của người Đức tại Hannover, mà hãng này nằm cũng không xa nơi xây cất chừng 500 thước. Đây có lẽ cũng là một nhân duyên mà chư Phật, chư Bồ Tát và Long Thần Hộ Pháp gia hộ cho vậy. Lại nữa, chùa mới cũng chỉ cách xa chùa cũ có một con đường nhỏ, tiện lợi mọi bề trong khi xây cất. Ấy chẳng phải là một nhân duyên đã được sắp đặt trước sao? Và chẳng "hữu cầu tất ứng"?

Nhà thầu này sẽ xây cất phần Keller (tầng hầm) của nhà Đông, nền móng Chánh điện và cả hai tầng Chánh điện vào đợt đầu. Đến tháng 12 năm này (1989) là xong phần Rohbau (khung sườn chùa, có tường vách, tô hồ). Phần còn lại của nhà Đông, nhà Tây và Bảo Tháp sẽ được xây kế tiếp trong giai đoạn thứ 2.

Giai đoạn đầu chúng ta phải trả cho việc xây cất này là 1 triệu 400 ngàn Đức Mã trong thời gian từ tháng 5 năm 1989 này đến tháng 5 năm 1990. Đúng ra chúng ta phải trả hết số tiền này khi Chánh điện được xây xong vào tháng 12 năm này; nhưng chúng tôi đã thương lượng với chủ thầu sẽ chia ra trả trong từng tháng một và kéo dài cho đến tháng 5 năm 1990. Số tiền cúng dường và cho mượn Hội Thiện của Phật Tử khắp nơi cho đến nay đã được hơn 600.000 Đức Mã. Còn gần

800.000 Đức Mã nữa chùa phải trả cho chủ thầu từ nay cho đến tháng 5 năm 1990. Vì vậy chúng tôi mong rằng quý Đạo Hữu và quý Phật Tử gia tâm cho chùa mượn cổ phần Hội Thiện để công việc này chóng hoàn tất. Mỗi cổ phần 1.000 Đức Mã. Nếu quý vị không có đủ một lần, xin gọi làm nhiều lần. Nếu quý vị nào cần lại sớm, chùa cũng có thể hoàn lại trước theo yêu cầu của quý vị và cũng không nhất thiết là phải trả theo việc rút thăm vào Phật Đản năm 1991. Quý vị cũng có thể ủng hộ việc xây chùa bằng cách đóng định kỳ như những lần trước, hoặc giả cúng dường một lần hoặc ủng hộ báo Viên Giác cho việc xây chùa hay các thiện sự khác như mua hậu v.v... để chùa chóng được hoàn thành. Mọi công đức ấy, xin hồi hướng lên Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho bửu quyền của quý vị được vạn sự kiết tường như ý.

Giai đoạn thứ hai là xây nhà Đông, nhà Tây và Bảo Tháp phí tổn khoảng 600.000 Đức Mã nữa. Giai đoạn này chỉ thực hiện được, sau khi giai đoạn 1 đã xong.

Bây giờ đến tháng 12 năm 1989 là xong phần Chánh điện; nhưng phần trang trí bên trong như điện, Gas, nước, cửa sổ v.v... phải kéo dài trong nhiều tháng. Vì những phần này do các Phật Tử của chúng ta đóng góp công sức vào tự làm, để đỡ tốn hao cho chùa. Vì những phần chính hãng thầu đã làm hết, chúng ta chỉ cần làm những phần còn lại mà thôi.

Nếu chúng ta đầy đủ điều kiện tài chánh thì việc xây cất không có khó. Chỉ cần thời gian trong 1 đến 2 năm là xong hoàn toàn; nhưng vì chúng ta chưa đủ phương tiện, vì thế phải cần nhiều năm tháng hơn. Do đó chúng tôi xin kêu gọi quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần kiên nhẫn và phát tâm để đại sự của chúng ta sớm viên thành.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

*
**

Mới đó mà chùa Viên Giác khởi công đã gần ba tháng rồi. Ba tháng trôi qua thật nhanh trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay. Nhiều Phật Tử về chùa thấy diễn tiến xây cất đều đặn cũng rất vui mừng và hôm nay chúng tôi xin tiếp tục viết để gửi đến những vị ở xa theo dõi việc xây cất này.

Cho đến hôm nay (1.8.89) tôi viết bài này thì chùa đã hoàn thành được từng trệt của Đông Đường. Chiều dài của Đông Đường là 35 thước, bề ngang trung bình 6 thước. Đây là từng hầm dùng để chứa đựng các hệ thống sưởi, Gas; nơi để tủ đông lạnh, phòng kỹ thuật, chỗ giặt đồ và chỗ chứa thực phẩm v.v... Bốn bức tường, trần và nền được đúc bằng những vật liệu rất kiên cố. Người Đức chế tạo bất cứ sản phẩm nào trông cũng ít đẹp bằng Nhật; nhưng có lẽ chắc chắn thì chẳng có nước nào bằng. Vì thế anh Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu của chùa có nói rằng:

"Kiến trúc của Pháp gấp 6 lần của Việt Nam và kiến trúc của Đức thì gấp 18 lần của Việt Nam vậy". Quý vị nào có cơ hội về chùa vắng cảnh thì cũng đều công nhận điều đó là đúng.

Nền móng Chánh điện cũng đã được đúc xong. Nhìn nền móng kiên cố này ai cũng có thể nghĩ rằng xây một nhà lầu 10 tầng cũng chẳng có sao cả. Đúc bê tông như thế quả thật là chắc chắn. Mọi người đều nói thế. Trong hiện tại, nền Chánh điện cũng đã được đổ đất đầy và những cây trụ cột chính của tầng dưới cũng đã được dựng lên và đổ bê tông. Cột gồm có cột tròn và cột vuông, bên trong tầng dưới này có 2 khung cửa hình "nguyệt môn" trông vừa cổ vừa tân cũng đẹp mắt lắm.

Cho đến giai đoạn này chùa đã trả cho nhà thầu 2 lần là 310.000 Đức Mã cho những gì đã được xây cất và đào móng. Nhà thầu sẽ tính tiền từng tháng một, những gì đã xây xong và dĩ nhiên chúng ta phải thanh toán số tiền ấy trong luật lệ hạn định của họ.

Dĩ nhiên giai đoạn I này chúng ta phải trả 1 triệu 400 ngàn DM kéo dài từ nay cho đến hết tháng 5 năm 1990; nhưng cũng phải theo sự phân chia hợp lý đó. Số tiền chúng ta hiện còn, có lẽ chỉ đủ để trả cho 2 lần nữa. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị Phật Tử xa gần lưu tâm cho vấn đề này, hoặc cúng dường, hoặc cho mượn Hội Thiện để chúng tôi đỡ đi phần nào lo lắng.

Nhiều vị Phật Tử đã hỏi rằng chùa xây bao giờ xong?

Việc ấy không khó, chỉ khó một việc là chúng ta đang phải lo chạy cho vấn đề tài chánh vậy. Thiết tưởng ai trong chúng ta cũng nghĩ rằng có được ngôi chùa là quý. Vì thế xin kêu gọi quý vị lâu nay chưa hề phát tâm thì hãy tích cực cho đại sự này để chóng được hoàn thành và vị nào đã phát tâm rồi thì xin phát tâm tiếp tục để công việc xây cất

không bụi kéo dài trong nhiều năm tháng. Có nhiều vị bảo rằng để chờ chùa bắt đầu xây, tôi mới phát tâm. Vậy đây là giai đoạn tốt nhất để quý vị thực hiện lời nguyện ấy.

Trên đây là một số kết quả sau gần 3 tháng xây cất. Xin gửi đến quý Phật Tử xa gần và kính mong quý vị lưu tâm hỗ trợ cho.

Nam Mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát Ma Ha Tát

**

Ở Âu Châu, đặc biệt tại Đức năm nay có mùa Hè kéo dài trong 5 tháng; bắt đầu từ tháng 5 cho đến hết tháng 9. Mọi người Việt ở đây đều rất hài lòng cho thời tiết của năm nay. Một điều đặc biệt khác nữa là suốt 10 năm qua chùa Viên Giác tổ chức Lễ Phật Đản hoặc Vu Lan đều bị mưa, chỉ có năm nay là không mưa và bầu trời trong những ngày lễ rất tốt. Có lẽ đó cũng là một điềm lành. Mà tốt hơn nữa là chùa đổ bê tông móng, sàn, cột v.v... đều nằm trong mùa hè đặc biệt này. Hy vọng với ngoại cảnh tốt đẹp đó, chùa Viên Giác sẽ vững chắc hơn.

Như tất cả quý vị đều biết qua 2 kỳ báo Viên Giác vừa qua về diễn tiến xây chùa. Hôm nay chúng tôi xin tường thuật tiếp những công việc đã xây cất được. Kể cho đến bây giờ sau 5 tháng xây cất, chùa đã thực hiện xong được 1 tầng hầm của Đông Đường và các anh em Phật Tử chuyên về điện đã đến làm công quả bắt điện gần xong tầng này. Phần Chánh điện gồm có 2 tầng. Tầng dưới dùng làm Hội Trường và nơi sinh hoạt. Tầng trên dùng làm nơi thờ Phật và lễ bái. Cho đến hôm nay (3.10.89) hăng thầu đã xây xong nền móng, trụ cột và gần 4 bức tường của tầng trệt này. Thợ sắt và thợ đổ bê tông đang lo làm việc đổ sàn của Chánh điện.

Bất cứ Phật Tử nào về chùa lễ Phật, ghé qua chùa mới để xem cũng đều trầm trồ rằng: "người Đức xây kỹ quá". Mà quả thật thế, nhìn những cây đà gác ngang qua Chánh điện chiều dài 25 m; 20 m với khoảng 18 đến 20 cây sắt to chen chúc vào nhau để gánh chịu với một diện tích Chánh điện rộng rãi như thế, ai cũng hài lòng. Chiều dài của Chánh điện là 30 m và chiều ngang chỗ lớn nhất là 25 m, chỗ nhỏ nhất là 15 m. Với 2 tầng cả Chánh điện và Hội trường khi xây xong, số người dung chứa có thể lên đến trên dưới 1.000 người. Cho đến cuối tháng 12,

nếu thời tiết không có gì thay đổi, hy vọng các trụ cột của tầng trên Chánh điện sẽ được đỡ lên thẳng đến nóc chùa.

Sau khi khảo giá 7 hãng thầu, chùa đã nhận hãng thầu của ông Mehmel, là một hãng tương đối có tiếng tại Hannover và tương đối những điều kiện của chùa đưa ra cũng như của hãng ông ta đều đáp ứng thỏa đáng cả. Do đó việc xây cất cho đến nay vẫn tiến hành một cách đều đặn. Sự cách biệt của sự đấu giá giữa các hãng thầu với nhau là 1 triệu DM. Hãng đầu cho đấu giá 1 triệu 800 ngàn; hãng cuối là 2 triệu 800 ngàn. Cuối cùng chùa lấy hãng 2 triệu của ông Mehmel; và đợt đầu cho đến tháng 5 năm 90 chùa phải trả xong 1 triệu 400 ngàn DM để sau đó còn tiếp tục đợt 2.

Làm bất cứ một việc to lớn nào, dĩ nhiên cần phải có những sự đóng góp từ bàn tay, khối óc cũng như tài và vật lực của tất cả mọi người. Vì thế chúng tôi mong rằng sự thành công của chùa Viên Giác cũng là sự thành công chung của mọi người Việt - Phật Tử cũng như không Phật Tử ở xứ Đức nói riêng và khắp nơi trên thế giới nói chung. Vì thế chúng tôi tha thiết kêu gọi quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần tiếp tục hỗ trợ cho đại sự này được thành công viên mãn qua việc cho mượn Hội Thiện không lời, cúng dường định kỳ xây chùa hằng tháng, hay hỷ cúng bất định kỳ v.v... tất cả đều cho một việc chung. Đó là việc xây dựng ngôi chùa Viên Giác. Hy vọng sẽ có nhiều Đạo Hữu Phật Tử tiếp tay hơn nữa.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.

**

Mùa Hè năm nay kéo dài cho đến hết tháng 9. Nắng rất đẹp và nhiều người nghĩ rằng năm nay không có mùa Thu; nhưng trời bỗng trở gió, lá bắt đầu vàng và lia khỏi thân mẹ, chơi vui như chiếc bóng giữa dòng. Mùa Thu đến vội vã rồi cũng ra đi vội vã - mới đầu tháng 11 thời tiết đã sang Đông và bây giờ (1.12) hằng đêm nhiệt độ đã xuống -10°C ; ban ngày mặt trời không đủ ấm để tăng nhiệt lượng lên trên 0°C . Quả thật con người dầu tài giỏi đến đâu cũng không thể chinh phục được thiên nhiên và thời tiết như ý mình mong muốn.

Chùa Viên Giác tại Hannover đã được xây dựng lên cũng theo những biến đổi của thời tiết bên trên; nên vài ngày nay thợ hồ và thợ bê tông phải nghỉ việc. Họ chỉ có thể tiếp tục công việc khi nhiệt độ không còn dưới không độ. Hy vọng trời lại đỡ hơn trong những ngày tới. Thông thường đến Giáng Sinh thì tuyết mới rơi; nhưng năm nay ở Âu Châu tuyết đã rơi từ tháng 11 rồi.

Trong thời gian gần 2 tháng qua chùa đã xây xong 2 cầu thang lên Chánh điện, đổ bê tông sàn Chánh điện, xây bốn bức tường tầng Hội trường và xây một phần tường tầng trên cũng như bắt đầu đổ bê tông những cột trên Chánh điện. Nếu thời tiết không thay đổi thì trong tháng 12 này 4 bức tường Chánh điện cũng sẽ được xây và đúc xong; nhưng với thời tiết này e rằng khó thực hiện được. Song song việc xây tầng trên, chùa cũng đã cho các hãng gỗ đấu thầu làm nóc chùa. Nếu mọi việc xảy ra đều đặn thì đầu tháng 3 năm 1990 sẽ có lễ gác "Đòn Đông" của chùa. Nói nôm na là lễ Thượng Lương. Cả thợ nề lẫn thợ mộc, kiến trúc sư v.v... sẽ chúc nhau cho ngày gần lên đến nóc của ngôi chùa.

Diện tích Chánh điện khoảng 450m². Trung bình mỗi 1m² cho một người ngồi, nhưng người Việt Nam chúng ta nhỏ hơn người Đức, có lẽ ngồi được hai người trong 1m². Như vậy cả tầng trên lẫn tầng dưới con số người được chứa đựng phải trên số ngàn. Đây là một ngôi chùa ở ngoại quốc có Chánh điện và phòng hội tương đối khá rộng rãi.

Chùa vừa trả xong cho đợt này là 215.000 DM. Cộng chung với những lần trước, đã trả trên dưới 700.000 DM tương đương với 380.000 US. Có nhiều người hỏi "Chính phủ đã giúp gì chưa?"

- Xin thưa: Trong thời gian qua Đại diện Bộ Văn Hóa Tiểu Bang Niedersachsen đã có đến thăm và cho chùa được 10.000 DM. Xin bà con đừng la: "sao quá ít". Xin thưa: "Có còn hơn không" phải không quý vị? Đi lạc quyên 10.000 DM đâu phải dễ dàng. Thôi thì người ta cho sao, mình hay vậy. Còn Chính phủ Liên Bang thì sao? - Xin thưa: Có một vài dấu hiệu cho thấy thuận lợi; nhưng chưa rõ ràng. Vì chưa biểu quyết trên phương diện giấy tờ, nên chưa thưa cùng quý vị được. Khi nào chắc chắn, chúng tôi sẽ đăng tải trên báo Viên Giác. Dĩ nhiên điều chính vẫn là do sự đóng góp của chúng ta, còn chính phủ, khi thấy chúng ta thiếu hoặc khó khăn họ mới trợ lực vào. Vì thế, chúng ta hãy

tự lực trước rồi mới nhờ chính phủ sau. Đường còn dài lắm. Mong quý vị kiên nhẫn.

Chùa chưa xây thì nhiều người hỏi chùa bắt đầu xây chưa? - bây giờ chùa đã bắt đầu xây rồi thì nhiều người hỏi: "Chùa xây bao giờ xong?" - Hỏi sao cũng dễ cả. Chỉ thực hiện là khó thôi. Dĩ nhiên đã xây thì ắt phải xong; nhưng bao giờ xong lại lệ thuộc vào sự đóng góp của tất cả mọi người. Cũng như đã ăn thì phải no, đã tu thì phải thành; nhưng nếu đồ ăn thiếu thì sẽ không no liền được. Tu hành không đúng, chắc chắn cũng không giác ngộ được, mà đòi hỏi chúng ta phải dụng công nhiều hơn nữa.

Như trên đã trình bày, chùa Viên Giác trên đà xây dựng, không bị quan mà cũng chẳng lạc quan. Điều quan trọng là chúng ta phải từ từ thực hiện và cầu nguyện tha lực của chư Phật, chư vị Bồ Tát và chư vị Tỳ Sư tiền bối gia hộ cho chúng ta để đại sự chóng viên thành.

Xin gửi đến quý vị lời tri ân sâu xa nhất và sẽ tường thuật về những diễn tiến mới trên Viên Giác số tới.

**

Mùa Đông năm nay ở xứ Đức hầu như không có tuyết; chỉ có cái lạnh là thấm da thấm thịt mà thôi. Có lẽ quả đất mỗi ngày càng tăng độ nóng lên dần. Những xứ lạnh trở nên nóng và những xứ nóng lại càng nóng hơn nữa. Kinh nghiệm cho thấy trời năm nào không mưa và không có tuyết thì những nhà nông lo rầu lắm, vì đất không đủ tốt để dưỡng sinh cho cây trái. Trong khi đó các nhân viên xây cất nhà cửa có lẽ vui mừng hơn. Vì công ăn việc làm của họ được tiếp tục, không bị gián đoạn bởi mùa Đông. Chùa Viên Giác cho đến hôm nay (5.2.90), các thợ hồ đã xây xong 4 bức tường Chánh điện lên gần tới nóc. Có 6 cửa sổ tầng trên và 6 cửa sổ tầng dưới chạy dài thành những lá cờ phướn 5 màu, tượng trưng cho 5 màu của cờ Phật Giáo: xanh, vàng, đỏ, trắng, ngai. Thợ hồ cũng đã xây các cửa bán nguyệt đi vào lầu chuông và lầu trống bên trước cửa vào Chánh điện, trông rất đẹp mắt.

Thợ đổ bê tông đã đúc hết 8 cột tròn trên Chánh điện, mỗi cột chiều cao 5m, lên thẳng tới nóc nhà. Các cột bê tông chính trên phần Phật điện cũng đã được đúc nửa chừng. Những cây cột tròn trong tương

lai sẽ cho chạy rồng nổi hoặc sơn màu gỗ gụ để Chánh điện trở nên trang nghiêm và trong sáng hơn.

Thợ sắt đang bắt đầu sắt ở Thiêu Hương điện để thợ đổ bê tông sẽ đúc nay mai. Một số anh em thợ điện Việt Nam đã về chùa bắt đầu làm điện ở tầng dưới của Chánh điện.

Về tài chánh, đến nay chùa đã trả thêm một đợt nữa là 190.000DM vào 1.1990 vừa qua.. Tổng cộng 5 đợt đã trả là 900.000DM tương đương với 520.000 US đô-la. Đến đợt này chùa phải mượn nợ của Phật Tử và của các chùa khác. Còn đợt tháng 3 và tháng 5 nữa chùa phải trả, chắc chắn là phải chạy nữa! Ngoài ra tiền gỗ nóc chùa hăng thầu cho biết trị giá là 300.000 DM. Tiền ngôi lợp Chánh điện khoảng 40.000 DM nữa. Nhưng số tiền ngôi đỡ lo. Vì có tiền chủ đất bồi thường 50.000 DM lúc trước về việc nền xi-măng cũ còn sót lại. Lấy số tiền đó để mua ngôi lợp chùa.

Cứ mỗi hai tháng chùa phải trả cho nhà thầu một số tiền nhất định, những gì họ đã xây xong. Trong khi đó sự đóng góp xây chùa của bà con Phật Tử không còn ở độ liên tục như xưa nữa. Có một số quý vị ủng hộ định kỳ, rất quý báu, nhờ thế chùa mới có số tiền trả góp cho nhà thầu. Một số khác nghĩ rằng cúng xây chùa một lần thôi, như thế là đủ rồi không tiếp tục cúng nữa. Cũng có nhiều vị cúng nhiều lần; nhưng số này rất ít. Nếu lý luận rằng chỉ cần ăn cơm một lần rồi không cần ăn nữa, sẽ no suốt đời, thì chắc khỏi cần nấu nướng chi cho nhọc sức. Ở đây việc cúng đức bố thí cúng dường cũng giống như gieo trồng cây phước đức. Nếu sự cúng dường ví như nước cam lồ đem tưới cây phước đức, để cho chính mình và con cháu mình đời sau, mà không tưới liên tục, lâu lâu chúng ta mới tưới một lần thì chắc chắn rằng cây phước đức kia sẽ không xanh tốt được. Kính mong quý vị tiếp tục tưới nước và vun xới cho.

Xin có một đề nghị thiết thực hơn là quý vị cho chùa mượn từ 1.000DM trở đi, càng nhiều càng tốt. Ngay trong tháng này, mỗi tháng chùa sẽ chuyển trả góp lại quý vị 100DM, 200DM hay nhiều hơn nữa là do số tiền cho mượn của quý vị, để xây cất Chánh điện chóng xong.

Kính mong quý vị tận tình giúp đỡ cho.

Bất cứ người Phật Tử nào về chùa thấy công trình xây cất chùa Viên Giác cũng đều khen rằng: "Chùa này có thể tồn tại cả mấy trăm năm, so với sự xây cất vững vàng với bê tông cốt sắt như thế!"

Đó là quan niệm thường tình, nhưng nếu hiểu theo sự vô thường của Đạo Phật thì không có hạn định bởi thời gian dài hay ngắn, lớn hay nhỏ, mà chỉ nên an trú trong hiện tại là điều đáng ghi nhớ rồi.

Sau gần một năm xây cất, nay chúng ta thử ôn lại những gì đã có được, để từ đó chúng ta vững lòng tin mà có thể bước đi xa hơn nữa.

Chùa đã mua một miếng đất 4.000m² giá 540.000DM cộng thêm tiền Luật sư, thuế má và giấy phép cất chùa độ 60.000DM. Cộng chung là 600.000DM, chúng ta đã trả xong.

Đợt 1 xây cất Chánh điện và Hội trường tốn 1.400.000 DM. Cho đến nay chúng ta đã trả được 1.100.000 DM (tháng 3/90 vừa qua chùa trả thêm 194.000 DM cho đợt 6, cộng chung thành 1.100.000 DM). Như vậy tổng cộng chúng ta đã có được 1.700.000 DM để trả tiền đất và xây cất đợt đầu. Nhưng được cái may là cho đến nay chùa chưa mắc nợ ngân hàng, chỉ mắc nợ của các chùa và các Phật Tử mà thôi. Số tiền này tương đương với 1.000.000 Úc Kim, hoặc 1.000.000 Canada hay gần bằng 1.000.000 US đô-la. Cho đến nay 5.4.1990 thì thợ hồ đã xây xong phần Chánh điện và đang qua xây phần Tây Đường của giai đoạn II. Thợ mộc đã bắt đầu làm nóc và ngày 18 tháng 5 năm 1990 (thứ Sáu) vào lúc 9 đến 11 giờ chùa sẽ làm lễ Thượng Lương, gác đòn dông, cả thợ mộc lẫn thợ hồ sẽ chúc nhau trong ngày trọng đại ấy. Kính mời quý Đạo Hữu và Phật Tử ở xa nếu có cơ hội, xin về tham dự buổi lễ quan trọng này vào ngày giờ trên. Lễ ra để nhân dịp Lễ Phật Đản một tuần sau đó tiện hơn; nhưng xét ra thời gian không cho phép, nên phải cử hành trước một tuần lễ để bà con Phật Tử về tham dự Lễ Phật Đản thấy vui hơn.

Như vậy chùa Viên Giác phải cần bao nhiêu nữa mới xây xong?
- Xin thưa: là đợt II xây gồm nhà Tây, nhà Đông và Bảo Tháp, tổng cộng Rohbau (khung sườn) là 600.000DM nữa. Đó là chưa kể mái nóc chùa hơn 300.000 DM và trang trí bên trong cũng như điện, Gas, v.v... tốn tổng cộng chừng 1.300.000 DM nữa mới hoàn thành công trình kiến trúc này.

Vậy số tiền này làm sao có được?

- Dĩ nhiên tất cả đều nhờ vào sự đóng góp của Phật Tử bằng nhiều cách như cúng dường định kỳ xây chùa mỗi tháng, ủng hộ một lần, nhiều lần hay cho mượn không lời v.v...

Có nhiều vị cho chùa mượn 5.000 hay 10.000 DM. Mỗi tháng chùa sẽ trả lại trong ngân hàng tiết kiệm của quý vị 100 DM. Số tiền này như là số tiền để dành hàng tháng của quý vị. Sau 5 năm, quý vị sẽ có một số tiền lời hơn 1.000 DM. Như vậy quý vị cho chùa mượn đã không có hại mà còn có phương tiện để cho chùa xây xong phần còn lại, mà chính quý vị cũng an tâm. Vậy chùa lấy tiền đâu để trả lại hàng tháng? - Xin thưa là lấy từ tiền ủng hộ định kỳ và bất thường của bà con Phật Tử để trả vậy.

Có nhiều người không có tiền sẵn, nhưng cũng muốn cho chùa mượn; nên đã ra ngân hàng để mượn một số tiền 5.000 DM hay 10.000 DM để cho chùa mượn. Dĩ nhiên người đó phải có công ăn việc làm và phải trả lãi suất mỗi tháng cho ngân hàng. Đồng thời người đó mở một Sổ Tiết Kiệm, mỗi tháng chùa cũng sẽ chuyển vào 100 DM. Sau 5 năm sẽ có số tiền lời tương đương để trả lời cho ngân hàng. Như vậy trong trường hợp này không có lời mà cũng không mất mát gì cả.

Quý vị có thể giúp chùa bằng những cách đã nêu trên hay cách nào là tùy theo thiện ý của quý vị và mong rằng ngôi chùa Viên Giác sớm hoàn thành để chúng ta kịp khánh thành vào tháng 7 năm 1991.

Ngoài ra chúng tôi cũng có đề nghị với nhà thầu là sẽ trả từng giai đoạn nhiều năm khi xây đợt II; nhà thầu đã đồng ý cho đến giai đoạn xong nhà Tây, còn nhà Đông và Bảo Tháp chúng tôi sẽ thương lượng tiếp với nhà thầu. Nhưng dầu trả sớm hay muộn gì thì chúng ta cũng phải trả cả. Nên việc đóng góp hoặc cho mượn không lời của Phật Tử chúng ta vẫn là điều quan trọng nhất. Kính mong quý vị lưu tâm và hỗ trợ cho.

*

**

Cho đến hôm nay (12.6.90) khi chúng tôi viết bài này thì thợ mộc đã đóng xong các rui cuối cùng để cho thợ lợp ngói chuẩn bị lợp

phần Chánh điện và Phật điện. Trong khi đó, thợ hồ đã xây đến tầng 3 của Tây Đường và đang chuẩn bị lên tầng nóc của nhà này.

Song song với việc xây Tây Đường, thợ đổ bê tông và đổ móng nền nhà Đông đang thực hiện. Công việc vẫn tiến hành đều đặn.

Nhân ngày lễ Thượng Lương hôm 18.5.90 vừa qua chúng tôi đã đề nghị với ông chủ thầu Mehmel là xây tất cả đồ án còn lại gồm Đông Đường, Tây Đường và Bảo Tháp. Ông ta đã đồng ý. Vì thế các thợ vẫn tiếp tục công việc của họ.

Về tài chánh thì giải quyết như sau: Cho đến nay chùa đã trả 1.100.000 DM cho hãng thầu Mehmel. Nghĩa là chúng ta còn phải trả cho họ 900.000 DM nữa cho mọi vấn đề xây cất. Chúng tôi đề nghị trong năm nay chùa trả thêm 300.000 DM nữa. Số tiền còn lại 600.000 DM sẽ trả góp trong vòng 4 năm. Mỗi năm 150.000 DM vào tháng 5 và tháng 8 của năm 91 đến năm 94. Ông ta đã đồng ý. Đây là một niềm vui rất lớn mà tất cả bà con Phật Tử hôm lễ Thượng Lương đã hân hoan đón mừng hơn là ngày hội Tết. Như thế số nợ xây cất có thể giải quyết từ từ - chùa chỉ lo chạy 300.000 DM cho việc xây cất của hãng ông Mehmel trong năm nay thôi.

Ngoài ra hơn 300.000 DM tiền gỗ nóc chùa, nhà Đông, nhà Tây và Bảo Tháp của hãng ông Steinmann, chùa cũng phải trả tuân tự cho đến khi xây xong các phần này. Tiền ngói cho cả chùa, Đông Đường, Tây Đường và Bảo Tháp dự trù trên 100.000 DM. Riêng Chánh điện đã chiếm đi hơn 80.000 DM vì ngói tốt và có tráng men. Chỉ tiếc một điều là muốn có màu ngói vàng; nhưng ở Đức không thực hiện được, nên phải lợp màu đồng nâu. Như vậy tổng cộng số tiền chùa phải lo trong năm nay là 700.000 DM nữa. Các lễ lộc và sự đóng góp tiền gạch ngói của quý Phật Tử xa gần cho đến nay đã lên hơn 150.000 DM. Như vậy từ nay đến cuối năm phải lo 550.000 DM cho những việc trên.

Trong thời gian qua chùa có kêu gọi quý Đạo Hữu Phật Tử đóng góp mỗi viên ngói 3 DM và mỗi viên gạch 2 DM, có rất nhiều kết quả. Kính mong quý vị tiếp tục chương trình này, để chúng ta sớm có kết quả tốt. Ngoài ra chương trình Hội Thiện vẫn có nhiều vị hảo tâm tán trợ. Xin chân thành đa tạ các Đạo Hữu và các Phật Tử đã vì Văn Hóa của Dân Tộc và Văn Hóa của Phật Giáo mà đã, đương cũng như sẽ hỗ trợ cho công việc kiến thiết ngôi chùa Viên Giác tại xứ Đức này.

Nếu thời tiết không thay đổi, mọi công việc xây cất sẽ xong vào cuối năm 90 này. Từ đầu 91 đến tháng 6 năm 91 là thời gian trang trí bên trong. Đại lễ Khánh Thành chùa Viên Giác dự định sẽ tổ chức trong 7 ngày, từ 24 đến 30 tháng 7 năm 1991.

Dĩ nhiên việc trang trí bên trong cũng cần nhiều sự hỗ trợ của các Phật Tử xa gần nữa. Nhưng đến gần cuối năm 90, chúng tôi sẽ có những vấn đề chi tiết gửi đến quý vị Đạo Hữu sau.

Nguyện cầu Phật lực oai linh gia hộ cho ngôi Tân Viên Giác Tự hoàn thành như dự định. Cầu nguyện bửu quyến của quý vị luôn luôn vạn sự hanh thông và cố gắng tu tạo phước đức, đóng góp vào công việc chung để được lợi lạc mọi người và mọi loài.

Nam Mô A Di Đà Phật

Vào cuối tháng 6 vừa qua hơn 40 quốc gia đã bỏ phiếu cho thành phố Hannover, được chọn làm nơi triển lãm kỹ nghệ Expo năm 2000. Tin mừng đó đã làm cho ông bà Thị Trưởng thành phố Hannover và dân chúng ở đây hân hoan không kể xiết. Được biết năm 2000 sẽ có 41 triệu du khách đến thăm viếng triển lãm kỹ nghệ tại đây và cũng kể từ khi có quyết định ấy giá đất tại Hannover đã tăng lên gấp đôi hoặc gấp 3 lần hơn trước. 4.000 m² đất của chùa trước đây mua gần 600.000 DM. Nếu so với thời giá bây giờ phải tính tăng lên từ 1 triệu 200 ngàn đến 1 triệu 800 ngàn. Đó là cái may thứ nhất, mà ngôi chùa của chúng ta lại nằm ngay bên cạnh khu triển lãm này, đi bộ độ chừng 10 phút. Chắc chắn sẽ có nhiều du khách đến viếng thăm. Cái may mắn thứ hai chúng tôi sẽ kể cho quý vị nghe đây. Nguyên chúng tôi có một người đệ tử quy y tại gia với pháp danh Thị Nguyên. Cô ta đã đi xuất gia có pháp tự là Thanh Hải. Ngày xưa mọi người hay gọi là Sư Cô Thanh Hải. Bây giờ có nhiều người tôn xưng cô là "Thanh Hải vô thượng sư". Đã từ lâu chúng tôi ít có liên lạc với cô; nhưng các Phật Tử trên thế giới biết đến cô rất nhiều qua các băng Video và Cassette lúc cô thuyết giảng tại Hoa Kỳ và các nơi khác trên thế giới.

Tình cờ cách đây gần 1 tháng, cô điện thoại về thăm chúng tôi và hỏi rằng: đọc báo Khánh Anh nghe nói Sư phụ xây chùa còn thiếu, không biết thiếu bao nhiêu? Chúng tôi trả lời rằng - trong hiện tại thiếu chừng 5, 6 trăm ngàn. Cô ta trả lời rằng: không biết con có giúp hết

được không? nhưng bây giờ Sư phụ cần bao nhiêu trước. Chúng tôi nói - có giấy của chủ thầu mới đòi 200.000 DM mà chưa có trả. Cô lo dùm được không? Cô ta trả lời rằng: Sư phụ cho con số Compte ngân hàng và con sẽ chuyển số tiền ấy để cúng dường việc xây chùa để có nơi chốn cho Tăng Ni tu học và Phật Tử lễ bái nguyện cầu. Cách 3 ngày sau đó ngân hàng đã báo tin cho chúng tôi là 120.000 US đô-la đã đến, quy ra được 200.000 DM. Nhờ vậy chúng tôi đã giải quyết được một số công việc bế tắc về tài chánh.

Vấn đề tài chánh cho đến nay chúng tôi đã trả thêm được 100.000 DM cho chủ thầu. Cộng chung thành 1.200.000 DM. Trả cho hãng ông Steinmann 150.000 DM tiền gỗ nóc chùa và hơn 80.000 DM tiền ngói. Cộng chung cho đến nay chùa trả được là : 1.430.000 DM. Ngoài ra việc đấu thầu lợp ngói chúng tôi tính chừng 20.000 DM; nhưng nay tăng lên đến 150.000 DM chỉ tiền công lợp cho Chánh điện mà thôi. Quả thật "làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn". Chúng tôi cũng đã có thư gửi kêu gọi các Phật Tử hữu tâm và đã có kết quả trong phần cho mượn Hội Thiện không lời và mỗi tháng chúng tôi hoàn trả lại 100 DM đến 200 DM. Xin chân thành cảm ơn quý vị.

Việc xây cất - thợ đã đổ xong nền móng của Đông Đường, Tây Đường lên gần đến nóc, đồng thời chân móng Bảo Tháp cũng đã được đào lên. Tây Đường gồm 4 tầng, Đông Đường 3 tầng và Bảo Tháp 7 tầng. Lẽ ra thợ vẫn tiếp tục làm việc; nhưng nhiều người đi nghỉ hè, số thợ còn lại họ dồn vào công trường khác. Vì thế khoảng cuối tháng 8 họ mới bắt đầu trở lại. Ngay cả việc lợp ngói, thợ đi nghỉ hè hết, chỉ còn hai người làm. Họ chỉ phủ lên một lớp Folie để che mưa nắng và đóng mè lên đó, còn việc lợp cũng chỉ có thể tiến hành được trước và sau lễ Vu Lan vào cuối tháng 8 và đầu tháng 9 năm nay.

Trên đây là một số điểm căn bản, chúng tôi xin gửi đến quý vị, để quý vị am tường. Những diễn tiến khác, chúng tôi sẽ tường thuật vào tháng 10 trên Viên Giác số 59 sắp đến.

Nam Mô A Di Đà Phật

Sau khi khởi công xây cất chùa Viên Giác vào ngày Rằm tháng Tư năm 1989, chúng tôi có tuyên bố với tất cả quý Phật Tử là ngôi chùa dự định kiến thiết trong vòng 10 năm mới hoàn thành; vì đồ án quá to

lớn. Nhưng sau một năm xây cất, nhờ những thuận duyên nhiều hơn là nghịch cảnh, nên đến nay đã xong được 2 phần 3 công việc và đại lễ Khánh Thành dự trừ sẽ tổ chức trong vòng một tuần lễ từ 24 đến 30 tháng 7 năm 1991.

Ngày xưa, cách đây gần 4 thế kỷ Chùa Linh Mục tại Huế, dưới sự chủ trì của các vị Tổ Sư hữu danh và sự trợ lực của Chúa Nguyễn mà cũng phải xây cất đến hơn 3 năm mới hoàn thành. Vì thế, ngày nay ở hải ngoại xây dựng một ngôi chùa phải cần trong vòng từ 5 đến 10 năm mới hoàn thành cũng không phải là điều đáng ngạc nhiên lắm. Nhưng chùa Viên Giác sở dĩ được như thế là nhờ chư Phật, chư Tổ Sư gia hộ và sự hưởng ứng nhiệt liệt của các Phật Tử xa gần.

Khi chùa chưa xây thì nhiều vị Phật Tử cứ hỏi bao giờ xây; khi đã bắt đầu xây thì hỏi bao giờ hoàn thành? Khi hoàn thành rồi không biết sẽ được nghe hỏi câu nào nữa đây. Riêng chúng tôi thì quan niệm rằng, dầu cho chùa đã bắt đầu xây, đang xây hay sẽ xây cũng không quan trọng bằng là chúng ta nên sống trong hiện tại và lo cho hiện tại là đủ rồi. Vì dầu cho có xây rồi hay chưa xây đi nữa, việc tu hành của chúng ta vẫn tiến hành, chứ không dừng nghỉ. Nhiều người hỏi để mà hỏi, chứ cũng không biết là chùa xây xong rồi để làm gì. Dĩ nhiên là ngôi chùa phải để cho việc tu học và lễ bái nguyện cầu; nhưng hãy bắt đầu tu ngay trong hiện tại chứ đừng chờ chùa xây xong, chưa chắc sẽ có thể tu được. Vì biết bao nhiêu chướng duyên đang vây bủa quanh mình.

Các thợ bê tông, thợ hồ, thợ mộc, thợ lợp ngói đã bắt đầu làm từ hôm đầu tháng 9 đến nay. Nhà Tây chuẩn bị dựng kèo; nhà Đông đã bắt đầu xây tầng dưới, Bảo Tháp đã đổ móng xong, giảng tòa lộ thiên cũng đã đổ móng xong. Với đà xây cất này, nếu không có gì thay đổi, vào cuối tháng 12 năm 1990 Rohbau (sườn chùa tổng thể) sẽ hoàn thành, ngoại trừ việc lợp ngói Đông, Tây Đường và Bảo Tháp.

Về tài chánh, trong những lần trước chùa đã trả được 1.430.000 DM. Trong tháng 9 chùa đã trả thêm cho thợ lợp ngói 54.000 DM, và trong tháng 10 này chùa sẽ trả thêm cho chủ thầu 100.000 DM; tức thành 1.585.000 DM. Riêng số tiền xây cất này đã tương đương với 1.000.000 US đô-la rồi. Đó là chưa kể số tiền mua đất và thuê má 600.000 DM nữa. Bắt đầu trong mấy tháng nay sự cúng dường xây chùa của quý Phật Tử có vẻ như ngưng lại. Vì thế, chúng tôi phải xoay xở

mọi cách để mượn các chùa và các cá nhân để trả cho chủ thầu. Khi trả cho chủ thầu lần này, đã nâng lên tổng số 1.300.000 DM đã được trả. Trong tháng 12 năm nay phải trả thêm 100.000 DM nữa. Số còn lại 600.000 DM của hãng thầu ông Mehmel sẽ trả góp trong vòng 4 năm như có lần chúng tôi đã đề cập trong bài trước. Bây giờ chúng ta còn phải lo trả thêm 100.000 DM cho hãng lợp ngói Chánh điện; 150.000 DM cho hãng thợ mộc làm nóc và mới đây hãng lợp ngói đầu thầu việc lợp ngói cho Đông Đường, Tây Đường và Báo Tháp là 200.000 DM (kể cả ngói). Như vậy, từ đây cho đến khi chùa xong giai đoạn tổng quát phải trả thêm 550.000 DM trong vòng cho đến tháng 3 hoặc tháng 4 năm 1991 là hạn chót. Ngoài ra việc lò sưởi điện, cửa sổ, tô bên trong cũng như bên ngoài chưa kể đến. Vì thế, chúng tôi xin kêu gọi quý vị Phật Tử tiếp tục đóng góp hỗ trợ cho công việc kia đến khi hoàn thành. Công đức ấy không nhỏ. Giá trị ấy nằm ngay trong hiện tại, chứ không nằm ở tương lai. Kính mong quý vị tiếp tay cho. Hoặc cho chùa mượn Hội Thiện không lời, mỗi tháng chùa sẽ trả lại 100 hay 200 DM; hoặc cúng dường một lần, hay ủng hộ định kỳ v.v...

Sự hoàn thành của ngôi chùa, tất cả đều lệ thuộc nơi quý vị. Vì thế, chúng tôi xin tha thiết kêu gọi quý vị cố gắng hỗ trợ cho.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Thời tiết năm nay đã thay đổi khác hơn mọi năm khá nhiều. Mới tháng 11 tuyết đã bắt đầu rơi. Có nhiều nơi tại nước Đức, nhiệt độ -5°C hoặc -10°C . Ví lý do ấy nên việc xây cất có đôi phần chậm trễ. Có ngày thợ hồ đến công trường; nhưng nước đông đặc không tan, nên công việc xây cất phải nghỉ nhiều ngày trong tuần. Lại sắp đến Giáng Sinh cũng như Tết Dương Lịch, nên các hãng thầu sẽ nghỉ từ giữa tháng 12 đến giữa tháng 1 năm 1991. Nếu thời tiết tốt hơn ở 0°C thì họ sẽ tiếp tục làm việc trở lại.

Công việc chùa dự định đến cuối tháng 12 năm 1990 sẽ hoàn thành phần chính; nhưng với thời tiết này có thể kéo dài đến tháng 2 hoặc tháng 3 năm 1991 mới xong. Quả thật "biết được lòng người đã khó" mà "ý trời lại càng khó hiểu hơn nữa".

Việc xây cất chùa Viên Giác hôm nay đã đi đến những kết quả như sau:

Sau 7 tuần lễ lợp ngói, thợ đã làm xong 2/3 mái chùa có diện tích 900 m². Nếu trời không lạnh, từ nay đến 24.12.90 sẽ lợp xong phần Chánh điện. Có nhiều người nóng lòng hỏi tại sao mà lợp lâu như vậy? - Đây là kỹ thuật của họ. Người ta lấy 2 miếng ngói âm để lên trên mè. Đoạn lấy từng cây đinh đóng vào từng miếng ngói lên mè. Sau đó thợ lấy hồ tấp vào mặt trong của miếng ngói dương được cột một sợi thép; sợi thép này sẽ buộc chặt lên mè một lần nữa sau khi đã được úp lên trên các miếng ngói âm. Quả thật là tốn công; nhưng nhìn cách thức lợp này, chúng ta có thể yên tâm rằng chừng 100 năm sau cũng không sao; nếu không bị chi phối bởi luật vô thường.

Trên nóc Chánh điện có một đường sống nóc chạy dài làm bằng gỗ, bịt đồng và nạm Eternik, trông rất mỹ thuật, có hình thể con rồng nằm dài 25 m, có những vảy màu vàng làm nổi bật mái ngói của Chánh điện. Riêng sống nóc này cũng đã chi thêm đến 40.000 DM nữa.

Tây Đường 4 tầng đã xong, thợ mộc đã làm nóc và thợ ngói đã phủ lên nhà Tây một lớp Folie (nylon) để đỡ tuyết sương. Vào khoảng đầu 91 sẽ lợp ngói vảy cá màu đỏ, để tương phản với loại ngói âm dương được tráng men màu nâu lợp bên Chánh điện.

Nhà Đông, thợ đã đổ bê tông tầng một xong, vào tháng 1/91 sẽ xây tầng 2 và tầng 3. Bảo Tháp 7 tầng đã xong được 2 tầng. Còn 5 tầng nữa. Bảo Tháp cao gần 20 m mà khi xong, có lẽ sẽ dễ nhìn thấy, khi quý vị về đến gần chùa.

Giảng tòa thiên nhiên đã được đổ móng xong, thợ đang đổ bê tông các cột tròn và nền của giảng tòa. Giảng tòa này chiều rộng 10 m và chiều dài độ 20 m.

Về tài chánh cho đến nay chùa đã trả thêm được những phần sau:

Trả 110.130,28 DM cho hãng thầu ông Mehmel. Nâng tổng số lên 1.400.000 DM. Như vậy kể từ nay đến 4 năm nữa, chùa chỉ trả mỗi năm 150.000 DM. Tổng cộng 600.000 DM nữa là đủ số 2.000.000 DM cho hãng thầu của ông Mehmel.

Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 1990 chùa đã trả thêm cho hãng thầu ông Steinmann làm gỗ nóc chùa được 127.580 DM. Nâng tổng số của phần này lên 279.356 DM (cộng với 151.776 DM của những lần trả trước).

Ngoài ra chùa cũng đã trả cho các công việc làm máng xối, bọc đồng các góc chùa, tiền công là 1/3 trả trước cho việc làm ngói cho Tây Đường, cho đến nay được 69.433,99 DM. Nâng tổng số của việc này là: 125.293,99 DM (69.433,99DM + 55.860DM của những lần trước).

Chỉ trong vòng 2 tháng từ tháng 10 đến tháng 12 năm 1990 chùa đã trả được tổng số tiền là 307.144,27DM (110.130,28DM + 127.580,00DM + 69.433,99DM = 307.144,27DM). Cộng chung với tất cả những lần trước đã trả được là: 1.892.144,27 DM (1.585.000,00DM các đợt trước + 307.144,27DM = 1.892.144,27DM). Cộng với 600.000,00DM tiền đất. Nâng tổng số tiền đã được trả là: 2.492.144,27DM nếu tính thời giá hiện tại 1US là 1,50DM ra số thành là: 1.661.429,51 US chùa đã trả. Tất cả số tiền này trả bằng tiền mặt và chưa mượn ngân hàng một đồng nào cả, chỉ mắc nợ một số của các Phật Tử và của các Chùa mà thôi.

Như quý vị được biết, chùa Viên Giác - Tất cả đều do sự đóng góp cúng dường của các Phật Tử khắp mọi nơi. Đặc biệt phần cúng dường số tiền lớn bên trên là do Sư Cô Thị Nguyễn (Thanh Hải) và Phật Tử Đài Loan đóng góp trong thời gian qua.

Sau khi Sư Cô Thanh Hải gửi cúng chùa Viên Giác 120.000,00US tương đương 200.000,00DM trong lần trước, chúng tôi đã viết thư cảm ơn và cũng có đề cập rằng để hoàn thành ngôi chùa Viên Giác, cần đến 200.000,00US tương đương 300.000,00DM nữa. Sư Cô sau khi nhận được thư tôi, đã đồng ý hỗ trợ cho việc này và Cô đã cho người viết thư hứa cúng số tịnh tài trên và chia ra làm nhiều giai đoạn. Trong Viên Giác số 59 vừa rồi như quý vị thấy, Sư Cô đã cúng thêm 50.000,00US nữa và mới đây Sư Cô và Phật Tử Đài Loan đã chuyển thêm 150.000,00US. Như vậy số tiền Sư Cô hứa cúng 320.000,00US tương đương với 500.000,00DM chùa Viên Giác đã nhận đủ. Chính nhờ số tiền ấy mà trong thời gian qua chùa Viên Giác đã thanh toán được phần lớn số nợ cho chủ đầu.

Nhưng vẫn chưa hết việc, ngày xưa hăng thợ mộc làm nóc tính chỉ 300.000,00DM, nay tăng lên 400.000,00DM, vì thêm các nhu cầu làm góc cong, sống nóc chùa và gỗ đóng trần v.v... Ngoài ra tiền ngói và lợp ngói Đông Tây Đường lên gần 200.000,00DM nữa. Như vậy vẫn

còn một số dự chi khá lớn. Chúng tôi cũng đã mượn thêm được một số cổ phần Hội Thiện của các Phật Tử để lo thanh toán từ từ cho các việc này và các cổ phần ấy sẽ được trả lại mỗi tháng 100DM hoặc 200DM ngay từ tháng 12 này.

Ngoài những việc trên ra, nào còn tô tường, lát gạch bên trong Chánh điện, cửa sổ v.v... cũng còn đa đoan lắm. Kính mong quý vị mỗi người một việc, tiếp tục hỗ trợ cho. Ví dụ như mỗi người cúng một cái cửa sổ, hoặc một thước hồ tô tường v.v...

Có nhiều Chi Hội Phật Tử tại các địa phương trên nước Đức cũng đã tổ chức Văn Nghệ giúp vui, hoặc làm chả giò để phát hành hoặc giả trích quỹ từ những nguồn tài chánh khác. Ví dụ như Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Saarland đã đóng góp 2.000,00DM. Chi Hội PTVN tại Wiesbaden 1.000,00DM. Đồng bào Việt Nam tại Mannheim 614,60DM. Tất cả đều là những biểu tượng tuyệt vời để hoàn thành việc xây cất ngôi chùa Viên Giác trong niềm tin và ý chí của người con Phật tại xứ này.

Trong tâm nguyện vì tha nhân đó, chúng tôi chẳng biết nói gì hơn là tạ ơn Tam Bảo đã bồ xứ cho chúng tôi đến nơi này để thi hành Phật sự, được tạm ổn trong giai đoạn đầu và cảm ơn tất cả quý Thầy, quý Cô cũng như các Chùa và quý Phật Tử đã nhiệt tâm hỗ trợ, nên ngôi Chùa Viên Giác mới được thành tựu như vậy. Riêng Sư Cô Thị Nguyện (Thanh Hải) và Phật Tử Đài Loan được vạn sự hạnh thông, kiết tường như ý.

Mong rằng ngày Tết năm Tân Mùi, Phật Đản năm 2535 và Lễ Khánh Thành vào tháng 7 năm 1991 sẽ có nhiều Phật Tử tham gia đông đủ hơn.

Thời tiết năm nay khác thường hơn mọi năm, lạnh sớm, lạnh nhiều hơn và có nơi tại nước Đức -16°C dưới không độ; nhưng tuyết lại không rơi. Do đó giá buốt vô cùng. Nhiều công trường xây cất từ lớn đến nhỏ đều bị ngưng đọng lại. Vì thế chùa Viên Giác cũng không ra ngoài thông lệ đó. Nghĩa là tất cả mọi công việc xây dựng từ cuối tháng 11 năm 1990 đến đầu tháng 2 năm 1991 tiến hành một cách rất chậm chạp.

Thợ hồ đang xây Tháp và Đông Đường cũng đã xây sấp xong tầng hai; chỉ chờ gác sàn và xây thêm một ít nữa ở tầng gác là thợ mộc có thể dựng kèo của nhà Đông; nhưng vì thời tiết như thế cũng không thể nào làm hơn được, khi mà nhiệt độ ở dưới 0°C, tất cả nước và chất lỏng đều bị đông lại thành đá.

Thợ lợp ngói đã cố gắng hơn năm rồi bằng cách tăng thêm người làm và đã làm. Còn vài hàng nữa là xong phần Chánh điện cũng như Phật điện. Đến hôm nay (5.2.1991) thợ lợp ngói cũng đã đóng mè ở nhà Tây Đường gần xong. Sau đó họ sẽ lợp ngói vảy cá lên dãy nhà này.

Trong khi đó các toán thợ thiện nguyện của bà con Phật Tử Việt Nam, dưới sự điều động của Thầy Từ Trí và anh Thiện Thông đã thực hiện được một số lớn những công việc như đóng Plafon Chánh điện, chạy điện gần một nửa ngôi chùa và thợ mộc cũng như thợ ống nước, thợ lò sưởi đã bắt đầu một số công việc có tính cách khả quan.

Thợ tô tường của người Đức họ dự định sẽ làm việc vào ngày 18.2.1991 này; nhưng khi thời tiết dưới 5°C, họ cũng không bắt đầu được. Sau khi tô tường, thợ lò sưởi mới bắt đầu lót sưởi (Fußboden Heizung), đổ nền và lát gạch nơi Chánh điện cũng như Hội trường; và những nơi khác của Đông, Tây Đường.

Thời gian này là thời gian cần sự trợ lực của các bà con Phật Tử Việt Nam mình nhiều nhất, trong các nghề chuyên môn như điện, hàn, ống nước, lò sưởi, lát gạch, thợ mộc v.v... cũng như không có tay nghề cũng không sao cả. Nên trong suốt hơn một tháng qua, mặc dầu các thợ Đức nghỉ làm bên ngoài; nhưng các thợ Việt Nam đã làm trong các ngày lễ Giáng Sinh, Tết Tây và những cuối tuần, nên công việc chạy khá đều đặn. Cứ mỗi cuối tuần có khoảng chừng 20 đến 30 người thợ Việt Nam giúp đỡ những công việc chuyên môn cho chùa. Tiện đây cũng xin kêu gọi quý vị Phật Tử có tay nghề chuyên môn như đã nêu trên, cố gắng đóng góp phần mình vào những công việc này, công đức thật là không nhỏ. Xin quý vị liên lạc về chùa trước khi về giúp việc.

Mọi sự đóng góp nào cũng đều được tán dương cả, dầu cho đó là sự đóng góp bằng công hay bằng của để xây dựng ngôi chùa Viên Giác cho kịp phần nào hay phần nầy nhân kỳ Đại Hội Ban Chấp Hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới từ 12 đến 18 tháng 4 năm 1991 sắp tới đây.

Về tài chánh trong thời gian qua chỉ trả thêm một ít cho ông Steinmann về Plafon của chùa, chúng tôi sẽ tường thuật tiếp trong số tháng 4 tới.

Sau khi đọc mục "Những Đóng Góp Để Hoàn Thành Ngôi Chùa Viên Giác" có nhiều Phật Tử đã cúng dường từng thước gạch lát nhà, bóng đèn v.v... có gia đình ĐH họ Nguyễn tại Bremervoerder phát tâm cúng trọn số tiền còn lại của công Tam Quan và gia đình ĐH họ Liêu tại Helmstedt và họ Trịnh tại Hamburg đã cúng trọn vẹn 20 cái bồn rửa mặt. Xin chân thành cảm tạ quý Đạo Hữu và quý Phật Tử đã, đương cũng như sẽ hỗ trợ cho những món còn lại, như trong Viên Giác số 60 có đề cập đến.

Vài hàng đơn giản xin gửi đến quý độc giả của báo Viên Giác để quý vị yên tâm. Vì có nhiều vị vẫn hằng theo dõi mục này và xin chân thành cảm tạ sự đóng góp tích cực của quý vị lâu nay cho việc thành trường ngôi chùa Viên Giác tại xứ Đức này.

*

**

Có lẽ ai trong chúng ta cũng nóng lòng về thăm chùa mới Viên Giác nhân lễ Phật Đản 2535 năm được tổ chức từ 7 - 9/6/91. Hoặc lễ Khánh Thành từ 24 đến 30/7/91 sắp đến đây. Về chùa để xem thử việc đóng góp của mình có được xử dụng đúng mức hay không? Về chùa để gặp gỡ bạn bè năm châu, bốn bể, về chùa để hàn huyên tâm sự v.v... Đó là những ước vọng của người con Phật tại đây.

Mấy tháng lạnh đã qua. Nay tất cả mọi toán thợ đã trở lại làm việc một cách đều đặn và nhanh chóng. Nhiều lúc nhanh quá thấy cũng chóng mặt. Vì thợ làm nhanh, giấy báo trả tiền nhanh, chúng ta chỉ còn cách chạy nhanh, chứ không có thì giờ để nghỉ ngơi nữa.

Sau đây là diễn tiến của từng sự việc. Đầu tiên là hăng thầu của ông Mehmel đã thi công một cách hoàn bị cho mọi dự án. Cho đến nay họ đã xây xong Chánh điện 2 tầng, Tây Đường 4 tầng, Đông Đường đang xây tầng 3, Bảo Tháp đến hôm nay (5.4.91) đã gần xong 4 tầng. Khi quý vị nhận được báo Viên Giác này vào cuối tháng 4, đầu tháng 5, có lẽ đã xong tầng 6 và sắp lên tầng 7. Thợ vẫn xây nhưng tiền chưa trả, theo như thỏa thuận với hăng thầu ông Mehmel, còn 600.000DM nữa sẽ

trả trong 4 năm sắp tới; mỗi năm 150.000DM cộng với 1.400.000DM đã trả, sẽ thành 2.000.000,00DM. Ngoài ra công Tam Quan cũng sẽ làm, nên có lẽ lên chút đỉnh. Sân thượng đã đổ bê tông và vào dịp Phật Đản có lẽ sẽ hoàn thành mọi dự án xây cất do hãng thầu ông Mehmel xây dựng bấy lâu nay. Đây là một công tác kỷ lục mà hãng ông đã thi công trong suốt 2 năm qua.

Về hãng gỗ của ông Steinmann cho đến nay đã làm thêm được tầng gác của Đông Đường và đóng 12 cửa trên Chánh điện cũng như Hội trường. Các cửa sổ này sẽ có 3 lớp kính, hình lá cờ Phật Giáo 5 màu. Ban đầu dự định 2.000 đến 4.000 DM một cửa này. Bây giờ lên 10.000 DM một cánh cửa. Cả 12 cánh tổng cộng là 120.000,00DM rồi. Còn 99 cửa khác đặt ở hãng khác có thể rẻ hơn từ 500 đến 1.000 DM một cái. Chùa cũng đã trả thêm 33.686,48 DM tiền ván Plafon và đồ cách nhiệt cho trần nhà. Nâng tổng số đã trả cho hãng của ông Steinmann là 313.042,48 DM (279.356DM lần trước + 33.686,48DM lần này). Các cửa chính của Chánh điện do các Bác thợ mộc Việt Nam thi công; các cửa của Hội trường để cho hãng thầu Đức làm. Thông thường nếu giá tiền vật liệu 1 DM thì tiền công là 2 DM. Vì thế việc làm Plafon chùa và các phần điện, nước bên trong của các Bác và các anh chị em công quả Việt Nam thật đáng ca ngợi vô cùng. Cứ mỗi cuối tuần có chừng 30 - 40 người về làm công quả. Công đức ấy thật không nhỏ. Từ đây đến cuối tháng 7 năm 1991 quý vị có thể về chùa bất cứ lúc nào cũng có việc để phụ. Có thể có tay nghề hay không cũng không sao. Thợ mộc, thợ hàn, thợ điện, thợ lát gạch, thợ lò sưởi, ống nước v.v... tất cả đều được nhiệt liệt hoan nghênh. Kính mong quý vị cộng tác cho.

Về hãng ngói, cho đến nay họ đã lợp xong Chánh điện và Tây Đường. Trong những lần trước chùa đã trả 125.293,99DM. Kể từ tháng 12/90 đến 4/91 chùa trả thêm được 92.345,28 DM. Nâng tổng số thành 217.849,27 DM. Thợ lợp ngói sẽ tiếp tục lợp nhà Đông và Bảo Tháp, sau khi những khu này xây khung sườn xong. Có lẽ tối đa là cuối tháng 6/91 sẽ xong những công việc này.

Trong thời gian qua chùa có trả thêm 21.568,62 DM tiền lò sưởi trên Chánh điện. Cộng với những vật liệu khác cho ống lò sưởi chạy và ống nước 20.000,00DM. Ngoài ra gạch lát sàn Chánh điện cũng đã mua và chở về. Giá thành 10.380 DM. Như vậy kể từ tháng 12/90 cho đến

nay 4/91 chùa đã trả thêm được 177.980,38 DM (33.686,48DM + 21.568,62DM + 20.000,00DM + 92.345,28DM + 10.380,00DM). Tổng số tiền trong những lần trước đã trả là 2.492.144,27 DM cộng với lần này 177.980,38DM số thành là 2.670.124,65 DM (Hai Triệu Sáu Trăm Bảy Mươi Ngàn Một Trăm Hai Mươi Bốn Đồng Đức Mã Sáu Mươi Lăm Pf.).

Từ đây trở đi còn trả thêm một số tiền căn bản như sau: Tô hồ Chánh điện và các nhà Đông Tây, Bảo Tháp độ chùng 320.000 DM. Tiền cửa sổ Chánh điện và Hội trường 120.000 DM. Tiền gỗ cho hãng ông Steinmann khoảng 70.000 DM. Tiền lợp ngói Đông Đường, Bảo Tháp và một phần của Tây Đường độ chùng 100.000 DM. Tiền cửa sổ (99 cái) và cửa ra vào độ chùng 65.000 DM. Tiền lò sưởi và hệ thống sưởi trung ương khoảng 90.000 DM. Tổng cộng khoảng 765.000 DM chùa phải chi thêm. Đó là chưa kể các khoảng phụ. Vì vậy kính mong quý vị cho chùa mượn thêm cổ phần Hội Thiên, mỗi cổ phần 1.000 DM, sẽ rút thăm trả lại vào mùa Phật Đản này. Hoặc giả cúng dường từng phần như trong Viên Giác số 60 có ghi tổng quát. Đã có nhiều vị cúng từng loại; nhưng mong rằng sẽ có nhiều vị hỗ trợ hơn, để chùa chóng hoàn thành và đỡ lo lắng về nợ nần.

Xin cầu nguyện quý vị được an lạc và kính mong quý vị hỗ trợ cho.

*

**

Từ lâu nay chúng tôi đã viết bài này để trình bày cho một số quý vị Đạo Hữu Phật Tử xa gần không có cơ duyên về chùa thường trực nắm vững diễn tiến của việc xây chùa Viên Giác. Nhưng mục này có lẽ chỉ đi trên Viên Giác số 63 này và số 64 sau lễ Khánh Thành thì chấm dứt. Vì mọi vấn đề căn bản xem như đã được hoàn nguyện.

Dĩ nhiên từ nay đến Khánh Thành và sau khi Khánh Thành cũng còn một số công việc khác phải làm; nhưng công trình xây cất đã xong hơn 80% rồi. Do đó, chúng tôi xin tạm ngưng mục này sau Viên Giác số 64 vậy.

Việc xây cất của hãng ông Mehmel cho đến nay diễn tiến như sau:

Chánh điện, Hội trường, Đông, Tây Đường, giảng tòa lộ thiên đã hoàn tất. Bảo Tháp 7 tầng đã xây được 6 tầng. Khi quý vị nhận được báo này, có lẽ đã gần xong tầng thứ 7, chỉ còn làm mái, cửa sổ và tô hồ. Việc này có thể chậm qua sau lễ Khánh Thành mới xong. Đồng thời thợ cũng đã bắt đầu làm công Tam Quan. Tôn tượng Đức A Di Đà được thỉnh từ Việt Nam qua, nặng 2.000 Kg cũng được tôn trí trên Thiêu Hương điện, trông rất trang nghiêm, từ mẫn. Hai con rồng cũng đã được dựng lên trên bậc thang tam cấp bước vào cổng chánh của Đại Điện. Như vậy chỉ còn 1 tháng nữa là hăng của ông Mehmel đã hoàn tất công trình xây cất hơn 2 năm qua thật chu đáo mọi bề. Tiền còn lại 600.000DM của hăng Mehmel mỗi năm trả 150.000DM, cho đến nay đợt đầu đã trả được 40.000DM. Hăng gỗ ông Steinmann đã đóng xong khung gỗ nhà Đông và thợ lợp ngói sắp bắt đầu. Trong thời gian qua chùa đã trả cho hăng gỗ của ông Steinmann 313.042,48DM cộng với những lần trả gần đây gồm: (6.615,53DM + 14.250DM + 74.100DM = 94.965,53 DM). Tổng cộng thành 418.008,01 DM.

Thợ tô hồ đã tô xong Chánh điện bên trong và Tây Đường cũng bên trong; chùa đã trả cho 2 lần tô này là 84.907,20DM + 58.094,40DM. Tổng cộng là 143.001,60 DM. Nếu tô cho xong chùa và Đông Tây Đường cũng như Bảo Tháp cần khoảng này hoặc hơn nữa mới thực hiện xong.

Về thợ đổ nền để lót gạch cho Chánh điện và Hội trường chùa đã trả 8.000DM + 10.000DM + 8.329,44DM + 5.320,38DM. Tổng số là 31.629,82DM.

Tiền lò sưởi trả tiếp cho hăng ông Dragenmeister là 16.285,47 DM.

Tiền ngói cho giai đoạn đầu của Đông Đường, chùa đã trả là 22.800,00DM.

Tiền dựng dàn để tô tường và lợp ngói, chùa đã trả 17.389,38DM.

Tiền mua gạch để lót Hội trường là 6.515,22DM + 5.531,13DM, tổng cộng thành là 12.046,35DM.

Tiền đá cẩm thạch của một cầu thang lên Chánh điện chùa đã trả là 8.208,00DM.

Tiền bóng đèn điện trong Chánh điện chùa đã trả là 16.253,09DM.

Đó là những phần trả chính, còn những phần mua vật dụng linh tinh chưa kể đến.

Như vậy kể từ ngày 5.4.91 cho đến nay 14.6.91 chùa đã trả được tổng cộng là: 402.579,24DM (40.000DM + 94.965,53DM + 143.001,60DM + 31.629,82DM + 16.285,47DM + 22.800,00DM + 17.389,38DM + 12.046,35DM + 8.208,00DM + 16.253,09DM). Như vậy cho đến nay chùa đã trả được tổng cộng là: 3.072.703,89DM (2.670.124,65DM những lần trước + 402.579,24DM lần này) (Ba Triệu Không Trăm Bảy Mươi Hai Ngàn Bảy Trăm Lẻ Ba Đức Mã). Với số tiền này nếu tính ra giá Mỹ Kim trong hiện tại tương đương với 2 triệu \$US dollars.

Nếu kể thêm nữa chắc nhiều Phật Tử lo âu, vì khi khởi công xây cất chùa hầu như không có đồng nào, sau hai năm xây cất số tiền cúng dường và Hội Thiện cũng như cho mượn không lời của Phật Tử đã lên đến 3 triệu DM. Đó là những điều mà ai trong chúng ta cũng không thể nghĩ được. Quả là phép Phật nhiệm mầu. Vì thế chúng ta hãy gia tâm cầu nguyện để đại sự chóng viên thành. Công đức ấy thật không nhỏ.

Khi quý vị về chùa dự lễ Khánh Thành vào tháng 7 tới, nếu thấy chỗ nào chưa xong thì biết rằng chùa đang cần bàn tay và sự đóng góp của quý vị. Xin quý vị thông cảm và hỗ trợ cho. Gần đây chùa đã nhờ đa số các anh chị em về làm công quả như thợ điện, thợ ống nước, thợ lò sưởi, thợ lát gạch v.v... nên đã đỡ chi phí đi rất nhiều phần. Kính mong quý vị nhín ít nhiều thì giờ về chùa phụ lực cho, nhất là từ đây cho đến lễ Khánh Thành. Xin thành thật cảm ơn quý vị trước.

**

Như đã hứa với quý độc giả của báo Viên Giác trong số 63 vừa qua là phần Diễn Tiến Xây Chùa Viên Giác sẽ kết thúc trong số 64 này và hôm nay chúng tôi xin trình bày lần cuối để quý vị tường.

Sau lễ Khánh Thành từ 24 đến 30 tháng 7 năm 1991 vừa qua các thợ hồ, thợ mộc, thợ lợp ngói đã trở lại làm việc một cách nhịp nhàng đều đặn. Mọi sinh hoạt của việc xây cất đã trở lại bình thường.

Trên Phật điện: bàn thờ, hoành phi, liễn đối đã về, trông rất trang nghiêm hùng vĩ. Tất cả đều được chạm tay và thếp vàng. Đây là điểm nổi bật của nghệ thuật điêu khắc Việt Nam, trong khi chúng ta sống ở xứ Đức này khó có thể tìm thấy được. Nhưng nếu quý vị muốn giới thiệu với bạn bè Đức về nghệ thuật điêu khắc Việt Nam như thế nào, thì không thể không về chùa Viên Giác được.

Tất cả bàn thờ (6 cái), hoành phi (4 tấm), liễn đối (6 câu), bê tích trượng (4 cây), giá chuông, giá trống v.v... tổng cộng độ 4.000 Kg và khoảng 50 m³ gỗ danh mộc.

Tây Đường và Đông Đường đã lắp tất cả các cửa sổ; trong khi đó thợ hồ đã tô bên trong Đông Đường và thợ lợp ngói đã lợp gần xong phần Đông Đường. Bảo Tháp chuẩn bị làm nóc và tô bên ngoài. Tam Quan đã đổ bê tông các trụ chính. Nếu với đà xây cất này, việc hoàn thành căn bản không đến tháng 12 năm 1991; nhưng việc trang trí bên trong sẽ còn kéo dài nhiều tháng nữa.

Việc tài chánh cho đến nay đã trả thêm được một số tiền cho thợ mộc. Thợ hồ và thợ lợp ngói sẽ trả thêm trong thời gian tới. Số tiền dự trù cho đến hoàn thành không dưới 4 triệu DM, tương đương với hơn 2 triệu rưỡi US đô-la. Số tiền này có được, phần lớn là do sự cúng dường của Phật Tử khắp nơi, ngoài ra là tiền mượn Hội Thiện không lời.

Có một số Phật Tử về làm công quả. Số tiền không thể tính được, nhưng với những công sức làm việc, điện, gas, nước, lò sưởi, lót gạch, đóng trần v.v... số tiền không dưới 1 triệu DM, nếu chúng ta thuê người Đức làm.

Mặc dầu chùa đã Khánh Thành; nhưng nợ cũ cần phải trả và nợ mới cũng phải thanh toán cho chủ thầu, do đó chúng tôi mong rằng sự đóng góp định kỳ, bất thường, cho mượn Hội Thiện, hay cúng dường của quý vị liên tục như xưa để chúng ta còn duy trì ngôi chùa trong tương lai nữa. Thật sự ra xây được chùa là việc khó; nhưng giữ chùa cho được phát triển hơn nữa là việc khó khăn vô cùng. Việc mang Đạo vào Đời là bổn phận của người tu; nhưng muốn cho Đạo càng ngày càng phát triển mạnh, không thể thiếu bàn tay hỗ trợ của quý Đạo Hữu và quý Phật Tử được. Chúng tôi tin rằng sẽ không lẻ loi đơn độc trên hành trình thiên lý ấy.

Ngôi chùa Viên Giác là ngôi chùa chung của người con Phật khắp nơi tại Đức quốc cũng như Âu Châu. Vì vậy, nếu quý Đạo Hữu và quý Phật Tử cần đến sự hiện diện của chùa, chùa sẽ không từ chối nhiệm vụ của mình mang Đạo vào Đời và xoa dịu nỗi đau thương của chúng sanh trên cõi dương thế này.

Lời sau cùng, chúng tôi xin thành tâm cảm tạ công đức của quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần lâu nay đã hỗ trợ cho chùa Viên Giác một cách miệt mài không ngừng nghỉ và mong rằng tấm thanh tình ấy vẫn còn vang vọng nữa trong tương lai sau này.

Bây giờ và mai hậu nếu quý vị muốn biết ngôi chùa Viên Giác như thế nào thì xin quý vị nên về đây để lễ bái, xem xét, cầu nguyện, chăm sóc v.v... thì ngôi chùa bên trong nội tâm của quý vị càng ngày sẽ càng triển khai và ngôi chùa với hình thức bên ngoài sẽ xanh tươi hơn nữa.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã theo dõi lâu nay về mục này.

Nam Mô A Di Đà Phật Viên Giác Tự,

Mùa An Cư năm Tân Mùi

LỄ THƯỢNG LƯƠNG CHÙA VIÊN GIÁC

Sáng nay 18.5.1990 (24.4.âl năm Canh Ngọ). Ngày lịch sử của ngôi Viên Giác Tự, được vận động xây cất từ mấy năm qua tại thành phố Hannover, thủ đô Tiểu Bang Niedersachsen Cộng Hòa Liên Bang Đức, đã thành hình.

Tuy vào đầu hạ thời tiết Tây Âu không mấy tốt và thường có mưa, nhưng hôm nay bầu trời quang đãng, không mưa, chỉ vài cơn gió thổi mang hơi lạnh tạt vào.

Quý Đạo Hữu và Phật Tử ở các nơi cũng đã về tề tựu đứng nghiêm chỉnh trước Phật đài được thiết trí tạm thời nơi Chánh điện còn lộ thiên.

Thầy trụ trì Thượng Tọa Thích Như Điền trong bộ pháp phục màu vàng chủ lễ cầu an, cầu nguyện cho ngôi chùa được sớm viên thành.

Sau phần lễ Phật và cầu an xong, mọi người đến đứng trước bàn thờ đặt phía ngoài Chánh điện hướng mặt ra đường để cung nghinh Thượng Tọa đến làm lễ Giã Lam theo nghi thức Phật Giáo.

Phần nghi lễ đặc biệt dành riêng cho Đạo Hữu và Phật Tử bắt đầu từ 9 giờ đến 10 giờ. Mọi người xuống phòng đa dụng ở phía dưới tầng Chánh điện nghỉ giải lao, đồng thời chờ phần chương trình thứ 2 bắt đầu hồi 10 giờ 30, trong đó có quan khách người Đức và các công nhân thợ của họ đang làm việc tại ngôi chùa Viên Giác Tự này tham dự.

Theo truyền thống trong ngành xây cất của người Đức, mỗi khi cất một ngôi nhà hoặc công, dinh thự họ cũng có một cái Lễ Thượng Lương (gác đòn dông) như người Đông Phương chúng ta, tuy có khác nhau về hình thức nhưng ý nghĩa như nhau.

Họ treo một vòng hoa lớn có gắn dây nơ đỏ như những lá phướn lòng thông lên đỉnh trần nhà, đối diện vòng hoa có hai người thợ trong ngành xây cất, bận y phục màu đen trông giống như "cao bồi" Texas ấy

vậy, bên hông đeo lưng lẳng búa kềm, túi thì giắt cây thước xếp đo đạc, thấy họ có bộ dáng lẫm lẫm, ngộ nghĩnh nên ai cũng chú ý và muốn nhìn.

Họ đứng nghiêm trang, trong thế nghỉ trên cao, nơi đối diện với vòng hoa và quan khách tham dự lễ ở phía dưới sàn Chánh điện.

Phần nhì chương trình với những tiết mục sau:

1. Đạo Hữu Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu trình bày việc diễn tiến xây chùa (Chú Thiện Tín dịch lại tiếng Đức).

2. Tiểu sử Thượng Tọa Thích Như Điền vị khai sơn ngôi Viên Giác Tự tại Hannover (anh Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp đọc và dịch Đức Ngữ).

3. Cảm tưởng và ý kiến của ông Mehmel, chủ thầu xây cất ngôi Viên Giác Tự, trong đó có một số lời mà tôi xin mạo muội được đại khái ghi lại ở đây:

- Ông rất kính phục Thượng Tọa Thích Như Điền và ông cũng đã xin phép Thượng Tọa cho ông được làm cái Lễ Thượng Lương chung với công nhân thợ của ông, không ngờ Thượng Tọa đã hoan hỉ chấp nhận đồng thời hỗ trợ long trọng cho cuộc lễ này.

- Cuộc đời ông 40 năm qua trong ngành xây cất, ông chưa hề gặp một kiến trúc nào có tính cách đặc biệt như lối kiến trúc này và có lẽ đến hết cuộc đời còn lại của ông, chắc chắn rằng ông sẽ không thể làm lại được một lần thứ 2.

- Kiến trúc sư Trần Phong Lưu người đã cộng tác với ông rất nhiều và giúp cho công nhân thợ của ông một số kiến thức về xây cất theo lối Đông phương...

4. Ông Dr. Meihorst (là cố vấn sáng lập chùa Viên Giác) đã trình bày cảm tưởng của ông đối với việc hình thành một ngôi chùa Phật Giáo ở Tây Đức. Ông nói rằng đây là sự hòa hợp giữa hai tôn giáo. Phật Giáo và Thiên Chúa Giáo, nơi đây sẽ mang tâm từ bi của Đức Phật và lòng bác ái của Đức Chúa, đem an vui cho mọi người và đóng góp cho nền hòa bình thế giới.

5. Bác Đạo Hữu Minh Tôn Nguyễn Văn Phong, CHT/CH/PT Hannover đại diện cho bác Hội trưởng vì bận công việc không đến kịp, ngỏ lời cảm ơn quan khách cùng quý Đạo Hữu và Phật Tử ở các nơi đã bỏ thì giờ của riêng mình đến đây tham dự lễ.

6. Thượng Tọa Thích Như Điền ban đạo từ sau cuối và báo cho quan khách, Đạo Hữu và Phật Tử có mặt hôm nay 3 niềm vui, nhân lúc Thượng Tọa ngồi trò chuyện với ông chủ thâu ngay trong cuộc lễ:

- Ngôi chùa hôm nay đã thượng lương (gác đòn dông) kể như đã thành.

- Công việc xây cất có thể kéo dài đến sang năm (1991) nhưng ông chủ thâu hứa sẽ hoàn thành nội trong năm này (1990).

- Số nợ 600.000,00DM với ông chủ thâu sẽ được trả trong vòng 4 năm theo số tiền quyên góp được có thể không phải trả lời...

Mọi người vui mừng vỗ tay như pháo nổ để tỏ sự biết ơn tấm thịnh tình của người chủ thâu đối với việc làm có ý nghĩa của đồng bào và Đạo Hữu Phật Tử Việt Nam.

Trên kia, nơi gần nóc Chánh điện, hai người thợ Đức khi nãy đọc một bài thơ chúc tụng và một người tự cầm chai rượu khui ra rót vào ly đưa cho người kia uống liên tiếp.

Chưa bao giờ thấy người nào uống rượu như anh chàng nợ - uống 4 ly cối liên tiếp, tôi muốn nhợn luôn!... Uống hết chai rượu anh ta liệng chai và ly xuống dưới sàn bê tan nát.

Theo lẽ người chủ nhà phải cùng uống với anh, khi anh giơ ly lên, để trả lễ, nhưng ở đây Thượng Tọa làm sao uống rượu được, do đó anh ta cũng cảm thông nên anh tự uống một mình.

Dưới này, tôi, anh Thị Lộc, anh Thị Chơn cùng một số anh em khác cũng khui "bôm bốp" champagne rót vào ly đi mời từng quan khách hiện diện, làm cho bầu không khí vừa vui, vừa hòa đồng... quý vị cũng hiểu là chùa không có rượu, nhưng những người thợ mộc, thợ nề đã mang đến để tổ chức lễ này.

Phần Lễ Thượng Lương (gác đòn dông) chấm dứt, quan khách cùng Đạo Hữu, Phật Tử được mời xuống phòng đa dụng của chùa mới để dùng một bữa ăn trưa linh đình do quý bác Đạo Hữu ở đây khoản đãi.

Chấm dứt lễ hội 11 giờ 50 và tiệc tàn khoảng 13 giờ nhưng quan khách và thợ thuyền Đức cùng quý Đạo Hữu, Phật Tử Việt Nam còn đàm đạo lai rai chưa ai chịu dứt khoát ra về...

● THIÊN CĂN

TÔI ĐI KHÁT THỰC

Từ khi thọ giới Tỳ Kheo năm 1971 tại quê nhà, tôi đã được học, được hiểu ý nghĩa của danh từ này có 3 nghĩa là: Khất Sĩ, Bồ Ma và Pháp Ác; nhưng suốt trong mấy mươi năm trường ở ngoại quốc tôi đã chưa làm tròn bốn phận và ý nghĩa của một vị Tỳ Kheo. Nay thì tôi đã có cơ duyên chứng nghiệm thực sự về việc ấy.

Khất sĩ có nghĩa là người đi xin ăn. Sự xin ăn ở đây không mang một ý nghĩa tầm thường là chỉ để nuôi sự sống của thân thể, mà còn có ý nghĩa tinh thần nữa. Đó là việc thượng cầu bồ đề và hạ hóa chúng sanh. Người xuất gia đi xin của tín thí, dùng nuôi thân thể này để cầu đạo giải thoát. Sau đó mang hạnh nguyện lợi tha mà đi cứu độ chúng sanh. Đó là ý nghĩa của chữ khất sĩ vậy.

Ngày xưa Đức Phật và ngay cả ngày nay, tất cả mọi Tăng sĩ của Phật Giáo không ít thì nhiều đều thực hành hạnh nguyện này. Khi vua Tịnh Phạn còn tại thế, Ngài đã cho không biết bao nhiêu đoàn tùy tùng đi tìm kiếm Đức Phật và mong rằng Đức Phật sẽ trở lại cung vua để nối nghiệp phụ hoàng. Nhưng từng đoàn người ra đi, rồi từng đoàn người biệt dạng. Họ đã ở lại nghe Phật thuyết pháp và gia nhập vào Tăng đoàn; khiến vua Tịnh Phạn càng trông tin hơn. Một ngày nọ Đức Phật trở về thành Ca Tỳ La Vệ với chư Tăng trong tư thế đi khất thực. Khi phụ vương nghe tin ấy nhà vua tỏ vẻ không bằng lòng và có ý trách rằng:

- Nhà ta đã bao đời là danh gia thế phiệt, dòng dõi vua chúa, đâu có phải là kẻ ăn xin. Tại sao lại làm việc ấy?

- Đức Phật từ tốn trả lời rằng:

Kính thưa phụ hoàng. Dầu là dòng dõi nào đi nữa cũng phải sống vì kẻ khác và kẻ khác cũng vì mình, không ai độc lập được cả. Và lại con đi xin ở đây không mang một ý nghĩa tầm thường là để cứu độ cho bản thân mình, mà còn tạo cho chúng sanh có cơ hội làm điều

phước đức, và nếu nghĩ cho cùng đâu cho dòng dõi của vua chúa đi chăng nữa cũng chỉ là những người đi xin sự sống của kẻ khác để mình được sung sướng đó thôi. Con làm việc này để tự dẹp đi những sự công cao ngã mạn ấy. Sau khi vua Tịnh Phạn nghe Đức Phật trả lời, Người đã cảm thông và đón tiếp Đức Phật một cách niềm nở.

Ý nghĩa của chữ Bồ Ma là hàng phục các loại tội lỗi phát sinh từ bên nội tâm cũng như ngoài trần cảnh.

Phá Ác có nghĩa là một vị Tỳ Kheo phải luôn luôn diệt trừ các niệm ác không cho phát sanh nữa.

Các vị Tăng của Nam Tông và Du Tăng Khất Sĩ Việt Nam vẫn thực hành hạnh đi khất thực hằng ngày tại các xứ Á Châu. Trong khi đó các vị Tăng Sĩ Bắc Tông việc khất thực còn thấy rất hiếm tại các chùa ở Nhật, Trung Hoa, Việt Nam hay Đại Hàn. Theo tôi nghĩ, tất cả mọi việc làm nào nó cũng có cái khó và cái dễ của nó. Khi một người có của đem cho một người khác thấy dễ dãi; nhưng đôi khi cũng khó thực hiện. Ngược lại việc đi xin ai cũng nghĩ là dễ; nhưng không đơn thuần chút nào; nếu người hành khất đó không từ bỏ được công cao ngã mạn của mình. Lấy từ gương Đức Phật bên trên để nhìn, chúng ta phải cúi đầu khâm phục Ngài. Đường đường là một vị Đông Cung Thái Tử, uy quyền vang dội khắp bốn phương; nhưng sau khi lột bỏ chiếc áo quyền quý, dấn thân vào con đường khổ hạnh, đã hạ mình xuống để đi xin ăn khắp chốn kinh thành, cho đến hang cùng ngõ hẻm và người đó không một chút bận tâm. Gương sáng ấy đã tục nhiệm bao đời cho người Tăng sĩ vậy.

Đúng ra người có của bố thí phải nên cảm ơn người đi xin mới phải. Vì có kẻ đi xin, mình mới có cơ hội làm việc phước đức kia.

Sau khi chùa Viên Giác khánh thành, nợ cũ, nợ mới chồng chất nhau, tôi đã có văn thư gửi đi khắp nơi để nhờ Phật Tử ủng hộ. Đã được đáp ứng một cách khiêm nhường. Nhu cầu thì quá nhiều mà điều kiện lại quá giới hạn; nên tôi đã nghĩ ra một cách là Đi Khất Thực ở những nhà hàng người Hoa, người Lào, người Thái và người Việt để sớm trả tiền cho thầu thợ trong mùa đông này; nên Thầy trò chúng tôi đã bắt đầu công việc.

Địa phương đầu tiên là Hannover và sau đó là Berlin cũng như những nơi khác trên nước Đức.

Những người Phật Tử được lựa chọn để đi là những người thuần thành, có tín tâm, biết chịu đựng hy sinh và nói được nhiều thứ tiếng như Anh, Pháp, Đức, Nhật, Thái, Lào, Quan Thoại, Quảng Đông, Việt Nam... để thực hiện việc khát thực khi tiệm ấy nói bằng loại ngôn ngữ nào, chúng tôi sẽ hầu quý vị ấy bằng ngôn ngữ đó. Thông thường một người có thể nói đến 4 hoặc 5 ngoại ngữ.

Ngày đầu tiên khi cảm sở đi lạc quyên khát thực, tôi không buồn, không vui, không hy vọng nhiều; nhưng cũng chẳng thất vọng. Vì tôi nghĩ rằng ngày xưa Đức Phật và các vị Tổ Sư cũng đã làm công việc ấy. Bây giờ mình đi khát thực đâu có gì mà lo. Rồi tự nghĩ: nếu họ giúp được thì mình cảm ơn. Nếu họ không cho, mình cũng từ tốn chào rồi đi ra. Nếu họ có hỏi lý do có sự thì mình đã có bằng cứ. Nếu họ có đuổi đi, mình cũng sẽ vui và nếu họ có chửi thì mình sẽ sẵn sàng nghe và từ tốn cảm ơn họ vậy. Đó là hành trang của chúng tôi khi đi khát thực, để hoàn thành ngôi chùa Viên Giác vậy.

Có những nhà hàng hay tiệm thực phẩm chúng tôi vào lạc quyên, họ vui vẻ niềm nở đón tiếp mời chào; nhưng cũng có vài nơi lãnh đạm xã giao rồi lẩn tránh. Có người khi xem hình chùa và nói với người vợ rằng:

- Nay mình xem, được đấy chứ. Đây là một công việc từ thiện đáng làm. Mình hãy lấy 2 hoặc 300 DM để ủng hộ. Đoạn chúng tôi cảm ơn và ghi vào biên nhận.

Có nơi thì mời dùng cơm chay và rất niềm nở thân mật tiếp người đi xin như chúng tôi hơn là khách tiệm của họ. Khách vào cứ mặc khách. Họ cứ lo hỏi về Phật Pháp, về sự bố thí cúng dường, về sự tu hành. Sau đó cúng dường đôi ba trăm và dường như không muốn chúng tôi rời khỏi cửa tiệm.

Có nơi thì người đi xin phải giải thích cặn kẽ hơn tại sao nên làm phước. Vì:

"Nhứt nhơn tác phước thiên nhơn hưởng"

Độc thọ khai hoa vạn thọ hương"

Nghĩa là:

"Một người làm phước ngàn người hưởng"

Một cây trở bông, vạn cây khác đều thơm lây"

Sau khi nghe như thế họ sẵn sàng cúng và hứa là có dịp sẽ đi chùa.

Có người ngồi kể về cuộc đời của ngoại nhân sống nơi đất nước này rất cực khổ chật vật. Có người bảo đây là cơ hội để được giúp đỡ những người khác.

Có một hôm chúng tôi vào 2 tiệm Nhật, sau khi nói chào mọi cỗ thì được ủng hộ mấy đồng, chúng tôi vui vẻ đi ra và có người trêu rằng: công khó Thầy học ở Nhật bao nhiêu năm, mà nói chỉ được có mấy đồng. Cả đoàn người cười ngất ngấu, rồi tiếp tục đi vào tiệm khác.

Trước khi vào tiệm, chúng tôi thường có cảm tưởng là nơi nào có thể cho và nơi nào họ không cho. Chỉ nói một vài câu là biết người chủ nào nhân hậu và người chủ nào không rộng rãi. Nhưng may phước một điều là cho tới nay, chúng tôi đi cả hăng mấy trăm tiệm; nhưng chưa có ai chửi một lời nào. Họ thông cảm nhiều hơn và vui vẻ đón chào nhiều hơn là chối từ. Nếu làm một con số thống kê thì trong 10 tiệm có một tiệm không niềm nở và không ủng hộ, còn 9 tiệm khác không nhiều thì ít. Họ đã cho cả tấm lòng. Có chỗ họ nói tôi là người Thiên Chúa Giáo nhưng quý vị làm việc thiện, tôi xin góp 10 đồng.

Ồi! cao quý biết dường bao. Trong cuộc đời này có được những tâm hồn cao cả ấy. Họ là ai? Họ là những người Thái, người Lào, người Cam Bốt, người Hồng Kông, Đài Loan, Trung Hoa lục địa, người Nhật, người Đại Hàn, người Mã Lai, người Singapore, người Việt v.v... Họ không chờ đợi chúng tôi đến. Nhưng khi đến có thể mang cho họ một niềm vui. Vì họ có cơ hội để bố thí. Họ có nghe phong phanh đâu đó tại Hannover có xây một ngôi chùa rất lớn; nhưng không có cơ hội đi cúng chùa. Thôi thì tiện đây xin gởi luôn thể...

Có người sau khi đã cúng dường xong còn giới thiệu ở đường đó, số đó có tiệm kia buôn bán phát đạt và bà chủ phúc hậu lắm. Hãy đến đó trước giờ đóng cửa để được ủng hộ...

Có người khó tính hơn hỏi rằng có gì để làm bằng chứng - thì đây hình ảnh, giấy tờ v.v... rồi cũng cúng dường và xin lỗi là đã hỏi quá kỹ, vì thời buổi này vàng thau lẫn lộn. Tất cả chúng tôi đều cảm tạ họ một cách chân thành.

Trong bản tin tháng 9/91 của chùa Khánh Anh gửi đi, Thượng Tọa Thích Minh Tâm có viết về mục "Khánh thành chùa Viên Giác" có câu là:

"Tiền tài như phấn thổ
Nhân nghĩa tựa chơn kim"

Nghĩa là:

"Tiền tài như bụi đất
Nhơn nghĩa giống vàng thật"

Nghe mà thâm thúy trong trường hợp này. Tiền bạc tuy kiếm khó ra; nhưng tiền bạc không có gì chắc thật cả, cũng giống như bụi bám bên đường thôi. Chỉ có tâm lòng của con người mới là vàng thật. Đã là vàng thật thì không bao giờ bị biến đổi qua thời gian. Nhơn nghĩa đó chính là tấm lòng của quý vị nơi đây; những hình ảnh ủng hộ cho một ngôi chùa.

Nói như Cổ nhà thơ lão thành Vũ Hoàng Chương: Cái gì rồi cũng biến mất, chỉ còn chót vót một ngôi chùa. Và Hòa Thượng Thích Mãn Giác tức nhà thơ Huyền Không há đã không nói:

"Mái chùa che chở hồn Dân Tộc
Nếp sống muôn đời của Tổ Tông"

Ngôi chùa Viên Giác tại Hannover đã tạo lập mấy năm nay, Phật Tử đóng góp gần 4 triệu DM, tức hơn 2 triệu rưỡi Mỹ kim, còn thiếu chút đỉnh, Thầy trò chúng tôi phải thân chinh đi đến từng nơi, từng địa điểm để kêu gọi tấm lòng từ tâm của quý vị. Quả thật là một việc làm bất khả tư nghị, mà chính tôi mỗi lần giờ lại tập ảnh của chùa xưa, khi mới bắt đầu khởi công cho đến bây giờ, không dám nhìn thật kỹ. Vì nghĩ rằng đây chỉ là giấc mộng. Quả thật niềm tin và sự kiên nhẫn đã giúp chúng tôi có nhiều nghị lực như thế đấy.

Nếu một ngày nào đó việc chùa vẫn chưa xong, chúng tôi sẽ đi gõ cửa mỗi từ tâm của người Đức và ngay cả từng nhà của người Việt để mong rằng quý vị có cơ hội gieo vào ruộng phước này, chắc quý vị cũng không chối từ. Quý vị nào đã làm phước rồi, xin tiếp tục ủng hộ. Vị nào lâu nay chưa có cơ hội gieo nhân duyên lành, thì đây là thời điểm tốt nhất để hạt giống giác ngộ và từ bi được nảy sinh vậy.

Riêng tôi không biết nói gì hơn là chân thành cảm ơn tất cả quý vị ân danh cũng như hữu danh, người Việt cũng như người ngoại quốc đã hỗ trợ cho ngôi chùa Viên Giác thành tựu như ngày hôm nay. Ôn ấy sẽ không bao giờ quên và thâm ân này có được là nhờ sự gia hộ của chư Phật cũng như chư vị Tổ Sư đã trợ lực cho chúng tôi trên con đường thiên lý ấy.

Ngoài ra Đi Khất Thực cũng tạo cho chúng tôi thêm sự kiên nhẫn và hiểu biết thêm được lòng người ở cõi đời tạm bợ này. Không một phút giây ngừng nghỉ và lãng xao trong việc tu học, tôi xin chấp tay cầu nguyện cho mọi người mọi loài sớm thâm nhập vào tri kiến của Phật và thành đạt được đạo cô thượng chánh chân.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Thích Như Điền

NHỮNG TÂM LÒNG VÀNG

Sau khi đọc bài "Tôi Đi Khất Thực" đăng trong báo Viên Giác số 66 vừa qua, có nhiều Đạo Hữu cũng như Phật Tử gửi thư hoặc điện thoại về chùa cô động, chia sẻ cũng như tán thán công đức ấy. Chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý Đạo Hữu cũng như quý Phật Tử xa gần.

Từ đó đến nay tôi vẫn còn đi và còn gặp nhiều điều vui cũng như lạ mắt hơn nữa. Hôm nay trong bài tường thuật này, xin ghi lại một số mẫu chuyện trên con đường thiên lý ấy để quý vị đọc cho vui.

Có một hôm nọ, Thầy trò chúng tôi đi vào một tiệm người Đài Loan. Sau khi trình bày việc xây chùa, ông ta nói với chúng tôi rằng:

- Các ông biết không? tôi chẳng tin theo Phật mà cũng không theo Chúa. Tôi chỉ tin vào đồng tiền mà thôi. Chỉ có tiền mới giúp cho tôi có cuộc sống thoải mái. Chúng tôi nhìn nhau và lặng người đi, sau khi nghe câu trả lời như vậy. Vì câu ấy chúng tôi không đợi chờ. Tôi thông thả trả lời và được thông dịch lại rằng:

- Vâng, điều ông nói không sai; nhưng mà có lẽ cũng không hoàn toàn đúng. Vì lẽ ông còn mạnh khỏe, ông nương tựa vào đồng tiền; nhưng khi ông lớn tuổi rồi, tiền đâu có còn ở lại với ông nữa, mà lúc đó là bệnh tật và khổ đau. Chắc chắn khi ấy ông sẽ cần nhà thương. Bây giờ ông đang mạnh khỏe, tôi mang thuốc đến ông, ông chối từ; nhưng người xưa vẫn thường nói "phòng bệnh hơn chữa bệnh" kia mà. Bây giờ ông chưa khổ đau (vì có tiền giúp ông); nhưng chắc chắn một lúc nào đó, ông cũng sẽ cần có tôn giáo. Sau khi nghe tôi trả lời như vậy, ông ta lặng thinh và lấy viết, ký vào sổ vàng mấy trăm DM.

Thầy trò chúng tôi ra khỏi tiệm và bàn bạc về câu nói trên rất sôi nổi. Kẻ thì kết luận như thế này; người thì kết luận như thế khác. Cuối cùng rồi cũng cười và ai trong chúng tôi cũng mong rằng những người như ông chủ này sẽ ít gặp trong cõi đời này.

Một hôm khác, chúng tôi đi vào một tiệm ăn của người Thái Lan. Người Thái Lan có phong tục làm phước rất hay. Nghĩa là không làm phước riêng một người, mà cả một tập thể. Nếu trong nhà hàng ấy có 10 người, họ kêu đủ 10 người chung vào một bao thơ để cúng dường. Sau khi nói chuyện với nhà hàng này, mấy người Thái mách bảo là gần đây có nhiều người Thái sinh sống, hãy đến đó để cho họ làm phước.

Thầy trò chúng tôi xin địa chỉ và đi đến đó, thì hóa ra đây là chốn Bình Khang của những người bán thân để sống. Tôi bàng hoàng chẳng biết tính sao. Chắc chắn là tôi không thể vào chốn này rồi. Mặt khác tôi cũng không thể ngồi ngoài xe lâu để chờ ở một nơi không được mấy đẹp mắt đối với người Tu sĩ. Nhưng quý Phật Tử đi chung cùng, họ bảo đã đến lỗ rồi thì để họ vào, còn tôi thì ngồi ở ngoài xe chờ đợi. Thời gian trôi qua hơn 30 phút chẳng thấy họ ra, tôi lấy làm lo. Sau một hồi họ trở lại, tôi hỏi rằng tại sao lâu thế? Họ vừa run vừa trả lời trong tư thế không bình tĩnh là: phải đi nhiều phòng cho các cô Thái Lan làm phước và họ đòi được nghe về giáo lý Đức Phật cũng như hỏi địa chỉ của chùa để họ đến cúng chùa, nên lâu như vậy. Tôi nhìn một phong bì cúng dường với bao suy nghĩ và đắn đo. Có người lại so sánh. Đó, Thầy thấy chưa, trong chốn Bình Khang vẫn còn có nhiều tâm hồn hướng thiện, mình cũng đâu có nợ nào bỏ họ. Ngược lại trong chốn sang giàu vẫn có tâm hồn đọa lạc trầm luân.

Hai câu chuyện bên trên là hai câu chuyện có thật 100% cho chúng ta thấy được bề mặt và bề trái của cuộc đời. Trong cái tận cùng của cuộc sống vẫn còn có một chút thánh thiện của lương tâm. Trong khi đó những kẻ có tiền bạc, cậy thế đồng tiền đã đánh mất đi bản lai diện mục của mình.

Nhiều vị thấy tôi đi khổ cực quá nên chia sẻ bằng nhiều cách là cúng dường thêm tiền để xây chùa, hoặc đề nghị nhiều ý kiến hay ho khác và mong rằng tôi không phải tiếp tục đi nữa. Nhưng tôi nghĩ rằng có lẽ đó cũng là một hạnh nguyện, tập cho riêng cá nhân tôi nhiều kiên nhẫn và luyện cho tôi một ý chí kiên cường đó thôi. Sau này chúng tôi chỉ vào nhà hàng người Việt và người Việt gốc Hoa để lạc quyền, kết quả khả quan hơn và đỡ tốn thì giờ phải giải thích như thế này hay như thế nọ. Vì ai trong chúng ta khi nghe đến việc xây chùa tại Hannover cũng đều hiểu cả.

Dĩ nhiên việc làm nào cũng có kẻ khen người chê; nhưng khen chê trong hiện tại, tôi e rằng còn quá sớm; hãy chờ nắp quan tài đặt lại, lúc ấy hãy phẩm bình, có lẽ cũng không muộn. Theo tôi nghĩ, điều quan trọng không phải ở chỗ nói cho hay, mà hãy làm được cái gì có ích cho nhân sinh là đủ rồi, dầu cho bao lời gièm pha xu nịnh.

Gần đây tôi có đề ra một kế hoạch chót đóng góp cho việc xây dựng chùa Viên Giác. Đó là 10.000 tượng Phật hay nói nôm na là Vạn Phật. Đã có rất nhiều người hưởng ứng. Điều ấy chứng tỏ rằng sự lưu tâm của các Phật Tử xa gần về công việc đại sự này. Có nhiều Phật Tử khi nghe tôi giảng, thấy vui; nhưng sau khi nghe giảng nghĩ rằng, chắc chắn sẽ còn một kế hoạch gì đây nữa. Lần này tôi và mọi người đều cười hoan hỷ là sau bao nhiêu đóng góp mệt nhọc, để rồi tất cả chúng ta đều sẽ thành Phật. Vì mỗi chúng ta là một vị Phật tương lai mà.

Có nhiều người thắc mắc hỏi:

- Con chỉ cần đóng 120 DM là con sẽ thành Phật phải không thầy?

- Thực sự ra đóng 120 DM chỉ là phương tiện để chúng ta đạt thành ước nguyện trên đường tìm đến Phật tánh của mình và điều đó cũng nói lên được tính cách bình đẳng của Đạo Phật là bất cứ ai cũng đều có thể thành Phật được cả. Nếu người đã quá vãng, thân nhân cũng có thể hồi hướng phước báu này, để báo đền ơn sanh thành dưỡng dục của ông bà cha mẹ mình và mong cho họ thành Phật. Người sắp quá vãng hay tại tiền cũng mong rằng trong tương lai sẽ đạt được quả vị giác ngộ đó.

10.000 tượng Phật sẽ an trí một cách trang nghiêm trong Bảo Tháp này theo thư kêu gọi có đăng trong số báo này. Mong quý vị đọc và hỗ trợ cho.

Nếu chương trình này được tất cả Phật Tử chúng ta hỗ trợ thì ngôi chùa Viên Giác chỉ trong năm 92 này là hoàn tất mọi bề, trong chùa cũng như ngoài vườn tược, cây kiểng. Với những lời ước nguyện chân thành duy nhất là làm sao giữ được cũng như giới thiệu được nền Văn Hóa Dân Tộc và Văn Hóa Phật Giáo với người Đức; nên chúng tôi đã lao công nhọc sức 7, 8 năm nay, và mong rằng quý vị sẽ không nỡ chối từ một vị Phật tương lai của chính mình để đi đến một điểm chung.

Mọi sự khen chê, dị nghị xin tất cả chúng ta hãy bình tĩnh nhận xét và dĩ nhiên lịch sử truyền bá Phật Giáo Việt Nam tại xứ Đức này vẫn còn đó, trang sử chưa khép lại, mong quý vị không nên quá nóng lòng và chầm câu hoặc kết luận một cách quá sớm cho vấn đề trọng đại này.

Theo tôi nghĩ, người hiểu biết là người hãy tự xét mình trước, trước khi xét người. Nếu chỉ chuyên môn đi sửa lỗi của người mà mình không tu tạo được một phước đức gì cả, quả là điều thiếu sót vô cùng. Điều đó cũng giống như câu chuyện tôi sắp kể sau đây cho quý vị nghe vậy.

Có người làm tiệm đồ chay, nấu chay rất ngon và khuyên người khác nên ăn chay cho đỡ tật bệnh, trong khi gia đình ông ta vẫn ăn mặn. Hoặc có người bảo với người bên cạnh rằng: Tu hành tốt lắm bạn ơi, nên đi tu đi. Trong khi đó chính mình chẳng tu gì cả. Nếu chỉ năng thuyết bất năng hành, điều đó đâu có lợi gì cho ai, mà hãy nên làm; như những gì cần làm, hãy đóng góp vào những gì đáng đóng góp nhất. Ví dụ khi quý vị đọc bài này của chúng tôi viết, quý vị tự nghĩ lại rằng qua lời kêu gọi hữu ích của Thầy, gia đình mình đã đóng góp được gì hay chưa? kêu vợ con lại để bàn bạc và chung vai góp sức vào. Đó là hành động của những người hiểu biết. Hoặc giả đã đóng góp nhiều xưa nay rồi; nhưng bây giờ còn cần phải hùn phước thêm chút đỉnh, quả thật cũng không phải là điều nặng nhọc lắm. Ngoài ra quý vị cũng có thể kêu gọi thêm bạn bè cũng như bằng hữu của mình đóng góp vào việc này thì công đức vẫn không nhỏ. Vì lẽ, mình được lên bờ giải thoát, cũng mong cho những kẻ khác cũng sẽ được giải thoát như mình.

Nhìn việc làm của kẻ khác chúng ta nên có tâm rộng lượng phê phán hơn là cục bộ cá nhân vị kỷ, thì tâm ta sẽ thanh thoi hơn và mong rằng những lời thật của chúng tôi vừa trình bày bên trên không làm phật ý quý vị.

Trong chốn bần nhơ vẫn có được những đóa sen tỏa ra những hương thơm tinh khiết nhẹ nhàng để người đời thưởng thức. Trong chốn Ta Bà đầy khổ đau tục lụy cũng đã có những người quyết hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình như Đức Phật để mong mọi chúng sanh được thoát ly ra khỏi cảnh khổ luân hồi. Hoặc giả trong bao nhiêu sự thị phi, khen chê phải trái đã có được "những tấm lòng vàng" của quý vị, đóng

góp miệt mài không mỗi một, để cho mọi người có cơ hội chiêm ngưỡng một ngôi chùa Viên Giác có một không hai tại Âu Châu cũng như hải ngoại này. Riêng tôi, không buồn, không vui, không tự hào, không tự cao, không tự mãn, không tự ái, mà tôi chỉ tự tin nơi ý chí và khả năng của mình qua sự gia trì của chư Phật để đi xong một đoạn đường hoặc làm xong một sự việc như đã được đặt ra nhằm phụng sự cho tha nhân. Cho đến giờ phút này, việc làm Đạo của tôi tại xứ Đức thật ra nghịch cảnh ít hơn thuận duyên. Có thể nói, chỉ một phần nghịch mà 9 phần thuận, do đó mọi việc đều trôi chảy. Tuy nhiên, nếu cầu thuận hết cũng không nên mà hãy chấp nhận trở ngại để được thông suốt như "Luận Bảo Vương Tam Muội" đã dạy, nên tâm tôi tự tại vô cùng.

Người xưa thường nói: "Mỹ tự ó Tăng"; nghĩa là: chùa đẹp Tăng hư. Ý thức được kinh nghiệm đó nên tôi cùng với chư Tăng Ni trong Chi Bộ Đức Quốc nhân Lễ Khánh Thành vừa qua đã hiến dâng cơ sở này làm trụ sở chung cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu. Không còn là sở hữu của riêng ai cả. Và tôi cũng đã dự định một chương trình dài hạn trong những tháng ngày sắp tới, khi nợ nần đã trả xong, tôi sẽ đóng cửa tịnh tu, dành phần điều khiển chùa lại cho những vị chân tu thực học khác. Phần tôi lo dịch kinh sách và tham học thêm ở những bậc Cao Nhân. Như thế để cho mọi người Phật Tử thấy rằng, dưới con mắt người tu, chẳng có gì là của riêng mình và cuộc đời vốn chẳng có gì chắc thật cả.

Ngôi vua ngày xưa Phật còn bỏ được thì bây giờ ngôi chùa, dầu là ngôi chùa đẹp hay xấu đi chẳng nữa, chúng ta không nên ôm giữ những cây cột để làm gì. Nếu ai đó chỉ hiểu nghĩa chữ "trụ trì" là "giữ chùa" thì đâu có cần đi tu làm gì cho mệt. Một Ông Từ cũng có thể giữ chùa được, không cần đến một người xuất gia. Nếu đi tu chỉ để giữ chùa thì phí cho cuộc đời của một người Tăng sĩ. Chùa dầu làm bằng bê tông cốt sắt cũng chỉ tồn tại chừng vài ba trăm năm, thì giữ đâu có ích gì, mà hãy nên giữ cho giáo pháp của Đức Phật được truyền đạt lại đời sau lâu dài hơn nữa. Đó là điều đáng giữ hơn.

Nói như vậy thì xây chùa lên để làm gì?

Đó là một câu hỏi mà chắc chắn mỗi người có thể trả lời một cách khác nhau.

Chùa chỉ là một phương tiện đưa ta vào cửa Đạo và chắc chắn rằng không phải là mục đích chính có thể làm cho ta giải thoát được. Nếu chúng ta không chịu tu. Dĩ nhiên, nếu không có chùa, chúng ta sẽ không có nơi lễ bái nguyện cầu; cũng như không có trường học thì không thể tiến thân được; nhưng xin đừng lầm giữa mục đích và phương tiện. Dùng phương tiện để đi đến mục đích, chứ không nên chấp vào phương tiện là mục đích. Đó là điều mà người xuất gia cũng như kẻ tại gia cần nên tránh.

Bài "Những Tấm Lòng Vàng" hôm nay đã được quý vị đọc, mong rằng những ý chính quý vị liễu tri cho. Trong văn phong nếu có gì không vừa ý, kính xin quý vị hoan hỷ và mong rằng những đề nghị cụ thể của chúng tôi, quý vị sẽ cố gắng đóng góp vào đại sự này.

Một lần nữa xin thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu và quý Phật Tử xa gần đã hỗ trợ một cách tích cực cho việc xây chùa Viên Giác lâu nay. Cầu Phật gia hộ cho quý vị và bửu quyến được vạn sự hạnh thông, kiết tường như ý và cầu nguyện cho những ai xưa nay chưa tin Phật thì hãy mở rộng tâm nhìn để hướng về Đấng Điều Ngự, bậc thiên nhơn sư và bậc từ bi cũng như trí tuệ. Mong rằng mọi người sẽ sống trong tình huynh đệ đại đồng để xây dựng tình thương và trí tuệ cho nhau.

● Thích Như Điển

LỄ HOÀN NGUYỆN

THÍCH NHƯ ĐIỂN

Nhiều Phật Tử khi đọc chương trình lễ Phật trong năm 93, ở Viên Giác số 72 tháng 2 vừa qua thấy có ghi là Lễ Hoàn Nguyên ngôi Chùa Viên Giác sẽ được tổ chức nhân lễ Vu Lan, từ 3 đến 5 tháng 9 năm 1993; nhưng không hiểu rõ thế nào là hoàn nguyên? có phải là lễ Khánh Thành nữa không? hay là lễ gì đây có tính cách đặc biệt ?

Đây là câu trả lời.

Hoàn có nghĩa là hoàn thành, xong xuôi một công việc.

Nguyên là ước nguyện, một sự mong cầu. Nói tóm lại Lễ Hoàn Nguyên là lễ đã thực hiện xong lời nguyện ước xây Chùa Viên Giác tại xứ Đức này. Nếu nói theo thuật ngữ của nhà Thiền cũng có thể gọi đây là lễ "đăng sơn". Lễ đăng sơn theo nghĩa đen là "lên núi". Vì sao phải lên núi? Vì ngày xưa các chùa thường hay xây dựng trên núi đồi và ngày hoàn mãn ngôi chùa có làm lễ đăng sơn, cũng gọi là lễ nhậm chức trụ trì ngôi chùa đó. Cũng vì Chư Tăng ngày xưa ở núi nhiều hơn ở thị thành nên chúng ta thường hay nghe nói đến chũ sơn Tăng. Sơn Tăng là vị Tăng ở trên núi, sống đời sống đơn giản ít bận bịu với thế trần. Đây là khuynh hướng xuất thế của Đạo Phật. Trái lại, khuynh hướng nhập thế ngày nay mạnh hơn; nghĩa là người Tăng Sĩ phải đi vào đời thực sự, chia sẻ khổ đau với cuộc đời, theo tinh thần Bồ Tát Đạo; nên chúng ta thấy chùa chiền ở thị thành mọc lên nhiều hơn xưa. Riêng mỗi một việc hòa nhập cuộc sống tu hành vào cuộc sống thế tục cũng chẳng phải là chuyện giản đơn. Vì nhiều nổi nhiều khê, triền phược. Nếu nói thuận theo đời thì ngược với đạo và thuận với đạo thì đời cho là ngược. Do đó người Tăng Sĩ mang hạnh Bồ Tát đi vào đời không phải là chuyện đơn giản. Nếu vị Tu Sĩ ấy có khả năng, có thể chuyển hóa cuộc đời khổ đau này thành an lạc. Bằng ngược lại, nếu tâm người Tăng Sĩ ấy yếu ớt sẽ bị

Đời chuyển lại và khiến cho vị này bị lặn hụp trở lại trong cuộc đời. Ở vị trí nhập thế này chỉ có 2 con đường là chuyển Đời hay Đời chuyển mà thôi. Vì vậy cho nên các vị Tổ Sư thường hay nói người đi tu là kẻ lộn ngược dòng đời vậy.

Lẽ ra việc chi tiết tôi sẽ viết vào một quyển sách nhan đề là "Chùa Viên Giác" bằng 2 thứ tiếng vào mùa hạ năm 1994 sắp đến. Trong quyển này tôi sẽ trình bày hết mọi thuận duyên và nghịch cảnh khi mang tâm Đạo đi làm việc Đời; nhưng trong bài Lễ Hoàn Nguyên này tôi cũng sẽ chỉ nêu lên một vài ý nghĩa chính để quý Phật Tử xa gần hiểu rõ hơn.

Nhiều người Việt Nam vẫn quan niệm rằng người đi tu là kẻ chán đời hay bị đời bạc đãi nên mới gởi thân nơi cửa thiền. Hoặc tình duyên trắc trở nên muốn chôn chặt mối tình xa xưa cũ như chuyện tình Lan và Diệp mà qua các bản ca vọng cổ và tân nhạc chúng ta vẫn thường hay nghe. Hằng ngày chúng ta vẫn bị Đời quyến rũ như vậy, nên ai nhìn người tu cũng đều như thế cả. Ngược lại dưới mắt một người tu họ phải hiểu rằng: người tu phải là người thương đời thực sự, chứ không phải kẻ bị đời chán rồi mới đi tu. Vì có thương đời mới dám hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình để đi giúp đỡ tha nhân, có thương đời mới lặn xả vào khổ đau và chuyển hóa khổ đau thành hạnh phúc an lạc. Nếu một người chán đời, chắc chắn không có khả năng để làm được việc ấy.

Khi tôi đến xứ Đức này có một tâm nguyện là làm sao cho có được nhiều người hiểu về Phật Giáo và làm sao khi người ngoại quốc nhìn vào, biết ngay là biểu tượng của Đạo Phật; nên tôi mới cố gắng tạo dựng một ngôi chùa. Ở đây khi quý vị đọc đến chữ "tôi" khoan cho là ông Thầy này có ý chủ quan; nhưng tôi muốn mượn chữ "tôi" để làm cái nhân tố phương tiện lúc ban đầu khi đem chuông đi đánh xứ người vậy. Dĩ nhiên một đầu máy có tốt bao nhiêu mà kéo theo sau một toa cũ mục thì cũng chẳng chuyên chở được gì. Ngược lại, chúng ta có một toa xe thật tốt mà không có một đầu máy tốt cũng không thể chạy đến đích được. Cả hai phải hỗ trợ lẫn nhau và giúp đỡ lẫn nhau.

Năm 1977 tôi có mặt tại xứ Đức này và mãi đến năm 1984 mới bắt đầu kêu gọi mua đất xây chùa. Chùa bắt đầu xây dựng chính thức vào mùa Phật Đản năm 1989. Năm tôi đúng 40 tuổi đời và 26 năm tu học mới bắt đầu hạ móng xây chùa. Vì sao vậy? vì tuổi đời còn nhỏ,

Đạo còn kém, khó lòng mà lèo lái một con thuyền to lớn được. 30 đã là tuổi "nhi lập" rồi. Đến 40 tuổi lại là tuổi vững chắc hơn. Thế mà cũng có lắm người bảo: Ông Thầy Như Điền còn trẻ người non dạ, làm sao mà dám làm một chuyện đội đá vá trời như vậy? Trong tay không có một đồng nào, mà dám làm ngôi chùa 5, 7 triệu Đức Mã. Lúc ấy tôi chỉ có "Luận Bảo Vương Tam Muội" là một ngọn đuốc soi đường mà thôi và tôi cũng tự nghĩ rằng: Ở Đời hay Đạo gì cũng vậy, người ta thành công dễ nhất là tuổi từ 40 đến 60. Chứ trước và sau đó thì rất khó, vì quá già hay quá trẻ cũng khó lòng mà thực hiện nổi một công việc to lớn. Nên tôi đã chọn bắt đầu công việc trọng đại ấy vào tuổi 40. Nếu không có Phật lực và chư Long thần hộ pháp, cả người sống, lẫn người chết gia hộ, hỗ trợ cho tôi, chắc chắn ngôi chùa Viên Giác đã không thành hình.

Ngày nay nhiều Phật Tử đến chùa, thấy công trình xong 95% rồi thì thấy vậy, chứ bên trong ấy có biết bao nhiêu thử thách chông gai, quý vị có thể đón xem quyển sách tôi viết trong năm 1994 sắp tới thì sẽ hiểu nhiều hơn, còn 5% nữa sẽ tiếp tục làm trong mùa hè này. Hy vọng đến cuối tháng 8/93 mọi công trình sẽ hoàn tất, để làm lễ hoàn nguyện vào đầu tháng 9 năm nay. Trong lễ hoàn nguyện này sẽ có những lễ chính sau đây:

1. Lễ Tạ Ôn Tam Bảo đã gia hộ cho công việc xây chùa được hoàn tất.

Phàm làm bất cứ một vấn đề gì, chủ động vẫn ở người đứng mũi chịu sào; nhưng nếu không nhờ tha lực, tức ngoại duyên bên ngoài, chắc chắn chúng ta không thể nào thành công trọn vẹn được. Ví dụ một hạt giống dầu tốt đến đâu đem gieo nhằm nơi đất đá cằn cỗi, chắc chắn rằng hạt ấy chẳng nảy mầm. Việc này quan trọng bậc nhất trong mọi việc to lớn khác trong cuộc đời và Lễ Tạ Ôn này cũng là lễ chính thức nhậm chức trụ trì cũng như một chương trình làm việc trong những năm tháng tới.

2. Lễ cung nghinh Xá Lợi nhập bảo tháp và lễ nhập tháp 1.000 pho tượng của Phật Tử cúng dường. Như chúng ta được biết, mặc dầu Đức Phật đã nhập diệt cách đây hơn 2.500 năm về trước; nhưng Xá Lợi của Ngài vẫn còn đến nay. Chùa Viên Giác may mắn có được 9 viên Xá Lợi của Ngài. Nhân Lễ Hoàn Nguyện sẽ làm lễ cung nghinh Xá Lợi

nhập bảo tháp cùng với bảy tượng Phật trong quá khứ và 1.000 tượng Phật (đợt 1) vào nơi trang nghiêm này.

3. Lễ báo hiếu cha mẹ nhiều đời.

Như chúng ta đều biết ngôi chùa Viên Giác thành tựu được là do sự hỗ trợ của người mất ở nhiều phương diện; nên chùa sẽ làm lễ tạ ơn phụ mẫu quá cố vào dịp trọng đại này.

4. Lễ báo ân, báo hiếu cha mẹ hiện tiền. Con cái sống ở xã hội Âu Mỹ lâu năm; nhiều lúc lo công ăn việc làm, quên đi bổn phận hiếu dưỡng với mẹ cha, đến khi cha mẹ qua đời rồi thì mới sực nhớ lại là chưa giúp được gì cho cha mẹ, lúc ấy đã muộn rồi. Vì vậy trong lễ này chúng tôi xin đề nghị những điểm sau đây:

- a) Những vị nào từ 80 tuổi trở lên sẽ mặc áo dài khăn đóng màu đỏ.
- b) Những vị nào từ 70 tuổi trở lên sẽ mặc áo dài khăn đóng màu vàng.
- c) Những vị nào từ 60 tuổi trở lên sẽ mặc áo dài khăn đóng màu xanh.

Vì sao phải có 3 loại màu khác nhau vậy? Tuổi 60 màu xanh tượng trưng cho tuổi thọ. Màu vàng của tuổi 70 tượng trưng cho tuổi trung thọ và màu đỏ của tuổi 80 trở đi tượng trưng cho tuổi thượng thọ. Nếu quý vị nào không muốn theo xưa, dĩ nhiên ăn vận âu phục cũng không ai cấm cản; nhưng để cho con cháu nhớ lại gốc gác cội nguồn của mình nên có chiếc áo dài thì vẫn quý hơn. Vậy khi đọc xong bài này quý vị chuẩn bị cho là vừa.

Xin thưa, đây không phải là chuyện bày ra việc tốn kém, mà chính là bày ra việc báo hiếu cho thế hệ đời sau. Nhân ngày chúc thọ, cha mẹ sẽ mừng vui là con cái của mình còn nhớ nghĩ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của mẹ cha và con cái sẽ không hối hận về sau là mình đã không làm tròn bổn phận lúc cha mẹ còn hiện tiền.

Ngày ấy con cái sẽ tặng hoa cho cha mẹ, hay các cháu sẽ tặng quà cho ông bà. Chắc chắn cha mẹ, ông bà sẽ vui mà sống thêm được nhiều tuổi nữa. Một người con trong bao nhiêu người khác sẽ đại diện đọc lời chúc thọ đến song đường và lễ lạy cha mẹ khi còn hiện tiền để cha mẹ chứng kiến lòng hiếu thảo của con cháu. Đây là một đề nghị. Còn việc thực hiện hay không là tùy nơi quý vị, điều bắt buộc chắc chắn

không có; nhưng việc động viên những vấn đề hay ho là bổn phận phải nên làm của chúng tôi vậy.

Đó là 4 việc chính trong Đại Lễ Hoàn Nguyệt năm nay. Ngoài những việc ấy ra còn có một đêm văn nghệ đặc sắc sẽ được tổ chức vào tối ngày 4.9.93 do các ca sĩ thượng thặng từ Hoa Kỳ đến trình diễn cùng với sự hợp tác của Ban Văn Nghệ Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Đức Quốc. Lễ này nói về tầm vóc có thể xem như lễ Phật Đản hoặc lễ Khánh Thành chùa vào năm 1991 vừa qua. Mong quý vị bỏ ít nhiều thì giờ để về tham dự những ngày lễ trọng đại trên đây.

Chùa sẽ xong, sau lễ hoàn nguyệt. Vậy việc gì cần phải đề cập thêm nữa? Đây là những vấn đề cần lưu ý đến:

1. Vấn đề nhân sự.

Như tất cả chúng ta ai cũng biết, ngôi chùa Viên Giác nếu chỉ có thành phần Tăng Sĩ, không có thành phần Cư Sĩ hộ đạo nhiệt tình, chắc chắn sẽ không bao giờ thành công, hoặc ngược lại cũng thế.

Về thành phần Cư sĩ. Sau 16 năm qua, kể từ khi chúng tôi và quý Thầy Cô trong Chi Bộ có mặt tại nơi đây đã đóng góp phần vụ của mình trong công việc hướng dẫn tinh thần, mang giáo lý từ bi lợi tha của Đức Phật đến với mọi người và tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các tôn giáo với nhau và chúng ta có thể hãnh diện rằng một cộng đồng Phật Tử 40.000 người tại xứ Đức, với một Hội Phật Tử, gồm 14 Chi Hội và 8 Gia Đình Phật Tử là một nhân tố đa dạng và nhiều hiệu năng cho việc hộ đạo, hộ đời ở tại Đức cũng như quốc nội sau này. Sự hiểu đạo được tăng dần, do đó sự đóng góp về mọi mặt so với Âu Châu và thế giới, Phật Tử Cư Sĩ Việt Nam chúng ta tại Đức đã dẫn vị trí hàng đầu. Số người đã quy y thọ giới càng ngày càng tăng. Riêng những Phật Tử quy y với chúng tôi từ năm 1978 đến nay có khoảng trên 3.000 người. Ngoài ra một số lớn độ 10.000 người đã quy y từ Việt Nam là những Phật Tử rường cột tại xứ Đức này.

Về Tu Sĩ. Ngoài 12 vị Tăng Ni hiện có mặt trong Chi Bộ, là thành phần đã tu học và xuất gia từ Việt Nam, sau đó qua Đức để hoạt động Phật sự, từ 1978 đến nay cá nhân chúng tôi có được 15 đệ tử xuất gia; nhưng 3 vị đã ra đời, 1 vị không nằm trong vòng cương tỏa và 11 vị vẫn còn tại tu.

Đó là những vị theo thứ tự thời gian:

1. Thiện Phước (đã hoàn tục),
2. Thiện Thành (đã hoàn tục),
3. Hạnh Nguyên, hiện đang tu học ở Dharamsala Ấn Độ,
4. Hạnh Tân, hiện ở chùa Viên Giác, sắp xong Cao học về Tôn giáo học ở Đại Học Đức, sau đó sẽ đi du học tại Ấn Độ một thời gian dài để làm luận án Tiến sĩ Phật học và Triết học,
5. Thị Nguyễn tức Cô Thanh Hải là đệ tử tại gia và đã xuất gia ở Ấn Độ, sau đó qua Đài Loan và bây giờ có một phái riêng, nửa đời, nửa đạo (ngoài vòng cương tỏa),
6. Thiện Nam, một người Đức, đã ra đời,
7. Cô Hạnh Niệm,
8. Cô Hạnh Tĩnh,
9. Cô Hạnh Châu,
10. Cô Hạnh Ân,
11. Cô Hạnh Ngọc.

Những vị này trên 60 tuổi đã xuất gia với tôi, hiện ở chùa Viên Giác và y chỉ với Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm tại Hamburg.

12. Chú Hạnh Bảo xuất gia thọ giới Sa Di được 3 năm,

13. Chú Hạnh Mãn xuất gia được 1 năm, hiện ở chùa Viên Giác,
14. Cô Hạnh Như,

15. Cô Hạnh Quang, 2 vị này xuất gia với tôi. Hiện tu học tại chùa Phổ Đà ở Marseille, Pháp Quốc. Như vậy suốt 16 năm trường ở Đức tôi đã cho xuất gia 15 vị, và hiện còn 11 vị như đã nêu trên. Như thế con đường tu chẳng phải là chuyện đơn giản. Nhiều người hỏi tôi rằng:

"Sau này ngôi chùa này Thầy sẽ giao lại cho ai?". Dĩ nhiên câu trả lời có nhiều cách.

Trên phương diện pháp lý, tôi và quý Thầy Cô trong Chi Bộ đã đồng ý hiến dâng cơ sở này cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, nên sau này nếu tôi không còn ở vị thế trụ trì nữa thì Giáo Hội Âu Châu toàn quyền quyết định về việc chọn vị trụ trì tương lai. Riêng tôi thì luôn chủ trương rằng: truyền hiền chứ không truyền tử. Nghĩa là giao lại cho người có tài đức và không giao lại cho đệ tử ruột

của mình. Dĩ nhiên nếu đệ tử ruột của mình giỏi, có căn bản tu hành và đạo đức thì ngày sau Giáo Hội Âu Châu cũng đâu không cho dự phần mà sợ. Nhiều người bảo rằng chùa đẹp, to lớn chưa hẳn đã có Sư giỏi, đạo đức. Điều ấy cũng có thể; nhưng không như thế. Vì cũng có nhiều người hay nói rằng: người giàu khó thương. Câu nói ấy chỉ có tính cách ganh tị mà thôi. Nếu người giàu mà có đạo đức thì ta càng phải kính trọng hơn nữa mới phải chứ? và ngược lại người nghèo mà không có tư cách thì sao? đáng thương hay đáng trách? Nếu chùa to, tượng lớn mà có Sư đạo đức thì đáng tôn kính. Ngược lại nếu chùa nhỏ không có Phật vàng, mà chỉ toàn là những người không hiểu Phật Pháp thì sao?

Theo tôi, chùa này phải có ít nhất là 3 vị Tăng Sĩ đạo đức đều tay, học rộng, hiểu nhiều, có nhân cách. Một vị chuyên lo cho Đức. Vì ngày nay người Đức học Phật nhiều lắm. Một vị chuyên lo giảng dạy kinh pháp cho chư Tăng và Phật Tử Việt Nam, và một vị chuyên lo lễ nghi. Dĩ nhiên dưới 3 vị này còn những nhóm, tổ khác nữa; nhưng phải 3 vị như thế mới đủ thì giờ và điều kiện để thi hành Phật sự.

2. Về tài chánh.

Như quý vị biết ngôi chùa Viên Giác xây dựng cho đến nay là gần 7.000.000 DM. Đó là chưa nói đến vấn đề công quả; nếu tính thêm vào, trên dưới 1 triệu DM nữa. Tương đương với 5 triệu US đô la. Đây là một ngôi chùa to lớn bậc nhất ở Hải Ngoại ngày nay và có diện tích sử dụng đến 3.000 m² cho mọi sinh hoạt. Nhưng có lẽ cũng là chùa được Phật Tử hỗ trợ nhiều nhất và cũng là chùa nợ nhiều nhất. Trong 7 triệu ấy, chùa còn mắc nợ của nhà thầu, các chùa khác và Phật Tử khắp nơi cũng như ngân hàng chừng hơn 2 triệu. Trong hơn 2 triệu này chúng tôi cố gắng thanh toán trong 10 năm và cho đến năm 2004 là năm chùa sẽ hết nợ và đến lúc ấy tôi cũng sẽ chính thức đóng cửa tịnh tu để lo phần tâm linh của mình cũng như dịch kinh, dịch sách, học hỏi thêm. Phần điều khiển ngôi chùa sẽ chính thức giao lại cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, hoặc lúc ấy đất nước Việt Nam đã thanh bình, Giáo Hội mẹ tại quê hương sẽ cử người đến trông nom cũng không chừng. Việc vô thường chẳng biết đâu mà lường trước, nhưng việc dự định trước chắc cũng không thừa.

Vì vậy chùa xong chưa phải là hết nợ, do đó sự đóng góp định kỳ hằng tháng hoặc bất thường của quý vị vẫn là việc tối ưu quan trọng. Việc xây chùa đã khó; nhưng chúng ta đã vượt qua. Việc giữ chùa còn khó hơn thế nữa. Bao nhiêu chi thu đều dựa vào sự cúng dường cả. Do đó xin quý vị đừng quên việc hỗ trợ liên tục cho chùa.

Cho đến hôm nay sau hơn 13 năm, chính quyền Đức vẫn còn hỗ trợ cho chùa về việc in ấn sách vở và báo Viên Giác cũng như tiền điện, Gas, nước của chùa hằng năm; nhưng trước mắt chúng ta đã thấy, thất nghiệp gia tăng, thuế má quá nặng v.v... chắc chắn nước Đức cũng không thể hỗ trợ cho chúng ta lâu dài hơn nữa. Cũng vì chúng ta đã sống nơi này trên 10 năm cả rồi, ai cũng có chút đỉnh vốn liếng, nên việc của chúng ta phải do chính chúng ta giải quyết cũng là điều phải nên nghĩ tới.

Có nhiều vị bảo, nếu nước nhà hết nạn Cộng Sản nay mai, Phật Tử về hết, chắc một mình Thầy ở lại, lúc ấy Thầy sẽ tính sao?

Đây là một việc cả vui lẫn lo cho nhiều người và nhiều Thầy Cô ở ngoại quốc ngày nay. Nhưng riêng chùa Viên Giác thì chúng tôi đã có một số dự định như sau: Dĩ nhiên khi nước nhà không còn Cộng Sản nữa, ai cũng muốn về, nhất là những người lớn tuổi; nhưng chắc chắn thế hệ trẻ nếu có về cũng chỉ về thăm thôi, chứ công ăn việc làm, đời sống, kinh tế, chưa hẳn Việt Nam có thể lo cho 2 triệu người ở hải ngoại về cùng một lúc. Nên đó cũng không phải là điều đáng lo cho chùa chiền ở Hải Ngoại lắm.

Vừa rồi nhân triển lãm Computer tại Hannover từ 24 - 31.3.93, Thủ Tướng Kohl đã đồng ý rằng Liên Bang Đức sẽ hỗ trợ 40%. Tiểu Bang Niedersachsen 30%. Thành phố Hannover 10% và 20% còn lại là tư nhân đầu tư vào hội chợ triển lãm thế giới tại Hannover từ ngày 1 tháng 6 đến 31 tháng 10 năm 2.000. Dự trù xây cất cho công trình này là 10 tỷ DM và có khoảng 25 triệu người đến tham dự hội chợ này. Đây là một biến cố trọng đại cho thành phố Hannover nói riêng và niềm hãnh diện chung cho cả nước Đức và vì thế chùa Viên Giác cũng sẽ dự phần vào cuộc sống tâm linh của 25 triệu người đến tham dự Hội Chợ với đề tài là Con Người, Thiên Nhiên và Kỹ Thuật. Trong ấy tôn giáo có những đóng góp không nhỏ. Bắt đầu từ đây chùa Viên Giác tại Hannover là vị trí trung tâm về lãnh vực tinh thần, do đó còn cần nhiều

đóng góp, bàn bạc và dĩ nhiên chính phủ cũng sẽ không quên vị trí của chùa và sẽ hỗ trợ ở nhiều mặt khác nhau.

Ngoài ra, như trên đã trình bày người Đức ngày nay học Phật nhiều lắm. Và người Tây Phương thì bao giờ cũng sòng phẳng trong mọi vấn đề. Do đó sự đóng góp của họ cũng không nhỏ cho những năm tháng tới đây.

Một người cha trong gia đình phải có bổn phận lo cho bầy con đông đảo. Một ông chủ hãng phải lo việc thịnh suy của hãng, một chính trị gia sẽ thảo luận liên tục đường lối của mình, một người chủ nhà phải lo bảo vệ và xây dựng tài sản ấy v.v... Chúng ta không thể nói là những vị ấy là những người tham lam, lợi dụng... mà họ chỉ là những người có trách nhiệm cũng như bổn phận đối với việc riêng và việc chung của gia đình cũng như tổ chức. Ở đời có nhiều người tham danh, tham lợi, tham tình, tham tiền cho chính mình thì nhiều; nhưng nói đến tham tu hành và tham bố thí giúp đỡ kẻ nghèo khó thì ít. Nói thì dễ nhưng rất khó làm. Có nhiều người thấy chúng tôi làm nhiều việc và cứ lo tổ chức kêu gọi v.v... cũng buông tiếng là Thầy tham lam quá. Điều ấy tôi không chối cãi; nhưng ở đây tôi tham tu và tham làm phước cho nhiều người. Tôi tham xây ngôi chùa cho xong để có nơi nương tựa tinh thần của hàng ngàn người cô đơn lạc lõng. Tôi tham có ngôi chùa như ngôi chùa Viên Giác, không phải để ở, mà để chứng minh cho mọi người thấy rằng: "phép Phật nhiệm mầu", để cho người Đức thấy rằng Dân Tộc Việt Nam là vậy đó! Người Phật Tử Việt Nam là vậy đó! sống hiền hòa và xả thân đóng góp cho đại sự, để còn lại kỷ niệm cho ngày hôm nay và mai hậu một ngôi chùa sừng sững giữa trời Âu. Ở đời có nhiều cái tham lam, vị kỷ không ích cho việc chung nhưng nhiều kẻ vẫn làm, còn tham lam lo chuyện chung thì rất ít người nghĩ đến. Mong rằng những người tham lam lo đại sự cho Quốc Gia Dân Tộc và Đạo Pháp càng ngày càng nhiều để cho người người được nhờ.

Tôi vẫn quan niệm rằng người trèo núi thì cần có nhiều sức lực để chống chọi với gian nan thử thách, còn người xuống núi thì đâu có cần cố gắng làm gì, cũng có thể xuống núi một cách dễ dàng. Nếu ta để ý một hàng cây nào đó, có một vài cây cao, khi gió đến, lay động cây cao trước và nhiều hơn là những cây nhỏ chung quanh, nên người lãnh đạo phải chấp nhận việc ấy hơn là chạy trốn thực tại.

Ở Đồi hay Đạo cũng thế, ở đâu cũng có thị phi, nhơn ngã, được thua, hơn kém, lợi danh. Chúng ta hãy xem đó là loại rác rưởi dơ bẩn mà người ta đang tìm cách vứt bỏ đi, thì chính mình cũng không nên thả những loại rác rưởi ấy vào mình làm gì cho bận tâm nhọc trí. Mình phải tự lo dọn rác của mình để cho sạch sẽ, nhằm tiếp nhận trí tuệ sáng trong của chư Phật thì đẹp đẽ hơn nhiều. Đây là phương pháp lọc tâm quan trọng hơn cả. Tu là vậy đó, phải chịu đựng và sáng suốt. Tu không phải để người khác thương hại, mà để chứng minh cho Đồi thấy rằng tu là con đường sửa đổi để đi đến Chân, Thiện, Mỹ. Ai khéo tu thì nổi, vụng tu thì chìm chỉ có thể thôi. Nhưng câu đoạn trường này ai có qua rồi mới hay, chứ chưa qua thì chẳng có thể nghiệm nào cả. Có nhiều người hỏi tôi rằng: "Thầy làm ngôi chùa như vậy có khổ tâm không? Có gặp khó khăn không? Có yên tĩnh để tu hành không? v.v... và v.v... Như trên tôi đã trình bày. Không có gì đơn giản cả. Sự thành công nào cũng đòi hỏi thử thách và ý chí của con người. Tôi vẫn thường hay nói rằng: Con người không hơn nhau về địa vị, danh vọng, tiền bạc hay trí thức mà chỉ hơn nhau ở ý chí mà thôi. Kẻ nào bền bỉ, kẻ ấy sẽ thành công. Tôi quan niệm con đường tu hành nhập thế có 4 việc, mà hành giả cần phải quan tâm đến. Ví dụ trên chặng đường đi đến giải thoát ấy, gặp khó khăn thì có 4 cách giải quyết như sau:

a) Người can đảm, không cần để ý đến thị phi gác ngoài tai tất cả mọi việc, chỉ mong sao đạt đến điểm cuối cùng mà thôi, dĩ nhiên là cần nhiều phương tiện; nhưng hãy tránh những phương tiện xấu đi hại đến lòng tin của mọi người. Đó là người có ý chí kiên cường.

b) Loại người này ý chí kém hơn; nhưng khá thận trọng. Người này sẽ tìm đủ mọi cách để mở lối những khó khăn chần lỏi ấy rồi từ từ bước đi tiếp tục. Đây cũng là loại người có ý chí.

c) Loại người thứ ba này ít nghị lực hơn nhưng quyết không lùi bước. Đứng nguyên tại chỗ, chờ bao giờ khó khăn không còn nữa, mới thong thả bước đi.

d) Loại người thứ 4 là loại người chùn bước trước khó khăn, sẽ quay đầu lại ngay lập tức và không màng đến mục đích đã đặt ra lúc ban đầu là gì nữa.

Có nhiều người bảo tôi rằng: Có lẽ họ sẽ không chọn trong 4 giai đoạn ấy mà họ mong sao đừng có khó khăn trở ngại, hoặc giả hoàn toàn

không có 4 điều ấy. Nếu vậy đời đâu có gì có ý nghĩa và đường Đạo làm sao có giá trị cao thượng được?

Tôi cũng là con người như bao nhiêu con người khác, cũng có vui buồn, giận hờn, thương ghét v.v... nhưng có lẽ điểm khác nhau là nhiều hay ít mà thôi. Người không tu thì tham sân đố kỵ; nhưng người đã biết tu rồi có giới luật làm Thầy, nên họ sẽ từ từ gạn lọc tâm họ để sáng sủa như phép sửa tâm ở bên trên. Tâm ta giống như một ao nước đục thì làm sao mặt trăng trí tuệ có thể rọi soi vào đó được. Mặt trăng lúc nào cũng có; nhưng chỉ vì tâm ta còn ô nhiễm bởi trần cấu nhiều nên chưa sáng suốt đầy thôi; nhưng chắc chắn một ngày nào đó trí tuệ sẽ mở khai. Đức Phật cũng chỉ là một con người; nhưng là một con người hoàn toàn giác ngộ và giải thoát, không có chất cặn bã của cuộc đời. Nếu chúng ta muốn được như Đức Phật, chúng ta phải sửa tâm mà thôi.

Khó khăn thì lúc nào và ở đâu cũng có cả; nhưng điều căn bản là ta có chinh phục được nó hay không mà thôi. Chứ còn chạy trốn thì nói làm gì. Tôi xin cảm ơn tất cả mọi ý kiến xây dựng và đóng góp, đồng thời tôi cũng mong sửa đổi lỗi của mình để trở thành hoàn hảo hơn. Có ai đâu là Thánh nhân, mà không có lỗi? Tôi mong rằng lúc tôi qua đời không nên chỉ đọc diếu văn toàn là chuyện tốt, mà quên kể chuyện xấu của tôi cho thế nhân nghe. Vì tôi đã chứng kiến biết bao nhiêu bài diếu văn, có bài nào nói được sự thật đâu. Chỉ toàn là ca ngợi điều tốt, đối với người chết đâu có ích lợi gì? Tại sao lúc sống không nói những điều tốt ấy cho họ nghe, để chết rồi nói làm chi vô ích. Thường khi còn sống tôi chỉ nghe thị phi ganh tị, đố kỵ nhau ... và toàn là điều dở. Nếu người không có nghị lực sẽ bỏ cuộc ngay. Nhưng với tôi, có lẽ nhờ Phật độ, nên có sức chịu đựng được như vậy. Tôi vốn sinh ra trong đời không có đầy đủ nhân duyên như nhiều người khác. Tôi đi từ chốn bần nhơ nước đọng của quê hương xứ Quảng nghèo khó, để có được ngày hôm nay là do ý chí cũng như nghị lực mà thành. Bào huynh tôi cũng thế, Thượng Tọa Thích Bảo Lạc hiện trụ trì chùa Pháp Bảo tại Úc cũng vậy. Thầy Bảo Lạc đã đi tu gần 40 năm và tôi thì đúng 30 năm và thử thách nào Thầy cũng vượt qua, chông gai nào rồi cũng không chùn chân trước bước đi của Thầy ấy.

Dĩ nhiên mỗi người sinh ra trong cuộc đời này đều vì nhân duyên và nghiệp lực cả; nhưng nếu biết chuyển hóa thì nghiệp xấu cũng

thành tốt như thường. Mặc dầu bận rộn nhưng anh em tôi vẫn tu thiền, tụng kinh, bái sám, dịch kinh, dịch sách, xây chùa, hướng dẫn Phật Tử v.v... Tôi vẫn thường hay nói với đệ tử của tôi mỗi năm nhân ngày sinh nhật của mình rằng: "Sinh tôi ra là cha mẹ, nuôi tôi ăn học thành tài là nhờ ơn của Đền Na Tín Thí. Cho tôi biết chọn con đường đúng là do Thầy Tổ dạy và ngày nay học hành xong, ra phục vụ cho Đạo, cho Đời, đó chỉ là bổn phận mà thôi. Ngoài ra không có một mục đích gì nữa cả".

Tôi vẫn quan niệm rằng, một đứa con có hiếu là một đứa con biết chia sẻ khó khăn với gia đình, một người đệ tử trung thành là người học trò biết nghiêng vai vào gánh vác chuyện khó khăn nặng nhọc của Thầy Tổ. Không biết lời nói của tôi có dư thừa và quá nghiêm khắc không? Chỉ biết dạy cho người còn mình thì chẳng thực hiện, thì điều đó tôi không muốn, tôi chỉ mong rằng ai nương theo mình, họ phải gạt hái được một ích lợi nào đó nhất định.

Dĩ nhiên trong suốt 16 năm trường ở Đức, nếu không có quý Thầy quý Cô, quý Chú và quý Phật Tử cũng như Đệ Tử cận kề hỗ trợ, chia sẻ với tôi thì làm sao có được ngôi chùa Viên Giác như ngày hôm nay và nhiều người đã âm thầm hỗ trợ cho tôi từ năm này qua tháng nọ lại là những người không bao giờ phàn nàn, oán trách. Còn ngược lại những người phê bình chỉ trích quá nhiều, lại chẳng có một công đức nào với chùa cả. Dĩ nhiên việc phê bình là tốt; nhưng phê bình để xây dựng thì người khác còn tiến thêm được. Nếu phê bình cho bỏ ghét và cố ý đim tha nhân xuống, thì sự phê bình chỉ trích ấy chẳng có lợi lạc gì nhiều.

Nhiều người đã hỏi tôi là làm cách nào để chia sẻ gánh nặng với Thầy? Như quý vị biết đó, chùa xong sau 10 năm xây cất; nhưng phải trả nợ trong 10 năm nữa; nên có nhiều cách đóng góp, mà cách đóng góp thuận lợi cho cả nhiều mặt là đóng tiền bảo hiểm sinh mạng của mình. Qua bảo hiểm, chùa sẽ có một số tiền định kỳ để chi phí cho chùa mà quý vị không phải thiệt thòi gì cả. Ví dụ mỗi tháng quý vị đóng 100 DM, thời gian kéo dài ít nhất là 12 năm và nhiều nhất thì không giới hạn. Nếu trong vòng 25 năm số tiền phải đóng cho hãng bảo hiểm là 34.405 DM; nhưng sau 25 năm quý vị lấy cả vốn lẫn lời là 70.840 DM. Và số tiền bảo hiểm đóng định kỳ mỗi tháng không tăng theo tuổi tác. Nếu tăng thêm là do sự yêu cầu của quý vị và dĩ nhiên tiền lời sẽ tăng

theo. Nếu trường hợp bất trắc xảy ra, thân nhân sẽ nhận được số tiền 34.405 DM mà không kể thời gian đóng là bao nhiêu; nên gọi là bảo hiểm sinh mạng. Trong số tiền đóng của quý vị đó, hằng năm hãng sẽ trích ra 15% để cúng chùa. Một ví dụ khác. Nếu quý vị đóng mỗi tháng 200 DM trong thời gian 22 năm. Số tiền phải đóng tổng cộng là 56.247 DM. Sau 22 năm quý vị sẽ nhận ra cả vốn lẫn lời là 107.331 DM và tất cả điều kiện đều giống như trường hợp trên. Dĩ nhiên trường hợp đóng nhiều hay ít là tùy theo quý vị, không có gì trói buộc cả. Nếu quý vị muốn ủng hộ chùa, cũng có thể tham gia cách này là hữu hiệu nhất. Dĩ nhiên có nhiều hãng bảo hiểm lãi suất cao hơn; nhưng vì hãng Victoria đã giúp chùa ở nhiều phương diện, nên chùa chỉ có liên hệ với Victoria mà thôi. Những ngày lễ lớn như Phật Đản và Vu Lan sẽ có nhân viên của hãng đến làm việc tại chùa. Lúc ấy quý vị cần hỏi thêm chi tiết thì cứ liên lạc tại văn phòng. Quý vị nào muốn có mẫu đơn để điền trước thì xin liên lạc về chùa, chùa sẽ gửi đến quý vị. Chỗ nào không hiểu thì lễ Phật Đản hay Vu Lan về chùa hỏi thẳng hãng bảo hiểm, hoặc qua số điện thoại của chùa cũng được. Nếu được nhiều người hỗ trợ vấn đề này thì nợ chùa trong 10 năm cũng sẽ giảm đi rất nhiều. Kính mong quý vị cộng tác cho. Đó là một hành động không cần bằng lời nói; nhưng kết quả thật nhiều vậy.

Từ lúc khởi công xây chùa như kế hoạch 1 m² đất, một viên gạch, một viên ngói v.v... là do sự đóng góp ý kiến của nhiều người mới thành tựu được. Do đó, tất cả mọi ý kiến hay nhằm xây dựng và duy trì chùa đều được nhiệt liệt hoan nghinh.

Tôi nghĩ rằng tôi có thể còn viết nhiều hơn nữa; nhưng trang báo có hạn, mong rằng quyển sách năm sau sẽ giải bày hết tất cả những khó khăn và những thuận duyên cho quý vị tương.

Vậy điều cốt yếu của Lễ Hoàn Nguyên năm nay là những lễ lạc đã được nêu bên trên và những phương pháp hỗ trợ duy trì phía dưới bài viết này, mong rằng quý vị sẽ cộng tác hỗ trợ cho. Một con én không làm nổi một mùa xuân; nhưng nếu có nhiều con én thì mùa xuân càng có nhiều ý nghĩa hơn.

Sau Lễ Hoàn Nguyên, thời gian 10 năm còn ở lại nơi này để chăm lo chùa chiền và hướng dẫn tinh thần cho quý Phật Tử cũng chẳng phải là một thời gian dài và chúng ta nên tận lực để thực hiện bốn phận

của Tăng Sĩ cũng như Cư Sĩ để ánh sáng Đạo Pháp càng ngày càng rộng tỏa nhiều hơn.

Có nhiều người vội bảo, sao Thầy già từ sớm thế? Theo tôi thì chẳng sớm đâu. Từ đây chuẩn bị là vừa rồi đấy. Một chính phủ phải luôn cần cải tổ nội các thì chính phủ ấy mới không độc tài, một đất nước luôn đổi mới là một đất nước giàu mạnh. Một bông hoa dầu trỏ đẹp bao nhiêu đi chẳng nữa, có lúc nó cũng phải tàn. Người hiểu việc là người hãy trao cho người khác chăm sóc để bông hoa nở càng ngày càng đẹp hơn trước. Đó là bổn phận của người trồng ra cây hoa ấy phải biết lo như vậy. Nếu có còn ở lại thì hãy chỉ là cổ vắn, làm sao cho người đi sau biết bón phân tưới nước là đủ rồi. Không nên ở một vị trí quá lâu, chẳng được lợi ích gì.

Bài này viết về Lễ Hoàn Nguyên và có lẽ đây cũng là những ý chính mà chúng tôi muốn trình bày với các Phật Tử xa gần. Nếu có điều gì không vừa ý cũng mong quý vị thông cảm mà bỏ qua cho.

Nguyên cầu cho quê hương sớm thanh bình an lạc để người người được tự do thực hiện quyền tự do tín ngưỡng của mình và một mai đây có trở về quê hương đất tổ, mẹ Việt Nam sẽ giang tay đón gọi những đứa con xa xứ trở về; nhưng đặc biệt là không bị lai căng và phản bội lại mẹ. Vì Tôn Giáo là một chất liệu dưỡng sinh của tất cả mọi tâm hồn.

Viết vào Một sáng Lập Xuân
tại thư phòng Chùa Viên Giác.

PHẦN BA

HÌNH ẢNH



Miếng đất xây chùa trước khi khởi công



Lễ đặt viên đá đầu tiên xây chùa Viên Giác



Lễ đặt viên đá đầu tiên



Lễ đặt viên đá đầu tiên



Khởi công xây dựng Đông Đường 1989



Đổ móng xây chánh điện



Đổ móng xây chánh điện



Chánh điện tầng trệt



Đổ bê tông sàn chánh điện 11/89



Phật điện (phía sau) và Tây Đường chùa Viên Giác 18.04.90



Xây Đông Đường



Chánh điện chùa Viên Giác



Lễ Thượng Lương



Lễ Thượng Lương 1990



Chánh điện, Tây Đường và Bảo Tháp



Phần Chánh điện



Chuẩn bị cho việc lợp ngói



Phật Điện và Chánh Điện



Bắt đầu lợp ngói phần Phật Điện



Đông Dường lên đến nóc



Lễ cúng nghinh long vị Tổ Sư nhân Lễ Khánh Thành 1991



Chư Phật tử tham dự lễ khánh thành



Chư Tôn Đức chứng minh lễ khánh thành



Chư Tôn Đức Tăng Già



Phật Tử tham dự lễ Khánh Thành



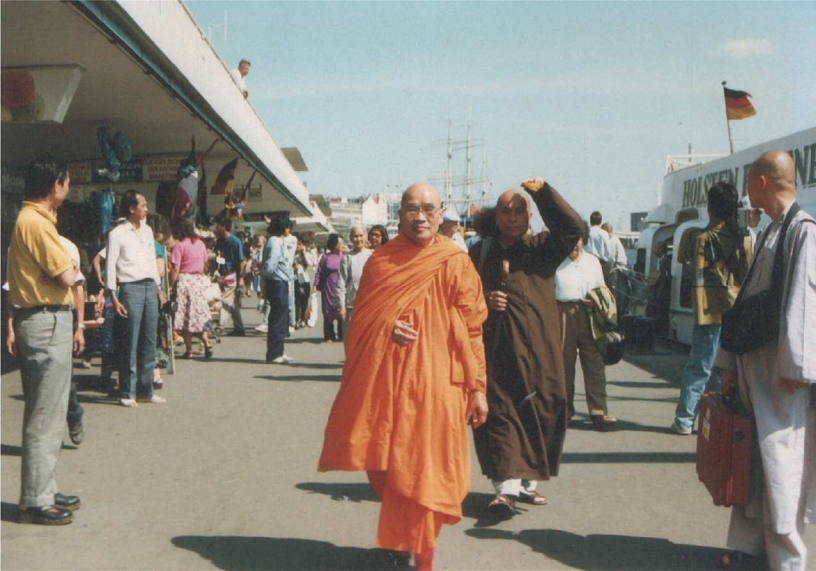
Chư giới sư và chư giới tử trong giới đàn Vĩnh Gia



Đăng Đàn chân tế cô hồn



Lễ vớt vong tại biển Hamburg



Tàu đi vớt vong



Rước xe hoa tại thành phố Hannover



Tôn tượng Đức Phật A Di Đà
tại Thiên Hương Điện



Phật điện Viên Giác



Chánh điện và Phật điện



Phật điện chùa Viên Giác



Tôn tượng Đức Chuẩn Đề



Tôn tượng Đức Hộ Pháp



Tôn tượng Đức Tiêu Diện Đại Sĩ



Cổng Tam Quan chùa Viên Giác



Toàn cảnh chùa Viên Giác Hannover

